Hướng dẫn sử dụng

Hãy đọc kỹ cuốn sách này vì sự an toàn và thuận tiện cho bạn.

ALPHARD HYBRID

TOYOTA

Hình minh họa	Tìm kiếm theo hình minh họa	
Sử dụng xe an toàn	Hãy đọc hết các thông tin này (Chuyên mục chính: Ghế cho trẻ em, Hệ thống chống trộm)	1
Thông tin về trạng thái xe và các đèn chỉ báo	Đọc thông tin liên quan đến lái xe (Chuyên mục chính: Đồng hồ, màn hình đa thông tin)	2
Trước khi lái xe	Mở và đóng các cửa và cửa sổ, điều chỉnh trước khi lái xe (Chuyên mục chính: Chìa khóa, cửa, ghế, cửa sổ	3
Lái xe	Hướng dẫn lái xe và những lời khuyên hữu ích khi lái xe (Chuyên mục chính: Khởi động hệ thống Hybrid, nạp	4
Trang bị nội thất	Sử dụng các trang bị nội thất (Chuyên mục chính: Điều hòa không khí, các ngăn đựng đồ)	5
Bảo dưỡng và chăm sóc xe	Quy trình chăm sóc và bảo dưỡng xe (Chuyên mục chính: Nội thất và ngoại thất, đèn ngoại thất)	6
Khi phát sinh sự cố	Phải làm gì trong trường hợp khẩn cấp hoặc xe có sự cố (Chuyên mục chính: Ắc quy 12 V bị hết điện, lốp bị xịt	7
Thông số kỹ thuật	Thông số kỹ thuật, tính năng tùy chọn cá nhân (Chuyên mục chính: Nhiên liệu, dầu, áp suất lốp)	8
Mục lục	Tìm kiếm theo triệu chứng hư hỏng	
	Tìm kiếm theo thứ tự bảng chữ cái	

Thông tin dành cho người đọc..... 6
Đọc cuốn Hướng dẫn sử dụng này 12
Cách tìm kiếm 13
Hình minh họa 14

1 Sử dụng xe an toàn

1-1. Để lái xe an toàn
Trước khi lái xe..... 28
Để lái xe an toàn..... 29
Đai an toàn..... 31
Túi khí 36
Các lưu ý với khí xả..... 42

1-2. An toàn cho trẻ em
Lái xe khi có trẻ em ở trên xe 44
Hệ thống ghế cho trẻ em.... 45

1-3. Hệ thống Hybrid
Tính năng của hệ thống Hybrid..... 61
Những lưu ý đối với hệ thống Hybrid..... 64

1-4. Hệ thống chống trộm
Hệ thống mã hóa khóa động cơ 68
Hệ thống báo động 69

2 Thông tin về trạng thái xe và các đèn chỉ báo

2-1. Đồng hồ táp lô
Đèn cảnh báo và đèn chỉ báo 72
Đồng hồ báo và đồng hồ đo 77
Màn hình đa thông tin 83
Màn hình trên kính chắn gió 84
Nội dung hiển thị 89

3 Trước khi lái xe

3-1. Thông tin về chìa khóa
Chìa khóa 102

3-2. Mở, đóng và khóa cửa xe
Cửa trước..... 105
Cửa trượt..... 109
Cửa hậu..... 120
Hệ thống mở khóa và khởi động thông minh..... 130

3-3. Điều chỉnh ghế
Ghế trước..... 135
Hàng ghế thứ hai..... 137
Hàng ghế thứ ba..... 144
Tựa đầu 145
Sắp xếp ghế 148

3-4. Điều chỉnh vô lăng và gương
Vô lăng 154
Gương chiếu hậu bên trong xe 155
Gương chiếu hậu kỹ thuật số 156
Gương chiếu hậu bên ngoài xe..... 165

3-5. Mở, đóng các cửa sổ
Cửa sổ điện 168

3-6. Cài đặt ưa thích
Nhớ vị trí lái..... 171
Nhớ vị trí ghế thứ 2 174
Cài đặt của tôi..... 175

4 Lái xe

4-1. Trước khi lái xe

Lái xe 179

Hành lý và hàng hóa..... 186

Kéo mooc..... 187

4-2. Hướng dẫn lái xe

Công tắc nguồn 188

Chế độ lái EV..... 192

Hộp số Hybrid..... 193

Công tắc xi nhan 200

Phanh đỗ..... 201

Chức năng giữ phanh..... 204

4-3. Sử dụng đèn và cần gạt nước

Công tắc đèn pha..... 206

AHS (Hệ thống tùy chỉnh luồng chiếu của đèn pha) 211

AHB (Hệ thống chiếu xa tự động) 214

Công tắc đèn sương mù.... 217

Cần gạt nước và phun nước rửa kính chắn gió 218

Cần gạt nước và phun nước rửa kính cửa hậu 221

4-4. Nạp nhiên liệu

Mở nắp bình nhiên liệu 223

4-5. Sử dụng các hệ thống hỗ trợ lái xe

Hệ thống cảm nhận an toàn Toyota 226

PCS (Hệ thống cảnh báo tiền va chạm) 233

LTA (Hỗ trợ bám làn đường) 242

LDA (Hệ thống cảnh báo lệch làn)..... 247

PDA (Hệ thống hỗ trợ lái xe chủ động) 252

RSA (Hỗ trợ nhận diện biển báo) 258

Điều khiển chạy tự động theo dõi bằng ra-đa 260

Điều khiển chạy tự động (xe có hệ thống cảm nhận an toàn Toyota)..... 273

Điều khiển chạy tự động (xe không có hệ thống cảm nhận an toàn Toyota)..... 278

Hệ thống BSM (Theo dõi điểm mù) 281

Hỗ trợ xuống xe an toàn... 286

Cảm biến hỗ trợ đỗ xe Toyota 291

Chức năng cảnh báo phương tiện cắt ngang phía sau (RCTA) 297

Hệ thống RCD (Phát hiện bằng camera phía sau)... 302

PKSB (Phanh hỗ trợ đỗ xe) 306

Chức năng phanh hỗ trợ đỗ xe (vật thể cố định ở phía trước và phía sau của xe) 311

Chức năng phanh hỗ trợ đỗ xe (xe đang di chuyển ở phía sau xe bạn)..... 313

Chức năng phanh hỗ trợ đỗ xe (người đi bộ ở phía sau xe bạn) 315

Các hệ thống hỗ trợ lái xe 317

4-6. Lời khuyên khi lái xe

Các lưu ý khi lái xe Hybrid 322

Lời khuyên khi lái xe trong mùa đông.....324

5 Trang bị nội thất

5-1. Màn hình

Bảng điều khiển đa năng phía sau 328

5-2. Sử dụng hệ thống điều hòa không khí và bộ sấy

Điều khiển ALL AUTO.....335

Tiện nghi thông minh 336

Hệ thống điều hòa không khí tự động phía trước.....339

Hệ thống điều hoà không khí tự động phía sau 348

Bộ sưởi vô lăng/bộ sưởi ghế/bộ thông gió cho ghế 352

5-3. Sử dụng các đèn chiếu sáng bên trong xe

Danh sách các đèn trong xe 355

5-4. Sử dụng các ngăn đựng đồ

Danh sách các ngăn đựng đồ 360

Tính năng của khoang hành lý 365

5-5. Sử dụng các trang bị nội thất khác

Các trang bị nội thất khác.367

Ổ điện (AC 220 V/1500 W) / Ổ điện (AC 110 V/1500 W).386

Khi không thể sử dụng ổ điện như bình thường (AC 220 V 1500 W) / Ổ điện (AC 110 V/1500 W).....392

6 Bảo dưỡng và chăm sóc xe

6-1. Bảo dưỡng và chăm sóc xe

Vệ sinh và bảo vệ bên ngoài xe.....396

Vệ sinh và bảo vệ bên trong xe.....399

6-2. Bảo dưỡng

Các yêu cầu bảo dưỡng ... 403

Lịch bảo dưỡng..... 405

6-3. Tự bảo dưỡng

Các lưu ý khi tự bảo dưỡng 410

Nắp capô..... 412

Vị trí kích..... 414

Khoang động cơ 415

Ắc quy 12 V 421

Lốp xe..... 424

Áp suất lốp 434

Vành xe 435

Bộ lọc điều hòa 437

Vệ sinh các lỗ thông khí cho ắc quy hybrid..... 439

Pin chìa khóa điện tử..... 441

Kiểm tra và thay cầu chì... 443

Các đèn bên ngoài xe 446

7 Khi phát sinh sự cố

7-1. Những thông tin thiết yếu

Đèn nháy khẩn cấp 448

Nếu phải dừng xe trong trường hợp khẩn cấp 448
Nếu xe bị ngập nước hoặc nước trên đường đang dâng lên.....449

7-2. Các bước xử lý khi gặp trường hợp khẩn cấp

Nếu xe cần được kéo.....451
Nếu có điều gì đó bất thường 455
Nếu đèn cảnh báo sáng hoặc chuông báo kêu 457
Nếu một thông điệp cảnh báo được hiển thị 466
Nếu xe bị xịt lốp 474
Nếu hệ thống hybrid không khởi động được 482
Nếu bạn đánh mất chìa khóa 483
Nếu chìa khóa điện tử không hoạt động chính xác.....484
Nếu ắc quy 12V bị hết điện 486
Nếu xe quá nhiệt.....490
Nếu xe bị sa lầy 494

8 Thông số kỹ thuật

8-1. Thông số kỹ thuật

Dữ liệu bảo dưỡng (mức nhiên liệu, mức dầu...) 496
Thông tin về nhiên liệu 504

8-2. Tùy chọn

Tính năng tùy chọn cá nhân 505

8-3. Khởi tạo

Các hạng mục cần khởi tạo 519

8-4. Phần mềm mã nguồn mở/phần mềm miễn phí

Thông tin phần mềm nguồn mở/phần mềm miễn phí.. 520

Mục lục

Phải làm gì nếu... (Cách xử lý) 522
Bảng danh mục theo thứ tự bảng chữ cái 525

Thông tin dành cho người đọc

Sách Hướng dẫn sử dụng

Xin hãy lưu ý rằng cuốn sách Hướng Dẫn Sử Dụng này được viết cho tất cả các kiểu xe và giải thích tất cả các thiết bị, bao gồm cả những thiết bị lắp đặt theo yêu cầu. Chính vì vậy, bạn có thể nhận thấy một vài giải thích cho các thiết bị không được lắp trên xe của bạn.

Tất cả những thông số kỹ thuật được cung cấp trong cuốn hướng dẫn sử dụng này là mới nhất tại thời điểm ấn hành. Tuy nhiên, do chính sách cải tiến sản phẩm liên tục của Toyota, chúng tôi giữ quyền thay đổi vào bất cứ lúc nào mà không cần thông báo trước.

hình minh họa chỉ dùng để giải thích và có thể sẽ khác so với xe của bạn về màu sắc và trang thiết bị.

Phụ kiện, phụ tùng và sự sửa đổi trên xe Toyota của bạn

Hiện nay có rất nhiều phụ kiện và phụ tùng không chính hiệu dùng cho các loại xe Toyota đang được bán trên thị trường. Việc sử dụng các phụ kiện và phụ tùng thay thế không phải là sản phẩm chính hiệu Toyota có thể gây ảnh hưởng xấu đến an toàn của xe, ngay cả khi các phụ tùng này đã được các cơ quan có thẩm quyền phê chuẩn. Vì vậy, Toyota không chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào và không bảo đảm cho các trang bị phụ, phụ tùng không phải là sản phẩm chính hiệu của Toyota, cũng như không nhận thay thế hoặc lắp đặt các phụ tùng này.

Không nên sửa đổi xe bằng những sản phẩm không chính hiệu của Toyota. Việc sửa đổi bằng các sản phẩm đó có thể gây ảnh hưởng xấu đến tính năng, độ an toàn, độ bền của xe và thậm chí có thể vi phạm các quy định của nhà nước. Thêm vào đó, những hư hỏng hay trục trặc trong quá trình hoạt động của xe do việc sửa đổi này gây ra có thể không nằm trong phạm vi bảo hành của công ty Toyota.

Ngoài ra, việc sửa đổi như vậy sẽ ảnh hưởng đến các thiết bị an toàn tiên tiến như hệ thống cảm nhận an toàn Toyota và có nguy cơ những thiết bị này sẽ hoạt động không chính xác hoặc không hoạt động.

Rủi ro tấn công mạng

Việc lắp thêm các thiết bị điện tử và rađiô làm tăng rủi ro tấn công mạng qua các chi tiết được lắp đặt, điều này có thể dẫn đến bị tai nạn bất ngờ và rò rỉ thông tin cá nhân. Toyota sẽ không có bất kỳ đảm bảo nào cho các vấn đề gây ra do việc lắp các sản phẩm không chính hiệu của Toyota.

Lắp đặt hệ thống truyền phát tín hiệu RF

Nếu lắp đặt hệ thống truyền phát tín hiệu RF trên xe, nó có thể ảnh hưởng tới các hệ thống điện tử như:

- Hệ thống Hybrid
- Hệ thống phun nhiên liệu đa điểm/hệ thống phun nhiên liệu đa điểm tuần tự
- Hệ thống cảm nhận an toàn Toyota
- Hệ thống chống bó cứng phanh
- Hệ thống túi khí
- Hệ thống căng đai khẩn cấp

Hãy liên hệ với đại lý Toyota để biết các lưu ý hoặc các chỉ dẫn đặc biệt liên quan tới việc lắp đặt hệ thống truyền phát tín hiệu RF.

Hãy hỏi đại lý Toyota để biết thêm chi tiết về tần số phát sóng, công suất phát sóng, vị trí của ăng ten và các thông tin khác liên quan tới hệ thống truyền phát tín hiệu RF.

Các chi tiết hoặc dây cáp cao áp trên xe Hybrid phát ra lượng sóng điện từ xấp xỉ với xe chạy xăng thông thường hoặc các thiết bị điện gia dụng mặc dù nó đã được bọc cách điện từ.

Tiếng ồn không mong muốn có thể xuất hiện khi tiếp sóng rađiô (Bộ phát truyền tín hiệu RF).

Chức năng ghi dữ liệu xe

Xe được trang bị các máy vi tính để ghi lại một số dữ liệu nhất định liên quan đến các hoạt động và chức năng điều khiển xe.

n Các dữ liệu được các máy vi tính lưu lại (ngoại trừ hệ thống đa phương tiện)

Một số dữ liệu nhất định, chẳng hạn như các dữ liệu sau, sẽ được ghi lại tùy thuộc vào thời điểm hoạt động và trạng thái của từng chức năng trên xe.

- Tốc độ động cơ/Tốc độ của môtơ điện (tốc độ môtơ kéo)
- Tình trạng ga
- Tình trạng phanh
- Tốc độ xe
- Trạng thái hoạt động của các hệ thống hỗ trợ lái xe
- Hình ảnh từ các camera

Xe được trang bị camera. Hãy liên hệ với đại lý Toyota để biết thêm thông tin về vị trí camera ghi.

Tùy thuộc vào kiểu xe, tùy chọn và thị trường và các trang bị trên xe mà dữ liệu được ghi lại sẽ khác nhau.

- Thông tin vị trí

Những máy vi tính này không ghi những cuộc hội thoại hoặc âm thanh trong xe, và chỉ ghi những hình ảnh bên ngoài xe trong một số tình huống nhất định.

Ngoài ra, thông tin cá nhân có thể được sử dụng để nhận diện chủ sở hữu của xe (tên, giới tính, tuổi, v.v.) không được ghi lại.

n Sử dụng dữ liệu

Toyota có thể sử dụng các dữ liệu được ghi trong bộ xử lý để phát hiện lỗi, tiến hành nghiên cứu và phát triển và nâng cao chất lượng. Ngoài ra, các dữ liệu này có thể được sử dụng cho hỗ trợ khách hàng liên quan đến va chạm, phân tích va chạm hoặc giải quyết.

Toyota sẽ không tiết lộ những dữ liệu được ghi với bên thứ ba ngoại trừ các trường hợp sau:

- Khi có sự đồng ý của chủ sở hữu xe hoặc người thuê xe nếu là xe thuê
- Khi có yêu cầu chính thức của công an, tòa án hay chính phủ
- Khi Toyota cần sử dụng các dữ liệu này trong trường hợp giải quyết kiện tụng
- Khi sử dụng cho các mục đích nghiên cứu với các dữ liệu không liên quan đến xe hoặc người sở hữu xe cụ thể

Dữ liệu hình ảnh và một số dữ liệu liên quan được ghi lại bởi chiếc xe có thể xóa tại Đại lý Toyota của bạn.

Có thể tắt chức năng ghi hình của xe. Tuy nhiên, nếu chức năng này bị vô hiệu hóa, dữ liệu từ khi hệ thống hoạt động sẽ không khả dụng.

Nếu bạn muốn dừng quá trình thu thập dữ liệu của hệ thống an toàn Toyota bởi các máy chủ của Toyota cho mục đích nghiên cứu phát triển và phục vụ cho các dịch vụ cá nhân bạn, hãy liên hệ với Đại lý Toyota của bạn.

Chức năng ghi dữ liệu sự kiện

Xe của bạn được trang bị chức năng ghi dữ liệu sự kiện (EDR). Nhiệm vụ chính của chức năng này là ghi lại các dữ liệu trong các trường hợp xe bị va chạm hoặc gần xảy ra va chạm nhất định, chẳng hạn như khi túi khí nổ hoặc xe va phải vật thể trên đường, những dữ liệu này sẽ giúp bạn xác định tình trạng hoạt động của các hệ thống trên xe. Chức năng ghi dữ liệu sự kiện được thiết kế để ghi các dữ liệu liên quan đến động lực học của xe và hệ thống an toàn trong một khoảng thời gian ngắn, tầm 30 giây trở lại. Tuy nhiên, tùy theo mức độ và kiểu va chạm mà dữ liệu có thể sẽ không được lưu lại.

EDR trên xe này được thiết kế để ghi những dữ liệu như:

- Các hệ thống trên xe đã hoạt động như thế nào;
- Mức độ đạp ga và/hoặc đạp phanh của người lái; và,
- Tốc độ của xe trong hành trình.

Những dữ liệu này sẽ giúp xác định được tình huống khi xảy ra va chạm và chấn thương dễ dàng hơn.

CHÚ Ý: Dữ liệu của chức năng này chỉ được ghi lại khi xe bị va chạm mạnh; trong điều kiện lái xe thông thường, các dữ liệu của chức năng này và các dữ liệu cá nhân (như tên, giới tính, tuổi, vị trí va chạm) sẽ không được lưu lại. Tuy nhiên, với những người dùng khác như cơ quan điều tra, có thể kết hợp các dữ liệu EDR với các dữ liệu cá nhân thu thập được trong suốt quá trình điều tra tai nạn.

Để đọc các dữ liệu đã được ghi lại nhờ chức năng EDR, bạn cần phải sử dụng các thiết bị truy cập thông tin trên xe hoặc thiết bị đọc EDR. Ngoài nhà sản xuất, các đơn vị khác như cơ quan điều tra có thể đọc được các thông tin nếu họ có thể truy cập vào hệ thống thông tin trên xe hoặc chức năng EDR bằng các thiết bị đặc biệt.

● Về việc tiết lộ các dữ liệu EDR

Chúng tôi sẽ không tiết lộ những dữ liệu đã được ghi lại bởi EDR với bên thứ ba, ngoại trừ các trường hợp sau:

- Khi có sự đồng ý của chủ sở hữu xe (hoặc người thuê xe)
- Khi có yêu cầu chính thức của công an, tòa án hay chính phủ
- Khi Toyota cần sử dụng các dữ liệu này trong trường hợp giải quyết kiện tụng

Tuy nhiên, nếu cần thiết, chúng tôi có thể sẽ:

- Sử dụng các dữ liệu để nghiên cứu về tính năng an toàn của xe
- Tiết lộ các dữ liệu cho bên thứ ba để nhằm mục đích nghiên cứu mà không làm rò rỉ thông tin cụ thể về xe hoặc người sở hữu xe

Thải xe Toyota

Hệ thống túi khí và hệ thống căng đai khẩn cấp trên xe có chứa các hóa chất gây nổ. Nếu xe bị thải vẫn còn nguyên các túi khí và đai an toàn có bộ căng đai khẩn cấp thì có thể gây ra các sự cố như hỏa hoạn. Hãy yêu cầu một trạm dịch vụ có đủ năng lực hoặc đại lý Toyota tháo bỏ và tiêu hủy hệ thống túi khí và hệ thống đai an toàn có bộ căng đai khẩn cấp trước khi thải xe.

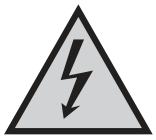
"Mã QR"

“QR Code” là nhãn hiệu đã được đăng ký của DENSO WAVE INCORPORATED ở Nhật bản và các quốc gia khác.

Các ký hiệu cảnh báo gắn vào các bộ phận điện áp cao

Các bộ phận cao áp, chẳng hạn như bộ điều khiển năng lượng, có thể có nhãn đính kèm chỉ ra yêu cầu cần cẩn thận.

Mỗi ký hiệu cảnh báo chỉ ra những điều sau:

Biểu tượng	Ý nghĩa
	Chỉ ra nguy hiểm
	Chỉ báo bộ phận cao áp
	Cho biết không được chạm vào
	Chỉ báo phần nhiệt độ cao

⚠ CẢNH BÁO

n **Những chú ý chung khi lái xe**

Lái xe trong tình trạng không tỉnh táo: Không bao giờ lái xe trong tình trạng thiếu tỉnh táo do ảnh hưởng của rượu hoặc thuốc ngủ, do khi đó khả năng điều khiển xe của bạn sẽ bị suy giảm. Rượu và một số loại thuốc ngủ sẽ làm giảm khả năng phán đoán và giảm tốc độ phản xạ của bạn, có thể gây ra tai nạn dẫn tới tử vong hoặc chấn thương nghiêm trọng.

Lái xe một cách thận trọng: Luôn lái xe thật cẩn thận. Hãy luôn cảnh giác với những sai sót mà các lái xe khác hoặc người đi bộ có thể gây ra và hãy luôn sẵn sàng để phòng tránh các tai nạn có thể xảy ra.

Sự sao nhãng trong khi đang lái xe: Hãy luôn luôn tập trung tối đa vào việc lái xe. Bất kỳ việc gì có thể làm cho người lái bị sao nhãng như điều chỉnh các thiết bị, nói chuyện điện thoại hoặc đọc tin nhắn đều có thể dẫn tới tai nạn gây ra chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong cho bản thân bạn, hành khách trên xe hoặc những người khác.

n **Lưu ý chung liên quan đến an toàn cho trẻ em**

Không để trẻ ở trong xe mà không có người trông coi, và không cho trẻ cầm hoặc nghịch chìa khóa xe.

Trẻ nhỏ có thể sẽ khởi động xe hoặc chuyển cần số về vị trí trung gian. Đồng thời trẻ cũng có thể sẽ bị chấn thương nếu trẻ nghịch các cửa sổ hoặc những thiết bị khác trên xe. Ngoài ra, nhiệt độ trong xe có thể lên rất cao hoặc xuống cực lạnh và trẻ sẽ gặp nguy hiểm.

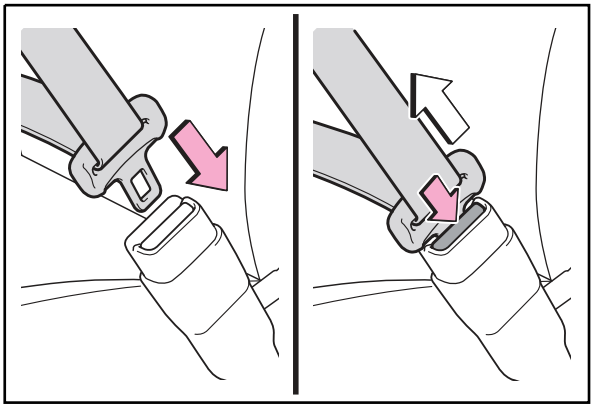
Đọc cuốn Hướng dẫn sử dụng này

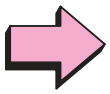
Ý nghĩa của các biểu tượng được sử dụng trong cuốn sách này

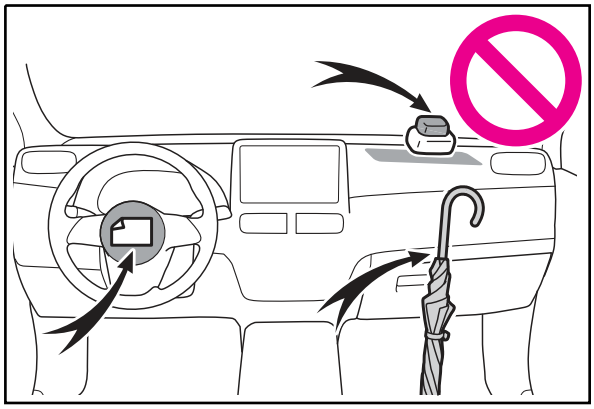
Các biểu tượng trong cuốn này

Biểu tượng	Ý nghĩa
	CẢNH BÁO: Đây là loại cảnh báo nếu không tuân thủ có thể sẽ gây chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.
	CHÚ Ý: Đây là loại cảnh báo nếu không tuân thủ có thể gây hư hại cho xe hoặc các thiết bị trên xe.
1 2 3...	Chỉ thao tác hoặc quy trình thực hiện. Hãy thực hiện các bước theo số thứ tự.

Các biểu tượng được sử dụng trong hình minh hoạ



Biểu tượng	Ý nghĩa
	Chỉ hành động (ấn, xoay...) để điều khiển các công tắc hoặc thiết bị khác.
	Chỉ hướng đi ra của một thao tác (Ví dụ: hướng mở ra của nắp ngăn đựng đồ).

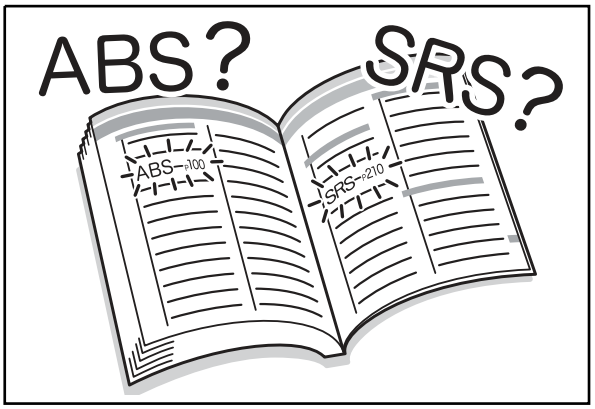


Biểu tượng	Ý nghĩa
	Chỉ thiết bị hoặc vị trí sẽ được giải thích.
	Có nghĩa là "Không nên", "Không làm việc này" hoặc "Đừng để điều này xảy ra".

Cách tìm kiếm

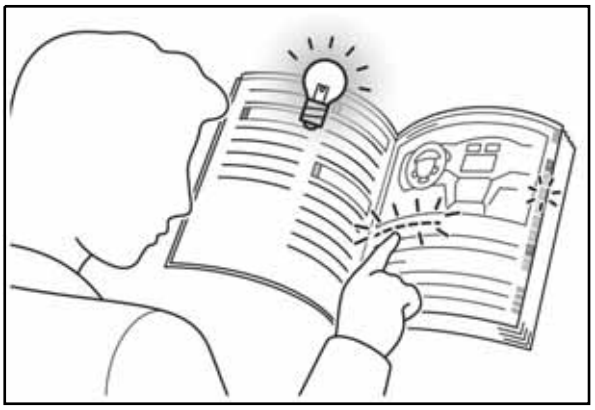
n Tìm kiếm theo tên

- Mục lục sắp xếp theo thứ tự bảng chữ cái: →P.525



n Tìm kiếm theo vị trí lắp

- Hình minh họa: →P.14



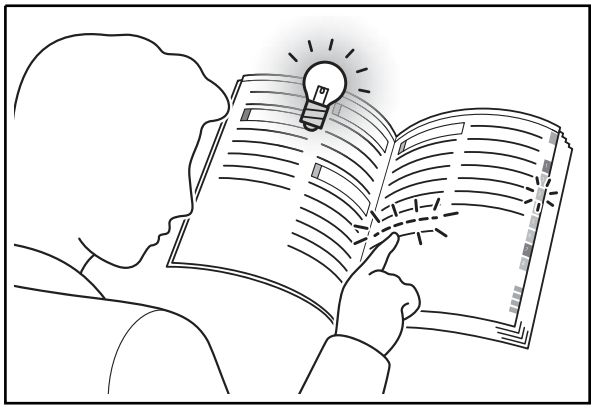
n Tìm kiếm theo triệu chứng hư hỏng hoặc âm thanh

- Phải làm gì nếu… (Cách xử lý): →P.522



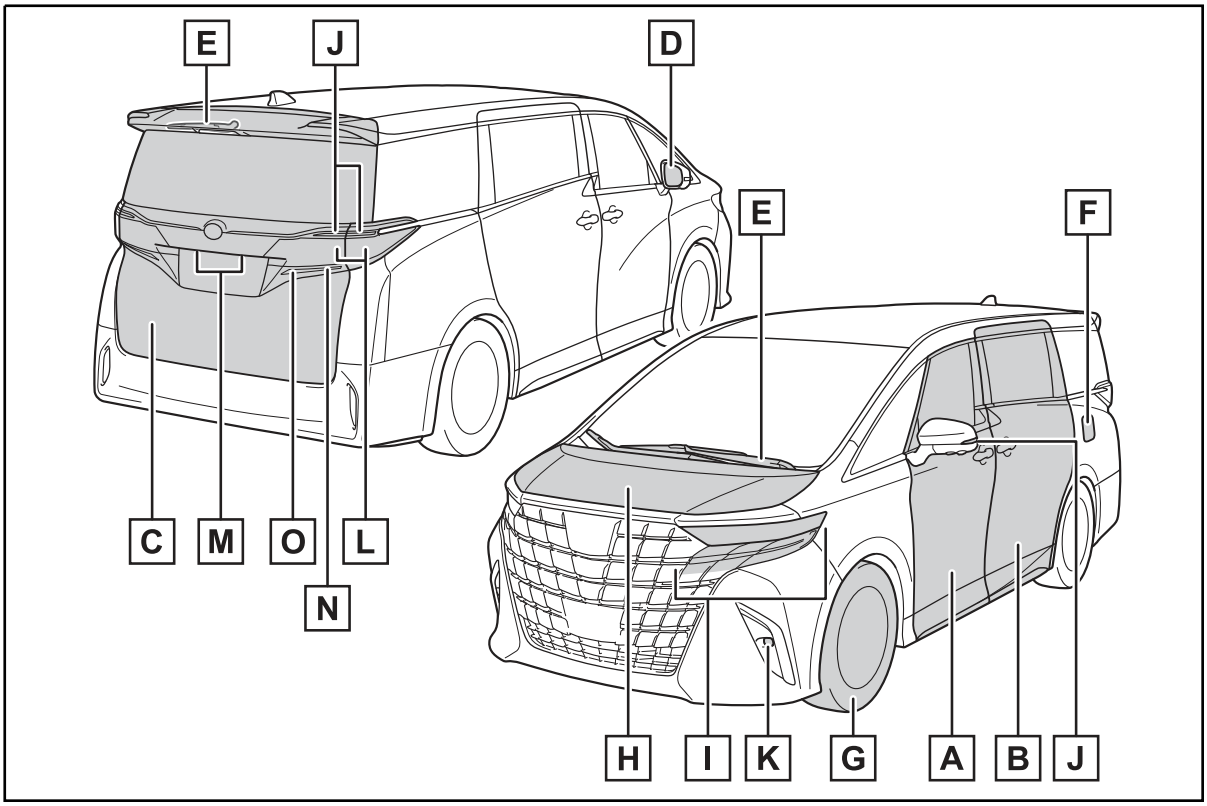
n Tìm kiếm theo tiêu đề

- Mục lục: →P.2



Hình minh họa

n Bên ngoài xe



A Cửa trước.....P.105

Khóa/mở khóa..... P.105

Mở/đóng kính cửa bên phía trước..... P.168

Khóa/mở khóa bằng chìa khóa cơ..... P.484

Chuông cảnh báo..... P.108

B Cửa trượt.....P.109

Khóa/mở khóa..... P.110

Đóng/mở cửa trượt..... P.118

Cửa trượt điều khiển điện..... P.111

Mở/đóng các cửa sổ bên..... P.168

Chuông cảnh báo..... P.108

C Cửa hậu.....P.120

Khóa/mở khóa..... P.121

Đóng/mở cửa hậu..... P.124

Cửa hậu điều khiển điện..... P.121

Chuông cảnh báo P.108

D **Gương chiếu hậu bên ngoài xe P.165**

Điều chỉnh góc nghiêng của gương P.165

Gập gương P.166

Nhớ vị trí lái P.171

Sấy gương P.344

E **Cần gạt nước rửa kính chắn gió P.218**
Cần gạt nước rửa kính cửa hậu P.221

Các lưu ý khi lái xe trong mùa đông P.324

Các lưu ý khi rửa xe P.397

F **Cửa nạp nhiên liệu P.223**

Phương pháp nạp nhiên liệu P.223

Loại nhiên liệu/dung tích bình nhiên liệu P.497

G **Lốp xe P.424**

Cỡ lốp/áp suất lốp P.502

Lốp đi trong mùa đông/xích quấn lốp P.324

Hệ thống cảnh báo áp suất lốp/đảo lốp/kiểm tra lốp P.424

Cách xử lý khi lốp bị xịt hơi P.474

H **Nắp capô P.412**

Mở P.412

Dầu động cơ P.498

Cách xử lý khi xe quá nhiệt P.490

Các thông điệp cảnh báo P.466

Các bóng đèn bên ngoài để lái xe
(Thay thế: P.446)

I **Đèn pha/đèn vị trí phía trước/đèn chiếu sáng ban ngày*/**
các đèn góc* P.206
Các đèn xi nhan P.200

J **Đèn xi nhan P.200**

K **Đèn sương mù phía trước.....P.217**

L **Đèn hậu.....P.206**

M **Đèn soi biển số.....P.206**

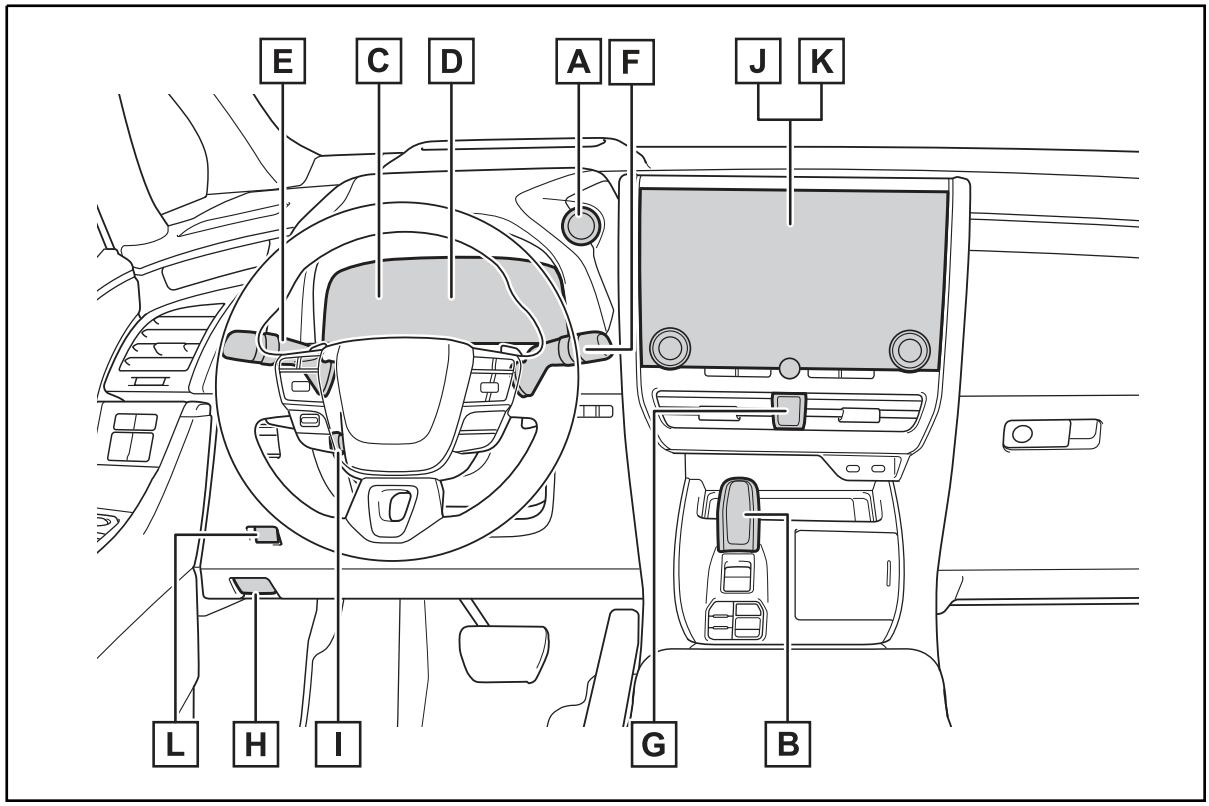
N **Các đèn lùi**

Chuyển cần số đến vị trí R..... P.193

O **Đèn sương mù phía sau*.....P.217**

*: Nếu có

n Bảng táp lô



A Công tắc nguồn P.188

Khởi động hệ thống hybrid/thay đổi các chế độ..... P.188, 190

Tắt hệ thống hybrid trong trường hợp khẩn cấp..... P.448

Nếu hệ thống hybrid không khởi động được P.482

Các thông điệp cảnh báo P.189, 466

B Cần chuyển số P.193

Thay đổi vị trí chuyển số..... P.194

Các lưu ý khi kéo xe P.451

C Đồng hồ táp lô P.77

Đọc các giá trị trên đồng hồ/điều chỉnh đèn đồng hồ táp lô..... P.77, 82

Đèn cảnh báo/đèn chỉ báo P.72

Khi đèn cảnh báo sáng lên..... P.457

D Màn hình đa thông tin P.83

Màn hình..... P.83

Màn hình theo dõi năng lượng..... P.94

Khi xuất hiện các thông điệp cảnh báo..... P.466

E **Công tắc xi nhan.....P.200**
Công tắc đèn pha P.206

Đèn pha/đèn vị trí phía trước/đèn hậu/đèn soi biển số/
đèn chiếu sáng ban ngày..... P.206

Đèn sương mù phía trước/đèn sương mù phía sau[*1]..... P.217

F **Công tắc gạt nước và phun nước rửa kính chắn gió.....P.218**
Công tắc gạt nước và phun nước rửa kính cửa hậu.....P.221

Sử dụng..... P.218, 221

Bổ sung nước rửa kính P.420

G **Công tắc đèn nháy khẩn cấp.....P.448**

H **Lẫy nhả khóa nắp capô.....P.412**

I **Công tắc điều chỉnh vị trí vô lăng P.154**

Điều chỉnh P.154

Nhớ vị trí lái..... P.171

J **Hệ thống điều hoà không khí phía trước P.339**

Sử dụng..... P.339

Bộ sấy kính cửa hậu..... P.344

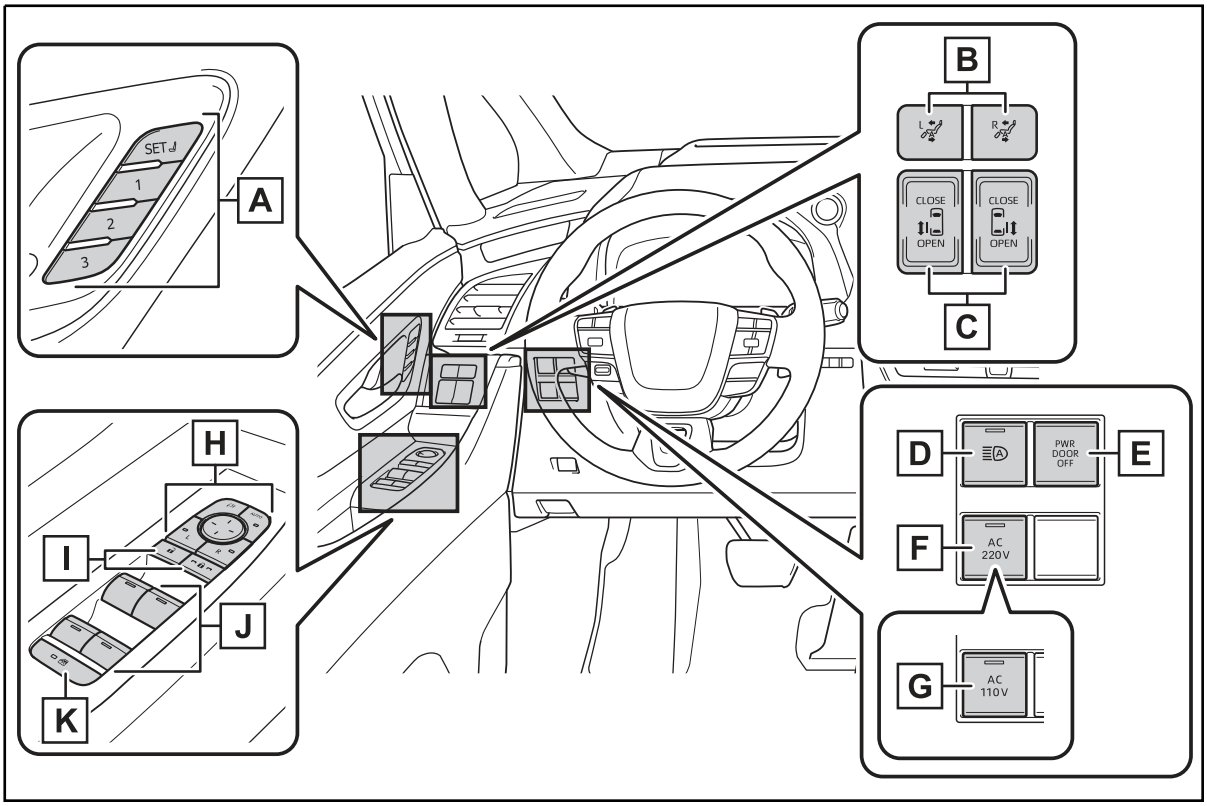
K **Hệ thống âm thanh[*2]**

L **Công tắc mở cửa nạp nhiên liệu.....P.224**

[*1]: Nếu có

[*2]: Hãy tham khảo “Hướng dẫn sử dụng hệ thống đa phương tiện”.

n Các công tắc



A Các công tắc nhớ vị trí lái.....P.171

B Các công tắc trả ghế của hàng ghế thứ 2 .....P.141

C Công tắc cửa trượt điều khiển điện.....P.112

D Công tắc AHS (Hệ thống tùy chỉnh luồng chiếu của đèn pha)P.211

E Công tắc "PWR DOOR OFF" P.113, 124

F Công tắc AC 220 V* P.391

G Công tắc AC 110 V* P.391

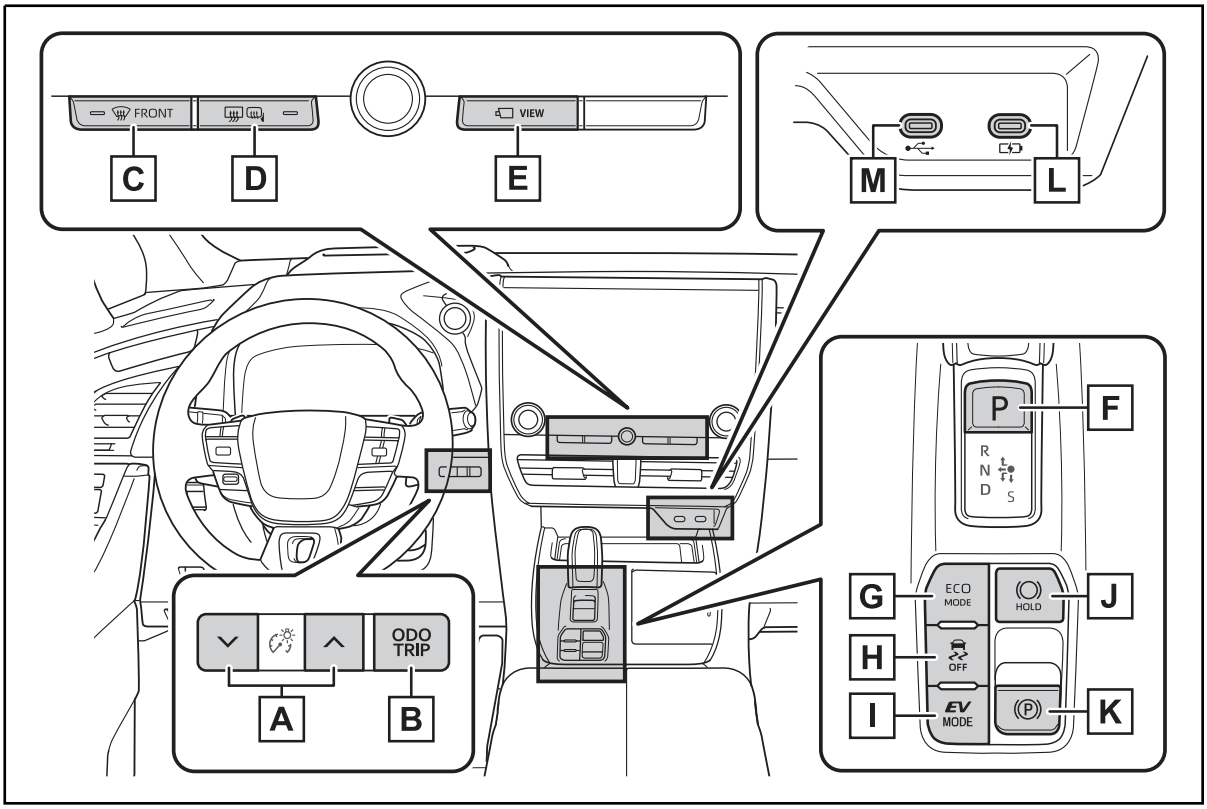
H Công tắc điều khiển gương chiếu hậu bên ngoài P.165

I Các công tắc khóa cửa.....P.107

J Công tắc cửa sổ điều khiển điện.....P.168

K Công tắc khóa cửa sổ.....P.170

*: Nếu có



A **Các nút điều khiển đèn chiếu sáng đồng hồ táp lô..... P.82**

B **Nút "ODO TRIP" P.81**

C **Công tắc bộ sấy kính chắn gió.....P.343**

D **Công tắc bộ sấy kính cửa hậu và gương chiếu hậu bên ngoài xe.....P.344**

E **Công tắc camera***

F **Công tắc vị trí P P.194**

G **Công tắc "ECO MODE".....P.197**

H **Công tắc VSC OFF.....P.318**

I **Công tắc chế độ lái EV.....P.192**

J **Công tắc giữ phanh P.204**

K **Công tắc phanh đỗ P.201**

Gài/nhả phanh đỗ..... P.201

Lưu ý khi lái xe trong mùa đông..... P.325

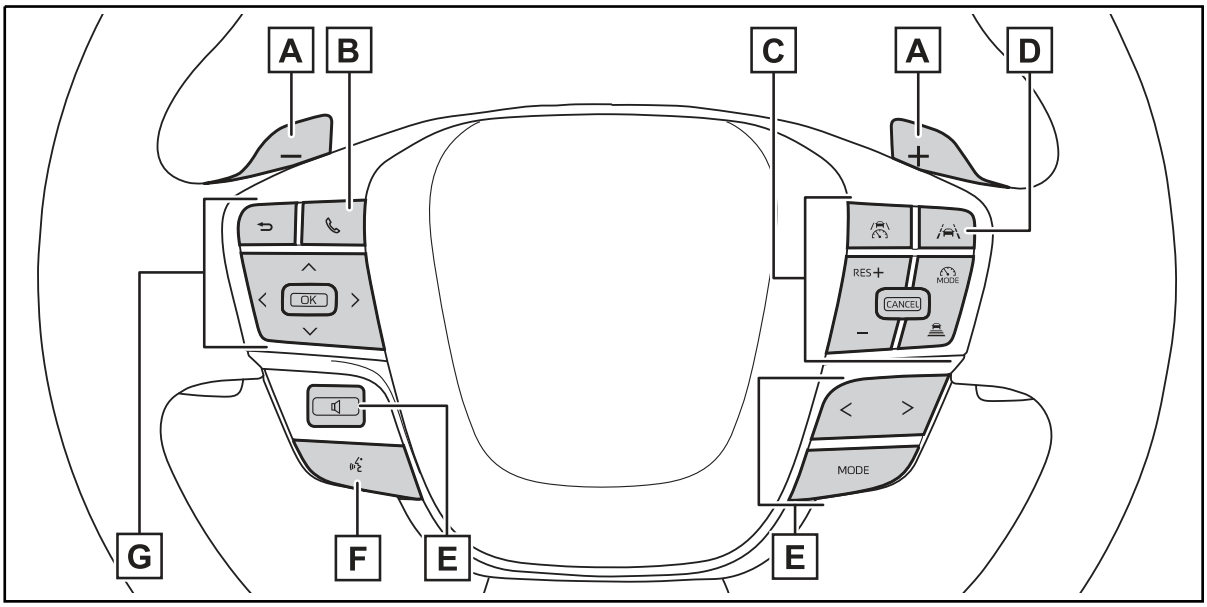
Chuông cảnh báo/thông điệp cảnh báo P.202, 464, 467

L Các cổng USB kiểu C P.368

M Cổng sạc USB kiểu C*

*: Hãy tham khảo "Hướng dẫn sử dụng hệ thống đa phương tiện".

▶ Xe không có màn hình trên kính chắn gió



A Các công tắc chuyển số trên vô lăng P.197

B Công tắc TEL*

C Công tắc điều khiển chạy tự động

Điều khiển chạy tự động theo dõi bằng ra-đa P.260

Hệ thống điều khiển chạy tự động P.273

D Công tắc LTA (Hỗ trợ bám làn đường).....P.242

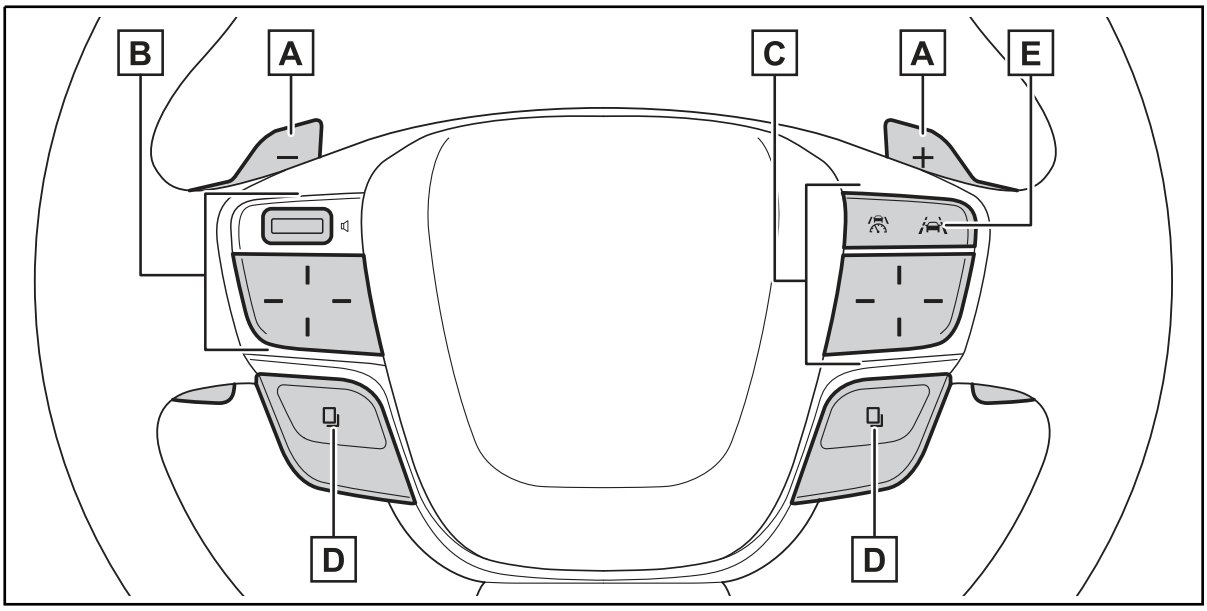
E Các nút điều khiển âm thanh từ xa*

F Nút thoại*

G Các công tắc điều khiển đồng hồ táp lô..... P.89

*: Hãy tham khảo "Hướng dẫn sử dụng hệ thống đa phương tiện".

▶ Xe có màn hình trên kính chắn gió



A **Các công tắc chuyển số trên vô lăng P.197**

B **Công tắc điều khiển từ xa âm thanh/công tắc điện thoại/nút thoại***

C **Công tắc điều khiển chạy tự động**

Điều khiển chạy tự động theo dõi bằng ra-đa P.260

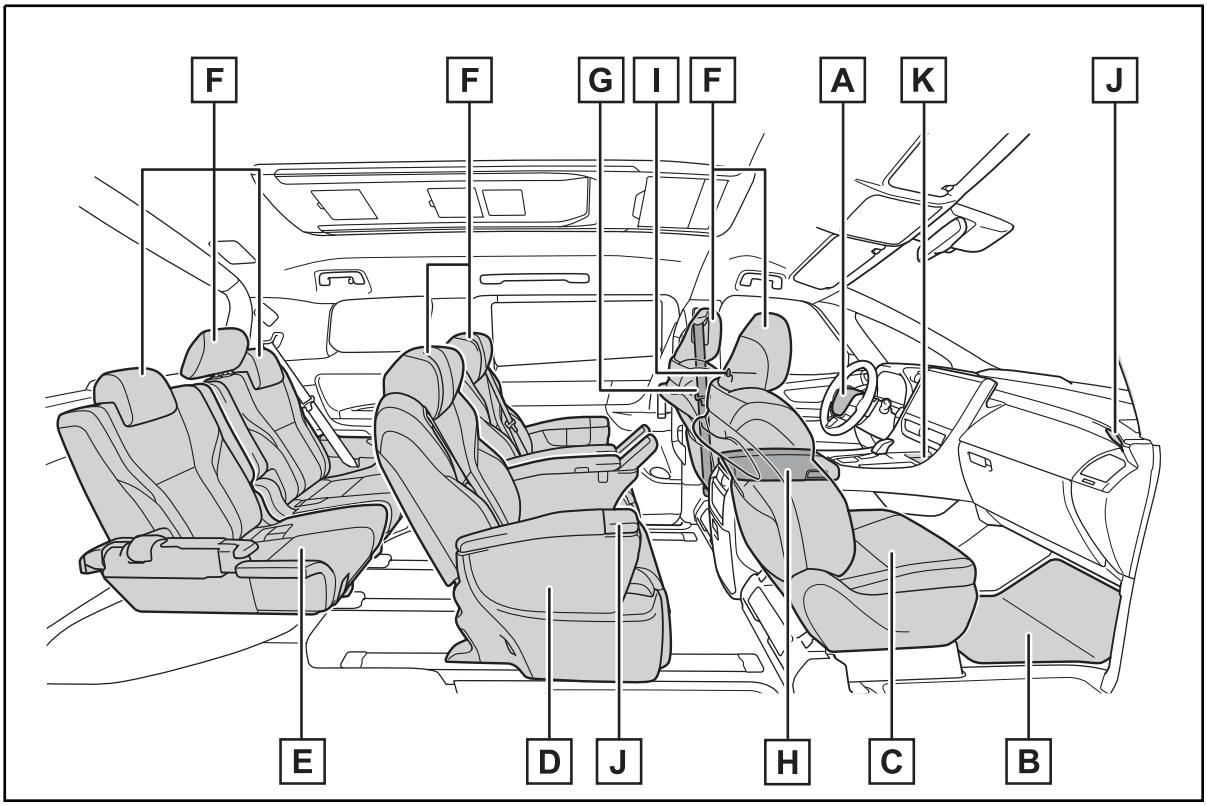
Hệ thống điều khiển chạy tự động P.273

D **Công tắc thay đổi chức năng công tắc..... P.89**

E **Công tắc LTA (Hỗ trợ bám làn đường).....P.242**

*: Hãy tham khảo “Hướng dẫn sử dụng hệ thống đa phương tiện”.

n Bên trong xe



A Túi khí..... P.36

B Thảm trải sàn xe..... P.28

C Ghế trước.....P.135

D Hàng ghế thứ hai.....P.137

E Hàng ghế thứ ba.....P.144

F Tựa đầu.....P.145

G Đai an toàn..... P.31

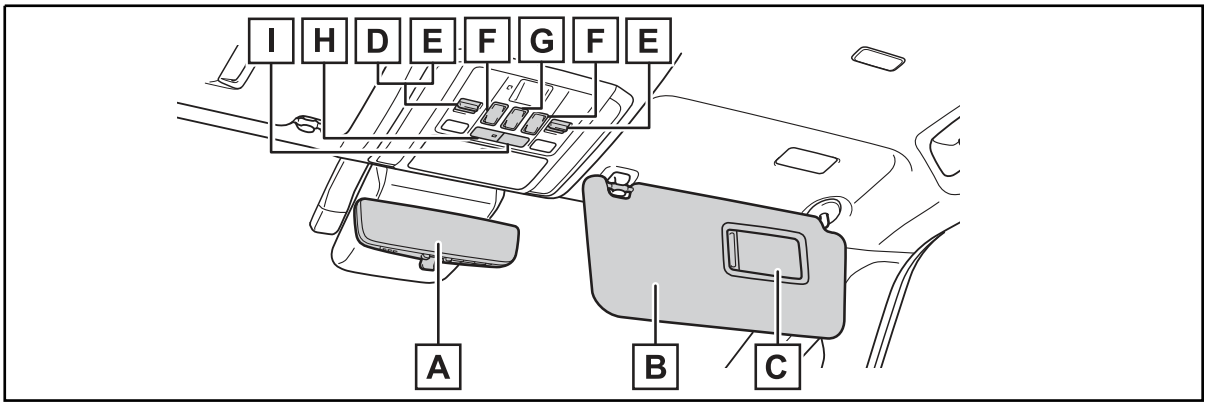
H Hộp dầm.....P.361

I Nút khóa cửa bên trong xe.....P.108

J Ngăn để cốc.....P.361

K Sạc không dây.....P.369

n Trần xe



A Gương chiếu hậu kỹ thuật số*1 .....P.156
Gương chiếu hậu bên trong*1.....P.155

B Tấm chắn nắng*2 .....P.367

C Gương trang điểm.....P.367

D Công tắc chắn nắng cửa sổ trời*1 .....P.377

E Công tắc chắn nắng bên.....P.379

F Công tắc cửa trượt điều khiển điện.....P.112

G Công tắc cửa hậu điều khiển điện.....P.122

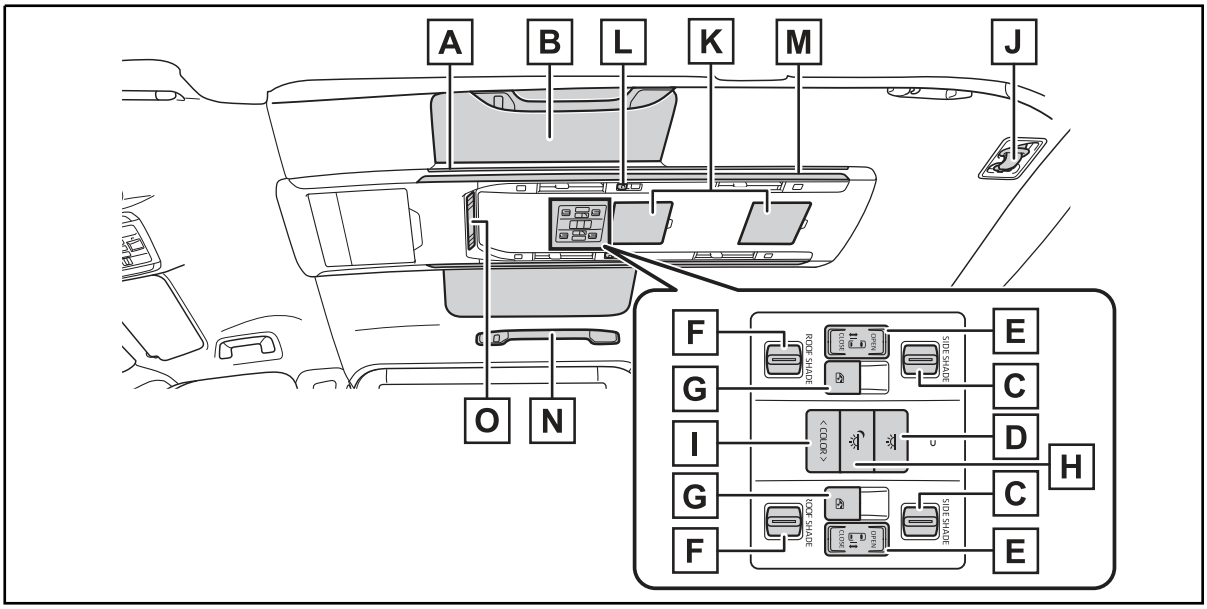
H Công tắc đèn cá nhân liên kết với cửa xe P.356

I Công tắc đèn trong xe.....P.356

*1: Nếu có

*2: KHÔNG BAO GIỜ đặt hệ thống ghế cho trẻ em loại quay về phía sau trên ghế có TÚI KHÍ CHỦ ĐỘNG ở phía trước, nếu không có thể sẽ gây CHẤN THƯƠNG NGHIÊM TRỌNG hoặc TỬ VONG cho TRẺ. (→P.47)





A Đèn trang trí trần xe.....P.358

B Tấm chắn nắng cửa trời* P.377

C Công tắc chắn nắng bên.....P.379

D Công tắc đèn cá nhân phía sau.....P.356

E Công tắc cửa trượt điều khiển điện.....P.112

F Công tắc chắn nắng cửa sổ trời* P.377

G Công tắc cửa sổ điều khiển điện.....P.168

H Công tắc đèn chiếu sáng trần xe P.358

I Công tắc thay đổi màu trần xe.....P.358

J Đai an toàn cho ghế giữa hàng thứ ba P.33

K Hộp đựng đồ vặt.....P.363

L Các đèn đọc sách P.357

M Đèn cá nhân phía sau.....P.356

N Tay nắm P.384

O Hệ thống điều hòa không khí phía sau.....P.348

*: Nếu có

Sử dụng xe an toàn

1

1-1. Để lái xe an toàn

Trước khi lái xe..... 28

Để lái xe an toàn..... 29

Đai an toàn..... 31

Túi khí..... 36

Các lưu ý với khí xả..... 42

1-2. An toàn cho trẻ em

Lái xe khi có trẻ em ở trên xe..... 44

Hệ thống ghế cho trẻ em.. 45

1-3. Hệ thống Hybrid

Tính năng của hệ thống Hybrid..... 61

Những lưu ý đối với hệ thống Hybrid..... 64

1-4. Hệ thống chống trộm

Hệ thống mã hóa khóa động cơ..... 68

Hệ thống báo động..... 69

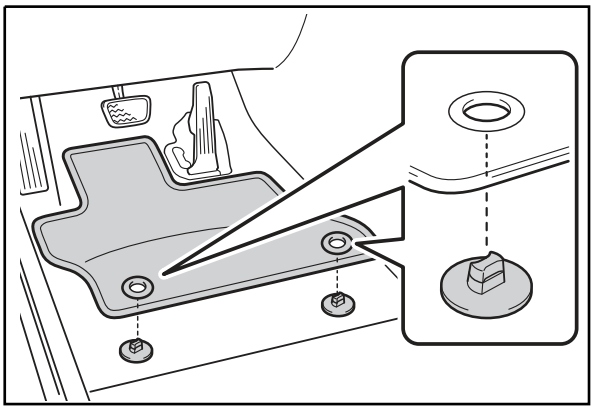
Trước khi lái xe

Tuân theo các lưu ý sau trước khi khởi hành xe để đảm bảo lái xe an toàn.

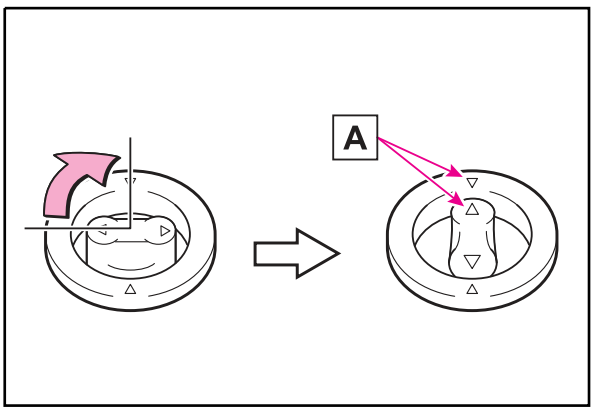
Lắp thảm trải sàn xe

Chỉ sử dụng các thảm trải sàn xe được thiết kế riêng cho cùng kiểu xe và năm sản xuất như xe của bạn. Hãy lắp thảm trải sàn xe chắc chắn vào đúng vị trí trên tấm lót sàn xe.

1 Cắm móc hãm (kẹp hãm) vào lỗ lắp thảm trải sàn xe.



2 Hãy xoay núm phía trên của từng móc hãm (kẹp hãm) để cố định thảm trải sàn xe.



A Luôn gióng thẳng các dấu △ khi lắp thảm.

Hình dạng của các móc hãm (kẹp hãm) trên thực tế có thể sẽ khác với hình minh họa.

⚠ CẢNH BÁO

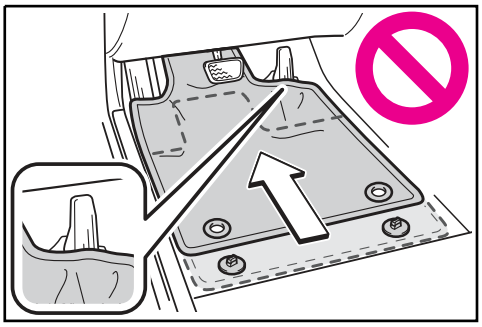
Hãy tuân theo các chú ý sau.
Nếu không có thể sẽ làm cho thảm trải sàn xe của người lái bị trượt, và vướng vào các bàn đạp trong khi lái xe. Xe có thể bị tăng tốc đột ngột hoặc khó để phanh xe lại. Tình trạng này có thể sẽ gây ra tai nạn và dẫn tới chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.

n **Khi lắp thảm trải sàn xe phía người lái**

- Không sử dụng thảm trải sàn xe được thiết kế cho các kiểu xe khác hoặc đời xe khác, kể cả khi đó là thảm trải sàn xe chính hiệu của Toyota.
- Chỉ sử dụng các thảm trải sàn xe được thiết kế cho ghế của người lái.
- Luôn cố định thảm trải sàn xe một cách chắc chắn bằng cách dùng các móc hãm (kẹp hãm).
- Không chồng hai hoặc nhiều thảm trải sàn xe lên nhau.
- Không đặt thảm trải sàn xe ngược mặt.

n **Trước khi lái xe**

l Hãy kiểm tra rằng thảm trải sàn xe đã được lắp chắc chắn vào đúng vị trị bằng các móc hãm (kẹp hãm) đi kèm. Hãy đặc biệt chú ý kiểm tra sau khi vệ sinh sàn xe.



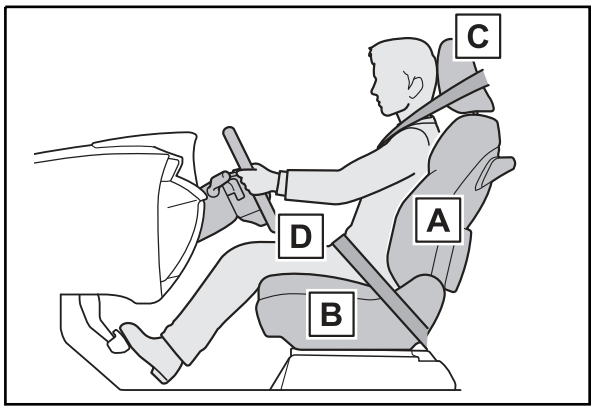
CẢNH BÁO

l Với hệ thống hybrid đã tắt máy và cần số ở vị trí P, hãy nhấn hết cỡ từng bàn đạp đến sát sàn xe để đảm bảo chúng không bị vướng vào thảm trải sàn xe.

Để lái xe an toàn

Để đảm bảo lái xe an toàn, hãy điều chỉnh gương và ghế đến vị trí phù hợp trước khi lái xe.

Tư thế lái xe đúng



A Điều chỉnh góc nghiêng lưng ghế để người lái ngồi thẳng và không ngả người về phía trước vô lăng. (→P.135)

B Hãy điều chỉnh ghế sao cho bạn có thể đạp hết cỡ các bàn đạp và khuỷu tay hơi gập xuống khi điều khiển vô lăng. (→P.135)

C Khóa tựa đầu tại vị trí mà tâm của tựa đầu gần với đỉnh tai của bạn nhất. (→P.145)

D Thắt đai an toàn đúng cách. (→P.32)

⚠ CẢNH BÁO

Hãy tuân theo các chú ý sau.
Nếu không, có thể dẫn tới chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.

- Không điều chỉnh vị trí ghế của người lái trong khi đang lái xe.
  Nếu không sẽ có thể làm cho người lái không điều khiển được xe.
- Không đặt tấm nệm lót giữa người lái hoặc hành khách với lưng ghế. Tấm nệm lót sẽ có thể sẽ làm ảnh hưởng tới tư thế ngồi đúng, và làm giảm hiệu quả bảo vệ của đai an toàn và tựa đầu.
- Không để bất kỳ đồ vật nào phía dưới các ghế trước.
  Những vật được đặt phía dưới các ghế trước có thể bị kẹt trên các ray trượt ghế và làm cho ghế bị kẹt. Điều này có thể dẫn tới tai nạn và cơ cấu điều chỉnh ghế cũng có thể bị hỏng.
- Luôn tuân theo giới hạn tốc độ cho phép khi lái xe trên đường.
- Khi lái xe đường dài, hãy nghỉ ngơi thường xuyên trước khi bạn cảm thấy mệt mỏi.
  Nếu bạn cảm thấy mệt và buồn ngủ trong khi lái xe, thì đừng cố lái, hãy ngay lập tức dừng xe và nghỉ ngơi một lúc.

Sử dụng đai an toàn đúng cách

Đảm bảo rằng tất cả hành khách đã thắt đai an toàn đúng cách trước khi lái xe. (→P.32)

Hãy sử dụng hệ thống ghế cho trẻ em phù hợp với trẻ, cho tới khi trẻ đủ lớn để sử dụng được đai an toàn một cách chính xác. (→P.45)

Điều chỉnh các gương

Hãy đảm bảo rằng bạn có thể quan sát rõ phía sau xe bằng cách điều chỉnh gương chiếu hậu bên trong xe (nếu có), gương chiếu hậu kỹ thuật số bên trong xe (nếu có) và các gương chiếu hậu bên ngoài xe một cách thích hợp. (→P.155, 156, 165)

Đai an toàn

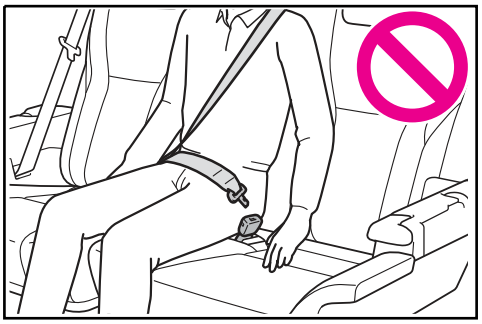
Đảm bảo rằng tất cả hành khách đã thắt đai an toàn đúng cách trước khi lái xe.

⚠ CẢNH BÁO

Hãy tuân theo các lưu ý sau để giảm thiểu nguy cơ bị chấn thương trong trường hợp phanh gấp, đánh lái gấp hoặc xe bị tai nạn.
Nếu không có thể dẫn đến chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.

n Thắt đai an toàn

- Hãy đảm bảo rằng mọi hành khách đã thắt đai an toàn đúng cách.
- Luôn thắt đai an toàn đúng cách.
- Mỗi đai an toàn chỉ được dùng cho một người. Không sử dụng một đai an toàn cho nhiều người cùng lúc, kể cả với trẻ em.
- Chúng tôi khuyên bạn nên để trẻ em ngồi ở hàng ghế thứ 2 hoặc thứ 3 và luôn sử dụng đai an toàn và/hoặc hệ thống ghế cho trẻ em phù hợp.
- Để đảm bảo tư thế ngồi đúng, không được ngả lưng ghế quá nhiều. Đai an toàn có tác dụng bảo vệ tốt nhất khi người dùng ngồi thẳng và tựa sát lưng vào ghế.
- Không để đai vai nằm dưới cánh tay của bạn.
- Luôn luôn giữ đai căng qua hông của bạn.
- Không sử dụng đai an toàn ở ghế giữa hàng thứ 3 với một trong hai kẹp khóa đã nhả ra. Nếu chỉ có một trong hai kẹp khóa được gài thì có thể sẽ dẫn đến tử vong hoặc chấn thương nghiêm trọng cho người sử dụng khi phanh gấp, đánh lái gấp hoặc khi xe bị va chạm.

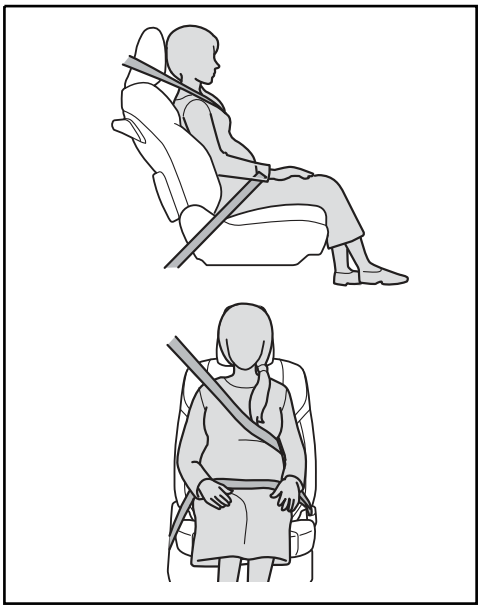


n Phụ nữ có thai

Hãy tuân theo các chỉ định của bác sỹ và đeo đai an toàn đúng cách. (→P.32)

Cũng như những người dùng khác, phụ nữ có thai cũng nên đặt đai hông ở dưới hông càng thấp càng tốt. Hãy kéo đai vai ra hết cỡ vòng qua vai và tránh để đai tiếp xúc tỳ lên phần nhô lên của bụng.

Nếu thắt đai an toàn không đúng cách, không những phụ nữ có thai mà còn cả thai nhi đều có thể bị chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong trong trường hợp phanh gấp hoặc xe bị va chạm.



n **Người ốm**

Hãy tuân theo các chỉ định của bác sỹ và đeo đai an toàn đúng cách. (→P.32)

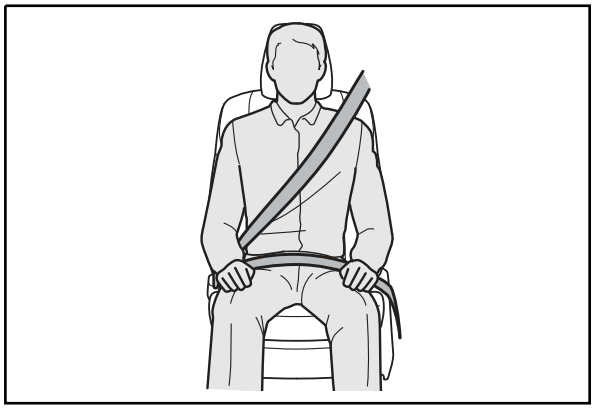
n **Khi có trẻ em ở trong xe**

→P.57

n **Đai an toàn bị hỏng và sờn**

- Không được để đai, móc khóa hay kẹp khóa bị kẹt vào cửa gây ra hỏng hóc.
- Hãy kiểm tra định kỳ hệ thống đai an toàn. Hãy kiểm tra xem đai có bị đứt, bị sờn, hoặc có chi tiết nào bị lỏng không. Không sử dụng đai an toàn đã bị hỏng cho tới khi nó được thay thế. Đai an toàn đã bị hỏng sẽ không thể bảo vệ người dùng khỏi chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong được.
- Hãy đảm bảo rằng đai và móc khóa đã được khóa chặt và đai không bị xoắn.
  Nếu đai an toàn hoạt động không chính xác, hãy liên hệ ngay với đại lý Toyota.
- Hãy thay cả cụm ghế, gồm cả đai an toàn nếu xe của bạn đã bị tai nạn nghiêm trọng, kể cả khi không thấy chúng bị hư hỏng gì.
- Không cố lắp, tháo rời hoặc hủy đai an toàn. Hãy yêu cầu đại lý Toyota sửa chữa nếu cần thiết. Những tác động không phù hợp có thể làm cho bộ căng đai hoạt động thiếu chính xác, dẫn đến chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.

Sử dụng đai an toàn đúng cách



- Hãy kéo đai vai ra sao cho nó vòng qua vai, nhưng không được để đai thít vào cổ hoặc tuột ra khỏi vai.
- Hãy đặt đai hông qua hông càng thấp càng tốt.
- Điều chỉnh vị trí của lưng ghế. Ngồi thẳng và dựa lưng vào ghế.
- Không để đai an toàn bị xoắn.

n **Sử dụng đai an toàn cho trẻ em**

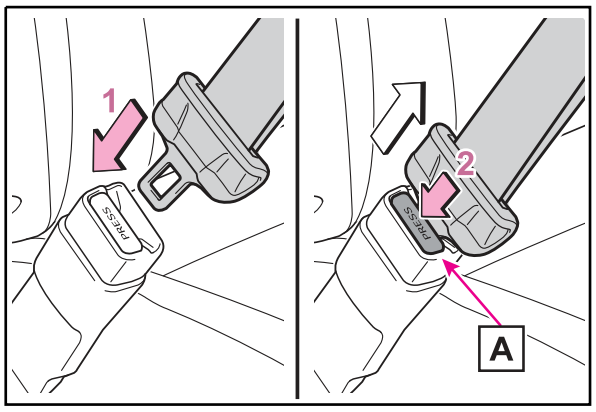
Đai an toàn trên xe của bạn chủ yếu được thiết kế để cho người lớn sử dụng.

- Hãy sử dụng hệ thống ghế cho trẻ em cho phù hợp với trẻ, cho đến khi trẻ đủ lớn để sử dụng được hệ thống đai an toàn trên xe một cách chính xác. (→P.45)
- Khi trẻ đã đủ lớn để có thể sử dụng đai an toàn trên xe đúng cách, hãy tuân theo hướng dẫn sử dụng đai an toàn. (→P.31)

n **Quy định về đai an toàn**

Nếu như tại quốc gia mà bạn sinh sống có các quy định về đai an toàn, hãy liên hệ với đại lý Toyota để thay thế hoặc lắp đặt đai an toàn.

Thắt và nhả đai an toàn (trừ ghế giữa hàng ghế thứ 3)



1 Để thắt đai an toàn, hãy cắm và ấn móc khóa vào trong kẹp khóa cho tới khi nghe thấy một tiếng tách.

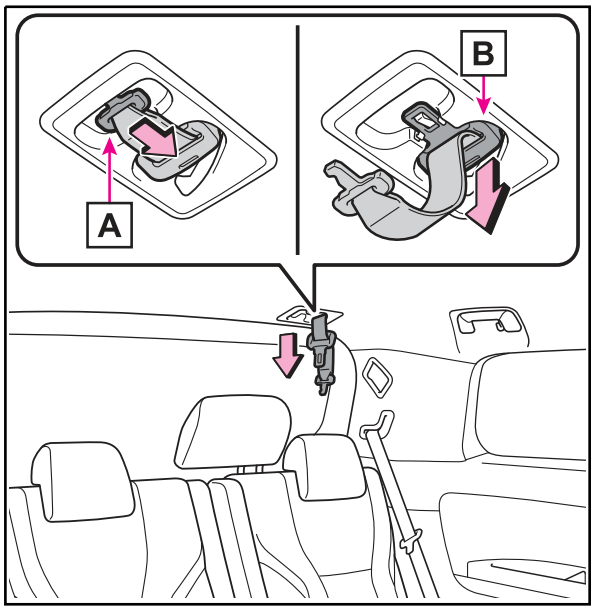
2 Để nhả đai an toàn, hãy ấn vào nút nhả khoá A.

n Bộ cuốn khóa đai khẩn cấp (ELR)

Bộ cuốn sẽ khóa chặt đai an toàn lại trong khi phanh gấp hoặc khi xe bị va chạm. Đai an toàn cũng có thể sẽ bị khóa khi bạn ngả người ra phía trước quá nhanh. Hãy di chuyển chậm rãi, khi đó đai có thể kéo dài ra và bạn có thể dịch chuyển ra xung quanh một cách bình thường được.

Thắt đai an toàn (cho ghế giữa hàng ghế thứ 3)

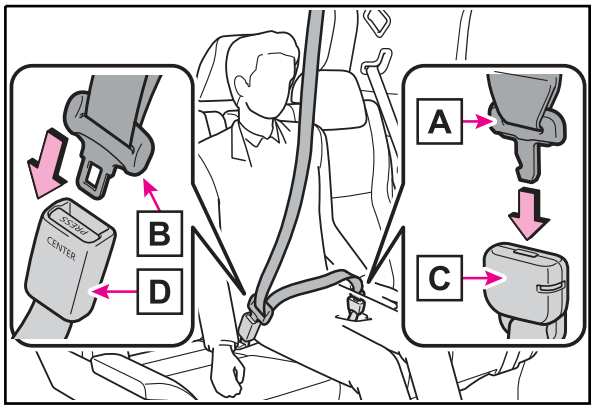
1 Lấy các móc khóa đai ra.



A Móc khóa đai “A”

B Móc khóa đai “B”

2 Để cố định dây đai, ấn móc khóa vào kẹp khóa theo thứ tự móc khóa A rồi đến móc khóa B cho tới khi nghe thấy tiếng tách.



A Móc khóa đai “A”

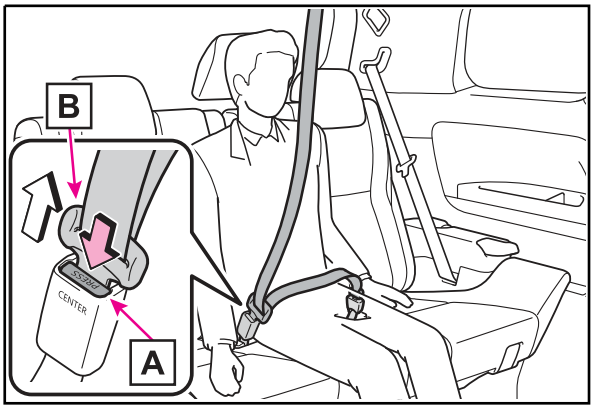
B Móc khóa đai “B”

C Kẹp khóa “A”

D Kẹp khóa “B”

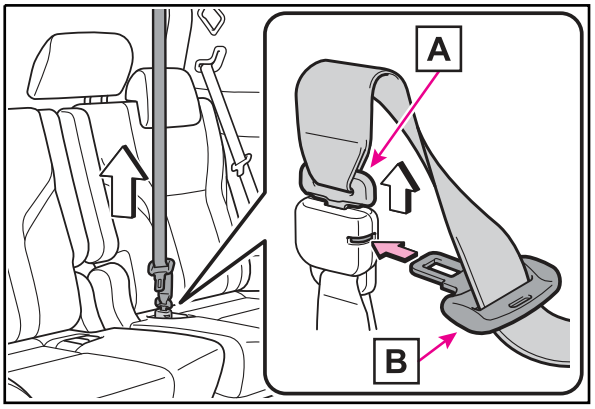
Nhả đai và cất gọn (cho ghế giữa hàng ghế thứ 3)

1 Để nhả khóa B, hãy ấn vào nút nhả nút A.



2 Để nhả khóa đai “A”, hãy cắm chìa khóa cơ (→P.102) hoặc khóa đai “B” vào lỗ của kẹp khóa.

Thu đai từ từ khi nhả và thu gọn đai an toàn.

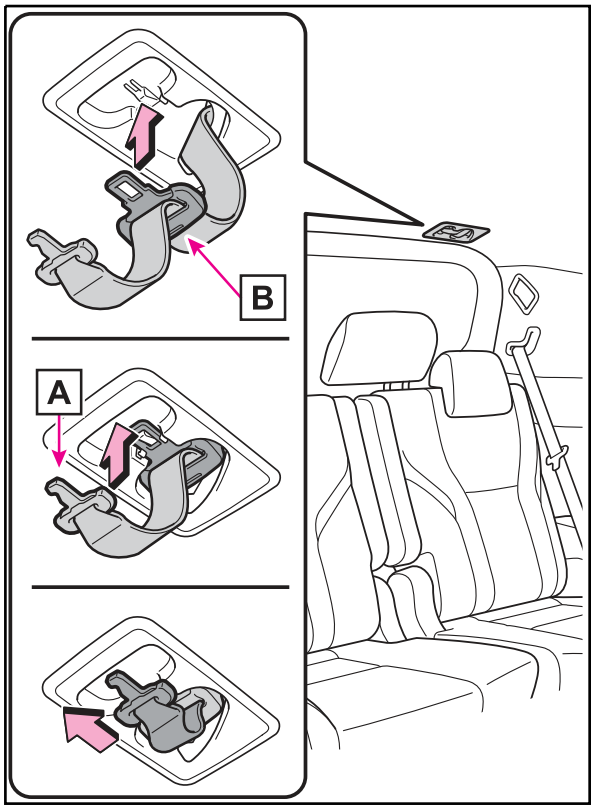


A Móc khóa đai “A”

B Móc khóa đai “B”

3 Xếp gọn móc khóa đai A và B trong bộ giữ.

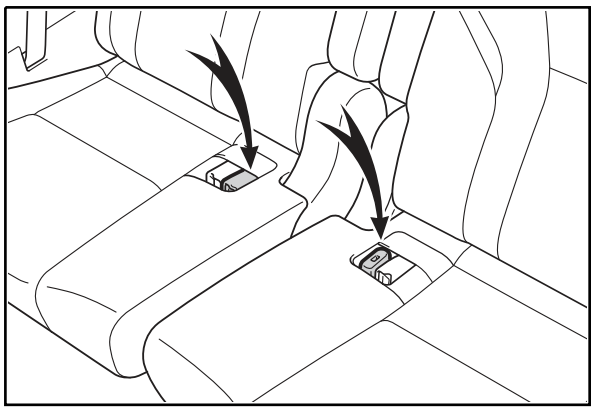
Để cất chúng một cách chắc chắn, hãy ấn chúng vào càng xa càng tốt.



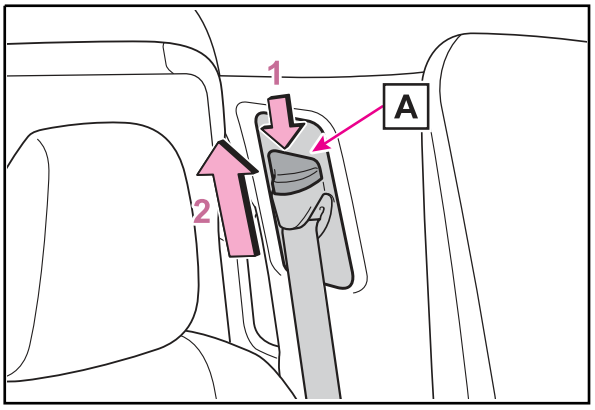
A Móc khóa đai “A”

B Móc khóa đai “B”

4 Cất gọn các kẹp khóa.



Điều chỉnh chiều cao của móc treo đai vai (ghế trước)



1 Hãy đẩy móc treo đai vai xuống trong khi ấn vào nút nhả khóa A .

2 Đẩy móc treo đai vai lên.

Hãy dịch bộ điều chỉnh chiều cao đai lên và xuống cho tới khi nghe thấy một tiếng tách.

⚠ CẢNH BÁO

n **Móc treo đai vai có thể điều chỉnh được**

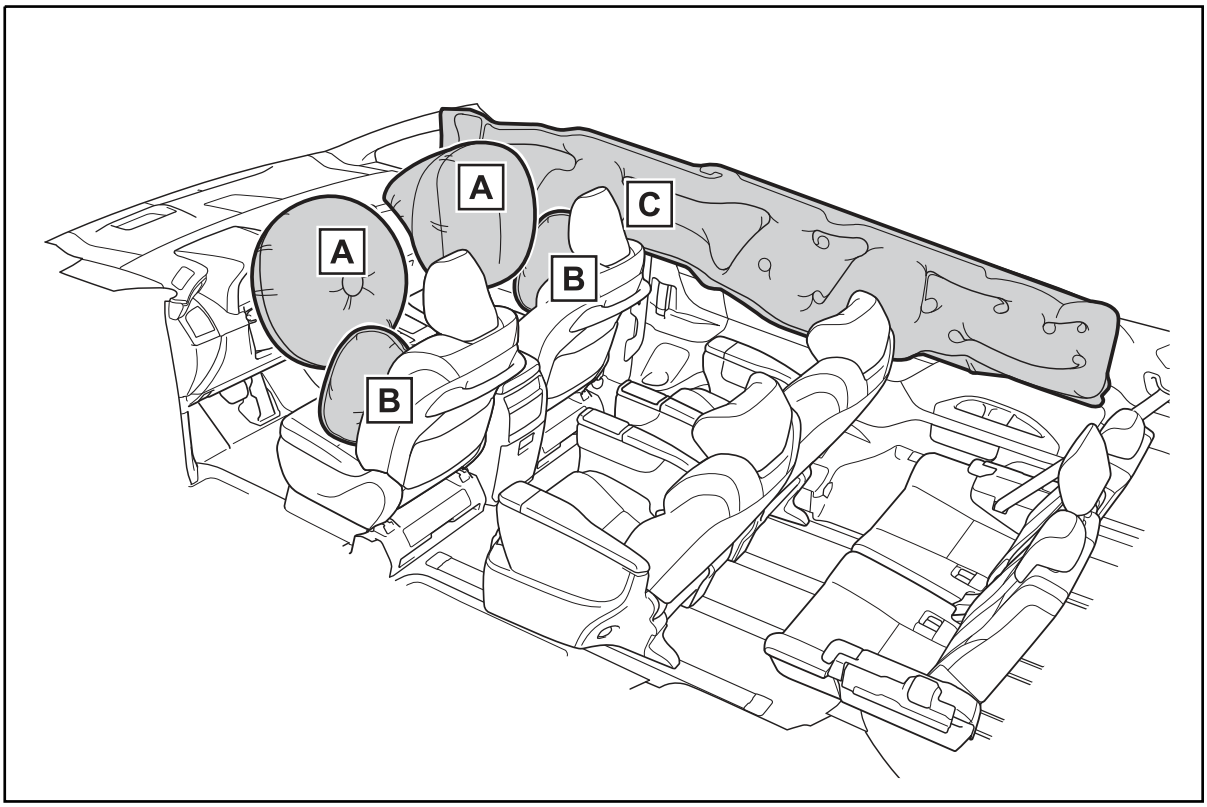
Hãy luôn đảm bảo rằng đai vai phải được đặt chéo qua phần giữa vai bạn. Đai nên được đặt càng xa cổ càng tốt, nhưng không được nằm dưới vai bạn. Nếu không, có thể sẽ làm giảm khả năng bảo vệ khi xe bị tai nạn và gây ra chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong trong trường hợp phanh gấp, đánh lái đột ngột hoặc bị tai nạn. (→P.35)

Túi khí

Các túi khí sẽ được kích hoạt khi xe bị một số kiểu va chạm mạnh nhất định mà có thể gây thương tích đáng kể cho người ngồi trong xe. Các túi khí sẽ hoạt động cùng với đai an toàn để giúp giảm nguy cơ tử vong hoặc thương tích nghiêm trọng cho người dùng.

Hệ thống túi khí

n **Vị trí của các túi khí**



A Túi khí phía trước SRS (túi khí người lái SRS/túi khí hành khách phía trước SRS)

Giúp giảm tác động lên phần đầu và ngực của người lái và hành khách phía trước

B Túi khí bên

Giúp giảm lực tác động lên phần ngực của những người ngồi ở hàng ghế trước

C Túi khí rèm

Giúp giảm lực tác động lên phần đầu của người ngồi trên các ghế phía ngoài của ghế trước và ghế sau

Các chi tiết chính của hệ thống túi khí đã được giới thiệu ở trên. Hệ thống túi khí được điều khiển bởi cụm cảm biến túi khí. Khi túi khí nổ, một phản ứng hóa học sẽ nhanh chóng bơm căng túi khí bằng khí không độc để hạn chế chuyển động lao về phía trước của hành khách.

n Nếu túi khí nổ

l Các vết trầy xước nhẹ, vết bỏng, bầm tím... có thể sẽ xuất hiện do va chạm với các túi khí khi túi khí nổ ở tốc độ cao bởi khí nóng.

l Khi túi khí nổ sẽ phát ra một tiếng động lớn và có khói trắng thoát ra.

l Các chi tiết của cụm túi khí (mặt vô lăng, nắp che túi khí và bộ làm phồng túi khí) cũng như các chi tiết xung quanh túi khí có thể sẽ bị nóng trong vài phút. Bản thân túi khí cũng có thể sẽ bị nóng.

l Kính chắn gió có thể sẽ bị nứt.

l Hệ thống hybrid sẽ ngừng hoạt động và ngừng cấp nhiên liệu vào động cơ. (→P.67)

l Tất cả các cửa sẽ được mở khóa. (→P.106)

l Xe có phanh tránh va chạm thứ cấp: Đèn phanh và đèn đỗ sẽ được điều khiển một cách tự động. (→P.318)

l Các đèn trần sẽ bật tự động. (→P.355)

l Các đèn nháy khẩn cấp sẽ tự động được kích hoạt. (→P.448)

n Các túi khí sẽ kích hoạt bởi va chạm từ phía trước khi

l Các túi khí sau sẽ kích hoạt trong trường hợp lực va chạm vượt quá ngưỡng giới hạn (lực va chạm tương ứng với một va chạm trực diện ở tốc độ khoảng từ 20 đến 30 km/h với một bức tường cố định không dịch chuyển hoặc biến dạng):

• Túi khí phía trước

l Ngưỡng giới hạn mà túi khí SRS sẽ kích hoạt sẽ cao hơn bình thường trong các trường hợp sau:

• Khi xe va chạm với một vật thể có thể di chuyển hoặc bị biến dạng khi xảy ra va chạm, chẳng hạn như một xe ô tô đang đỗ hoặc biển báo giao thông

• Nếu xe bị đâm chui vào một vật khác như đầu xe chui vào gầm xe tải

l Tùy thuộc vào kiểu va chạm, mà chỉ những kiểu va chạm sau có thể sẽ làm kích hoạt túi khí:

• Bộ căng đai khẩn cấp

l Trong trường hợp xảy ra va chạm rất mạnh từ phía trước, các túi khí rèm bên trái và bên phải cũng có thể sẽ được kích hoạt.

n Các túi khí sẽ kích hoạt do lực va chạm từ phía bên sườn xe khi

l Các túi khí sau sẽ kích hoạt trong trường hợp lực va chạm vượt quá ngưỡng giới hạn (tương ứng với một lực va chạm được tạo ra bởi một xe nặng khoảng 1500 kg va chạm vuông góc với khoang hành khách ở tốc độ khoảng từ 20 đến 30 km/h):

• Túi khí bên

• Túi khí rèm

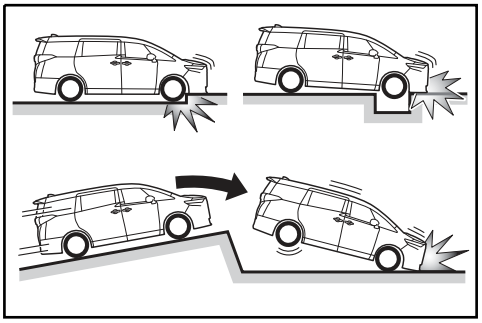
n Các túi khí kích hoạt trong một va chạm bên dưới gầm xe khi

l Các túi khí sau có thể sẽ kích hoạt khi phần gầm xe bị va chạm với một vật cứng:

• Túi khí phía trước

• Túi khí bên

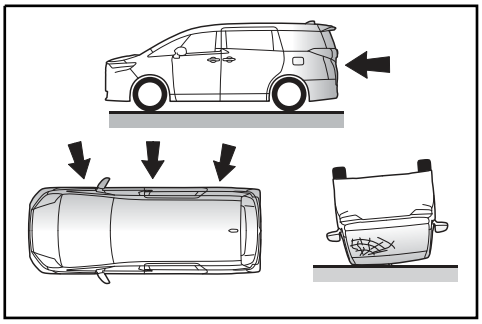
• Túi khí rèm



n Các túi khí SRS sẽ không được kích hoạt khi

l Các túi khí sau thường sẽ không kích hoạt khi có va chạm từ bên sườn xe hoặc từ phía sau, khi lật xe hoặc va chạm từ phía trước ở tốc độ thấp. Tuy nhiên, nếu vụ va chạm đó gây ra sự giảm tốc đột ngột đủ lớn, thì các túi khí có thể vẫn được kích hoạt.

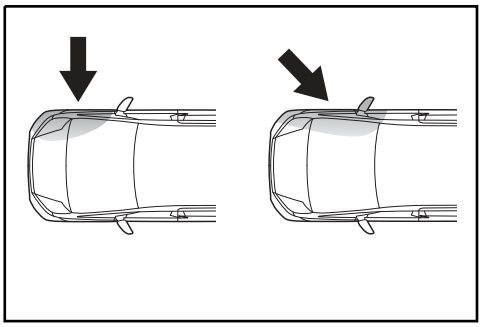
• Túi khí phía trước



l Các túi khí sau đây có thể sẽ không kích hoạt nếu xe bị va chạm ở một góc nhất định hoặc trong một vụ va chạm từ phía bên sườn xe tại vị trí không phải là khoang hành khách:

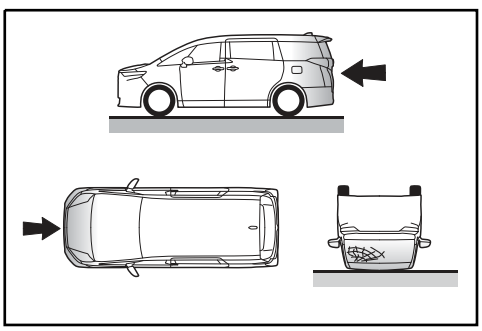
• Túi khí bên

• Túi khí rèm



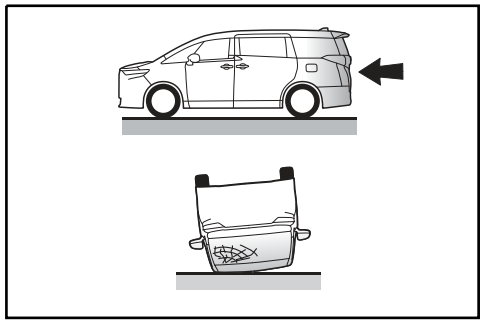
l Các túi khí sau đây thường sẽ không kích hoạt trong va chạm từ phía trước hoặc phía sau, khi lật xe hoặc va chạm từ phía bên ở tốc độ thấp:

• Túi khí bên



l Các túi khí sau đây thường sẽ không kích hoạt trong va chạm từ phía sau, lật xe hoặc va chạm từ phía trước hoặc hai bên ở tốc độ thấp:

• Túi khí rèm



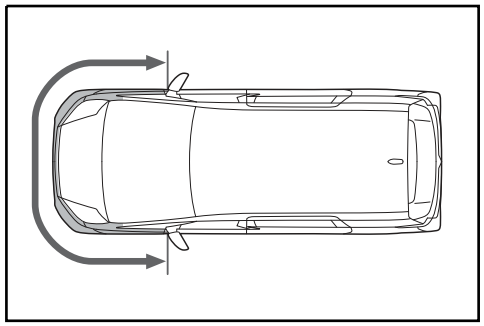
n Những trường hợp cần liên hệ với đại lý Toyota

Trong các trường hợp sau, sẽ cần phải tiến hành kiểm tra và/hoặc sửa chữa xe. Hãy liên hệ với đại lý Toyota của bạn càng sớm càng tốt.

l Khi một túi khí bất kỳ đã bị kích hoạt

l Khi phần đầu xe bị hư hỏng hoặc biến dạng, hoặc đã bị va chạm nhưng không đủ nghiêm trọng để kích hoạt bất kỳ túi khí nào sau đây:

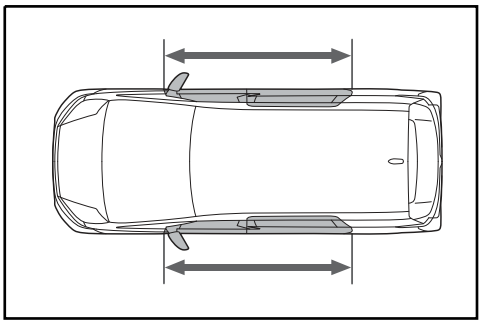
• Túi khí phía trước



l Khi một cửa xe hoặc khu vực xung quanh cửa bị hư hỏng, biến dạng hoặc bị thủng, hay đã bị va chạm nhưng không đủ nghiêm trọng để kích hoạt bất kỳ túi khí nào sau đây:

• Túi khí bên

• Túi khí rèm



- Khi phần mặt của vô lăng, mặt táp lô gần túi khí hành khách phía trước đã bị nứt, xước hoặc bị những hư hỏng khác.
- Khi bề mặt của ghế ở vị trí lắp túi khí bên bị trầy xước, nứt rách hoặc bị các hư hỏng khác.
- Khi tấm ốp của trụ trước, trụ sau hoặc tấm ốp trang trí mép trần xe ở vị trí lắp các túi khí rèm bị xước, nứt hoặc bị các hư hỏng khác.

⚠ CẢNH BÁO

n **Các lưu ý với túi khí**

Hãy tuân theo các lưu ý sau. Nếu không có thể dẫn đến chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.

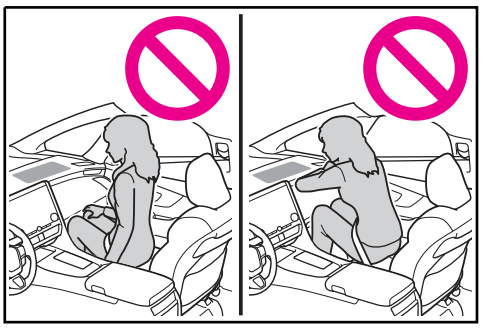
- Người lái xe và tất cả hành khách phải thắt đai an toàn đúng cách. Túi khí là thiết bị bổ sung được sử dụng kết hợp với đai an toàn.
- Túi khí người lái SRS sẽ bung ra với một lực đáng kể, và có thể gây tử vong hoặc chấn thương nghiêm trọng, đặc biệt nếu người lái đang ngồi rất gần túi khí.

Do phạm vi rủi ro gây ra bởi túi khí của người lái là trong vòng bán kính từ 50 đến 75 mm, nên việc ngồi cách túi khí người lái 250 mm sẽ giúp tăng mức độ an toàn một cách rõ rệt. Khoảng cách này được đo từ tâm của vô lăng đến xương ngực của bạn. Nếu vị trí lái xe hiện tại của bạn cách túi khí người lái dưới 250 mm, bạn có thể thay đổi vị trí lái xe của mình theo một số cách như sau:

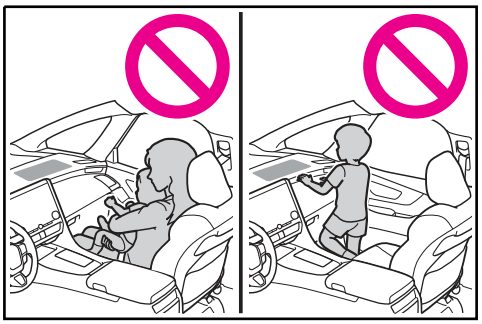
- Hãy dịch ghế của bạn về phía sau càng xa càng tốt trong khi vẫn có thể điều khiển các bàn đạp một cách thoải mái.
- Hãy hơi ngả lưng ghế. Mặc dù thiết kế của các xe là khác nhau, rất nhiều người lái có thể giữ được khoảng cách 250 mm, ngay cả khi ghế lái được dịch hết về phía trước, chỉ đơn giản bằng cách hơi ngả lưng ghế xuống một chút. Nếu việc ngả lưng ghế khiến bạn khó quan sát đường, hãy nâng người bạn lên bằng cách sử dụng một miếng đệm chắc chắn, không trơn trượt hoặc nâng ghế lên nếu xe của bạn có tính năng này.
- Nếu có thể điều chỉnh được vô lăng, hãy hạ thấp nó xuống. Việc này sẽ hướng túi khí vào ngực thay vì hướng vào đầu và cổ của bạn.

Bạn nên điều chỉnh ghế lái theo hướng dẫn ở trên, đồng thời vẫn phải đảm bảo kiểm soát tốt các bàn đạp, vô lăng và khả năng quan sát bảng táp lô.

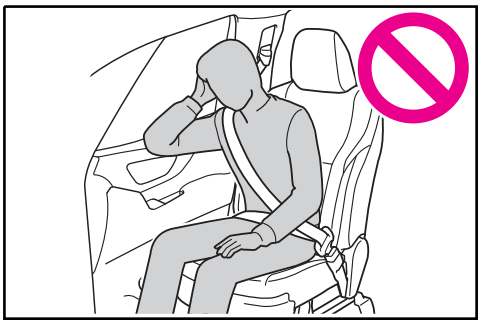
- Túi khí hành khách phía trước sẽ bung ra với một lực đáng kể và có thể gây tử vong hoặc thương tích nghiêm trọng, đặc biệt nếu hành khách phía trước đang ngồi rất gần túi khí. Ghế hành khách phía trước phải được đặt càng xa túi khí càng tốt với lưng ghế được điều chỉnh sao cho hành khách ngồi thẳng lưng.
- Người ngồi không đúng cách và/hoặc trẻ sơ sinh và trẻ em được hạn chế va đập không đúng cách có thể bị chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong nếu túi khí nổ. Với trẻ sơ sinh hoặc trẻ quá nhỏ không thể sử dụng được đai an toàn, bạn nên sử dụng hệ thống ghế cho trẻ em phù hợp để giữ trẻ. Chúng tôi thành thực khuyên bạn nên để trẻ em và trẻ sơ sinh ở hàng ghế sau và sử dụng các biện pháp hạn chế va đập phù hợp cho trẻ. Hàng ghế sau an toàn hơn dành cho trẻ em và trẻ sơ sinh so với ghế hành khách phía trước. (→P.45)
- Không ngồi lên mép ghế hoặc ngả người vào mặt táp lô.



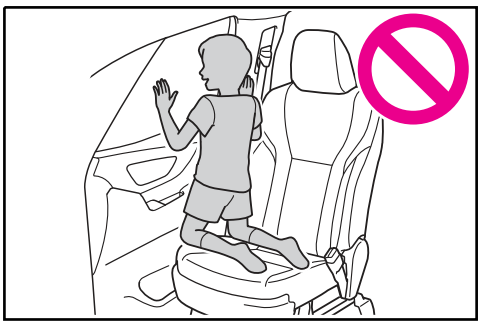
- Không để trẻ em đứng phía trước túi khí của ghế hành khách phía trước hoặc ngồi trên đùi của hành khách phía trước.
- Những người ngồi ở các ghế trước cũng chú ý không được giữ các đồ vật ở trong lòng.



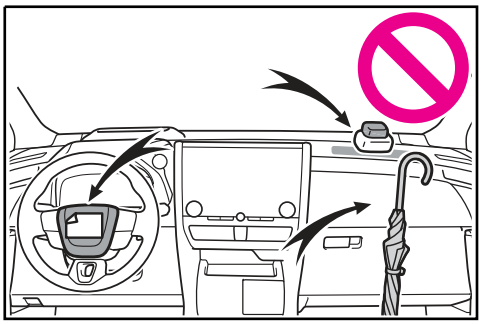
- Không dựa vào cửa xe, tấm ốp dọc hai bên trần xe, hoặc trụ trước, trụ giữa hoặc trụ sau của xe.



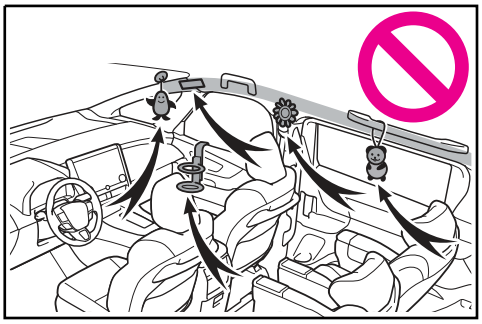
- Không để người nào quỳ trên ghế, hướng về phía cửa xe hoặc thò đầu hoặc tay của họ ra ngoài xe.



- Không được gắn hoặc đặt bất cứ thứ gì lên mặt táp lô hoặc trên vô lăng.



- Không gắn bất cứ thứ gì vào các vị trí như các cửa xe, kính chắn gió, các cửa sổ bên, các trụ trước hoặc trụ sau, mép bên trần xe hoặc tay nắm.



- Không treo móc áo khoác hoặc các vật cứng khác lên móc treo áo khoác. Những vật này có thể sẽ bị bắn văng đi nếu túi khí rèm bị kích hoạt, có thể dẫn đến tử vong hoặc bị thương nghiêm trọng.

- Không sử dụng các phụ kiện cho ghế mà chúng che các chi tiết của túi khí khi kích hoạt, vì chúng có thể sẽ vướng vào túi khí khi nó bung ra. Những phụ kiện này có thể sẽ cản trở khả năng kích hoạt một cách chính xác của túi khí, có thể vô hiệu hóa hệ thống túi khí hoặc khiến cho các túi khí bung ra một cách bất ngờ, có thể dẫn đến tử vong hoặc bị thương nghiêm trọng.

- Không gõ, đập hoặc tác động lực mạnh lên các chi tiết của hệ thống túi khí, các cửa trước hoặc khu vực xung quanh của chúng. Nếu không có thể khiến hệ thống các túi khí bị trục trặc.

- Không chạm vào các chi tiết của túi khí ngay sau khi túi khí đã được kích hoạt vì chúng có thể đang rất nóng.

- Nếu như bạn cảm thấy khó thở ngay sau khi túi khí nổ, hãy mở cửa hoặc cửa sổ để cho không khí từ bên ngoài có thể vào xe hoặc rời khỏi xe nếu như điều đó là an toàn. Hãy rửa sạch những chất bám trên da để đề phòng bị dị ứng da.

- Nếu một chi tiết chứa túi khí bị hỏng hoặc nứt, hãy yêu cầu đại lý Toyota của bạn thay thế chi tiết đó.

n Thay đổi và hủy các chi tiết của hệ thống túi khí

Không hủy xe của bạn hoặc thực hiện bất kỳ sửa đổi nào sau đây mà không hỏi ý kiến Đại lý Toyota của bạn. Các túi khí có thể sẽ hoạt động không chính xác hoặc bất ngờ bị kích hoạt, có thể dẫn đến tử vong hoặc thương tích nghiêm trọng.

- Tháo, lắp, tháo rời hoặc sửa chữa các túi khí

- Sửa chữa, tháo hoặc sửa đổi các chi tiết sau hoặc khu vực xung quanh chúng

  - Vô lăng
  - Bảng táp lô
  - Bảng điều khiển
  - Ghế ngồi
  - Vỏ bọc ghế
  - Các trụ trước
  - Các trụ bên

- Các trụ sau
- Tấm ốp dọc hai bên trần xe
- Các panen cửa trước
- Tấm ốp cửa trước
- Các loa trên cửa trước

l Sửa đổi các tấm panen cửa trước (chẳng hạn như khoan lỗ trên cửa)

l Sửa chữa hoặc sửa đổi các chi tiết sau hoặc khu vực xung quanh chúng

- Tai xe trước
- Cản trước
- Các mặt của nội thất xe

l Lắp đặt các chi tiết hoặc phụ kiện sau

- Thanh cản bò hoặc thanh cản kangaroo
- Thanh cào tuyết
- Tời

l Sửa đổi hệ thống treo của xe

l Khi lắp các thiết bị điện tử như các đài phát hai chiều di động (bộ truyền phát tín hiệu RF) hoặc đầu đĩa CD

Các lưu ý với khí xả

Trong khí xả có các chất độc hại có thể ảnh hưởng đến sức khỏe khi hít phải.

CẢNH BÁO

Khí xả của xe có thành phần khí cácbon môնôxít (CO) độc hại không màu và không mùi. Hãy chú ý tuân thủ theo các quy định sau.
Nếu không có thể làm cho khí xả xâm nhập vào xe, dẫn đến tai nạn do bị mất tỉnh táo, dẫn tới tử vong hoặc gây tổn hại nghiêm trọng tới sức khỏe.

n **Các điểm cần lưu ý khi lái xe**

l Luôn đóng cửa hậu.

l Nếu có mùi khí xả trong xe kể cả khi cửa hậu đã đóng, hãy mở các cửa sổ và kiểm tra xe tại đại lý Toyota càng sớm càng tốt.

n **Khi đỗ xe**

l Nếu xe ở khu vực thông khí kém hoặc khu vực kín như trong gara, hãy tắt hệ thống hybrid.

l Không rời khỏi xe quá lâu trong khi hệ thống hybrid đang làm việc.
Nếu trong tình huống bất khả kháng, hãy đỗ xe ở vị trí thông thoáng và đảm bảo rằng khí xả không xâm nhập vào bên trong xe.

l Không để hệ thống hybrid hoạt động ở vị trí có tuyết rơi hoặc bị đọng tuyết. Nếu như băng tuyết bám xung quanh xe trong khi động cơ vẫn chạy thì khí xả có thể sẽ tích tụ lại và xâm nhập vào trong xe.

n **Ống xả**

Bạn nên kiểm tra hệ thống khí xả theo định kỳ. Nếu như xuất hiện lỗ thủng hay vết nứt trên ống xả do bị ăn mòn, các đoạn nối bị hư hỏng hoặc có tiếng khí xả khác thường thì hãy mang xe tới kiểm tra và sửa chữa tại đại lý Toyota.

Lái xe khi có trẻ em ở trên xe

Hãy tuân theo các lưu ý sau khi có trẻ em ở trong xe.
Hãy sử dụng hệ thống ghế cho trẻ em cho phù hợp với trẻ, cho đến khi trẻ đủ lớn để sử dụng được hệ thống đai an toàn trên xe một cách chính xác.

- Bạn nên để trẻ em ngồi trên hàng ghế thứ 2 hoặc thứ 3 để tránh vô tình chạm vào cần số, công tắc cần gạt nước, vv…
- Hãy sử dụng khóa bảo vệ trẻ em trên cửa trượt hoặc công tắc khóa cửa sổ để tránh trẻ em mở cửa trong khi lái xe hoặc vô tình điều khiển cửa sổ điện. (→P.119, 170)
- Không để trẻ nhỏ điều khiển các thiết bị như cửa sổ điện, nắp capô, các cửa trượt, cửa hậu, các ghế.., vì trẻ có thể bị kẹp.
- Không được để trẻ em sử dụng các chi tiết đã được tháo ra hoặc chơi với các chi tiết đó.

⚠ CẢNH BÁO

n **Khi có trẻ em ở trong xe**

Không để trẻ ở trong xe mà không có người trông coi, và không cho trẻ cầm hoặc nghịch chìa khóa xe.

Trẻ nhỏ có thể sẽ khởi động xe hoặc chuyển cần số về vị trí trung gian. Đồng thời trẻ cũng có thể sẽ bị chấn thương nếu trẻ nghịch các cửa sổ hoặc những thiết bị khác trên xe. Ngoài ra, nhiệt độ trong xe có thể lên rất cao hoặc xuống cực lạnh và trẻ sẽ gặp nguy hiểm.

Hệ thống ghế cho trẻ em

Trước khi lắp hệ thống ghế cho trẻ em lên xe, có một số lưu ý mà bạn cần đọc trong cuốn sách này như các kiểu hệ thống ghế cho trẻ em, cách lắp chúng…

Hãy sử dụng ghế cho trẻ em khi lái xe có trẻ nhỏ trên xe vì khi đó không thể sử dụng chính xác đai an toàn. Để đảm bảo an toàn cho trẻ em, hãy lắp ghế cho trẻ em trên ghế thứ 2 hoặc ghế thứ 3. Hãy tuân theo cách lắp trong hướng dẫn sử dụng đi kèm theo hệ thống ghế cho trẻ em.

Mục lục

Các điểm cần ghi nhớ: P.45

Khi lắp hệ thống ghế cho trẻ em: P.46

Các vị trí ghế tương thích với hệ thống ghế cho trẻ em: P.49

Phương pháp lắp đặt hệ thống ghế cho trẻ em: P.54

- Cố định bằng đai an toàn: P.55
- Lắp bằng móc bắt phía dưới ISOFIX: P.57
- Dùng móc bắt phía trên: P.58

Các điểm cần ghi nhớ

- Nếu nhà nước có các quy định về hệ thống ghế cho trẻ em trên xe, hãy liên hệ với đại lý Toyota để lắp đặt hệ thống ghế cho trẻ em.
- Hãy sử dụng hệ thống ghế cho trẻ em cho đến khi trẻ đủ lớn để thắt đai an toàn một cách chính xác.
- Lựa chọn hệ thống ghế cho trẻ em phù hợp với tuổi và kích thước của trẻ.
- Xin hãy lưu ý rằng không phải tất cả các hệ thống ghế cho trẻ em đều lắp vừa với mọi loại xe. Trước khi sử dụng hoặc mua hệ thống ghế cho trẻ em, hãy kiểm tra khả năng tương thích của hệ thống ghế cho trẻ với các vị trí ghế trên xe. (→P.49)

⚠ CẢNH BÁO

n **Khi lái xe có trẻ em trên xe**

Hãy tuân theo các chú ý sau. Nếu không, có thể dẫn tới chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.

l Để đảm bảo hiệu quả bảo vệ khi xe bị tai nạn hoặc phanh gấp, trẻ phải được bảo vệ đúng cách bằng cách dùng đai an toàn hoặc hệ thống ghế cho trẻ em đã được lắp đặt chính xác. Để biết thông tin chi tiết về cách lắp đặt, hãy tham khảo hướng dẫn sử dụng đi kèm theo hệ thống ghế cho trẻ em. Các hướng dẫn lắp đặt chung cũng được mô tả trong cuốn sách hướng dẫn sử dụng này.

⚠ CẢNH BÁO

- Toyota khuyến nghị nên sử dụng hệ thống ghế cho trẻ em phù hợp với trọng lượng và kích cỡ cơ thể của trẻ, và lắp ghế cho trẻ em trên hàng ghế thứ 2 hoặc thứ 3. Theo thống kê tai nạn, trẻ em an toàn hơn khi được hạn chế va đập ở hàng ghế thứ 2 hoặc thứ 3 hơn là ở trên ghế phía trước.
- Giữ trẻ trong lòng bạn không phải là một biện pháp bảo vệ trẻ thích hợp. Khi xảy ra tai nạn, trẻ có thể bị va vào kính chắn gió hoặc bị kẹp giữa bạn và các thiết bị nội thất xe.

n Thao tác với hệ thống ghế cho trẻ em

Nếu hệ thống ghế cho trẻ em không được cố định đúng vị trí, trẻ hoặc các hành khách khác có thể bị chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong trong trường hợp phanh gấp, đánh lái gấp hoặc tai nạn.

- Nếu xe bị va chạm mạnh do tai nạn… hệ thống ghế cho trẻ em có thể hư hỏng mà không nhận biết bằng mắt thường được. Trong trường hợp này, không sử dụng lại hệ thống ghế cho trẻ em.
- Tùy vào hệ thống ghế cho trẻ em, việc lắp đặt có thể sẽ khó khăn hoặc không thể thực hiện được. Trong trường hợp này, hãy kiểm tra xem hệ thống ghế cho trẻ em có phù hợp để lắp trên xe không (→P.49). Hãy đảm bảo tuân thủ theo các hướng dẫn lắp đặt và sử dụng sau khi đọc kỹ hướng dẫn lắp đặt hệ thống ghế cho trẻ em trong cuốn sách hướng dẫn sử dụng này, cũng như sách hướng dẫn sử dụng đi kèm theo hệ thống ghế cho trẻ em.
- Hãy cố định chắc chắn hệ thống ghế cho trẻ em trên ghế kể cả khi không sử dụng tới. Không để hệ thống ghế cho trẻ em không được cố định trong khoang hành khách.
- Nếu cần tháo hệ thống ghế cho trẻ em, hãy tháo hẳn nó ra khỏi xe hoặc cố định chắc chắn trong khoang hành lý.

Khi sử dụng hệ thống ghế cho trẻ em

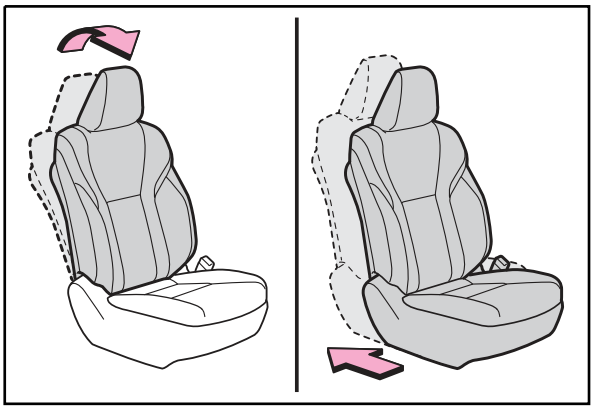
n Khi lắp ghế cho trẻ em lên ghế hành khách phía trước

Để đảm bảo an toàn, hãy lắp ghế cho trẻ em trên hàng ghế thứ 2 hoặc thứ 3. Khi lắp ghế cho trẻ em lên ghế hành khách phía trước trong trường hợp bất khả kháng, hãy điều chỉnh ghế như sau và lắp hệ thống ghế cho trẻ em.

- Đẩy ghế trước hết cỡ về phía sau. Nếu có thể điều chỉnh được chiều cao ghế hành khách, hãy điều chỉnh ghế đến vị trí cao nhất.
- Điều chỉnh lưng ghế đến vị trí thẳng đứng.

Khi lắp hệ thống ghế cho trẻ em quay về phía trước, nếu có khe hở giữa hệ thống ghế cho trẻ em và lưng ghế, hãy điều chỉnh lưng ghế cho đến khi hệ thống ghế cho trẻ em tiếp xúc với lưng ghế.

- Hạ chiều cao của đai tới vị trí thấp nhất.



- Nếu tựa đầu bị vướng vào hệ thống ghế cho trẻ em, và tựa đầu có thể tháo ra được, hãy tháo tựa đầu ra. Nếu không, hãy chỉnh tựa đầu đến vị trí cao nhất.

n Khi lắp hệ thống ghế cho trẻ em lên hàng ghế thứ 2 hoặc thứ 3

Khi lắp ghế cho trẻ em trên hàng ghế thứ 2 hoặc thứ 3, hãy điều chỉnh ghế như sau và lắp hệ thống ghế cho trẻ em:

- Điều chỉnh lưng ghế đến vị trí thẳng đứng.

Khi lắp hệ thống ghế cho trẻ em quay về phía trước, nếu có khe hở giữa hệ thống ghế cho trẻ em và lưng ghế, hãy điều chỉnh lưng ghế cho đến khi hệ thống ghế cho trẻ em tiếp xúc với lưng ghế.

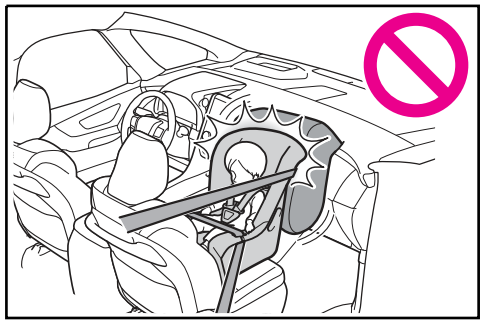
- Nếu tựa đầu bị vướng vào hệ thống ghế cho trẻ em, và tựa đầu có thể tháo ra được, hãy tháo tựa đầu ra. Nếu không, hãy chỉnh tựa đầu đến vị trí cao nhất.

CẢNH BÁO

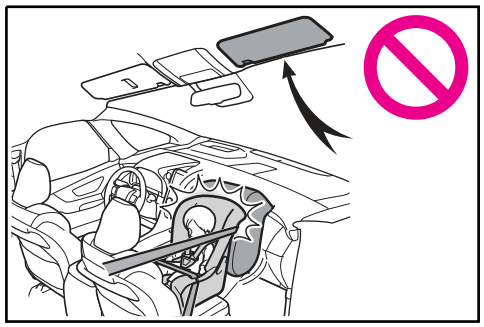
n Khi sử dụng hệ thống ghế cho trẻ em

Hãy tuân theo các chú ý sau.
Nếu không, có thể dẫn tới chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.

l Không bao giờ được lắp hệ thống ghế cho trẻ em ở vị trí quay về phía sau trên ghế hành khách phía trước.
Lực bung mạnh của túi khí hành khách phía trước có thể gây chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong cho trẻ trong trường hợp xe bị tai nạn.



l (Các) nhãn cảnh báo được gắn trên tấm chắn nắng phía hành khách để nhắc nhở bạn không được lắp đặt hệ thống ghế cho trẻ em ở vị trí quay về phía sau trên ghế hành khách phía trước.
Thông tin chi tiết về nhãn được thể hiện trong hình minh họa dưới đây.

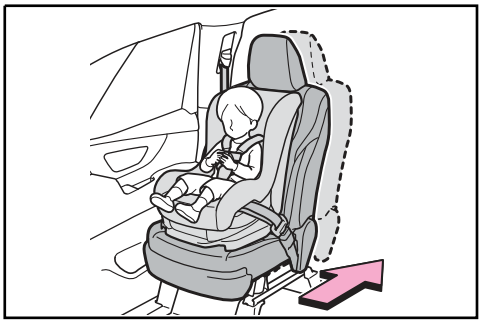


CẢNH BÁO



CẢNH BÁO

- Chỉ lắp hệ thống ghế cho trẻ em kiểu quay về phía trước trên ghế trước trong trường hợp bất khả kháng. Khi lắp hệ thống ghế cho trẻ em kiểu quay về phía trước trên ghế hành khách phía trước, hãy lùi ghế về phía sau càng nhiều càng tốt. Nếu không khi túi khí nổ có thể sẽ gây chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong cho trẻ.



- Không được để trẻ ngả đầu hoặc bất kỳ bộ phận cơ thể nào của trẻ tỳ vào cửa hoặc các khu vực xung quanh ghế, trụ trước hoặc trụ sau, hoặc tấm ốp dọc hai bên trần xe, do túi khí bên hoặc túi khí rèm có thể nổ, ngay cả khi trẻ đã ngồi trong hệ thống ghế cho trẻ em. Sẽ rất nguy hiểm nếu túi khí bên và túi khí rèm nổ, và lực căng phồng của túi khí có thể gây chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong cho trẻ.



- Khi lắp đặt ghế cho trẻ lớn, hãy đảm bảo rằng đai vai được đặt chéo qua giữa vai của trẻ. Hãy giữ đai cách xa cổ của trẻ, nhưng không được để đai tuột khỏi vai của trẻ.

CẢNH BÁO

- Hãy sử dụng hệ thống ghế cho trẻ em loại phù hợp với độ tuổi và độ lớn của trẻ và lắp nó vào các ghế thứ 2 hoặc thứ 3.
- Nếu ghế người lái bị vướng vào hệ thống ghế cho trẻ em và làm ảnh hưởng tới khả năng lắp đặt chính xác của hệ thống, hãy lắp hệ thống ghế cho trẻ trên hàng ghế thứ hai bên phải.



- Điều chỉnh vị trí ghế hành khách phía trước sao cho nó không bị vướng vào hệ thống ghế cho trẻ em.

Các vị trí ghế tương thích với hệ thống ghế cho trẻ em

n Các vị trí ghế tương thích với hệ thống ghế cho trẻ em

Tính tương thích của từng vị trí ghế với các ghế cho trẻ em (→P.50) hiển thị loại ghế cho trẻ em có thể sử dụng và vị trí ghế có thể lắp bằng các biểu tượng. Ngoài ra, có thể lựa chọn hệ thống ghế cho trẻ em phù hợp với trẻ em.

Ngoài ra, hãy kiểm tra [Bảng lựa chọn hệ thống ghế cho trẻ em] cho hệ thống ghế cho trẻ em khuyến nghị. (→P.53)

Kiểm tra hệ thống ghế cho trẻ em đã chọn như sau [Trước khi xác định tính tương thích của từng vị trí ghế đối với các hệ thống ghế cho trẻ em].

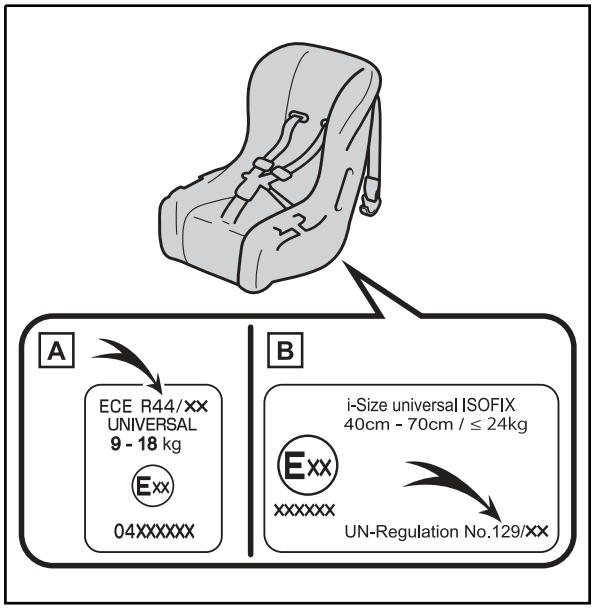
n Trước khi xác định tính tương thích của từng vị trí ghế với các ghế cho trẻ em

1 Kiểm tra các tiêu chuẩn của hệ thống ghế cho trẻ em.

Sử dụng ghế cho trẻ em phù hợp với tiêu chuẩn UN(ECE) R44*1 hoặc UN(ECE) R129*1, 2.

Dấu chứng nhận sau được gắn trên hệ thống ghế cho trẻ phù hợp tiêu chuẩn.

Hãy kiểm tra dấu chứng nhận được gắn trên hệ thống ghế cho trẻ em.



Ví dụ minh họa về số chứng nhận

A Dấu chứng nhận UN (ECE) R44*3

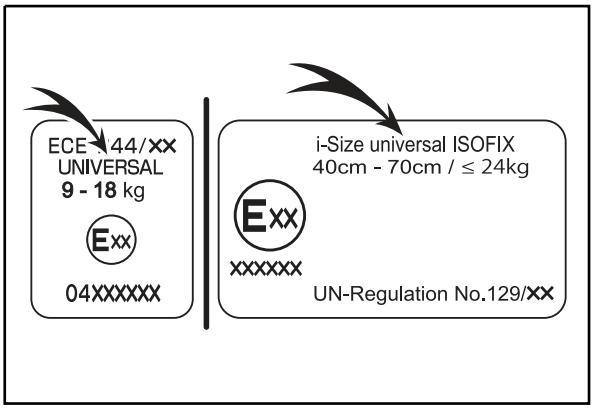
Dải trọng lượng của trẻ em được áp dụng trong dấu

chứng nhận của UN(ECE) R44

B Dấu chứng nhận UN(ECE) R129*3
Dải chiều cao và trọng lượng của trẻ em được áp dụng trong dấu chứng nhận của UN(ECE) R129

2 Kiểm tra chủng loại của hệ thống ghế cho trẻ em.
Kiểm tra dấu chứng nhận của ghế dành cho trẻ em xem loại nào trong số những loại ghế sau đây là phù hợp.
Ngoài ra, nếu chưa chắc chắn, hãy kiểm tra tài liệu hướng dẫn đi kèm với hệ thống ghế cho trẻ em về việc sử dụng hệ thống ghế cho trẻ em hoặc liên hệ với nhà cung cấp.

- "phổ thông"
- "bán phổ thông"
- "bị hạn chế"
- "đặc biệt"

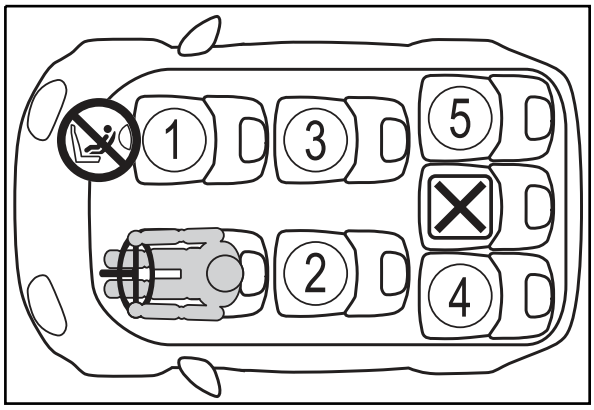


*1: (UN)ECE R44 và (UN)ECE R129 là quy định của Liên hợp quốc về hệ thống ghế cho trẻ em.

*2: Hệ thống ghế cho trẻ em trong bảng trên có thể không được sử dụng ở bên ngoài khu vực Châu Âu.

*3: Các dấu hiệu này có thể khác nhau tùy theo từng sản phẩm.

n Tính tương thích của từng vị trí ghế đối với các hệ thống ghế cho trẻ em



1 *1, 2, 3	UF *4
2 *2, 3, 5	UL
3 *2, 3, 5	UL
4 *2, 3	UF
5 *2, 3	UF

U Phù hợp với hệ thống ghế cho trẻ em theo loại "phổ thông" được lắp bằng đai an toàn.

UF Phù hợp với lắp hệ thống ghế cho trẻ em quay về phía trước có có đai an toàn loại “phổ thông”.

L Phù hợp với hệ thống ghế cho trẻ em được liệt kê trong mục Bảng tương thích và các hệ thống ghế cho trẻ em được khuyến nghị (→P.53).

Phù hợp với hệ thống ghế cho trẻ em i-size và ISOFIX

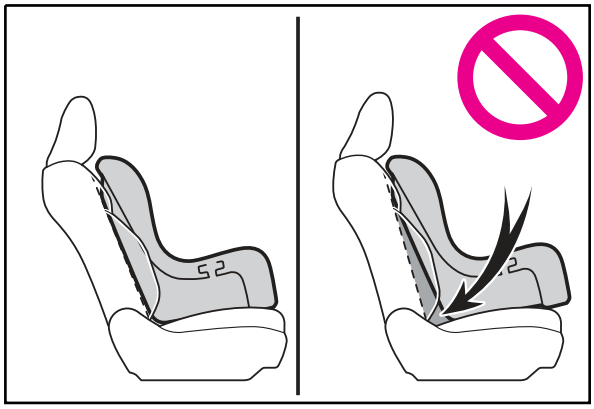
Bao gồm móc bắt phía trên.

Không phù hợp với hệ thống ghế cho trẻ em.

Không bao giờ được lắp hệ thống ghế cho trẻ em ở vị trí quay về phía sau trên ghế hành khách phía trước.

*1: Đẩy ghế trước hết cỡ về phía sau. Nếu có thể điều chỉnh được chiều cao ghế hành khách, hãy điều chỉnh ghế đến vị trí cao nhất.

*2: Điều chỉnh lưng ghế đến vị trí thẳng đứng. Khi lắp ghế cho trẻ em hướng về phía trước, nếu có khe hở giữa ghế cho trẻ em và lưng ghế, hãy điều chỉnh sao cho lưng ghế và ghế cho trẻ em tiếp xúc với nhau.



*3: Nếu tựa đầu bị vướng vào hệ thống ghế cho trẻ em, và tựa đầu có thể tháo ra được, hãy tháo tựa đầu ra.
Nếu không, hãy đặt tựa đầu ở vị trí cao nhất.

*4: Chỉ sử dụng hệ thống ghế cho trẻ em quay về phía trước.

*5: Nếu lắp đặt hệ thống ghế cho trẻ em ISOFIX, thì lắp hệ thống ghế cho trẻ em sau khi ngả lưng ghế, và sau đó trả lưng ghế về vị trí mà hệ thống ghế cho trẻ em ổn định.

n Thông tin chi tiết để lắp hệ thống ghế cho trẻ em

Vị trí ghế					
Số vị trí ghế	①	②	③	④	⑤
Vị trí phù hợp để sử dụng với đai an toàn loại phổ thông (Có/không)	Có Chỉ lắp hướng về phía trước	Có	Có	Có Chỉ lắp hướng về phía trước	Có Chỉ lắp hướng về phía trước
Vị trí i-Size (Có/Không)	Không	Có	Có	Không	Không

Vị trí ghế					
Số vị trí ghế	①	②	③	④	⑤
Vị trí phù hợp để cố định bên (L1/L2/Không)	Không	Không	Không	Không	Không
Vị trí phù hợp để lắp hướng về phía sau (R1/R2X/R2/R3/Không)	Không	R1, R2X, R2, R3	R1, R2X, R2, R3	Không	Không
Vị trí phù hợp để lắp hướng về phía trước (F2X/F2/F3/không)	Không	F2X, F2, F3	F2X, F2, F3	Không	Không
Vị trí phù hợp để lắp ghế cho trẻ lớn (B2/B3/Không)	Không	B2, B3	B2, B3	Không	Không

Hệ thống ghế cho trẻ em tiêu chuẩn ISOFIX được chia thành phương pháp "kiểu móc" khác nhau. Hệ thống ghế cho trẻ em có thể sử dụng ở những vị trí ghế được trình bày ở bảng nói trên là cho loại "kiểu móc". Để biết được phương pháp "kiểu móc", hãy tham khảo bảng sau đây.
Nếu hệ thống ghế cho trẻ em không được phân loại kích cỡ (hoặc nếu bạn không tìm thấy thông tin trong bảng dưới đây), hãy tham khảo "danh sách xe" để biết thông tin về khả năng tương thích của hệ thống với xe hoặc hỏi thông tin từ nhà sản xuất ghế cho trẻ em.

Kiểu móc	Mô tả
F3	Hệ thống ghế cho trẻ em kiểu lắp quay về phía trước có chiều cao ghế chuẩn
F2	Hệ thống ghế cho trẻ em kiểu lắp quay về phía trước có chiều cao ghế nhỏ hơn
F2X	Hệ thống ghế cho trẻ em kiểu lắp quay về phía trước có chiều cao ghế nhỏ hơn
R3	Ghế cho trẻ em kích cỡ chuẩn và quay về phía sau
R2	Ghế cho trẻ em kích cỡ nhỏ và quay về phía sau
R2X	Ghế cho trẻ em kích cỡ nhỏ và quay về phía sau
R1	Ghế cho trẻ sơ sinh kiểu lắp quay về phía sau
L1	Ghế cho trẻ sơ sinh kiểu lắp quay về phía bên trái

Kiểu móc	Mô tả
L2	Ghế cho trẻ sơ sinh kiểu lắp quay về phía bên phải
B2	Ghế cho trẻ lớn
B3	Ghế cho trẻ lớn

n Bảng tương thích và bảng lựa chọn hệ thống ghế cho trẻ em

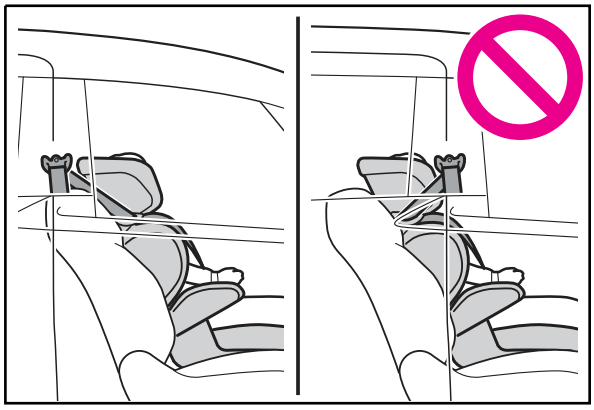
	Hệ thống ghế cho trẻ em khuyến nghị	Vị trí ghế				
		①	②	③	④	⑤
Ghế cho trẻ em cỡ i-Size	i-Size MIDI (Có/Không)	Không	Có*	Có*	Không	Không

*: Khi lắp hệ thống ghế cho trẻ em, nếu không thể với tới được các công tắc điều chỉnh trên ghế, hãy điều chỉnh bảng điều khiển đa năng phía sau.

Hệ thống ghế cho trẻ em được đề cập trong bảng trên có thể không được trang bị bên ngoài khu vực ASEAN.

Khi cố định một vài kiểu ghế cho trẻ em trên hàng ghế thứ 2 hoặc thứ 3, bạn không thể sử dụng đai an toàn ở những vị trí ghế gần ghế cho trẻ em mà không bị vướng hoặc ảnh hưởng đến hoạt động của đai được. Hãy đảm bảo lắp khít đai qua vai và dưới hông của bạn. Nếu đai lắp không được chặt hoặc nếu đai bị vướng vào ghế cho trẻ em, hãy chuyển sang vị trí khác. Nếu không, có thể dẫn tới chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.

- Khi lắp ghế cho trẻ em lên ghế sau trên các ghế thứ 2 hoặc thứ 3, hãy điều chỉnh trước để ghế không vướng vào trẻ hoặc hệ thống ghế cho trẻ em.
- Khi lắp ghế cho trẻ em có giá đỡ, nếu hệ thống ghế cho trẻ em vướng vào lưng ghế khi gài ghế cho trẻ em vào giá đỡ, hãy điều chỉnh lưng ghế ngả về phía sau cho đến khi không chạm vào hệ thống ghế cho trẻ em nữa.
- Nếu móc treo đai vai nằm ở phía trước móc dẫn hướng đai an toàn, hãy dịch nệm ghế về phía trước.

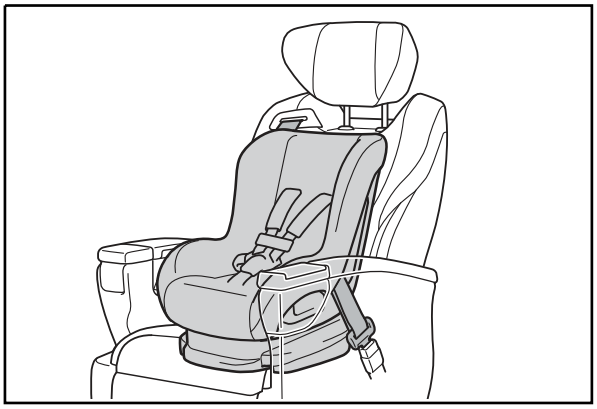


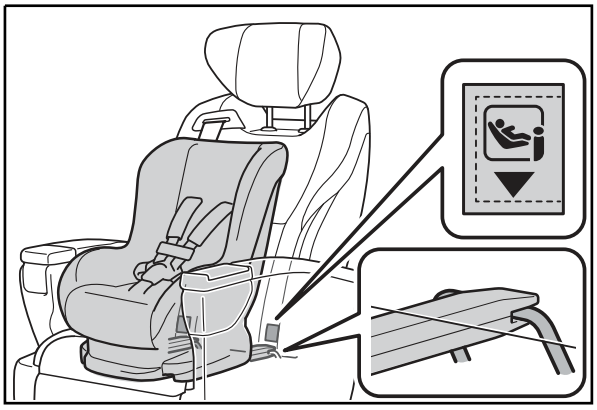
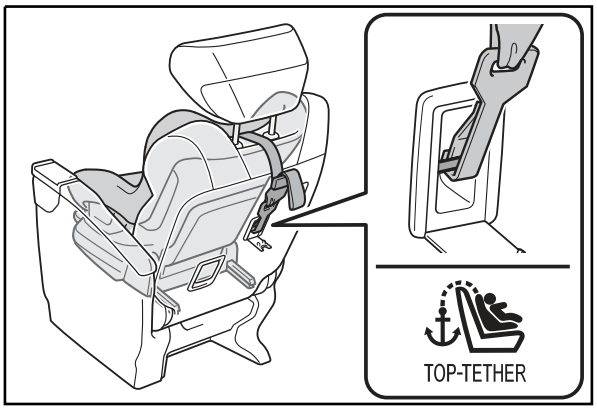
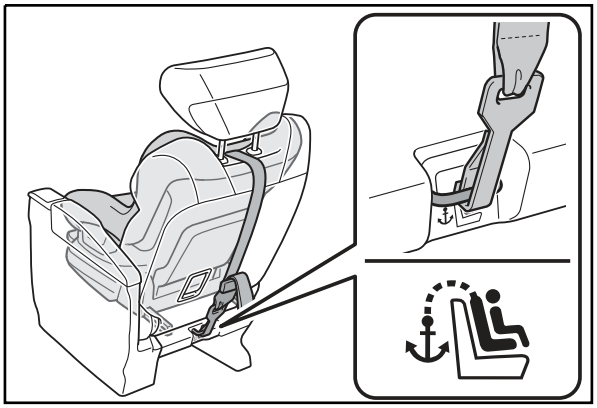
- Khi lắp ghế cho trẻ đã lớn, nếu trẻ đang ngồi trong ghế ở tư thế quá thẳng đứng, hãy điều chỉnh góc nghiêng lưng ghế

đến vị trí thoải mái nhất. Và nếu móc treo đai vai nằm ở phía trước móc dẫn hướng đai an toàn, hãy dịch nệm ghế về phía trước.

Phương pháp lắp đặt hệ thống ghế cho trẻ em

Hãy xác nhận phương pháp lắp đặt hệ thống ghế cho trẻ em theo sách hướng dẫn sử dụng đi kèm theo hệ thống ghế cho trẻ em.

Phương pháp lắp		Trang
Lắp bằng đai an toàn		P.55

Phương pháp lắp		Trang
Lắp bằng móc bắt phía dưới ISOFIX		P.57
Lắp bằng móc bắt phía trên	▶Kiểu A  ▶Kiểu B 	P.58

Cố định hệ thống ghế cho trẻ em bằng đai an toàn

n Lắp đặt hệ thống ghế cho trẻ em bằng đai an toàn

Lắp hệ thống ghế cho trẻ em theo như hướng dẫn đi kèm với hệ thống ghế cho trẻ em.

Nếu hệ thống ghế cho trẻ em đang có không thuộc loại "phổ thông" (hoặc những thông tin cần thiết không có trong bảng), hãy tham khảo "Danh sách xe" do nhà sản xuất ghế cung cấp để biết các vị trí lắp, hoặc kiểm tra độ tương thích của hệ thống ghế bằng cách hỏi nhà sản xuất ghế. (→P.49)

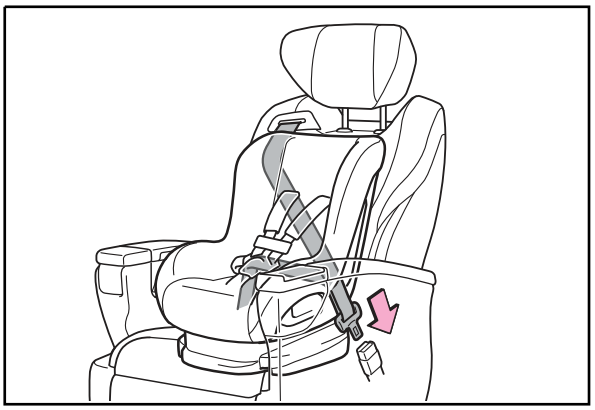
1 Khi lắp đặt ghế cho trẻ em trên ghế hành khách phía trước trong trường hợp bất khả kháng, hãy tham khảo P.46 cho việc điều chỉnh ghế hành khách phía trước.

2 Điều chỉnh lưng ghế đến vị trí thẳng đứng.

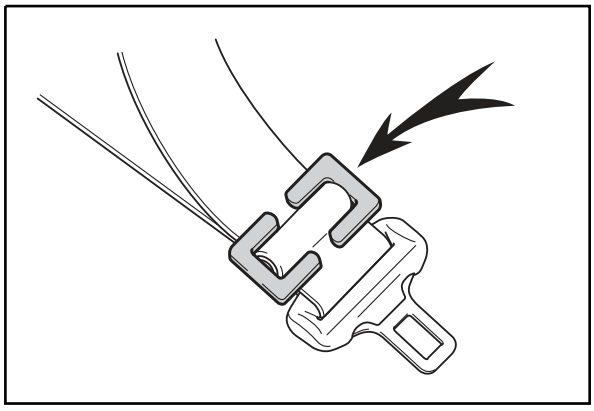
Khi lắp hệ thống ghế cho trẻ em quay về phía trước, nếu có khe hở giữa hệ thống ghế cho trẻ em và lưng ghế, hãy điều chỉnh lưng ghế cho đến khi hệ thống ghế cho trẻ em tiếp xúc với lưng ghế.

3 Nếu tựa đầu bị vướng vào hệ thống ghế cho trẻ em, và tựa đầu có thể tháo ra được, hãy tháo tựa đầu ra. Nếu không, hãy chỉnh tựa đầu đến vị trí cao nhất. (→P.145)

4 Luồn đai an toàn qua hệ thống ghế cho trẻ em và cắm móc khóa vào trong kẹp khóa. Hãy đảm bảo rằng đai an toàn không bị xoắn. Lắp đai an toàn vào ghế cho trẻ em theo hướng dẫn đi kèm với hệ thống ghế cho trẻ em.



5 Nếu hệ thống ghế cho trẻ em không được trang bị kẹp khóa (tính năng khóa đai an toàn), hãy cố định hệ thống ghế cho trẻ em bằng kẹp hãm.



6 Sau khi lắp hệ thống ghế cho trẻ em, hãy lắc ghế về phía trước và phía sau để đảm bảo rằng hệ thống đã được lắp một cách chắc chắn. (→P.57)

n Tháo hệ thống ghế cho trẻ em được lắp bằng đai an toàn

Hãy ấn nút nhả khóa và thu hết đai an toàn lại.

Khi nhả kẹp khóa đai an toàn, hệ thống ghế trẻ em có thể bị bật lên do tác động của nệm ghế. Hãy nhả kẹp khóa đai trong khi ấn giữ hệ thống ghế trẻ em xuống.

Do đai an toàn sẽ tự động thu lại, hãy thu đai lại từ từ về vị trí cất gọn.

n Khi lắp hệ thống ghế cho trẻ em

Bạn có thể sẽ cần dùng tới một kẹp hãm để lắp hệ thống ghế cho trẻ em. Hãy tuân thủ theo các hướng dẫn lắp đặt của nhà sản xuất hệ thống ghế cho trẻ em. Nếu hệ thống ghế cho trẻ em của bạn không có kẹp hãm, thì bạn có thể mua nó tại Đại lý Toyota: Kẹp giữ của hệ thống ghế cho trẻ em (Mã phụ tùng: 73119-22010)

⚠ CẢNH BÁO

n **Khi lắp hệ thống ghế cho trẻ em**

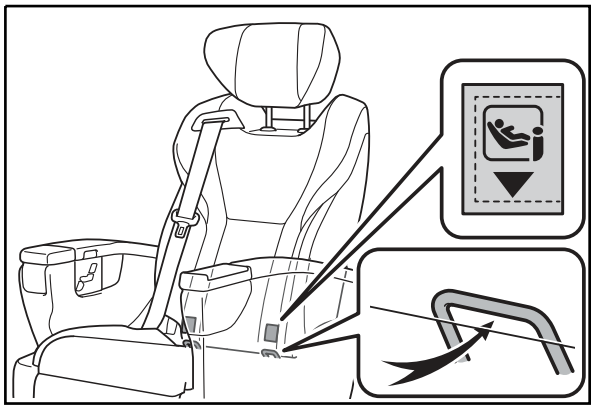
Hãy tuân theo các chú ý sau.
Nếu không, có thể dẫn tới chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.

- Không để trẻ nghịch đai an toàn. Nếu đai quấn quanh cổ của trẻ, bạn sẽ không thể kéo đai ra và trẻ sẽ bị ngạt thở hoặc các tổn thương nghiêm trọng khác, có thể dẫn đến tử vong cho trẻ.
  Nếu tình trạng này xảy ra và bạn không thể nhả đai an toàn ra được, hãy sử dụng kéo để cắt đứt đai an toàn.
- Hãy đảm bảo rằng đai an toàn và móc khóa đã được khóa chặt và đai không bị xoắn.
- Hãy lắc hệ thống ghế cho trẻ em sang trái và phải, lên và xuống để đảm bảo rằng nó đã được lắp đặt một cách chắc chắn.
- Sau khi cố định hệ thống ghế cho trẻ em, không bao giờ được điều chỉnh ghế.
- Khi lắp đặt ghế cho trẻ lớn, hãy đảm bảo rằng đai vai được đặt chéo qua giữa vai của trẻ. Hãy giữ đai cách xa cổ của trẻ, nhưng không được để đai tuột khỏi vai của trẻ.
- Hãy tuân theo tất cả các hướng dẫn lắp đặt do nhà sản xuất hệ thống ghế cho trẻ em cung cấp.

Lắp ghế cho trẻ em bằng móc phía dưới kiểu ISOFIX

n **Móc phía dưới ISOFIX (hệ thống ghế cho trẻ em theo tiêu chuẩn ISOFIX)**

Trên mỗi ghế trên hàng ghế thứ 2 có các móc bắt móc phía dưới (Các nhãn chỉ vị trí của các móc được gắn liền với các ghế.)



n **Lắp ghế cho trẻ em bằng móc phía dưới ISOFIX (hệ thống ghế cho trẻ em theo tiêu chuẩn ISOFIX)**

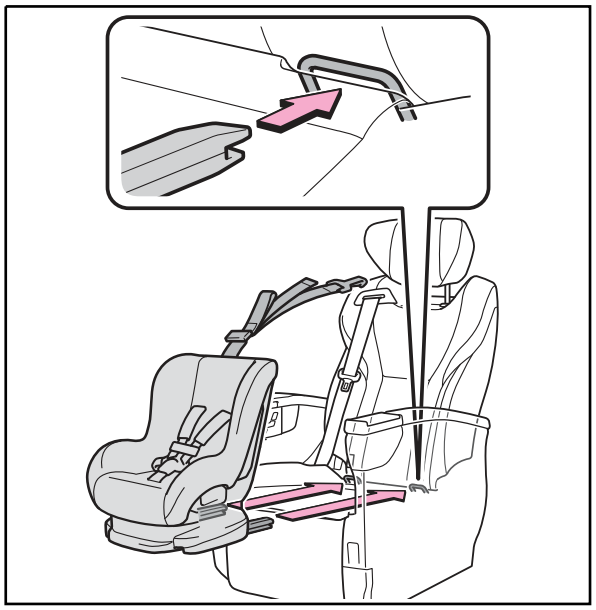
Lắp hệ thống ghế cho trẻ em theo như hướng dẫn đi kèm với hệ thống ghế cho trẻ em.

Nếu hệ thống ghế cho trẻ em đang có không thuộc loại "phổ thông" (hoặc những thông tin cần thiết không có trong bảng), hãy tham khảo "Danh sách xe" do nhà sản xuất ghế cung cấp để biết các vị trí lắp, hoặc kiểm tra độ tương thích của hệ thống ghế bằng cách hỏi nhà sản xuất ghế.

1. Lắp hệ thống ghế cho trẻ em sau khi ngả lưng ghế, và sau đó trả lưng ghế cho đến khi hệ thống ghế cho trẻ em ổn định.
2. Nếu tựa đầu bị vướng vào hệ thống ghế cho trẻ em, và tựa đầu có thể tháo ra được, hãy tháo tựa đầu ra. Nếu không, hãy chỉnh tựa đầu đến vị trí cao nhất. (→P.145)

3 Lắp hệ thống ghế cho trẻ em lên ghế

Các thanh lắp này được bố trí ở khe hở giữa nệm ghế và lưng ghế.



4 Sau khi lắp hệ thống ghế cho trẻ em, hãy lắc ghế về phía trước và phía sau để đảm bảo rằng hệ thống đã được lắp một cách chắc chắn. (→P.57)

⚠ CẢNH BÁO

n **Khi lắp hệ thống ghế cho trẻ em**

Hãy tuân theo các chú ý sau.
Nếu không, có thể dẫn tới chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.

- Sau khi cố định hệ thống ghế cho trẻ em, không bao giờ được điều chỉnh ghế.
- Khi sử dụng các móc phía dưới, hãy đảm bảo rằng không có vật gì ở xung quanh móc và đai an toàn không bị kẹt sau hệ thống ghế cho trẻ em.
- Hãy tuân theo tất cả các hướng dẫn lắp đặt do nhà sản xuất hệ thống ghế cho trẻ em cung cấp.

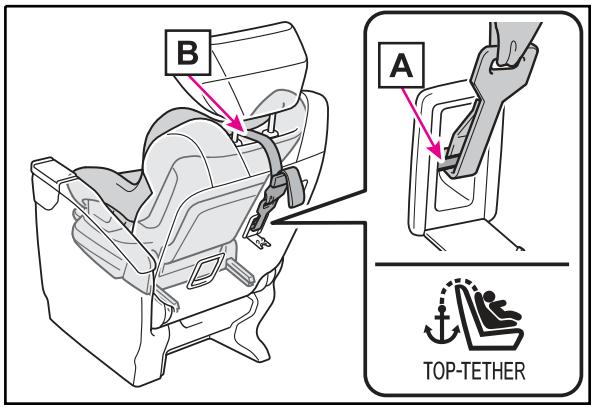
Dùng móc bắt phía trên

n **Các móc bắt phía trên**

Trên mỗi ghế trên hàng ghế thứ 2 được trang bị một móc bắt phía trên.

Sử dụng móc bắt phía trên khi cố định đai buộc phía trên.

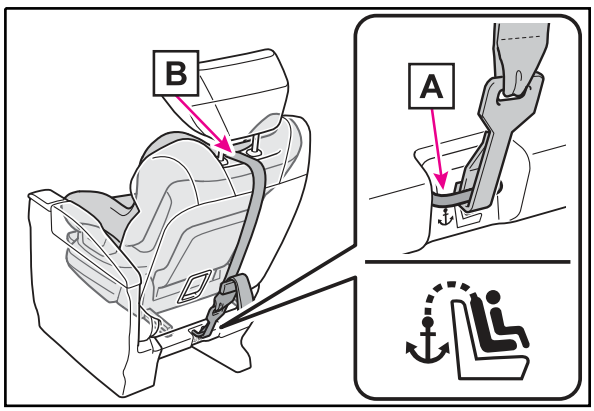
▶ Kiểu A



A Các móc bắt phía trên

B Đai buộc phía trên

▶ Kiểu B



A Các móc bắt phía trên

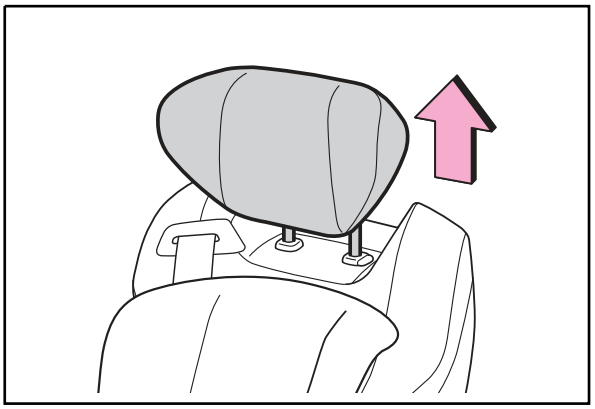
B Đai buộc phía trên

n **Lắp đai buộc phía trên vào móc bắt phía trên.**

Lắp hệ thống ghế cho trẻ em theo như hướng dẫn đi kèm với

hệ thống ghế cho trẻ em.

1 Nếu tựa đầu bị vướng vào hệ thống ghế cho trẻ em, và tựa đầu có thể tháo ra được, hãy tháo tựa đầu ra. Nếu không, hãy chỉnh tựa đầu đến vị trí cao nhất. (→P.145)

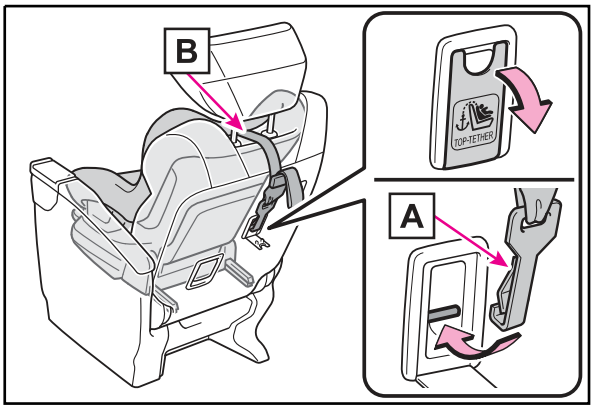


2 Mở nắp che móc bắt phía trên (nếu có), cài móc vào móc bắt phía trên và xiết chặt đai buộc phía trên.

Hãy đảm bảo rằng đai buộc phía trên đã được thít chắc chắn. (→P.57)

Khi lắp hệ thống ghế cho trẻ em với tựa đầu đã được nâng lên, hãy luôn đai buộc phía trên qua phần phía dưới của tựa đầu.

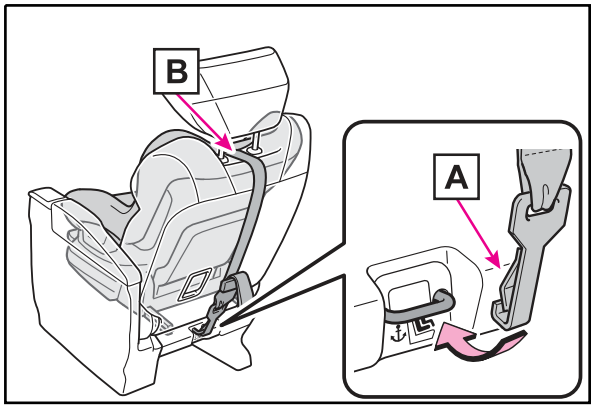
▶ Kiểu A



A Móc

B Đai buộc phía trên

▶ Kiểu B



A Móc

B Đai buộc phía trên

⚠ CẢNH BÁO

n **Khi lắp hệ thống ghế cho trẻ em**

Hãy tuân theo các chú ý sau.
Nếu không, có thể dẫn tới chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.

- Gài chắc đai buộc phía trên và đảm bảo đai không bị xoắn.
- Không được nhét bất kỳ thứ gì khác ngoài đai buộc phía trên vào móc bắt phía trên.
- Sau khi cố định hệ thống ghế cho trẻ em, không bao giờ được điều chỉnh ghế.
- Hãy tuân theo tất cả các hướng dẫn lắp đặt do nhà sản xuất hệ thống ghế cho trẻ em cung cấp.
- Khi lắp hệ thống ghế cho trẻ em với tựa đầu đang được nâng lên, sau khi nâng tựa đầu lên và sau đó cố định móc bắt phía trên, không được hạ thấp tựa đầu xuống.

CHÚ Ý

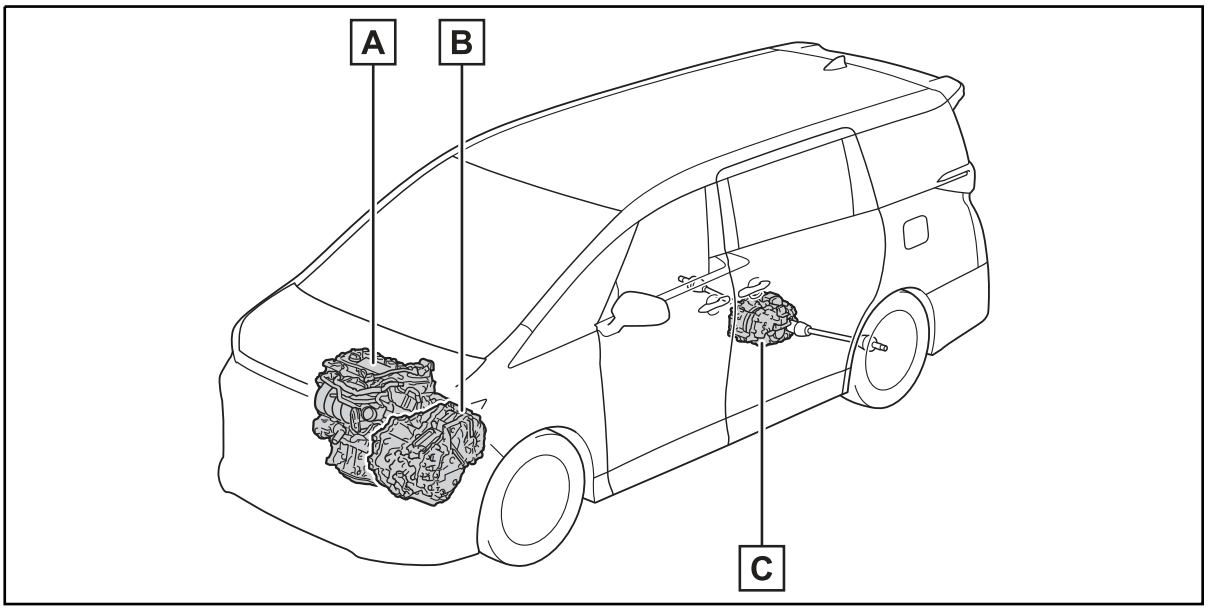
n **Các móc phía trên (xe có các nắp che móc bắt phía trên)**

Khi không sử dụng, thì chắc chắn phải đóng nắp. Nếu vẫn để mở, nắp có thể bị hỏng.

Tính năng của hệ thống Hybrid

Xe của bạn là xe điện hybrid. Nó có đặc tính khác với những xe thông thường. Chắc chắn bạn đã quen với các đặc tính của xe, và vận hành nó một cách cẩn thận.
Hệ thống hybrid kết hợp sử dụng động cơ xăng và một mô tơ điện (mô tơ dẫn động) theo các điều kiện lái, cải thiện được hiệu suất nhiên liệu và giảm khí thải.

Các chi tiết của hệ thống



Những hình ảnh này chỉ mang tính chất minh họa, và những hình ảnh trên thực tế có thể sẽ hơi khác một chút.

A Động cơ xăng

B Mô tơ điện phía trước (mô tơ dẫn động)

C Mô tơ điện phía sau (mô tơ dẫn động)(nếu có)

n Khi dừng xe hoặc trong khi khởi hành

Động cơ sẽ ngừng làm việc* khi xe dừng lại. Trong khi khởi hành, mô tơ điện (mô tơ dẫn động) dẫn động xe. Ở tốc độ thấp hoặc khi xe đi xuống một con dốc thoải, động cơ sẽ ngừng hoạt động* và sẽ sử dụng môtơ điện.

Khi cần số ở vị trí N, ắc quy Hybrid không được nạp điện.

*: Khi ắc quy hybrid yêu cầu nạp điện hoặc động cơ đang hâm nóng..., động cơ xăng sẽ không tự động ngừng hoạt động. (→P.62)

n Trong khi lái xe bình thường

Xe chủ yếu sử dụng động cơ xăng. Mô tơ điện (môtơ dẫn động) sẽ nạp điện cho ắc quy hybrid khi cần thiết.

n Khi tăng ga nhanh

Khi đạp mạnh bàn đạp ga, điện của ắc quy hybrid sẽ bổ sung công suất cho động cơ xăng thông qua môtơ điện (môtơ dẫn động).

n Khi phanh (Phanh tái tạo)

Các bánh xe vận hành môtơ điện (môtơ dẫn động) như một máy phát điện, và nạp điện cho ắc quy hybrid.

---

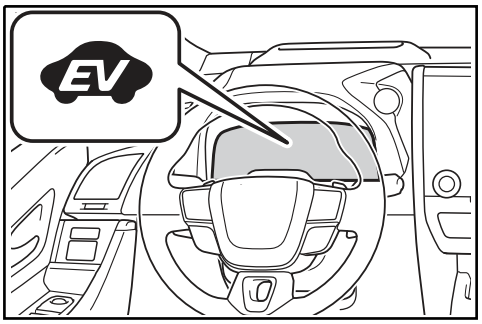
n Phanh tái tạo

Trong những tình huống sau, năng lượng động lực học sẽ được chuyển thành năng lượng điện và có thể nhận được lực giảm tốc kết hợp với việc nạp lại ắc quy hybrid.

- Nhả bàn đạp ga khi đang lái xe với cần số ở vị trí D hoặc S.
- Nhấn bàn đạp phanh trong khi đang lái xe với cần số ở vị trí D hoặc S.
- Trong khi hệ thống GPF (bộ lọc xăng) đang hoạt động để tái tạo lại bộ lọc khí xả, ắc quy hybrid không thể nạp lại điện.

n Đèn chỉ báo EV

Đèn chỉ báo EV sáng lên khi lái xe chỉ sử dụng môtơ điện (mô tơ dẫn động) hoặc động cơ xăng đã dừng hoạt động.



n Những điều kiện mà động cơ xăng không thể tắt máy

Động cơ xăng sẽ khởi động và dừng một cách tự động. Tuy nhiên, trong bất kỳ tình huống nào sau đây, nó có thể không tự động dừng, có thể làm giảm hiệu quả nhiên liệu*:

- Khi đang hâm nóng động cơ xăng
- Trong khi ắc quy hybrid đang nạp điện
- Khi nhiệt độ của ắc quy hybrid là cao hoặc thấp
- Khi bật bộ sưởi
- Khi tăng/giảm ga nhanh liên tục
- Khi vận hành hệ thống hybrid lặp đi lặp lại trong một thời gian dài
- Khi lái xe xuống dốc dài

*: Tùy thuộc vào trường hợp, động cơ xăng có thể không dừng tự động trong những tình huống khác.

n Nạp điện cho ắc quy hybrid

Vì động cơ xăng nạp điện cho ắc quy hybrid, do đó ắc quy hybrid không cần nạp từ nguồn điện bên ngoài. Tuy nhiên, nếu xe được đỗ lại trong một thời gian dài, thì ắc quy hybrid sẽ phóng điện từ từ. Do đó, hãy lái xe ít nhất một lần sau vài tháng, mỗi lần lái ít nhất 30 phút hoặc 16 km. Nếu ắc quy hybrid bị phóng hết sạch điện và bạn không thể khởi động được hệ thống hybrid, hãy liên hệ với Đại lý Toyota.

n Khi nạp ắc quy 12V

→P.488

n Sau khi ắc quy 12 V bị xả hết điện hoặc đã được tháo ra và lắp lại trong khi thay thế...

Động cơ xăng không thể dừng lại, ngay cả khi xe đang được dẫn động bằng ắc quy hybrid. Nếu điều này tiếp tục diễn ra trong vài ngày, hãy liên hệ với đại lý Toyota.

n Âm thanh và rung động đặc biệt của xe hybrid

Vì không có âm thanh của động cơ hoặc rung động, sẽ dễ gây nhầm lẫn rằng xe điện hybrid đang tắt nhưng thực tế xe vẫn đang hoạt động, vì vậy đèn chỉ báo "READY" sẽ được bật sáng. Để đảm bảo an toàn, chắc chắn luôn chuyển đến vị trí số P và gài phanh đỗ khi đỗ xe.

Có thể xảy ra âm thanh và rung động khi hệ thống hybrid đang hoạt động nhưng không phải là bị hư hỏng:

- Có thể nghe thấy âm thanh hoạt động của môtơ từ khoang động cơ.
- Có thể nghe thấy âm thanh từ ắc quy hybrid phía dưới của các ghế phía trước khi hệ thống hybrid khởi động hoặc dừng.
- Có thể nghe thấy âm thanh hoạt động của rơle từ ắc quy hybrid, phía dưới các ghế sau, khi hệ thống hybrid khởi động hoặc dừng.
- Có thể nghe thấy âm thanh từ hệ thống hybrid khi mở cửa hậu.
- Có thể nghe thấy âm thanh của hộp số khi động cơ xăng dừng hoặc khởi động, khi lái xe ở tốc độ thấp hoặc chạy không tải.
- Có thể nghe thấy âm thanh của động cơ khi tăng ga nhanh.
- Có thể nghe thấy tiếng kêu của hoạt động của phanh tái tạo khi nhấn bàn đạp phanh hoặc nhả bàn đạp ga.
- Có thể cảm nhận được rung động khi động cơ xăng khởi động hoặc dừng.
- Có thể nghe thấy tiếng hoạt động của quạt làm mát từ lỗ thông khí từ phía dưới của các ghế phía trước.

n Bảo dưỡng, sửa chữa, tái chế hoặc hủy

Hãy liên hệ với đại lý Toyota khi cần bảo dưỡng, sửa chữa, tái chế hoặc hủy ắc quy. Không được tự hủy xe.

n Tùy chọn

Có thể thay đổi cài đặt (ví dụ bật/tắt của đèn chỉ báo lái xe EV). (Tính năng tùy chọn: →P.506)

Hệ thống cảnh báo bằng âm thanh của xe (nếu có)

Khi lái xe với động cơ xăng đang ngừng hoạt động, âm thanh thay đổi theo tốc độ lái xe sẽ được phát ra để cảnh báo cho những người ở gần xe biết xe đang đi tới. Tiếng kêu hoặc âm thanh này được nghe thấy từ bên trong xe. Âm thanh này sẽ ngừng kêu khi tốc độ xe vượt quá 25 km/h.

n Hệ thống cảnh báo bằng âm thanh của xe

Trong các trường hợp sau, những người xung quanh xe có thể khó nghe thấy được âm thanh từ hệ thống cảnh báo bằng âm thanh của xe.

- Trong khu vực rất ồn
- Trời có gió hoặc trời mưa

Ngoài ra, vì hệ thống cảnh báo bằng âm thanh của xe được lắp ở phía trước của xe, nó có thể khó nghe thấy từ phía sau so với từ phía trước xe.

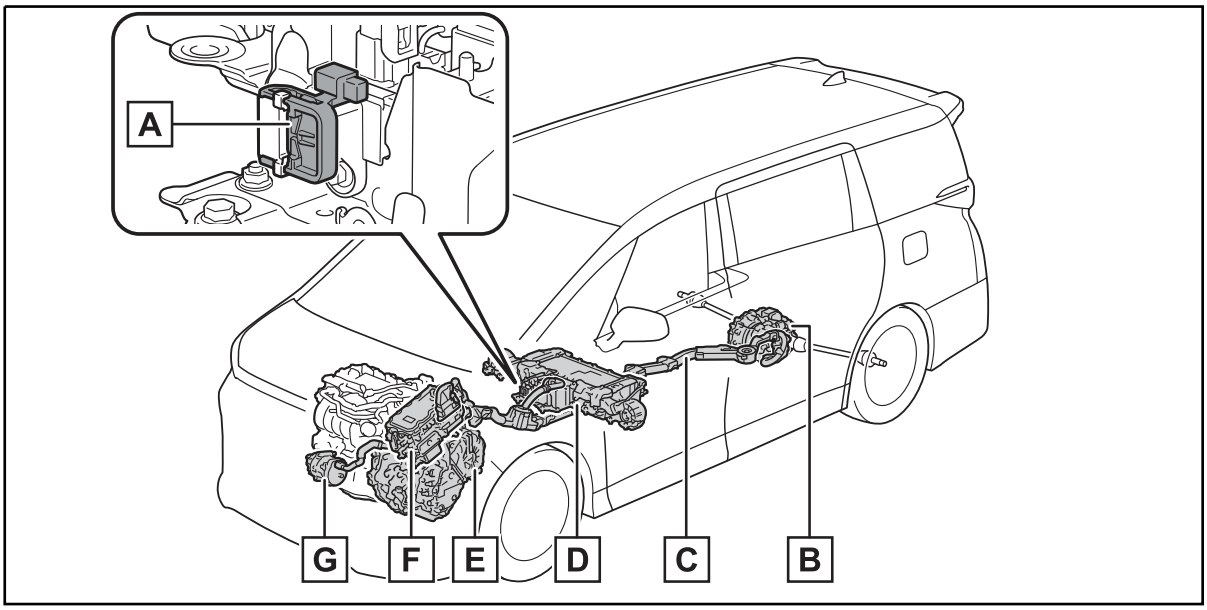
n Nếu "Lỗi trong hệ thống cảnh báo bằng âm thanh Mang xe đến đại lý" được hiển thị trên màn hình đa thông tin

Hệ thống có thể đã bị trục trặc. Hãy cho kiểm tra xe ngay lập tức tại đại lý Toyota.

Những lưu ý đối với hệ thống Hybrid

Hãy thận trọng khi xử lý hệ thống hybrid, vì nó có hệ thống điện cao áp (tối đa khoảng 650V), và các chi tiết rất nóng khi hệ thống hybrid đang hoạt động. Đọc kỹ các mô tả sau trước khi sử dụng hệ thống hybrid, và xử lý hệ thống hybrid đúng cách. Lưu ý rằng các nhãn cảnh báo với ký hiệu ⚠ được gắn trên các thành phần điện cao áp, để nhắc nhở bạn về sự cẩn thận cần thiết khi xử lý.

Các chi tiết của hệ thống



Những hình ảnh này chỉ mang tính chất minh họa, và những hình ảnh trên thực tế có thể sẽ hơi khác một chút.

A Nút sửa chữa

B Mô tơ điện phía sau (mô tơ dẫn động)(nếu có)

C Cáp điện cao áp (màu cam)

D Ắc quy hybrid

E Mô tơ điện phía trước (mô tơ dẫn động)

F Bộ điều khiển nguồn

G Máy nén điều hoà không khí

n **Xe bị hết nhiên liệu**

Khi xe bị hết xăng và hệ thống hybrid không thể khởi động được, hãy nạp lại xăng vào xe với một lượng đủ để làm tắt đèn cảnh báo mức nhiên liệu

thấp (→P.460). Nếu chỉ có một lượng nhỏ nhiên liệu, hệ thống hybrid không thể khởi động được. Lượng nhiên liệu tiêu chuẩn là khoảng 10.5 L, khi xe đang đỗ trên mặt phẳng. Giá trị này có thể thay đổi khi xe đỗ trên đường dốc. Bổ sung thêm nhiên liệu khi xe đang ở trên dốc.)

n Sóng điện từ

- Các chi tiết và dây cáp cao áp trên xe Hybrid đã được bọc cách điện, và vì vậy nó phát ra lượng sóng điện từ xấp xỉ với xe chạy xăng thông thường hoặc các thiết bị điện gia dụng.
- Xe bạn có thể gây ra sự ồn nhiễu cho một số thiết bị âm thanh.

n Ắc quy hybrid

ắc quy hybrid có tuổi thọ hạn chế. Tuổi thọ của ắc quy hybrid có thể thay đổi được theo cách lái xe và điều kiện lái.

n Tuân thủ theo luật

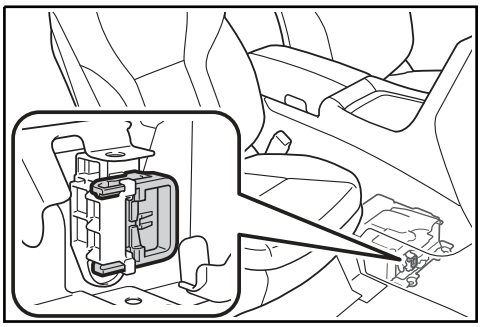
Kiểu xe này phù hợp với phát thải hyđrô theo quy định ECE100 (tiêu chuẩn an toàn ắc quy cho xe điện).

⚠ CẢNH BÁO

n Các lưu ý đối với điện cao áp

Xe có điện áp một chiều và hệ thống điện xoay chiều cao áp cũng như hệ thống điện áp 12 V. Những điện áp cao rất nguy hiểm và có thể gây bỏng nghiêm trọng và dẫn đến tử vong do bị điện giật hoặc chấn thương nghiêm trọng.

- Không được chạm vào, tháo rời, tháo cả cụm hoặc thay thế các bộ phận cao áp, dây điện hoặc các giắc nối của chúng.
- Không được chạm vào các bộ phận cao áp. Chúng cực kỳ nóng, đặc biệt là sau khi lái xe.
- Không bao giờ được thử mở lỗ tiếp cận nút sửa chữa ở phía dưới hộp dầm. Chỉ sử dụng nút sửa chữa khi xe cần bảo dưỡng và chịu điện áp cao.



n Những lưu ý với tai nạn trên đường

Hãy tuân theo các chú ý sau để giảm nguy cơ bị tử vong hoặc chấn thương nghiêm trọng:

- Dừng xe ở một vị trí an toàn bên đường để tránh gây tai nạn thứ cấp. Nhấn bàn đạp phanh, gài phanh đỗ, gài cần số đến vị trí P để tắt hệ thống hybrid. Sau đó, nhả chậm bàn đạp phanh.
- Không được chạm vào các bộ phận cao áp, dây cáp hoặc các giắc nối.
- Nếu dây điện bị hở bên trong hoặc ở bên ngoài xe, thì có thể xảy ra giật điện. Không được chạm vào dây điện không có bọc.
- Nếu xảy ra rò rỉ dung dịch ắc quy, không được chạm vào dung dịch ắc quy. Nếu nhỡ tiếp xúc vào da hoặc mắt, hãy rửa bằng nước hoặc axít boríc (nếu có). Hãy đi khám ngay.
- Nếu xảy ra cháy xe hybrid, hãy rời khỏi xe càng sớm càng tốt. Không bao giờ được sử dụng bình cứu hỏa không dùng cho cháy điện. Sử dụng nước thậm chí một lượng rất nhỏ cũng có thể rất nguy hiểm.

l Nếu xe bạn cần được kéo, hãy kéo với các bánh trước (xe 2WD) hoặc 4 bánh xe (xe AWD) được nâng lên. Nếu các bánh xe được kết nối với môtơ điện (môtơ kéo) trên mặt đất khi kéo xe, môtơ có thể tiếp tục phát ra điện. Điều này có thể gây ra hỏa hoạn. (→P.451)

l Kiểm tra nền đất phía dưới gầm xe. Nếu nhìn thấy chất lỏng rò ra dưới sàn, hệ thống nhiên liệu có thể đã bị hỏng. Hãy rời khỏi xe càng sớm càng tốt.

n **Ắc quy hybrid**

l Không bao giờ được bán lại, trao lại hoặc sửa chữa ắc quy hybrid. Để tránh xảy ra tai nạn, ắc quy hybrid phải được tháo ra và hủy qua kênh thu gom ắc quy Hybrid của Đại lý Toyota. Không được tự hủy ắc quy hybrid.

Nếu thu gom ắc quy không chính xác, thì có thể dẫn đến chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong:

- Hủy ắc quy hybrid trái phép, sẽ gây nguy hiểm cho môi trường xung quanh hoặc những ai chạm vào phần điện cao áp, dẫn đến bị điện giật.
- Chỉ sử dụng ắc quy hybrid trên xe hybrid. Nếu sử dụng ắc quy ở ngoài xe hoặc sửa chữa theo bất kỳ cách nào, thì có thể dẫn đến tai nạn do giật điện, sinh ra nhiệt, gây khói, nổ hoặc rò rỉ dung dịch điện phân.

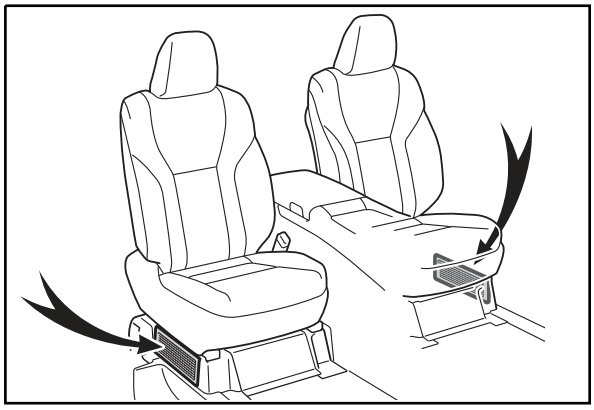
Khi bán lại hoặc trao lại, nguy cơ dẫn đến tai nạn là rất cao bởi vì người nhận xe có thể không biết được những mối nguy hiểm này.

l Nếu hủy xe mà không tháo ắc quy hybrid ra, sẽ gây nguy hiểm do điện giật nếu vô tình chạm vào các chi tiết cao áp, cáp điện và giắc nối. Trong trường hợp phải hủy xe, thì ắc quy hybrid phải do Đại lý Toyota hoặc cơ sở bảo dưỡng có chất lượng hủy giúp. Nếu ắc quy hybrid sử dụng không đúng quy cách, có thể gây ra điện giật và dẫn đến tử vong hoặc chấn thương nghiêm trọng.

Lỗ thông khí của ắc quy hybrid

Có các lỗ thông gió phía dưới các ghế trước cho mục đích làm mát ắc quy hybrid. Nếu các lỗ thông gió bị tắc, có thể gây ảnh hưởng đến hiệu quả làm mát của ắc quy hybrid.

Nếu dung lượng của ắc quy hybrid bị hạn chế và quãng đường xe có thể chạy bằng mô tơ điện (mô tơ dẫn động) bị giảm xuống, tính kinh tế nhiên liệu của xe sẽ cũng bị giảm.



CHÚ Ý

n **Lỗ thông khí của ắc quy hybrid**

l Chắc chắn rằng các lỗ thông khí không bị tắc bởi bất kỳ vật gì, như tấm bọc ghế hoặc hành lý. Dung lượng của ắc quy hybrid có thể bị hạn chế, dẫn đến giảm công suất của ắc quy hybrid và dẫn đến bị hư hỏng.

l Hãy vệ sinh lỗ thông khí một cách định kỳ để tránh cho nó khỏi bị tắc. (→P.439)

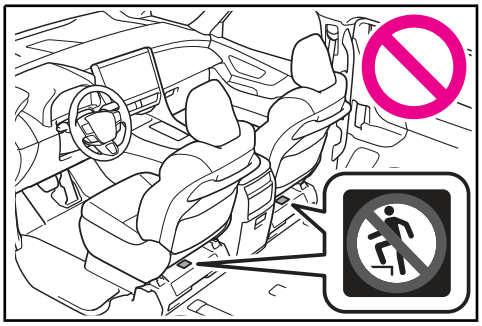
l Không được làm ướt hoặc cho vật thể lạ vào lỗ thông khí của ắc quy vì nó sẽ gây chập mạch và làm hỏng ắc quy hybrid.

l Không được để một lượng nước lớn ví dụ như các chai nước mát ở trong xe. Nếu nước bắn vào ắc quy hybrid, ắc quy có thể bị hỏng. Yêu cầu Đại lý Toyota kiểm tra xe giúp bạn.

n **Nhãn của ghế trước**

Ắc quy hybrid được lắp bên dưới ghế trước.

Đặt chân, hành lý hoặc các vật thể khác trên bề mặt gắn nhãn có thể làm cho ắc quy hybrid không được làm mát đầy đủ, có thể gây ra quá nhiệt, hư hỏng hoặc các vấn đề khác.



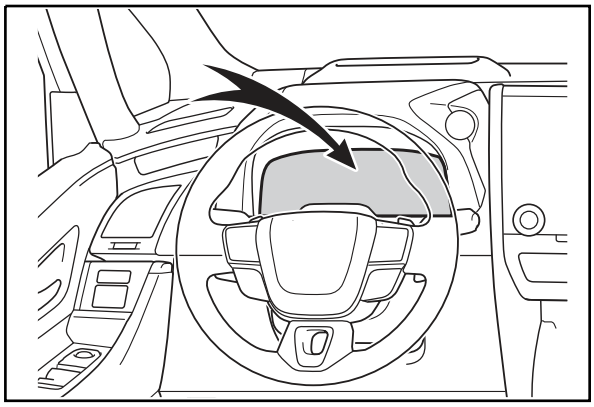
Hệ thống tắt máy khẩn cấp

Khi cảm biến phát hiện đạt mức va chạm nhất định, hệ thống tắt máy khẩn cấp sẽ chặn dòng điện cao áp và ngừng bơm nhiên liệu để giảm thiểu các rủi ro về điện cũng như rò rỉ nhiên liệu. Nếu hệ thống tắt máy khẩn cấp đang kích hoạt, xe bạn sẽ không khởi động lại được. Để khởi động lại hệ thống hybrid, hãy liên hệ với Đại lý Toyota.

Thông điệp cảnh báo hybrid

Một thông điệp sẽ tự động hiển thị khi xuất hiện hư hỏng trong hệ thống hybrid hoặc khi cố thực hiện thao tác không chính xác.

Khi thông điệp cảnh báo được hiển thị trên màn hình đa thông tin, hãy đọc các thông điệp và tuân theo các hướng dẫn.



n **Nếu đèn cảnh báo sáng, thì thông điệp cảnh báo sẽ hiển thị hoặc ắc quy 12V sẽ bị ngắt kết nối**

Hệ thống hybrid có thể không khởi động được. Trong trường hợp này, hãy thử khởi động lại lần nữa. Nếu đèn chỉ báo “READY” không sáng lên, hãy liên hệ với đại lý Toyota.

Hệ thống mã hóa khóa động cơ

Các chìa khóa của xe có tích hợp các con chíp thu phát tín hiệu để ngăn không cho động cơ khởi động nếu như trước đó chìa khoá này chưa được đăng ký với máy tính trên xe.

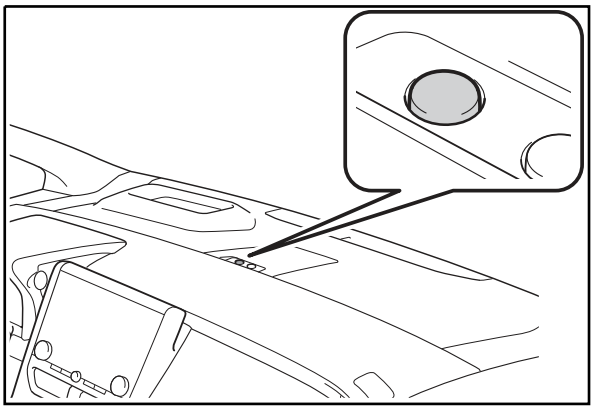
Không để các chìa khóa ở trong xe khi bạn rời khỏi xe.

Hệ thống này được thiết kế để tránh trộm xe, nhưng nó không thể đảm bảo tuyệt đối việc tránh mất trộm xe.

Vận hành hệ thống

Đèn chỉ báo sẽ nhấp nháy sau khi tắt công tắc nguồn OFF để chỉ ra rằng hệ thống đang hoạt động.

Đèn chỉ báo sẽ ngừng nháy sau khi bật công tắc nguồn đến vị trí ACC hoặc ON để chỉ ra rằng hệ thống đã bị hủy.



n **Bảo dưỡng hệ thống**

Xe có hệ thống mã hóa khóa động cơ loại không cần phải bảo dưỡng.

n **Các tình trạng có thể sẽ làm cho hệ thống bị trục trặc**

- Nếu phần cán chìa tiếp xúc với các đồ vật bằng kim loại
- Khi để chìa khóa quá gần hoặc chạm vào hệ thống an ninh (chìa khóa có tích hợp chíp thu phát tín hiệu) của xe khác

CHÚ Ý

n **Để đảm bảo cho hệ thống hoạt động chính xác**

Không được sửa đổi hay tháo rời hệ thống. Nếu không, hệ thống có thể không đảm bảo hoạt động chính xác được.

Hệ thống báo động

Chuông báo sử dụng đèn và còi để cảnh báo khi phát hiện hành động đột nhập vào xe.

Hệ thống báo động sẽ kích hoạt trong một số trường hợp sau khi đã cài đặt hệ thống:

- Cửa đã khóa hoặc cửa hậu được mở khóa hoặc mở ra theo cách nào đó mà không sử dụng chức năng vào xe, điều khiển từ xa hoặc chìa khóa cơ. (Các cửa sẽ khóa lại một cách tự động.)
- Khi nắp capô bị mở ra.

Cài đặt/hủy/dừng hệ thống báo động

n Các hạng mục cần kiểm tra trước khi khóa xe

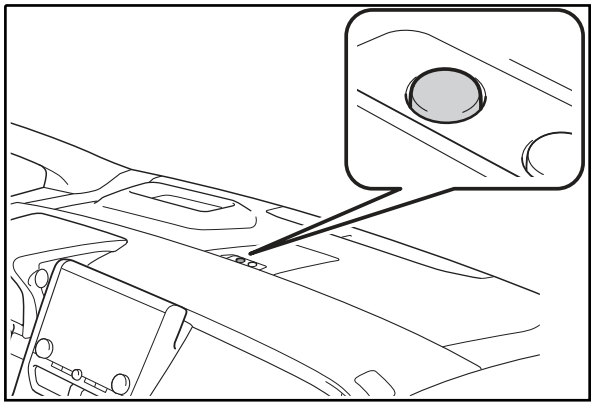
Để tránh vô tình làm kích hoạt hệ thống báo động và tránh bị trộm xe, hãy chú ý đến những điểm sau:

- Không có người nào ở trong xe.
- Cửa sổ đã được đóng lại trước khi cài đặt hệ thống báo động.
- Không để đồ đạc có giá trị hoặc đồ cá nhân khác ở trong xe.

n Cài đặt

Hãy đóng các cửa, cửa hậu và nắp ca pô, đồng thời khóa tất cả các cửa xe. Hệ thống sẽ được đặt tự động sau 30 giây.

Đèn chỉ báo sẽ chuyển từ trạng thái sáng sang nhấp nháy khi hệ thống được cài đặt.



n Hủy kích hoạt hoặc dừng

Hãy làm theo một trong những cách sau để vô hiệu hóa hoặc ngừng hệ thống báo động:

- Mở khóa cửa xe.
- Bật công tắc nguồn đến ACC hoặc ON, hoặc khởi động hệ thống hybrid. (Báo động sẽ bị vô hiệu hóa hoặc ngừng kêu sau vài giây.)

---

n Cài đặt báo động

Có thể đặt hệ thống báo động nếu tất cả các cửa xe đã đóng chặt ngay cả khi nắp ca pô đang ở trạng thái mở.

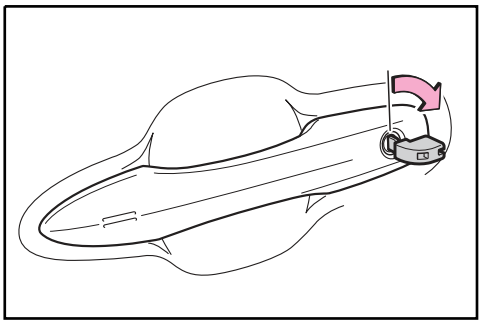
n Bảo dưỡng hệ thống

Hệ thống báo động trên xe là hệ thống không cần bảo dưỡng.

n Kích hoạt hệ thống báo động

Hệ thống báo động có thể sẽ được kích hoạt trong các trường hợp sau: (Hệ thống báo động sẽ bị vô hiệu hóa khi tắt báo động.)

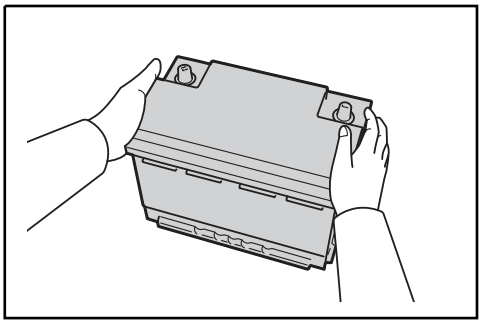
- Các cửa được mở khóa bằng chìa khóa cơ.



l Một người bên trong xe mở cửa xe, cửa hậu hoặc nắp ca pô, hoặc mở khóa xe.



l Ắc quy 12V được nạp điện hoặc được thay thế khi xe đang bị khoá. (→P.486)



n **Chức năng khóa cửa khi có báo động**

Trong các trường hợp sau, tùy vào từng tình huống, cửa xe có thể sẽ tự động khóa lại để ngăn đột nhập vào xe:

l Khi có người đang ở trong xe mở khóa các cửa và chuông báo được kích hoạt.

l Trong khi chuông báo được kích hoạt, có người ở trong xe mở khóa cửa.

l Khi nạp điện hoặc thay thế ắc quy 12 V.

CHÚ Ý

n **Để đảm bảo cho hệ thống hoạt động chính xác**

Không được sửa đổi hay tháo rời hệ thống. Nếu không, hệ thống có thể không đảm bảo hoạt động chính xác được.

Chức năng tiền báo động

Nếu một cửa xe được mở khóa bằng chìa khóa cơ trong khi hệ thống báo động đang được đặt, thì hệ thống tiền báo động sẽ kêu trong 10 giây.

Nếu cửa xe không được khóa lại hoặc chức năng tiền báo động không dừng hoạt động trong vòng 10 giây đó, thì hệ thống báo động sẽ kêu.

Hãy thực hiện một trong các thao tác sau đây để hủy kích hoạt hoặc dừng chức năng tiền báo động:

- Đóng các cửa, và khóa tất cả các cửa xe bằng chức năng vào xe hoặc điều khiển từ xa.
- Bật công tắc nguồn đến ACC hoặc ON, hoặc khởi động hệ thống hybrid (báo động sẽ bị vô hiệu hóa và dừng hoạt động sau vài giây.)

Thông tin về trạng thái xe và các đèn chỉ báo

2

2-1. Đồng hồ táp lô

Đèn cảnh báo và đèn chỉ báo 72
Đồng hồ báo và đồng hồ đo 77
Màn hình đa thông tin 83
Màn hình trên kính chắn gió 84
Nội dung hiển thị 89

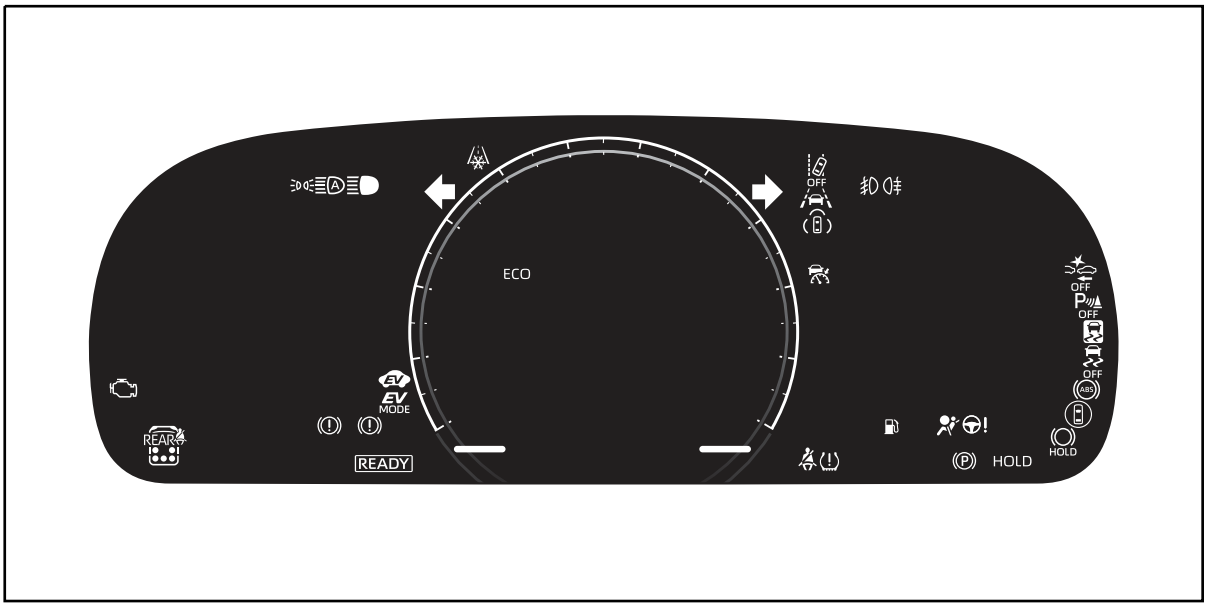
Đèn cảnh báo và đèn chỉ báo

Các đèn cảnh báo và đèn chỉ báo sẽ thông báo cho người lái về tình trạng của các hệ thống khác nhau trên xe.

Đồng hồ táp lô

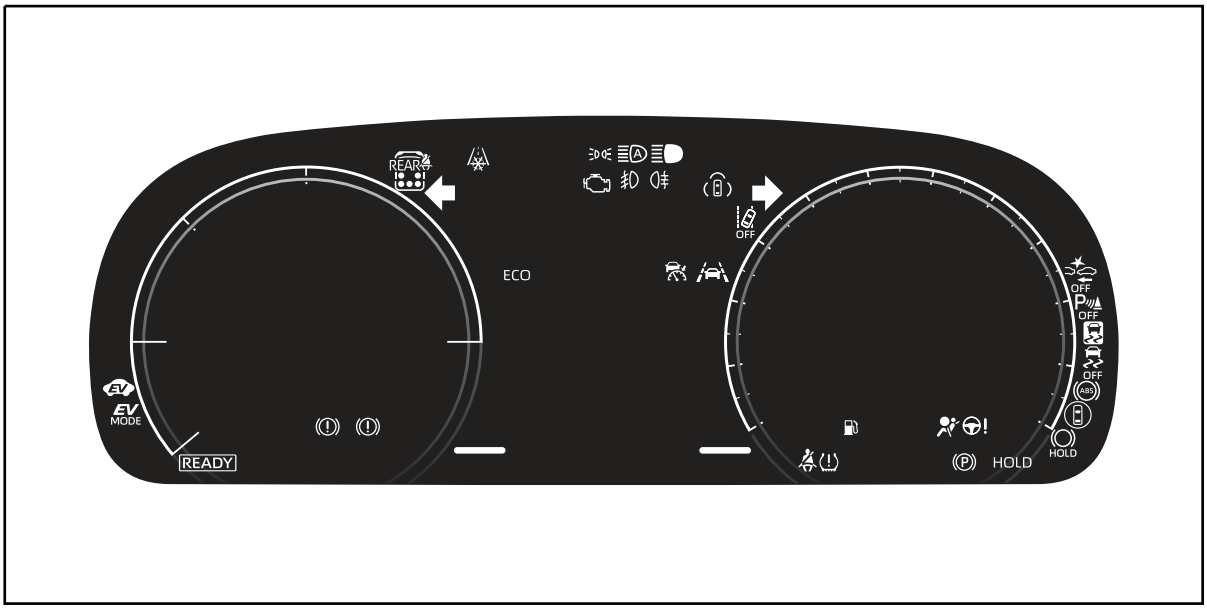
Có thể thay đổi cài đặt kiểu màn hình đồng hồ (→P.505)

▶ Kiểu 1



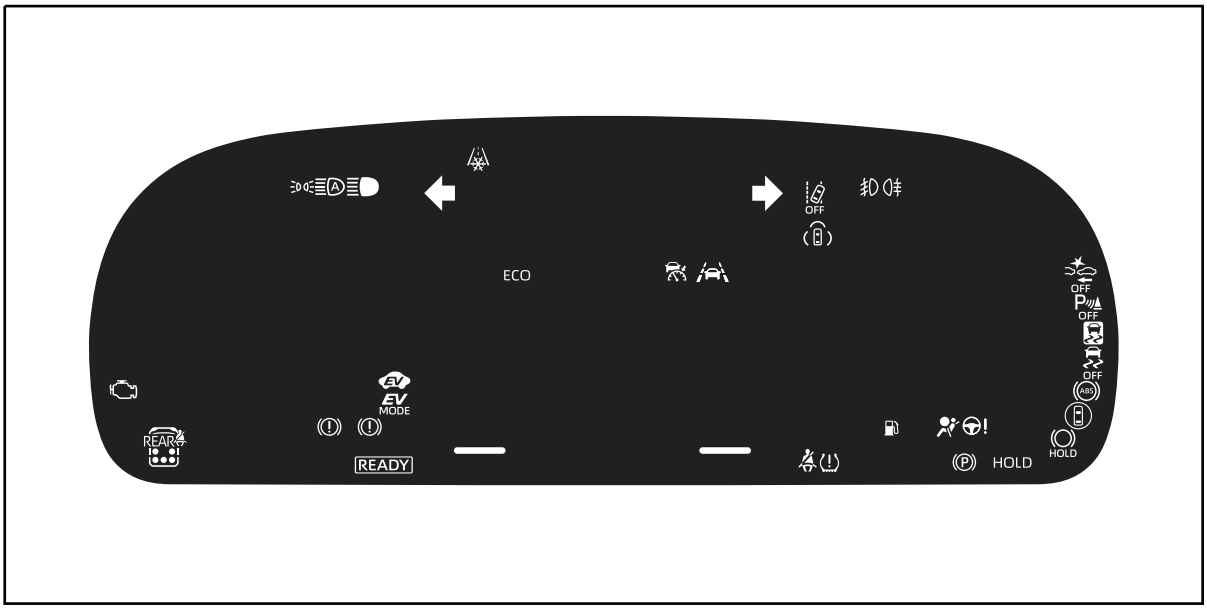
Các đơn vị sử dụng trên đồng hồ táp lô và một số đèn chỉ báo có thể khác nhau tùy vào từng thị trường.

▶ Kiểu 2



Các đơn vị sử dụng trên đồng hồ táp lô và một số đèn chỉ báo có thể khác nhau tùy vào từng thị trường.

▶ Kiểu 3



Các đơn vị sử dụng trên đồng hồ táp lô và một số đèn chỉ báo có thể khác nhau tùy vào từng thị trường.

Các đèn cảnh báo

Các đèn cảnh báo sẽ cảnh báo cho người lái các lỗi liên quan đến các hệ thống trên xe.

(Màu đỏ) Đèn cảnh báo hệ thống phanh*1 (→P.457)

(Màu vàng) Đèn cảnh báo hệ thống phanh*1 (→P.457)

Đèn cảnh báo nhiệt độ nước làm mát cao*2 (→P.457)

Đèn cảnh báo hệ thống nạp*2 (→P.458)

Đèn cảnh báo áp suất dầu động cơ thấp*2 (→P.458)

Đèn cảnh báo hệ thống Hybrid đang bị quá nhiệt*2 (→P.458)

Đèn chỉ báo lỗi*1 (→P.458)

Đèn cảnh báo túi khí*1 (→P.459)

Đèn cảnh báo ABS*1 (→P.459)

Đèn cảnh báo hoạt động bàn đạp không phù hợp*2 (→P.459)

(Màu đỏ) Đèn cảnh báo hệ thống lái trợ lực điện*1 (→P.460)

(Màu vàng) Đèn cảnh báo hệ thống lái trợ lực điện*1 (→P.460)

Đèn cảnh báo mức nhiên liệu thấp (→P.460)


Đèn nhắc nhở người lái và hành khách phía trước thắt đai an toàn (→P.460)



Đèn nhắc thắt đai an toàn trên ghế hành khách phía sau (→P.460)


(Màu vàng)
Đèn chỉ báo AHS (nếu có) (→P.461)


(Màu vàng)
Đèn chỉ báo AHB (nếu có) (→P.461)


Đèn cảnh báo áp suất lốp*1 (→P.461)



Đèn cảnh báo PCS*1 (nếu có) (→P.462)


(Màu vàng)
Đèn chỉ báo LTA (nếu có) (→P.462)


(Màu vàng)
Đèn chỉ báo LDA (nếu có) (→P.462)


(Màu vàng)
Đèn chỉ báo PDA (nếu có) (→P.462)


(Màu vàng)
Đèn chỉ báo điều khiển chạy tự động (→P.463)


(Màu vàng)
Hệ thống điều khiển chạy tự động theo dõi bằng ra-đa (nếu có) (→P.463)


Đèn chỉ báo thông tin hỗ trợ lái xe*1 (→P.463)



Đèn chỉ báo OFF cảm biến hỗ trợ đỗ xe Toyota*1 (→P.464)


Đèn chỉ báo trượt*1 (→P.464)


(Nháy)
Đèn chỉ báo phanh đỗ (→P.464)



(Nháy)
Đèn chỉ báo hoạt động của chức năng giữ phanh*1 (→P.464)

*1: Những đèn này sẽ sáng khi công tắc nguồn được bật ON để chỉ ra rằng hệ thống đang thực hiện kiểm tra. Các đèn sẽ tắt đi sau khi hệ thống hybrid được khởi động sau một vài giây. Nếu đèn chỉ báo không sáng lên hoặc tắt thì có thể hệ thống đã bị trục trặc. Hãy cho kiểm tra xe tại Đại lý Toyota.

*2: Đèn này sẽ sáng lên trên màn hình đa thông tin cùng với một thông điệp.

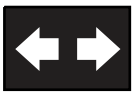
⚠ CẢNH BÁO

n **Nếu đèn cảnh báo của hệ thống an toàn không sáng lên**

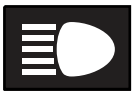
Đèn cảnh báo của một hệ thống an toàn như là đèn cảnh báo ABS và hệ thống túi khí SRS không sáng khi khởi động hệ thống hybrid, điều đó có nghĩa là những hệ thống này không thể giúp bảo vệ bạn khi xảy ra tai nạn, và có thể dẫn tới tử vong hoặc chấn thương nghiêm trọng. Hãy đưa xe tới kiểm tra tại Đại lý Toyota ngay lập tức nếu điều xày xảy ra.

Đèn chỉ báo

Các chỉ báo sẽ cảnh báo cho người lái biết về tình trạng hoạt động của các hệ thống trên xe.


Đèn chỉ báo xi nhan (→P.200)


Đèn chỉ báo đèn hậu (→P.206)


Đèn chỉ báo đèn pha chiếu xa (→P.213, 216)


Đèn chỉ báo AHS (nếu có) (→P.211)


Đèn chỉ báo AHB (nếu có) (→P.214)


Đèn chỉ báo đèn sương mù phía trước (→P.217)


Đèn chỉ báo đèn sương mù phía sau (nếu có) (→P.217)


Đèn cảnh báo PCS[*1, 2] (nếu có) (→P.234)


(Màu trắng)
Đèn chỉ báo LTA (nếu có) (→P.246)


(Màu xanh lá)
Đèn chỉ báo LTA (nếu có) (→P.246)


(Màu vàng)
(Nháy)
Đèn chỉ báo LTA (nếu có) (→P.246)


(Màu xanh lá)
Đèn chỉ báo LDA (nếu có) (→P.250)


(Màu vàng)
(Nháy)
Đèn chỉ báo LDA (nếu có) (→P.250)


Đèn chỉ báo LDA OFF[*2] (nếu có) (→P.250)


(Màu trắng)
Đèn chỉ báo PDA (nếu có) (→P.256)


(Màu xanh lá)
Đèn chỉ báo PDA (nếu có) (→P.256)


(Màu trắng)
Đèn chỉ báo điều khiển chạy tự động (→P.276)


(Màu xanh lá)
Đèn chỉ báo điều khiển chạy tự động (→P.276)


(Màu trắng)
Hệ thống điều khiển chạy tự động theo dõi bằng ra-đa (nếu có) (→P.271)


(Màu xanh lá)
Hệ thống điều khiển chạy tự động theo dõi bằng ra-đa (nếu có) (→P.271)


Đèn chỉ báo thông tin hỗ trợ lái xe[*1, 2] (→P.281, 286, 298)


Đèn chỉ báo cho gương chiếu hậu bên ngoài[*1, 3] (→P.281, 286, 298)


Đèn chỉ báo OFF cảm biến hỗ trợ đỗ xe Toyota[*1, 2] (→P.292)


Đèn chỉ báo cảm biến hỗ trợ đỗ xe Toyota[*4] (→P.291)


(Nháy)
Đèn chỉ báo trượt[*1] (→P.318)


Đèn chỉ báo VSC OFF[*1, 2] (→P.318)


Đèn chỉ báo hệ thống mở khóa và khởi động thông minh[*5] (→P.188)



Đèn chỉ báo "READY" (→P.188)



Đèn chỉ báo chế độ lái EV (→P.192)



Đèn chỉ báo phanh đỗ (→P.201)



Đèn chỉ báo chờ giữ phanh*1 (→P.204)



Đèn chỉ báo hoạt động của chức năng giữ phanh*1 (→P.204)



Đèn chỉ báo EV (→P.62)


Đèn chỉ báo nhiệt độ bên ngoài thấp*6 (→P.81)


Đèn chỉ báo đèn phanh (→P.76)



Đèn chỉ báo chế độ lái Eco (→P.197)

*1: Những đèn này sẽ sáng khi công tắc nguồn được bật ON để chỉ ra rằng hệ thống đang thực hiện kiểm tra. Các đèn sẽ tắt đi sau khi hệ thống hybrid được khởi động sau một vài giây. Nếu đèn chỉ báo không sáng lên hoặc tắt thì có thể hệ thống đã bị trục trặc. Hãy cho kiểm tra xe tại Đại lý Toyota.

*2: Đèn này sáng lên khi hệ thống tắt.

*3: Đèn sẽ sáng trên gương chiếu hậu phía ngoài.

*4: Xe không có màn hình đa phương tiện hoặc camera phía sau

*5: Đèn này sẽ sáng lên trên màn hình đa thông tin cùng với một thông điệp.

*6: Khi nhiệt độ bên ngoài là từ khoảng 3°C trở xuống, đèn chỉ báo này sẽ nháy khoảng 10 giây sau đó sáng.

n Đèn chỉ báo OFF cảm biến hỗ trợ đỗ xe Toyota

Xe không có màn hình đa phương tiện: Các đèn chỉ báo tắt khi chuyển vị trí số đến R bất kể chức năng cảm biến hỗ trợ đỗ xe Toyota đang bật hay tắt.

n Đèn chỉ báo đèn phanh

Đèn này sẽ bật sáng khi đèn phanh sáng lên bởi vận hành của bàn đạp phanh hoặc của hệ thống hỗ trợ lái xe.

Đồng hồ báo và đồng hồ đo

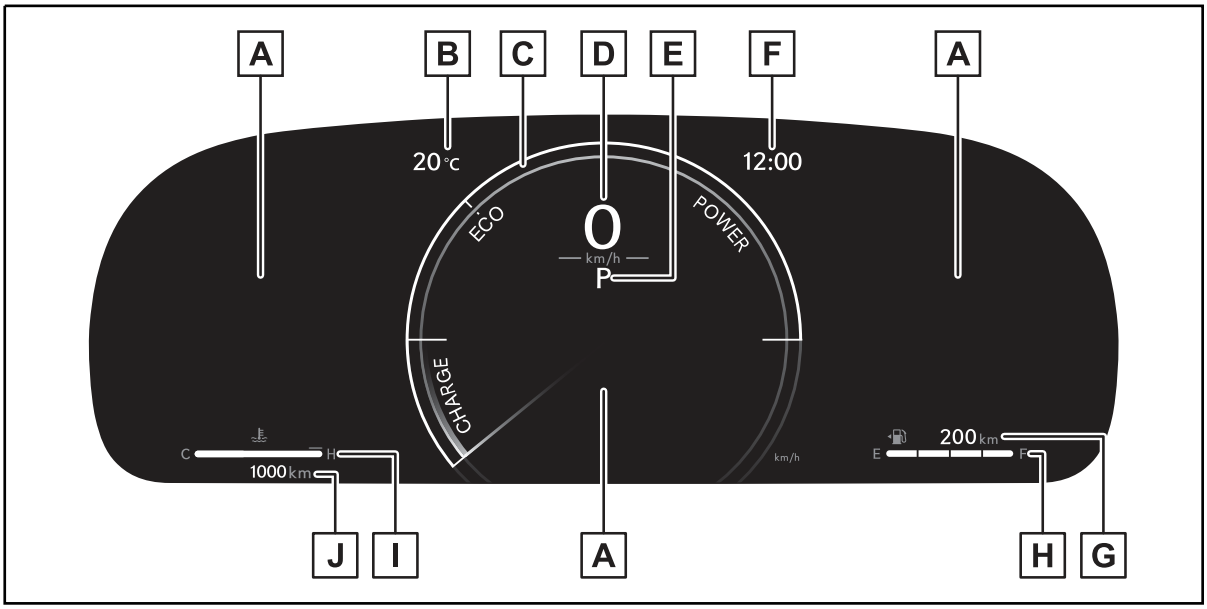
Đồng hồ hiển thị các thông tin lái xe khác nhau.

Hiển thị bảng táp lô

n Vị trí của đồng hồ báo và đồng hồ đo

Có thể thay đổi cài đặt kiểu màn hình đồng hồ (→P.505)

▶ Kiểu 1/Kiểu 3



Vị trí của một vài hạng mục hiển thị và đơn vị đo có thể khác nhau tùy vào thị trường sử dụng xe.

A Màn hình đa thông tin

Thông báo cho người lái biết các dữ liệu của xe liên quan tới việc lái xe (→P.88)

Hiển thị thông điệp cảnh báo nếu có trục trặc xuất hiện (→P.466)

B Nhiệt độ bên ngoài xe (→P.81)

C Đồng hồ kiểu analog (chỉ cho kiểu 1)

Có thể thay đổi được đồng hồ kiểu analog trên các cài đặt. (→P.505)

Đèn chỉ báo hệ thống Hybrid:

Hiển thị công suất của hệ thống hybrid hoặc mức tái sinh (→P.80)

Đồng hồ tốc độ động cơ:

Hiển thị tốc độ vòng tua động cơ theo đơn vị số vòng/phút

D Đồng hồ tốc độ xe kiểu kỹ thuật số

Hiển thị tốc độ xe

E Vị trí số/dải số (→P.193)

F Đồng hồ

Tự động điều chỉnh thời gian bằng cách sử dụng thông tin thời gian GPS (đồng hồ GPS). Để biết thông tin chi tiết, hãy tham khảo "Hướng dẫn sử dụng hệ thống đa phương tiện".

G Quãng đường xe có thể đi được cho tới khi hết nhiên liệu

Hiển thị quãng đường xe có thể đi được với lượng nhiên liệu còn lại trong bình (→P.80)

H Đồng hồ đo nhiên liệu

Thông báo lượng nhiên liệu còn lại trong bình nhiên liệu của xe.

Trong các tình huống sau đây, lượng nhiên liệu còn lại thực tế bên trong bình có thể không hiển thị chính xác. Tham khảo P.80 nếu lượng nhiên liệu còn lại thực tế bên trong bình có thể không hiển thị chính xác.

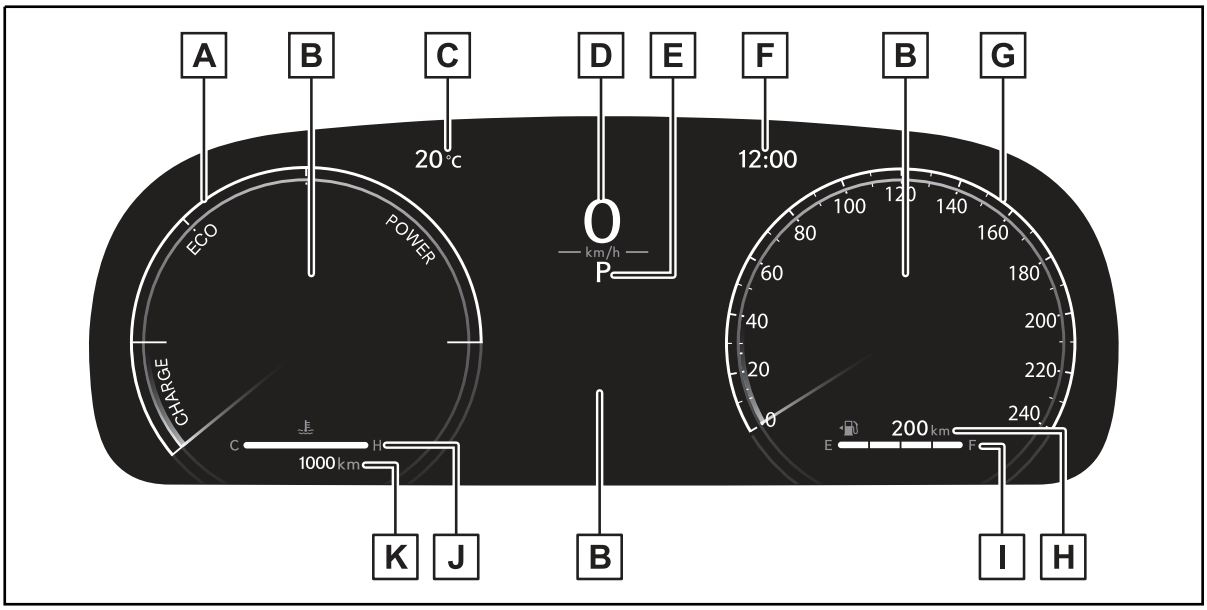
- Bổ sung một ít nhiên liệu
- Nhiên liệu được bổ sung với đồng hồ báo nhiên liệu ở gần vạch “F”.
- Xe được đỗ trên mặt đường không bằng phẳng, ví dụ như đường dốc.
- Khi lái xe trên đường dốc hoặc xung quanh khúc cua.

I Đồng hồ đo nhiệt độ nước làm mát động cơ

Hiển thị nhiệt độ của nước làm mát động cơ

J Hiển thị của đồng hồ công tơ mét và đồng hồ đo hành trình (→P.81)

▶ Kiểu 2



Vị trí của một vài hạng mục hiển thị và đơn vị đo có thể khác nhau tùy vào thị trường sử dụng xe.

A Đồng hồ kiểu analog

Có thể thay đổi được đồng hồ kiểu analog trên các cài đặt. (→P.505)

Đèn chỉ báo hệ thống Hybrid:

Hiển thị công suất của hệ thống hybrid hoặc mức tái tạo (→P.80)

Đồng hồ tốc độ động cơ:

Hiển thị tốc độ vòng tua động cơ theo đơn vị số vòng/phút

B Màn hình đa thông tin

Thông báo cho người lái biết các dữ liệu của xe. (→P.88)

Hiển thị cảnh báo nếu xuất hiện trục trặc (→P.466)

C Nhiệt độ bên ngoài xe (→P.81)

D Đồng hồ tốc độ xe kiểu kỹ thuật số

Hiển thị tốc độ xe

E Vị trí số/dải số (→P.192, 193)

F Đồng hồ

Tự động điều chỉnh thời gian bằng cách sử dụng thông tin thời gian GPS (đồng hồ GPS). Để biết thông tin chi tiết, hãy tham khảo "Hướng dẫn sử dụng hệ thống đa phương tiện".

G Đồng hồ tốc độ xe dạng Analog

Hiển thị tốc độ xe

H Quãng đường xe có thể đi được cho tới khi hết nhiên liệu

Hiển thị quãng đường xe có thể đi được với lượng nhiên liệu còn lại trong bình (→P.80)

I Đồng hồ đo nhiên liệu

Thông báo lượng nhiên liệu còn lại trong bình nhiên liệu của xe.

Trong các tình huống sau đây, lượng nhiên liệu còn lại thực tế bên trong bình có thể không hiển thị chính xác. Tham khảo P.80 nếu lượng nhiên liệu còn lại thực tế bên trong bình có thể không hiển thị chính xác.

- Bổ sung một ít nhiên liệu
- Nhiên liệu được bổ sung với đồng hồ báo nhiên liệu ở gần vạch “F”.
- Xe được đỗ trên mặt đường không bằng phẳng, ví dụ như đường dốc.
- Khi lái xe trên đường dốc hoặc xung quanh khúc cua.

J Đồng hồ đo nhiệt độ nước làm mát động cơ

Hiển thị nhiệt độ của nước làm mát động cơ

K Hiển thị của đồng hồ công tơ mét và đồng hồ đo hành trình (→P.81)

n Các đồng hồ đo và màn hình sẽ sáng lên khi

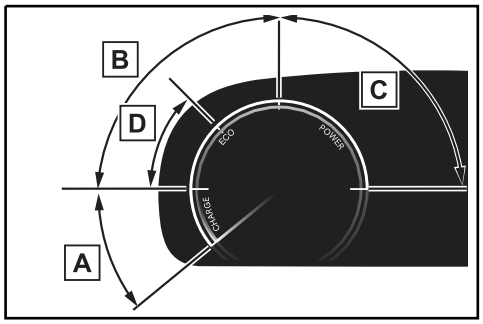
Công tắc nguồn ở ON.

n Tốc độ động cơ

Trên những xe hybrid, tốc độ động cơ được điều khiển chính xác để giúp cải thiện tiết kiệm nhiên liệu và giảm lượng khí xả…

Thi thoảng, tốc độ động cơ được hiển thị có thể khác với hoạt động của xe, mặc dù điều kiện lái xe giống nhau.

n Đèn chỉ báo hệ thống Hybrid



A Vùng nạp

Hiển thị trạng thái năng lượng tái tạo

Năng lượng tái sinh sẽ được sử dụng để sạc điện cho ắc quy HV.

B Vùng Eco

Chỉ ra rằng xe đang được lái xe ở chế độ thân thiện với môi trường.

Duy trì thanh chỉ báo nằm trong vùng Eco thì bạn có thể đạt được mức độ thân thiện với môi trường tốt hơn.

C Phạm vi công suất

Chỉ ra rằng đã vượt quá phạm vi lái thân thiện với môi trường (khi lái ở công suất tối đa…)

D Vùng Eco Hybrid

Chỉ ra rằng công suất động cơ xăng không được sử dụng thường xuyên.

Động cơ xăng sẽ tự động dừng và khởi động lại dưới các điều kiện khác nhau.

*: Khi sử dụng tài liệu này, thuật ngữ "Tái tạo" là sự chuyển đổi năng lượng được tạo ra khi xe chuyển động thành năng lượng điện.

n Đèn chỉ báo của hệ thống hybrid được hiển thị khi

Đèn chỉ báo hệ thống hybrid được hiển thị khi trong các tình huống sau:

- Cần số đang ở vị trí D hoặc S.
- Hệ thống hybrid đã được khởi động.

n Quãng đường xe có thể đi được cho tới khi hết nhiên liệu

- Khoảng cách này được tính toán dựa trên mức tiêu hao nhiên liệu trung bình của xe. Do vậy quãng đường thực tế xe có thể chạy được có thể sẽ không giống với giá trị được hiển thị.
- Khi chỉ nạp một lượng nhiên liệu nhỏ vào bình, thì màn hình có thể sẽ không cập nhật thông tin này. Khi nạp lại nhiên liệu, hãy tắt công tắc nguồn. Nếu xe được nạp lại nhiên liệu nhưng không tắt công tắc nguồn, sẽ không được cập nhật giá trị này.
- Khi “Refuel” được hiển thị, lượng nhiên liệu còn lại trong bình là thấp và hệ thống không thể tính được quãng đường mà xe có thể đi được với lượng nhiên liệu còn lại đó. Hãy nạp thêm nhiên liệu ngay lập tức.

n Cập nhật thủ công đồng hồ nhiên liệu và quãng đường xe có thể chạy được

Đồng hồ nhiên liệu và quãng đường xe có thể chạy được liên kết với nhau. Nếu các hiển thị của đồng hồ nhiên

liệu và quãng đường xe có thể chạy được không được cập nhật sau khi bổ sung thêm lượng nhỏ nhiên liệu, thì có thể cập nhật hiển thị bằng cách thực hiện quy trình sau đây.

1 Dừng xe trên đường bằng phẳng.
2 Ấn nút "ODO TRIP" để chuyển đổi giữa đồng hồ đo hành trình và đồng hồ công tơ mét.
3 Tắt công tắc nguồn.
4 Khi đang ấn và giữ nút "ODO/TRIP" đồng thời bật công tắc nguồn đến ON.
5 Tiếp tục giữ nút "ODO TRIP" trong thời gian xấp xỉ 5 giây, và sau đó nhả nó khi đồng hồ công tơ mét bắt đầu nhấp nháy.

Việc cập nhật hoàn thành mỗi khi đồng hồ công tơ mét nhấp nháy trong thời gian 5 giây và sau đó màn hình trở về bình thường.

n Màn hình nhiệt độ bên ngoài xe

l Hiển thị nhiệt độ bên ngoài đang ở trong khoảng từ -40°C đến 60°C

l Khi nhiệt độ bên ngoài là từ xấp xỉ 3°C trở xuống, đèn chỉ báo sẽ nháy khoảng 10 giây sau đó sáng.

l Trong một số trường hợp sau, nhiệt độ chính xác bên ngoài xe có thể sẽ không được hiển thị hoặc thời gian hiển thị sẽ lâu hơn bình thường:
- Khi dừng xe, hoặc lái xe ở tốc độ thấp (nhỏ hơn 20 km/h)
- Khi nhiệt độ bên ngoài xe thay đổi đột ngột (khi đi vào/ra khỏi nhà để xe hoặc đường hầm…)

l Khi "- -" hoặc "E" xuất hiện, hệ thống có thể đang bị hư hỏng. Hãy mang xe đến đại lý Toyota để kiểm tra.

n Màn hình tinh thể lỏng

Những đốm nhỏ hoặc đốm sáng có thể sẽ xuất hiện trên màn hình. Hiện tượng này là đặc tính thông thường của màn hình tinh thể lỏng, vì vậy bạn có thể yên tâm tiếp tục sử dụng màn hình.

n Tùy chọn

Có thể tùy chọn một số chức năng. (→P.505)

CẢNH BÁO

n Sử dụng màn hình thông tin ở nhiệt độ thấp

Hãy sưởi ấm bên trong xe trước khi sử dụng màn hình tinh thể lỏng. Ở nhiệt độ cực thấp, những thông tin xuất hiện trên màn hình có thể sẽ phản hồi chậm, và hình ảnh thay đổi sẽ bị trễ.

Ví dụ, số của dải số xuất hiện trên màn hình bị trễ so với thao tác chuyển số của người lái. Sự chậm trễ đó dẫn đến việc người lái thực hiện lại thao tác xuống số, làm cho tốc độ động cơ tăng cao và lực phanh động cơ quá lớn và có thể dẫn tới tai nạn, gây chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.

CHÚ Ý

n Để tránh làm hư hỏng động cơ và các chi tiết của động cơ

l Không để kim của đồng hồ tốc độ động cơ chỉ đến vùng đỏ, tức là tốc độ động cơ đạt mức tối đa.

l Động cơ có thể bị quá nhiệt nếu như đồng hồ báo nhiệt độ nước làm mát động cơ chỉ tới vạch đỏ (vạch H). Trong trường hợp này, hãy đỗ ngay xe vào nơi an toàn, và kiểm tra động cơ sau khi nó đã nguội hẳn. (→P.490)

Hiển thị của đồng hồ công tơ mét và đồng hồ đo hành trình

n Các nội dung hiển thị

● Đồng hồ công tơ mét

Hiển thị tổng quãng đường mà xe đã

đi được

- Đồng hồ đo hành trình A/Hành trình B

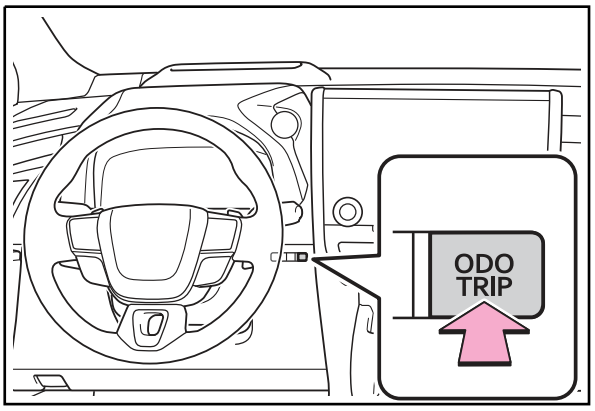
Thể hiện quãng đường mà xe đã đi được kể từ khi đồng hồ được đặt lại ở lần gần nhất. Đồng hồ đo hành trình A và B có thể được sử dụng để ghi lại và thông báo hai hành trình độc lập.

- Quãng đường còn lại đến lần thay dầu kế tiếp

Hiển thị quãng đường mà xe có thể chạy cho đến khi cần phải thay dầu động cơ trong lần tiếp theo.

n Thay đổi nội dung hiển thị

Hiển thị sẽ thay đổi, qua mỗi lần ấn nút "ODO TRIP". Khi đồng hồ đo hành trình được hiển thị, việc ấn và giữ nút này sẽ đặt lại đồng hồ đo hành trình.

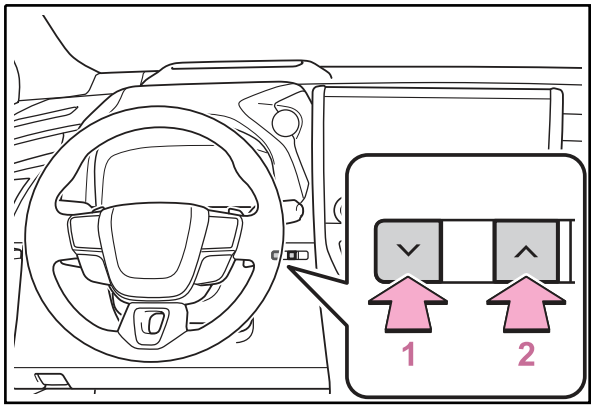


n Màn hình Pop-up

Khoảng cách đến lần thay dầu kế tiếp sẽ được hiển thị khi thông điệp cảnh báo chỉ ra rằng cần phải thay thế dầu sớm hơn hoặc yêu cầu được hiển thị.

Điều chỉnh độ sáng đồng hồ

Có thể điều chỉnh được độ sáng của đồng hồ.



1 Tối hơn

2 Sáng hơn

n Độ sáng của đồng hồ táp lô (chế độ ban ngày và ban đêm)

Có thể điều chỉnh độc lập được độ sáng của đèn chiếu sáng đồng hồ táp lô.

Trong các tình huống sau, độ sáng của đồng hồ táp lô sẽ đổi khi chuyển giữa chế độ ban ngày và chế độ ban đêm.

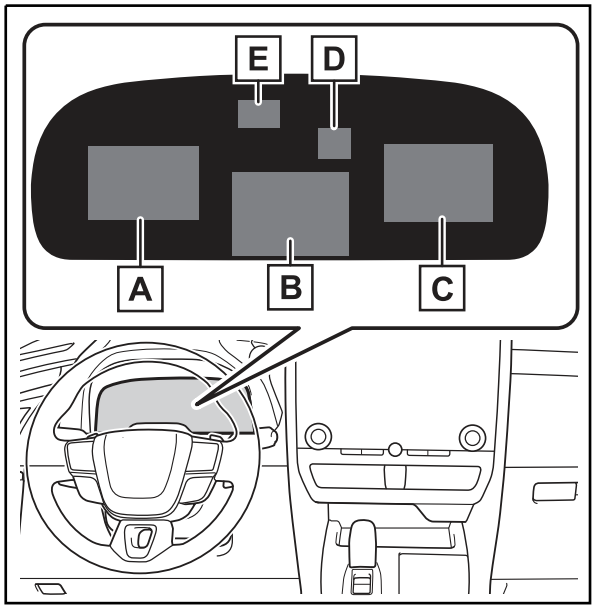
- Chế độ ban ngày: Khi đèn hậu tắt hoặc khi các đèn hậu đang bật nhưng khu vực xung quanh sáng
- Chế độ ban đêm: Khi đèn hậu bật và khu vực xung quanh tối

Màn hình đa thông tin

Sử dụng màn hình đa thông tin để hiển thị những thông tin liên quan đến hiệu suất nhiên liệu và các kiểu thông tin liên quan đến lái xe khác nhau. Tương tự, có thể thay đổi các cài đặt hiển thị và các cài đặt khác trên màn hình đa thông tin.

Nội dung hiển thị

Tuân theo các thông tin trên màn hình đa thông tin.



A Vùng hiển thị nội dung (bên trái)

B Vùng hiển thị nội dung (ở giữa)

C Vùng hiển thị nội dung (bên phải)

D Vùng hiển thị thông tin hệ thống hỗ trợ lái xe

Khi thông tin hệ thống hỗ trợ lái xe không được hiển thị trong vùng hiển thị nội dung, tình trạng hoạt động của hệ thống sẽ không được hiển thị trong vùng này.

E Vùng hiển thị RSA (Hỗ trợ nhận diện biển báo) (nếu có) (→P.258)

n **Vùng hiển thị nội dung (ở giữa)**

- Để trống (→P.96)
- Hiển thị thông tin hệ thống hỗ trợ lái xe (nếu có) (→P.95)
- Hiển thị bản đồ (nếu có) (→P.98)
- Màn hình thông điệp cảnh báo

n **Vùng hiển thị nội dung (trái/phải)**

- Để trống (→P.96)
- Tiết kiệm nhiên liệu (→P.92)
- Hướng dẫn tăng tốc ECO/"Eco Score" (→P.92)
- Thời gian lái từ khi khởi động/Tỷ lệ lái EV (→P.94)
- Hiển thị thông tin hệ thống hỗ trợ lái xe (nếu có) (→P.95)
- Hiển thị thông tin liên kết với hệ thống dẫn đường (→P.98)
- Màn hình liên kết với hệ thống âm thanh (→P.98)
- Hiển thị thông tin lái (→P.95)
- Màn hình theo dõi năng lượng (→P.94)
- Áp suất lốp (→P.98)

n **Màn hình đa thông tin được hiển thị khi**

Công tắc nguồn ở ON.

n **Màn hình tinh thể lỏng**

(→P.81)

n **Khi thay đổi chế độ lái**

Màu nền của màn hình đa thông tin được thay đổi theo chế độ lái đã chọn. (→P.197)

CẢNH BÁO

n **Lưu ý sử dụng trong khi lái xe**

l Khi sử dụng màn hình đa thông tin khi đang lái xe, hãy để ý kỹ đến an toàn xung quanh xe.

l Không được nhìn liên tục màn hình đa thông tin trong khi lái xe bởi bạn có thể khó quan sát người đi bộ, vật thể trên đường … ở phía trước xe bạn.

n **Sử dụng màn hình thông tin ở nhiệt độ thấp**

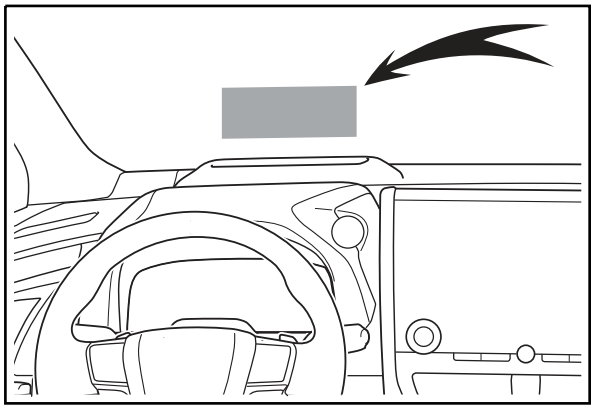
→P.81

Màn hình trên kính chắn gió*

*: Nếu có

Màn hình trên kính chắn gió sẽ chiếu những thông tin khác nhau liên quan đến lái xe và tình trạng hoạt động của các hệ thống hỗ trợ lái trên kính chắn gió.

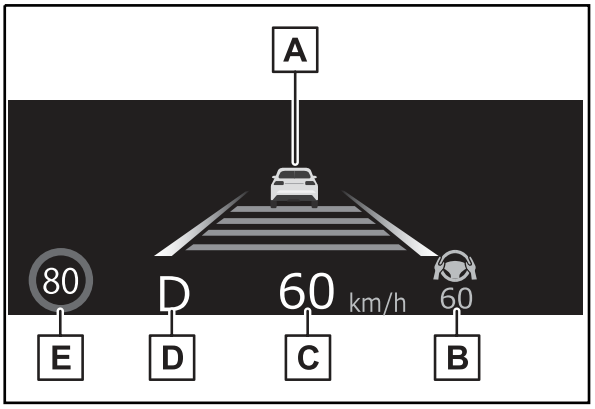
Màn hình trên kính chắn gió



Có thể thay đổi cài đặt kiểu đồng hồ của màn hình trên kính chắn gió. (→P.86)

Nội dung hiển thị sẽ khác nhau tùy theo các điều kiện lái xe và chế độ hiển thị của màn hình trên kính chắn gió. Tùy thuộc vào tình huống, mà các màn hình pop-up cũng sẽ được hiển thị.

n Đầy đủ



Hình minh họa trong tài liệu này được sử dụng với mục đích tham khảo và hình ảnh này có thể khác so với hình ảnh thực tế trên màn hình trên kính chắn gió.

A Vùng hiển thị hệ thống hỗ trợ lái xe (nếu có)(→P.95)/vùng hiển thị liên kết với hệ thống dẫn đường (nếu có)/đèn chỉ báo hệ thống hybrid hoặc khu vực hiển thị đồng hồ tốc độ động cơ (→P.87)

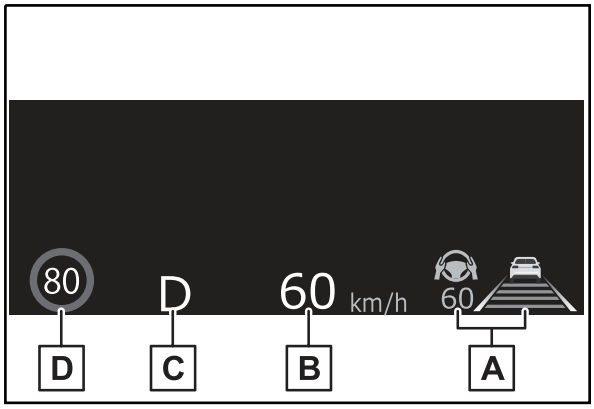
B Vùng hiển thị hệ thống hỗ trợ lái (nếu có) (→P.95)

C Đồng hồ tốc độ xe

D Vị trí số/dải số (→P.193)

E Vùng hiển thị RSA (Hỗ trợ nhận diện biển báo) (nếu có) (→P.258)

n Tiêu chuẩn



Hình minh họa trong tài liệu này được sử dụng với mục đích tham khảo và hình ảnh này có thể khác so với hình ảnh thực tế trên màn hình trên kính chắn gió.

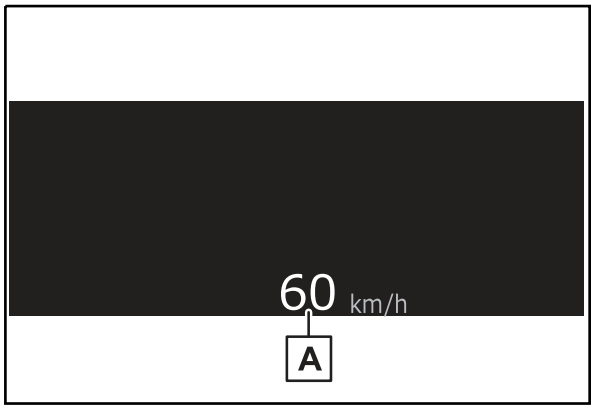
A Vùng hiển thị hệ thống hỗ trợ lái (nếu có) (→P.95)

B Đồng hồ tốc độ xe

C Vị trí số/dải số (→P.193)

D Vùng hiển thị RSA (Hỗ trợ nhận diện biển báo) (nếu có) (→P.258)

n Tối thiểu



A Đồng hồ tốc độ xe

n Màn hình trên kính chắn gió sẽ hoạt động khi

Công tắc nguồn ở ON.

n Khi sử dụng màn hình trên kính chắn gió

Màn hình trên kính chắn gió có thể bị tối và khó nhìn khi nhìn qua kính râm, đặc biệt là kính râm dùng đi nắng. Hãy điều chỉnh độ sáng của màn hình trên kính chắn gió hoặc tháo kính râm.

n Hiển thị tên đường phố

Chỉ những con đường có trong dữ liệu bản đồ mới được hiển thị.

CẢNH BÁO

n Khi sử dụng màn hình trên kính chắn gió

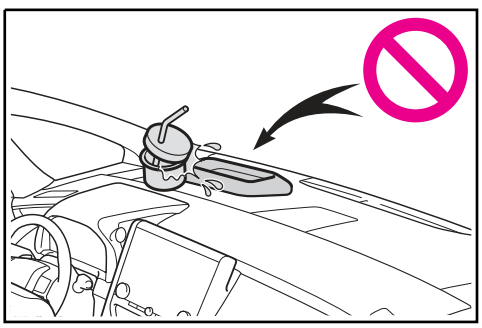
l Kiểm tra rằng vị trí và độ sáng của hình ảnh trên màn hình trên kính chắn gió không ảnh hưởng đến việc lái xe an toàn. Điều chỉnh sai vị trí của ảnh hoặc độ sáng có thể làm ảnh hưởng tới khả năng quan sát của người lái và dẫn tới tai nạn, gây tử vong hay chấn thương nghiêm trọng

l Không được liên tục nhìn vào màn hình trên kính chắn gió trong khi lái xe, do bạn có thể sẽ không nhận ra người đi bộ, các vật thể trên đường… ngay phía trước xe của bạn.

CHÚ Ý

n Máy chiếu của màn hình trên kính chắn gió

l Không được để bất kỳ đồ uống gần máy chiếu của màn hình trên kính chắn gió. Nếu máy chiếu bị ẩm, sẽ xảy ra hư hỏng về điện.



l Không được đặt bất kỳ thứ gì trên hoặc dán trên máy chiếu của màn hình trên kính chắn gió.
Nếu không có thể làm gián đoạn các chỉ báo trên màn hình đa thông tin.

l Không được chạm vào bên trong của máy chiếu của màn hình trên kính chắn gió hoặc để vật có cạnh sắc hay vật tương tự vào máy chiếu.
Nếu không có thể làm hỏng máy chiếu.

Sử dụng màn hình trên kính chắn gió

n Thay đổi cài đặt của màn hình trên kính chắn gió

1 Chọn ⚙ trên màn hình đa phương tiện.

2 Hãy chọn mục "Tùy chọn xe".

3 Hãy chọn mục "Màn hình trên kính".

Các cài đặt sau có thể thay đổi được. (→P.505)

● Bật/tắt màn hình trên kính chắn gió

Chọn để bật/tắt màn hình trên kính chắn gió

● Độ sáng và vị trí thẳng đứng của màn hình trên kính chắn gió.

Chọn để điều chỉnh độ sáng hoặc vị trí thẳng đứng của màn hình trên kính chắn gió.

● Góc hiển thị

Chọn để điều chỉnh góc của màn hình trên kính chắn gió.

● Kiểu màn hình trên kính chắn gió

Chọn để thay đổi màn hình trên kính chắn gió. (→P.84)

n Thay đổi cài đặt bằng các công tắc trên vô lăng

Nếu bất kỳ hạng mục nào sau đây được đặt làm chức năng công tắc ưa thích trên vô lăng, thì bạn có thể thay đổi các cài đặt của màn hình trên kính chắn gió bằng cách sử dụng các công tắc trên vô lăng.

l ON/OFF: Bật/tắt màn hình

l MODE: Chế độ màn hình

l / : Chiều cao

l / : Độ sáng

n Bật/tắt màn hình trên kính chắn gió

Nếu màn hình trên kính chắn gió đã bị vô hiệu hóa, nó sẽ vẫn bị vô hiệu hóa khi công tắc nguồn được tắt đi rồi bật ON lại.

n Độ sáng của màn hình

l Ngoài cài đặt độ sáng, thì độ sáng của màn hình sẽ tự động thay đổi theo độ sáng của môi trường.

l Khi nhiệt độ xung quanh màn hình trên kính chắn gió cao, màn hình sẽ dần dần trở nên tối để bảo vệ màn hình trên kính chắn gió. Nó sẽ dần dần trở lại bình thường khi nhiệt độ giảm xuống.

n Điều chỉnh vị trí tự động của màn hình trên kính chắn gió

Nếu vị trí hiển thị được ghi vào bộ nhớ, thì màn hình trên kính chắn gió sẽ được điều chỉnh đến vị trí mong muốn một cách tự động. (→P.171)

n Khi ngắt kết nối ắc quy 12V

Cài đặt tùy chọn của màn hình trên kính chắn gió sẽ được đặt lại.

CẢNH BÁO

n Các lưu ý khi thay đổi cài đặt của màn hình trên kính chắn gió

Vì hệ thống hybrid cần được vận hành trong khi cài đặt hiển thị của màn hình trên kính chắn gió, do đó hãy đảm bảo rằng xe đã được đỗ tại vị trí thông gió tốt. Trong khu vực kín, như ở gara, khí xả có chứa khí CO (cácbon môôxít) độc hại có thể ngưng tụ và xâm nhập vào trong xe. Điều này có thể gây tổn hại nghiêm trọng tới sức khỏe hoặc tử vong.

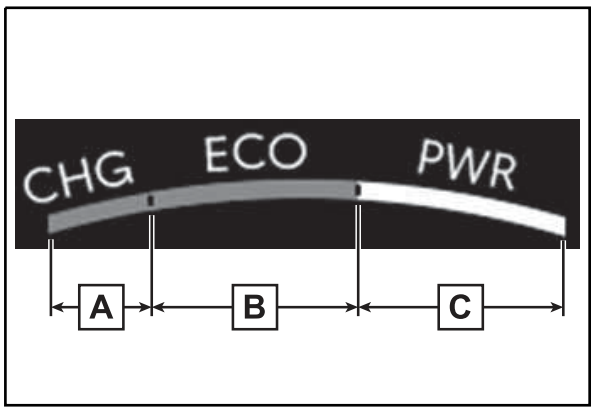
CHÚ Ý

n Khi thay đổi cài đặt của màn hình trên kính chắn gió

Để tránh cho ắc quy 12 V khỏi bị hết điện, đảm bảo rằng hệ thống hybrid đang hoạt động khi đang cài đặt màn hình trên kính chắn gió.

Vùng hiển thị chỉ báo hệ thống hybrid

n Đèn chỉ báo hệ thống Hybrid



A Vùng nạp

B Vùng Eco

C Phạm vi công suất

Hiển thị công suất của hệ thống hybrid hoặc mức tái sinh. Để biết thêm thông tin chi tiết, hãy tham khảo P.85.

---

n **Đèn chỉ báo của hệ thống hybrid được hiển thị khi**

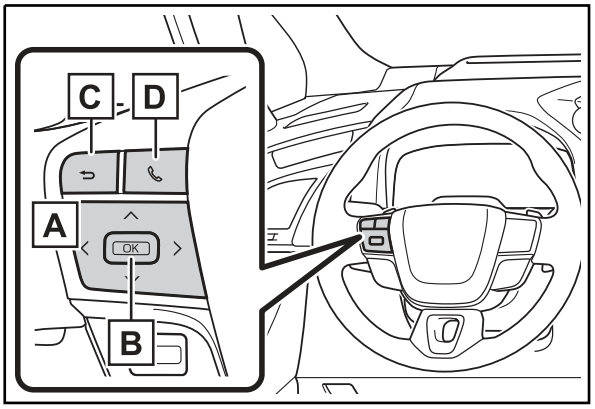
l Đèn chỉ báo hệ thống hybrid được hiển thị khi thỏa mãn tất cả các điều kiện sau:

- Không thể hiển thị thông tin của hệ thống hỗ trợ lái xe (→P.95).
- Chọn chế đầy đủ (→P.87) là kiểu màn hình trên kính chắn gió.

Nội dung hiển thị

Chi tiết/Vận hành

▶ Xe không có màn hình trên kính chắn gió



A ❮ / ❯ : Thay đổi màn hình và di chuyển con trỏ

^/v : Thay đổi nội dung hiển thị và cuộn lên/xuống màn hình

B Ấn: Nhập/Cài đặt

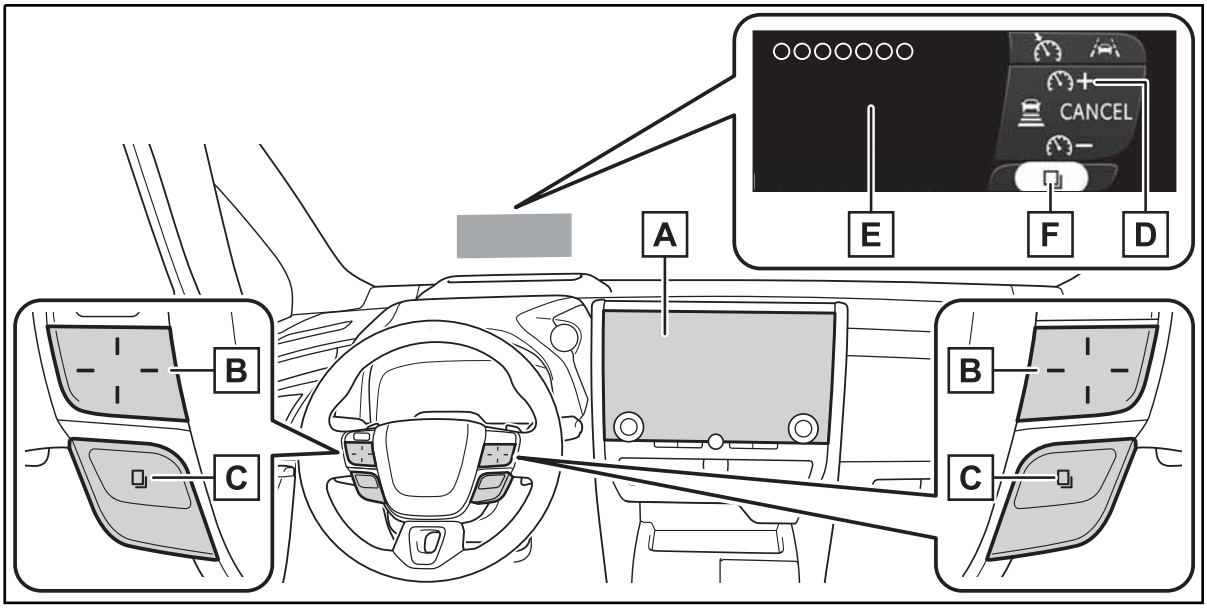
Ấn và giữ nút: Đặt lại/Hiển thị các hạng mục có thể tùy chọn, hiển thị con trỏ.

C Trở về màn hình trước đó

D Màn hình cuộc gọi đi/cuộc gọi đến và màn hình lịch sử

Liên kết với hệ thống rảnh tay, sẽ hiển thị được cuộc gọi đi hoặc cuộc gọi đến. Để biết thêm chi tiết về hệ thống rảnh tay, hãy tham khảo sách "Hướng dẫn sử dụng hệ thống đa phương tiện".

▶ Xe có màn hình trên kính chắn gió



A Màn hình đa phương tiện

B Công tắc trên vô lăng

Chức năng của mỗi công tắc là khác nhau tùy thuộc vào các điều kiện và cài đặt.

Khi chạm vào một công tắc, chức năng của mỗi công tắc sẽ được hiển thị trên màn hình trên kính chắn gió và màn hình đa thông tin.

Ngoài ra, bạn có thể cài đặt các chức năng ưu tiên cho mỗi công tắc trên màn hình đa phương tiện.

C Công tắc thay đổi chức năng của công tắc

Mỗi lần ấn công tắc này, các chức năng sẽ thay đổi.

Ấn và giữ công tắc để tắt các thông điệp cảnh báo đã hiển thị.

D Màn hình biểu tượng công tắc

Biểu tượng của mỗi công tắc sẽ được hiển thị. Công tắc được chạm sẽ được làm nổi bật. (F)

E Màn hình chỉ dẫn chức năng của công tắc

Chỉ dẫn chức năng của công tắc đã được chạm vào sẽ xuất hiện.

n **Nếu các công tắc điều khiển trên vô lăng không phản hồi khi được chạm vào (xe có màn hình trên kính chắn gió)**

- Các công tắc điều khiển trên vô lăng sẽ dễ dàng phản hồi hơn bằng cách di chuyển ngón tay cái của bạn khi chạm vào chúng.
- Nếu bề mặt của nút điều khiển trên vô lăng bị bẩn, hãy tắt công tắc nguồn rồi vệ sinh các công tắc đó.
- Bằng cách bật chế độ găng tay vào mùa đông, độ nhạy của cảm biến công tắc sẽ được tăng lên. (→P.507)

n **Thay đổi bằng các công tắc điều khiển trên vô lăng (xe có màn hình trên kính chắn gió)**

Nếu nút 〈DISP / DISP〉 được đặt làm nút điều khiển yêu thích trên vô lăng, thì bạn có thể chuyển đổi màn hình bằng cách ấn vào nút 〈DISP hoặc nút DISP〉.

Hiển thị thông tin lái

Các thông tin liên quan đến việc lái xe sẽ được hiển thị trên các màn hình sau.

- Màn hình đa thông tin
- Màn hình trên kính chắn gió (Nếu có)
- Màn hình đa phương tiện

Các mục được hiển thị sẽ khác nhau, tùy thuộc vào màn hình.

Thay đổi hiển thị của màn hình đa thông tin

n **Thay đổi cài đặt kiểu hiển thị đồng hồ**

Có thể thay đổi cài đặt kiểu đồng hồ táp lô trên ⚙ của màn hình đa phương tiện. (→P.505)

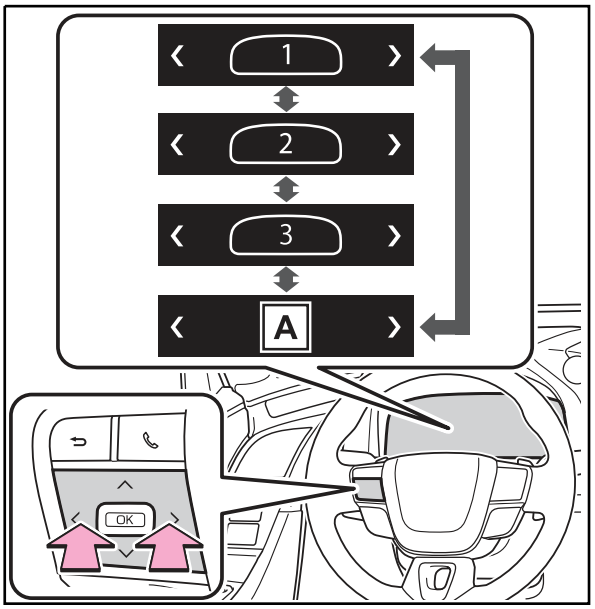
n **Thay đổi màn hình**

Chọn các hạng mục từ tổ hợp 3 màn hình để hiển thị trên mỗi

vùng hiển thị nội dung.

▶ Xe không có màn hình trên kính chắn gió

Ấn 〈 hoặc 〉 của công tắc điều khiển đồng hồ táp lô để cuộn màn hình.



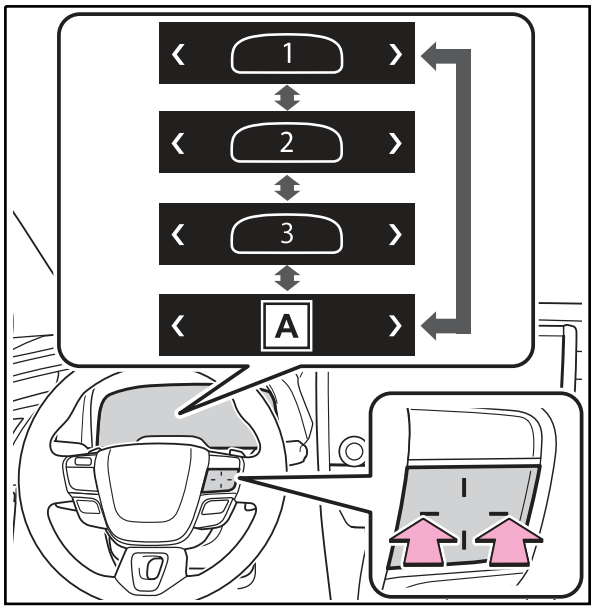
A Thông điệp cảnh báo

Chọn để hiển thị thông điệp cảnh báo.

Nếu không có thông điệp cảnh báo náo, thì trang này sẽ không được hiển thị. (→P.99)

▶ Xe có màn hình trên kính chắn gió

Ấn 〈DISP hoặc DISP〉 của các công tắc vô lăng để cuộn màn hình.



A Thông điệp cảnh báo

Chọn để hiển thị thông điệp cảnh báo.

Nếu không có thông điệp cảnh báo náo, thì trang này sẽ không được hiển thị. (→P.99)

n Thay đổi nội dung hiển thị

Chuyển các hạng mục hiển thị trên mỗi vùng hiển thị nội dung (bên trái/ở giữa/bên phải).

▶ Xe không có màn hình trên kính chắn gió

1 Ấn 〈 hoặc 〉 để chọn màn hình.

2 Ấn và giữ OK để hiển thị con trỏ trên vùng hiển thị nội dung (ở giữa).

3 Ấn 〈 hoặc 〉 để dịch chuyển con trỏ và chọn vùng hiển thị nội dung.

4 Ấn ∧ hoặc ∨ để chọn các hạng mục.

▶ Xe có màn hình trên kính chắn gió

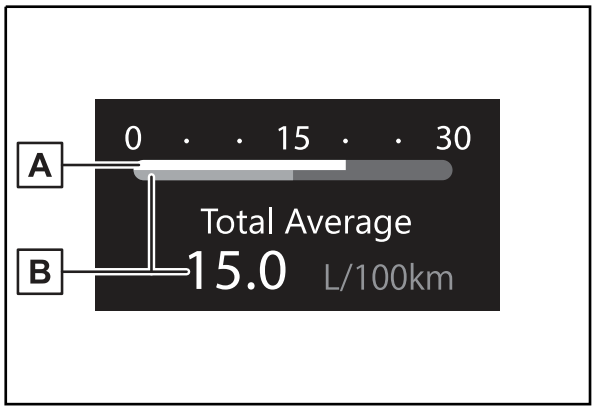
1 Ấn ⟨DISP hoặc DISP⟩ để chọn màn hình.

2 Ấn và giữ ⟨DISP hoặc DISP⟩ để hiển thị con trỏ trên vùng hiển thị nội dung (ở giữa).

3 Ấn ⟨DISP hoặc DISP⟩ để dịch chuyển con trỏ và chọn vùng hiển thị nội dung.

4 Ấn công tắc trên vô lăng (lên/xuống) để chọn các hạng mục.

Tiết kiệm nhiên liệu



A Mức tiết kiệm nhiên liệu hiện tại

Hiển thị quãng đường xe có thể đi được với lượng nhiên liệu còn lại.

B Mức tiết kiệm nhiên liệu trung bình từ khi chức năng được đặt lại/mức tiết kiệm nhiên liệu trung bình sau khi khởi động[*1, 2, 3]

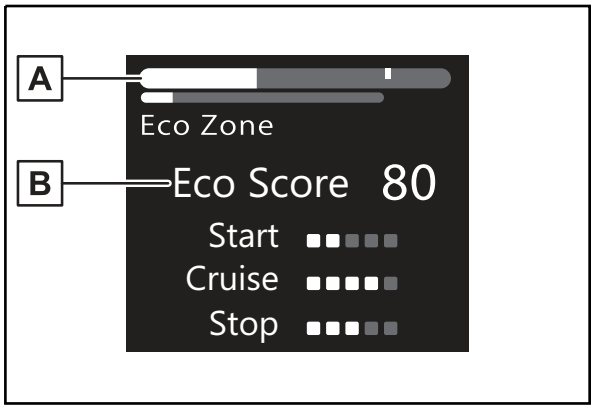
[*1]: Chỉ sử dụng mức tiêu hao nhiên liệu để tham khảo.

[*2]: Mức tiêu hao nhiên liệu trung bình kể từ khi chức năng được đặt lại có thể được đặt lại bằng cách lựa chọn “Xóa dữ liệu” trên màn hình hệ thống đa phương tiện.

[*3]: Mức tiết kiệm nhiên liệu trung bình sau khi khởi động sẽ được đặt lại mỗi lần hệ thống hybrid dừng.

Hướng dẫn tăng tốc ECO/"Eco Score"

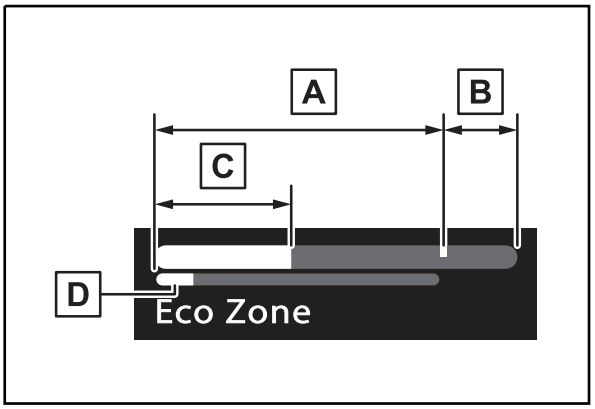
Hiển thị dải hoạt động tham khảo để sử dụng bàn đạp ga theo các điều kiện lái xe, và kết quả điểm đánh giá ở tình trạng lái xe hiện tại.



A Hướng dẫn điều chỉnh chân ga ECO

B "Giá trị Eco"

n Hướng dẫn điều chỉnh chân ga ECO



A Vùng ECO

Chỉ ra rằng xe đang được lái xe ở chế độ thân thiện với môi trường.

B Phạm vi công suất

Chỉ ra rằng đã vượt quá phạm vi lái thân thiện với môi trường (khi lái ở công suất tối đa, vv..)

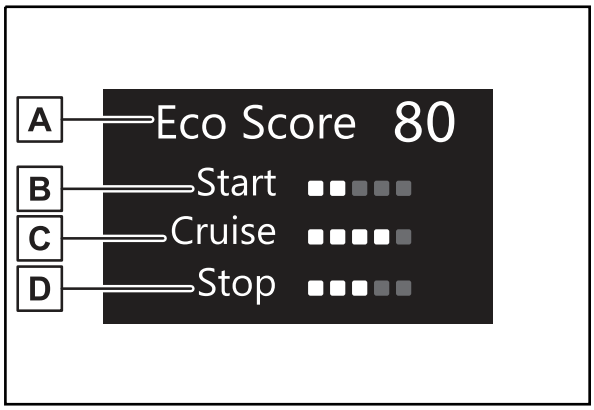
C Tăng ga hiện tại

D Phạm vi hoạt động tham khảo

Có thể sử dụng vùng hiển thị màu xanh dưới vùng Eco như một dải hoạt động tham khảo để sử dụng bàn đạp ga theo các điều kiện lái xe như khi khởi hành và chạy đều.
Màn hình chỉ dẫn tăng ga ECO thay đổi theo tình trạng lái xe, như khi khởi hành hoặc chạy đều.
Lái xe thân thiện môi trường sẽ dễ dàng hơn bằng cách điều khiển xe theo màn hình hướng dẫn điều chỉnh chân ga ECO và duy trì ở phạm vi hoạt động nhất định.

n "Giá trị Eco"

Trạng thái lái xe của 3 tình huống sau đây được đánh giá ở 5 mức độ: Tăng ga khởi hành êm ("B.đầu"), lái xe không tăng ga đột ngột ("Chạy xe"), và dừng xe êm ("Dừng"). Mỗi lần xe được đỗ lại, kết quả điểm được hiển thị lớn hơn 100 điểm.



A Kết quả điểm

B Trạng thái khởi hành Eco

C Trạng thái chạy xe Eco

D Trạng thái dừng Eco

3 tình huống được hiển thị bằng một biểu tượng trong khi lái xe.

Cách đọc hiển thị dạng thanh:

Chấm điểm	Hiển thị dạng thanh
Không chấm điểm	
Thấp	
Cao	

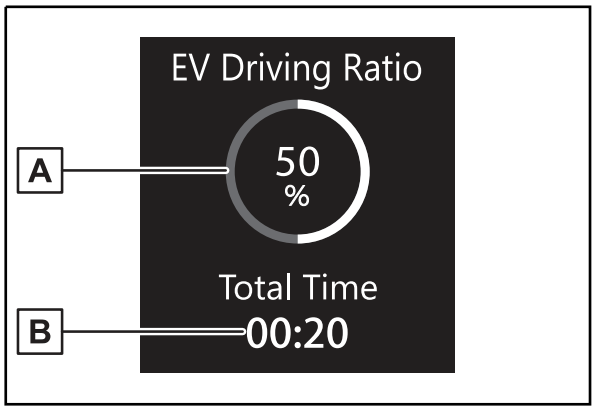
Sau khởi hành, hiển thị "Giá trị Eco" không bắt đầu cho đến khi tốc độ xe vượt quá xấp xỉ 30 km/h.
"Giá trị Eco" được đặt lại mỗi lần bắt đầu một đánh giá mới.

n Chỉ dẫn tăng tốc ECO/"Giá trị Eco" sẽ không hoạt động khi

Chỉ dẫn tăng tốc ECO/"Giá trị Eco" sẽ không hoạt động trong các tình huống sau đây:

- Khi đèn chỉ báo hệ thống Hybrid không hoạt động.
- Xe đang được lái bởi điều khiển chạy tự động theo dõi bằng rađa (nếu có).

Tỷ lệ lái EV



A Tỷ lệ lái EV sau khi khởi động

Hiển thị tỷ lệ phần trăm lái EV tính từ khi hệ thống hybrid được khởi động.*

B Thời gian trôi qua sau khi khởi động

Hiển thị thời gian trôi qua kể từ khi hệ thống hybrid được khởi động.*

*: Nó sẽ được đặt lại mỗi khi hệ thống hybrid dừng hoạt động.

Màn hình theo dõi năng lượng

Có thể sử dụng màn hình năng lượng để kiểm tra tình trạng dẫn động xe, tình trạng hoạt động của hệ thống hybrid và tình trạng tái sinh năng lượng.

n Quy trình hiển thị

▶ Màn hình đa thông tin

Sử dụng các công tắc điều khiển đồng hồ, hiển thị theo dõi năng lượng trên màn hình đa thông tin.

Có thể hiển thị theo dõi năng lượng trên vùng hiển thị nội dung (trái/phải) của màn hình đa thông tin.

Để biết thêm thông tin chi tiết về màn hình hiển thị đa thông tin, hãy tham khảo P.91.

▶ Màn hình đa phương tiện

Chạm trên menu chính, sau đó chạm "Energy flow" trên menu phụ.

Để biết thông tin chi tiết về màn hình đa phương tiện, tham khảo tài liệu "Hướng dẫn sử dụng hệ thống đa phương tiện".

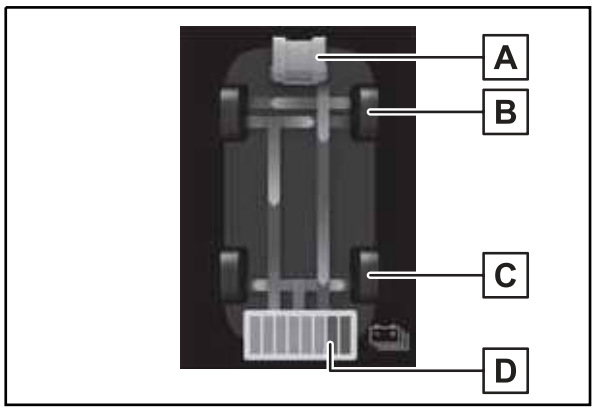
n Màn hình theo dõi năng lượng

Các mũi tên sẽ xuất hiện theo dòng năng lượng. Khi không có dòng năng lượng, các mũi tên này sẽ không được hiển thị.

Màu của các mũi tên sẽ thay đổi như sau

- Xanh da trời: Khi ắc quy hybrid được nạp điện hoặc tái sinh năng lượng.
- Màu cam: Khi ắc quy hybrid đang sử dụng.
- Màu đỏ: Khi động cơ xăng đang được sử dụng.

▶ Màn hình đa thông tin



Hình ảnh hiển thị các mũi tên ở đây chỉ là một ví dụ. Màn hình thực tế sẽ thay đổi theo điều kiện.

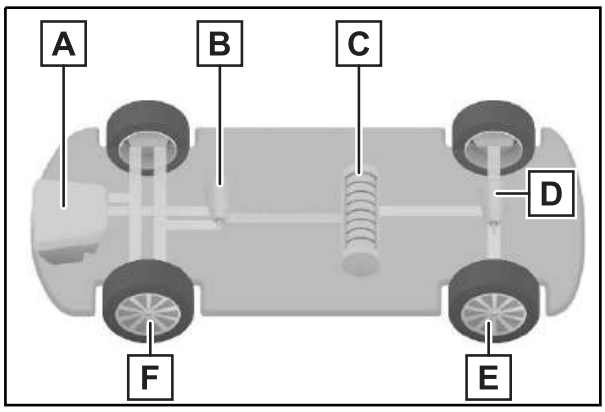
A Động cơ xăng

B Lốp trước

C Lốp sau

D Ắc quy hybrid

▶ Màn hình đa phương tiện



Tùy thuộc vào thông số kỹ thuật, hình minh họa chỉ dùng để giải thích và có thể sẽ không giống với xe của bạn.

A Động cơ xăng

B Mô tơ điện phía trước (Mô tơ kéo)

C Ắc quy hybrid

D Mô tơ điện phía sau (mô tơ kéo)(nếu có)

E Lốp sau

F Lốp trước

n **Tỷ lệ lái EV từ khi khởi động (nếu có)**

Hiển thị tỷ lệ lái EV từ khi khởi động

Nó sẽ được đặt lại mỗi khi hệ thống hybrid dừng hoạt động.

n **Màu của ắc quy hybrid trên màn hình đa phương tiện**

Hiển thị màu xanh lá cây khi ắc quy hybrid đang được nạp điện, màu vàng khi ắc quy hybrid đang được sử dụng.

n **Cảnh báo lượng điện nạp còn lại của ắc quy hybrid**

Khi thông điệp cảnh báo được hiển thị trên màn hình đa thông tin và chuông báo kêu, hãy tuân theo các hướng dẫn hiển thị trên màn hình để tiến hành khắc phục sự cố.

Hiển thị thông tin hệ thống hỗ trợ lái xe

Có thể hiển thị trạng thái hoạt động của các hệ thống sau trên màn hình đa thông tin hoặc màn hình trên kính chắn gió (nếu có).

- LTA (Hỗ trợ bám làn đường) (nếu có) (→P.242)
- LDA (Hệ thống cảnh báo lệch làn) (nếu có) (→P.247)
- PDA (Hệ thống hỗ trợ lái xe chủ động) (nếu có) (→P.252)
- Điều khiển chạy tự động theo dõi bằng rađa (nếu có) (→P.260)

- Hệ thống điều khiển chạy tự động (→P.273, 278)

Hiển thị thông tin lái

n Thông tin lái

Có thể hiển thị được các hạng mục sau đây trên màn hình đa thông tin.

Chỉ sử dụng các giá trị hiển thị với mục đích tham khảo.

- "Tốc độ trung bình": Hiển thị tốc độ trung bình của xe kể từ khi màn hình được đặt lại
- "Tổng thời gian": Hiển thị tổng thời gian trôi qua kể từ khi màn hình được đặt lại

Trống (Không có hạng mục nào)

Không hiển thị các thông tin lái xe trên màn hình đa thông tin.

Màn hình mức tiêu thụ nhiên liệu hiện tại/lịch sử mức tiêu thụ nhiên liệu

Có thể hiển thị thông tin tiêu hao nhiên liệu ở màn hình hệ thống đa phương tiện.

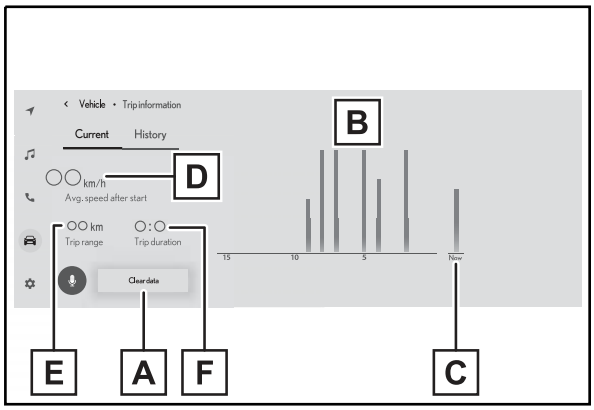
n Hiển thị màn hình mức tiêu thụ nhiên liệu/lịch sử mức tiêu thụ nhiên liệu trên màn hình đa phương tiện

1 Chọn trên menu chính.

2 Chọn "Đơn vị thông tin hành trình".

3 Hãy chọn chế độ "Hiện tại" hoặc "Lịch sử".

n Màn hình mức tiêu thụ nhiên liệu hiện tại



A Đặt lại các dữ liệu mức tiêu hao nhiên liệu

B Mức tiết kiệm nhiên liệu trong 15 phút trước đó

C Mức tiêu hao nhiên liệu hiện tại

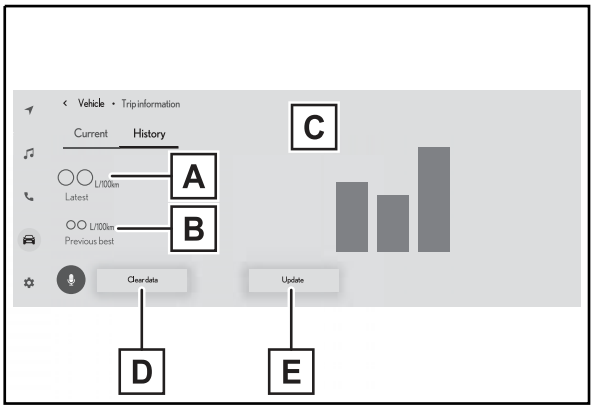
D Tốc độ trung bình kể từ khi hệ thống hybrid được khởi động.

E Quãng đường xe có thể chạy được

F Thời gian trôi qua kể từ khi hệ thống hybrid được khởi động.

Chỉ số về mức tiêu thụ nhiên liệu trung bình chỉ có tính chất tham khảo. Hình ảnh chỉ có tính chất minh họa và có thể sẽ khác một chút so với thực tế.

n **Màn hình lịch sử tiêu thụ nhiên liệu**



A Mức tiêu hao nhiên liệu gần nhất

B Mức tiêu hao nhiên liệu tối ưu được ghi lại

C Dữ liệu mức tiêu hao nhiên liệu trước đó

D Đặt lại các dữ liệu mức tiêu hao nhiên liệu

E Cập nhật dữ liệu tiêu hao nhiên liệu gần nhất

Chỉ số về mức tiêu thụ nhiên liệu trung bình chỉ có tính chất tham khảo. Hình ảnh chỉ có tính chất minh họa và có thể sẽ khác một chút so với thực tế.

n **Cập nhật dữ liệu ghi trong quá khứ**

Cập nhật tiêu hao nhiên liệu trung bình bằng cách chọn "Update" để đo lượng tiêu hao nhiên liệu hiện tại

n **Đặt lại các dữ liệu**

Có thể xóa được dữ liệu tiêu hao nhiên liệu bằng cách lựa chọn “Xóa dữ liệu”

n **Quãng đường xe có thể chạy được**

Hiển thị khoảng cách tối đa ước tính mà xe có thể đi được với lượng nhiên liệu còn lại trong bình.

Khoảng cách này được tính toán dựa trên mức tiêu hao nhiên liệu trung bình của xe.

Do vậy quãng đường thực tế xe có thể đi được có thể sẽ không giống với hiển thị.

Hiển thị trạng thái hoạt động 4WD (kiểu xe 4WD)

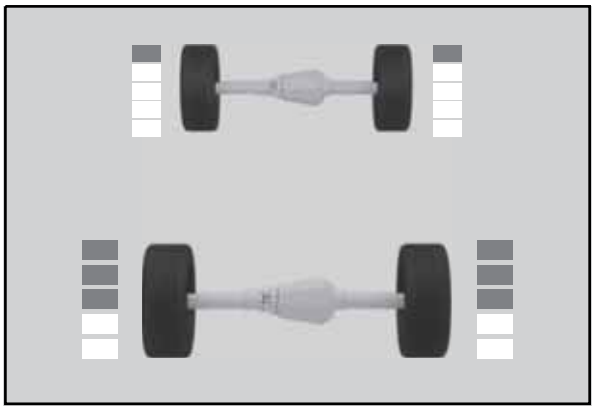
Có thể hiển thị được màn hình tình trạng hoạt động 4WD trên màn hình đa phương tiện.

n **Hiển thị màn hình tình trạng hoạt động 4WD trên màn hình đa phương tiện**

1 Chọn trên menu chính.

2 Hãy chọn "All wheel drive".

n **Tình trạng hoạt động của 4WD**



Màn hình phân phối mô men: Hiển thị trạng thái dẫn động của mỗi bánh xe theo 6 nấc từ 0 đến 5.

Hình minh họa này được sử dụng với mục đích tham khảo và nó có thể sẽ khác so với hình ảnh thực tế trên màn hình đa thông tin hoặc màn hình đa phương tiện.

Áp suất lốp

Có thể hiển thị giá trị áp suất lốp được đo bởi hệ thống cảnh báo áp suất lốp trên màn hình đa phương tiện.

n **Hiển thị áp suất lốp trên màn hình đa phương tiện**

1 Chọn trên menu chính.

2 Chọn "Áp suất lốp".

n **Áp suất lốp**

→P.425

Hiển thị bản đồ (nếu có)

Hiển thị dữ liệu bản đồ theo hệ thống dẫn đường.

Màn hình liên kết với hệ thống âm thanh

Các điều kiện hoạt động của hệ thống âm thanh có thể được hiển thị trên màn hình đa thông tin.

Hiển thị được kết nối với hệ thống dẫn đường

Các thông tin sau được hiển thị trên màn hình đa thông tin.

- Chỉ dẫn đường đi tới điểm đến
- Tên đường
- La bàn

n **Vị trí hiển thị (xe có màn hình trên kính chắn gió)**

Tùy thuộc vào trạng thái cài đặt hiển thị của màn hình trên kính chắn gió, một số nội dung có thể sẽ được hiển thị trên màn hình trên kính chắn gió chứ không phải trong vùng hiển thị nội dung của màn hình đa thông tin.

Thông tin trên màn hình pop-up

Các màn hình pop-up sẽ xuất hiện trên màn hình đa thông tin hoặc màn hình trên kính chắn gió (nếu có) khi cần thiết.

Khi màn hình pop-up được hiển thị, màn hình hiện tại có thể không được hiển thị. Trong trường hợp này, màn hình hiển thị trở lại sau khi màn hình pop-up không hiển thị nữa.

n **Các hệ thống hỗ trợ lái xe**

Hiển thị thông điệp cảnh báo/khuyến nghị/gợi ý hoặc tình trạng hoạt động của một hệ thống liên quan.

- LTA (Hỗ trợ bám làn đường) (nếu có)
- LDA (Hệ thống cảnh báo lệch làn) (nếu có)
- PDA (Hệ thống hỗ trợ lái xe chủ động) (nếu có)
- PCS (Hệ thống cảnh báo tiền va chạm) (nếu có)
- RSA (Hỗ trợ nhận diện biển báo) (nếu có)
- Điều khiển chạy tự động theo dõi bằng rađa (nếu có)
- Hệ thống điều khiển chạy tự động
- Hệ thống BSM (Theo dõi điểm mù)

- Hỗ trợ xuống xe an toàn
- Chức năng cảnh báo phương tiện cắt ngang phía sau (RCTA)
- Chức năng RCD (phát hiện camera phía sau) (nếu có)
- PKSB (Phanh hỗ trợ đỗ xe) (nếu có)

n Thông điệp cảnh báo

Một vài thông điệp cảnh báo được hiển thị khi cần tùy theo các điều kiện nhất định.

Có thể tắt các thông điệp cảnh báo bằng cách ấn và giữ công tắc thay đổi chức năng. (→P.89)

n Trạng thái của hệ thống điện đàm rảnh tay

Hiển thị khi hệ thống điện đàm rảnh tay đang hoạt động.

n Chức năng gợi ý

Sẽ hiển thị các gợi ý cho người lái trong các trường hợp sau. Để phản hồi cho một gợi ý đã được hiển thị, hãy sử dụng các công tắc trên vô lăng.

- Gợi ý để tắt các đèn pha

Nếu đèn pha vẫn sáng trong một khoảng thời gian nhất định khi công tắc đèn pha ở vị trí AUTO sau khi tắt công tắc nguồn, thông điệp gợi ý sẽ được hiển thị để hỏi bạn muốn tắt đèn pha hay không.

Để tắt đèn pha, hãy chọn "Yes".

Nếu một cửa trước được mở ra sau khi đã tắt công tắc nguồn, thông điệp gợi ý này sẽ không được hiển thị.

- Gợi ý kích hoạt hệ thống cửa hậu điều khiển điện

Nếu hệ thống cửa hậu điều khiển điện của xe đã bị vô hiệu hóa (trạng thái cài đặt trên màn hình đa phương tiện là tắt) và người dùng đang thao tác với công tắc điều khiển cửa hậu trên bảng bảng táp lô, thì một thông báo sẽ xuất hiện để hỏi bạn có muốn kích hoạt lại hệ thống cửa hậu điều khiển điện không.

Để bật hệ thống cửa hậu điều khiển điện, hãy chọn “Có”.

Sau khi bật hệ thống cửa hậu điều khiển điện, hãy ấn vào nút điều khiển cửa hậu để mở hoặc đóng cửa hậu.

- Gợi ý đóng cửa sổ điện (liên kết với điều khiển cần gạt nước kính chắn gió)

Nếu cần gạt nước kính chắn gió hoạt động khi cửa sổ mở, thông điệp gợi ý sẽ được hiển thị để hỏi bạn muốn đóng các cửa sổ điện hay không.

Để đóng tất cả các cửa sổ điện, hãy chọn "Yes".

- Gợi ý đóng cửa các sổ điện (Lái xe ở tốc độ cao)

Nếu tốc độ xe vượt quá một tốc độ nhất định khi cửa sổ điện đang ở trạng thái mở, thì một thông báo sẽ xuất hiện để hỏi bạn có muốn đóng cửa sổ điện hay không.

Để đóng tất cả các cửa sổ điện, hãy chọn "Yes".

n **Màn hình điều khiển công tắc trên vô lăng**

▶ Xe không có màn hình trên kính chắn gió

Được hiển thị khi người lái vận hành một công tắc điều khiển hệ thống âm thanh hoặc nút thoại trên vô lăng.

▶ Xe có màn hình trên kính chắn gió

Khi chạm vào một nút điều khiển trên vô lăng, biểu tượng của mỗi công tắc và các hướng dẫn chức năng sẽ được hiển thị.

n **Thông tin liên kết với hệ thống dẫn đường**

Tùy thuộc vào tình huống, chức năng chỉ đường đến điểm đến được liên kết với hệ thống dẫn đường có thể sẽ được hiển thị.

Những hạng mục được hiển thị khi công tắc nguồn tắt

Các hạng mục sau sẽ được hiển thị trên màn hình đa thông tin khi tắt công tắc nguồn.

- Mức tiêu hao nhiên liệu trung bình kể từ khi khởi động xe*
- Khoảng cách đã đi được kể từ khi khởi động xe*
- Thời gian xe chạy kể từ khi khởi động xe*
- Tỷ lệ lái EV từ khi khởi động*

Hiển thị tỷ lệ lái EV từ khi khởi động

*: Nó sẽ được đặt lại mỗi khi hệ thống hybrid dừng hoạt động.

Trước khi lái xe 3

3-1. Thông tin về chìa khóa

Chìa khóa.....102

3-2. Mở, đóng và khóa cửa xe

Cửa trước.....105

Cửa trượt.....109

Cửa hậu.....120

Hệ thống mở khóa và khởi động thông minh.....130

3-3. Điều chỉnh ghế

Ghế trước.....135

Hàng ghế thứ hai.....137

Hàng ghế thứ ba.....144

Tựa đầu.....145

Sắp xếp ghế.....148

3-4. Điều chỉnh vô lăng và gương

Vô lăng.....154

Gương chiếu hậu bên trong xe.....155

Gương chiếu hậu kỹ thuật số.....156

Gương chiếu hậu bên ngoài xe.....165

3-5. Mở, đóng các cửa sổ

Cửa sổ điện.....168

3-6. Cài đặt ưa thích

Nhớ vị trí lái.....171

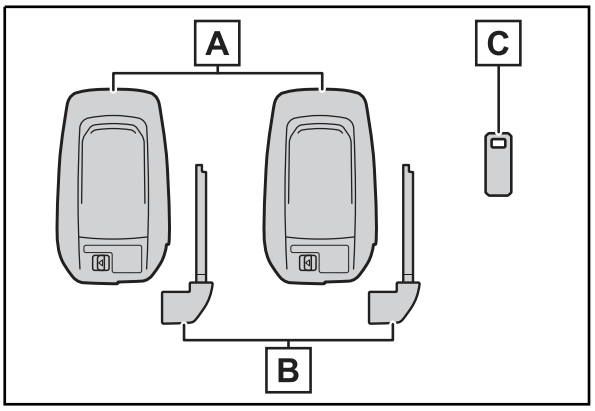
Nhớ vị trí ghế thứ 2.....174

Cài đặt của tôi.....175

Chìa khóa

Các loại chìa khóa

Những loại chìa khóa sau được cung cấp cùng với xe.



A Chìa khóa điện tử

- Sử dụng hệ thống mở khóa và khởi động thông minh (→P.130)
- Sử dụng chức năng điều khiển từ xa (→P.103)

B Chìa khóa cơ

C Tấm ghi số hiệu chìa

n Khi lên máy bay

Khi mang theo chìa khóa điện tử lên máy bay, hãy chắc chắn rằng bạn sẽ không ấn lên bất kỳ nút nào trên chìa khóa khi đang ở trong máy bay. Nếu bạn đang mang theo chìa khóa điện tử trong túi, hãy đảm bảo các nút trên chìa điện tử sẽ không bị vô tình đè phải. Nếu ấn nút, chìa khóa điện tử sẽ phát ra sóng radiô và nó có thể sẽ làm ảnh hưởng đến hoạt động của máy bay.

n Pin chìa khoá điện tử bị hết điện

- Tuổi thọ tiêu chuẩn của pin là từ 1 đến 2 năm.
- Nếu pin yếu, báo động sẽ kêu trong xe và thông điệp sẽ được hiển thị trên màn hình đa thông tin khi hệ thống hybrid tắt.
- Để giảm sự tiêu hao pin chìa khóa khi chìa không được sử dụng trong thời gian dài, hãy chuyển chìa về chế độ tiết kiệm pin. (→P.131)
- Do chìa khóa điện tử luôn thu sóng radiô, pin sẽ bị hết điện ngay cả khi không sử dụng chìa khóa điện tử. Những dấu hiệu sau chứng tỏ chìa khóa điện tử đã hết pin. Hãy thay pin nếu cần thiết.
  - Hệ thống mở khóa và khởi động thông minh hoặc điều khiển từ xa không hoạt động.
  - Phạm vi phát hiện chìa bị thu hẹp hơn.
  - Đèn chỉ báo LED trên mặt chìa khóa không sáng.

Bạn có thể tự thay pin chìa khóa (→P.441). Tuy nhiên, để tránh làm hỏng chìa khóa, chúng tôi khuyên bạn nên thay pin chìa khóa tại Đại lý Toyota.

- Để tránh cho pin hết điện nhanh, không được để chìa khóa điện tử ở trong khoảng cách 1 m so với các thiết bị có thể tạo ra từ trường như sau:
  - Ti vi
  - Máy tính cá nhân
  - Điện thoại di động, điện thoại không dây và bộ sạc pin
  - Đèn bàn
  - Bếp từ
- Nếu để chìa khóa điện tử gần xe trong thời gian dài, kể cả khi không vận hành hệ thống mở khóa và khởi động thông minh, pin chìa có sẽ bị hết điện nhanh hơn bình thường. Khi không vận hành hệ thống mở khóa và khởi động thông minh, không nên để chìa khóa điện tử gần xe lâu hơn mức cần thiết.

n Nếu một thông báo liên quan đến trạng thái của chìa khóa điện tử hoặc chế độ của công tắc nguồn, vv.. được hiển thị

Nhằm tránh việc khóa chìa bên trong xe, nếu để xe ở tình trạng không tắt công tắc nguồn (OFF) hoặc hành

khách trên xe vô tình mang chìa khóa ra ngoài xe, vv..., thì một thông báo sẽ xuất hiện để báo cho người sử dụng biết tình trạng của chìa khóa hoặc chế độ công tắc động cơ trên màn hình đa thông tin. Trong trường hợp này, hãy tuân theo các hướng dẫn trên màn hình hiển thị.

n **Nếu thông điệp "Pin chìa yếu Thay pin chìa" được hiển thị trên màn hình đa thông tin**

Chìa khóa điện tử có pin yếu. Hãy thay pin của chìa khóa điện tử. (→P.441)

n **Thay pin**

→P.441

n **Kiểm tra số chìa đã được đăng ký**

Có thể xác nhận số lượng chìa khóa đã được đăng ký với xe. Để biết thêm thông tin chi tiết, hãy liên hệ với đại lý Toyota.

n **Nếu thông điệp "Chìa khóa mới đã được đăng ký Hãy liên hệ với đại lý" được hiển thị trên màn hình đa thông tin**

Thông báo này sẽ xuất hiện mỗi khi mở cửa người lái và các cửa được mở khóa từ bên ngoài xe trong khoảng 10 ngày sau khi chìa khóa mới đã được đăng ký. Nếu thông báo này xuất hiện nhưng thực tế bạn không có chìa khóa điện tử mới nào được đăng ký, hãy yêu cầu Đại lý Toyota kiểm tra xem có chìa điện tử nào khác (ngoài chìa thuộc sở hữu của bạn) đã được đăng ký hay không.

⚠ CHÚ Ý

n **Để tránh làm hỏng chìa khóa**

- Không đánh rơi chìa khóa, tránh tác dụng lực mạnh lên chìa khóa hoặc bẻ cong chìa khóa.
- Không để chìa ở nơi có nhiệt độ cao trong một thời gian dài.
- Không để chìa ở nơi ẩm ướt hoặc nhúng chìa vào máy có sóng siêu âm…
- Không gắn kim loại hoặc các vật liệu từ tính vào chìa khóa hoặc đặt chìa gần những vật liệu như vậy.
- Không tháo rời chìa khóa.
- Không gắn miếng dán hoặc bất cứ thứ gì lên bề mặt chìa khóa điện tử.
- Không để chìa khóa gần các đồ vật có từ trường, như ti vi, hệ thống âm thanh, bếp từ.
- Không để các chìa gần thiết bị điện tử y khoa như thiết bị trị liệu tần số thấp hoặc thiết bị sóng ngắn trị liệu và không khám bệnh khi mang chìa khóa theo người.

n **Hãy mang chìa khóa điện tử theo người**

Hãy để khoảng cách từ chìa khóa điện tử với các thiết bị điện tử đang hoạt động là 10 cm trở lên. Sóng radiô từ các thiết bị điện có thể làm chìa khóa hoạt động không chính xác khi các thiết bị này cách chìa trong khoảng 10 cm.

n **Trong trường hợp hệ thống mở khóa và khởi động thông minh có lỗi hoặc có vấn đề liên quan đến chìa**

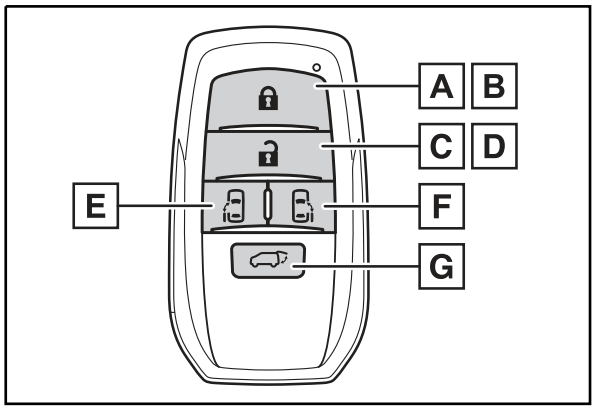
→P.484

n **Khi bị mất chìa khóa điện tử**

→P.483

Điều khiển từ xa

Chìa khóa điện tử được trang bị điều khiển từ xa như sau:



A Khóa tất cả các cửa (→P.105)

B Đóng các cửa sổ bên* (→P.105)

C Mở khóa tất cả các cửa (→P.105)

D Mở các cửa sổ* (→P.105)

E Mở và đóng cửa trượt bên trái (→P.111)

F Mở và đóng cửa trượt bên phải (→P.111)

G Mở và đóng cửa hậu điều khiển điện (→P.121)

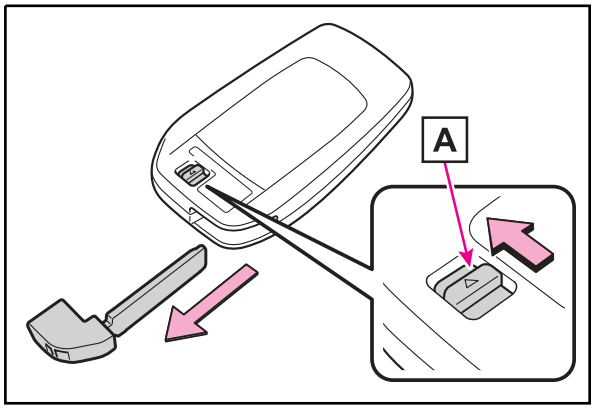
*: Các cài đặt này tùy chọn này phải được thực hiện tại Đại lý Toyota của bạn. (ngoại trừ Hàn Quốc)

Sử dụng chìa khóa cơ

Để lấy chìa khóa cơ ra, hãy trượt lẫy nhả khóa A và lấy chìa ra.

Chìa khóa cơ chỉ có thể cắm vào ổ khóa theo một chiều, bởi các rãnh trên chìa được bố trí về một phía. Nếu bạn không thể cắm được chìa vào ổ khóa, hãy xoay chìa lại và thử lại.

Sau khi sử dụng chìa khóa cơ, hãy cất nó vào trong chìa khóa điện tử. Luôn mang chìa khóa cơ cùng với chìa khóa điện tử. Nếu chìa khóa điện tử bị hết pin hoặc chức năng vào xe không hoạt động chính xác, thì bạn sẽ cần dùng đến chìa khóa cơ. (→P.484)



n Khi cần đưa chìa khóa cho người trông xe

Hãy khoá ngăn đựng găng tay lại trong trường hợp cần thiết. (→P.361) Hãy tháo và giữ lại chìa khoá cơ để bạn sử dụng và chỉ đưa cho người trông xe chìa khoá điện tử.

n Nếu bạn đánh mất chìa khoá cơ

→P.483

n Nếu sử dụng nhầm chìa khóa

Ổ khóa sẽ quay trơn để tách biệt với cơ cấu bên trong.

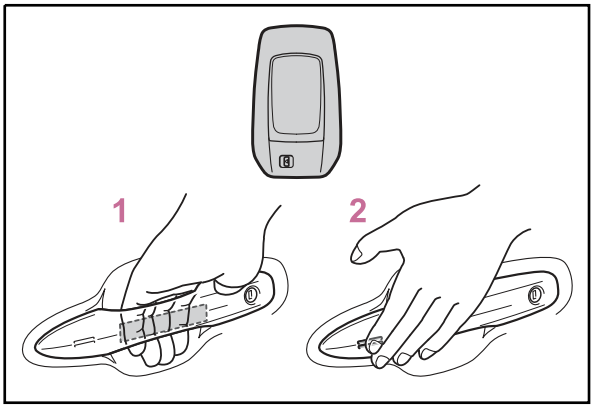
Cửa trước

Có thể khóa và mở khóa xe bằng chức năng vào xe, điều khiển từ xa, chìa khóa hoặc công tắc khóa cửa.

Mở khóa và khóa các cửa từ bên ngoài xe

n Sử dụng hệ thống mở khóa và khởi động thông minh

Hãy mang theo chìa khóa điện tử để kích hoạt chức năng này.



1 Nắm vào tay nắm cửa để mở khóa tất cả các cửa.*

Hãy đảm bảo rằng bạn đã chạm vào cảm biến nằm ở phía sau của tay nắm cửa.

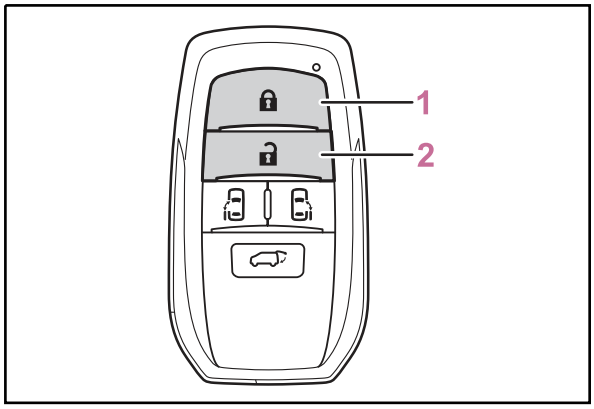
Các cửa sẽ không thể mở khóa trong khoảng 3 giây sau khi các cửa được khóa lại.

2 Chạm vào cảm biến của khóa (phần lõm ở mặt bên ngoài của tay nắm cửa người lái) để khóa tất cả các cửa.

Hãy xác nhận rằng cửa xe đã được khóa chắc.

*: Có thể thay đổi các cài đặt để mở khóa cửa.

n Sử dụng điều khiển từ xa



1 Khóa tất cả các cửa

Kiểm tra rằng cửa đã được khóa chắc.

Ấn và giữ để đóng các cửa sổ.*1

2 Mở khóa tất cả các cửa*2

Nhấn và giữ để mở các cửa sổ.*1

*1: Chỉ có thể thực hiện được những chức năng tùy chọn này tại đại lý Toyota.

*2: Có thể thay đổi các cài đặt để mở khóa cửa.

n Sử dụng chìa khóa cơ

Có thể khóa và mở khóa các cửa xe bằng chìa khóa cơ. (→P.484)

---

n Chuyển đổi chức năng mở khóa cửa xe

Có thể cài đặt các cửa có tính năng vào xe để mở khóa bằng điều khiển từ xa.

1 Tắt công tắc nguồn.

2 Khi đèn chỉ báo trên mặt chìa tắt, hãy ấn và giữ nó , , hoặc khoảng 5 giây trong khi ấn và giữ nút .

Trạng thái cài đặt sẽ thay đổi mỗi khi bạn thực hiện quy trình trên, như trong bảng dưới đây. (Khi thay đổi cài đặt liên tục, hãy nhả nút, chờ ít nhất 5

giây và làm lại bước số **2**.)

Màn hình đa thông tin/Tiếng bíp	Chức năng mở khóa
 Bên ngoài xe: Kêu bíp ba lần	Giữ tay nắm cửa phía người lái để mở khóa chỉ riêng cửa người lái.
	Cầm vào tay nắm cửa hành khách phía trước để mở khóa tất cả các cửa.
 Bên ngoài xe: Kêu bíp hai lần	Cầm vào tay nắm cửa trước để mở khóa tất cả các cửa.

Để tránh vô tình kích hoạt báo động, hãy mở khóa các cửa xe bằng điều khiển từ xa và mở và đóng cửa một lần sau khi thay đổi các cài đặt. (Nếu một cửa xe bất kỳ không được mở ra trong khoảng 30 giây sau khi ấn nút , các cửa sẽ được khóa lại và chuông báo sẽ tự động được cài đặt.)
Trong trường hợp báo động kêu, hãy tắt báo động ngay lập tức. (→P.69)

n Hệ thống mở khóa cửa khi phát hiện có va chạm

Trong trường hợp xe bị va chạm mạnh, tất cả các cửa xe sẽ được mở khóa. Tuy nhiên, tùy theo lực va chạm hay kiểu va chạm mà hệ thống có thể sẽ không hoạt động.

n Các tín hiệu hoạt động

Các đèn nháy khẩn cấp sẽ nháy để chỉ ra rằng cửa đã được khóa/mở khóa. (Khóa cửa: Nháy 1 lần; Mở khóa: Nháy 2 lần)

Trên một số kiểu xe: Chuông báo sẽ kêu để chỉ ra rằng các cửa xe đã được khóa/mở khóa. (Khóa: một lần, Mở khóa: hai lần)

Chuông sẽ kêu để chỉ ra rằng cửa sổ đang hoạt động.

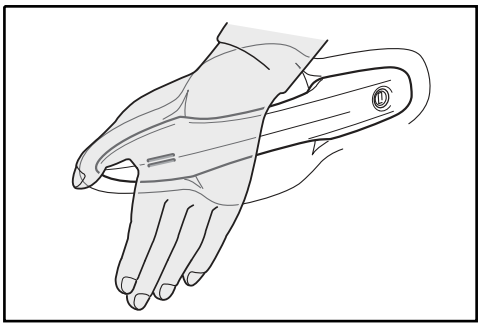
n Tính năng an ninh

Nếu không mở cửa nào trong thời gian khoảng 30 giây sau khi mở khóa xe, thì tính năng an ninh của xe sẽ tự động khóa cửa xe lại. (Tuy nhiên, tùy thuộc vào vị trí của chìa khóa điện tử, hệ thống có thể sẽ xác định là chìa khóa đang ở trong xe. Trong trường hợp này, xe có thể được mở khóa.)

n Khi không thể khóa cửa được bằng cảm biến khóa ở trên tay nắm cửa

Khi không thể khóa cửa được bằng cảm biến khóa ở trên tay nắm cửa, hãy dùng lòng bàn tay để chạm vào cảm biến khóa cửa.

Khi đang đeo găng tay, hãy tháo găng tay.



n Chuông báo khóa cửa

Nếu bạn cố khóa các cửa khi một cửa chưa được đóng hẳn lại, chuông báo sẽ kêu liên tục trong 5 giây. Hãy đóng hẳn cửa lại để tắt chuông báo và khóa xe lại.

n Cài đặt báo động

Hệ thống báo động sẽ được cài đặt khi khóa các cửa. (→P.69)

n **Điều kiện ảnh hưởng đến hoạt động của hệ thống mở khóa và khởi động thông minh hoặc điều khiển từ xa**

→P.131

n **Nếu chức năng điều khiển từ xa hoặc hệ thống mở khóa và khởi động thông minh không hoạt động chính xác**

- Hãy thay pin mới nếu pin chìa khóa hết điện. (→P.441)
- Sử dụng chìa khóa cơ để khóa và mở khóa các cửa. (→P.484)

CẢNH BÁO

n **Để tránh xảy ra tai nạn**

Hãy tuân theo các lưu ý sau trong khi lái xe.
Nếu không cửa có thể bị mở ra và hành khách có thể văng ra khỏi xe, dẫn đến chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.

- Hãy đảm bảo rằng tất cả các cửa đã được đóng đúng cách.
- Không kéo tay nắm bên trong cửa trong khi đang lái xe.
  Hãy đặc biệt chú ý đến cửa lái, do cửa vẫn có thể mở ra được ngay cả khi nút khóa cửa bên trong xe đang ở vị trí khóa.

n **Khi mở hoặc đóng một cửa**

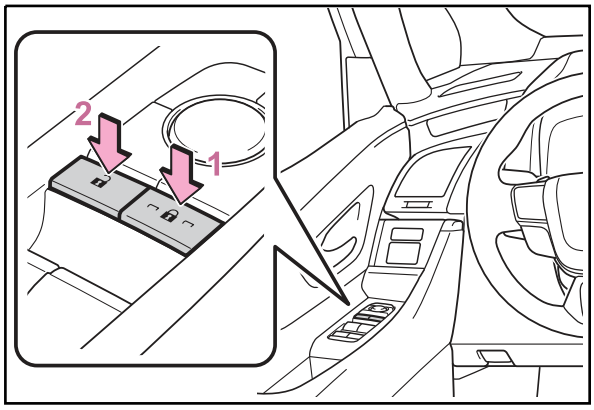
Kiểm tra xung quanh xe chẳng hạn như khi xe đang trên dốc nghiêng, hay xe có đủ không gian để mở cửa hay không hoặc gió thổi có mạnh không. Khi mở hoặc đóng cửa, hãy cầm chắc vào tay nắm cửa để chuẩn bị cho bất cứ tình huống dịch chuyển bất ngờ nào.

n **Khi sử dụng điều khiển từ xa và vận hành các cửa sổ điện**

Vận hành cửa sổ điện sau khi đã xác nhận rằng tất cả các hành khách đã an toàn khi cửa sổ hoạt động. Ngoài ra, không được cho phép trẻ em sử dụng với điều khiển từ xa. Nếu không, trẻ em hoặc các hành khách khác có thể bị kẹp bởi cửa sổ điện.

Mở khóa và khóa các cửa từ bên trong xe

n **Các công tắc khóa cửa (để khóa/mở khóa cửa)**

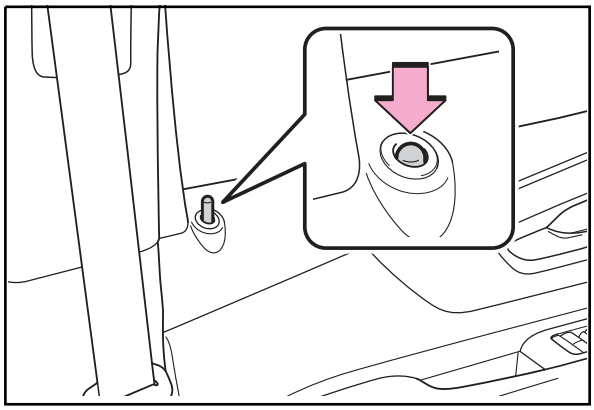


1 Khóa tất cả các cửa

2 Mở khóa tất cả các cửa

n **Nút khóa cửa bên trong xe (để khóa)**

Ấn nút khóa cửa bên trong xe xuống để khóa cửa.



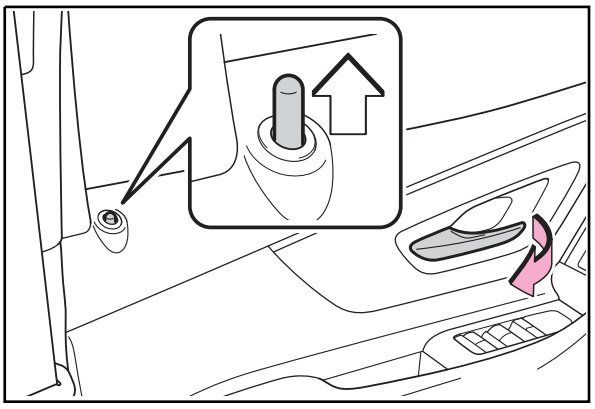
n Các tay nắm cửa bên trong (để khóa)

Cho cửa người lái: Hãy kéo tay nắm cửa để mở khóa và mở cửa.

Khi cửa được mở khóa, nút khóa bên trong sẽ nẩy lên.

Cho cửa phía hành khách phía trước: Hãy kéo tay nắm cửa để mở khóa cửa. Kéo tay nắm ở lần thứ 2 để mở cửa.

Khi cửa được mở khóa, nút khóa bên trong sẽ nẩy lên.



n Khóa các cửa trước từ bên ngoài mà không dùng chìa

1 Ấn nút khóa phía trong xuống.

Đóng cửa trong khi kéo vào tay nắm cửa.

Cửa xe sẽ không thể khóa lại nếu công tắc nguồn đang ở ACC hoặc ON, hoặc chìa khóa điện đang nằm bên trong xe.

Tuy nhiên, hệ thống có thể sẽ không phát hiện được chính xác chìa khóa và cửa xe có thể bị khóa lại.

n Chuông cảnh báo cửa mở

Nếu tốc độ xe đạt 5 km/h, đèn cảnh báo chính sẽ nhấp nháy và chuông báo sẽ kêu để chỉ ra rằng (các) cửa hoặc nắp capô chưa được đóng lại hoàn toàn.
Cửa hoặc nắp capô đang mở sẽ được hiển thị trên màn hình đa thông tin.

Hệ thống khoá và mở khoá cửa tự động

Bạn có thể đặt hoặc hủy các chức năng sau:

Để biết thông tin về cài đặt tùy chọn, hãy tham khảo P.505

Chức năng	Hoạt động
Chức năng khóa cửa liên kết với tốc độ	Tất cả các cửa sẽ khóa lại khi tốc độ xe đạt từ xấp xỉ 20 km/h trở lên.
Chức năng khóa cửa liên kết với vị trí chuyển số	Tất cả các cửa sẽ khóa lại khi chuyển vị trí số ra khỏi P.
Chức năng mở khóa cửa liên kết với vị trí chuyển số	Tất cả các cửa sẽ mở khóa khi chuyển vị trí số đến P.
Chức năng mở khóa cửa liên kết với cửa người lái	Tất cả các cửa được mở khóa khi mở cửa người lái trong vòng xấp xỉ 45 giây sau khi tắt công tắc nguồn.

Cửa trượt

Có thể mở khóa/khóa cửa trượt bằng các quy trình sau.

⚠ CẢNH BÁO

n **Chú ý khi lái xe**

Hãy tuân theo các lưu ý sau trong khi lái xe.

Nếu không, có thể làm cho cửa xe bị mở ra bất ngờ và người ngồi trên xe có thể bị văng ra ngoài, dẫn đến chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.

- Hãy đảm bảo rằng tất cả các cửa đã được đóng đúng cách.
- Luôn khoá các cửa xe.
- Đặt các khóa bảo vệ cửa trượt khi có trẻ nhỏ ngồi ở trong xe.
- Luôn luôn đeo đai an toàn.
- Không sử dụng tay nắm bên trong các cửa khi đang lái xe.

n **Khi có trẻ em ở trong xe**

Hãy tuân theo các lưu ý sau. Nếu không có thể dẫn đến chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.

- Không được để trẻ em một mình ở trong xe mà không có người trông coi.
  Nếu chẳng may trẻ bị khóa lại trong xe, trẻ có thể sẽ bị kiệt sức do nóng hoặc các tổn thương khác.
- Không cho phép trẻ mở hoặc đóng cửa trượt.
  Nếu không, có thể sẽ làm cho cửa trượt di chuyển bất ngờ hoặc làm cho tay, đầu hoặc cổ của trẻ bị kẹp khi đóng cửa trượt.

⚠ CẢNH BÁO

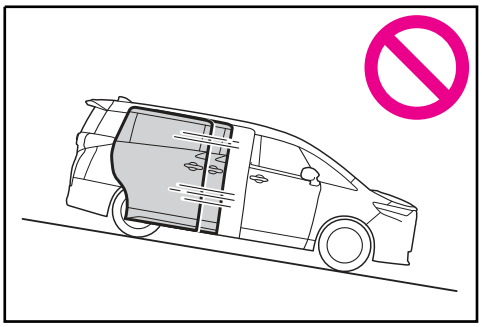
n **Khi sử dụng cửa trượt**

Hãy tuân theo các chú ý sau.

Nếu không bạn có thể sẽ bị cửa kẹp phải, dẫn đến bị tử vong hoặc chấn thương nghiêm trọng.

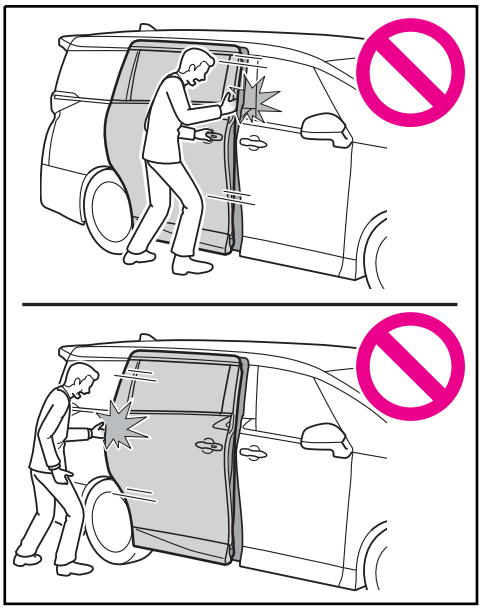
- Khi vào và ra khỏi xe, hãy kiểm tra xem cửa trượt đã ở vị trí mở hết cỡ chưa.
- Khi mở hoặc đóng cửa trượt, hãy kiểm tra kỹ xem khu vực xung quanh đã an toàn chưa.
- Khi mở hoặc đóng các cửa trượt với các cửa sổ đang ở trạng thái mở, hãy cẩn thận để tránh bị kẹp bởi các cửa sổ.
- Nếu có người ở gần đó, hãy đảm bảo rằng họ đã an toàn và thông báo cho họ biết rằng bạn chuẩn bị đóng hoặc mở cửa trượt.
- Không được để cửa trượt ở vị trí mở lưng chừng vì cửa trượt không thể cài được ở vị trí đó. Cửa trượt sẽ chuyển động bất ngờ khi xe đang ở trên đường dốc.
- Không được tì người vào cửa trượt ở phía trong xe. Khi cửa trượt được mở, hành khách có thể bị ngã ra khỏi xe, và dẫn đến tai nạn bất ngờ.
- Nếu cửa trượt dừng ở vị trí hãm, cửa trượt chưa được đóng chặt.
  Cửa trượt có thể di chuyển bất ngờ khi xe ở trên mặt đường nghiêng.

l Khi xe đang được đỗ trên dốc, cửa sẽ trượt nhanh hơn khi đóng hoặc mở một cửa, vì vậy đặc biệt lưu ý để hành khách không bị va vào hoặc kẹt vào cửa.



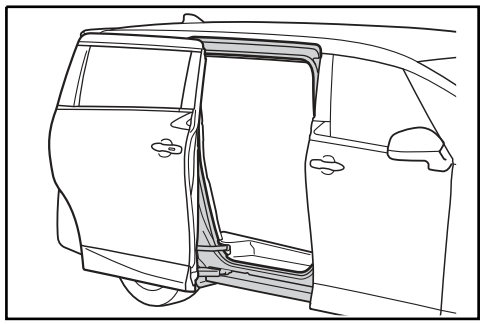
l Hãy mở hết cỡ cửa trượt khi các hành khách ra vào xe trên đường dốc xuống. Không chạm vào tay nắm bên ngoài, tay nắm bên trong cửa hoặc công tắc trên tay nắm bên ngoài cửa khi cửa đang mở, nếu không cửa có thể sẽ bất ngờ tự đóng lại và gây ra chấn thương.

l Khi mở hoặc đóng cửa trượt, hãy đặc biệt chú ý để tránh cho các ngón tay của bạn khỏi bị kẹp.



⚠ CẢNH BÁO

l Không được để tay hoặc chân trên mép cửa trượt, ray trượt hoặc trụ xe. Hãy cẩn thận không được để tay hoặc chân bị kẹp bởi cửa.



Mở khóa và khóa cửa trượt từ bên ngoài xe

n **Hệ thống mở khóa và khởi động thông minh**

→P.105

n **Điều khiển từ xa**

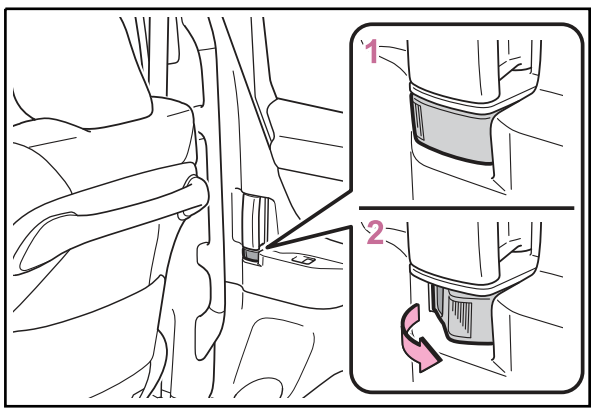
→P.105

Mở khóa và khóa cửa trượt từ bên trong xe

n **Các công tắc khóa cửa**

→P.107

n **Nút khóa cửa bên trong xe**

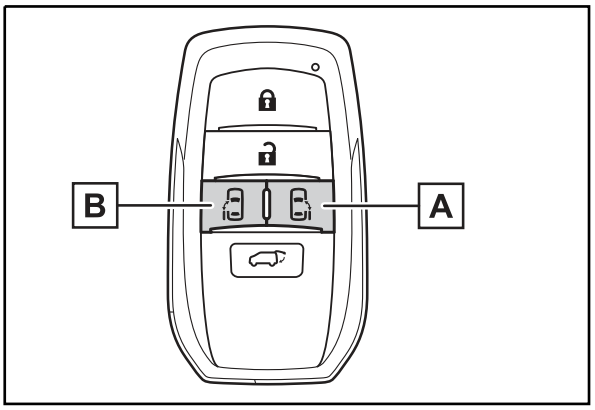


1 Khóa cửa

2 Mở khóa cửa

Mở/đóng cửa trượt tự động

n Sử dụng điều khiển từ xa

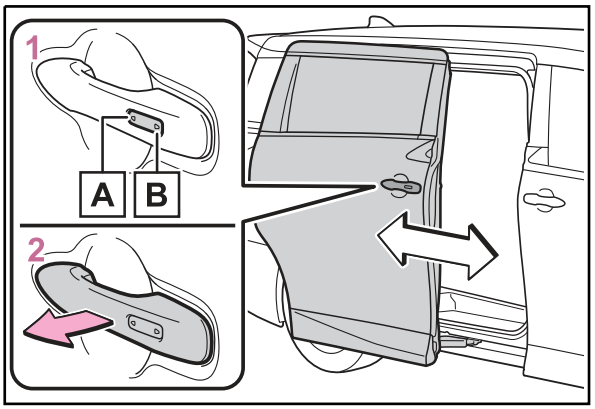


A Ấn và giữ nút để mở và đóng cửa trượt điều khiển điện bên phải

B Ấn và giữ nút để mở và đóng cửa trượt điều khiển điện bên trái

Hãy mở khóa cửa trượt trước khi điều khiển.

n Sử dụng các tay nắm cửa bên ngoài



1 Hãy ấn công tắc để mở/đóng cửa trượt điều khiển điện.

A Mở

B Đóng

Khi cửa trược nằm ở trạng thái khóa:

Ấn công tắc trong khi mang theo chìa khóa theo người. Sau đó, tất cả các cửa sẽ được mở khóa và cửa trượt điều khiển điện sẽ tự động mở ra hoàn toàn.

Ấn nút khi đang nằm trong khu vực phát hiện của chìa điện tử. (→P.130)

Khi cửa trượt đang nằm ở trạng thái mở khóa:

Sau khi ấn công tắc, ngay cả khi không mang chìa điện theo người, cửa trượt điều khiển điện cũng sẽ tự động mở ra hoàn toàn.

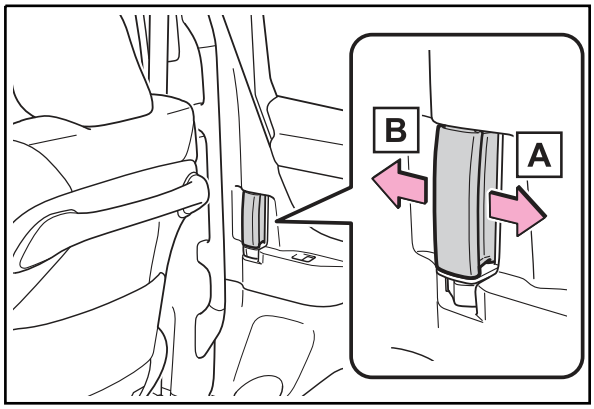
2 Kéo tay nắm cửa trượt để mở/đóng cửa trượt điều khiển điện.

Hãy mở khóa cửa trượt trước khi điều khiển.

- Kéo tay nắm trong khi cửa trượt điều khiển điện đang hoạt động sẽ làm cho nó dừng hoạt động.
  Kéo tay nắm một lần nữa sẽ làm cho cửa trượt hoạt động theo chiều ngược lại.
- Ấn công tắc trong khi cửa trượt điều khiển điện đang hoạt động sẽ làm cho cửa ngừng hoạt động.

n Sử dụng các tay nắm cửa bên trong

Khi sử dụng tay nắm cửa, cửa trượt sẽ tự động mở/đóng hoàn toàn.



Sử dụng tay nắm trong khi cửa trượt điều khiển điện đang hoạt động sẽ làm cửa ngừng hoạt động.

A Mở

Hãy mở khóa cửa trượt trước khi điều khiển.

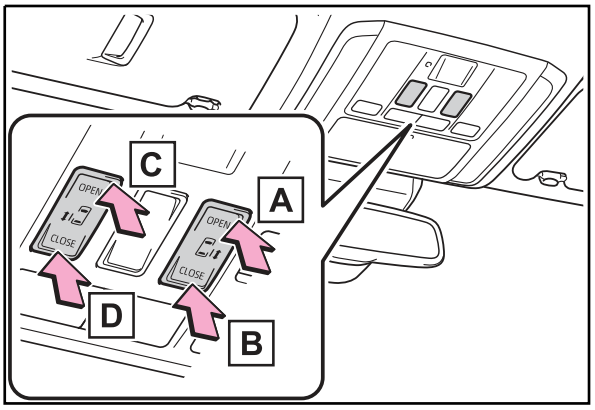
B Đóng

n Sử dụng công tắc cửa trượt điều khiển điện

Hãy ấn và giữ công tắc này.

Mở khóa cửa trượt trước khi vận hành.
Ấn công tắc một lần nữa khi cửa trượt đang hoạt động sẽ làm cho cửa ngừng hoạt động.

▶ Phía trước



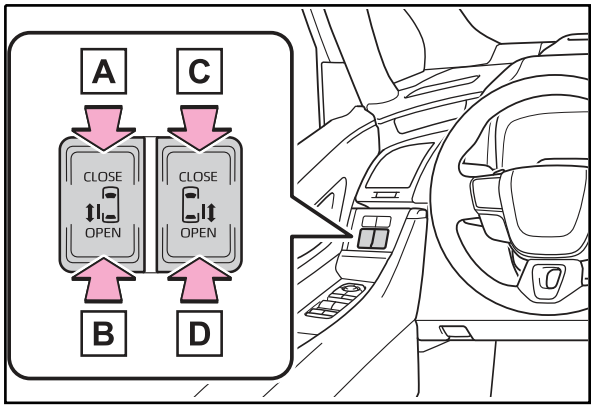
A Mở cửa trượt điều khiển điện bên phải.

B Đóng cửa trượt điều khiển điện bên phải.

C Mở cửa trượt điều khiển điện bên trái

D Đóng cửa trượt điều khiển điện bên trái.

▶ Phía người lái



A Đóng cửa trượt điều khiển điện bên trái.

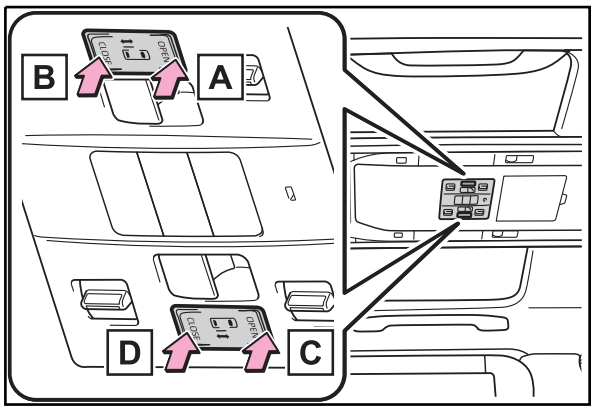
B Mở cửa trượt điều khiển điện bên trái

C Đóng cửa trượt điều khiển điện bên phải.

D Mở cửa trượt điều khiển điện bên phải.

▶ Phía sau

Không thể mở cửa trượt điều khiển điện bằng các công tắc cửa trượt điều khiển điện khi đang đặt khóa cơ cấu bảo vệ trẻ em.



A Mở cửa trượt điều khiển điện bên trái

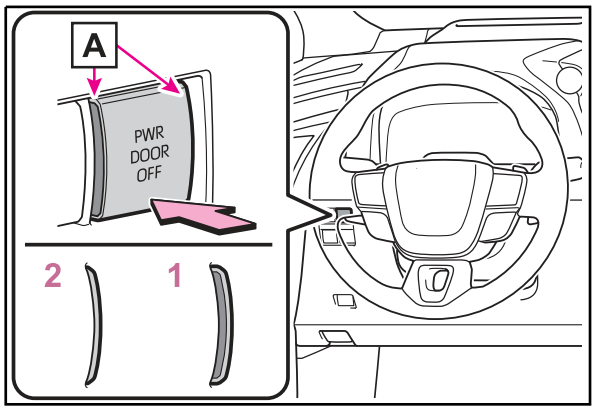
B Đóng cửa trượt điều khiển điện bên trái.

C Mở cửa trượt điều khiển điện bên phải.

D Đóng cửa trượt điều khiển điện bên phải.

Hủy hệ thống cửa trượt điều khiển điện

Hãy bật công tắc "PWR DOOR OFF" để vô hiệu hóa hệ thống cửa trượt điều khiển điện.



1 Tắt*

Có thể mở và đóng cửa trượt điều khiển điện bằng điều khiển từ xa, bằng các tay nắm cửa trượt, các tay nắm bên trong cửa và các công tắc của cửa trượt điều khiển điện.

2 Bật

Chỉ có thể đóng hoặc mở cửa trượt bằng tay.

Hệ thống cửa hậu điều khiển điện cũng có thể vô hiệu hóa được.

*: Khi công tắc được tắt, có thể nhìn thấy vạch màu cam A trên công tắc.

n Bộ đóng cửa trượt

Cửa trượt đóng lại tự động nếu nó đang mở. Bộ đóng cửa trượt được trang bị ở hai bên của cửa trượt.

- Có thể sử dụng được bộ mở cửa trượt khi công tắc nguồn ở một chế độ bất kỳ.
- Không thể vận hành bộ đóng cửa trượt khi đóng cửa trượt một cách thủ công bằng cách sử dụng tay nắm cửa trượt hoặc tay nắm cửa bên trong.
- Có thể mở cửa trượt một cách thủ công bằng tay nắm cửa trượt hoặc tay nắm cửa bên trong, ngay cả khi bộ đóng cửa trượt đang hoạt động, trừ khi đã gài khóa bảo vệ trẻ em hoặc đã khóa cửa.

n Tín hiệu hoạt động của cửa trượt điều khiển điện

Chuông báo sẽ kêu để chỉ ra rằng cửa trượt đang hoạt động. (Mở cửa: Kêu một lần; Đóng cửa: Kêu liên tục)

Có thể thay đổi được âm lượng và kiểu tiếng chuông báo khi đang đóng cửa. (→P.505)

n Khi mở nắp nạp nhiên liệu (cửa trượt bên trái)

- Khi mở nắp cửa nạp nhiên liệu, cửa trượt bên trái không thể mở ra được. Có thể mở hoặc đóng cửa trượt bên trái một cách thủ công, tuy nhiên, cửa trượt phía bên trái sẽ không mở quá nửa để tránh làm hỏng cửa nạp nhiên liệu.
  Để mở được cửa trượt hoàn toàn, hãy đóng cửa nạp nhiên liệu, đóng hoàn toàn cửa trượt và sau đó mở lại cửa trượt.
- Nếu cửa nạp nhiên liệu được mở ra trong khi đang đóng/đang mở cửa trượt điều khiển điện, thì cửa trượt phía bên trái sẽ trở về hoạt động thủ công. Phanh cửa trượt điều khiển điện kích hoạt trong vòng 7 giây để giảm tốc độ cửa trượt.

n Có thể điều khiển được cửa trượt điều khiển điện khi

Có thể đóng/mở cửa trượt điều khiển điện một cách tự động khi đáp ứng được tất cả các điều kiện sau:

- Công tắc "PWR DOOR OFF" đang

tắt.

- Cửa trượt được mở khóa. (trừ trượng hợp đang đóng hoặc khi đang sử dụng tay nắm cửa và mang chìa khóa điện tử trong người.)
- Cửa nạp nhiên liêu đang đóng. (chỉ có cửa trượt bên trái)

Khi công tắc động cơ đang ở ON, tốc độ xe thấp hơn 3 km/h và thỏa mãn bất kỳ điều kiện nào sau đây. Tuy nhiên, không thể đóng/mở cửa trượt điều khiển điện bằng điều khiển từ xa.

- Cần số ở vị trí P.
- Phanh đỗ đang được gài.
- Đạp bàn đạp phanh.

n Cửa trượt điều khiển điện

- Có thể đóng/mở cửa trượt điều khiển điện bằng thao tác thủ công khi chức năng điều khiển điện của cửa trượt bị vô hiệu hóa bằng cách ấn công tắc "PWR DOOR OFF".
- Khi cửa sổ của cửa trượt được mở, cửa trượt điều khiển điện sẽ dừng lưng chừng.
- Nếu cảm biến phát hiện thấy có người hoặc đồ vật bị kẹt trong khi cửa trượt điều khiển điện đang mở hoặc đang đóng tự động, thì chuông cảnh báo sẽ kêu bíp và cửa trượt sẽ dừng lại sau khi dịch chuyển theo chiều ngược lại khoảng 10 cm. Khi vận hành lại cửa trượt sau khi dừng, cửa sẽ hoạt động như sau.

Để điều khiển cửa theo chiều ngược lại:

- Kéo tay nắm cửa bên ngoài

Để mở cửa:

- Hãy kéo tay nắm bên trong cửa theo hướng mở cửa hoặc nhấn vào phía "OPEN" của công tắc cửa trượt điều khiển điện hoặc công tắc tay nắm cửa.

Để đóng cửa:

- Hãy kéo tay nắm bên trong cửa theo chiều đóng cửa hoặc nhấn vào phía "CLOSE" của công tắc cửa trượt điều khiển điện hoặc công tắc tay nắm cửa.

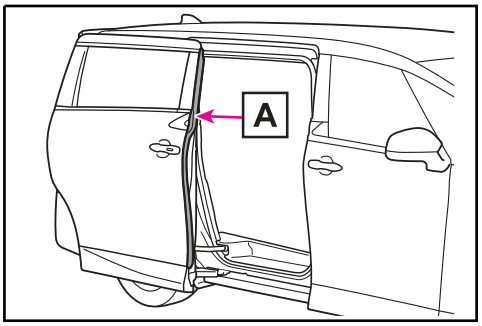
Sau khi chức năng chống kẹt hoạt động, cửa trượt sẽ không thể điều khiển được ngay, kể cả khi ấn công tắc mở và đóng cửa trượt trên chìa khóa điện tử.

n Khi lắp lại ắc quy 12V

Cửa trượt điều khiển điện phải được khởi tạo. Để khởi tạo, hãy đóng hết cửa trượt điều khiển điện bằng cách thủ công.

n Chức năng chống kẹt (cửa trượt điều khiển điện)

Một cảm biến A được gắn vào mép trước của cửa trượt điều khiển điện. Nếu có vật thể cản trở chuyển động của cửa trượt khi đóng lại, cửa trượt sẽ dừng lại sau khi di chuyển theo chiều ngược lại khoảng 10 cm.



n Chức năng hẹn khóa cửa trượt

Chức năng này có nhiệm vụ hẹn khóa trước tất cả các cửa, khi cửa trượt bị mở.

Khi thực hiện quy trình sau, tất cả các cửa trừ cửa trượt điều khiển điện sẽ được khóa lại và sau đó cửa trượt sẽ được khóa lại tại thời điểm đóng cửa.

1. Đóng tất cả các cửa, ngoại trừ cửa trượt.
2. Trong thao tác đóng cửa trượt điều khiển điện, khóa tất cả các cửa bằng hệ thống mở khóa & khởi động thông minh từ các cửa trước hoặc cửa hậu (→P.105, 120) hoặc điều khiển từ xa. (→P.105)
   Chuông báo sẽ kêu và đèn nháy khẩn cấp sẽ nháy để chỉ ra rằng các cửa đã đóng và được khóa.

- Nếu chìa khóa điện tử vẫn nằm bên trong xe sau khi bắt đầu đóng cửa qua chức năng hẹn khóa cửa, thì chìa khóa điện tử có thể sẽ bị khóa bên trong xe.
  Chắc chắn luôn mang theo chìa khóa điện tử theo người.
- Trong trường hợp cửa trượt không được đóng chặt do chức năng chống kẹt… trong khi cửa trượt tự động đóng lại sau khi chức năng hẹn khóa cửa được kích hoạt, chức năng hẹn khóa cửa sẽ bị hủy và tất cả các cửa sẽ được mở khóa.
- Trước khi rời khỏi xe, hãy đảm bảo rằng tất cả các cửa đã đóng và khóa lại.

n Chức năng nhắc nhở ghế sau

Để nhắc nhở hành khách lần thứ nhất không bỏ quên hành lý .. ở hàng ghế phía sau, khi tắt công tắc nguồn sau khi đã thỏa mãn một trong các điều kiện sau, chuông báo sẽ kêu và thông điệp sẽ được hiển thị trên màn hình đa thông tin khoảng 6 giây.

Ngoài ra, khi các cửa xe được khóa lại, thì chuông báo sẽ kêu và đèn nháy khẩn cấp sẽ nhấp nháy trong vài giây và một thông báo sẽ xuất hiện trên màn hình đa thông tin như lời nhắc thứ 2

- Hệ thống hybrid được khởi động trong khoảng xấp xỉ 10 phút sau khi mở và đóng một cửa trượt.
- Mở một cửa sau và sau đó đóng lại sau khi hệ thống hybrid đã khởi động.

Lời nhắc lần thứ hai sẽ không được kích hoạt nếu một cửa sau được mở ra trước khi khóa các cửa xe.

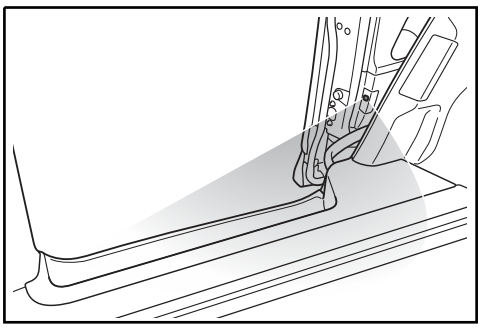
Tuy nhiên, nếu một cửa trượt được mở ra và sau đó đóng lại trong vòng xấp xỉ 2 giây, chức năng nhắc nhở ghế sau có thể không hoạt động.

Chức năng nhắc nhở ghế sau sẽ xác định rằng hành lý đang được đặt trên một ghế sau dựa vào sự đóng và mở cửa trượt.

Vì vậy, tùy thuộc vào tình huống, chức năng nhắc nhở ghế sau có thể không hoạt động và bạn vẫn có thể để quên hành lý, vv trên ghế sau, hoặc nó có thể hoạt động khi không cần thiết.

n Đèn soi bậc cửa

Đèn sẽ bật/tắt theo tình trạng đóng/mở của cửa trượt.



n Khi rửa xe ở trạm rửa xe tự động

→P.396

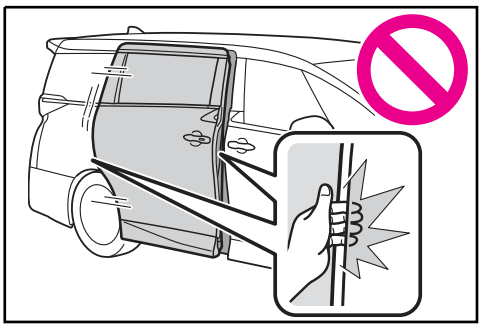
n Tùy chọn (Cửa trượt điều khiển điện)

Có thể thay đổi các cài đặt (ví dụ như vận hành cửa trượt điều khiển điện). (Tính năng tùy chọn: →P.505)

CẢNH BÁO

n **Bộ đóng cửa trượt**

l Trong trường hợp cửa trượt hơi hé mở, bộ đóng cửa trượt sẽ tự động đóng chặt cửa trượt lại. Sẽ mất khoảng vài giây trước khi bộ đóng cửa trượt bắt đầu hoạt động. Hãy cẩn thận để tránh bị kẹp các ngón tay hay những bộ phận khác tại cửa trượt, do có thể sẽ bị gãy xương hoặc các chấn thương nghiêm trọng khác.



l Hãy đọc lưu ý khi sử dụng bộ đóng cửa trượt. Bộ đóng cửa trượt hoạt động khi hệ thống cửa trượt điều khiển điện bị hủy.

l Sử dụng các lưu ý khi sử dụng nút khóa bên trong hoặc khóa bảo vệ trẻ em, vì bộ đóng cửa sẽ không dừng hoạt động kể cả khi đã dùng cả tay nắm cửa bên trong. Cẩn thận không được để kẹt các ngón tay hoặc bộ phận khác bởi cửa trượt vì nó có thể gây gãy xương hoặc các chấn thương nghiêm trọng khác.

n **Cửa trượt điều khiển điện**

Hãy tuân theo những lưu ý sau khi hệ thống cửa trượt điều khiển điện được bật.

Nếu không có thể dẫn đến chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.

CẢNH BÁO

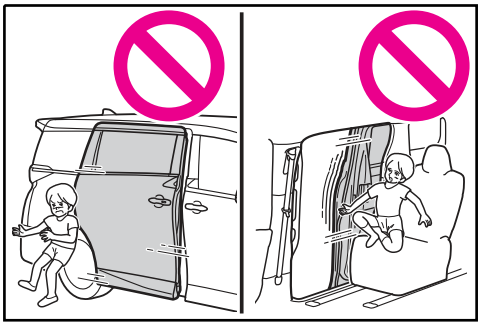
l Không được lên hoặc xuống xe khi cửa trượt điều khiển điện đang hoạt động.



l Khi sử dụng tay nắm cửa trượt hoặc tay nắm cửa bên bên trong để mở hoặc đóng cửa trượt điều khiển điện, hãy bỏ tay ra khỏi tay nắm cửa ngay sau khi cửa bắt đầu di chuyển. Nếu bạn để tay trên tay nắm cửa khi cửa đang di chuyển thì có thể gây chấn thương cho bàn tay, ngón tay, cổ tay... của bạn.

l Hãy kiểm tra an toàn ở khu vực xung quanh xe để chắc chắn rằng không có vật thể nào hoặc không có người nào có thể bị kẹp.

l Nếu có người ở gần đó, hãy đảm bảo rằng họ đã an toàn và thông báo cho họ biết rằng bạn đang đóng hoặc mở cửa trượt. Ngoài ra, không điều khiển cửa trượt nếu đang có người ngồi ở trong hoặc bên ngoài xe và đang dựa vào xe ở khu vực xung quanh cửa trượt.



l Nếu tắt hệ thống cửa trượt điều khiển điện bằng công tắc "PWR DOOR OFF" khi cửa trượt đang tự động hoạt động, cửa trượt sẽ dừng lại. Sau đó bạn sẽ phải điều khiển cửa trượt bằng thao tác thủ công. Hãy đặc biệt cẩn thận khi xe đang đỗ trên đường dốc, bởi cửa trượt có thể bất ngờ mở ra hoặc đóng lại.

l Trong khi cửa trượt đang được đóng hoặc mở tự động, hoặc cửa trượt không ở vị trí mở hoàn toàn, nó có thể di chuyển bất ngờ theo chiều ngược lại. Hãy đảm bảo rằng cửa trượt đang dừng ở vị trí mở hoàn toàn.

l Trên đường dốc, cửa trượt có thể đóng lại bất ngờ sau khi nó được mở ra một cách tự động. Hãy chắc chắn rằng cửa trượt đã được mở hoàn toàn và cố định.

l Nếu điều kiện hoạt động của cửa cửa trượt điều khiển điện không thỏa mãn, thì chuông báo có thể kêu và cửa trượt có thể ngừng mở ra hoặc ngừng đóng lại. Trong trường hợp này, cửa trượt phải được vận hành bằng cách thủ công. Hãy cẩn thận khi đỗ xe trên đường dốc, cửa trượt có thể mở ra hoặc đóng lại bất ngờ.

l Trong những trường hợp sau, cửa trượt điều khiển điện có thể xác định đó là tình trạng bất thường và ngừng hoạt động tự động. Trong trường hợp đó, bạn sẽ phải điều khiển cửa trượt bằng cách thủ công. Hãy thận trọng khi lái xe trên đường dốc, bởi cửa trượt có thể sẽ mở hoặc đóng lại bất ngờ.

• Khi cửa trượt bị vướng phải vật thể

• Khi điện áp ắc quy 12V bất ngờ sụt áp, như khi bật công tắc nguồn đến ON hoặc hệ thống hybrid được khởi động trong khi hoạt động tự động

l Khi đã đặt chế độ khóa bảo vệ trẻ em, hãy tắt hệ thống cửa trượt điều khiển điện bằng công tắc "PWR DOOR OFF" để vô hiệu hóa hoàn toàn hệ thống.

l Khi sử dụng cửa trượt điều khiển điện với cửa sổ đang mở, không được để bất kỳ bộ phận cơ thể nào ra khỏi cửa sổ bên.

l Trong các trường hợp như khi thay lốp, chắc chắn phải bật công tắc “PWR DOOR OFF”. Nếu không, có thể sẽ làm cho cửa trượt bất ngờ hoạt động nếu bạn vô tình chạm vào công tắc cửa trượt điều khiển điện, làm cho tay bạn có thể bị kẹp và gây ra chấn thương.

n **Chức năng chống kẹt (khi tắt công tắc “PWR DOOR OFF”)**

Hãy tuân theo các chú ý sau.

Nếu không có thể dẫn đến chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.

l Không bao giờ sử dụng bất kỳ phần nào của cơ thể bạn để kích hoạt chức năng chống kẹt.

l Chức năng chống kẹt có thể sẽ không hoạt động nếu như có vật nào đó bị kẹt ngay trước khi cửa trượt điều khiển điện đóng chặt lại. Hãy cẩn thận để không làm kẹp tay của bạn hoặc các đồ vật khác.

l Chức năng chống kẹt có thể sẽ không hoạt động do hình dạng của vật bị kẹt. Hãy cẩn thận để không làm kẹp tay của bạn hoặc các đồ vật khác.

n **Khi sử dụng điều khiển từ xa và vận hành các cửa sổ điện**

Vận hành cửa sổ điện sau khi đã xác nhận rằng tất cả các hành khách đã an toàn khi cửa sổ hoạt động. Ngoài ra, không được cho phép trẻ em sử dụng với điều khiển từ xa. Nếu không, trẻ em hoặc các hành khách khác có thể bị kẹp bởi cửa sổ điện.

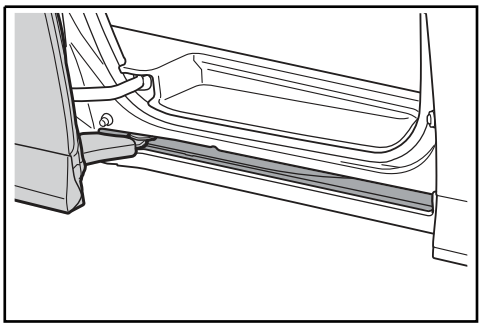
CHÚ Ý

n **Cửa trượt**

l Trước khi mở/đóng cửa trượt, hãy đảm bảo an toàn khi điều khiển cửa trượt.

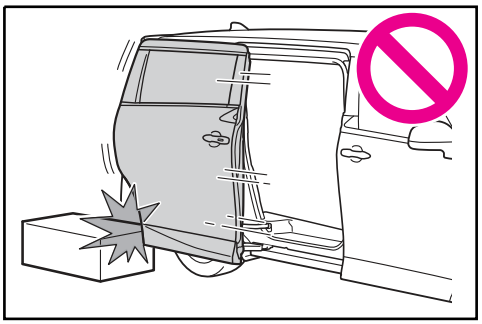
l Không được để các cốc giấy hoặc cốc thủy tinh có chứa chất lỏng vào ngăn để chai khi đang lái xe hoặc khi đóng/mở các cửa trượt.

l Những vật bị kẹt trong ray cửa trượt có thể bị hỏng. Đảm bảo không có vật nào trên ray cửa trước trước khi đóng cửa trượt.



CHÚ Ý

l Khi mở cửa trượt, cẩn thận không được để cánh cửa va vào tường hoặc lề đường. Cửa trượt có thể sẽ bị hỏng.



n **Bộ đóng cửa trượt**

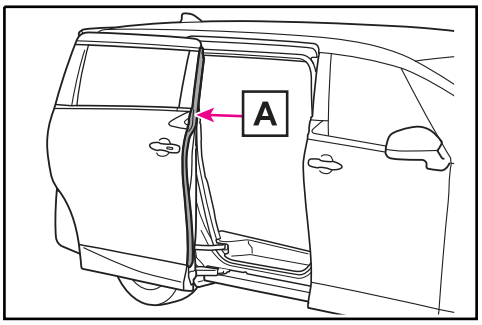
l Không tác dụng lực quá lớn lên cửa trượt trong khi bộ đóng cửa trượt đang hoạt động.

l Bộ đóng cửa trượt có thể sẽ không hoạt động khi bạn liên tục đóng/mở cửa trượt trong một khoảng thời gian ngắn. Để kích hoạt lại bộ đóng cửa, hãy mở cửa trượt ra, đợi một lát rồi đóng lại.

n **Cảm biến cửa trượt điều khiển điện**

Hãy cẩn thận để tránh làm hỏng cảm biến gắn trên mép trước của cửa trượt.

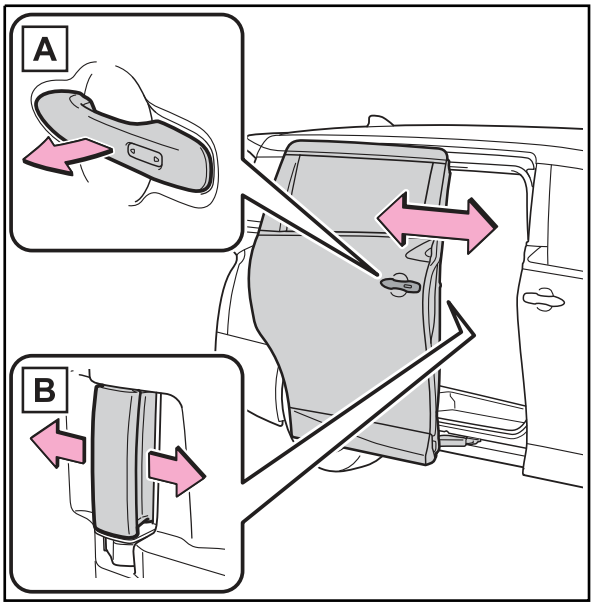
Cửa trượt điều khiển điện có thể sẽ không hoạt động tự động nếu như cảm biến A bị hỏng.



Mở/đóng cửa trượt bằng cách thủ công

Điều khiển tay nắm cửa trượt

hoặc tay nắm cửa bên trong, khi công tắc “PWR DOOR OFF” bật. (→P.113)

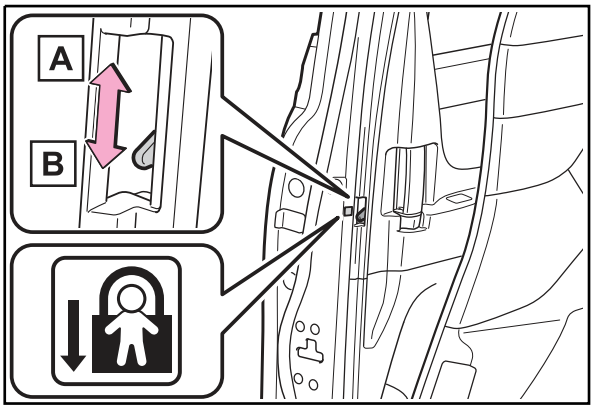


A Tay nắm cửa trượt

B Tay nắm bên trong cửa

Khóa bảo vệ trẻ em

Cửa trượt không thể mở ra được bằng cách sử dụng tay nắm cửa bên trong khi đã gài khóa.



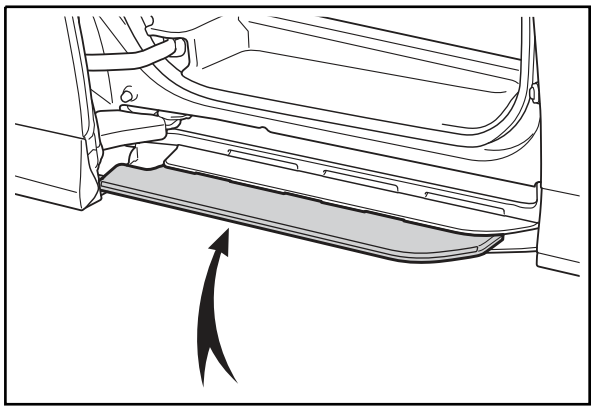
A Mở khóa

B Khóa

Bạn có thể gài các khóa này để đề phòng trẻ nhỏ mở cửa trượt. Hãy gạt khóa xuống để khoá cả hai cửa trượt.

Bậc cửa gập được (nếu có)

Bậc cửa sẽ mở rộng ra và thu lại liên kết với việc mở và đóng cửa trượt.



n Khi không thể mở hoặc đóng cửa trượt

Cửa trượt có thể không mở hoặc đóng được do sự cố bậc thang có thể thu vào.

Trong trường hợp này, cửa trượt có thể được mở và đóng bằng cách hủy kích hoạt chức năng liên kết với bậc cửa thu gọn.

Để có thêm thông tin chi tiết, hãy liên hệ với Đại lý Toyota.

CẢNH BÁO

n Bậc cửa gập được

Nếu bậc cửa bị ướt hoặc đóng băng, hãy cẩn thận khỏi bị trượt trên bậc cửa.

Nếu không, có thể dẫn đến ngã, gây ra tử vong hoặc chấn thương nghiêm trọng.

Cửa hậu

Có thể khóa/mở khóa cửa hậu và mở/đóng bằng các quy trình sau.

CẢNH BÁO

Hãy tuân theo các chú ý sau.

Nếu không, có thể dẫn tới chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.

n **Trước khi lái xe**

l Hãy đảm bảo rằng cửa hậu đã đóng chặt. Nếu cửa hậu chưa đóng chặt, cửa có thể bất ngờ mở ra trong khi lái xe và va vào các đồ vật hoặc hành lý trong khoang hành lý, dẫn đến tai nạn.

l Không để trẻ em nghịch trong khoang hành lý.
Nếu chẳng may trẻ bị khóa lại trong khoang để hành lý, trẻ có thể sẽ bị kiệt sức do nóng hoặc các tổn thương khác.

l Không để trẻ mở hoặc đóng cửa hậu.
Nếu không, có thể sẽ làm cho cửa hậu mở bất ngờ hoặc làm cho tay, đầu hoặc cổ của trẻ bị kẹp khi đóng cửa hậu.

n **Các điểm cần lưu ý khi lái xe**

l Luôn đóng chặt cửa hậu trong khi lái xe.
Nếu cửa hậu mở, nó có thể sẽ va vào các đối tượng khác ở gần khi đang lái xe hoặc hành lý trong xe có thể sẽ văng ra ngoài và gây ra tai nạn.

l Không để người nào ngồi trong khoang hành lý. Trong trường hợp phanh gấp hoặc va chạm, có thể dẫn đến chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.

CẢNH BÁO

n **Khi thao tác với cửa hậu**

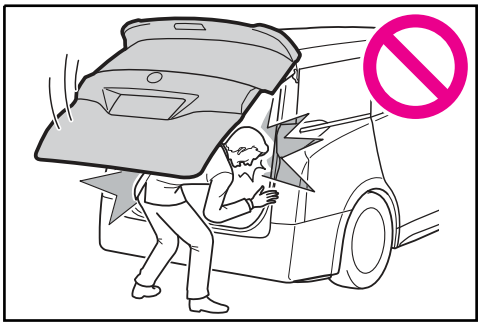
l Hãy gỡ bỏ mọi vật nặng như tuyết và băng giá ra khỏi cửa hậu trước khi mở cửa. Nếu không cửa hậu có thể sẽ bất ngờ sập xuống sau khi mở ra.

l Khi mở hoặc đóng cửa hậu, hãy kiểm tra kỹ khu vực xung quanh xem đã an toàn chưa.

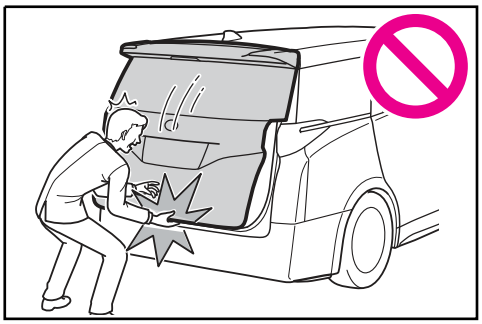
l Nếu có người ở gần đó, hãy đảm bảo rằng họ đã an toàn và thông báo cho họ biết rằng bạn sắp đóng hoặc mở cửa hậu.

l Hãy lưu ý khi mở hoặc đóng cửa hậu khi trời có gió vì cửa hậu có thể dịch chuyển bất ngờ khi gió thổi mạnh.

l Cửa hậu có thể bất ngờ sập xuống nếu nó chưa được mở ra hết cỡ. Khi đỗ xe trên bề mặt không bằng phẳng, bạn sẽ khó mở hoặc đóng cửa hậu hơn so với bình thường, do đó hãy cẩn thận để tránh làm cho cửa hậu bị bật ra hoặc sập xuống. Đảm bảo rằng cửa hậu đã mở hoàn toàn và được cố định trước khi sử dụng khoang hành lý.



- Khi đóng cửa hậu, hãy đặc biệt chú ý để tránh cho các ngón tay của bạn khỏi bị kẹp.

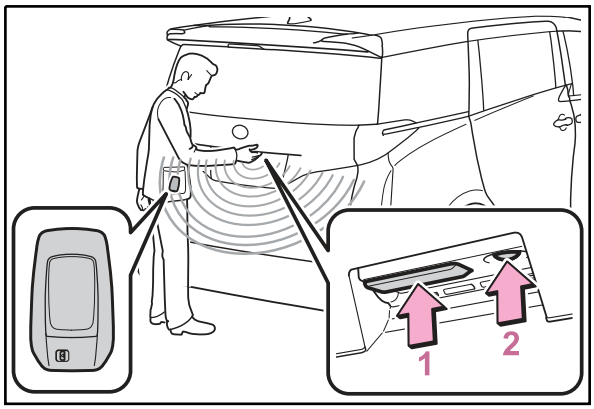


- Khi đóng cửa hậu, hãy ấn nhẹ vào mặt ngoài của cửa hậu. Nếu kéo vào tay nắm để sập cửa hậu xuống, có thể sẽ làm cánh tay hay bàn tay của bạn bị kẹp.
- Không kéo vào thanh chống của cửa hậu để đóng cửa hậu hoặc treo các đồ vật khác lên thanh chống của cửa hậu.
  Nếu không có thể sẽ làm cho tay bạn bị kẹp hoặc thanh chống cửa hậu bị gãy và gây ra tai nạn.
- Nếu lắp giá bắt xe đạp hoặc các vật tương tự lên cửa hậu, cửa hậu có thể sẽ bị sập xuống sau khi mở ra và làm kẹp tay, đầu hoặc cổ, dẫn đến chấn thương. Khi lắp các phụ kiện lên cửa hậu, chúng tôi khuyến nghị bạn hãy sử dụng các sản phẩm chính hiệu của Toyota.

Mở khóa và khóa cửa hậu

n Hệ thống mở khóa và khởi động thông minh

Hãy mang theo chìa khóa điện tử để kích hoạt chức năng này.



1 Mở khóa tất cả các cửa

Các cửa sẽ không thể mở khóa trong khoảng 3 giây sau khi các cửa được khóa lại.

2 Khóa tất cả các cửa

Hãy xác nhận rằng cửa xe đã được khóa chắc.

n Điều khiển từ xa

→P.105

n Công tắc khóa cửa

→P.107

Mở/đóng cửa hậu tự động

n Mở/Đóng cửa hậu bằng điều khiển từ xa

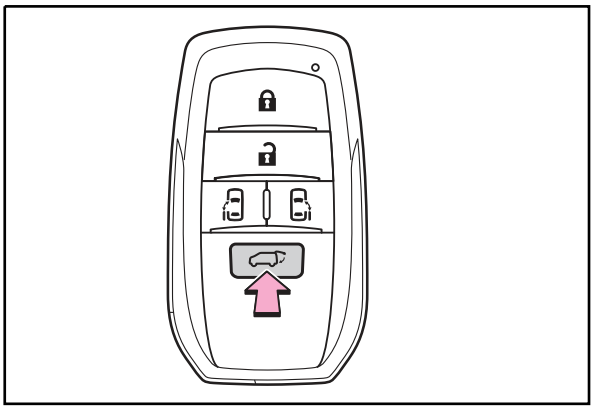
Ấn và giữ nút trong vòng 1 giây.

Có thể điều khiển cửa hậu khi nó ở trạng thái mở khóa*.

Việc ấn nút trong khi cửa hậu đang mở/đóng sẽ dừng hoạt động.

Cửa hậu sẽ dịch chuyển theo hướng ngược lại khi bạn ấn và giữ nút điều khiển một lần nữa trong khoảng 1 giây.

*: Bạn có thể mở cửa hậu điều khiển điện khi nó ở trạng thái khóa bằng cài đặt tùy chọn. (→P.505)



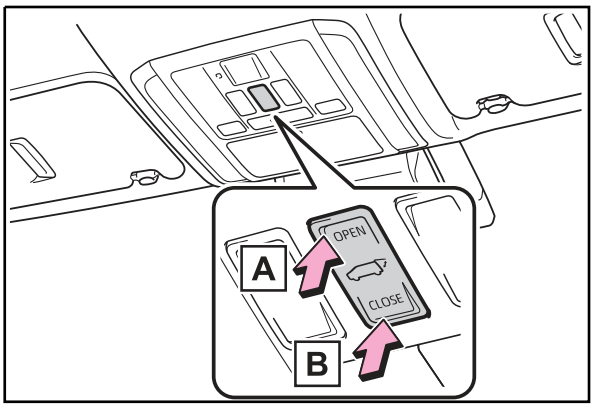
n Mở/đóng cửa hậu điều khiển điện từ bên trong xe

Ấn và giữ nút trong vòng 1 giây.

Chuông báo kêu và cửa hậu điều khiển điện sẽ mở hoặc đóng lại một cách tự động.

Tuy nhiên, nếu đã khóa cửa hậu điều khiển điện, thì nó sẽ không mở ra.

Việc ấn nút trong khi cửa hậu đang mở/đóng sẽ dừng hoạt động.



A Mở

B Đóng

n Công tắc cửa hậu

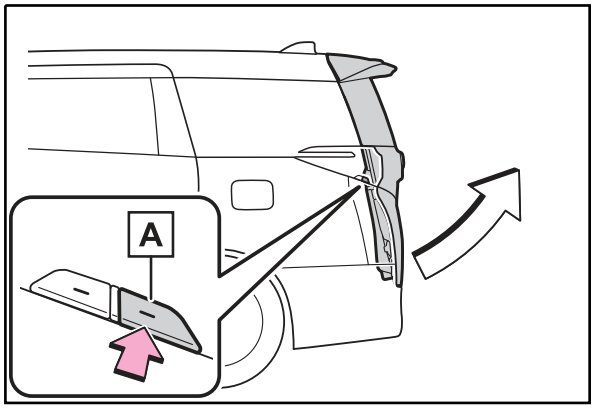
● Mở

Cửa hậu được mở khóa: Hãy ấn công tắc mở cửa hậu.

Khi cửa hậu điều khiển điện đang được khóa: Khi mang chìa theo người, ấn và giữ công tắc bộ mở cửa hậu.

Chuông báo phát tiếng kêu và cửa hậu sẽ tự động mở.

Ấn công tắc trong khi cửa hậu điều khiển điện đang mở/đang đóng sẽ dừng hoạt động. Hãy ấn công tắc bộ mở cửa hậu một lần nữa thì cửa hậu sẽ mở một cách tự động.



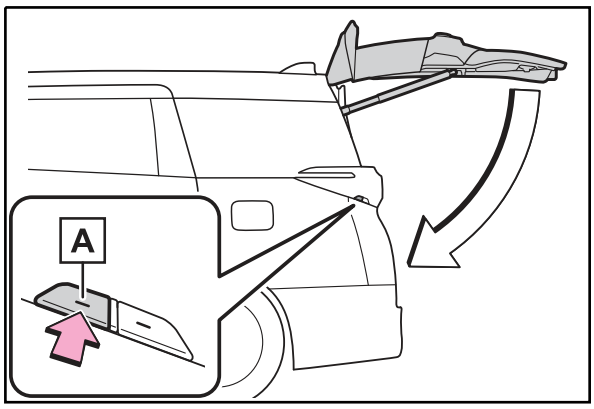
A Công tắc mở cửa hậu

● Đóng

Ấn công tắc bộ đóng cửa hậu

Chuông báo phát tiếng kêu và cửa hậu đóng lại một cách tự động.

Ấn công tắc bộ đóng cửa hậu trong khi cửa hậu điều khiển điện đang đóng sẽ dừng hoạt động. Hãy ấn công tắc bộ đóng cửa hậu một lần nữa sẽ tự động đóng cửa hậu.



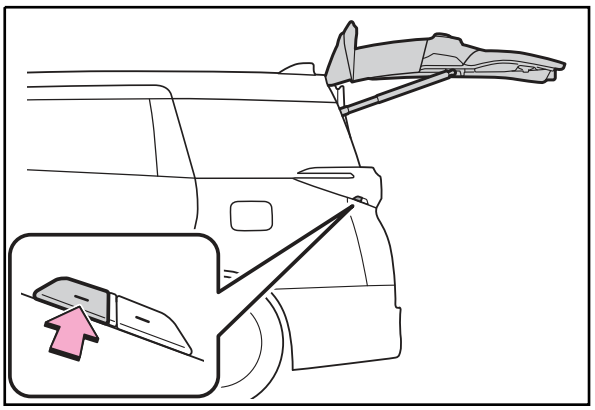
A Công tắc bộ đóng cửa hậu

● Đóng cửa hậu và khóa tất cả các cửa (chức năng đóng và khóa)

Khi mang chìa khóa điện tử theo người và ấn công tắc bộ đóng cửa hậu 2 lần.

Cửa hậu điều khiển điện sẽ đóng và tất cả các cửa sẽ khóa cùng một lúc.

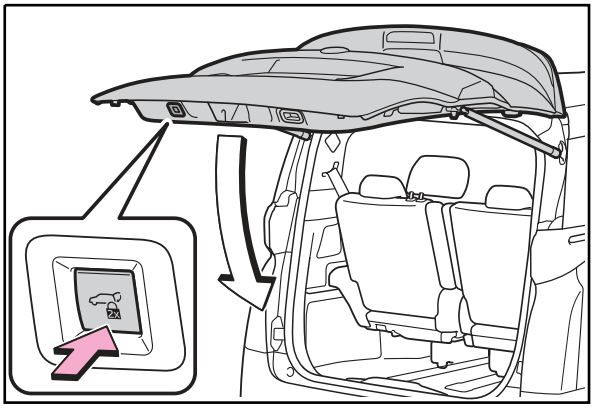
Chuông sẽ kêu với âm điệu khác hơn so với bình thường và cửa hậu sẽ bắt đầu tự động được đóng lại. Khi cửa hậu đóng lại, tất cả các cửa xe sẽ được khóa lại đồng thời và tín hiệu hoạt động sẽ chỉ ra rằng tất cả các cửa đã được khóa lại.



n Đóng cửa hậu điều khiển điện từ bên ngoài xe

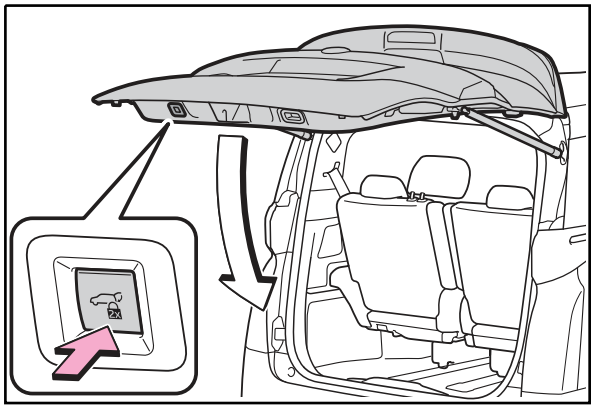
● Đóng

Ấn công tắc.
Chuông báo sẽ kêu và cửa hậu điều khiển điện sẽ tự đóng.
Ấn công tắc trong khi cửa hậu điều khiển điện đang đóng sẽ dừng hoạt động. Hãy ấn công tắc một lần nữa sẽ tự động đóng cửa hậu.



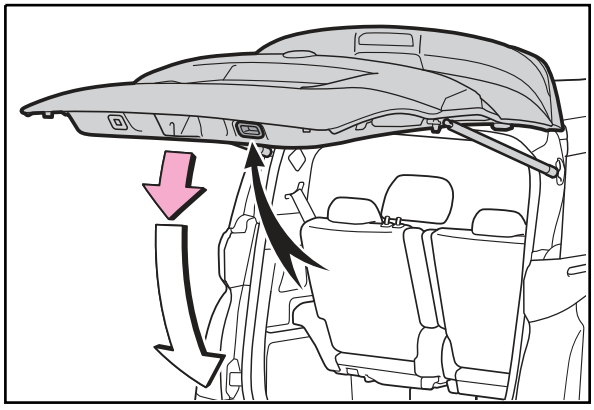
● Đóng cửa hậu và khóa tất cả các cửa (chức năng đóng và khóa)

Trong khi mang theo chìa khóa điện tử và ấn nút 2 lần.
Cửa hậu điều khiển điện sẽ đóng và tất cả các cửa khác được khóa cùng một thời điểm.
Chuông sẽ kêu với âm điệu khác hơn so với bình thường và cửa hậu điều khiển điện sẽ tự động được đóng lại. Khi cửa hậu điều khiển điện đóng lại, tất cả các cửa xe sẽ được khóa lại đồng thời và tín hiệu hoạt động sẽ chỉ ra rằng tất cả các cửa đã được khóa lại.



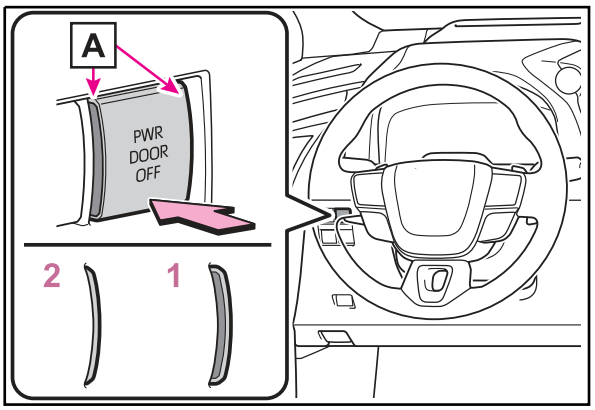
n Đóng cửa hậu điều khiển điện bằng tay nắm cửa hậu

Hạ cửa hậu xuống bằng tay nắm cửa hậu, sau đó chuông báo phát tiếng kêu và cửa hậu đóng lại một cách tự động.



Vô hiệu hóa hệ thống cửa hậu điều khiển điện

Hãy bật công tắc [PWR DOOR OFF] để vô hiệu hóa hệ thống cửa hậu điều khiển điện.



1 Tắt*

Có thể mở và đóng lại cửa trượt điều khiển điện bằng điều khiển từ xa, tay nắm cửa hậu và các công tắc cửa hậu điều khiển điện.

2 Bật

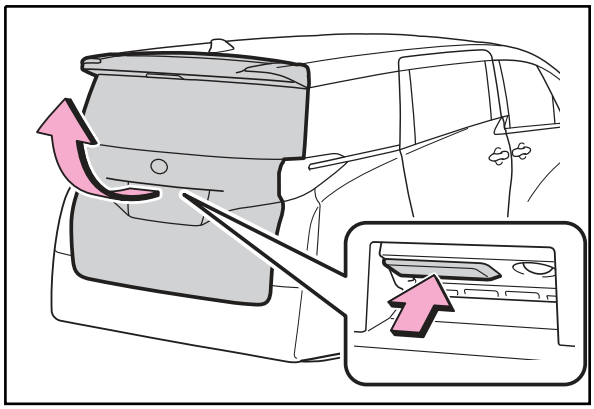
Hệ thống cửa trượt điều khiển điện cũng sẽ bị vô hiệu hóa.

*: Khi công tắc được tắt, có thể nhìn thấy vạch màu cam [A] trên công tắc.

Mở/đóng các cửa hậu bằng tay

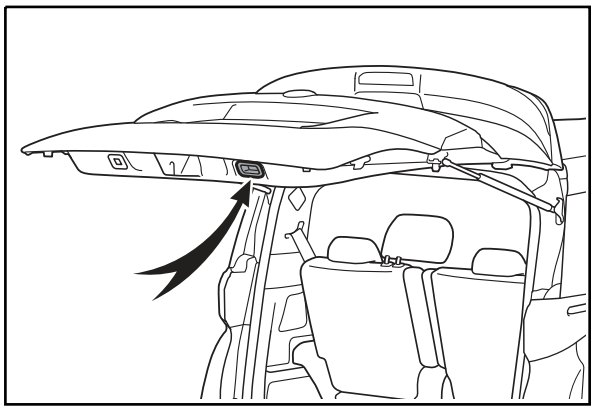
n **Mở**

Ấn vào công tắc bộ mở cửa hậu đồng thời nâng cửa hậu lên.



n **Đóng**

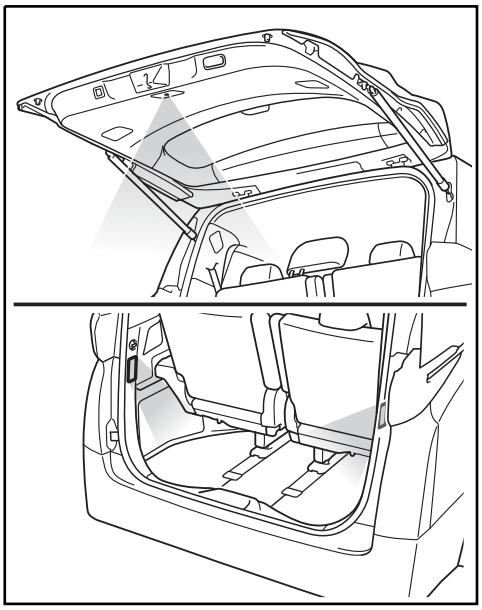
Hạ cửa hậu xuống bằng cách sử dụng tay nắm cửa hậu và hãy chắc chắn ấn cửa hậu xuống từ phía ngoài để đóng chặt cửa hậu.



n **Đèn chiếu sáng khoang hành lý**

Các đèn bật/tắt theo tình trạng mở/đóng của các cửa.

Nếu các đèn vẫn tiếp tục sáng khi công tắc động cơ được tắt, thì các đèn sẽ tự động tắt sau 10 phút.



n Có thể điều khiển cửa hậu điều khiển điện khi

- Công tắc “PWR DOOR OFF” đang tắt. (→P.113)
- Cửa hậu điều khiển điện được mở khóa: (Trừ hoạt động đóng)

Khi công tắc nguồn ở ON, đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau đây:

- Cần số ở vị trí P.
- Tốc độ của xe từ 3 km/h trở xuống.

n Bộ đóng cửa hậu

Trong trường hợp cửa hậu hơi hé mở, bộ đóng cửa hậu sẽ tự động đóng chặt cửa hậu lại.

- Bộ đóng cửa hậu có thể hoạt động khi công tắc nguồn ở bất kỳ chế độ nào.
- Có thể mở cửa hậu bằng bộ mở cửa hậu kể cả khi khi nó đang hoạt động.

n Hoạt động của cửa hậu điều khiển điện

- Đèn nháy khẩn cấp nháy 2 lần và chuông báo kêu để chỉ ra rằng cửa hậu đang được mở hoặc đang đóng.
- Khi công tắc “PWR DOOR OFF” được bật, cửa hậu điều khiển điện sẽ không hoạt động nhưng bạn vẫn có thể mở hoặc đóng cửa hậu bằng thao tác thủ công.
- Cửa hậu điều khiển điện sẽ chuyển sang chế độ hoạt động không tự động khi ấn công tắc cửa hậu trong khi cửa hậu đang tự động đóng/mở.
- Nếu cửa hậu bị vướng vào bất kỳ vật cản nào khi đang mở ra/đóng lại, chuông báo sẽ kêu và cửa hậu sẽ tự động di chuyển theo chiều ngược lại.
- Khi phát hiện được các vật nhiều hơn 2 lần khi đang mở/đóng cửa hậu điều khiển điện, chuông báo sẽ kêu và chức năng phanh cửa hậu sẽ kích hoạt để giảm tốc độ di chuyển của cửa hậu, và cửa hậu sẽ dừng lại ở vị trí mở hoặc đóng hoàn toàn.

n Chức năng hẹn khóa cửa hậu

Chức năng này có nhiệm vụ duy trì trạng thái khóa tất cả các cửa, khi cửa hậu đang mở.

Khi tiến hành quy trình dưới dây, tất cả các cửa, ngoại trừ cửa hậu điều khiển điện đã được khóa lại, và sau đó cửa hậu đồng thời sẽ được khóa lại ngay khi nó được đóng.

1. Đóng tất cả các cửa, trừ cửa hậu.
2. Trong khi đóng cửa hậu điều khiển điện, hãy khóa tất cả các cửa bằng hệ thống mở khóa & khởi động thông minh (→P.121) hoặc điều khiển từ xa. (→P.103)

Chuông báo và đèn nháy khẩn cấp để chỉ ra rằng tất cả các cửa đã được đóng và khóa.

- Nếu chìa khóa điện tử vẫn nằm bên trong xe sau khi bắt đầu đóng cửa thông qua chức năng hẹn khóa cửa, thì chìa khóa điện tử có thể sẽ bị khóa bên trong xe.
  Hãy chắc chắn luôn mang theo chìa khóa điện tử theo người.
- Nếu cửa hậu không được đóng chặt hoàn toàn do chức năng chống kẹt… trong khi cửa hậu tự động đóng lại sau khi chức năng khóa cửa được kích hoạt, chức năng hẹn khóa cửa sẽ bị hủy và tất cả các cửa sẽ được mở khóa.

- Trước khi rời khỏi xe, hãy đảm bảo rằng tất cả các cửa đã đóng và khóa lại.

n Những trường hợp có thể làm chức năng khóa và đóng cửa làm việc không chính xác

Trong các tình huống sau đây, chức năng khóa và đóng cửa có thể sẽ hoạt động không chính xác:

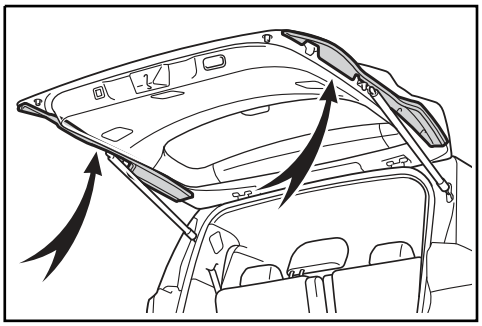
- Nếu ấn công tắc bộ đóng cửa hậu trong khi có mang theo chìa điện tử.
- Nếu bạn ấn công tắc bộ đóng cửa hậu khi chìa khóa điện tử đang ở trong túi vv, túi đang được để trên mặt đất.
- Nếu ấn công tắc bộ đóng cửa hậu trong khi chìa khóa điện tử không ở gần xe.

n Khi lắp lại ắc quy 12V

Cửa hậu điều khiển điện phải được khởi tạo. Để khởi tạo, hãy mở hết cửa hậu điều khiển điện bằng tay.

n Chức năng chống kẹt khi lên kính

Phía bên trái và phải của cửa hậu được lắp các cảm biến. Nếu có bất kỳ vật nào cản trở cửa hậu khi đóng nó, cửa hậu sẽ tự động hoạt động theo chiều người lại và dừng ở vị trí mở hoàn toàn.



n Cửa hậu được mở ra và sau đó được đóng lại.

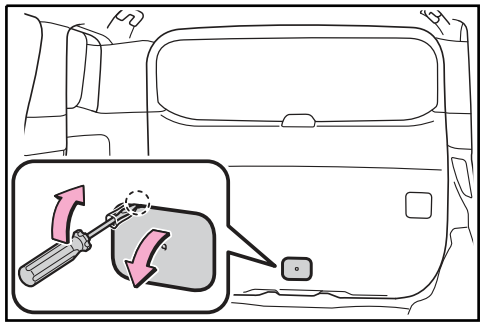
Hãy khóa cửa hậu một lần nữa vì cửa hậu sẽ không tự động khóa

n Nếu bộ mở cửa hậu không hoạt động

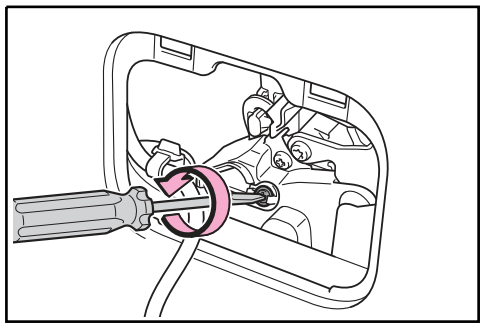
Cửa hậu có thể mở khóa được từ bên trong.

1 Tháo nắp che.

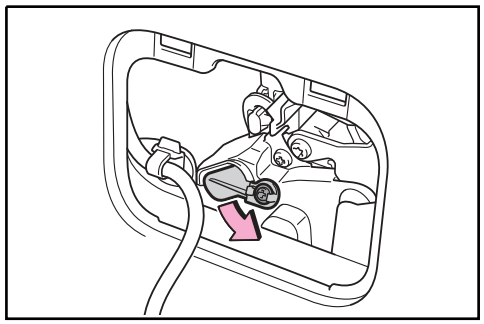
Để bảo vệ nắp che, hãy đặt một miếng giẻ giữa tô vít đầu dẹt và nắp che như trên hình minh họa.



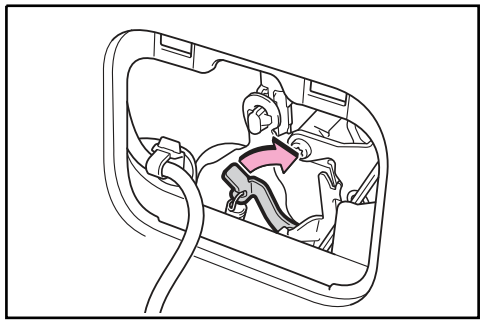
2 Nới lỏng vít



3 Lật nắp che.



4 Di chuyển lẫy.



5 Khi lắp, hãy làm ngược lại với các bước kể trên.

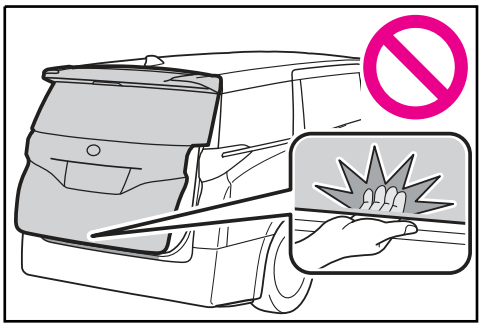
n Tùy chọn

Có thể thay đổi các cài đặt (ví dụ như vận hành cửa hậu điều khiển điện). (Tính năng tùy chọn: →P.505)

CẢNH BÁO

n **Bộ đóng cửa hậu**

l Trong trường hợp cửa hậu hơi hé mở, bộ đóng cửa hậu sẽ tự động đóng chặt cửa hậu lại. Sẽ mất khoảng vài giây trước khi bộ đóng cửa hậu bắt đầu hoạt động. Hãy cẩn thận để tránh bị kẹp các ngón tay hay những bộ phận khác tại cửa hậu, do có thể sẽ gây ra tình trạng gãy xương hoặc các chấn thương nghiêm trọng khác.



l Hãy chú ý khi sử dụng bộ đóng cửa hậu bởi nó vẫn có thể hoạt động khi đã hủy hệ thống cửa hậu điều khiển điện.

n **Cửa hậu điều khiển điện**

Hãy tuân theo những lưu ý sau khi thao tác với cửa hậu điều khiển điện.
Nếu không có thể dẫn đến chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.

l Hãy kiểm tra an toàn ở khu vực xung quanh xe để chắc chắn rằng không có vật thể nào hoặc không có người nào có thể bị kẹp.

l Nếu có người ở gần đó, hãy đảm bảo rằng họ đã an toàn và thông báo cho họ biết rằng bạn sắp đóng hoặc mở cửa hậu.

CẢNH BÁO

l Nếu tắt hệ thống cửa hậu điều khiển điện bằng công tắc “PWR DOOR OFF” khi cửa hậu đang hoạt động tự động, hoạt động tự động sẽ dừng lại. Sau đó bạn sẽ phải điều khiển cửa hậu bằng cách thủ công. Đặt biệt cẩn thận khi xe đang đỗ trên mặt đường nghiêng, vì cửa hậu có thể mở hoặc đóng bất ngờ.

l Nếu điều kiện hoạt động của cửa hậu (→P.125) không thỏa mãn, chuông báo có thể kêu và cửa hậu có thể dừng đóng hoặc mở. Sau đó bạn sẽ phải điều khiển cửa hậu bằng cách thủ công. Hãy hết sức cẩn thận khi xe đang ở trên dốc, vì cửa hậu có thể sẽ bất ngờ mở hoặc đóng sập xuống.

l Trên đường dốc, cửa hậu có thể sẽ bất ngờ sập xuống sau khi nó được mở ra. Hãy đảm bảo rằng cửa hậu đã mở ra hết cỡ và được cố định chắc chắn.

l Trong những trường hợp sau, cửa hậu điều khiển điện có thể xác định đó là tình trạng bất thường và ngừng hoạt động tự động. Trong trường hợp đó, bạn sẽ phải điều khiển cửa hậu bằng cách thủ công. Hãy hết sức cẩn thận khi đang trên dốc nghiêng, bởi cửa hậu có thể sẽ bất ngờ mở hoặc đóng sập xuống.

- Khi cửa hậu bị vướng phải chướng ngại vật
- Khi điện áp ắc quy 12V bất ngờ sụt áp, như khi bật công tắc nguồn đến ON hoặc hệ thống hybrid được khởi động trong khi hoạt động tự động

- Nếu lắp giá treo xe đạp hoặc các vật nặng tương tự lên cửa hậu, cửa hậu điều khiển điện có thể không hoạt động được, điều này dẫn đến hư hỏng, hoặc cửa hậu có thể dịch chuyển nhẹ về phía đóng sau khi cửa được mở ra, gây kẹp tay, đầu hoặc cổ, dẫn đến chấn thương. Khi lắp các phụ kiện lên cửa hậu, chúng tôi khuyến nghị hãy sử dụng các sản phẩm chính hiệu của Toyota.

n Chức năng chống kẹt khi lên kính

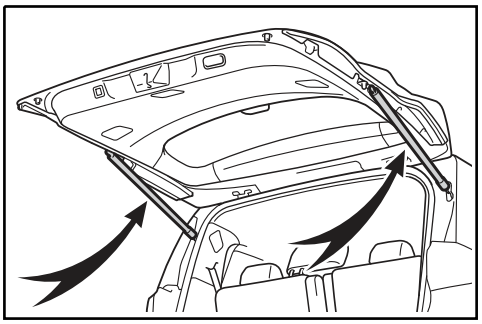
Hãy tuân theo các chú ý sau.
Nếu không có thể dẫn đến chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.

- Không bao giờ sử dụng bất kỳ phần nào của cơ thể bạn để kích hoạt chức năng chống kẹt.
- Chức năng chống kẹt của cửa hậu có thể sẽ không hoạt động nếu như nó bị kẹt ngay trước khi cửa hậu đóng chặt lại. Hãy cẩn thận để không làm kẹp tay của bạn hoặc các đồ vật khác.
- Chức năng chống kẹt có thể sẽ không hoạt động do hình dạng của vật bị kẹt. Hãy cẩn thận để không làm kẹp tay của bạn hoặc các đồ vật khác.

CHÚ Ý

n Thanh chống cửa hậu

Cửa hậu của xe được trang bị các thanh chống để giữ cố định cửa hậu.
Hãy tuân theo các chú ý sau đây.
Nếu không, có thể sẽ làm hỏng thanh chống của cửa hậu.



CHÚ Ý

- Không gắn các đồ vật như miếng dán, miếng nhựa hoặc băng dính vào thanh chống cửa hậu.
- Không chạm vào thanh chống khi đeo găng tay sợi hoặc các đồ vật làm từ vải sợi khác.
- Không gắn các phụ kiện không phải là sản phẩm chính hiệu của Toyota lên cửa hậu.
- Không đặt tay lên thanh chống cửa hậu hoặc tác dụng lực ngang lên nó.

n Để tránh làm hỏng bộ đóng cửa hậu

- Không tác dụng lực quá lớn lên cửa hậu trong khi bộ đóng cửa hậu đang hoạt động.
- Bộ đóng cửa hậu có thể sẽ không hoạt động nếu bạn liên tục đóng mở cửa hậu trong một khoảng thời gian ngắn. Trong trường hợp đó, hãy mở cửa hậu ra, đợi một lúc rồi đóng cửa hậu lại.

n **Để tránh làm hỏng cửa hậu**

- Hãy đảm bảo rằng giữa cửa hậu và khung cửa không bị đóng băng, vì nó có thể sẽ làm cản trở tới chuyển động của cửa hậu. Nếu bạn điều khiển cửa hậu trong khi nó đang bị quá tải thì có thể sẽ làm cho cửa hậu bị hỏng.
- Không tác dụng lực quá lớn lên cửa hậu trong khi cửa hậu điều khiển điện đang hoạt động.
- Cẩn thận không được làm hỏng các cảm biến (được lắp ở các mép bên phải và bên trái của cửa hậu) (→P.126) bằng con dao hoặc các vật sắc nhọn. Nếu cảm biến bị tháo ra, cửa hậu điều khiển điện sẽ không hoạt động ở chế độ tự động được.

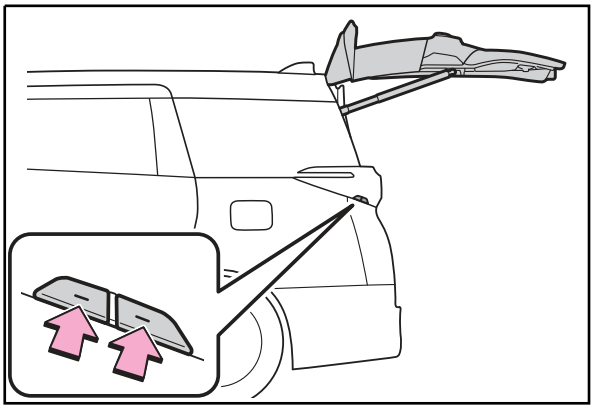
Điều chỉnh vị trí mở của cửa hậu điều khiển điện

Có thể điều chỉnh vị trí mở của cửa hậu điều khiển điện.

1. Dừng cửa hậu đến vị trí mong muốn. (→P.121)
2. Hãy ấn và giữ vào công tắc bộ mở cửa hậu điều khiển điện trên cửa hậu trong 2 giây.

Khi việc cài đặt đã hoàn thành, chuông báo sẽ kêu 4 lần.

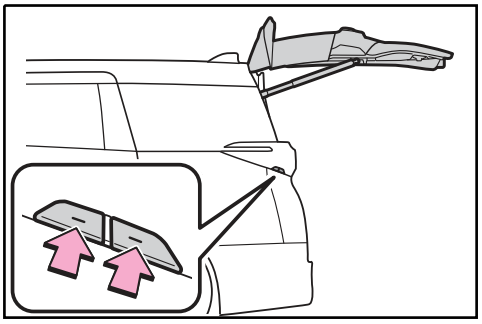
Lần tiếp theo khi cửa hậu được mở ra, nó sẽ dừng tại vị trí này.



n **Trả vị trí mở cửa hậu về cài đặt mặc định**

Hãy ấn và giữ vào công tắc bộ mở cửa hậu điều khiển điện trên cửa hậu trong 7 giây.

Sau khi chuông kêu 4 lần, nó sẽ kêu thêm 2 lần nữa. Khi cửa hậu điều khiển điện được mở ra lần tiếp theo, cửa hậu sẽ mở tới vị trí cài đặt khởi tạo.



n **Tùy chọn**

Có thể cài đặt ở vị trí mở trên màn hình hệ thống đa phương tiện.

Ưu tiên cho vị trí dừng cuối cùng được cài đặt bởi công tắc bộ mở/bộ đóng cửa hậu hoặc trên màn hình đa phương tiện.

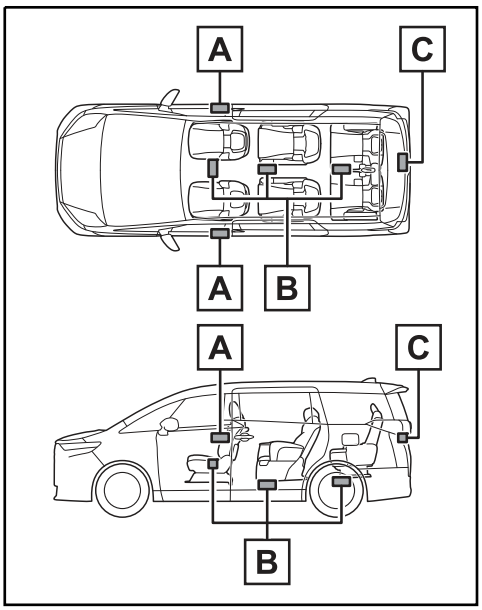
(Tính năng tùy chọn: →P.505)

Hệ thống mở khóa và khởi động thông minh

Các thao tác sau có thể thực hiện được chỉ đơn giản bằng cách mang theo chìa khóa điện tử, như để trong túi của bạn. Người lái nên luôn mang theo chìa khóa điện tử.

- Khóa và mở khóa các cửa (→P.105)
- Khóa và mở khóa cửa hậu (→P.120)
- Khởi động hệ thống hybrid (→P.188)

n Vị trí đặt ăng ten

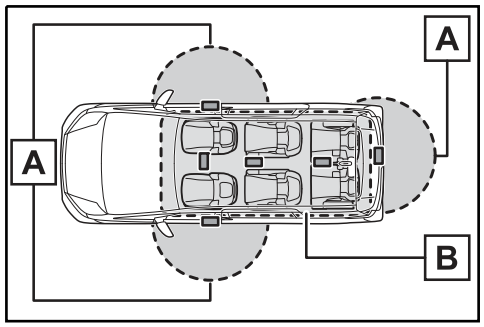


A Ăng ten bên ngoài xe

B Ăng ten bên trong xe

C Ăngten bên ngoài khoang hành lý

n Phạm vi hiệu quả (các khu vực có thể phát hiện chìa khóa điện tử)



A Khi khóa hoặc mở khóa các cửa

Có thể vận hành hệ thống thống khi chìa khóa điện tử nằm cách tay nắm cửa phía trước bên ngoài xe và công tắc bộ mở cửa hậu khoảng 0.7 m. (Chỉ những cửa phát hiện được chìa khóa mới có thể hoạt động.)

B Khi khởi động hệ thống hybrid hoặc thay đổi chế độ của công tắc nguồn

Hệ thống có thể hoạt động được khi chìa khóa điện tử ở trong xe.

n Nếu báo động kêu hoặc thông điệp cảnh báo được hiển thị

Chuông báo kêu và thông điệp cảnh báo hiển thị trên màn hình đa thông tin được sử dụng để hạn chế tối đa nguy cơ bị trộm xe và tai nạn do thao tác không chính xác. Nếu một thông điệp cảnh báo được hiển thị, hãy thực hiện các biện pháp phù hợp dựa trên thông điệp đã hiển thị.

Chỉ khi chuông cảnh báo kêu, dưới đây là bảng mô tả các tình huống và quy trình hiệu chỉnh.

l Khi chuông báo ngoài xe kêu một lần khoảng 5 giây

Tình huống	Biện pháp xử lý
Cố khóa cửa xe trong khi cửa xe vẫn mở.	Đóng tất cả các cửa xe và khóa cửa lại.

l Khi chuông báo trong xe kêu ping

liên tục

Tình huống	Biện pháp xử lý
Bật công tắc nguồn đến ACC trong khi cửa lái đang mở (hoặc mở cửa lái trong khi công tắc nguồn đang ở ACC).	Chuyển công tắc nguồn đến OFF và đóng cửa người lái.

n Nếu thông điệp "Chìa được tìm thấy trong xe" xuất hiện trên màn hình đa thông tin

Cố khóa các cửa xe bằng hệ thống mở khóa và khởi động thông minh trong khi chìa khóa điện tử vẫn ở trong xe. Lấy chìa khóa điện tử ra khỏi xe và khóa cửa xe lại.

n Chức năng tiết kiệm điện

Tính năng tiết kiệm điện sẽ được kích hoạt để tránh làm hết pin của chìa khóa điện tử và ắc quy 12V bị xả hết điện khi không sử dụng xe trong một thời gian dài.

l Trong các tình huống sau, hệ thống mở khóa và khởi động thông minh có thể mất một khoảng thời gian để mở khóa cửa. Ngoài ra, hệ thống chiếu sáng khi vào xe có thể sẽ không hoạt động chính xác.

- Chìa khóa điện tử đã bị bỏ lại gần xe trong một khoảng thời gian nhất định.
- Khi không sử dụng hệ thống mở khóa và khởi động thông minh trong vài ngày.

l Nếu không sử dụng hệ thống mở khóa và khởi động thông minh trong 14 ngày trở lên, các cửa sẽ không thể mở khóa, ngoại trừ cửa người lái. Trong trường hợp này, hãy cầm vào tay nắm cửa người lái hoặc sử dụng điều khiển từ xa hoặc chìa khóa cơ để mở khóa các cửa.

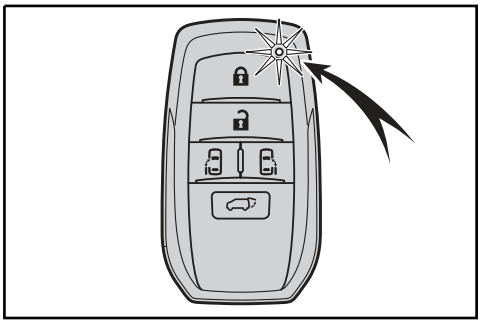
n Chìa khóa điện tử đang ở chế độ tiết kiệm pin

l Khi đặt chế độ tiết kiệm pin, mức tiêu hao pin sẽ được giảm thiểu bằng cách ngừng tiếp nhận sóng radiô của chìa khóa điện tử.

Hãy ấn nút hai lần trong khi ấn và giữ nút .

Hãy xác nhận rằng đèn chỉ báo trên chìa khóa điện tử nháy 4 lần.

Khi chế độ tiết kiệm pin đã được thiết lập, hệ thống mở khóa và khởi động thông minh sẽ không hoạt động. Để hủy chức năng này, hãy ấn một nút bất kỳ trên chìa khóa điện tử.



l Nếu có kế hoạch không sử dụng chìa khóa điện tử trong thời gian dài, hãy chuyển sang chế độ tiết kiệm pin.

n Khi chìa khóa điện tử ngừng hoạt động

Nếu không thay đổi vị trí của chìa khóa điện tử trong một khoảng thời gian nhất định, chẳng hạn như khi người lái bỏ quên chìa khóa điện tử ở đâu đó, thì các chức năng của chìa khóa điện tử sẽ ngừng hoạt động để tránh bị hết pin.

Trường hợp này, có thể khôi phục chức năng một cách tự động bằng cách di chuyển vị trí của chìa khóa ví dụ như nhấc nó lên.

n Các điều kiện ảnh hưởng đến hoạt động của hệ thống

Hệ thống mở khóa và khởi động thông minh sử dụng sóng radiô yếu để điều khiển. Trong những trường hợp sau, sự liên lạc giữa chìa khóa

điện tử và xe có thể sẽ bị ảnh hưởng, làm cho hệ thống mở khóa và khởi động thông minh, điều khiển từ xa và hệ thống mã hóa khóa động cơ hoạt động không chính xác.

- Khi chìa khóa điện tử bị hết điện
- Khi gần đài phát sóng vô tuyến, trạm điện, trạm xăng, trạm phát sóng radiô, màn hình lớn, sân bay hay những thiết bị có thể phát ra sóng radiô mạnh hoặc nhiễu điện
- Khi chìa khóa điện tử chạm vào hoặc bị che bởi những đồ vật bằng kim loại sau
  - Các loại thẻ nhôm
  - Gói thuốc lá có nhôm bên trong
  - Ví hoặc túi bằng kim loại
  - Tiền xu
  - Bộ sưởi tay làm bằng kim loại
  - Các thiết bị giải trí như đĩa CD và DVD
- Khi chìa điều khiển từ xa khác (có phát ra sóng radiô) đang được dùng ở gần đó
- Khi bạn mang chìa khóa điện tử cùng với các thiết bị có khả năng phát ra sóng radiô như sau
  - Khi mang theo đài di động, điện thoại di động, bộ đàm hoặc một thiết bị liên lạc không dây khác
  - Chìa khóa điện tử khác hoặc chìa điều khiển từ xa của xe đang phát sóng radiô
  - Máy tính cá nhân hoặc các thiết bị kỹ thuật số hỗ trợ cá nhân (PDA)
  - Máy nghe nhạc kỹ thuật số
  - Hệ thống trò chơi di động
- Khi cửa sổ của xe được dán phim kim loại hoặc có các vật bằng kim loại được gắn lên kính cửa hậu của xe
- Khi đặt chìa khóa điện tử gần bộ sạc pin hoặc các thiết bị điện tử
- Khi xe được đỗ tại trạm thu phí có đài phát sóng radiô.

Nếu không thể khóa/mở khóa được các cửa bằng hệ thống mở khóa và khởi động thông minh, hãy khóa/mở khóa các cửa bằng cách thực hiện bất kỳ thao tác nào sau đây.

- Mang chìa khóa điện tử đến gần một trong hai tay nắm cửa và vận hành chức năng vào xe.
- Vận hành điều khiển từ xa.

Nếu không thể khóa/mở khóa được theo các cách nói trên, hãy sử dụng chìa khóa cơ. (→P.484)

Không thể khởi động được hệ thống Hybrid bằng hệ thống mở khóa và khởi động thông minh, hãy tham khảo P.485.

n Lưu ý với chức năng vào xe

- Ngay cả khi chìa khóa điện tử nằm trong phạm vi hiệu quả (khu vực có thể dò được chìa khóa), hệ thống vẫn có thể không làm việc chính xác trong các trường hợp sau:
  - Khi để chìa khóa điện tử quá gần cửa sổ hoặc tay nắm bên ngoài cửa, gần mặt đất hoặc ở trên cao khi khóa hoặc mở khóa các cửa xe.
  - Khi để chìa điện tử trên bảng táp lô, khoang hành lý hoặc trên sàn xe, hoặc trong hốc cửa hoặc trong ngăn đựng găng tay khi khởi động hệ thống hybrid hoặc thay đổi chế độ của công tắc nguồn.
  - Một người đứng giữa xe và chìa khóa điện tử, chặn sóng radio khi cửa được mở khóa.
- Không để chìa khóa điện tử trên bảng táp lô hoặc gần các hốc để đồ trên cửa xe khi ra khỏi xe. Tùy vào điều kiện thu sóng radiô mà ăng ten bên ngoài xe có thể sẽ thu được sóng của chìa khóa điện tử, và bạn có thể khóa được xe từ bên ngoài trong khi chìa khóa điện tử vẫn ở trong xe.
- Khi chìa khóa điện tử nằm trong phạm vi phát hiện của hệ thống, bất kỳ người nào cũng có thể khóa hoặc mở khóa cửa. Tuy nhiên, chỉ các cửa phát hiện được chìa khóa điện tử mới có thể sử dụng để mở khóa xe được.
- Ngay cả khi chìa khóa điện tử không ở trong xe, hệ thống hybrid

vẫn có thể khởi động được nếu chìa khóa điện tử ở gần cửa sổ.

- Các cửa xe có thể sẽ mở khóa nếu có một lượng lớn nước bắn vào tay nắm cửa trước, như khi trời mưa hoặc khi rửa xe mà chìa khóa điện tử đang nằm trong phạm vi phát hiện. (Cửa sẽ tự động khóa lại sau khoảng 30 giây nếu như không mở hoặc đóng bất kỳ cánh cửa nào.)
- Nếu sử dụng điều khiển từ xa để khóa các cửa xe trong khi chìa khóa điện tử để ở gần xe, thì có thể sẽ không mở khóa cửa bằng chức năng vào xe được. (Hãy sử dụng điều khiển từ xa để mở khóa các cửa.)
- Chạm vào cảm biến khóa cửa khi đang đeo găng tay có thể hủy hoặc làm chức năng khóa cửa không hoạt động. Hãy tháo găng tay ra và chạm vào cảm biến khóa một lần nữa.
- Trên một số kiểu xe: Khi tiến hành khóa cửa bằng cảm biến khóa cửa, các tín hiệu phản hồi sẽ xuất hiện 2 lần liên tục. Sau đó, không có tín hiệu phản hồi nào xuất hiện nữa.
- Nếu tay nắm bị ướt trong khi chìa khóa điện tử đang trong phạm vi hoạt động, cửa xe có thể khóa và mở khóa nhiều lần. Trong trường hợp này, hãy xử lý như sau để có thể rửa xe:
  - Hãy đặt chìa khóa điện tử ở bên ngoài xe và cách xe từ 2 m trở lên. (Hãy chú ý để tránh bị mất trộm chìa.)
  - Đặt chìa khóa điện tử vào chế độ tiết kiệm pin để vô hiệu hóa hệ thống mở khóa và khởi động thông minh. (→P.131)
- Nếu chìa khóa điện tử nằm ở trong xe và tay nắm cửa bị ướt trong khi rửa xe, một thông báo có thể sẽ xuất hiện trên màn hình đa thông tin và chuông bên ngoài xe sẽ kêu. Để tắt báo động, hãy khóa tất cả các cửa xe lại.
- Cảm biến khóa cửa có thể làm việc không chính xác nếu nó tiếp xúc với băng, tuyết, bùn… Hãy vệ sinh cảm biến khóa cửa và thử lại lần nữa.
- Cửa xe có thể sẽ không mở khóa nếu bạn đi vào phạm vi phủ sóng quá nhanh hoặc kéo tay nắm cửa đột ngột. Trong trường hợp này, hãy trả tay nắm cửa về vị trí ban đầu và kiểm tra xem các cửa đã được mở khóa chưa trước khi kéo tay nắm cửa.
- Nếu có một chìa khóa điện tử khác nằm trong phạm vi phát hiện, cửa xe có thể sẽ được mở khóa chậm hơn một chút sau khi chạm vào tay nắm cửa.

n Khi không lái xe trong một khoảng thời gian dài

- Để đề phòng bị mất trộm xe, không được để chìa khóa điện tử ở gần xe trong khoảng cách 2m.
- Có thể vô hiệu hóa hệ thống mở khóa và khởi động thông minh trước đó. (→P.505)
- Chế độ tiết kiệm pin có thể làm giảm mức tiêu thụ pin của chìa khóa điện tử. (→P.131)

n Để vận hành hệ thống đúng cách

Hãy mang theo chìa khóa điện tử khi bạn vận hành hệ thống. Không để chìa khóa điện tử quá gần xe khi vận hành hệ thống từ bên ngoài xe.

Tùy thuộc vào vị trí và cách bạn giữ chìa điện tử mà hệ thống có thể sẽ không phát hiện được chìa khóa một cách chính xác và hệ thống sẽ có thể không làm việc chính xác. (Chuông có thể vô tình tắt, hoặc chức năng đề phòng khóa cửa có thể sẽ không hoạt động.)

n Nếu hệ thống mở khóa và khởi động thông minh không hoạt động chính xác

- Khóa và mở khóa các cửa: Hãy sử dụng chìa khóa cơ. (→P.484)
- Khởi động hệ thống hybrid: →P.485

n Tùy chọn

Có thể thay đổi các cài đặt (ví dụ như hệ thống mở khóa và khởi động thông minh). (Tính năng tùy chọn cá nhân: →P.505)

Nếu hệ thống mở khóa và khởi động thông minh đã bị vô hiệu hóa bởi chức năng tùy chọn, hãy tham khảo những hướng dẫn cho những hoạt động sau.

- Khóa và mở khóa các cửa:

Hãy sử dụng chìa điều khiển từ xa hoặc chìa khóa cơ. (→P.103, 484)

- Khởi động hệ thống hybrid và thay đổi các chế độ của công tắc nguồn: →P.485
- Dừng hệ thống hybrid: →P.189

⚠ CẢNH BÁO

n Lưu ý liên quan đến hoạt động của các thiết bị điện tử

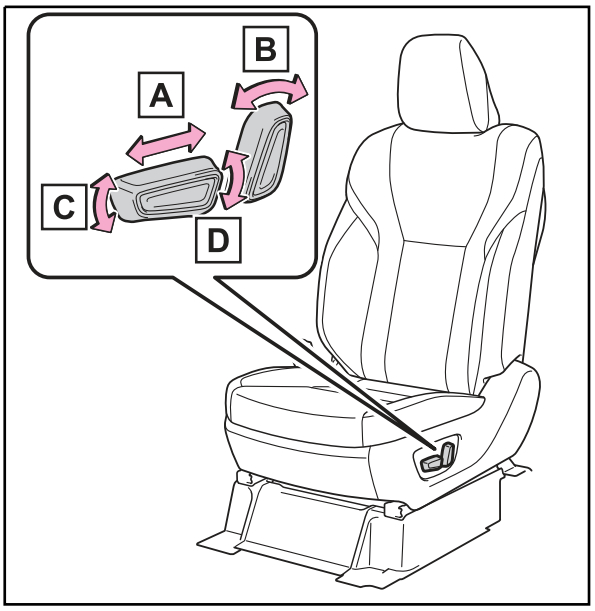
- Những hành khách phải sử dụng máy điều hòa nhịp tim hoặc máy khử rung tim phải giữ khoảng cách thích hợp với các ăng ten của hệ thống mở khóa và khởi động thông minh. (→P.130)
  Sóng rađiô có thể sẽ làm ảnh hưởng tới hoạt động của các thiết bị trên. Nếu cần, bạn có thể vô hiệu hóa chức năng vào xe. Hãy hỏi ý kiến đại lý Toyota để có thêm thông tin chi tiết, như tần số của sóng rađiô và thời điểm phát ra sóng rađiô. Sau đó, hỏi ý kiến của bác sỹ xem liệu bạn có nên vô hiệu hóa chức năng vào xe không.
- Khi sử dụng các thiết bị điện tử y khoa khác (ngoài máy điều hòa nhịp tim và máy khử rung tim), bạn nên tham khảo ý kiến của nhà sản xuất về những thông tin liên quan đến khả năng hoạt động của thiết bị dưới ảnh hưởng của sóng rađiô.
  Sóng rađiô có thể gây ra những tác động không mong muốn tới hoạt động của các thiết bị y khoa nói trên.

Hãy hỏi ý kiến đại lý Toyota để biết thêm chi tiết khi vô hiệu hóa chức năng vào xe.

Ghế trước

Có thể điều chỉnh các ghế (theo phương nằm ngang, thẳng đứng,...). Điều chỉnh ghế để đảm bảo tư thế lái xe đúng.

Quy trình điều chỉnh



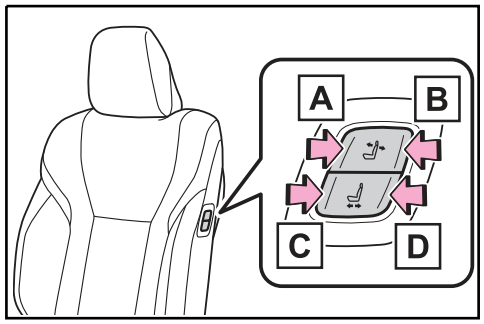
A Công tắc điều chỉnh vị trí của ghế

B Công tắc điều chỉnh ngả lưng ghế

C Công tắc điều chỉnh góc nghiêng nệm ghế (phía trước) (cho ghế người lái)

D Công tắc điều chỉnh chiều cao của ghế (chỉ với ghế người lái)

n Điều khiển ghế hành khách phía trước bằng các công tắc ở phía bên của ghế hành khách phía trước



A Ngả lưng ghế về phía trước

B Ngả lưng ghế về phía sau

C Dịch ghế về phía trước

D Dịch ghế về phía sau

n Hệ thống hỗ trợ ra vào xe

Ghế của người lái di chuyển theo chế độ của công tắc nguồn và tình trạng thắt đai an toàn của người lái. (→P.171)

CẢNH BÁO

n **Khi điều chỉnh vị trí ghế**

- Hãy cẩn thận khi điều chỉnh vị trí ghế để đảm bảo không gây chấn thương cho các hành khách khác trong khi dịch chuyển ghế.
- Không để tay dưới ghế hoặc gần các chi tiết chuyển động để tránh bị chấn thương.
  Do ngón tay hoặc bàn tay có thể sẽ bị kẹp bởi hệ thống cơ khí của ghế.

CẢNH BÁO

n **Điều chỉnh ghế**

Để tránh cho cơ thể khỏi bị trượt dưới đai hông trong khi va chạm, không ngả lưng ghế quá nhiều.
Nếu ngả ghế quá nhiều, trong khi bị va chạm, đai an toàn có thể sẽ trượt qua hông và tác dụng lực trực tiếp lên bụng của bạn hoặc đai vai có thể sẽ thít vào cổ của bạn làm tăng khả năng bị chấn thương nghiêm trọng hoặc bị tử vong.
Không nên điều chỉnh ghế trong khi lái xe, nếu không ghế có thể sẽ bị dịch chuyển bất ngờ và gây mất lái.

n **Điều khiển ghế hành khách phía trước bằng các công tắc ở phía bên của ghế hành khách phía trước**

Không được điều chỉnh ghế của hành khách phía trước khi có hành khách đang ngồi lên ghế.

Hơn nữa, không được để bất kỳ người nào ngồi xuống ghế hành khách phía trước khi ghế đó đang dịch chuyển. Hành khách phía trước có thể bị kẹt chân giữa bảng táp lô và ghế, dẫn đến bị chấn thương.

n **Khi điều chỉnh các vị trí ghế hoặc đệm đỡ chân**

Hãy đảm bảo để đủ khoảng trống xung quanh chân sao cho chân không bị kẹt.

CHÚ Ý

n **Điều khiển ghế hành khách phía trước bằng các công tắc ở phía bên của ghế hành khách phía trước**

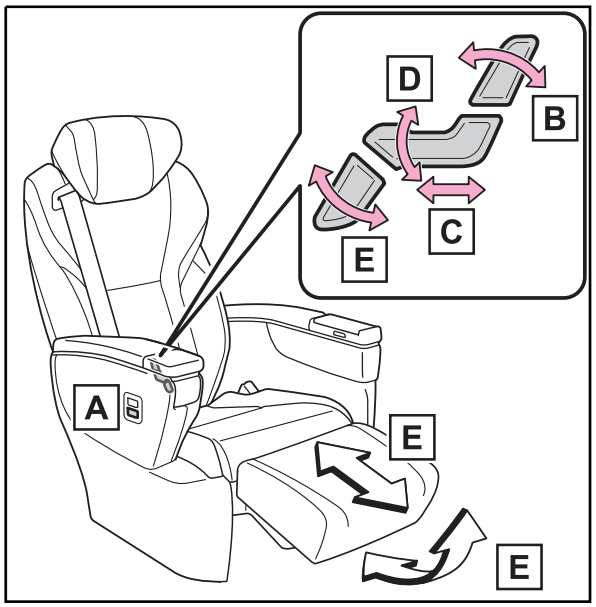
Trước khi điều chỉnh ghế của hành khách phía trước, hãy đảm bảo rằng không có hành lý hoặc bất kỳ đồ vật nào ở trên ghế hoặc ở dưới chân mà có thể cản trở tới hoạt động của ghế.

Những đồ vật đó có thể sẽ tạo ra lực cản quá lớn, gây ra hư hỏng cho ghế và/hoặc hành lý.

Hàng ghế thứ hai

Quy trình điều chỉnh

▶ Kiểu A



A Công tắc điều chỉnh vị trí của ghế

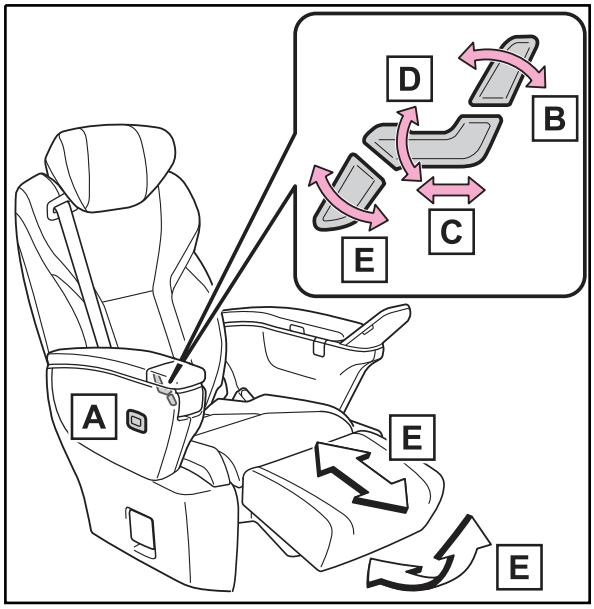
B Công tắc điều chỉnh ngả lưng ghế

C Công tắc điều chỉnh vị trí của ghế

D Công tắc điều chỉnh góc nghiêng của nệm ghế (trước)

E Công tắc điều chỉnh góc và chiều dài của đệm đỡ chân

▶ Kiểu B



A Công tắc điều chỉnh vị trí của ghế

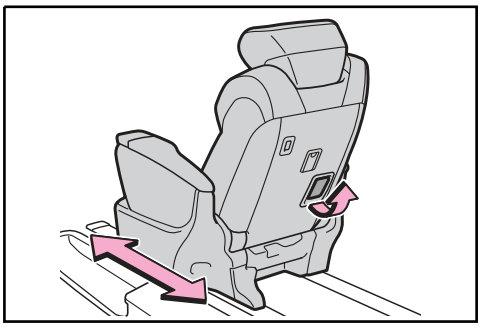
B Công tắc điều chỉnh ngả lưng ghế

C Công tắc điều chỉnh vị trí của ghế

D Công tắc điều chỉnh góc nghiêng của nệm ghế (trước)

E Công tắc điều chỉnh góc và chiều dài của đệm đỡ chân

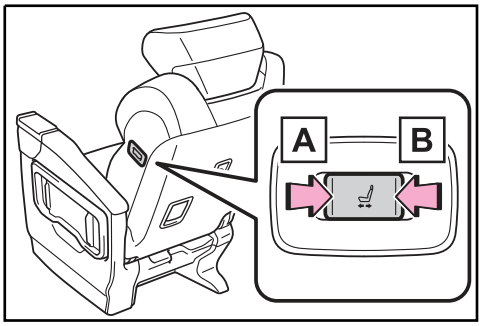
n **Trượt hàng ghế thứ 2 từ ghế thứ 3 (kiểu A).**



Kéo lẫy trên lưng ghế của ghế thứ 2.

Ghế thứ 2 có thể trượt được về phía trước và phía sau.

n **Trượt ghế thứ 2 bằng cách sử dụng các công tắc bên của ghế thứ 2**



A Dịch ghế về phía trước

B Dịch ghế về phía sau

l Tốc độ dịch chuyển và vị trí dừng sẽ thay đổi tùy theo trong lượng của hành khách hoặc của vật thể nặng trên ghế thứ 2 hoặc tình trạng đai an toàn đã được thắt hay không.

n **Chuông cảnh báo**

l Nếu chuông báo kêu liên tục trong thời gian khoảng 3 giây sau khi điều chỉnh ghế, thì có thể đã có trục trặc trong hệ thống điều chỉnh ghế. Hãy đưa xe tới kiểm tra tại đại lý Toyota.

l Khi có hành khách hoặc của vật thể nặng trên ghế thứ 2, nếu cố di chuyển ghế về phía trước sau khi dịch chuyển đến vị trí trước nhất, thì chuông báo sẽ kêu 2 lần.

⚠ CẢNH BÁO

n **Khi điều chỉnh vị trí ghế**

l Hãy cẩn thận khi điều chỉnh vị trí ghế để đảm bảo không gây chấn thương cho các hành khách khác trong khi dịch chuyển ghế.

l Hãy cẩn thận không được để tay hoặc chân trên các chi tiết chuyển động hoặc chi tiết nối phía dưới các ghế ở hàng ghế thứ 2.

n **Điều chỉnh ghế**

l Cẩn thận không để ghế va vào hành khách hoặc hành lý.

l Để tránh cho cơ thể khỏi bị trượt dưới đai hông trong khi va chạm, không ngả lưng ghế quá nhiều.

Nếu ngả ghế quá nhiều, trong khi bị va chạm, đai an toàn có thể sẽ trượt qua hông và tác dụng lực trực tiếp lên bụng của bạn hoặc đai vai có thể sẽ thít vào cổ của bạn làm tăng khả năng bị chấn thương nghiêm trọng hoặc bị tử vong.

Không nên điều chỉnh ghế trong khi lái xe, nếu không ghế có thể sẽ bị dịch chuyển bất ngờ và gây mất lái.

n **Khi ra vào hàng ghế thứ 3**

Đảm bảo hàng ghế thứ hai đã được khóa chắc chắn sau khi trả lại hàng ghế thứ hai.

n **Khi điều chỉnh các vị trí ghế hoặc đệm đỡ chân**

l Hãy đảm bảo để đủ khoảng trống xung quanh chân sao cho chân không bị kẹt.

l Không điều khiển ghế khi xe đang chạy.
Nếu không, có thể sẽ dẫn tới tử vong hoặc chấn thương nghiêm trọng khi xe phanh gấp hoặc xe bị va chạm.

n **Khi sử dụng đệm đỡ chân**

l Không ngồi lên đệm đỡ chân của ghế hành khách.
Nếu không, có thể sẽ làm đai an toàn không được đeo đúng cách, sẽ dẫn đến nguy cơ bị tử vong hoặc chấn thương nghiêm trọng khi xe phanh gấp hoặc bị va chạm.

l Không được dẫm lên lên đệm đỡ chân.
Nếu không, sẽ làm hỏng đệm đỡ chân hoặc làm bạn bị thương nghiêm trọng do bị ngã.

CẢNH BÁO

- Cất đệm đỡ chân khi bạn vào hoặc ra khỏi xe hoặc khi không sử dụng đệm đỡ chân để tránh bị vấp.
- Không để bất cứ người nào để tay hoặc chân ở phía dưới ghế hành khách khi thu gọn đệm đỡ chân.

Vận hành ghế thứ 2 từ ghế của người lái hoặc hàng ghế thứ 3

Không được vận hành hàng ghế thứ 2 khi có hành khách đang ngồi lên ghế. Hơn nữa, không được để bất kỳ người nào ngồi xuống ghế khi ghế đó đang dịch chuyển. Nếu không, có thể sẽ dẫn đến bị chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.

CHÚ Ý

Để tránh làm hỏng đệm đỡ chân

- Không được để bất kỳ vật thể nào ở khoang để chân của hành khách trên ghế thứ 2 mà gây cản trở hoạt động của đệm đỡ chân.
- Không được đặt hành lý nặng lên đệm đỡ chân.
- Không được đặt bất kỳ vật gì phía dưới đệm đỡ chân khi sử dụng. Có khả năng một số vật thể bị kẹt và gây ra hư hỏng khi cất đệm đỡ chân.

Vận hành ghế thứ 2 từ ghế của người lái hoặc hàng ghế thứ 3

Trước khi sử dụng ghế thứ hai, hãy đảm bảo rằng không có các đồ vật ở khoang để chân mà có thể cản trở tới hoạt động của ghế.

Nếu không, có thể sẽ làm hỏng ghế thứ 2.

Dịch chuyển ghế thứ hai lên để lấy lối vào hàng ghế thứ ba

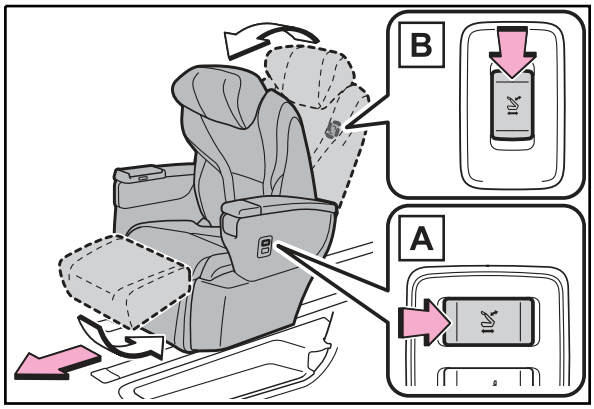
▶ Kiểu A

1. Chắc chắn đã dừng xe và gài phanh đỗ.
2. Xếp gọn bàn gấp. (→P.383)
3. Ấn công tắc lấy lối vào điều khiển điện (A hoặc B) cho đến khi chuông báo kêu

Lưng ghế sẽ được gập xuống và góc của đệm đỡ chân sẽ trở về vị trí trung gian của nó (vị trí xếp gọn), và ghế có thể trượt được về phía trước bằng cách thủ công hoặc bằng công tắc điều chỉnh vị trí ghế. Dịch ghế lên vị trí trước nhất.

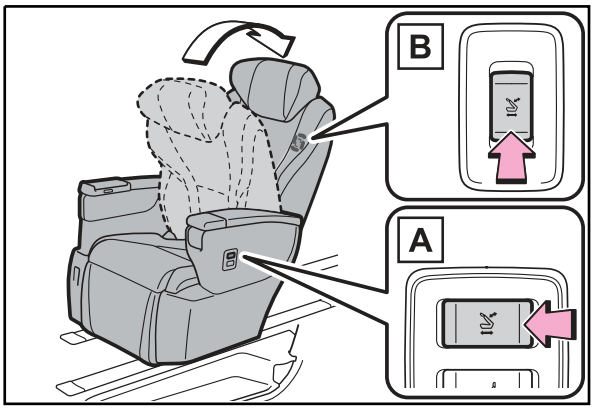
Nếu vận hành công tắc điều chỉnh vị trí ghế trong khi lưng ghế đang di chuyển, thì lưng ghế sẽ dừng lại.

Nếu hoạt động của công tắc điều chỉnh vị trí ghế được dừng lại, hoạt động của lưng ghế sẽ được khôi phục.



4. Sau khi các hành khách đã vào hoặc ra khỏi xe, trượt ghế đến vị trí mong muốn và sau đó ấn công tắc lấy lối vào (A hoặc B) cho đến khi chuông báo kêu.

Lưng ghế sẽ trở về vị trí trung gian, vị trí của ghế sẽ khóa.



▶ Kiểu B

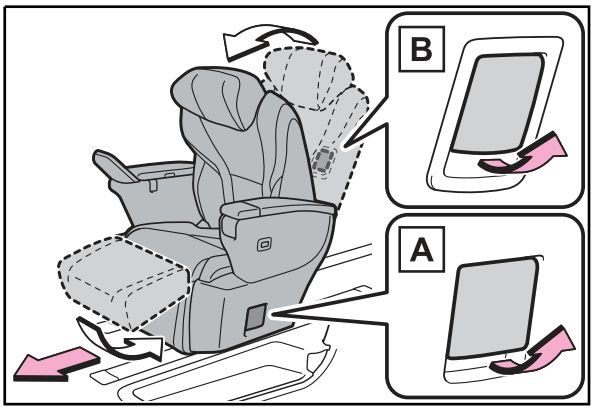
1 Chắc chắn đã dừng xe và gài phanh đỗ.

2 Xếp gọn bàn gấp. (→P.383)

3 Kéo lẫy (A hoặc B).

Lưng ghế sẽ được gập xuống và góc của đệm đỡ chân sẽ trở về vị trí trung gian của nó (vị trí xếp gọn), và ghế có thể trượt được về phía trước bằng cách thủ công hoặc bằng công tắc điều chỉnh vị trí ghế.

Dịch ghế lên vị trí trước nhất.



4 Sau khi các hành khách đã vào hoặc ra khỏi xe, trượt ghế đến vị trí mong muốn và trả lưng ghế đến khi nó được khóa lại.

Vị trí ghế cũng sẽ được khóa lại.



n Khi một ghế không hoạt động được

Chuông báo sẽ kêu 2 lần và hàng ghế thứ 2 sẽ không dịch chuyển được khi ấn công tắc lấy lối vào (walk-in) điều khiển điện trong các tình huống sau đây:

- Phát hiện được trọng lượng của hành khách hoặc của vật thể nặng trên ghế thứ 2.
- Đai an toàn ghế thứ 2 được thắt.
- Khi xe đang được lái.

n Để dừng vận hành ghế ở vị trí lưng chừng (kiểu A)

Thực hiện bất kỳ thao tác nào sau đây để sử dụng ghế:

- Ấn một trong các công tắc điều chỉnh ghế.
- Ấn công tắc trả lại vị trí ghế hoặc công tắc "MY ORIGINAL".
- Chọn nút "SET" hoặc một trong 2 nút nhớ vị trí ghế thứ 2 từ bảng hoạt động đa năng phía sau. (→P.174)
- Ấn công tắc trả lại vị trí ghế trên ghế thứ 2 hoặc tấm ốp cửa. (→P.141, 141)
- Phát hiện được trọng lượng của hành khách hoặc của vật thể nặng trên ghế thứ 2.
- Đai an toàn ghế thứ 2 được thắt.
- Ấn nút điều khiển từ khoang hành lý. (→P.141)

Khi dừng hoạt động, chuông báo có

thể kêu trong khoảng 3 giây tùy vào vị trí dừng của lưng ghế. Trong trường hợp này, ấn công tắc một lần nữa và kết thúc hoạt động.

Nếu cửa sổ trời không được đóng lại hoàn toàn ngay cả khi đã thực hiện đúng quy trình nói trên, hãy để đại lý Toyota của bạn kiểm tra xe giúp bạn.

n **Chuông cảnh báo (kiểu A)**

l Nếu chuông báo kêu liên tục trong thời gian xấp xỉ 3 giây khi bật công tắc nguồn đến ON, có thể đã có hư hỏng ở thời điểm chỉnh ghế trong quá khứ. Trong trường hợp này, ấn một trong các công tắc chỉnh ghế hoặc công tắc điều chỉnh lấy lối vào, và kiểm tra rằng ghế hoạt động bình thường.

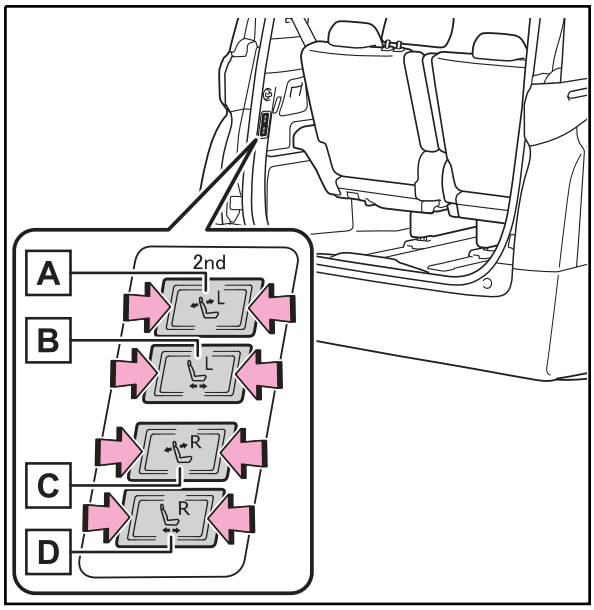
l Nếu chuông báo kêu liên tục trong thời gian xấp xỉ 3 giây trong bất kỳ trường hợp nào sau đây, hãy ấn một trong các công tắc chỉnh ghế hoặc công tắc lấy lối vào điều khiển điện và kết thúc hoạt động.

- Công tắc nguồn ở ON.
- Ghế thứ 2 đang không được điều chỉnh.

Nếu cửa sổ trời không được đóng lại hoàn toàn ngay cả khi đã thực hiện đúng quy trình nói trên, hãy để đại lý Toyota của bạn kiểm tra xe giúp bạn.

Các công tắc điều khiển khoang hành lý

Điều khiển ghế thứ 2 từ khoang hành lý



A Công tắc điều chỉnh ngả lưng ghế (phía bên trái)

B Công tắc điều chỉnh vị trí ghế (phía bên trái)

C Công tắc điều chỉnh ngả lưng ghế (phía bên phải)

D Công tắc điều chỉnh vị trí của ghế (phía bên phải)

n **Điều khiển ghế thứ 2 từ khoang hành lý**

Chuông báo sẽ kêu 2 lần và hàng ghế thứ 2 không thể điều chỉnh được từ khoang hành lý kể cả khi vận hành công tắc trong các tình huống sau đây:

l Phát hiện được trọng lượng của hành khách hoặc của vật thể nặng trên ghế thứ 2.

l Đai an toàn của ghế thứ 2 đã được thắt.

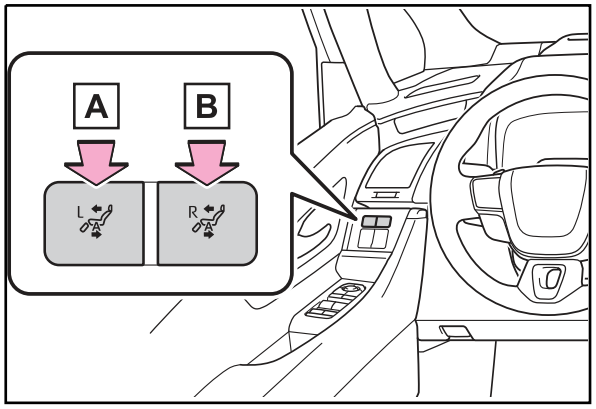
l Khi xe đang được lái.

Trả ghế về vị trí trung gian

n **Sử dụng từ phía ghế người lái**

Ấn công tắc cho đến khi chuông

báo kêu.



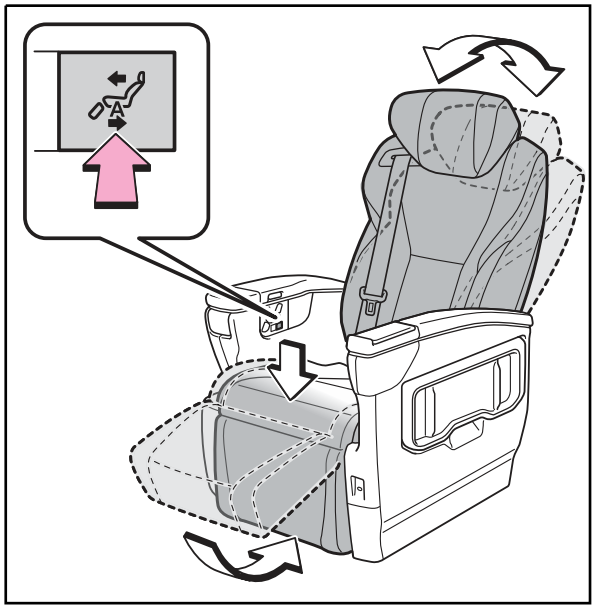
A Ghế thứ 2 bên trái

B Ghế thứ 2 bên phải

Ghế thứ 2 sẽ dịch đến vị trí trung gian.

n **Sử dụng từ ghế thứ 2**

Ấn công tắc cho đến khi chuông báo kêu.



Ghế thứ 2 sẽ dịch đến vị trí trung gian.

n **Sử dụng bảng điều khiển đa năng phía sau**

1 Hiển thị màn hình chính trên bảng điều khiển đa năng phía sau (→P.331) và sau đó chọn “Ghế”.

2 Chọn "Điều chỉnh ghế"

3 Chạm vào nút “Trái” hoặc “Phải” và chọn " ".

Ghế thứ 2 sẽ dịch đến vị trí trung gian.

n **Vận hành ghế thứ 2 từ ghế của người lái**

Chuông báo sẽ kêu 2 lần và hàng ghế thứ 2 không thể điều chỉnh được từ ghế của người lái kể cả khi vận hành công tắc trong các tình huống sau đây:

- Phát hiện được trọng lượng của hành khách hoặc của vật thể nặng trên ghế thứ 2.
- Đai an toàn của ghế thứ 2 đã được thắt.
- Khi xe đang được lái.

CẢNH BÁO

n **Khi trả ghế hàng ghế thứ 2 về vị trí trung gian**

Để tránh làm bị thương người ngồi sau, hãy đợi cho tới khi họ ra khỏi xe trước khi điều chỉnh ghế.

Điều chỉnh một ghế sau từ bảng điều khiển đa năng phía sau

1 Hiển thị màn hình chính trên bảng điều khiển đa năng phía sau (→P.331) và sau đó chọn “Ghế”.

2 Chọn "Điều chỉnh ghế"

3 Chọn "Trái" hoặc "Phải" và điều chỉnh vị trí ghế.

Hệ thống thư giãn trên ghế sau

Hệ thống thư giãn trên ghế sau sử dụng các khoang chứa khí nén và có các bộ sưởi chuyên dụng, nó sẽ cấp áp suất lên thân của hành khách từ các chế độ và mức độ khác nhau.

1 Hiển thị màn hình chính trên bảng điều khiển đa năng phía sau (→P.331) và sau đó chọn “Ghế”.

2 Chọn "Thư giãn".

3 Chọn "Trái" hoặc "Phải" và điều chỉnh mật độ.

Chọn "OFF"để tắt hệ thống thư giãn.

n Hệ thống thư giãn

l Các điều kiện hoạt động
- Công tắc nguồn ở ON.
- Phát hiện có người ngồi trên ghế sau hoặc đai an toàn trên ghế sau đã được thắt.

Mỗi khi phát hiện trọng lượng trên ghế, ghế sẽ đánh giá có người đang ngồi hay không cho đến khi cửa trượt được mở ra và sau đó đóng lại hoặc tắt công tắc nguồn.

l Chức năng dừng tự động
- Hoạt động sẽ tự động hủy sau khoảng 15 phút.
- Khi chức năng phát hiện trọng lượng ghế bị hủy, nó sẽ tự động dừng khoảng 30 giây.

⚠ CẢNH BÁO

n **Sử dụng hệ thống thư giãn**

l Phụ nữ đang mang thai, sản phụ mới sinh hoặc những người bệnh cần nghỉ ngơi (người bị bệnh tim…) nên hỏi ý kiến bác sỹ trước khi sử dụng các chức năng này.

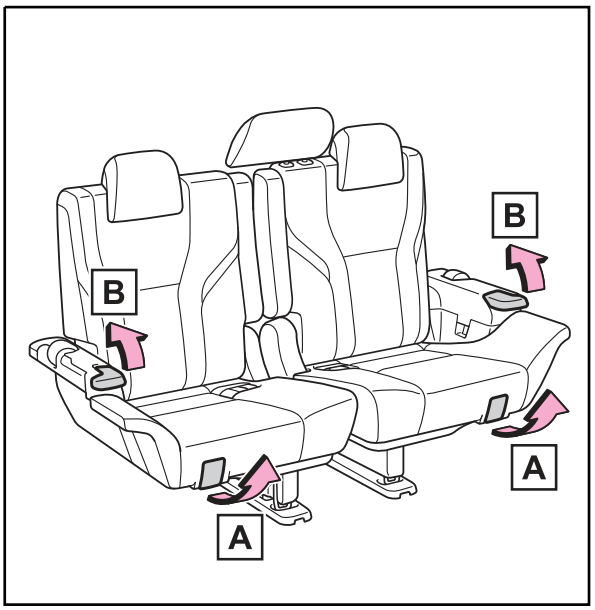
l Không để trẻ em sử dụng chức năng thư giãn.

l Không sử dụng các tính năng này ngay sau khi ăn hoặc uống rượu hoặc sử dụng trong một thời gian dài.

l Nếu bạn cảm thấy bị mệt khi sử dụng chức năng thư giãn, hãy dừng lại ngay lập tức.

Hàng ghế thứ ba

Quy trình điều chỉnh



A Cần điều chỉnh vị trí ghế

B Cần điều chỉnh ngả lưng ghế

Dịch chuyển ghế thứ hai lên để lấy lối vào hàng ghế thứ ba

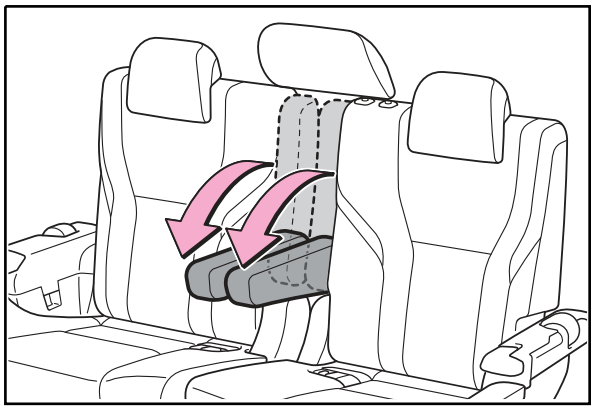
→P.139

Xếp gọn hàng ghế thứ ba

→P.148

Các tựa tay

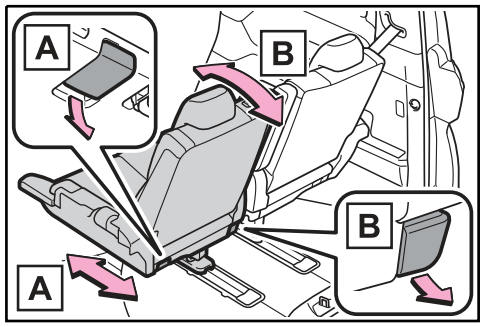
Hãy hạ tựa tay xuống khi sử dụng.



n **Trượt ghế thứ 2 từ ghế thứ 3.**

→P.137

n **Điều chỉnh ghế từ phía sau xe.**



A Điều chỉnh vị trí ghế

Điều chỉnh ghế trong khi kéo cần.

B Điều chỉnh ngả lưng ghế

Điều chỉnh lưng ghế trong khi kéo cần.

CẢNH BÁO

n **Điều chỉnh ghế**

l Để giảm nguy cơ khỏi bị trượt ở dưới đai hông trong khi bị va chạm, không được ngả lưng ghế quá nhiều.
Nếu ngả ghế quá nhiều, trong khi bị va chạm, đai hông có thể sẽ trượt qua hông và tác dụng lực trực tiếp lên bụng, hoặc đai vai có thể sẽ thít vào cổ của bạn làm tăng khả năng bị chấn thương nghiêm trọng hoặc kể cả khi có thể bị tử vong.
Không nên điều chỉnh ghế trong khi đang lái xe, nếu không, ghế có thể sẽ bị dịch chuyển bất ngờ và gây mất lái.

l Sau khi điều chỉnh ghế, chắc chắn rằng ghế được khóa cố định đúng vị trí.

l Khi sử dụng ghế thứ 3 ở giữa, điều chỉnh các nệm ghế có chiều cao bằng nhau và các lưng ghế ở cùng một góc.
Nếu không, đai an toàn cho ghế thứ 3 ở giữa không thể thắt được chính xác, dễ dẫn đến tai nạn hoặc chấn thương nghiêm trọng.

CHÚ Ý

n **Để tránh làm hỏng tựa tay**

Không đè quá mạnh lên tựa tay.

Tựa đầu

Tựa đầu được trang bị cho tất cả các ghế.

CẢNH BÁO

n **Các lưu ý với tựa đầu**

Hãy tuân theo những lưu ý sau liên quan đến tựa đầu. Nếu không, có thể dẫn tới chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.

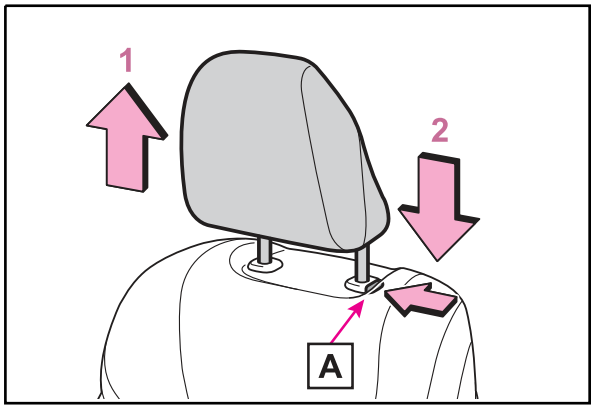
l Sử dụng tựa đầu được thiết kế phù hợp với loại ghế tương ứng.

l Luôn luôn điều chỉnh tựa đầu tới vị trí phù hợp.

l Sau khi điều chỉnh các tựa đầu, hãy ấn tựa đầu xuống để đảm bảo rằng tựa đầu đã được khóa tại vị trí đó.

l Không được lái xe với tựa đầu đã bị tháo ra.

Điều chỉnh thẳng đứng (trừ ghế giữa của hàng ghế thứ 3)



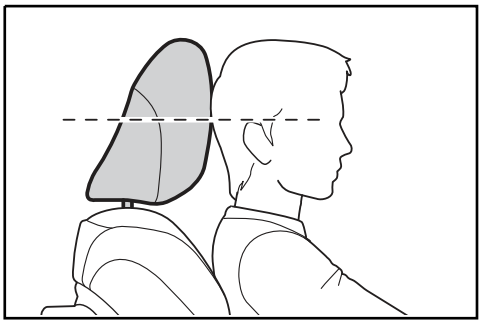
1 Nâng lên

2 Hạ xuống

Hãy ấn tựa đầu xuống trong khi ấn vào nút nhả khóa tựa đầu A.

n Điều chỉnh chiều cao tựa đầu (ghế trước và hàng ghế thứ hai)

Hãy đảm bảo rằng tựa đầu được điều chỉnh sao cho tâm của tựa đầu nằm gần đỉnh tai của bạn nhất.



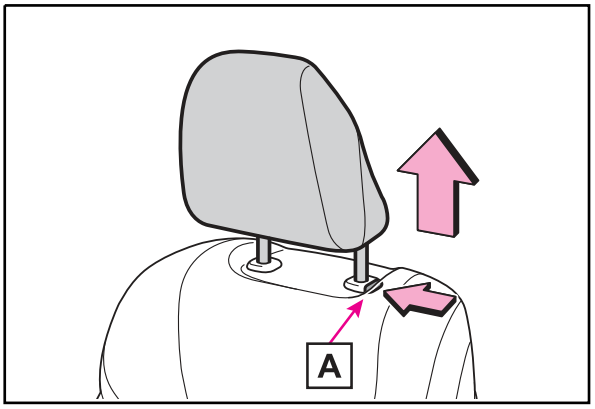
n Điều chỉnh tựa đầu của hàng ghế thứ 3 phía ngoài

Khi sử dụng, hãy nâng tựa đầu lên một nấc từ vị trí xếp gọn.

Tháo các tựa đầu

Hãy kéo tựa đầu lên trong khi ấn vào nút nhả khóa tựa đầu A.

Nếu tựa đầu chạm vào phần trần xe sẽ rất khó tháo ra, hãy thay đổi chiều cao ghế (chỉ cho các ghế trước) hoặc góc nghiêng. (→P.135)

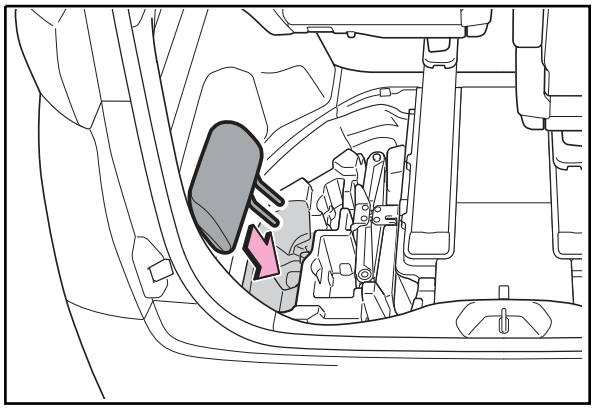


n Xếp gọn tựa đầu của ghế giữa hàng ghế thứ 3.

1 Dịch ghế bên trái của hàng ghế thứ 3 lên phía trước xe nhiều nhất có thể (→P.144).

2 Mở tấm che khoang hành lý phía bên trái. (→P.365)

3 Xếp gọn tựa đầu trong khoang hành lý.

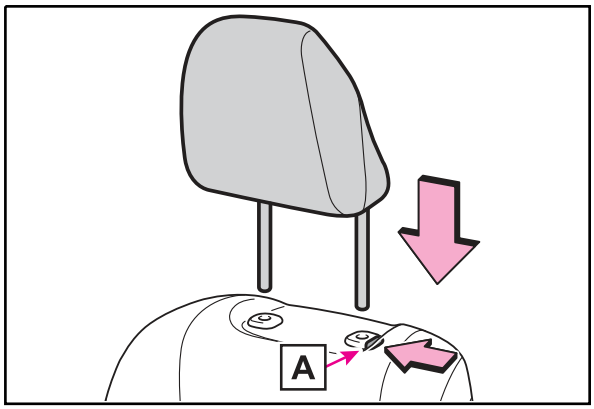


Lắp tựa đầu

▶ Ngoại trừ ghế giữa của hàng ghế thứ 3

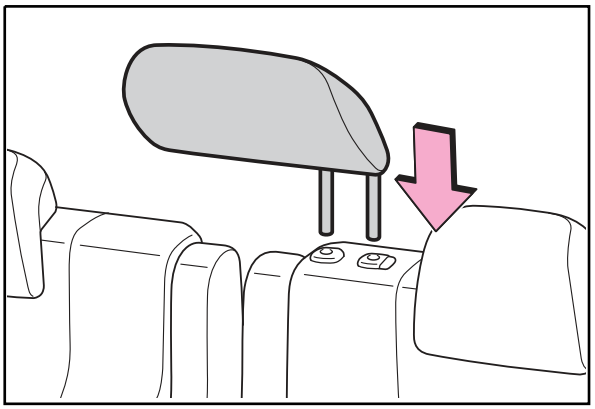
Gióng thẳng tựa đầu với các lỗ lắp và ấn nó xuống tới vị trí khóa.

Hãy ấn và giữ nút nhả khóa A khi hạ thấp tựa đầu xuống.



▶ Hàng ghế thứ ba ở giữa

Gióng thẳng tựa đầu với lỗ lắp tựa đầu và ấn nó xuống tới vị trí khóa.

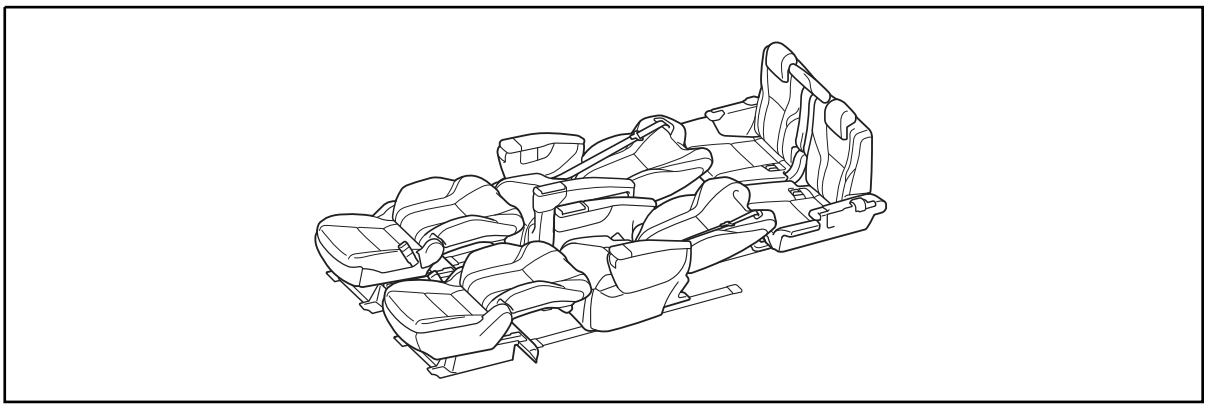


Sắp xếp ghế

Sắp xếp ghế

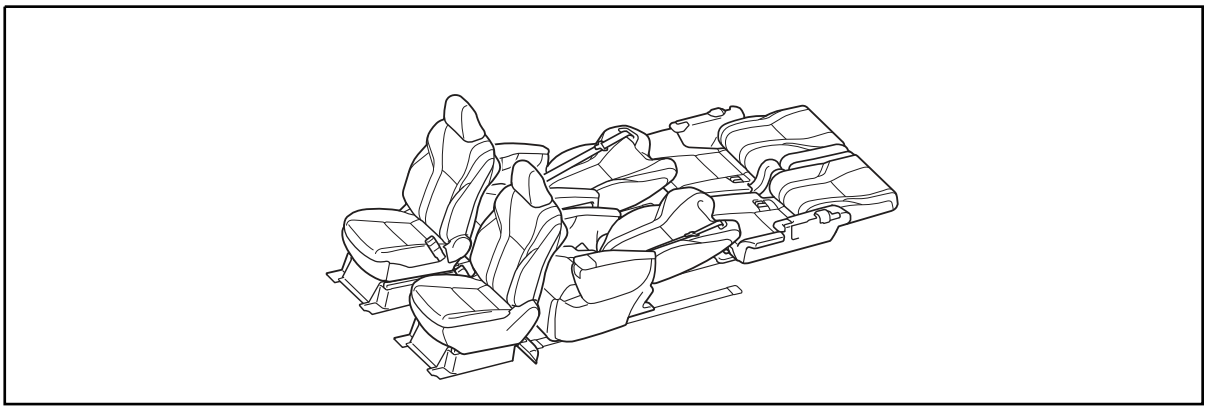
n **Chế độ trải phẳng ghế trước và hàng ghế thứ 2**

Trải phẳng các ghế trước và hàng ghế thứ hai (→P.149)



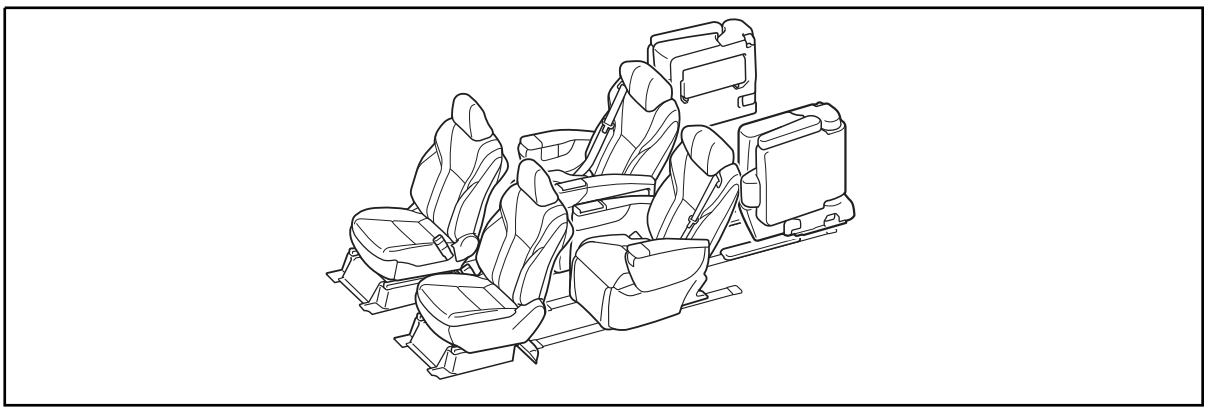
n **Chế độ trải phẳng hàng ghế thứ hai và hàng ghế thứ ba**

Trải phẳng hàng ghế thứ 2 và hàng ghế thứ 3 (→P.149)



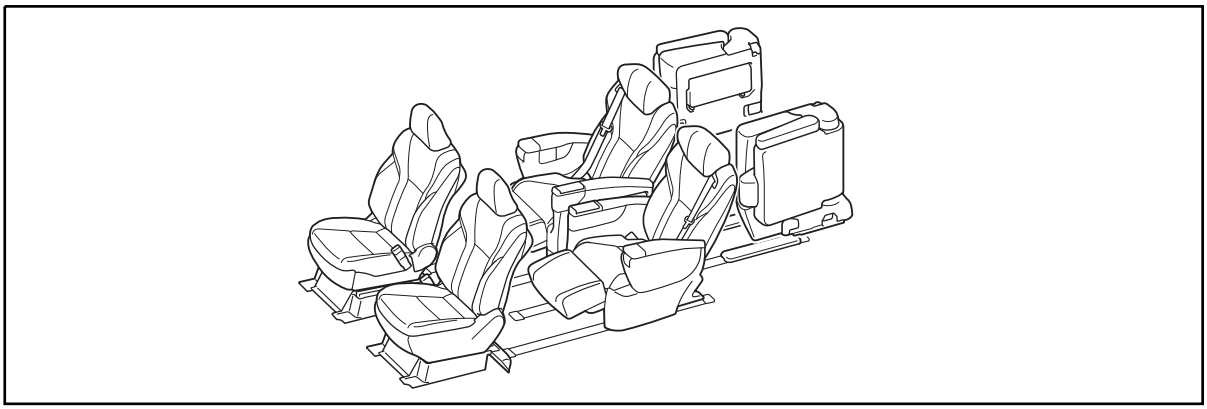
n **Chế độ hành lý**

Xếp gọn hàng ghế thứ ba (→P.150)



n **Chế độ sang trọng**

Trượt các ghế thứ 2 về phía sau (→P.151)



Trải phẳng các ghế trước và hàng ghế thứ hai

1 Đảm bảo đã đỗ xe ở vị trí an toàn, gài phanh đỗ, chuyển cần số sang vị trí P.

2 Thu gọn đai an toàn của ghế giữa hàng ghế thứ 3 (→P.34)

3 Trượt hàng ghế thứ ba về vị trí sau cùng. (→P.144)

Trả tựa tay ghế thứ 3 về vị trí ban đầu của nó, nếu đã hạ xuống. (→P.144)

4 Trượt hàng ghế thứ 2 đến vị trí sau cùng. (→P.137)

5 Trượt các ghế trước về vị trí trước nhất. (→P.135)

6 Tháo các tựa đầu ra khỏi các ghế trước. (→P.145)

7 Trải phẳng các lưng ghế của các ghế trước. (→P.135)

8 Điều chỉnh hàng ghế thứ 2 để thu hẹp khoảng giữa các ghế trước và hàng ghế thứ 2. (→P.137)

9 Tháo các tựa đầu ra khỏi hàng ghế thứ 2. (→P.146)

10 Trải phẳng các lưng ghế của hàng ghế thứ 2. (→P.137)

11 Điều chỉnh các vị trí của hàng ghế thứ 3 để thu hẹp khoảng giữa các hàng ghế thứ 2 và thứ 3. (→P.144)

Để trả lại vị trí ghế, hãy làm ngược lại với các bước ở trên.

Khi sử dụng đai an toàn của ghế giữa của hàng thứ 3 (→P.34)

Trải phẳng hàng ghế thứ 2 và hàng ghế thứ 3

1 Đảm bảo đã đỗ xe ở vị trí an toàn, gài phanh đỗ, chuyển cần số sang vị trí P.

2 Thu gọn đai an toàn của ghế giữa hàng ghế thứ 3 (→P.34)

3 Trượt hàng ghế thứ ba về vị trí trước nhất. (→P.144)

Trả tựa tay ghế thứ 3 về vị trí ban đầu của nó, nếu đã hạ xuống. (→P.144)

4 Tháo các tựa đầu ra khỏi hàng ghế thứ 3. (→P.146)

Xếp gọn tựa đầu của ghế thứ 3 ở giữa vào khoang hành lý. (→P.146)

5 Trải phẳng các lưng ghế của hàng ghế thứ 3. (→P.144)

6 Trượt các ghế thứ 3 về phía sau cho đến khi các ghế chạm vào cửa hậu. (→P.144)

7 Trượt hàng ghế thứ 2 đến vị trí trước nhất. (→P.137)

8 Tháo các tựa đầu ra khỏi hàng ghế thứ 2. (→P.146)

9 Trải phẳng các lưng ghế của hàng ghế thứ 2. (→P.137)

10 Điều chỉnh vị trí của các ghế thứ 2 và ghế thứ 3 để thu hẹp khoảng cách giữa các hàng ghế thứ 2 và thứ 3. (→P.137, 144)

Để trả lại vị trí ghế, hãy làm ngược lại với các bước ở trên.

Khi sử dụng đai an toàn của ghế giữa của hàng thứ 3 (→P.34)

Xếp gọn hàng ghế thứ ba

1 Đảm bảo đã đỗ xe ở vị trí an toàn, gài phanh đỗ, chuyển cần số sang vị trí P.

2 Thu gọn đai an toàn của ghế giữa hàng ghế thứ 3 (→P.34)

3 Cất gọn các kẹp khóa đai vào các ghế thứ 3. (→P.34)

4 Tháo và cất gọn tựa đầu ghế giữa hàng ghế thứ 3. (→P.146)

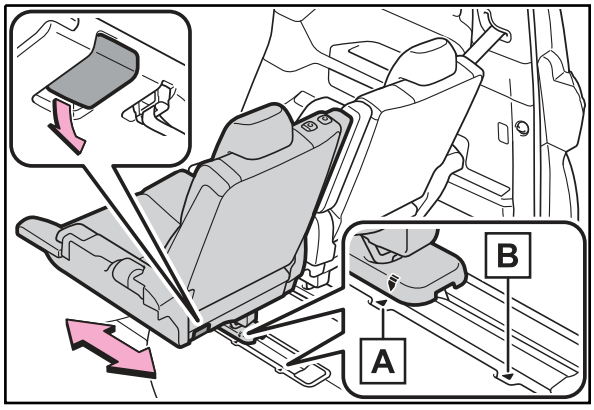
5 Hạ thấp các tựa đầu của các ghế bên ngoài hàng thứ ba đến vị trí thấp nhất. (→P.145)

Chân ghế được xếp gọn để lật ghế.

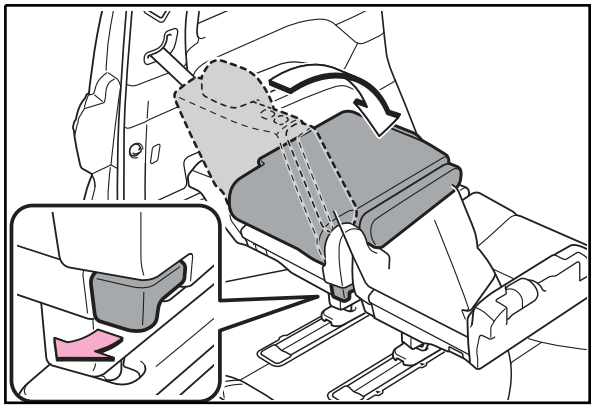
6 Trả tựa tay ghế thứ 3 về vị trí ban đầu của nó, nếu đã hạ xuống. (→P.144)

7 Kéo lẫy trượt và trượt ghế thứ 3 về cho đến khi nó thẳng hàng với dấu A hoặc B.

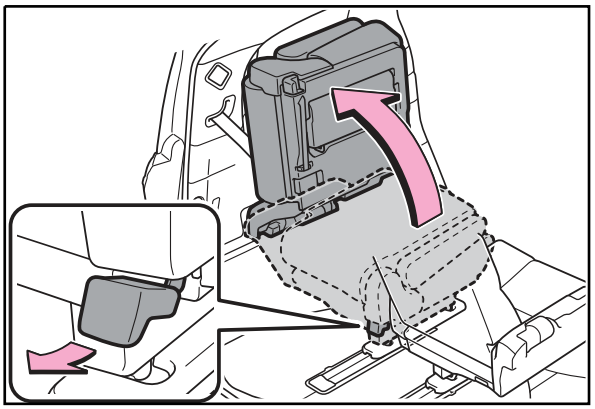
Hãy đảm bảo rằng lưng ghế đã được khóa chắc chắn tại vị trí đó bằng cách thử đẩy nhẹ nó ra phía trước và phía sau.



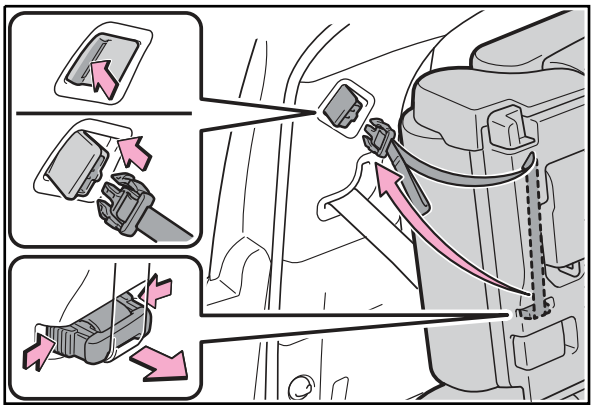
8 Kéo lẫy điều chỉnh để gập lưng ghế xuống.



9 Gập ghế bằng cách kéo lẫy lật ghế.

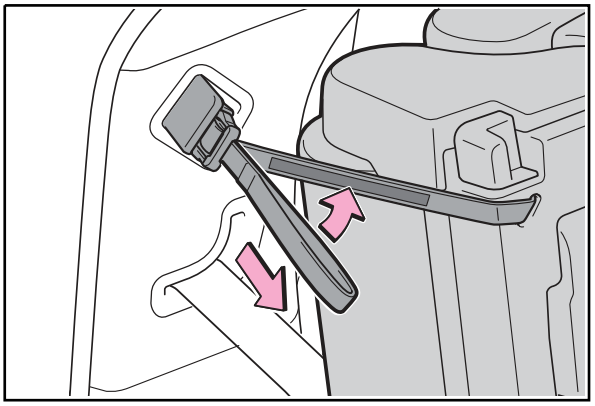


10 Nới lỏng dây buộc và luồn nó vào khóa ở trên trụ phía sau.



11 Kéo dây buộc đồng thời giữ ghế bằng tay để bắt chặt ghế.

Sau khi điều chỉnh chiều dài dây buộc, hãy cố định ghế bằng cách gắn nó vào móc.



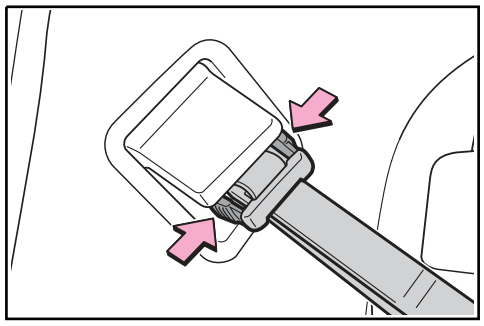
12 Hãy chắc chắn rằng ghế được cố định chắc.

Để trả lại vị trí ghế, hãy làm ngược lại với các bước ở trên.

Khi sử dụng đai an toàn của ghế giữa của hàng thứ 3 (→P.34)

n Khi tháo đai giữ

Tháo dây buộc bằng cách ấn vào các núm trên cả 2 bên khóa đai. Cất gọn khóa đai vào phía sau của nệm của nệm ghế. Hãy ấn 2 bên ghế để nới lỏng dây buộc, sau đó ấn vào các núm ở 2 bên khóa đai.



Chế độ sang trọng

1 Đảm bảo đã đỗ xe ở vị trí an toàn, gài phanh đỗ, chuyển cần số sang vị trí P.

2 Trượt hoặc xếp gọn hàng ghế thứ ba về vị trí sau cùng. (→P.144)

3 Tháo các bộ hãm trượt ghế đặt ở khoang để chân của hàng ghế thứ ba. (→P.152)

4 Trượt hàng ghế thứ 2 đến vị trí phía sau. (→P.137)

Để trả lại vị trí ghế, hãy làm ngược lại với các bước ở trên.

n Chế độ hành lý

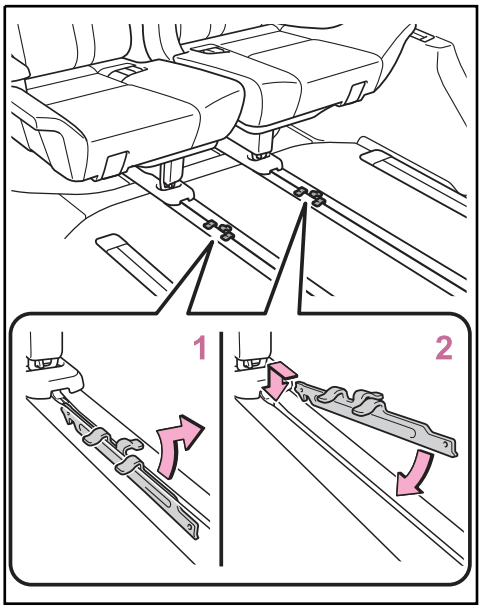
Có thể mở rộng khoảng không gian để hành lý bằng cách gấp gọn hàng ghế thứ 3 và trượt hàng ghế thứ 2 về phía trước.

n Khi xếp gọn hàng ghế thứ ba

Xếp gọn hàng ghế thứ ba về phía cửa hậu.

n Bộ hãm trượt ghế

- Các bộ hãm trượt ghế được đặt ở dưới khoang để chân của hàng ghế thứ ba. Chúng được lắp để tránh cho các hành khách khỏi bị kẹp chân giữa các ghế khi trượt ghế.
- Sau khi tháo các bộ hãm trượt ghế, hãy giữ chúng ở các vị trí an toàn để tránh bị mất. Nên giữ các bộ hãm trượt ghế trong túi đựng dụng cụ của xe. (→P.475)



1 Tháo

2 Lắp

⚠ CẢNH BÁO

n Sắp xếp ghế

Hãy tuân theo các chú ý sau.

Nếu không, có thể dẫn tới chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.

- Không được điều chỉnh vị trí ghế trong khi đang lái xe.
- Dừng xe trên bề mặt phẳng, gài phanh đỗ và chuyển đến vị trí số P.
- Không điều chỉnh vị trí ghế khi đang có người ngồi trên ghế.
- Hãy cẩn thận không để tay hoặc chân bạn bị kẹp vào các chi tiết chuyển động hoặc chi tiết nối.
- Cẩn thận để ghế không va vào hành khách hoặc hành lý.
- Hãy đảm bảo rằng lưng ghế đã được cố định một cách chắc chắn bằng cách đẩy ghế về phía trước và phía sau.
- Kiểm tra để đảm bảo đai an toàn và các khóa đai không bị xoắn hay bị mắc kẹt dưới ghế sau khi sắp xếp vị trí ghế.
- Không để bất kỳ người nào ngồi trong khoang hành lý khi xe chạy.
- Không cho phép hành khách ngồi hoặc đặt bất cứ hành lý nào trên ghế đã trải phẳng khi xe chạy.
- Không để trẻ nhỏ chui vào khoang hành lý.
- Không tháo bộ hãm trượt ghế, trừ khi cần trượt ghế.

n Khi các ghế được trải phẳng

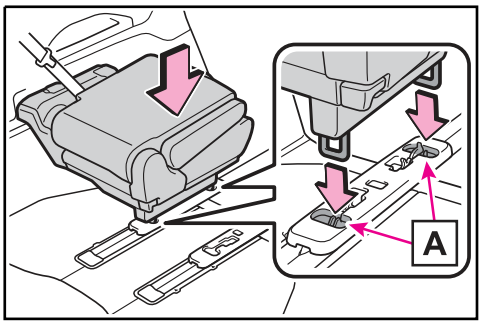
Không cho phép hành khách ngồi hoặc đặt bất cứ hành lý nào trên ghế đã trải phẳng khi xe chạy.

n Xếp gọn hàng ghế thứ ba

- Không cho bất cứ ai ngồi lên lưng ghế đã được gập hoặc trong khoang hành lý khi đang lái xe
- Kiểm tra rằng không có vật thể nào ở trong giá để chai.
- Hãy kiểm tra xem các đai an toàn và móc khóa có bị kẹp bởi lưng ghế hay nệm ghế không.
- Lưu ý rằng việc kéo lẫy điều chỉnh sẽ tự động gập toàn bộ ghế.
- Khi các ghế được cố định chắc chắn bởi dây chằng, chân ghế có thể làm hỏng hành lý hoặc các ghế và gây chấn thương. Đảm bảo rằng ghế đã được khóa chắc chắn khí cất nó.

CẢNH BÁO

l Khi đẩy ghế về phía sau, chắc chắn rằng các chân ghế đã được cố định xuống sàn khi đẩy lùi các ghế.

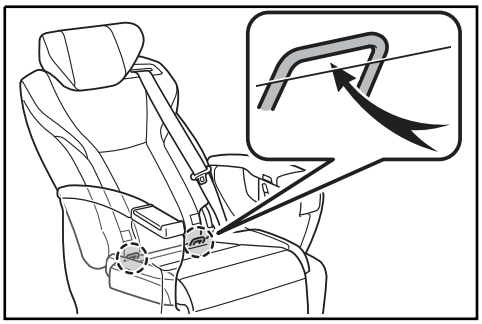


A Vị trí khoá

l Không cố xếp các ghế bên phải và bên trái cùng một lúc, nếu không ngón tay hoặc bàn tay của bạn có thể sẽ bị kẹp và bị thương. Khi xếp gọn ghế, hãy làm lần lượt từng bên một.

n **Khi nghiêng đáng kể lưng ghế**

Không được chạm vào các móc phía dưới của ISOFIX hoặc khu vực xung quanh của nó khi lưng ghế được nghiêng đáng kể như ở chế độ thư giãn. Nếu không, có thể sẽ gây chấn thương.



n **Sau khi trả ghế về vị trí ban đầu**

l Hãy đảm bảo rằng lưng ghế đã được cố định một cách chắc chắn bằng cách đẩy ghế về phía trước và phía sau.

l Kiểm tra rằng các đai an toàn và các khóa đai không bị xoắn hay bị mắc kẹt ở ghế.

l Chắc chắn phải lắp lại các tựa đầu.

CHÚ Ý

n **Khi sắp xếp các vị trí ghế**

Không đặt thảm sàn trên các đường ray ghế

n **Xếp gọn hàng ghế thứ ba**

l Chắc chắn rằng sàn khoang hành lý không có bất kỳ vật thể nào khi trả hàng ghế thứ 3 về các vị trí ban đầu.

l Không thể xếp gọn được hàng ghế thứ 3 do vị trí của các ghế thứ 2.

l Nếu các khóa đai an toàn cho hàng ghế thứ 3 chưa được xếp gọn (→P.34) khi xếp gọn hàng ghế thứ 3 (→P.150), thì các lưng ghế có thể bị hỏng.

l Khi xếp gọn hàng ghế thứ 3, không được trượt các ghế đã được gập. Nếu đã thay đổi vị trí của các ghế sau khi gập ghế, các ghế có thể bi hư hỏng khi trả lại.

n **Trải phẳng các ghế**

Không được chạy trên các ghế đã trải phẳng, hãy bước chậm trên ghế đã trải phẳng.

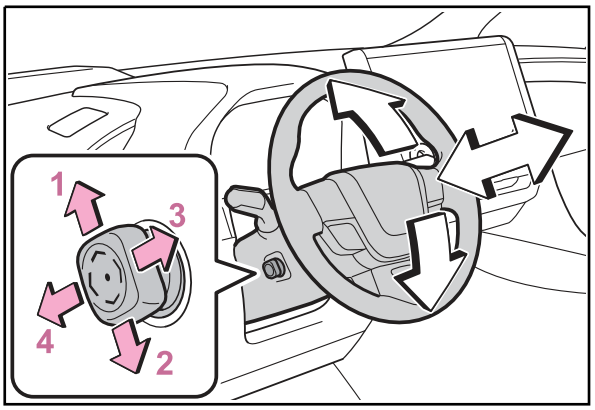
n **Bộ hãm trượt ghế**

Hãy đảm bảo cài các bộ hãm trượt ghế theo đúng hướng (→P.152). Nếu lắp ngược, ray trượt ghế và bộ hãm trượt ghế có thể sẽ bị hỏng khi trượt ghế.

Vô lăng

Quy trình điều chỉnh

Sử dụng công tắc để dịch chuyển vô lăng theo các hướng sau:



1 Nâng lên

2 Hạ xuống

3 Trượt về phía người lái

4 Trượt ra xa người lái

n **Có thể điều chỉnh vị trí của vô lăng điều chỉnh điện khi**

Công tắc nguồn ở ACC hoặc ON*.

*: Nếu người lái đã thắt đai an toàn, có thể điều chỉnh vô lăng bất kể chế độ nào của công tắc nguồn.

n **Hệ thống hỗ trợ ra vào xe**

→P.171

n **Tự động điều chỉnh vị trí vô lăng**

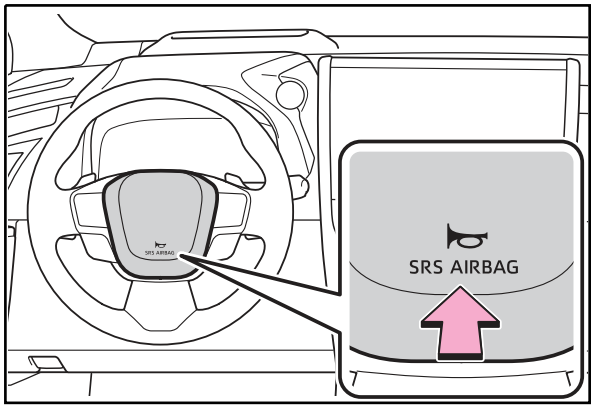
Có thể lưu vị trí mong muốn của vô lăng vào bộ nhớ và tự động gọi lại bằng hệ thống nhớ vị trí lái. (→P.172)

CẢNH BÁO

n **Chú ý khi lái xe**

Không điều chỉnh vô lăng trong khi lái xe.
Nếu không có thể sẽ làm mất lái và gây ra tai nạn dẫn tới tử vong hoặc chấn thương nghiêm trọng.

Còi



Để bấm còi, hãy ấn vào hoặc gần biểu tượng .

Gương chiếu hậu bên trong xe*

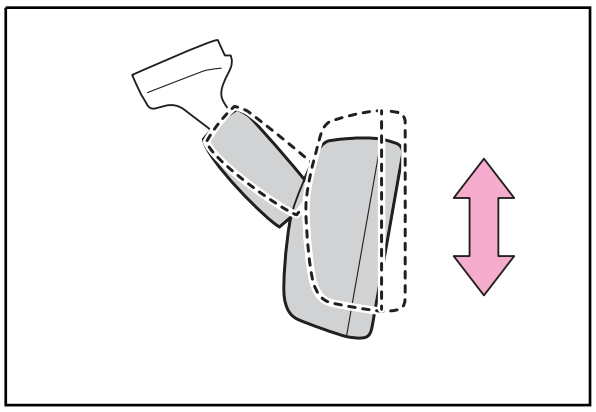
*: Nếu có

Có thể điều chỉnh vị trí của gương chiếu hậu để đảm bảo khả năng quan sát phía sau xe.

Điều chỉnh chiều cao của gương chiếu hậu

Có thể điều chỉnh chiều cao của gương chiếu hậu để phù hợp với tư thế lái xe.

Điều chỉnh chiều cao của gương chiếu hậu bằng cách dịch chuyển gương lên và xuống.



CẢNH BÁO

n **Chú ý khi lái xe**

Không điều chỉnh vị trí của gương trong khi lái xe.
Nếu không có thể dẫn đến mất lái và gây ra tai nạn dẫn tới chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.

Chức năng chống chói

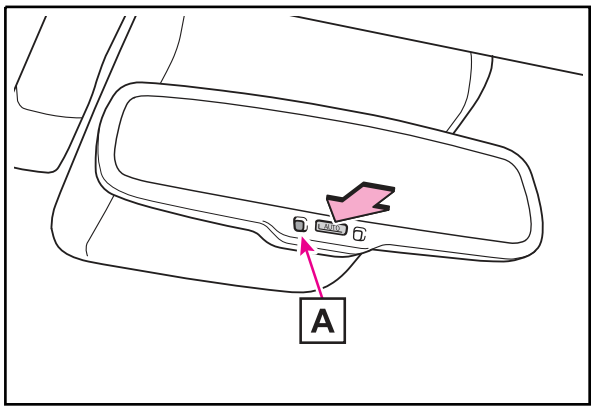
Tùy vào độ sáng đèn pha của xe chạy sau, ánh sáng phản xạ qua gương sẽ tự động được giảm đi.

Bật/tắt chế độ của chức năng chống chói kiểu tự động.

Khi chức năng chống chói kiểu tự động đang ở chế độ ON, chỉ báo A sẽ sáng lên.

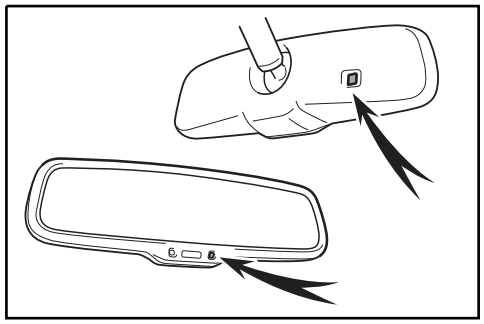
Chức năng này sẽ được cài đặt ở chế độ ON khi bật công tắc nguồn ON.

Ấn nút này sẽ tắt chức năng này đến chế độ OFF. (Đèn chỉ báo A cũng sẽ tắt.)



n **Để tránh làm cho cảm biến bị lỗi**

Để đảm bảo cho các cảm biến hoạt động chính xác, không chạm vào hoặc che phủ các cảm biến.



Gương chiếu hậu kỹ thuật số*

*: Nếu có

Gương chiếu hậu kỹ thuật số là một hệ thống sử dụng camera ở phía sau xe và hiển thị hình ảnh đó trên màn hình của hệ thống gương chiếu hậu kỹ thuật số.

Gương chiếu hậu kỹ thuật số có thể chuyển giữa chế độ gương quang học và gương kỹ thuật số bằng cần điều khiển.

Hệ thống gương chiếu hậu kỹ thuật số cho phép người lái nhìn thấy hình ảnh phía sau xe kể cả có vật cản, chẳng hạn như các tựa đầu hoặc hành lý, giúp đảm bảo được khả năng quan sát phía sau xe.
Ngoài ra, hình ảnh của các hàng ghế sau sẽ không được hiển thị và sự riêng tư của hành khách ngồi sau sẽ được cải thiện.

⚠ CẢNH BÁO

Hãy tuân theo các chú ý sau.
Nếu không, có thể dẫn tới chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.

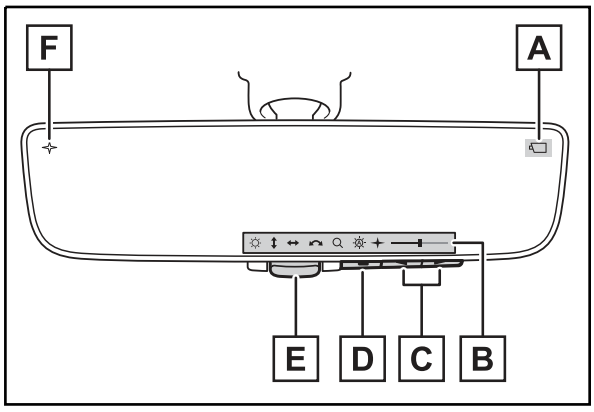
n **Trước khi sử dụng gương chiếu hậu kỹ thuật số**

l Hãy điều chỉnh gương trước khi lái xe. (→P.158)

- Chuyển sang chế độ gương quang học và điều chỉnh vị trí của gương chiếu hậu kỹ thuật số sao cho bạn có thể quan sát khu vực phía sau một cách chính xác.
- Chuyển sang chế độ gương kỹ thuật số và điều chỉnh các cài đặt màn hình.

l Do phạm vi hình ảnh được hiển thị trên gương chiếu hậu kỹ thuật số và gương quang học có sự khác biệt, hãy kiểm tra sự khác biệt đó trước khi lái xe.

Các chi tiết của hệ thống



A Đèn chỉ báo của camera

Chỉ ra rằng camera đang hoạt động bình thường.

B Khu vực hiển thị biểu tượng

Hiển thị các biểu tượng, điều chỉnh đồng hồ, ... (→P.158)

C Nút chọn/điều chỉnh

Ấn để thay đổi cài đặt của hạng mục cần điều chỉnh.

D Nút Menu

Ấn để hiển thị khu vực hiển thị biểu tượng và chọn một mục muốn điều

chỉnh.

E Lẫy/cần

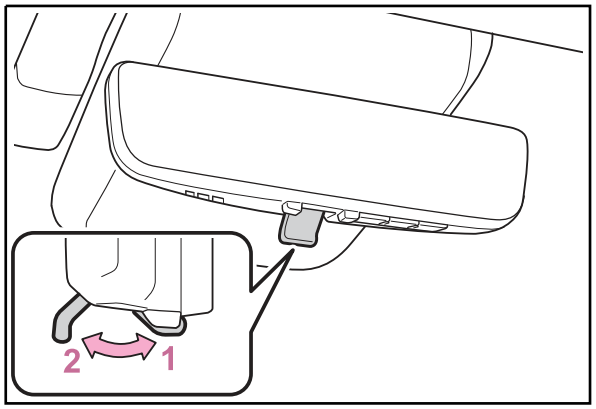
Chuyển giữa chế độ gương kỹ thuật số và chế độ gương quang học.

F Đèn chỉ báo chế độ chống chói của gương kỹ thuật số

Trong chế độ gương kỹ thuật số, đèn chỉ báo sẽ chỉ ra rằng chức năng chống chói đang bật. (→P.158)

Thay đổi chế độ

Gạt cần điều khiển để chuyển giữa chế độ gương kỹ thuật số và chế độ gương quang học.



1 Chế độ gương kỹ thuật số

Hiển thị hình ảnh của khu vực phía sau xe.

sẽ sáng ở chế độ này.

2 Chế độ gương quang học

Khi tắt màn hình của hệ thống gương chiếu hậu kỹ thuật số, người lái có thể sử dụng gương chiếu hậu quang học.

n Điều kiện hoạt động của chế độ gương kỹ thuật số

Bật công tắc nguồn đến ON.

Khi công tắc nguồn được chuyển từ ON đến OFF hoặc ACC, hình ảnh sẽ biến mất sau vài giây.

n Khi sử dụng hệ thống gương chiếu hậu kỹ thuật số ở chế độ gương kỹ thuật số

- Nếu cảm thấy khó quan sát hình ảnh do ánh sáng phản chiếu từ gương chiếu hậu kỹ thuật số, do camera bị bẩn hoặc đọng nước, tuyết... hoặc nếu ánh sáng từ đèn của các xe phía sau xe hoặc hình ảnh hiển thị làm bạn khó chịu, hãy chuyển sang chế độ gương quang học.
- Khi trời đang mưa, nếu hình ảnh là không rõ ràng do có nước trên kính cửa hậu, hãy vận hành cần gạt nước kính cửa hậu.
- Khi mở cửa hậu, hình ảnh gương chiếu hậu kỹ thuật số có thể hiển thị không chính xác. Trước khi lái xe, hãy đảm bảo rằng cửa hậu đã được đóng chặt.
- Nếu khó nhìn màn hình do ánh sáng phản xạ, hãy đóng chắn nắng cửa sổ trời (nếu có).
- Các tình trạng sau đây có thể sẽ xuất hiện khi lái xe trong khu vực tối, chẳng hạn như khi lái xe vào ban đêm. Những hiện tượng đó là hoàn toàn bình thường.
  - Màu sắc của các đối tượng trên màn hình có thể sẽ khác với màu sắc thực tế của chúng.
  - Tùy thuộc vào chiều cao của các đèn trên xe phía sau, khu vực xung quanh xe có thể xuất hiện các bóng trắng và mờ.
  - Chức năng tự động điều chỉnh để giúp cho hình ảnh thu được sáng hơn có thể sẽ gây ra hiện tượng nhấp nháy.

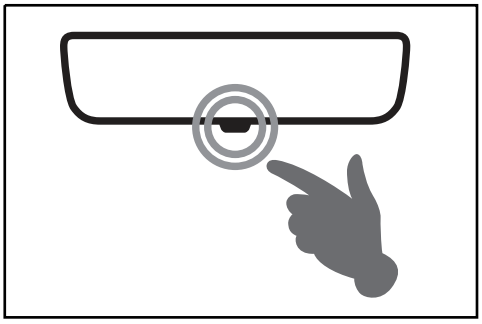
Nếu khó quan sát hình ảnh hoặc hình ảnh nhấp nháy làm bạn khó chịu, hãy đổi sang chế độ gương quang học.

- Gương chiếu hậu kỹ thuật số có thể sẽ bị nóng lên trong khi ở chế độ gương kỹ thuật số.
  Đó là hiện tượng bình thường.

- Tùy thuộc vào tình trạng sức khỏe hoặc tuổi tác của bạn, có thể sẽ mất nhiều thời gian hơn bình thường để tập trung vào hình ảnh được hiển thị. Trong trường hợp này, hãy đổi sang chế độ gương quang học.
- Không để các hành khách tập trung nhìn vào hình ảnh được hiển thị trong khi lái xe, nếu không họ có thể sẽ bị say xe.

n Khi có lỗi trong hệ thống

Nếu biểu tượng ở dạng hình vẽ được hiển thị khi sử dụng gương chiếu hậu ở chế độ gương kỹ thuật số, thì hệ thống có thể đang bị lỗi. Biểu tượng sẽ biến mất sau ít giây. Sử dụng lẫy để chuyển sang chế độ gương quang học và yêu cầu đại lý Toyota kiểm tra xe.

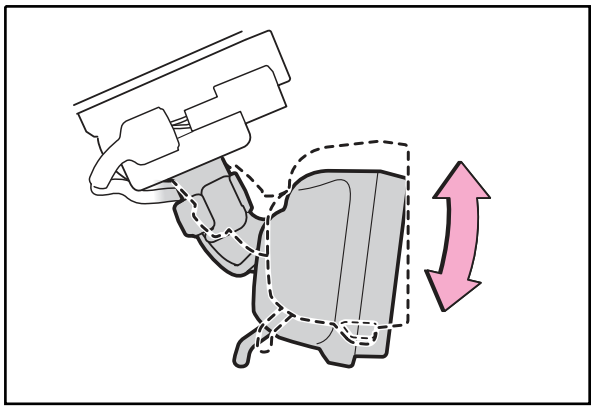


Điều chỉnh gương

n Điều chỉnh chiều cao của gương

Có thể điều chỉnh chiều cao của gương chiếu hậu để phù hợp với tư thế lái xe.

Chuyển sang chế độ gương quang học, điều chỉnh chiều cao của gương chiếu hậu bằng cách dịch chuyển gương lên và xuống.

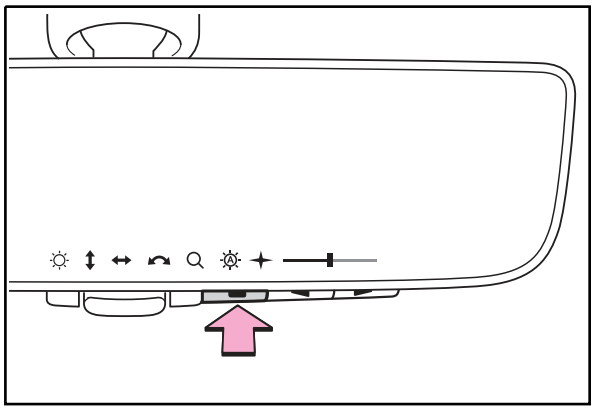


n Các cài đặt màn hình (chế độ gương kỹ thuật số)

Có thể thay đổi cài đặt của màn hình ở chế độ gương kỹ thuật số, bật/tắt chức năng chống chói tự động…

1 Ấn nút menu.

Các biểu tượng sẽ được hiển thị.



2 Ấn vào nút menu lặp đi lặp lại và chọn một mục muốn điều chỉnh.

3 Ấn  hoặc  để thay đổi cài đặt.

Các biểu tượng sẽ biến mất nếu không ấn nút trong khoảng 5 giây trở lên.

Biểu tượng	Cài đặt
	Chọn để điều chỉnh độ sáng của màn hình.
	Chọn để điều chỉnh khu vực hiển thị lên/xuống.
	Chọn để điều chỉnh khu vực được hiển thị dịch sang bên trái/phải.
	Chọn để điều chỉnh góc của hình được hiển thị.
	Chọn để phóng to/thu nhỏ hình ảnh.
	Chọn để bật/tắt chức năng chống chói kiểu tự động.* Tùy vào mức sáng của các đèn pha của xe phía sau, ánh sáng được phản chiếu được điều chỉnh tự động. Chức năng chống chói kiểu tự động được bật khi công tắc nguồn được chuyển đến ON.
	Có thể bật hoặc tắt chế độ chống chói kỹ thuật số. Khi được bật, độ sáng của màn hình sẽ giảm xuống vào ban đêm để giảm độ chói từ đèn pha của các xe phía sau.

*: Đây là một chức năng của chế độ gương chiếu hậu quang học, tuy nhiên, bạn cũng có thể thay đổi các cài đặt khi sử dụng ở chế độ gương kỹ thuật số.

n Bật/tắt chức năng chống chói kiểu tự động (chế độ gương quang học)

Có thể bật/tắt chức năng chống chói tự động ở chế độ gương quang học. Có thể thay đổi các cài đặt ở cả chế độ gương kỹ thuật số và chế độ gương quang học.

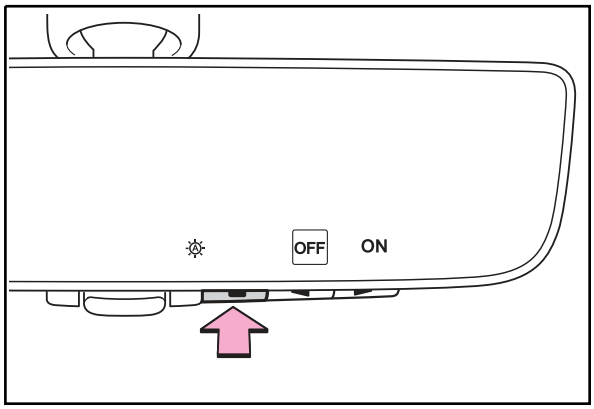
▶ Khi sử dụng chế độ gương kỹ thuật số

→P.158

▶ Khi sử dụng chế độ gương quang học

1 Ấn nút menu.

Các biểu tượng sẽ được hiển thị.



2 Hãy ấn hoặc để bật (ON)/tắt OFF) chức năng chống chói kiểu tự động.

Các biểu tượng sẽ biến mất nếu không ấn nút trong khoảng 5 giây trở lên.

n Điều chỉnh màn hình (chế độ gương kỹ thuật số)

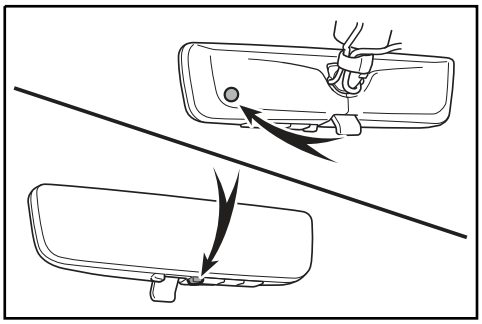
- Các biểu tượng sẽ biến mất nếu không ấn nút trong khoảng 5 giây trở lên.
- Nếu điều chỉnh hình ảnh thì nó có thể sẽ bị méo. Đó là hiện tượng bình thường.
- Nếu độ sáng của gương chiếu hậu kỹ thuật số được để ở mức quá cao, nó có thể sẽ gây mỏi mắt. Hãy điều chỉnh gương chiếu hậu kỹ thuật số ở độ sáng thích hợp. Nếu cảm thấy mỏi mắt, hãy đổi sang chế độ

gương quang học.

- Độ sáng của gương chiếu hậu kỹ thuật số sẽ tự động thay đổi theo độ sáng của khu vực phía trước xe.
- Chế độ gương chống chói kỹ thuật số chỉ hoạt động ở những địa điểm mà xung quanh trời tối. Tùy thuộc vào cường độ sáng của môi trường xung quanh, các hình ảnh xe được làm tối và từ đố có thể làm giảm độ chói từ các đèn pha của xe phía sau.

n Để tránh làm các cảm biến ánh sáng bị trục trặc

Để tránh cảm biến ánh sáng bị lỗi, không chạm hay che phủ cảm biến.



⚠ CẢNH BÁO

Hãy tuân theo các chú ý sau.
Nếu không, có thể dẫn tới chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.

n Trong khi lái xe

- Không điều chỉnh vị trí của gương chiếu hậu kỹ thuật số hoặc điều chỉnh các cài đặt của màn hình trong khi lái xe.
  Hãy dừng xe và sử dụng các công tắc điều khiển gương chiếu hậu kỹ thuật số để điều chỉnh gương.
  Nếu không có thể sẽ dẫn đến thao tác sai với vô lăng và gây ra tai nạn.
- Luôn chú ý quan sát khu vực xung quanh xe.
  Kích thước của các xe và các vật thể khác ở chế độ gương kỹ thuật số và chế độ gương quang học có thể sẽ khác nhau.
  Khi lùi xe, hãy đảm bảo kiểm tra một cách trực tiếp mức độ an toàn của khu vực xung quanh xe của bạn, đặc biệt là ở phía sau xe.
  Hơn nữa, nếu có xe đang khác tiến tới gần xe bạn trong bóng tối, chẳng hạn như vào ban đêm, thì khu vực xung quanh có thể sẽ bị mờ.

n Để tránh gây hỏa hoạn

Nếu người lái tiếp tục sử dụng gương chiếu hậu kỹ thuật số khi có khói hoặc mùi phát ra từ gương, thì có thể gây ra cháy. Dừng sử dụng hệ thống ngay lập tức và liên hệ với Đại lý Toyota của bạn.

Vệ sinh gương chiếu hậu kỹ thuật số

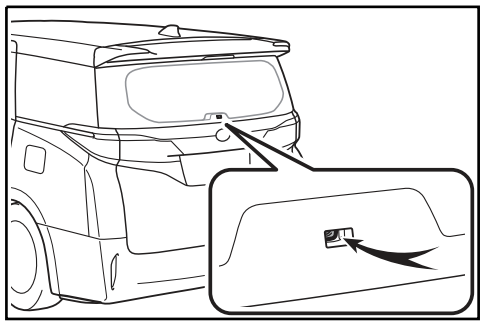
n Vệ sinh bề mặt gương

Nếu bề mặt gương bị bẩn, hình ảnh được hiển thị có thể sẽ khó quan sát hơn.

Hãy nhẹ nhàng vệ sinh bề mặt gương bằng vải khô mềm.

n Camera

Camera của gương chiếu hậu kỹ thuật số được đặt ở vị trí như trong hình vẽ.



n Quạt làm mát

Có một quạt làm mát trong gương chiếu hậu kỹ thuật số. Có thể nghe thấy âm thanh hoạt động của quạt làm mát khi sử dụng hệ thống.

⚠ CHÚ Ý

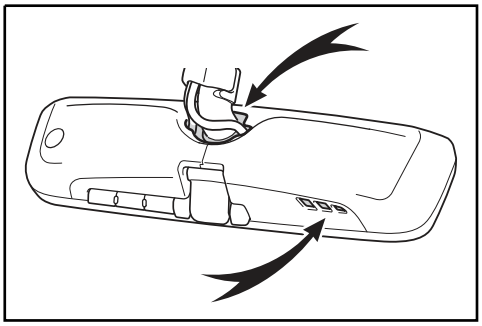
n Để tránh làm cho gương chiếu hậu kỹ thuật số bị trục trặc

l Không được sử dụng chất tẩy, như dung môi, benzen và cồn để lau gương. Chúng có thể biến màu, biết chất hoặc gây hỏng bề mặt gương.

l Không được hút thuốc, bật diêm, bật lửa hoặc để nguồn lửa tiếp xúc gần gương. Nó sẽ gây hỏng gương hoặc gây hỏa hoạn.

l Không được tháo rời hay sửa đổi gương.

l Không chặn các lỗ thoát khí của gương. Nếu không, gương có thể sẽ bị nóng, dẫn đến trục trặc hoặc cháy.



n Để tránh làm hỏng camera

l Hãy quan sát các điều kiện sau, gương chiếu hậu kỹ thuật số có thể không hoạt động chính xác.

• Không gõ hoặc đập hoặc tác động mạnh vào camera, nếu không sẽ làm thay đổi vị trí và góc nghiêng của camera.

• Không được tháo rời hay sửa đổi hệ thống camera.

• Không để dung môi hữu cơ, xi đánh bóng xe, nước rửa kính hoặc lớp phủ kính dính lên camera. Nếu bị dính, hãy lau sạch càng sớm càng tốt.

Khi dán film màu (kể cả cả loại film trong suốt) lên kính cửa hậu, không được dán film lên khu vực phía trước của camera.
Nếu đã dán film lên khu vực phía trước của camera, hình ảnh từ camera có thể hiển thị không chính xác.

l Không được tác động lực mạnh vào camera, vì điều này sẽ làm cho camera bị hư hỏng.
Nếu camera bị trục trặc, hãy mang xe đến kiểm tra tại Đại lý Toyota càng sớm càng tốt.

Nếu bạn cảm thấy có điều gì đó bất thường

Nếu bạn phát hiện ra một trong các triệu chứng sau, hãy tham khảo bảng sau đây để biết nguyên nhân và biện pháp xử lý.

Nếu triệu chứng vẫn tồn tại sau khi đã thử xử lý theo các hướng dẫn, hãy yêu cầu đại lý Toyota kiểm tra xe giúp bạn.

Triệu chứng	Nguyên nhân	Giải pháp
Khó quan sát hình ảnh.	Bề mặt của gương bị bẩn.	Hãy sử dụng một miếng vải khô mềm để nhẹ nhàng vệ sinh bề mặt gương.
	Khi ánh sáng mặt trời hoặc đèn pha chiếu trực tiếp lên gương chiếu hậu kỹ thuật số.	Chuyển sang chế độ gương quang học. (Xe có chắn nắng cửa trời: Nếu ánh sáng chiếu từ cửa sổ trời, thì đóng chắn năng.)
	• Xe được đỗ trong khu vực tối • Khi lái xe gần trạm phát sóng vô tuyến, trạm phát sóng radiô, trạm điện hoặc các vị trí khác có khả năng phát ra sóng radiô mạnh hoặc nhiễu điện. • Nhiệt độ xung quanh camera là quá cao hoặc thấp. • Nhiệt độ bên ngoài quá thấp. • Trời mưa hoặc ẩm ướt. • Khi ánh sáng mặt trời hoặc đèn pha chiếu trực tiếp lên camera. • Khi sử dụng xe ở dưới ánh đèn huỳnh quang, đèn nat-tri hoặc đèn thủy ngân... • Khí xả của xe đang che khuất camera.	Hãy chuyển sang chế độ gương quang học. (Hãy chuyển sang chế độ gương kỹ thuật số khi các tình trạng trên đã được cải thiện.)
	Những tạp chất như giọt nước hoặc bụi trên kính của camera.	Hãy kiểm tra xe ở Đại lý Toyota.
	Hành lý ở bên trong khoang hành lý phản xạ lên kính cửa hậu và gây cản trở cho camera.	• Chuyển sang chế độ gương quang học. • Di chuyển hành lý đến vị trí không còn cản tầm nhìn của camera và che nó bằng vải màu đen để giảm độ phản xạ của kính chiếu hậu.

Triệu chứng	Nguyên nhân	Giải pháp
Khó quan sát hình ảnh.	Kính hậu bị mờ do bám sương.	Chuyển sang chế độ gương quang học. Sau khi làm tan sương kính cửa hậu bằng bộ sấy kính cửa hậu (→P.344), sử dụng lại chế độ gương kỹ thuật số.
	Bên ngoài của kính chiếu hậu bị bẩn.	Sử dụng cần gạt nước kính chiếu hậu để làm sạch bụi.
	Bên trong của kính chiếu hậu bị bẩn.	Hãy kiểm tra xe ở Đại lý Toyota.
Hình ảnh bị lệch.	Cửa hậu chưa đóng chặt hoàn toàn.	Đóng hoàn toàn cửa hậu.
	Khi camera hoặc khu vực xung quanh nó đã bị va chạm mạnh.	Hãy chuyển sang chế độ gương quang học và cho kiểm tra xe tại đại lý Toyota.
Màn hình hiển thị mờ và biểu tượng  xuất hiện.	Hệ thống có thể đang bị lỗi.	Hãy chuyển sang chế độ gương quang học và cho kiểm tra xe tại đại lý Toyota.
Biểu tượng  tắt đi.		

Triệu chứng	Nguyên nhân	Giải pháp
Biểu tượng  xuất hiện.	Gương chiếu hậu kỹ thuật số quá nóng. (Màn hình sẽ mờ dần đi. Nếu nhiệt độ tiếp tục tăng, gương chiếu hậu kỹ thuật số sẽ tắt đi.)	Nên giảm nhiệt độ trong xe để giảm nhiệt độ của gương. ( sẽ biến mất khi gương nguội bớt.) Nếu biểu tượng  không tắt đi kể cả khi gương đã nguội, hãy yêu cầu Đại lý Toyota kiểm tra xe giúp bạn.
Cần điều khiển không thể hoạt động chính xác.	Cần điều khiển có thể đã bị trục trặc.	Hãy chuyển sang chế độ gương quang học và yêu cầu Đại lý Toyota kiểm tra xe giúp bạn. (Để chuyển sang chế độ gương quang học, hãy ấn và giữ nút menu xấp xỉ 10 giây.)

Gương chiếu hậu bên ngoài xe

Có thể điều chỉnh vị trí của gương chiếu hậu để đảm bảo khả năng quan sát phía sau xe.

n **Khi sử dụng gương chiếu hậu bên ngoài xe trong thời tiết lạnh**

Khi trời lạnh và gương chiếu hậu bên ngoài bị đóng băng, có thể sẽ không gập/mở gương hoặc điều chỉnh mặt gương được. Hãy gỡ bỏ băng, tuyết… bám trên gương chiếu hậu bên ngoài xe.

CẢNH BÁO

n **Các điểm cần lưu ý khi lái xe**

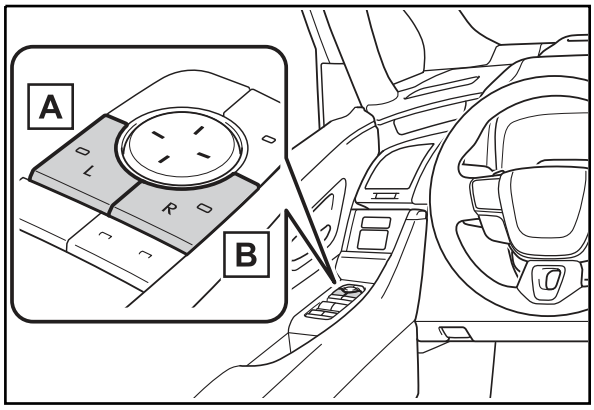
Hãy tuân theo các lưu ý sau trong khi lái xe.
Nếu không có thể sẽ bị mất lái và gây ra tai nạn dẫn đến tử vong hoặc chấn thương nghiêm trọng.

- Không điều chỉnh các gương trong khi lái xe.
- Không lái xe với các gương đã gập lại.
- Cả gương chiếu hậu phía người lái và phía hành khách phải được mở ra và điều chỉnh chính xác trước khi lái xe.

Quy trình điều chỉnh

1 Để chọn gương cần điều chỉnh, hãy ấn công tắc chọn gương.

Đèn chỉ báo sẽ sáng lên.

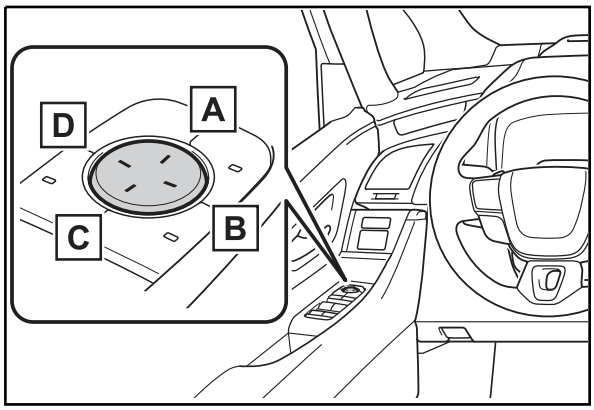


A Gương trái

B Gương phải

Ấn nút này lần nữa để đặt công tắc ở vị trí trung gian

2 Để điều chỉnh gương, hãy ấn công tắc.



A Nâng lên

B Gương phải

C Hạ xuống

D Gương trái

n **Có thể điều chỉnh góc nghiêng của gương khi**

Công tắc nguồn ở ACC hoặc ON.

n **Sấy gương**

Bạn có thể sử dụng bộ sấy gương để làm trong gương chiếu hậu bên ngoài. Hãy bật bộ sấy kính cửa hậu để bật bộ sấy gương chiếu hậu bên ngoài.

(→P.344)

n Tự động điều chỉnh góc của gương

Có thể nhập góc mặt gương mong muốn vào bộ nhớ và được tự động gọi lại bằng chức năng ghi nhớ vị trí lái. (→P.171)

⚠ CẢNH BÁO

n Khi bộ sấy gương chiếu hậu bên ngoài đang hoạt động

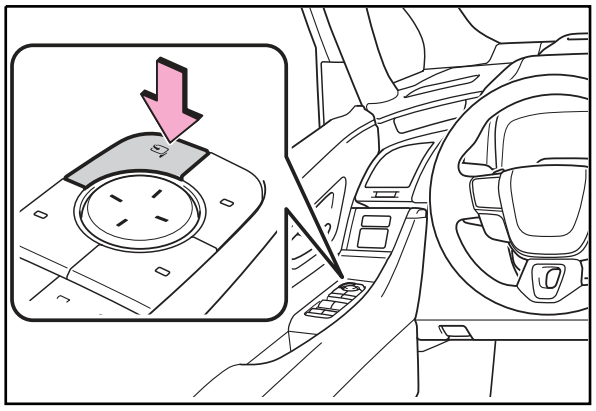
Không chạm vào các bề mặt của gương chiếu hậu bên ngoài, vì nó có thể rất nóng và làm bạn bị bỏng.

Gập và mở gương chiếu hậu

n Sử dụng công tắc này

Hãy ấn công tắc này để gập gương.

Hãy ấn công tắc một lần nữa để mở gương về vị trí ban đầu.



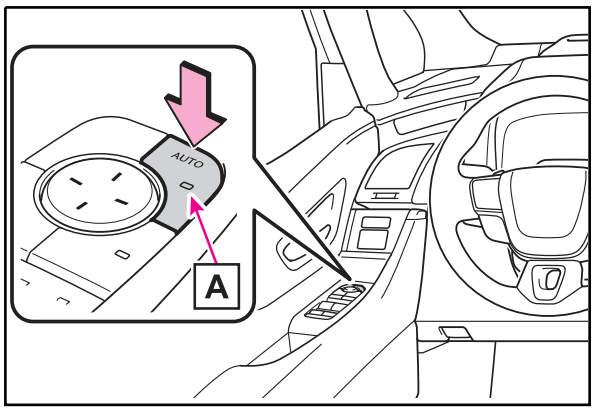
n Cài đặt chế độ tự động

Chế độ tự động cho phép việc gập gương hoặc trả các gương liên kết với việc khóa/mở khóa các cửa.

Ấn nút "AUTO" để đặt chế độ tự động

Đèn chỉ báo A sẽ sáng lên.

Việc ấn công tắc một lần nữa để trở về chế độ bình thường.



n Khi ngắt kết nối và nối lại các điện cực của ắc quy

Chức năng gập/mở gương tự động sẽ trở về vị trí tắt như mặc định. Để bật chức năng, hãy ấn công tắc một lần nữa.

n Tùy chọn

Có thể thay đổi chức năng gập và mở gương tự động.
(Tính năng tùy chọn cá nhân: →P.505)

⚠ CẢNH BÁO

n Khi gương đang dịch chuyển

Để tránh bị thương hoặc làm hỏng gương, hãy cẩn thận để không bị kẹp tay khi gương đang dịch chuyển.

Chức năng tự động chỉnh gương khi lùi xe

Nếu lựa chọn một trong hai phía "L" hoặc "R" của công tắc chọn gương, các gương chiếu hậu bên ngoài sẽ tự động chúi xuống khi lùi xe để giúp nhìn xuống mặt đất tốt hơn. Để hủy chức năng này, không chọn cả "L" và "R".

n Điều chỉnh góc đặt của gương khi lùi xe

Với cần số đang ở vị trí R, điều chỉnh góc đặt của gương đến vị trí mong muốn. Góc điều chỉnh sẽ được ghi nhớ lại và gương sẽ tự động điều chỉnh đến vị trí đã nhớ mỗi khi cần số được chuyển đến vị trí R trong những lần tiếp theo.

Vị trí nghiêng xuống đã ghi nhớ của gương được liên kết với vị trí bình thường (góc điều chỉnh khi cần số ở khị trí khác R). Vì vậy, nếu vị trí bình thường thay đổi sau điều chỉnh, thì vị trí nghiêng cũng sẽ bị thay đổi.

Khi vị trí bình thường của gương bị thay đổi, hãy điều chỉnh lại góc đặt của gương khi lùi xe.

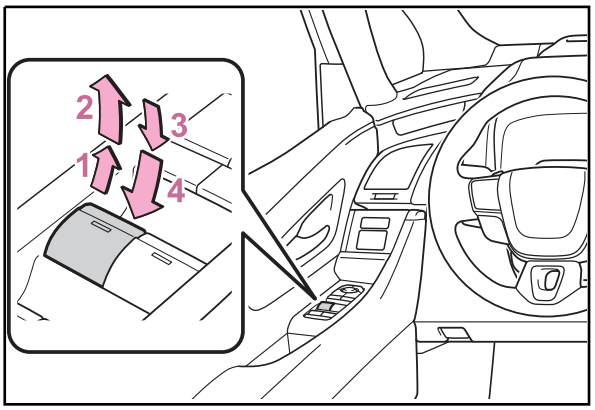
Cửa sổ điện

Mở và đóng các cửa sổ điện

Có thể mở và đóng cửa sổ điện bằng cách dùng các công tắc điều khiển.

Vận hành công tắc để di chuyển cửa số bên như sau:

▶ Cửa xe



1 Đóng

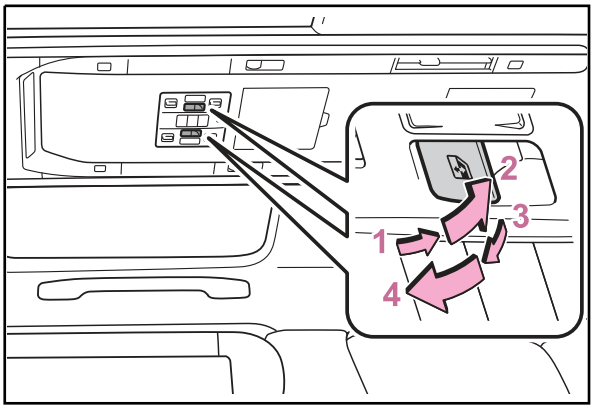
2 Lên kính tự động*

3 Mở

4 Xuống kính tự động*

*: Để cửa sổ dừng lưng chừng, hãy ấn công tắc này theo chiều ngược lại.

▶ Hộp đựng đồ phía trên trần phía sau (nếu có)



1 Đóng

2 Lên kính tự động*

3 Mở

4 Xuống kính tự động*

*: Để cửa sổ dừng lưng chừng, hãy ấn công tắc này theo chiều ngược lại.

n Các cửa sổ điện có thể hoạt động khi

Công tắc nguồn ở ON.

n Vận hành cửa sổ điện sau khi tắt hệ thống hybrid

Cửa sổ điện vẫn có thể điều khiển được trong khoảng 45 giây sau khi chuyển công tắc nguồn đến ACC hoặc OFF. Tuy nhiên, nó không thể điều khiển được nếu như một trong hai cửa trước đã được mở ra.

n Chức năng chống kẹt khi lên kính

Nếu như có vật thể bị kẹt giữa kính và khung cửa sổ khi đang đóng, thì kính cửa sẽ hơi mở ra.

n Chức năng chống kẹt khi xuống kính

Nếu như có vật thể bị kẹp giữa kính và khung cửa sổ đang đóng, thì kính cửa sẽ dừng lại.

n Khi mở hoặc đóng cửa sổ

Khi chức năng chống kẹt khi lên kính hoặc chống kẹt khi xuống kính hoạt động bất thường và cửa sổ không thể mở hoặc đóng, hãy tiến hành các thao tác sau bằng các công tắc cửa sổ điều khiển điện trên cửa đó.

- Dừng xe. Với công tắc nguồn ở ON, trong thời gian 4 giây chức năng chống kẹt và chống kẹt khi xuống kính đang được kích hoạt, tiếp tục vận hành lên kính tự động hoặc xuống kính tự động, thì cửa sổ vẫn có thể mở hoặc đóng.
- Nếu vẫn không thể mở hay đóng cửa sổ ngay cả khi đã thực hiện các bước trên, hãy tiến hành khởi tạo lại

chức năng này bằng cách thực hiện theo quy trình sau.

1 Bật công tắc nguồn đến ON.

2 Kéo và giữ công tắc cửa sổ điều khiển điện ở vị trí lên kính tự động và đóng cửa sổ hoàn toàn.

3 Nhả công tắc cửa sổ điều khiển điện trong giây lát, sau đó tiếp tục kéo công tắc cửa sổ điều khiển điện ở vị trí lên kính tự động và giữ ở vị trí đó trong khoảng 6 giây trở lên.

4 Hãy ấn và giữ công tắc cửa sổ điều khiển điện ở vị trí xuống kính tự động. Sau khi một bên kính đã mở hoàn toàn, tiếp tục giữ nó khoảng từ 1 giây trở lên.

5 Hãy nhả công tắc cửa sổ điều khiển điện trong giây lát, sau đó tiếp tục ấn công tắc cửa sổ điều khiển điện ở vị trí xuống kính tự động và giữ ở vị trí đó trong khoảng 4 giây trở lên.

6 Kéo và giữ công tắc cửa sổ điều khiển điện ở vị trí lên kính tự động. Sau khi một bên cửa sổ đã được đóng hoàn toàn, tiếp tục giữ công tắc từ một giây trở lên.

Nếu bạn nhả công tắc khi cửa số điện đang dịch chuyển, hãy bắt đầu lại từ đầu.
Nếu cửa sổ chuyển động ngược lại và không thể đóng chặt hoặc mở hết cỡ được, hãy yêu cầu đại lý Toyota kiểm tra xe giúp bạn.

n Hoạt động cửa sổ điện liên kết với khóa cửa

- Có thể mở và đóng các cửa sổ điều khiển điện bằng chìa khóa cơ.* (→P.484)
- Các cửa sổ điện có thể được mở ra và đóng lại bằng cách sử dụng điều khiển từ xa.*. (→P.105)
- Chuông báo động có thể sẽ kêu nếu hệ thống báo động đã được đặt và cửa sổ điện được đóng lại bằng chức năng điều khiển cửa sổ điện liên kết với khóa cửa. (→P.69)

*: Chỉ có thể thực hiện được những chức năng tùy chọn này tại đại lý Toyota.

n Chức năng nhắc mở cửa sổ điện

Chuông báo động sẽ kêu và một thông báo sẽ xuất hiện trên màn hình đa thông tin khi tắt công tắc nguồn và cửa người lái được mở ra với các cửa sổ mở.

n Tùy chọn

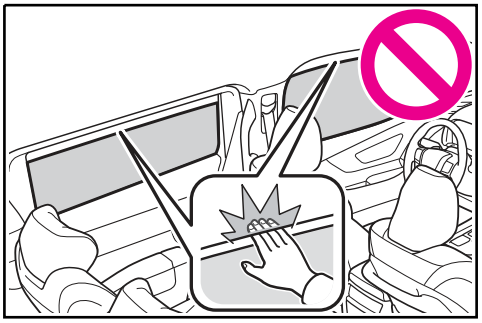
Có thể thay đổi các cài đặt (ví dụ chức năng liên kết với khóa cửa). (Các tính năng tùy chọn cá nhân: →P.505)

⚠ CẢNH BÁO

Hãy tuân theo các chú ý sau.
Nếu không, có thể dẫn tới chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.

n Đóng các cửa sổ điện

- Người lái chịu trách nhiệm điều khiển các cửa sổ điện, bao gồm cả ở phía cửa hành khách. Để tránh vô tình điều khiển cửa sổ điện, đặc biệt là do trẻ em, không được để trẻ em điều khiển các cửa sổ điện. Do trẻ và các hành khách khác có thể bị cửa sổ điện kẹp vào các bộ phận trên cơ thể. Ngoài ra, khi có trẻ em trên xe, chúng tôi khuyên bạn nên sử dụng công tắc khóa cửa sổ. (→P.170)
- Hãy kiểm tra để đảm bảo rằng tất cả hành khách trên xe đã an toàn khi điều khiển cửa sổ điện.



CẢNH BÁO

- Khi sử dụng điều khiển từ xa hoặc chìa khóa cơ và vận hành cửa sổ điện, điều khiển cửa sổ điện sau khi chắc chắn rằng không có bất cứ bộ phần nào của hành khách bị kẹp bởi cửa sổ điện. Hơn nữa, không được để trẻ nhỏ vận hành cửa sổ bằng điều khiển từ xa hoặc chìa khóa cơ. Nếu không, trẻ em hoặc các hành khách khác có thể bị kẹp bởi cửa sổ điện.
- Khi rời khỏi xe, hãy chuyển công tắc nguồn đến OFF, mang theo chìa khóa và ra khỏi xe cùng với trẻ nhỏ. Nếu không, có thể làm cho hệ thống bất ngời hoạt động dẫn đến bị tai nạn.

n Chức năng chống kẹt khi lên kính

- Không bao giờ sử dụng bất kỳ phần nào của cơ thể bạn để kích hoạt chức năng chống kẹt.
- Chức năng chống kẹt khi lên kính có thể sẽ không làm việc nếu như có vật gì đó bị kẹt ngay trước khi cửa sổ đóng lại hoàn toàn. Cẩn thận không để bất kỳ bộ phận nào của cơ thể bạn bị kẹt bởi cửa sổ.

n Chức năng chống kẹt khi xuống kính

- Không bao giờ sử dụng bất kỳ phần nào của cơ thể hoặc quần áo để kích hoạt chức năng chống kẹt.
- Chức năng chống kẹt có thể sẽ không làm việc nếu như có vật gì đó bị kẹt ngay trước khi cửa sổ đóng lại hoàn toàn. Cẩn thận không để bất kỳ bộ phận nào của cơ thể bạn bị kẹp bởi cửa sổ.

n Chức năng chống kẹt khi lên kính và chống kẹt khi xuống kính

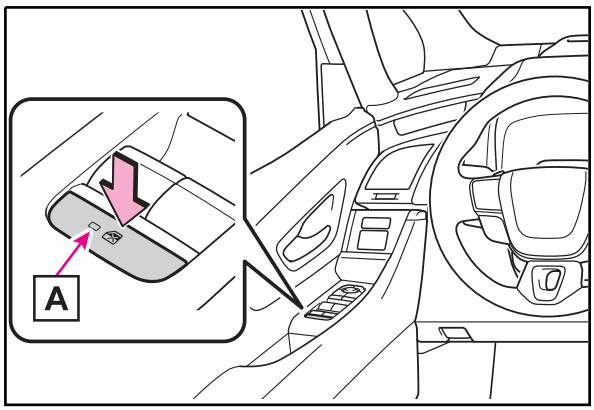
Nếu cửa trượt bị đóng cưỡng bức trong khi cửa sổ đang mở ra hoặc đóng lại,chức năng chống kẹt khi lên kính và chống kẹt khi xuống kính có thể sẽ hoạt động và cửa sổ có thể sẽ di chuyển theo chiều ngược lại hoặc dừng lại.

Tránh hoạt động bất ngờ (Công tắc khóa cửa sổ)

Có thể sử dụng chức năng này để ngăn trẻ em vô tình đóng hoặc mở cửa sổ phía hành khách.

Đèn chỉ báo A sẽ sáng lên và các cửa sổ của hành khách sẽ bị khóa lại.

Các cửa sổ phía hành khách vẫn tiếp tục mở và đóng bằng các công tắc cửa sổ điều khiển điện bên phía người lái ngay cả khi công tắc khóa đang bật.



n Có thể sử dụng công tắc khóa cửa sổ khi

Công tắc nguồn ở ON.

n Khi ngắt kết nối ắc quy 12V

Công tắc khóa cửa sổ sẽ bị vô hiệu hóa. Nếu cần thiết, hãy ấn công tắc khóa cửa sổ điện sau khi nối lại ắc quy 12 V.

Nhớ vị trí lái

Tính năng này tự động điều chỉnh vị trí của các ghế người lái, vô lăng và các gương chiếu hậu bên ngoài và màn hình trên kính chắn gió (nếu có) để giúp vào và ra khỏi xe dễ dàng hơn phù hợp với ý muốn của người lái.

Có thể ghi được lên đến 3 vị trí lái khác nhau cho mỗi người lái và khách bằng cách đăng ký vào Cài đặt của tôi.

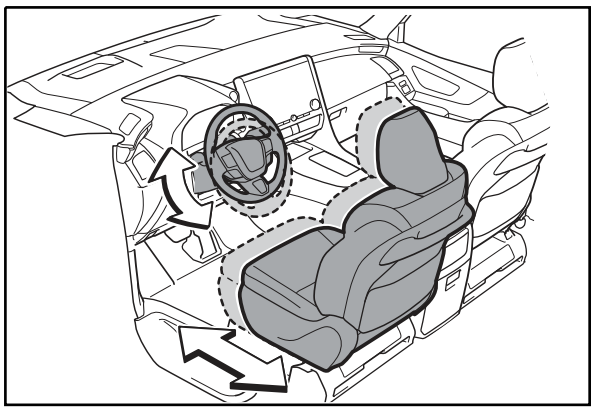
Khi đăng ký gán chìa khóa điện tử vào Cài đặt của tôi, có thể gọi lại vị trí lái của người lái (chức năng gọi bộ nhớ).

Để biết thêm thông tin chi tiết về Cài đặt của tôi, hãy tham khảo P.175

Kích hoạt chức năng ra vào xe dễ dàng cho người lái (Hệ thống dễ vào xe điều khiển điện)

Khi tất cả các thao tác sau được thực hiện, ghế người lái và vô lăng sẽ tự động được điều chỉnh đến vị trí mà ra vào xe dễ dàng hơn.

- Cần số được chuyển đến vị trí P.
- Công tắc nguồn đã được tắt (OFF).
- Người lái đang không thắt đai an toàn.



Khi thực hiện một trong các thao tác sau, ghế người lái và vô lăng sẽ tự động trở về vị trí ban đầu.

- Công tắc nguồn được bật đến ACC hoặc ON.
- Người lái đã thắt đai an toàn.

n **Hoạt động của hệ thống hỗ trợ ra vào xe**

Khi ra khỏi xe, hệ thống hỗ trợ ra vào xe có thể không hoạt động nếu ghế ở quá gần vị trí sau cùng….

n **Tùy chọn**

Có thể tùy chọn khoảng dịch chuyển ghế của hệ thống dễ vào xe điều khiển điện (tính năng tùy chọn cá nhân: →P.510)

CẢNH BÁO

n **Trong khi hệ thống hỗ trợ ra vào xe điều khiển điện đang hoạt động và vô lăng và ghế đang dịch chuyển**

Hãy cẩn thận để không làm kẹp các bộ phận cơ thể hoặc các đồ vật khác. Nếu không, có thể sẽ gây chấn thương hoặc hỏng hành lý.

Ghi lại vị trí lái vào nút ghi nhớ

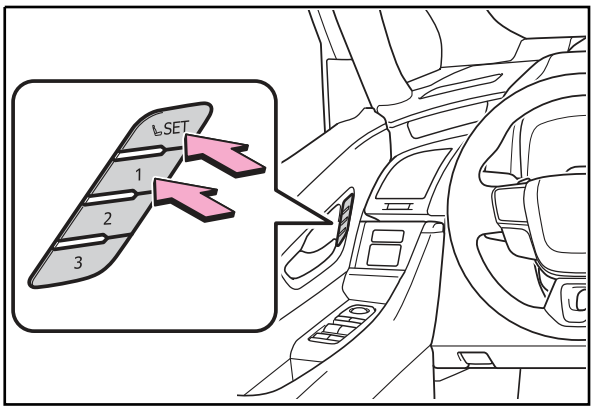
1 Kiểm tra rằng số đang ở vị trí P.

2 Bật công tắc nguồn đến ON.

3 Điều chỉnh ghế người lái, vô lăng, gương chiếu hậu bên ngoài và màn hình trên kính chắn gió (nếu có) đến vị trí mong muốn.

4 Trong khi ấn nút "SET", hoặc trong vòng 3 giây sau khi ấn nút "SET", hãy ấn nút "1", "2" hoặc "3" cho tới khi chuông báo kêu.

Nếu các nút được chọn đã được đặt trước, vị trí lưu lại trước đó sẽ bị ghi đè lên.



n Các vị trí ghế có thể lưu lại được (→P.135)

Có thể ghi nhớ được tất cả các vị trí đã được điều chỉnh.

n Để sử dụng chính xác chức năng nhớ vị trí lái

Nếu ghế đang ở vị trí xa nhất có thể và hàng ghế được điều chỉnh về cùng một hướng, vị trí ghi nhớ có thể khác một chút khi gọi lại.

⚠ CẢNH BÁO

n Lưu ý khi điều chỉnh ghế

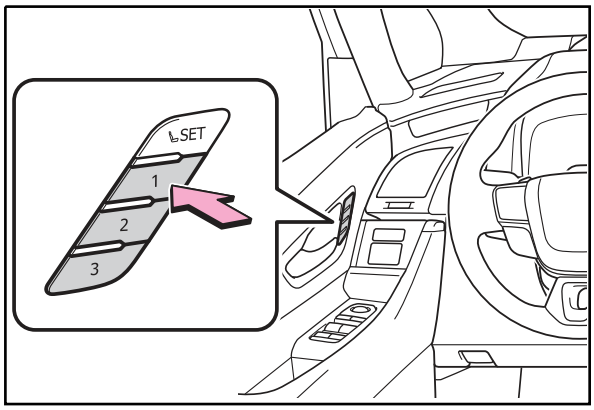
Hãy cẩn thận khi điều chỉnh vị trí ghế để tránh cho ghế va vào hành khách phía sau hoặc ép người bạn vào vô lăng.

Gọi lại vị trí lái

1 Kiểm tra rằng số đang ở vị trí P.

2 Bật công tắc nguồn đến ON.

3 Ấn một trong các nút cho vị trí lái mà bạn muốn gọi lại cho đến khi chuông báo kêu.



n Để dừng lưng chừng hoạt động gọi lại vị trí ghế

Hãy thực hiện theo các bước sau:

- Ấn vào nút "SET".
- Ấn vào nút "1", "2" hoặc "3".
- Ấn một trong các công tắc điều chỉnh ghế (chỉ hủy gọi lại vị trí ghế).
- Ấn công tắc điều chỉnh vị trí vô lăng (chỉ hủy chức năng gọi lại vị trí vô lăng).

n Vận hành chức năng nhớ vị trí lái sau khi tắt công tắc nguồn

Các vị trí ghế được lưu lại có thể được kích hoạt trong khoảng 3 phút sau khi cửa người lái được mở ra và 1 phút sau khi cửa người lái được đóng lại.

n **Khi gọi lại vị trí lái**

Hãy thận trọng khi gọi lại vị trí lái sao cho tựa đầu không được chạm vào trần xe.

n **Khi không thể gọi lại vị trí ghế đã được ghi**

Không thể gọi lại được vị trí ghế trong một vài trường hợp khi vị trí nhớ ghế được ghi trong một phạm vi nhất định. Để biết thêm chi tiết, hãy liên hệ với đại lý Toyota.

Gọi lại vị trí lái tự động khi lên xe (chức năng gọi lại bộ nhớ)

Có thể gọi các vị trí lái một cách tự động cho mỗi người lái đã đăng ký bằng cách gán chìa khóa điện tử vào Các cài đặt của tôi.

● Quy trình đăng ký vị trí lái

Khi cần số được chuyển sang vị trí P sau khi lái xe, thì vị trí lái xe hiện tại sẽ được lưu lại.

● Quy trình gọi lại vị trí lái

1 Hãy mang chìa điện tử đã được đăng ký vị trí lái trong Các cài đặt của tôi, sau đó mở khóa và mở cửa người lái bằng hệ thống mở khóa và khởi động thông minh hoặc điều khiển từ xa.

Các vị trí lái ngoài vô lăng và màn hình trên kính chắn gió (nếu có) sẽ dịch chuyển đến vị trí đã được lưu lại. Tuy nhiên, ghế sẽ dịch chuyển nhẹ đến vị trí phía sau vị trí đã ghi nhớ để giúp người lái vào xe dễ dàng hơn.

Nếu vị trí lái đã ở vị trí đã được lưu lại, ghế và vị trí lái xe sẽ không dịch chuyển.

2 Bật công tắc nguồn đến ACC hoặc ON.

Ghế, vô lăng và màn hình trên kính chắn gió (nếu có) (chỉ khi công tắc nguồn ở ON sẽ di chuyển đến vị trí đã ghi nhớ.

● Quy trình huỷ chức năng gọi lại bộ nhớ

Khởi tạo các cài đặt đã đăng ký của người lái vào Các cài đặt của tôi (→P.175).

n **Gọi lại vị trí lái bằng cách sử dụng chức năng gọi lại bộ nhớ**

Nếu một cửa bất kỳ ngoài cửa người lái được mở khóa bằng hệ thống mở khóa và khởi động thông minh, vị trí lái sẽ không thể gọi lại. Trong trường hợp này, hãy ấn nút nhớ vị trí lái xe đã được cài đặt.

Nhớ vị trí ghế thứ hai

Tính năng này tự động điều chỉnh ghế thứ 2 đến vị trí phù hợp ưa thích.

Quy trình ghi lại

1 Bật công tắc nguồn đến ON.

2 Hiển thị màn hình chính trên bảng điều khiển đa năng phía sau (→P.328) và sau đó chạm vào nút "Ghế".

3 Điều chỉnh ghế sau đến vị trí mong muốn và sau đó chạm vào nút “Set”.

4 Chạm vào "1" hoặc "2".

Nếu nút đặt trước đã được sử dụng trước đó, dữ liệu vị trí ghế đã lưu trước đó sẽ bị ghi đè.

⚠ CẢNH BÁO

n **Lưu ý khi điều chỉnh ghế**

Hãy cẩn thận khi điều chỉnh vị trí ghế để tránh cho ghế khỏi va vào hành khách phía khác.

Quy trình gọi lại

1 Bật công tắc nguồn đến ON.

2 Hiển thị màn hình chính trên bảng điều khiển đa năng phía sau (→P.328) và sau đó chạm vào nút "Ghế".

3 Chạm vào "1" hoặc "2".

Khi các điều kiện sau không được thỏa mãn, các nút sẽ có màu xám.

Để dừng hoạt động, hãy chạm vào "STOP".

Nếu điều chỉnh ghế trong khi gọi lại vị trí nhớ, hoạt động tự động sẽ dừng lại. (Ghế sẽ thay đổi sang chế độ hoạt động thường.)

n **Lưu ý với hoạt động của đệm đỡ chân**

Đệm đỡ chân sẽ không hoạt động nếu vị trí được ghi là cao hơn, dài hơn vị trí hiện tại. Đệm đỡ chân chỉ hoạt động nếu vị trí được lưu lại thấp hơn, hoặc kéo lại gần hơn vị trí hiện tại (hướng thu về)

n **Các vị trí ghế có thể lưu lại được (→P.137)**

Các vị trí được điều chỉnh có thể được lưu lại, ngoài các vị trí điều chỉnh ghế.

n **Trả ghế về vị trí trung gian**

→P.141

n **Chuông cảnh báo**

Nếu chuông báo kêu liên tục trong thời gian khoảng 3 giây sau khi vị trí ghế được điều chỉnh, thì có thể đã có trục trặc trong hệ thống điều chỉnh ghế. Hãy đưa xe tới kiểm tra tại đại lý Toyota.

Cài đặt của tôi

Nhận diện người lái bằng sử dụng các thiết bị như chìa khóa điện tử để lưu lại vị trí lái và cài đặt xe cho mỗi cá nhân. Sau đó có thể gọi lại được thông tin cho lần lái xe tiếp theo.

Có thể gán trước các thiết bị xác thực cho các người lái sao cho họ có thể lái xe được theo cài đặt mong muốn.

Có thể lưu được các cài đặt cho 3 người lái trong My Setting (Các cài đặt của tôi).

Để biết thông tin chi tiết về cách gán/xóa dữ liệu chìa khóa điện tử, cài đặt tên người lái, thực hiện quy trình khởi tạo, thay đổi người lái bằng cách thủ công hoặc xóa một dữ liệu người lái, hãy tham khảo tài liệu "Hướng dẫn sử dụng hệ thống đa phương tiện".

Các kiểu thiết bị xác thực có thể gán

Có thể xác thực được một cá nhân bằng các thiết bị xác thực sau đây.

- Chìa khóa điện tử

Có thể xác thực được một cá nhân khi hệ thống mở khóa và khởi động thông minh đang phát hiện chìa khóa điện tử của người đó. (→P.130)

- Thiết bị Bluetooth®

Có thể xác thực một cá nhân nếu một thiết bị Bluetooth® đồng thời được sử dụng làm điện thoại rảnh tay lần gần nhất khi vào xe được kết nối với hệ thống đa phương tiện của xe. Nếu phát hiện được cá nhân bằng chìa khóa điện tử, thì sự xác thực bởi thiết bị Bluetooth® có thể không thực hiện được.

Bluetooth® là một thương hiệu đã được đăng ký của Bluetooth SIG. Inc.

Các chức năng gọi lại

Khi cá nhân được xác thực từ thiết bị xác thực, các cài đặt cho các chức năng sau đây sẽ được gọi lại.

- Vị trí lái (chức năng gọi lại bộ nhớ)[*1]

Sau khi một cá nhân được xác thực, vị trí lái đã được đặt ở lần lái xe gần nhất trước đó sẽ được gọi lại bằng cách thực hiện một trong các thao tác sau đây.

Cửa được mở khóa và mở ra bằng hệ thống mở khóa và khởi động thông minh hoặc điều khiển từ xa.

- Thông tin của các màn hình đồng hồ táp lô, màn hình trên kính chắn gió[*1] và thông tin đa phương tiện[*2]

Khi một cá nhân đã được xác thực, các cài đặt màn hình được sử dụng khi công tắc nguồn tắt ở lần gần nhất sẽ được gọi lại.

- Có thể cài đặt Các cài đặt xe

bằng màn hình hệ thống đa phương tiện[*2]

Khi một cá nhân được nhận diện, các cài đặt của xe được sử dụng tại thời điểm tắt công tắc nguồn lần gần nhất sẽ được gọi lại.

- Chức năng hỗ trợ lái xe an toàn[*2]

Khi một cá nhân được nhận diện, các cài đặt của xe được sử dụng tại thời điểm tắt công tắc nguồn lần gần nhất sẽ được gọi lại.

[*1]: Nếu có

[*2]: Một số cài đặt không thực hiện được

4-1. Trước khi lái xe

Lái xe 179

Hành lý và hàng hóa..... 186

Kéo moóc..... 187

4-2. Hướng dẫn lái xe

Công tắc nguồn 188

Chế độ lái EV..... 192

Hộp số Hybrid..... 193

Công tắc xi nhan..... 200

Phanh đỗ..... 201

Chức năng giữ phanh..... 204

4-3. Sử dụng đèn và cần gạt nước

Công tắc đèn pha 206

AHS (Hệ thống tùy chỉnh luồng chiếu của đèn pha) 211

AHB (Hệ thống chiếu xa tự động) 214

Công tắc đèn sương mù.. 217

Cần gạt nước và phun nước rửa kính chắn gió 218

Cần gạt nước và phun nước rửa kính cửa hậu 221

4-4. Nạp nhiên liệu

Mở nắp bình nhiên liệu ... 223

4-5. Sử dụng các hệ thống hỗ trợ lái xe

Hệ thống cảm nhận an toàn Toyota 226

PCS (Hệ thống cảnh báo tiền va chạm) 233

LTA (Hỗ trợ bám làn đường) 242

LDA (Hệ thống cảnh báo lệch làn)..... 247

PDA (Hệ thống hỗ trợ lái xe chủ động) 252

RSA (Hỗ trợ nhận diện biển báo) 258

Điều khiển chạy tự động theo dõi bằng ra-đa 260

Điều khiển chạy tự động (xe có hệ thống cảm nhận an toàn Toyota)..... 273

Điều khiển chạy tự động (xe không có hệ thống cảm nhận an toàn Toyota) ... 278

Hệ thống BSM (Theo dõi điểm mù) 281

Hỗ trợ xuống xe an toàn. 286

Cảm biến hỗ trợ đỗ xe Toyota 291

Chức năng cảnh báo phương tiện cắt ngang phía sau (RCTA) 297

Hệ thống RCD (Phát hiện bằng camera phía sau) 302

PKSB (Phanh hỗ trợ đỗ xe) 306

Chức năng phanh hỗ trợ đỗ xe (vật thể cố định ở phía trước và phía sau của xe) 311

Chức năng phanh hỗ trợ đỗ xe (xe đang di chuyển ở phía sau xe bạn) 313

Chức năng phanh hỗ trợ đỗ xe (người đi bộ ở phía sau xe bạn) 315

Các hệ thống hỗ trợ lái xe 317

4-6. Lời khuyên khi lái xe

Các lưu ý khi lái xe Hybrid 322

Lời khuyên khi lái xe trong mùa đông 324

Lái xe

Hãy làm theo các quy trình sau để đảm bảo lái xe an toàn:

Quy trình lái xe

n Khởi động hệ thống hybrid

→P.188

n Lái xe

1 Nhấn bàn đạp phanh, chuyển cần số sang D.

Kiểm tra rằng chỉ báo hiển thị vị trí số D.

2 Nếu đã gài phanh đỗ, hãy nhả phanh đỗ. (→P.201)

3 Từ từ nhả bàn đạp phanh và đạp nhẹ bàn đạp ga để tăng tốc xe.

n Dừng xe

1 Đạp bàn đạp phanh.

2 Nếu cần, hãy gài phanh đỗ.

Nếu xe được đỗ trong một thời gian dài, hãy chuyển cần số đến vị trí P. (→P.194)

n Đỗ xe

1 Nhấn bàn đạp phanh để dừng xe hoàn toàn.

2 Nếu đã nhả phanh đỗ, hãy gài phanh đỗ (→P.201).

3 Chuyển cần số đến vị trí P. (→P.194)

Kiểm tra rằng chỉ báo hiển thị vị trí số P và chỉ báo phanh đỗ sáng.

4 Ấn công tắc nguồn để tắt hệ thống hybrid.

5 Nhả chậm bàn đạp phanh.

6 Khóa cửa, hãy đảm bảo rằng bạn mang theo chìa điện tử

Nếu đỗ xe trên dốc, hãy chặn các bánh xe khi cần.

n Khởi hành khi xe đang trên dốc

1 Nhấn chắc bàn đạp phanh, chuyển cần số đến vị trí D.

Hệ thống hỗ trợ khởi hành ngang dốc sẽ được kích hoạt.

2 Gài phanh đỗ. (→P.201)

3 Nhả bàn đạp phanh và đạp nhẹ bàn đạp ga để tăng tốc xe.

4 Nhả phanh đỗ. (→P.201)

---

n Khởi hành trên dốc lên

Hệ thống hỗ trợ khởi hành ngang dốc sẽ được kích hoạt. (→P.317)

n Đối với lái tiết kiệm nhiên liệu

Hãy lưu ý rằng xe điện hybrid cũng tương tự như các loại xe thông thường và cần hạn chế các thao tác như tăng tốc xe đột ngột. (→P.322)

n Lái xe khi trời mưa

- Hãy lái xe cẩn thận khi trời mưa, bởi khi đó tầm nhìn sẽ bị hạn chế, kính chắn gió có thể bị mờ và đường thì trơn trượt.
- Hãy lái xe hết sức cẩn thận khi trời bắt đầu mưa, do mặt đường lúc này trở nên đặc biệt trơn.
- Hạn chế chạy ở tốc độ cao khi lái xe trên đường cao tốc trong điều kiện trời mưa, bởi lúc này có thể có một lớp nước nằm giữa bánh xe và mặt đường, làm cản trở tới hoạt động của hệ thống phanh và lái.

n Hướng dẫn điều chỉnh chân ga ECO (→P.92)

Có thể đạt được lái xe thân thiện với môi trường dễ dàng hơn bằng cách điều khiển trong vùng tăng ga Eco. Ngoài ra, bằng cách điều khiển trong vùng tăng ga Eco, dễ dàng đạt được điểm Eco tốt.

l Khi khởi hành:

Nhấn từ từ bàn đạp ga để lái xe trong vùng tăng ga và tăng ga đến tốc độ mong muốn. Bằng cách hạn chế tăng ga quá mức, sẽ đạt được kết quả Eco khởi hành tốt.

l Khi đang lái xe:

Sau khi tăng ga đến tốc độ mong muốn, nhả bản đạp ga và lái xe ở tốc độ ổn định khi điều khiển ở trong vùng tăng ga Eco. Bằng điều khiển trong vùng tăng ga Eco, sẽ đạt được kết quả Eco chạy đều ga tốt.

l Khi dừng xe:

Bằng việc nhả sớm bàn đạp ga trước khi giảm tốc, sẽ dễ dàng đạt được kết quả Eco dừng xe tốt.

n Hạn chế công suất hệ thống hybrid (hệ thống kiểm soát tăng ga ngoài ý muốn)

l Không được nhấn cả bàn đạp ga và bàn đạp phanh cùng lúc, công suất của hệ thống hybird có thể sẽ bị hạn chế.

l Một thông điệp cảnh báo sẽ hiển thị trên màn hình đa thông tin khi hệ thống này đang hoạt động.

n Chạy rà xe mới

Để kéo dài tuổi thọ của xe bạn, hãy tuân theo những lưu ý sau:

l Trong 300 km đầu tiên:
Tránh phanh gấp.

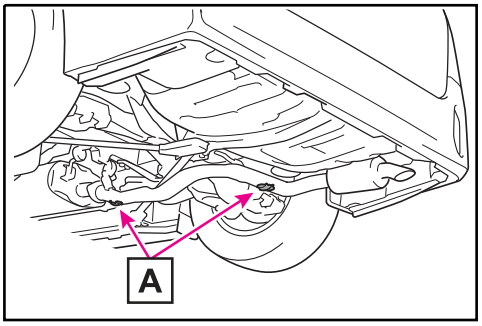
l Trong 1000 km đầu tiên:
- Không lái xe ở tốc độ quá cao.
- Tránh tăng ga đột ngột.
- Không lái xe liên tục ở tay số thấp.
- Không lái xe ở một tốc độ cố định trong thời gian dài.

n Sử dụng xe ở nước ngoài

Hãy tuân theo các luật lệ, quy định về đăng ký xe và đảm bảo có sẵn nhiên liệu phù hợp cho xe. (→P.497)

n Ống xả

Nước có thể rò rỉ ra từ ống xả trong khi hệ thống hybrid đang hoạt động. Tuy nhiên, điều này không phải là hư hỏng. Các cửa xả A được trang bị trên ống xả và nước cũng có thể sẽ rò ra từ các cửa xả A . Khi nhiệt độ bên ngoài thấp, nước trong khí xả dễ dàng ngưng tụ và nước đặc biệt dễ rò rỉ.



⚠ CẢNH BÁO

Hãy tuân theo các chú ý sau.
Nếu không, có thể dẫn tới chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.

n Khi khởi động xe

Luôn giữ chân trên bàn đạp phanh khi dừng xe với chỉ báo "READY" sáng. Điều này nhằm tránh cho xe khỏi bị trôi.

⚠ CẢNH BÁO

n **Khi lái xe**

l Không cố lái xe nếu như bạn chưa quen với vị trí của bàn đạp phanh và bàn đạp ga để tránh thao tác nhầm.

- Nếu vô tình đạp nhầm bàn đạp ga thay vì bàn đạp phanh sẽ làm xe tăng tốc đột ngột, có thể dẫn đến tai nạn.
- Khi lùi xe, bạn có thể sẽ phải vặn người để quan sát dẫn đến việc khó điều khiển các bàn đạp một cách chính xác. Hãy đảm bảo điều khiển các bàn đạp một cách chính xác.
- Hãy đảm bảo giữ tư thế lái xe chuẩn kể cả khi bạn chỉ muốn dịch chuyển xe một chút. Tư thế lái xe đúng giúp bạn điều khiển bàn đạp phanh và bàn đạp ga một cách chính xác.
- Hãy đạp phanh bằng chân phải của bạn. Nếu sử dụng chân trái để đạp phanh thì có thể sẽ không phản ứng kịp trong trường hợp khẩn cấp, kết quả là gây ra tai nạn.

l Người lái hãy để ý hơn đối với người đi bộ qua đường khi xe đang dẫn động bởi duy nhất môtơ điện (mô tơ kéo). Vì không có tiếng ồn hoạt động từ động cơ, người đi bộ có thể đánh giá sai sự chuyển động của xe. Kể cả khi xe đã được trang bị hệ thống cảnh báo bằng âm thanh của xe (nếu có), hãy lái xe giống như trường hợp có người đi bộ ở gần, có thể họ không chú ý đến xe nếu khu vực xung quanh đang bị ồn.

l Không được lái xe phi qua hoặc đỗ gần các vật liệu dễ cháy. Hệ thống xả và khí xả có thể đang rất nóng. Những bộ phận nóng này có thể tạo ra lửa nếu xe đỗ gần những vật liệu dễ bắt lửa.

l Không được tắt hệ thống hybrid khi đang lái xe bình thường. Nếu tắt hệ thống hybrid trong khi lái xe, có thể không ảnh hưởng đến điều khiển lái hoặc điều khiển phanh, tuy nhiên, trợ lực lái sẽ bị mất. Điều này sẽ gây khó khăn để đánh lái, vì vậy bạn nên ghé vào lề đường và dừng xe sớm nhất có thể để đảm bảo an toàn.
Trong trường hợp khẩn cấp, như khi không thể dừng xe theo cách thông thường: →P.448

l Hãy sử dụng phanh động cơ (xuống số) để duy trì tốc độ an toàn khi xuống dốc đứng.
Rà phanh liên tục có thể làm phanh bị quá nhiệt và mất hiệu quả phanh. (→P.193)

l Không được điều chỉnh vị trí của vô lăng, ghế, gương chiếu hậu bên trong (nếu có), gương chiếu hậu kỹ thuật số (nếu có), hoặc gương chiếu hậu bên bên ngoài xe khi đang lái xe.
Nếu không, có thể sẽ gây ra tình trạng mất lái.

l Luôn đảm bảo rằng tay, đầu hay bất cứ phần cơ thể nào của hành khách không ở bên ngoài xe.

l Kiểu xe 4WD: Không được lái xe trên địa hình phức tạp.

Xe 4WD không được thiết kế để dùng lái xe địa hình phức tạp. Hãy đặc biệt lưu ý để tránh trường hợp lái xe trên địa hình phức tạp.

l Không được lái xe vượt qua sông hoặc đi qua những nơi mà nước ngập dưới thân xe.
Điều này có thể gây cho các bộ phận điện bị chập mạch, làm hư hỏng hệ thống hybrid hoặc gây hư hỏng nghiêm trọng cho xe.

⚠ CẢNH BÁO

n **Khi lái xe trên đường trơn trượt**

l Phanh gấp, tăng tốc đột ngột và đánh lái gấp có thể làm cho lốp bị trượt và giảm khả năng điều khiển xe.

l Khi tăng tốc đột ngột, phanh động cơ bằng cách lên số cao hơn hoặc thay đổi tốc độ động cơ có thể làm xe bị trượt, dẫn đến tai nạn.

l Sau khi lái xe qua vũng nước, hãy nhấn nhẹ bàn đạp phanh để đảm bảo rằng phanh làm việc bình thường. Má phanh bị ướt có thể sẽ làm hạn chế hiệu quả làm việc của phanh. Nếu phanh trong điều kiện một bên má phanh bị ướt và không làm việc chính xác, việc điều khiển vô lăng có thể sẽ bị ảnh hưởng.

n **Khi chuyển cần số**

l Không để xe lăn về phía sau khi cần số đang để ở vị trí số tiến, hoặc để xe tiến về phía trước khi cần số đang để ở vị trí R.
Điều này sẽ dẫn đến tai nạn hoặc làm hư hỏng xe.

l Không chuyển cần số tới vị trí P khi xe đang chạy.
Nếu không có thể sẽ làm hỏng hộp số và có thể dẫn tới mất lái.

l Không chuyển cần số sang vị trí R khi xe đang chạy về phía trước.
Nếu không có thể sẽ làm hỏng hộp số và có thể dẫn tới mất lái.

l Không chuyển cần số đến vị trí số tiến khi xe đang chuyển động lùi.
Nếu không có thể sẽ làm hỏng hộp số và có thể dẫn tới mất lái.

l Nếu chuyển cần số về vị trí N trong khi xe đang chạy sẽ làm cho hệ thống hybrid bị ngắt. Phanh tái tạo sẽ không khả dụng khi hệ thống hybrid đã bị ngắt.

l Hãy hết sức thận trọng, không được chuyển số khi đang đạp bàn đạp ga. Chuyển cần số đến bất kỳ vị trí khác P hoặc N có thể làm cho xe bị tăng tốc đột ngột và có thể gây ra tai nạn dẫn tới tử vong hoặc chấn thương nghiêm trọng.
Sau khi thay đổi vị trí số, đảm bảo đã xác nhận vị trí số hiện tại được hiển thị trên chỉ báo vị trí số bên trong đồng hồ táp lô.

n **Nếu bạn nghe thấy tiếng ken két hoặc tiếng rít (bộ báo mòn má phanh)**

Hãy yêu cầu Đại lý Toyota kiểm tra và thay thế má phanh càng sớm càng tốt.
Đĩa phanh có thể sẽ bị hỏng nếu không thay các má phanh khi cần thiết.
Sẽ rất nguy hiểm khi lái xe với bộ má phanh và/hoặc đĩa phanh đã bị mòn quá mức.

n **Khi đang dừng xe**

l Không được nhấn bàn đạp ga khi không cần thiết.
Nếu vị trí số đang ở vị trí bất kỳ khác P hoặc N, thì xe có thể tăng tốc đột ngột và bất ngờ, có thể gây ra tai nạn.

l Để tránh xảy ra tai nạn do bị trôi xe, luôn nhấn bàn đạp phanh trong khi dừng xe với đèn chỉ báo "READY" sáng, hãy gài phanh đỗ nếu cần thiết.

l Nếu dừng xe trên đường dốc, để tránh bị tai nạn do xe bị trôi phía trước hoặc phía sau, phải luôn đạp phanh và gài phanh đỗ nếu cần.

l Tránh tăng tốc động cơ lên cao. Nếu để động cơ chạy ở tốc độ cao khi xe đang dừng có thể sẽ làm cho hệ thống xả bị quá nhiệt, và gây ra hỏa hoạn nếu có vật liệu dễ cháy ở gần.

n Khi đỗ xe

l Không để kính mắt, bật lửa, bình xịt hoặc bình nước trong xe khi đỗ xe dưới trời nắng.
Nếu không có thể sẽ gây ra những tình trạng sau:

- Khí ga có thể thoát ra khỏi bật lửa hay bình xịt và có thể gây cháy.
- Nhiệt độ cao trong xe có thể làm mắt kính làm bằng thuỷ tinh hữu cơ và các chi tiết nhựa của kính mắt bị biến dạng hoặc nứt vỡ.
- Các lon nước có ga có thể bị nứt, làm tràn nước ra xe, và có thể gây ra sự cố chập điện trong các thiết bị điện của xe.

l Không để bật lửa ở trong xe. Nếu bạn để bật lửa ở trong xe, như trong ngăn để găng tay hoặc trên sàn xe, nếu chẳng may bị hàng hóa đè phải hoặc ghế va phải bật lửa khi chỉnh ghế có thể sẽ gây cháy xe.

l Không gắn đĩa dính vào kính chắn gió hoặc kính cửa. Không để các bình đựng như lọ nước hoa trên bảng táp lô hoặc mặt táp lô. Các đĩa dính hoặc bình đựng có thể sẽ giống như một thấu kính và có thể gây cháy xe.

l Không để cửa xe hay cửa sổ mở nếu bạn đã dán lên phần kính cong của xe một lớp phim kim loại mỏng như lớp tráng bạc. Do ánh sáng mặt trời phản chiếu qua kính có thể sẽ đóng vai trò như một thấu kính và gây cháy xe.

l Luôn gài phanh đỗ, chuyển vị trí số đến P, tắt hệ thống hybrid và khóa xe.
Không được rời khỏi xe khi đèn chỉ báo "READY" của hệ thống hybrid đang sáng. Nếu xe đã được đỗ lại với vị trí số ở P nhưng phanh đỗ chưa được gài, xe có thể di chuyển, có thể gây ra tai nạn.

l Không chạm vào đường ống xả khi đèn chỉ báo "READY" sáng hoặc ngay sau khi hệ thống hybrid ngừng hoạt động.
Nếu không có thể sẽ bị bỏng.

n Khi chợp mắt trong xe

Hãy tắt hệ thống hybrid. Nếu không, khi chẳng may bạn vô tình chuyển số hoặc nhấn bàn đạp ga, thì có thể sẽ gây ra tai nạn hoặc cháy xe do động cơ bị quá nhiệt. Ngoài ra, nếu xe đang đỗ tại địa điểm có khả năng thông khí kém, thì khí xả có thể sẽ xâm nhập vào trong xe và có thể dẫn tới tổn hại nghiêm trọng tới sức khỏe hoặc tử vong.

n Khi phanh xe

l Khi phanh đang ướt, hãy lái xe thật cẩn thận.
Quãng đường phanh sẽ tăng lên khi phanh bị ướt, và lực phanh ở hai bên sẽ không đều nhau. Đồng thời phanh đỗ cũng có thể sẽ không giữ xe một cách chắc chắn được.

CẢNH BÁO

- Nếu hệ thống điều khiển phanh điện tử không hoạt động, không được đi quá sát với các xe khác và tránh xuống dốc hoặc cua gấp do khi đó phải dùng đến phanh. Trong những trường hợp này, phanh vẫn làm việc nhưng nó đòi hỏi cần phải tác dụng lực vào bàn đạp phanh lớn hơn nhiều so với bình thường. Quãng đường phanh cũng có thể tăng lên. Hãy sửa hệ thống phanh của bạn ngay lập tức.
- Hệ thống phanh gồm có 2 hệ thống phanh thủy lực độc lập; nếu có một trong hai hệ thống bị hỏng, thì hệ thống còn lại vẫn có thể hoạt động được. Trong trường hợp này, lực đạp phanh cần thiết sẽ phải lớn hơn so với bình thường và quãng đường phanh cũng sẽ tăng lên. Hãy sửa chữa hệ thống phanh ngay lập tức.

n Nếu xe bị sa lầy (kiểu xe 4WD)

Không quay bánh xe quá mức khi một trong các bánh xe tách khỏi đường hoặc khi xe bị sa lầy trong cát, bùn… Việc này có thể làm hỏng tới các thiết bị truyền lực hoặc đẩy xe về phía trước hoặc phía sau, gây ra tai nạn.

n Khi cảm nhận thấy có tác động phía dưới sàn

Hãy dừng ngày xe ở vị trí an toàn và tắt hệ thống hybrid. Kiểm tra phía dưới sàn xem có bất kỳ rò rỉ nào của dầu phanh hoặc nhiên liệu và bất kỳ hư hỏng nào của ống giảm thanh, vv... Khi có bất kỳ sự rò rỉ nào hoặc hư hỏng nào, hãy yêu cầu Đại lý Toyota kiểm tra ngay lập tức.
Bị rò rỉ chất lỏng hoặc hư hỏng là nguy hiểm, có thể gây tai nạn bất ngờ.

CHÚ Ý

n Khi lái xe

- Không đạp cả bàn đạp ga và bàn đạp phanh cùng lúc khi đang lái xe, vì công suất của hệ thống hybrid có thể sẽ bị hạn chế.
- Không đạp bàn đạp ga hoặc đạp đồng thời cả bàn đạp phanh và bàn đạp ga để giữ xe trên dốc.

n Tránh làm hỏng các chi tiết của xe

- Không đánh lái hết về một phía và giữ vô lăng ở vị trí đó trong thời gian dài.
  Nếu không, có thể làm hỏng hệ thống trợ lực lái.
- Khi lái xe qua những chỗ gập ghềnh trên đường, hãy lái càng chậm càng tốt để tránh làm hỏng bánh xe, gầm xe...

n Nếu xe bị xịt lốp trong khi lái xe

Lốp xe bị xịt hơi hoặc bị hỏng có thể sẽ gây ra những tình trạng sau. Hãy giữ chắc vô lăng và đạp phanh từ từ để giảm tốc độ xe.

- Có thể sẽ khó điều khiển xe.
- Xe phát ra âm thanh hoặc rung động bất thường.
- Xe bị nghiêng bất thường.

Các bước xử lý khi xe bị xịt lốp (→P.474)

n Khi lái xe qua đường ngập nước

Không lái xe trên đường bị ngập nước sau trận mưa to… Nếu không, có thể gây ra những hư hỏng nghiêm trọng cho xe như sau:

- Động cơ bị chết máy
- Các thiết bị điện trên xe bị ngắn mạch
- Động cơ bị hỏng hóc do ngập nước

Trong trường hợp bạn lái xe qua đường bị ngập nước và xe đã bị ngập nước, hãy yêu cầu đại lý Toyota kiểm tra những hạng mục sau:

- Chức năng phanh
- Thay đổi số lượng và chất lượng của dầu động cơ, dầu hộp số (phía trước và phía sau [kiểu xe 4WD]), vv…
- Tình trạng bôi trơn của các vòng bi và khớp nối của hệ thống treo (tại những vị trí có thể kiểm tra) và tính năng của các vòng bi và khớp nối…

Nếu hệ thống điều khiển chuyển số bị hỏng do ngập nước, thì có thể sẽ không thể chuyển cần số sang vị trí P, hoặc từ vị trí P sang các vị trí khác được.

Trong trường hợp này, hãy liên hệ với đại lý Toyota

n Khi đỗ xe

Luôn gài phanh đỗ và chuyển cần số đến vị trí P. Nếu không, xe có thể sẽ di chuyển hoặc tăng tốc đột ngột nếu chẳng may đạp nhầm phải chân ga.

Điều khiển hạn chế khởi hành đột ngột (Điều khiển dẫn động - khởi động [DSC])

Khi thực hiện các thao tác bất thường sau đây với bàn đạp ga đang được nhấn, công suất hệ thống hybrid có thể bị hạn chế.

- Khi cần số được chuyển sang vị trí R*.
- Khi chuyển cần số từ vị trí P hoặc R đến vị trí số tiến như số D*.

Khi hệ thống hoạt động, một thông điệp sẽ xuất hiện trên màn hình đa thông tin. Hãy đọc thông điệp và làm theo hướng dẫn.

*: Tùy vào tình huống, vị trí cần số có thể không thay đổi.

n Điều khiển dẫn động - khởi động

- Khi TRC được tắt (→P.318), đồng thời việc Điều khiển hạn chế khởi hành đột ngột sẽ không hoạt động. Nếu xe bạn gặp trục trặc khi thoát khỏi vũng bùn hoặc vũng tuyết mới do vận hành chức năng Điều khiển hạn chế khởi hành bất ngờ, hãy vô hiệu hóa hệ thống TRC (→P.318) sao cho xe có thể thoát khỏi vũng bùn hoặc vũng tuyết.

Hành lý và hàng hóa

Dưới đây là các thông tin về việc chất hàng hóa, dung tích hàng hóa và mức tải trọng.

⚠ CẢNH BÁO

n **Những đồ vật không nên để trong khoang hành lý**

Những đồ vật sau có thể sẽ gây cháy xe nếu để chúng trong khoang hành lý:

l Can đựng xăng

l Các loại bình xịt

n **Các lưu ý khi cất đồ**

Hãy tuân theo các chú ý sau.
Nếu không, có thể sẽ làm cản trở tới khả năng điều khiển các bàn đạp của người lái, có thể cản trở tầm nhìn của lái xe hoặc hàng hóa va vào người lái hoặc hành khách và có thể dẫn đến tai nạn.

l Nếu có thể, hãy cất gọn tất cả hàng hóa và hành lý trong khoang hành lý.

l Không chất hàng hóa và hành lý trong khoang để hành lý cao hơn lưng ghế.

l Khi gập hàng ghế thứ 2 và thứ 3, bạn không nên để những đồ vật dài ngay phía sau các ghế trước.

l Không được để bất cứ ai ngồi trong khoang để hành lý. Vị trí đó không được thiết kế để cho người ngồi. Mọi người nên ngồi trên ghế và thắt đai an toàn đúng cách. Nếu không họ có thể sẽ bị tử vong hoặc chấn thương nghiêm trọng khi phanh gấp, đánh lái gấp hoặc xe bị tai nạn.

l Không đặt hàng hóa hoặc hành lý trong hoặc trên các vị trí sau.

- Ở chân người lái hoặc hành khách phía trước
- Trên ghế hành khách phía trước hoặc hàng ghế thứ 2/thứ3 (khi chất các hàng hóa)
- Trên bảng táp lô
- Trên mặt táp lô

l Hãy cố định tất cả hàng hóa trong khoang hành khách.

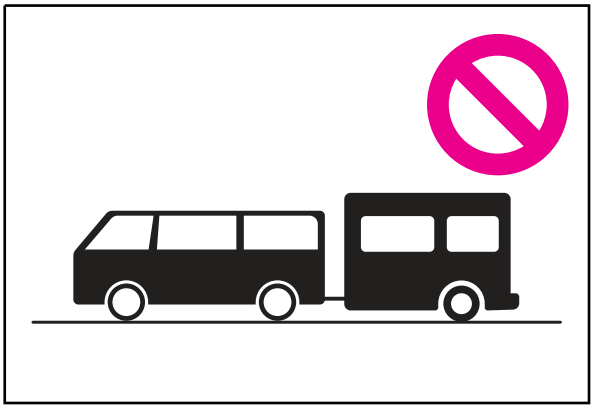
n **Chất tải và phân bố tải trọng**

l Không chất hàng quá mức tải trọng của xe.

l Không chất tải lệch.
Nếu chất tải hàng hoá không đúng cách có thể sẽ làm cản trở việc điều khiển lái hoặc điều khiển phanh, có thể dẫn đến tử vong hoặc chấn thương nghiêm trọng.

Kéo moóc

Toyota khuyến nghị bạn không nên sử dụng xe của bạn để kéo moóc. Toyota cũng khuyến nghị bạn không nên lắp móc kéo hoặc sử dụng giá treo cho xe đẩy, xe scooter, xe đạp... Xe của bạn không được thiết kế để kéo moóc hoặc để gắn giá treo.



Công tắc nguồn

Thực hiện các thao tác sau khi mang theo người chìa khoá điện tử để khởi động hệ thống hybrid hoặc thay đổi chế độ của công tắc nguồn.

Khởi động hệ thống hybrid

1 Kéo công tắc phanh đỗ để kiểm tra rằng phanh đỗ đã được gài. (→P.201)

Đèn chỉ báo phanh đỗ sẽ sáng lên.

2 Đạp chắc bàn đạp phanh.

và một thông báo sẽ xuất hiện trên màn hình đa thông tin.

Nếu không xuất hiện, không thể khởi động được hệ thống hybrid.

Nếu cần số ở vị trí N, không thể khởi động được hệ thống hybrid. Hãy chuyển cần số tới vị trí P khi khởi động hệ thống hybrid.

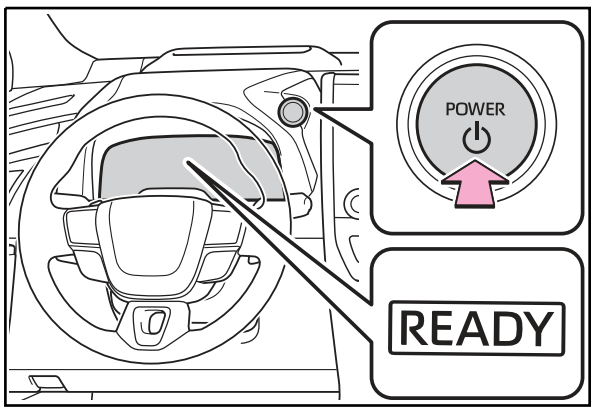
3 Ấn nhanh và dứt khoát công tắc nguồn.

Khi thao tác với công tắc nguồn, ấn chắc chắn một lần là đủ. Không cần phải ấn và giữ công tắc này.

Nếu đèn chỉ báo "READY" sáng lên, hệ thống hybrid sẽ hoạt động bình thường.

Tiếp tục đạp bàn đạp phanh cho đến khi đèn chỉ báo "READY" sáng.

Hệ thống hybrid có thể khởi động được từ bất cứ chế độ nào của công tắc nguồn. (→P.190)



4 Kiểm tra rằng đèn chỉ báo "READY" sáng.

Xe sẽ không thể di chuyển được nếu đèn chỉ báo "READY" tắt.

n Nếu hệ thống hybrid không khởi động được

- Hệ thống mã hóa khóa động cơ có thể chưa được vô hiệu hóa. (→P.68) Hãy liên hệ với Đại lý Toyota.
- Khi thông điệp liên quan đến khởi động được hiển thị trên màn hình đa thông tin, hãy đọc các thông điệp và tuân theo các hướng dẫn.
- Nếu cửa được mở khóa bằng chìa khóa cơ, thì hệ thống hybrid không thể khởi động được động cơ bằng hệ thống mở khóa và khởi động thông minh. Hãy tham khảo P.485 để khởi động hệ thống hybrid. Tuy nhiên, nếu chìa khóa điện tử được mang vào bên trong xe và các cửa đã được khóa lại (→P.107), thì động cơ có thể khởi động được.

n Khi nhiệt độ bên ngoài xe là thấp, như trường hợp lái xe trong thời tiết mùa đông

Khi khởi động hệ thống Hybrid, thời gian nháy của đèn chỉ báo "READY" có thể dài. Chỉ rời khỏi xe khi chỉ báo "READY" sáng ổn định, sáng ổn định có nghĩa là xe có khả năng di chuyển được.

n Âm thanh và rung động đặc trưng của xe điện hybrid

→P.63

n Nếu ắc quy 12V bị hết điện

Không thể khởi động được hệ thống Hybrid bằng hệ thống mở khóa và khởi động thông minh. Hãy tham khảo P.486 để khởi động lại hệ thống hybrid.

n Pin chìa khoá điện tử bị hết điện

→P.102

n Các điều kiện ảnh hưởng đến hoạt động của hệ thống

→P.131

n Lưu ý với chức năng vào xe

→P.132

n Khi thông điệp "Lỗi hệ thống mở khóa & khởi động thông minh Xem Hướng dẫn sử dụng" xuất hiện trên màn hình đa thông tin

Hệ thống có thể đã bị lỗi. Hãy cho kiểm tra xe ở đại lý Toyota ngay lập tức.

n Nếu đèn chỉ báo "READY" không sáng lên

Trong trường hợp đèn chỉ báo “READY” không sáng lên, kể cả khi sau khi thực hiện đúng quy trình khởi động xe, hãy liên hệ với Đại lý Toyota ngay lập tức.

n Nếu hệ thống hybrid đang bị lỗi

→P.67

n Pin chìa khóa điện tử

→P.441

n Hoạt động của công tắc nguồn

- Nếu ấn công tắc nguồn không nhanh và dứt khoát, không thể thay đổi được chế độ của công tắc nguồn hoặc không thể khởi động được hệ thống hybrid.
- Nếu bạn cố gắng khởi động lại hệ thống hybrid ngay sau khi tắt công tắc nguồn (OFF), trong một vài trường hợp hệ thống hybrid có thể không khởi động được. Sau khi tắt công tắc nguồn (OFF), hãy đợi khoảng vài giây trước khi khởi động lại hệ thống hybrid.

n Tùy chọn

Nếu hệ thống mở khóa và khởi động thông minh đã bị vô hiệu hóa bởi chức năng tùy chọn, hãy tham khảo P.509.

CẢNH BÁO

n Khi khởi động hệ thống hybrid

Chỉ khởi động hệ thống hybrid khi bạn đã ngồi vào ghế người lái. Không được nhấn bàn đạp ga trong khi đang khởi động hệ thống hybrid dưới mọi tình huống.
Nếu không, có thể gây ra tai nạn dẫn đến chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.

CHÚ Ý

n Khi khởi động hệ thống hybrid

Nếu hệ thống hybrid khó khởi động, hãy yêu cầu đại lý Toyota kiểm tra xe ngay lập tức.

n Các triệu chứng chỉ báo hư hỏng với công tắc nguồn

Nếu cảm thấy công tắc nguồn hoạt động khác so với bình thường, chẳng hạn như bị kẹt nhẹ, thì có thể có hư hỏng. Hãy liên hệ với đại lý Toyota ngay lập tức.

Dừng hệ thống hybrid

1. Hãy dừng hẳn xe lại.
2. Nếu phanh đỗ ở trong chế độ bình thường, hãy gài phanh đỗ. (→P.201)
3. Hãy ấn công tắc vị trí P. (→P.194)

Kiểm tra rằng chỉ báo hiển thị vị trí số P và chỉ báo phanh đỗ sáng.

4. Hãy ấn công tắc nguồn

Hệ thống hybrid sẽ dừng, và hiển thị đồng hồ táp lô sẽ biến mất (đèn chỉ báo vị trí số sẽ tắt sau vài giây sau

khi hiển thị của đồng hồ táp lô).

5 Nhả bàn đạp phanh và kiểm tra rằng chữ "ACCESSORY" hoặc "POWER ON" không xuất hiện trên đồng hồ táp lô.

n Khi hệ thống điều khiển chuyển số có hư hỏng

Nếu hệ thống điều khiển chuyển số bị trục trặc, thì khi cố gắng tắt công tắc nguồn, có thể sẽ không tắt được. Trong tình huống này, có thể tắt công tắc nguồn bằng cách gài phanh đỗ và sau đó vận hành công tắc nguồn.

Nếu có trục trặc trong hệ thống, hãy yêu cầu Đại lý Toyota kiểm tra xe ngay lập tức.

⚠ CẢNH BÁO

n Tắt hệ thống hybrid trong trường hợp khẩn cấp

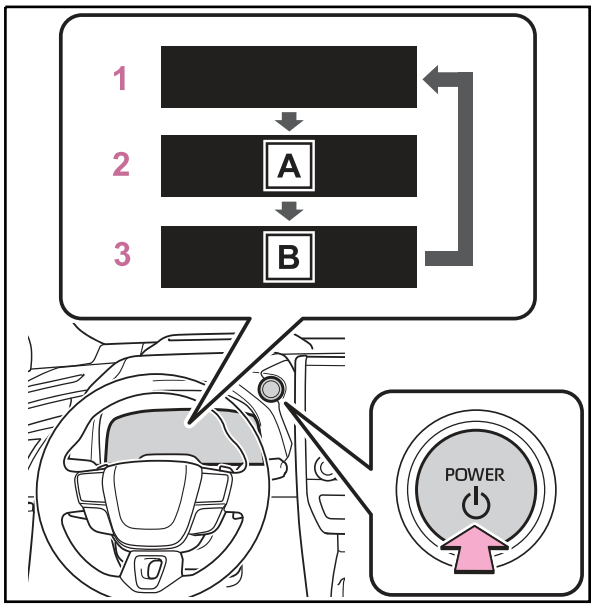
l Nếu muốn dừng hệ thống hybrid trong tình huống khẩn cấp khi đang lái xe, hãy ấn và giữ công tắc nguồn trong thời gian lâu hơn 2 giây, hoặc ấn nhanh liên tiếp 3 lần trở lên. (→P.448)
Tuy nhiên, không được chạm vào công tắc nguồn khi đang lái ngoại trừ trường hợp khẩn cấp. Nếu tắt hệ thống hybrid trong khi lái xe thì sẽ không làm mất điều khiển lái và điều khiển phanh. Tuy nhiên, trợ lực lái có thể bị mất tác dụng dẫn đến khó đánh lái êm ngay trước khi dừng xe, tùy thuộc vào hiện trạng điện năng còn lại trong ắc quy 12 V hoặc các điều kiện sử dụng. Trong tình huống này, bạn nên lái xe vào lề đường và dừng xe sớm nhất có thể để đảm bảo an toàn.

l Nếu vận hành công tắc nguồn khi xe đang chạy, một thông điệp cảnh báo sẽ được hiển thị trên màn hình đa thông tin và chuông báo sẽ kêu.

l Khi khởi động lại hệ thống hybrid sau khi đã tắt khẩn cấp, hãy ấn dứt khoát vào công tắc nguồn.

Thay đổi các chế độ của công tắc nguồn

Các chế độ làm việc có thể thay đổi được bằng cách ấn công tắc nguồn với bàn đạp phanh đã được nhả ra. (Chế độ thay đổi mỗi lần nhấn công tắc nguồn.)



A "ACCESSORY"

B "POWER ON"

1 TẮT

Đèn nháy khẩn cấp có thể sử dụng được.

2 ACC*

Có thể sử dụng một số thiết bị điện như các ổ điện.
“ACCESSORY” sẽ được hiển thị trên đồng hồ táp lô.

3 BẬT

Có thể sử dụng tất cả các thiết bị điện.
"POWER ON" ” sẽ được hiển thị trên

đồng hồ táp lô.

*: Có thể kích hoạt/vô hiệu chế độ ACC trên menu cài đặt tùy chọn. (→P.506)

n Khi chế độ ACC được đặt ở trạng thái tắt

- Với trường hợp đã tắt công tắc nguồn, vẫn sử dụng được màn hình đa phương tiện trong một khoảng thời gian nhất định cho đến khi chức năng tiết kiệm ắc quy bắt đầu hoạt động.
- Khi hệ thống hỗ trợ xuống xe an toàn đang hoạt động, một chuông báo sẽ kêu và các chỉ dẫn bằng giọng nói sẽ được phát ra.

n Chức năng tự động tắt nguồn

- Nếu để xe ở chế độ ACC hoặc ON (hệ thống hybrid không hoạt động) trong hơn vài phút với cần số ở vị trí P, thì công tắc nguồn sẽ tự động chuyển sang trạng thái OFF.
- Nếu ắc quy 12V có điện áp thấp với cần số ở P và công tắc nguồn ở ACC hoặc ON (hệ thống hybrid không hoạt động) trong thời gian hơn 20 phút, chuông báo sẽ kêu và thông điệp sẽ được hiển thị trên màn hình đã thông tin. Nếu điều này tiếp diễn, công tức nguồn sẽ tự động tắt (OFF).

Tuy nhiên, chức năng này sẽ không thể tránh hoàn toàn tình trạng phóng điện của ắc quy 12 V. Không để xe ở chế độ ACC hoặc ON trong một thời gian dài khi hệ thống hybrid không hoạt động.

CHÚ Ý

n Để tránh làm hết điện của ắc quy 12V

- Không được để công tắc nguồn ở ACC hoặc ON trong thời gian dài mà hệ thống hybrid không hoạt động.
- Nếu chữ "ACCESSORY" hoặc "POWER ON" hiển thị trên đồng hồ táp lô khi hệ thống hybrid không hoạt động, thì công tắc nguồn sẽ không tắt (OFF). Hãy tắt công tắc nguồn (OFF) trước khi rời khỏi xe.

Chế độ lái EV

Trong chế độ lái EV, môtơ điện được cấp nguồn bởi ắc quy hybrid, và chỉ sử dụng duy nhất mô tơ điện để dẫn động xe.

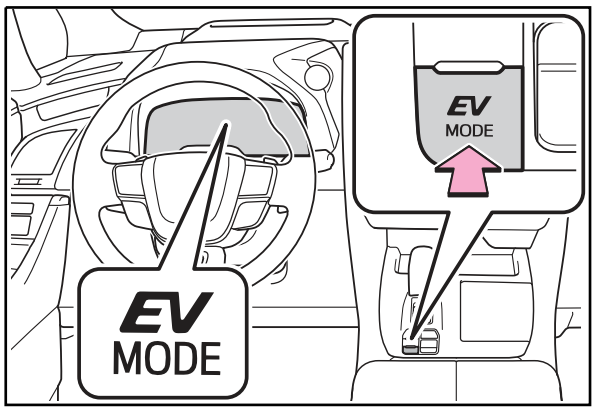
Chế độ này cho phép bạn lái xe ở khu dân cư vào sáng sớm hoặc ban đêm hoặc ở những nơi đỗ xe trong nhà để giảm thiểu tiếng ồn và khí phát thải.

Tuy nhiên, khi hệ thống cảnh báo bằng âm thanh của xe (nếu có) đang hoạt động, xe sẽ phát ra âm thanh.

Hướng dẫn thao tác

Bật/ tắt chế độ dẫn động EV

Khi bật chế độ lái EV, đèn chỉ báo chế độ lái EV sẽ sáng lên. Việc ấn công tắc khi ở chế độ lái EV sẽ đưa xe trở về điều kiện lái xe bình thường (dùng cả động cơ xăng và môtơ điện [mô tơ kéo])



n Trường hợp không thể bật được chế độ lái EV

Không thể bật chế độ lái EV trong các tình huống sau đây. Nếu không thể bật ON, chuông báo sẽ kêu và thông điệp được hiển thị trên màn hình đa thông tin.

- Nhiệt độ của hệ thống hybrid là cao.
  Xe đang được lái giữa trời nắng, khi lái xe lên đồi hoặc lái ở tốc độ cao…
- Nhiệt độ của hệ thống hybrid là thấp.
  Xe được để ở nơi có nhiệt độ thấp hơn 0°C trong thời gian dài…
- Động cơ xăng đang được hâm nóng.
- Ắc quy hybrid bị yếu điện.
  Mức ắc quy còn lại được chỉ ra trên màn hình kiểm soát năng lượng thấp. (→P.94)
- Tốc độ xe cao.
- Khi nhấn mạnh bàn đạp ga hoặc xe đang ở trên dốc…
- Bộ sấy kính chắn gió đang được sử dụng.

n Chuyển đến chế độ lái EV khi động cơ xăng đã nguội

Nếu khởi động hybrid khi động cơ xăng đang nguội, động cơ xăng sẽ khởi động một cách tự động sau một thời gian ngắn để hâm nóng. Trong trường hợp này, bạn không thể bật chế độ lái xe EV. Sau khi hệ thống hybrid đã được khởi động, đèn chỉ báo “READY” sáng, ấn nút chế độ lái EV trước khi động cơ xăng khởi động để chuyển sang chế độ lái EV.

n Tự động hủy chế độ lái EV

Khi lái xe ở chế độ EV, động cơ xăng có thể tự động khởi động lại trong những tình huống sau. Khi chế độ lái xe EV bị vô hiệu hóa, chuông báo sẽ kêu, chỉ báo EV sẽ tắt đi sau khi nháy, và một thông điệp được hiển thị trên màn hình đa thông tin

- ắc quy hybrid bị yếu.
  Mức ắc quy còn lại được chỉ ra trên màn hình kiểm soát năng lượng thấp. (→P.94)

- Tốc độ xe cao.
- Khi nhấn mạnh bàn đạp ga hoặc xe đang ở trên dốc…

n Quãng đường xe có thể chạy được khi ở chế độ lái EV

Quãng đường xe có thể chạy được ở chế độ EV là từ vài trăm mét đến khoảng 1 km. Tuy nhiên, tùy vào điều kiện của xe, trong vài tình huống không thể lái xe ở chế độ lái EV.
(Quãng đường xe có thể chạy được phụ thuộc vào mức điện của ắc quy hybrid và điều kiện lái xe.)

n Tiết kiệm nhiên liệu

Hệ thống hybrid được thiết kế để đạt được tính tiết kiệm nhiên liệu tốt nhất khi lái xe bình thường (dùng cả động cơ xăng và môtơ điện [mô tơ kéo]). Việc lái xe ở chế độ dẫn động EV nhiều hơn mức cần thiết có thể sẽ tốn nhiên liệu.

⚠ CẢNH BÁO

n Chú ý khi lái xe

Khi lái xe ở chế độ lái EV, hãy đặc biệt lưu ý những khu vực xung quanh xe. Vì không có tiếng hoạt động của động cơ, người đi bộ, người đi xe đạp hoặc những người khác và xe ở cùng khu vực không biết rằng xe đang nổ máy hoặc đi đến phía họ. Do đó, hãy đặc biệt lưu ý khi lái xe, ngay cả khi hệ thống cảnh báo bằng âm thanh của xe đang hoạt động (nếu có).

Hộp số Hybrid

Chọn vị trí số tùy vào mục đích và tình huống lái xe.

Mục đích chuyển số và chức năng

Vị trí cần số	Mục đích hoặc chức năng
P	Đỗ xe/khởi động hệ thống hybrid
R	Lùi xe
N	Vị trí trung gian (Công suất sẽ không được truyền khi ở vị trí này)
D	Chế độ lái bình thường *1
S	Lái xe ở chế độ S *2 (→P.198)

*1: Để tăng hiệu suất nhiên liệu và giảm tiếng ồn, hãy đặt cần số ở vị trí D khi lái xe bình thường. Bạn có thể lựa chọn số phù hợp với điều kiện lái xe bằng cách sử dụng công tắc chuyển số trên vô lăng.

*2: Bằng việc chọn dải số trong chế độ S, bạn có thể điều khiển được lực tăng tốc và lực phanh động cơ.

n Khi lái xe với hệ thống điều khiển chạy tự động (nếu có) hoặc hệ thống điều khiển chạy tự động theo dõi bằng ra-đa đã được kích hoạt (nếu có)

Kể cả khi chuyển cần số từ D sang S hoặc xuống số trong khi lái xe ở chế độ S đồng thời chủ định phanh động cơ, phanh động cơ có thể không được kích hoạt do hệ thống điều khiển chay tự động theo dõi hoặc hệ thống điều khiển chạy tự động theo dõi bằng ra-

đa vẫn chưa bị hủy. (→P.260, 273, 278)

n Hạn chế khởi hành đột ngột (Điều khiển khởi động - dẫn động)

→P.185

n Nếu thông điệp về hoạt động chuyển số được hiển thị

Để ngăn ngừa việc chọn sai vị trí số hoặc xe chuyển động bất ngờ, vị trí số có thể được chuyển tự động hoặc có thể cần vận hành cần số. Trong trường hợp này, hãy tuân theo hướng dẫn của thông điệp hiển thị trên màn hình đa thông tin.

n Sau khi nạp ắc quy hoặc kết nối lại ắc quy 12V

→P.488

CẢNH BÁO

n Khi lái xe trên đường trơn trượt

Không được tăng ga hoặc chuyển số đột ngột.
Thay đổi đột ngột lực phanh động cơ có thể sẽ làm cho xe bị trượt hoặc quay tròn, dẫn đến tai nạn.

CHÚ Ý

n Nạp điện cho ắc quy hybrid

Nếu vị trí số ở N, ắc quy hybrid sẽ không được nạp điện. Để tránh cho ắc quy khỏi phóng điện, tránh chọn vị trí N trong thời gian nhất định.

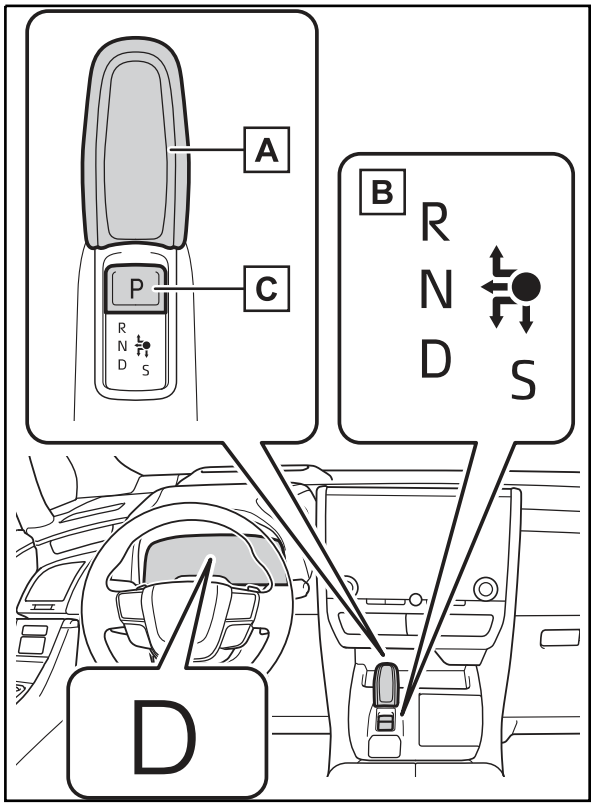
n Có thể đã có hư hỏng trong hệ thống điều khiển số trong các tình huống sau đây

Nếu một trong các tình trạng sau xảy ra, nó báo hiệu có trục trặc trong các hệ thống điều khiển chuyển số.
Hãy dừng xe ngay lập tức tại một địa điểm an toàn có bề mặt bằng phẳng, gài phanh đỗ, và sau đó liên lạc với Đại lý Toyota của bạn để yêu cầu giúp đỡ.

CHÚ Ý

- Khi một thông điệp cảnh báo liên quan tới hệ thống điều khiển chuyển số xuất hiện trên màn hình đa thông tin. (→P.466)
- Màn hình chỉ ra rằng không có vị trí số nào được chọn trong thời gian một vài giây.

Hiển thị vị trí số và cách thay đổi vị trí số



A Cần chuyển số

Hãy vận hành nhẹ nhàng cần số và chắc chắn theo hướng mũi tên trên đèn chỉ báo vị trí số.

Để chuyển sang số N, hãy trượt cần theo hướng mũi tên và giữ ở đó.

Nhả cần số sau mỗi lần chuyển số sẽ cho phép chuyển đến vị trí thông thường của nó (●).

Chỉ có thể chuyển cần số sang vị trí S khi cần số đang ở vị trí D.

Khi chuyển từ P đến N, D hoặc R, từ N, D, S hoặc R đến P, từ D hoặc S đến R, hoặc từ R đến D, chắc chắn rằng đã nhấn bàn đạp phanh và xe đang dừng lại.

B Đèn chỉ báo vị trí số

Màn hình đồng hồ táp lô:

Vị trí số hiện tại sẽ sáng lên.

Hiển thị vị trí số:

Vị trí số hiện tại sẽ sáng lên.

Khi chọn số, chắc chắn rằng vị trí số đã được chuyển đến số mong muốn bằng cách kiểm tra chỉ báo vị trí số trên đồng hồ táp lô.

C Công tắc vị trí P

Dừng hẳn xe lại và gài phanh đỗ, sau đó nhấn công tắc vị trí P.

Khi cần chuyển số được chuyển sang vị trí P, công tắc sẽ sáng lên.

Kiểm tra rằng đèn chỉ báo vị trí số chỉ P.

---

n Thay đổi vị trí số trong các chế độ nguồn cấp

- Không thể thay đổi vị trí số khi công tắc nguồn đang ở chế độ ACC hoặc tắt.
- Khi công tắc nguồn ở ON, nếu đèn chỉ báo "READY" không sáng, vị trí số chỉ có thể thay đổi đến N.
- Khi đèn chỉ báo “READY” sáng, có thể thay đổi vị trí số từ P đến D, đến N hoặc đến R.
- Khi đèn chỉ báo "READY” nháy, không thể chuyển được vị trí số từ P đến bất kỳ vị trí nào khác kể cả khi vận hành cần số. Vận hành cần số sau khi chỉ báo "READY" thay đổi từ nháy đến sáng.

n Chuyển số từ P đến đến các vị trí khác

- Trong khi nhấn chắc bàn đạp phanh, hãy vận hành cần số. Nếu cần số được chuyển mà không nhấn bàn đạp phanh, thì chuông báo sẽ kêu và hoạt động chuyển số sẽ bị vô hiệu hóa.
- Khi chọn số, chắc chắn rằng vị trí số đã được chuyển đến số mong muốn bằng cách kiểm tra chỉ báo vị trí số trên đồng hồ táp lô.
- Không thể chuyển trực tiếp cần số từ vị trí P sang vị trí S.

n Không thể thay đổi vị trí số khi

Trong các tình huống sau đây, chuông báo sẽ kêu để chỉ ra rằng không thể thay đổi được số. Hãy sử dụng thao tác phù hợp đểcố gắng thay đổi lại vị trí số.

- Khi cố gắng thay đổi vị trí số ra khỏi vị trí P mà không nhấn bàn đạp phanh.
- Khi cố gắng thay đổi vị trí số ra khỏi vị trí P với bàn đạp ga đang được nhấn.
- Khi cố gắng thay đổi vị trí số ra khỏi vị trí N đồng thời dừng xe hoặc lái xe ở tốc độ rất thấp mà không nhấn bàn đạp phanh.
- Khi cố gắng thay đổi vị trí số ra khỏi vị trí N đồng thời dừng xe hoặc lái xe ở tốc độ rất thấp với bàn đạp ga được nhấn.
- Khi cố chuyển cần số từ vị trí P hoặc N sang vị trí S
- Khi ấn công tắc vị trí P khi xe đang chuyển động

Khi đang lái xe ở tốc độ rất thấp, có thể chuyển đến vị trí P.

n Số sẽ tự động thay đổi đến N khi

Trong các tình huống sau đây, chuông báo sẽ kêu để thông báo rằng vị trí số đã được thay đổi được đến N. Hãy sử dụng hoạt động phù hợp để cố gắng thay đổi lại vị trí số.

- Khi thử chuyển cần số đến vị trí R trong khi xe đang di chuyển về phía trước.

Khi đang lái xe ở tốc độ thấp, có thể chuyển đến vị trí R.

- Khi thử chuyển cần số đến vị trí D trong khi xe đang di chuyển về phía trước.

Khi đang lái xe ở tốc độ thấp, có thể chuyển đến vị trí D.

- Khi cố chuyển cần số từ vị trí R sang vị trí S

n Nếu chọn vị trí số N trong khi xe đang chạy

Nếu cần số được chuyển đến N trong khi xe đang chạy vượt quá tốc độ nhất định, vị trí số sẽ thay đổi đến N mà không cần giữ cần số ở vị trí N. Trong tình huống này, chuông báo sẽ kêu và thông điệp sẽ được hiển thị trên màn hình đa thông tin để thông báo cho người lái rằng vị trí số đã được thay đổi đến N.

n Chức năng chọn vị trí P tự động

Trong các trường hợp sau, vị trí số sẽ tự động thay đổi đến vị trí P.

- Khi ấn công tắc nguồn với xe đang dừng lại và công tắc nguồn đang ở chế độ ON và vị trí số số ở vị trí bất kỳ khác P (sau khi số được thay đổi đến P, công tắc nguồn sẽ tắt)*
- Nếu cửa người lái được mở và tất cả các điều kiện sau được thỏa mãn, với số không ở vị trí P.
  - Công tắc nguồn ở ON.
  - Người lái không thắt đai an toàn.
  - Khi không nhấn bàn đạp phanh.

Để khởi hành xe sau khi chuyển cần số sang vị trí P, hãy vận hành lại cần số.

- Khi xe dừng lại sau khi đã tắt khẩn cấp hệ thống hybrid trong khi đang lái xe.
- Khi điện áp của ắc quy 12 V sụt trong khi số đang ở ngoài vị trí P.

*: Khi công tắc nguồn được ấn với xe ở tốc độ cực thấp, như trường hợp ngay trước khi dừng xe, cần số có thể tự động chuyển đến P. Hãy đảm bảo rằng xe đã được dừng lại hẳn trước khi ấn công tắc nguồn.

n Nếu không thể chuyển số khỏi vị trí P

Có khả năng rằng ắc quy 12V đã bị hết điện. Hãy kiểm tra ắc quy 12V trong tình huống này. (→P.486)

n Tùy chọn

Có thể tùy chọn một số chức năng. (→P.505)

⚠ CẢNH BÁO

n Đối với cần số

- Không tháo núm cần số hoặc sử dụng núm cần số không phải là sản phẩm chính hãng của Toyota. Ngoài ra, không được treo bất cứ đồ vật gì trên cần số. Nếu không, có thể sẽ khiến cho cần số không thể hồi vị, và gây ra tai nạn bất ngờ khi xe đang chuyển động.
- Để tránh cho việc chuyển vị trí số bất ngờ, không được chạm vào cần số khi không sử dụng chúng.

n Công tắc vị trí P

- Không thể ấn được công tắc vị trí P khi xe đang chuyển động. Nếu công tắc vị trí P được ấn khi đang lái xe ở tốc độ thấp (ví dụ, trước khi dừng xe), xe có thể dừng đột ngột khi chuyển cần số đến P, có thể dẫn đến tai nạn.
- Để tránh cho cần số thay đổi bất ngờ, không được chạm vào công tắc vị trí P hoặc cần số khi không sử dụng chúng.

CHÚ Ý

n **Lưu ý về vận hành cần số và công tắc vị trí P**

Tránh thao tác cần số và thao tác với công tắc vị trí số P liên tục. Chức năng bảo vệ hệ thống có thể sẽ bị kích hoạt và bạn sẽ tạm thời không thể chuyển cần số ra khỏi vị trí P. Nếu tình trạng này xảy ra, xin vui lòng đợi một lúc trước khi tiếp tục chuyển số.

n **Khi ra khỏi xe (chỉ ghế người lái)**

Kiểm tra rằng đèn chỉ báo vị trí số chỉ P và chỉ báo phanh đỗ sáng trước khi mở cửa và ra khỏi xe.

Chọn một chế độ lái Eco

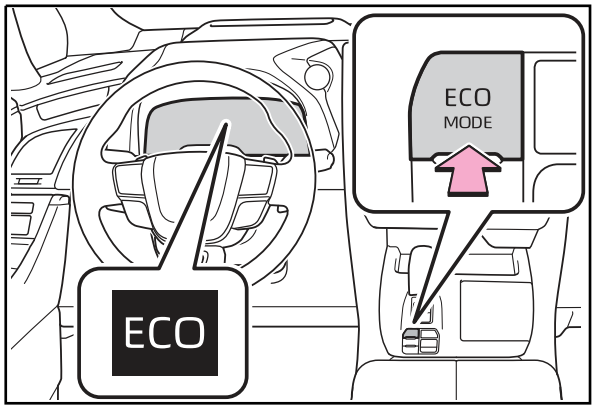
Sử dụng chế độ lái Eco để giúp đạt được tiêu hao nhiên liệu thấp trong chuyến đi bao gồm cả tăng tốc và phanh thường xuyên.

Ấn công tắc “ECO MODE” để chọn chế độ lái tiết kiệm nhiên liệu.

Đèn chỉ báo "ECO" sẽ sáng lên.

Ấn công tắc một lần nữa để hủy chế độ lái Eco.

Chế độ lái Eco sẽ bật hoặc tắt kể cả khi đã tắt công tắc nguồn.

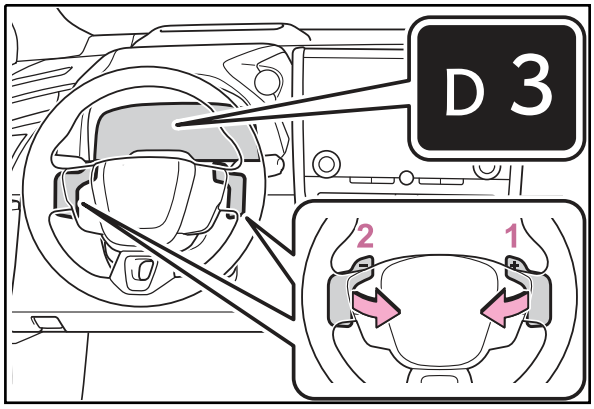


n **Sử dụng hệ thống điều hòa ở chế độ lái Eco**

Chế độ lái Eco sẽ điều khiển hệ thống sưởi ấm/làm mát và tốc độ quạt của hệ thống điều hòa không khí để nâng cao hiệu quả sử dụng nhiên liệu (→P.341). Để cải thiện công suất của điều hòa không khí, hãy điều chỉnh tốc độ quạt hoặc tắt chế độ lái Eco.

Chọn các dải số ở vị trí D

Để lái xe sử dụng dải số tạm thời, hãy sử dụng công tắc chuyển số "-" hoặc "+" trên vô lăng. Thay đổi dải số giúp chọn được mức độ của lực phanh động cơ. Sau đó có thể chọn dải số bằng cách sử dụng các công tắc chuyển số "-" và "+" trên vô lăng.



1 Lên số

2 Xuống số

Dải chọn số sẽ từ D1 đến D5 sẽ được hiển thị trên đồng hồ táp lô.

Dải số ban đầu của công tắc chuyển số trên vô lăng “-” được đặt ở D2, D3 hoặc D4 một cách tự động tùy theo tốc độ xe.

Để trở về vị trí lái xe bình thường D, hãy giữ nút chuyển số "+" một khoảng thời gian nhất định hoặc vận hành nút chuyển số “+” ở dải số D5.

n Các dải số và các chức năng của chúng

- Bạn có thể chọn 5 mức phanh động cơ khác nhau.
- Dải số thấp hơn sẽ tạo ra lực phanh động cơ lớn hơn nhiều so với dải số cao hơn, và vòng tua động cơ cũng sẽ tăng.

n Khi vận hành công tắc chuyển số trên vô lăng "-" với cần số ở số D

Dải chọn số sẽ xuống số đến phạm vi có thể sử dụng phanh động cơ và phù hợp với điều kiện lái xe.

n Tự động vô hiệu hóa chế độ chọn số ở vị trí D

Việc chọn dải số ở vị trí D sẽ bị vô hiệu hóa trong các tình huống sau:

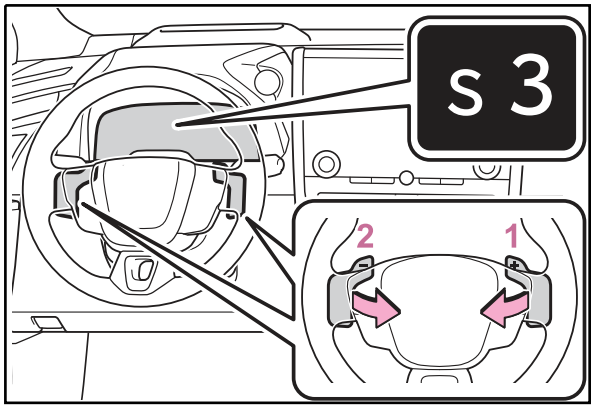
- Khi xe đỗ lại
- Nếu nhấn chân ga quá lâu trong một thời gian nhất định
- Khi cần chuyển số nằm ngoài vị trí D

n Chuông cảnh báo hạn chế xuống số

Để giúp tăng tính an toàn và tính năng lái xe, đôi khi việc xuống số có thể bị hạn chế. Trong một số trường hợp, việc xuống số có thể không thực hiện được kể cả khi công tắc chuyển số trên vô lăng đang được vận hành. (Chuông báo sẽ kêu 2 lần).

Chọn số trong vị trí S

Để vào chế độ M, chuyển vị trí số đến S. Sau đó có thể chọn được các số bằng cách vận hành các công tắc chuyển số trên vô lăng, cho phép bạn lái xe ở số đang chọn. Sau đó, có thể chọn được dải số bằng cách vận hành các công tắc chuyển số "-" và "+".



1 Lên số

2 Xuống số

Dải chọn số sẽ từ S1 đến S6, chúng sẽ được hiển thị trên đồng hồ táp lô.

Dải số ban đầu trong chế độ S được đặt tự động vào số S2, S3 hoặc S4 tùy theo tốc độ xe.

n Các dải số và các chức năng của chúng

- Bạn có thể chọn 6 cấp độ tăng tốc và lực phanh động cơ.
- Dải số thấp hơn sẽ tạo ra lực tăng tốc và lực phanh động cơ lớn hơn nhiều so với dải số cao hơn, và vòng tua động cơ cũng sẽ tăng.

n Chế độ S

- Để tránh cho động cơ khỏi chạy quá tốc độ, hiện tượng lên số có thể xuất hiện tự động khi dải ố ở S3 trở xuống.
- Khi ở số S4 trở xuống, nếu giữ công tắc chuyển số về "+", thì dải số sẽ được đặt ở S6.

n Chuông cảnh báo hạn chế xuống số

Để giúp tăng tính an toàn và tính năng lái xe, đôi khi việc xuống số có thể bị hạn chế. Trong một số trường hợp, việc xuống số có thể không thực hiện

được kể cả khi công tắc chuyển số trên vô lăng đang được vận hành. (Chuông báo sẽ kêu 2 lần).

Giữ vị trí số ở vị trí N mà không kích hoạt chức năng tự động chọn vị trí P

- Bằng cách thực hiện thao tác điều khiển sau, hộp số có thể được giữ ở vị trí N cho đến khi được chuyển sang vị trí P mà không cần kích hoạt chức năng tự động chọn vị trí P.

1 Vận hành cần số và thay đổi vị trí số đến N khi hệ thống hybrid đang hoạt động.

2 Chuyển cần số đến vị trí thông thường (●).

3 Chuyển cần số đến vị trí N và giữ nó cho đến khi có tiếng chuông báo kêu.

4 Ấn công tắc nguồn trong vòng 5 giây sau khi chuông báo kêu.

Hệ thống hybrid dừng với vị trí số ở N*

Kiểm tra để chắc chắn rằng chuông báo kêu và thông điệp "Đang giữ số N Nhấn công tắc P khi xong" đã hiển thị trên màn hình đa thông tin.

- Để chuyển sang một vị trí số khác với N, trước tiên hãy ấn nút chọn vị trí số P để chuyển sang vị trí số P.

*: Để duy trì ở trạng thái này, không được vận hành công tắc nguồn. Nếu vận hành công tắc nguồn lặp đi lặp lại, công tắc nguồn sẽ tắt sau khi vị trí số tự động chuyển đến P.

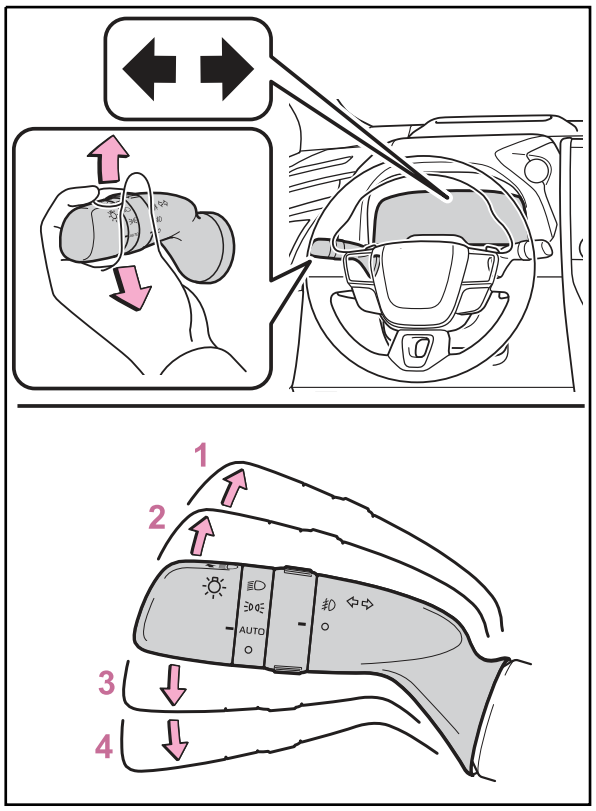
⚠ CHÚ Ý

n **Giữ vị trí số ở vị trí N mà không kích hoạt chức năng tự động chọn vị trí P**

Hãy đảm bảo rằng hệ thống Hybrid đã được khởi động.
Nếu vận hành khi hệ thống hybrid chưa khởi động, vị trí số có thể chuyển đến P.

Công tắc xi nhan

Hướng dẫn thao tác



1 Rẽ phải

2 Chuyển sang làn bên phải (Chuyển cần điều khiển ở vị trí một nửa hành trình và nhả nó ra)

Đèn xi nhan bên phải sẽ nháy 3 lần.

3 Chuyển sang làn bên trái (Chuyển cần điều khiển ở vị trí một nửa hành trình và nhả nó ra)

Đèn xi nhan bên trái sẽ nháy 3 lần.

4 Rẽ trái

---

n **Có thể điều khiển đèn xi nhan khi**

Công tắc nguồn ở ON.

n **Nếu đèn chỉ báo nháy nhanh hơn bình thường**

Kiểm tra rằng đèn xi nhan nháy chính xác.

n **Nếu đèn xi nhan ngừng nháy trước khi tiến hành chuyển làn**

Hãy gạt cần điều khiển một lần nữa.

n **Để đèn xi nhan ngừng nháy trong khi chuyển làn**

Hãy gạt cần điều khiển theo hướng ngược lại.

Phanh đỗ

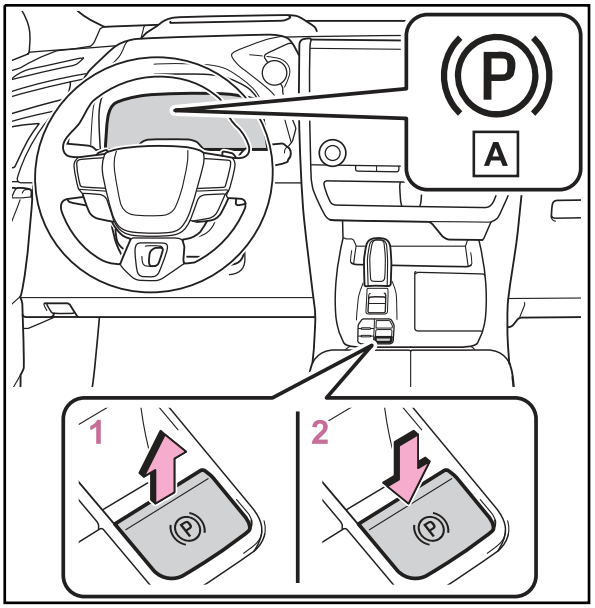
Có thể gài hoặc nhả phanh đỗ một cách tự động hoặc thủ công.

Ở chế độ tự động, có thể gài phanh đỗ và nhả ra một cách tự động theo hoạt động của vị trí số. Ngoài ra, kể cả khi đang ở chế độ tự động, phanh đỗ có thể gài và nhả ra được bằng thao tác thủ công.

Hướng dẫn thao tác

n Sử dụng chế độ thường

Có thể gài và nhả phanh đỗ bằng cách thủ công.



A Đèn chỉ báo phanh đỗ

1 Hãy kéo công tắc để gài phanh đỗ.

Đèn chỉ báo phanh đỗ sẽ sáng lên.

Hãy kéo và giữ công tắc phanh đỗ nếu có trường hợp khẩn cấp và cần vận hành phanh đỗ trong khi lái xe.

2 Ấn công tắc để nhả phanh đỗ.

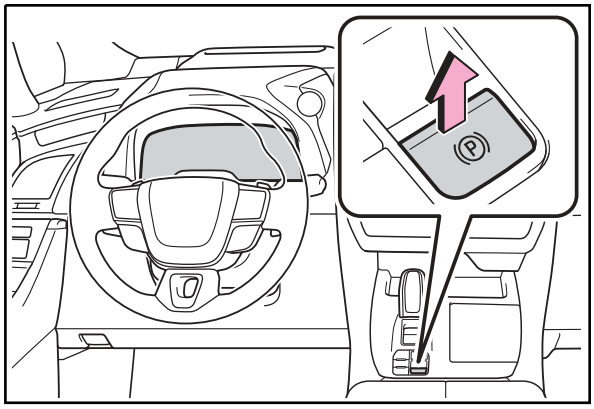
- Vận hành công tắc phanh đỗ khi nhấn bàn đạp phanh.
- Sử dụng chức năng nhả tự động phanh đỗ, có thể nhả phanh đỗ bằng cách nhấn bàn đạp ga. Khi sử dụng chức năng này, hãy nhấn chậm bàn đạp ga. (→P.202)

Chắc chắn rằng đèn chỉ báo phanh đỗ đã tắt.

Nếu đèn chỉ báo phanh đỗ nháy, hãy vận hành công tắc một lần nữa. (→P.464)

n Bật chế độ tự động

Trong khi xe đang dừng, hãy kéo và giữ công tắc phanh đỗ cho đến khi chuông báo kêu và một thông báo xuất hiện trên màn hình đa thông tin.



Khi bật chế độ tự động, phanh đỗ sẽ vận hành như sau.

- Khi cần số được chuyển ra khỏi vị trí P, phanh đỗ sẽ được nhả, và đèn chỉ báo phanh đỗ sẽ tắt.
- Khi vị trí số được chuyển đến P, phanh đỗ sẽ được gài, và đèn chỉ báo phanh đỗ sẽ bật.

Vận hành cần số và công tắc vị trí P khi xe đang đỗ và nhấn bàn

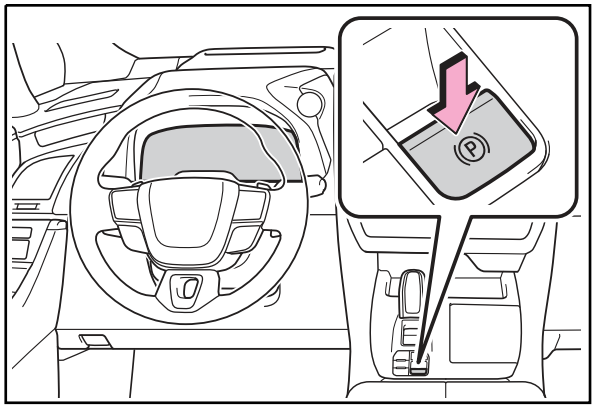
đạp phanh.

Chức năng tự động có thể không hoạt động nếu chuyển cần số quá nhanh hoặc đạp không chắc bàn đạp phanh. Trong trường hợp này, hãy gài phanh đỗ bằng cách thủ công. (→P.201)

- Khi hệ thống hybrid được tắt, phanh đỗ sẽ được gài và đèn chỉ báo phanh đỗ và đèn phanh đỗ sẽ sáng.

n Tắt chế độ tự động

Trong khi xe đang dừng và đạp giữ bàn đạp phanh, hãy ấn và giữ công tắc phanh đỗ cho đến khi chuông báo kêu và một thông báo xuất hiện trên màn hình đa thông tin.



n Sử dụng phanh đỗ

- Khi công tắc nguồn không ở ON, không thể nhả được phanh đỗ bằng công tắc phanh đỗ.
- Khi công tắc nguồn không ở ON, chế độ tự động (đặt và nhả phanh tự động) sẽ không khả dụng.

n Chức năng nhả tự động phanh đỗ

Khi thỏa mãn tất cả các điều kiện sau, người lái có thể nhả phanh đỗ bằng cách đạp bàn đạp ga.

- Cửa của người lái được đóng lại
- Người lái đã thắt đai an toàn
- Cần số ở vị trí số tiến hoặc số lùi
- Đèn chỉ báo hư hỏng hoặc đèn cảnh báo hệ thống phanh không sáng.

Khi đạp bàn đạp ga, hãy đạp từ từ.

Nếu phanh đỗ không nhả ra khi đạp chân ga, hãy nhả phanh đỗ bằng thao tác thủ công.

Khi chuyển số từ vị trí P, phanh đỗ sẽ tự động được nhả ra.

n Chức năng khóa tự động phanh đỗ

Phanh đỗ sẽ tự động được đặt dưới các điều kiện sau:

- Không nhấn bàn đạp phanh
- Cửa người lái đang mở
- Không thắt đai an toàn của người lái
- Vị trí số nằm ở vị trí khác ngoài P hoặc N
- Đèn chỉ báo lỗi và đèn cảnh báo hệ thống phanh không sáng

n Nếu thông báo "Phanh đỗ tạm thời không khả dụng" hiển thị trên màn hình đa thông tin

Nếu nhấn phanh đỗ lặp đi lặp lại trong một thời gian ngắn, thì hệ thống có thể hạn chế hoạt động để tránh quá nhiệt. Nếu điều này xảy ra, cố gắng không vận hành phanh đỗ. Nó sẽ trở về hoạt động bình thường sau khoảng một phút.

n Nếu thông báo “Phanh đỗ tạm thời không khả dụng” xuất hiện trên màn hình đa thông tin

Sử dụng công tắc phanh đỗ. Nếu thông điệp không xuất hiện sau khi vận hành công tắc vài lần, thì hệ thống có thể đang bị trục trặc. Hãy đưa xe tới kiểm tra tại đại lý Toyota.

n Tiếng kêu vận hành phanh đỗ

Khi vận hành phanh đỗ, bạn có thể nghe thấy tiếng môtơ chạy (tiếng vù vù). Hiện tượng đó là hoàn toàn bình thường.

n Đèn chỉ báo phanh đỗ

- Tùy vào chế độ của công tắc nguồn, đèn chỉ báo phanh đỗ sẽ sáng hoặc sáng liên tục như được mô tả dưới đây:
  ON: Sáng liên tục cho đến khi đã nhả phanh đỗ.
  Không ở ON: Sáng trong xấp xỉ 15 giây.
- Khi tắt công tắc nguồn với phanh đỗ đang được gài, đèn chỉ báo phanh đỗ sẽ sáng trong thời gian khoảng 15 giây. Đó không phải là dấu hiệu của hư hỏng.

n Khi công tắc phanh đỗ bị trục trặc

Chế độ tự động (đặt và nhả phanh tự động) sẽ bật tự động.

n Đỗ xe

→P.179

n Chuông cảnh báo gài phanh đỗ

Chuông báo sẽ phát ra tiếng kêu nếu xe đang gài phanh đỗ. Thông điệp "Bật phanh đỗ" được hiển thị trên màn hình đa thông tin (nếu tốc độ xe đạt tới 5 km/h).

n Nếu đèn cảnh báo hệ thống phanh sáng

→P.457

n Sử dụng xe trong mùa đông

→P.325

⚠ CẢNH BÁO

n Khi đỗ xe

Không được để trẻ nhỏ trong xe mà không có người trông. Trẻ có thể sử dụng và vô tình nhả phanh đỗ và gây nguy hiểm khi xe đang chạy, có thể dẫn đến chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.

n Chức năng khóa tự động phanh đỗ

Không bao giờ sử dụng chức năng gài phanh đỗ tự động thay cho thao tác gài phanh đỗ thông thường. Chức năng này được thiết kế để giảm nguy cơ va chạm do người lái quên không gài phanh đỗ. Việc phụ thuộc quá nhiều vào chức năng này để đỗ xe có thể sẽ dẫn đến tai nạn gây ra tử vong hoặc bị chấn thương nghiêm trọng.

⚠ CHÚ Ý

n Khi đỗ xe

Trước khi bạn rời khỏi xe, hãy chuyển cần số đến vị trí P, hãy gài phanh đỗ và chắc chắn rằng xe không bị trôi.

n Khi có lỗi trong hệ thống

Hãy dừng xe tại vị trí an toàn và kiểm tra thông điệp cảnh báo.

n Khi ắc quy 12V bị phóng điện

Hệ thống phanh đỗ không thể được kích hoạt. (→P.486)

⚠ CHÚ Ý

n Nếu không thể nhả được phanh đỗ do có hư hỏng

Nếu bạn lái xe trong khi vẫn gài phanh đỗ sẽ làm các chi tiết của hệ thống phanh bị quá nhiệt, có thể làm giảm hiệu quả phanh và tăng mức độ mài mòn. Hãy đưa xe tới kiểm tra tại đại lý Toyota ngay nếu thấy xảy ra hiện tượng trên.

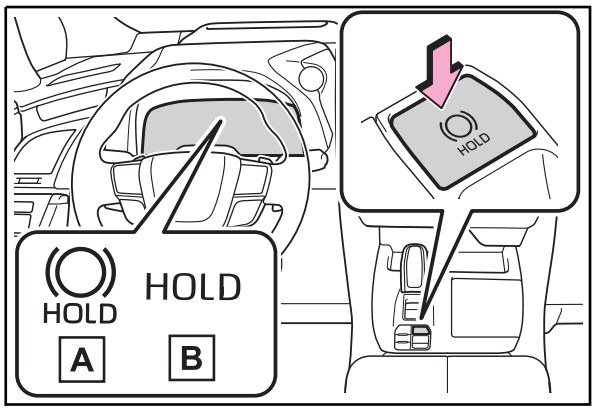
Chức năng giữ phanh

Hệ thống phanh giữ sẽ phanh xe lại khi cần số ở vị trí D, S, N hoặc P với hệ thống đang ở trạng thái bật và người lái đạp bàn đạp phanh để dừng xe lại. Hệ thống sẽ nhả phanh khi người lái đạp bàn đạp ga với cần số ở vị trí D hoặc S để cho phép khởi hành một cách êm dịu.

Kích hoạt hệ thống

Bật hệ thống giữ phanh

Đèn chỉ báo chờ giữ phanh (màu xanh) A sáng lên. Trong khi hệ thống đang giữ phanh, đèn chỉ báo giữ phanh (màu vàng) B sẽ sáng lên.



n Các điều kiện hoạt động của hệ thống giữ phanh

Hệ thống giữ phanh có thể sẽ không bật trong các trường hợp sau:

- Cửa của người lái mở.
- Người lái không thắt đai an toàn.
- Thông báo "Phanh đỗ không khả dụng" hoặc "Lỗi phanh đỗ Hỏi ý kiến đại lý" được hiển thị trên màn hình đa thông tin.
- Cần số đang ở vị trí R.
- Ở trên dốc cao.

Khi bất kỳ điều kiện nào ở trên được phát hiện khi hệ thống giữ phanh hoạt động, đèn báo chế độ chờ của chức năng giữ phanh sẽ tắt và chức năng giữ phanh có thể không giữ được xe.

Nếu hệ thống phát hiện cửa tài xế chưa được đóng hoặc tài xế không thắt dây an toàn trong khi hệ thống đang giữ phanh, một chuông báo sẽ kêu và một thông báo sẽ được hiển thị trên màn hình đa thông tin. Sau đó, phanh đỗ sẽ được kích hoạt tự động.

Các cài đặt ON và OFF cho hệ thống giữ phanh được duy trì ngay cả khi công tắc nguồn được tắt OFF.

n Chức năng giữ phanh

- Khi đèn chỉ báo chế độ chờ của hệ thống phanh giữ (màu xanh lá cây) tắt, phanh không thể được giữ.
- Nếu bàn đạp phanh không được nhấn trong khoảng 3 phút sau khi hệ thống bắt đầu giữ phanh, thì phanh đỗ sẽ được gài tự động. Trong trường hợp này, chuông cảnh báo sẽ kêu và thông điệp cảnh báo sẽ hiển thị trên màn hình đa thông tin.
- Để tắt hệ thống khi hệ thống đang thực hiện giữ phanh, hãy đạp chắc bàn đạp phanh và ấn nút một lần nữa.
- Chức năng giữ phanh có thể không giữ được xe trên đường dốc. Trong tình huống này, người lái cần phải gài phanh. Chuông cảnh báo sẽ kêu và màn hình đa thông tin sẽ thông báo cho người lái tình huống này. Khi thông điệp cảnh báo được hiển thị trên màn hình đa thông tin, hãy đọc các thông điệp và tuân theo các hướng dẫn.
- Khi không muốn hệ thống phanh đỗ tự động hoạt động, hãy ấn và giữ công tắc điều khiển giữ phanh cho đến khi đèn chỉ báo chờ (màu xanh

lá cây) tắt, rồi tắt công tắc nguồn.

n Khi phanh đỗ đã được gài tự động trong khi phanh đang được giữ

Thực hiện một trong các thao tác sau đây để nhả phanh đỗ.

- Nhấn bàn đạp ga. (Phanh đỗ sẽ không nhả ra tự động nếu không thắt đai an toàn.)
- Vận hành công tắc phanh đỗ với bàn đạp phanh đã được nhấn.
  Chắc chắn rằng đèn chỉ báo phanh đỗ đã tắt. (→P.201)

n Khi cần kiểm tra xe tại Đại lý Toyota

Khi đèn chỉ báo chờ giữ phanh (màu xanh lá) không sáng kể cả khi công tắc giữ phanh được ấn và thỏa mãn điều kiện hoạt động của hệ thống giữ phanh, thì hệ thống có thể bị hư hỏng. Hãy yêu cầu Đại lý Toyota kiểm tra xe giúp bạn.

n Nếu thông điệp "Sự cố ở chức năng giữ phanh Đạp phanh để vô hiệu hóa Hãy đến Đại lý" hoặc "Sự cố ở chức năng giữ phanh Hãy đến đại lý" được hiển thị trên màn hình đa thông tin

Hệ thống có thể đã bị trục trặc. Hãy cho kiểm tra xe ngay lập tức tại đại lý Toyota.

n Thông điệp cảnh báo hoặc chuông cảnh báo

Thông điệp cảnh báo và chuông báo được sử dụng để chỉ báo một hệ thống bị lỗi hoặc chỉ ra rằng người lái cần phải thận trọng. Khi thông điệp cảnh báo được hiển thị trên màn hình đa thông tin, hãy đọc các thông điệp và tuân theo các hướng dẫn

n Nếu đèn chỉ báo hoạt động của chức năng giữ phanh nháy

→P.464

CẢNH BÁO

n Vui lòng tắt hệ thống giữ phanh trong các tình huống sau

- Trên dốc
- Trên một con đường trơn trượt
- Khi sử dụng máy rửa xe tự động
- Khi bị kéo bởi một xe khác

CHÚ Ý

n Khi đỗ xe

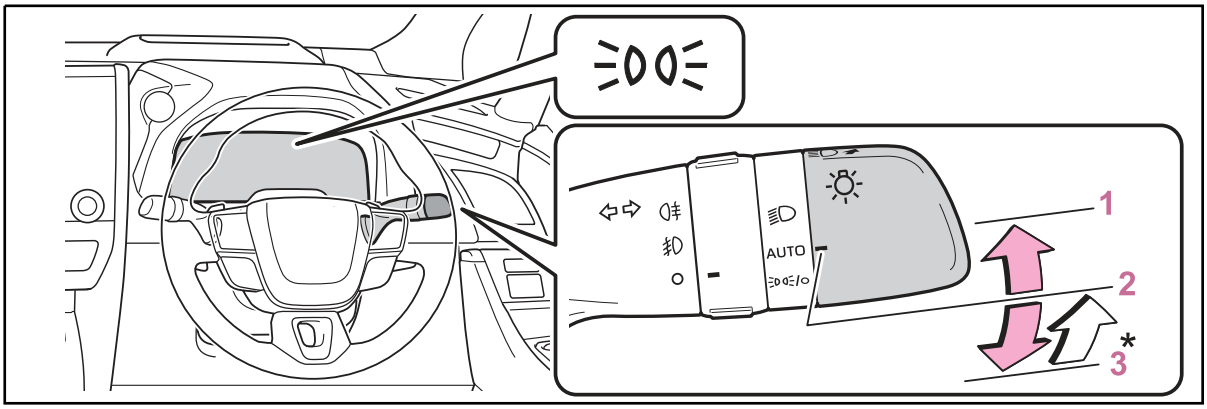
Hệ thống giữ phanh không được thiết kế cho việc sử dụng khi đỗ xe quá lâu. Việc tắt công tắc nguồn khi hệ thống đang giữ phanh có thể làm nhả phanh, làm xe chuyển động. Khi ấn công tắc nguồn, hãy nhấn bàn đạp phanh, chuyển cần số đến P và gài phanh đỗ.

Công tắc đèn pha

Có thể điều khiển đèn pha bằng thao tác thủ công hay tự động.

Bật đèn (Loại A)

Sử dụng công tắc để bật các đèn như sau:



*: Khi quay công tắc về vị trí 3 và nhả ra, công tắc tự động trả về vị trí 2 AUTO.

	Tình trạng hoạt động	
Vị trí	Trong môi trường sáng	Trong môi trường tối
1	Đèn pha, đèn vị trí phía trước, đèn hậu, đèn soi biển số và đèn chiếu sáng bảng táp lô sẽ sáng.	
2 AUTO	Đèn pha, đèn định vị trước, đèn hậu, đèn biển số và đèn bảng điều khiển tắt Các đèn chiếu sáng ban ngày (nếu có) (→P.208) bật*2	Đèn pha, đèn vị trí phía trước, đèn hậu, đèn soi biển số và đèn chiếu sáng bảng táp lô sẽ sáng.
3 *1	Đèn chiếu sáng ban ngày (nếu có), đèn vị trí phía trước, đèn hậu, đèn biển số và đèn bảng điều khiển bật.	Đèn vị trí phía trước, đèn hậu, đèn soi biển số và đèn chiếu sáng bảng táp lô sẽ sáng*3

*1: Để thay đổi điều kiện chiếu sáng thành 3 , công tắc phải được giữ ở vị trí 3 trong khoảng 1 giây trước khi thả ra. Nếu công tắc không được giữ ở vị trí trong khoảng 1 giây, đèn sẽ tiếp tục hoạt động theo điều kiện 2 AUTO.

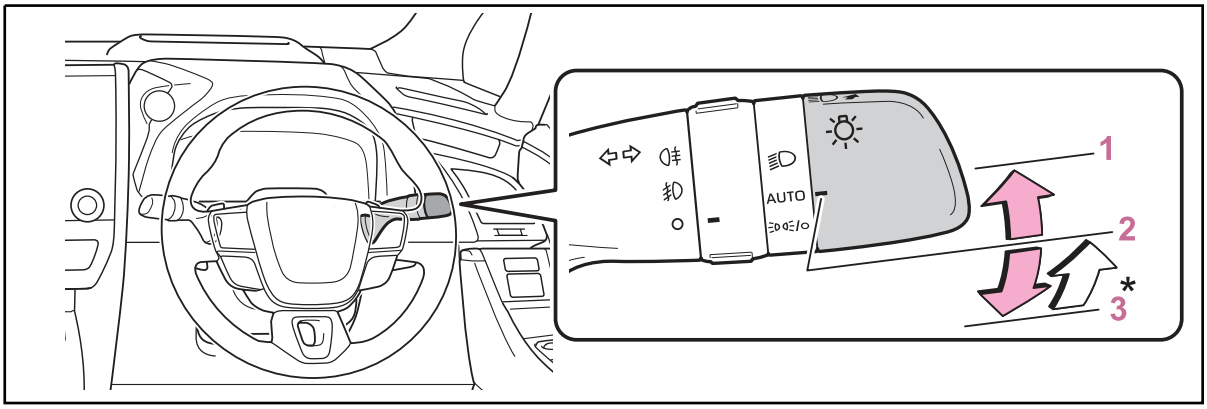
*2: Đèn hậu, đèn soi biển số và đèn bảng điều khiển sẽ tự động bật và tắt theo độ sáng của môi trường xung quanh xe.

*3: Các đèn chỉ có thể được bật khi xe đang dừng hoặc chạy ở tốc độ thấp. Tuy nhiên, khi xe vượt quá một tốc độ nhất định hoặc đã được lái trong một khoảng thời gian nhất định, chế độ này sẽ tự động hủy bỏ và điều kiện chiếu sáng trở về 2 AUTO.

Tắt đèn (Loại A)

Khi công tắc được giữ ở vị trí 3 trong 2 giây hoặc lâu hơn, công tắc đèn pha hoạt động như sau.

Khi công tắc được xoay đến vị trí 1 hoặc 3 trong khi các đèn đang tắt, trạng thái mà các đèn bị tắt sẽ được hủy bỏ.

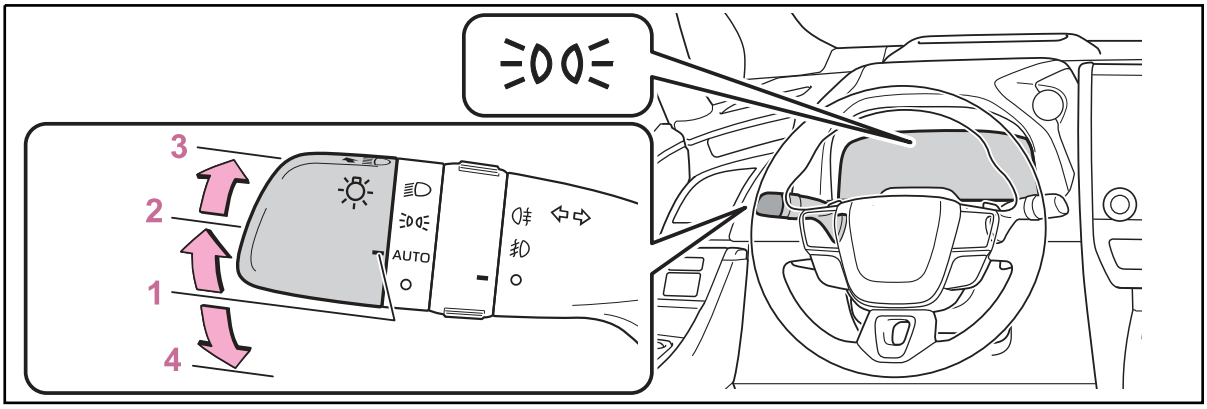


*: Khi quay công tắc về vị trí 3 và nhả ra, công tắc tự động trả về vị trí 2 AUTO.

	Tình trạng hoạt động	
Vị trí	Trong môi trường sáng	Trong môi trường tối
3	Đèn pha, đèn vị trí phía trước, đèn hậu, đèn soi biển số và đèn chiếu sáng bảng táp lô sẽ tắt. Đèn chiếu sáng ban ngày (nếu có) (→P.208) sẽ bật.	Đèn pha, đèn định vị trước, đèn hậu, đèn biển số và đèn bảng điều khiển tắt*

*: Đèn chỉ có thể tắt khi cần số ở vị trí P hoặc phanh đỗ được kích hoạt. Khi cần số được chuyển ra khỏi vị trí P và phanh đỗ được nhả ra, trạng thái mà đèn được tắt sẽ bị hủy bỏ.

Bật đèn (Loại B)



1 AUTO

Đèn pha, đèn chiếu sáng ban ngày (nếu có) (→P.208) và tất cả những đèn dưới đây sẽ bật và tắt tự động.

2

Các đèn vị trí phía trước, đèn hậu, đèn soi biển số và đèn chiếu sáng bảng táp lô sẽ bật sáng.

3

Đèn pha và tất cả các đèn kể trên sẽ sáng.

Sử dụng công tắc để bật các đèn như sau.

4 (nếu có)

Đèn chiếu sáng ban ngày (nếu có) bật. (→P.208)

n Chế độ AUTO có thể sử dụng được khi

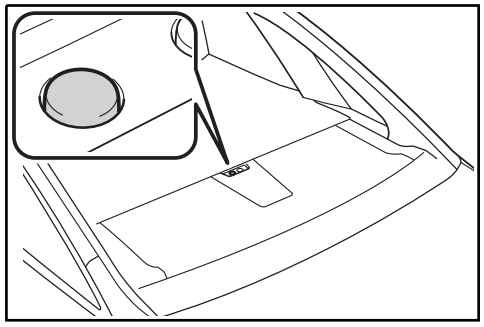
Công tắc nguồn ở ON.

n Hệ thống đèn chiếu sáng ban ngày (nếu có)

Để giúp cho các người lái khác dễ nhận ra xe của bạn khi lái xe vào ban ngày, đèn chiếu sáng ban ngày sẽ tự động bật sáng mỗi khi khởi động hệ thống hybrid và nhả phanh đỗ với công tắc đèn pha ở vị trí hoặc vị trí AUTO. (Sáng hơn các đèn vị trí phía trước.) Đèn chiếu sáng ban ngày không được thiết kế để chiếu sáng vào ban đêm.

n Cảm biến điều khiển đèn pha

Cảm biến có thể sẽ không làm việc chính xác nếu có dị vật bám lên cảm biến, hoặc trên kính chắn gió có gắn đồ vật làm che khuất cảm biến. Do những vật này sẽ làm ảnh hưởng đến khả năng cảm nhận ánh sáng bên ngoài của cảm biến và có thể làm cho hệ thống đèn pha tự động bị trục trặc.



n Hệ thống tự động tắt đèn

▶ Kiểu A

Các đèn sẽ tự động tắt nếu tắt công tắc nguồn OFF.

Để bật lại các đèn, bật công tắc nguồn đến ON, hoặc bật công tắc đèn đến vị trí O hoặc AUTO một lần, sau đó quay lại vị trí hoặc .

▶ Kiểu B

l Khi công tắc điều khiển đèn ở vị trí hoặc .

Các đèn sẽ tự động tắt nếu tắt công tắc nguồn OFF.

l Khi công tắc đèn ở vị trí AUTO:

Các đèn sẽ tự động tắt nếu tắt công tắc nguồn OFF.

Để bật lại các đèn, hãy chuyển công tắc nguồn đến ON hoặc tắt công tắc đèn đến vị trí AUTO một lần, sau đó quay trở về vị trí hoặc .

n Chuông nhắc tắt đèn

Chuông báo sẽ kêu khi công tắc nguồn tắt đến ACC hoặc OFF và cửa người lái mở trong khi các đèn đang được bật sáng.

n Hệ thống cân bằng đèn pha tự động

Góc chiếu của đèn pha được tự động điều chỉnh theo số lượng hành khách và điều kiện tải của xe để đảm bảo rằng đèn pha của xe không làm ảnh hưởng đến những xe khác trên đường.

n Chức năng tiết kiệm ắc quy 12V

▶ Kiểu A

Để tránh cho ắc quy 12V của xe khỏi bị hết điện, nếu các đèn đang sáng khi công tắc nguồn đã tắt, thì chức năng tiết kiệm ắc quy 12V sẽ hoạt động và tự động tắt tất cả các đèn sau khoảng 10 phút.

▶ Kiểu B

Để tránh cho ắc quy 12V của xe khỏi bị hết điện, nếu công tắc đèn ở vị trí khi công tắc nguồn đã tắt, thì chức năng tiết kiệm ắc quy 12V sẽ hoạt động và tự động tắt tất cả các đèn sau khoảng 10 phút.

Khi thực hiện một trong các điều kiện sau, chức năng tiết kiệm điện của ắc quy 12V sẽ bị hủy và sau đó kích hoạt lại. Tất cả các đèn sẽ tự động tắt 10 phút sau khi chức năng tiết kiệm điện của ắc quy 12V được kích hoạt lại:

l Khi vận hành công tắc đèn pha

l Khi đóng hoặc mở một cửa

n Khi mở khóa các cửa xe (đèn chào mừng)

Các đèn vị trí phía trước sẽ tự động bật lên khi xung quanh xe bị tối và các cửa xe được mở khóa bằng chức năng vào xe hoặc điều khiển từ xa nếu công tắc đèn đặt ở vị trí AUTO.

n Nếu cảnh báo "Lỗi hệ thống đèn pha Hỏi ý kiến đại lý" xuất hiện trên màn hình đa thông tin

Hệ thống có thể đã bị trục trặc. Hãy cho kiểm tra xe ngay lập tức tại đại lý Toyota.

n Tùy chọn

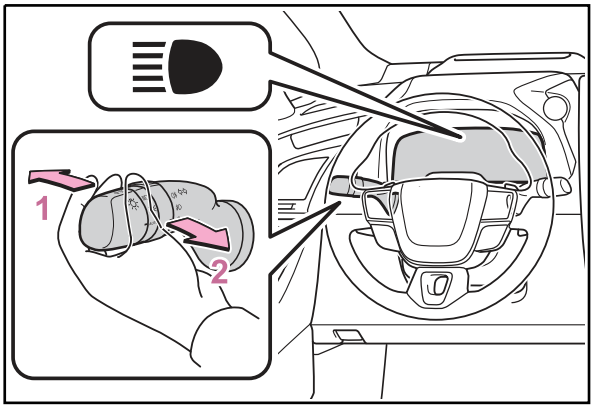
Có thể thay đổi các cài đặt (chẳng hạn như độ nhạy của cảm biến đèn). (Tính năng tùy chọn cá nhân: →P.505)

CHÚ Ý

n Để tránh làm hết điện của ắc quy 12V

Không bật đèn trong thời gian quá lâu nếu không cần thiết khi hệ thống hybrid không hoạt động.

Bật đèn pha chiếu xa



1 Với công tắc đèn pha đang được bật, hãy đẩy cần điều khiển ra xa phía bạn để bật chế độ đèn pha chiếu xa.

Kéo cần điều khiển về phía bạn tới vị trí trung gian để tắt chế độ đèn pha chiếu xa.

2 Kéo cần điều khiển về phía bạn và nhả cần ra để nháy đèn pha chiếu xa.

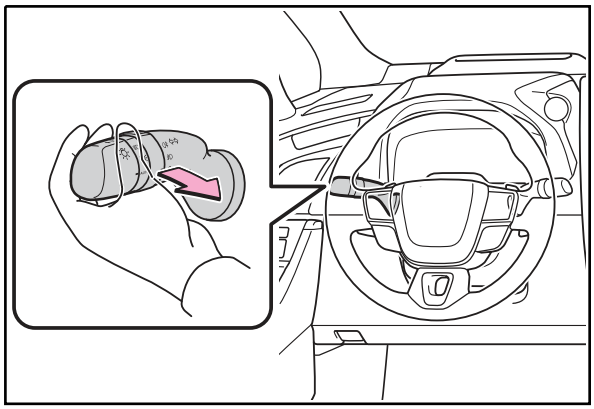
Bạn có thể nháy đèn pha chiếu xa khi đèn pha đang bật hoặc đã tắt.

Hệ thống đèn chờ dẫn đường (nếu có)

Hệ thống này cho phép bật đèn pha được trong 30 giây khi công tắc nguồn đã tắt.

Kéo cần điều khiển về phía bạn và nhả cần ra với công tắc đèn ở vị trí AUTO sau khi tắt công tắc nguồn.

Kéo cần điều khiển về phía bạn và nhả cần ra để tắt các đèn.



Đèn góc (nếu có)

Khi bất kỳ một trong các các điều kiện sau được thỏa mãn, trong khi đang bật đèn pha (chế độ chiếu gần) và tốc độ xe xấp xỉ từ 30 km/h trở xuống, các đèn góc sẽ được bật sáng bổ sung và chiếu sáng theo hướng di chuyển của xe. Đèn này giúp đảm bảo khả năng quan sát tốt khi lái xe tại các giao lộ hoặc đỗ xe vào ban đêm.

- Khi vận hành vô lăng
- Khi vận hành công tắc xi nhan
- Cần số ở vị trí R (cả đèn góc bên trái và bên phải)

n **Điều khiển đèn góc**

Khi đèn góc sáng hơn 30 phút, đèn sẽ tự động tắt đi.

AHS (Hệ thống tùy chỉnh luồng chiếu của đèn pha)*

*: Nếu có

Hệ thống tùy chỉnh luồng chiếu của đèn pha sử dụng một camera phía trước đặt ở phía trên của kính chắn gió để đánh giá độ sáng từ các đèn xe phía trước, đèn đường, v.v... và tự động điều khiển phân bố ánh sáng đèn pha.

CẢNH BÁO

n **Để lái xe an toàn**

Không phụ thuộc quá nhiều vào hệ thống tùy chỉnh luồng chiếu đèn pha. Luôn lái xe an toàn, chú ý quan sát xung quanh và hãy bật/tắt đèn pha bằng cách thủ công khi cần thiết.

n **Để tránh cho hệ thống tùy chỉnh luồng chiếu của đèn pha hoạt động không chính xác**

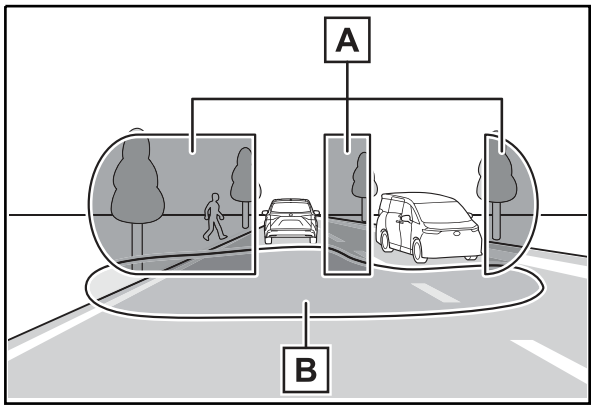
Khi cần vô hiệu hóa hệ thống →P.226

Các điều khiển của hệ thống

- Có thể điều chỉnh được độ sáng và khu vực sáng của đèn chiếu xa theo tốc độ xe.
- Khi đang lái xe trên một khúc cua, hệ thống sẽ sử dụng các đèn pha chiếu xa để chiếu sáng hướng di chuyển của xe.
- Đèn pha chiếu xa được bật sáng sao cho những khu vực xung quanh xe phía trước tối đi.

(Vùng tối của đèn chiếu xa)

Vùng tối của đèn chiếu xa sẽ giúp đảm bảo tầm nhìn phía trước của người lái đồng thời sẽ giảm thiểu tình trạng chói mắt cho lái xe chạy phía trước.



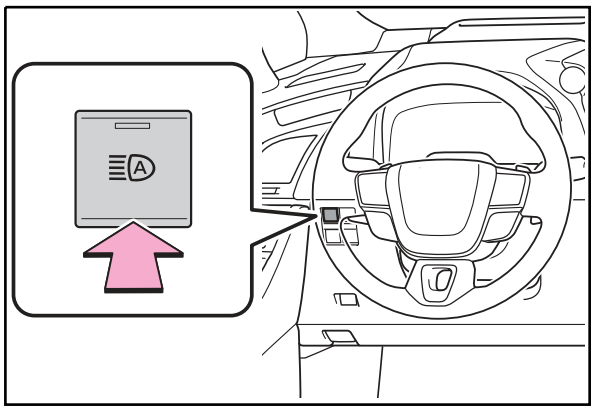
A Vùng được chiếu sáng bởi đèn chiếu xa

B Vùng được chiếu sáng bởi đèn chiếu gần

- Có thể điều chỉnh được khu vực chiếu sáng của đèn chiếu gần theo khoảng cách với xe phía trước.

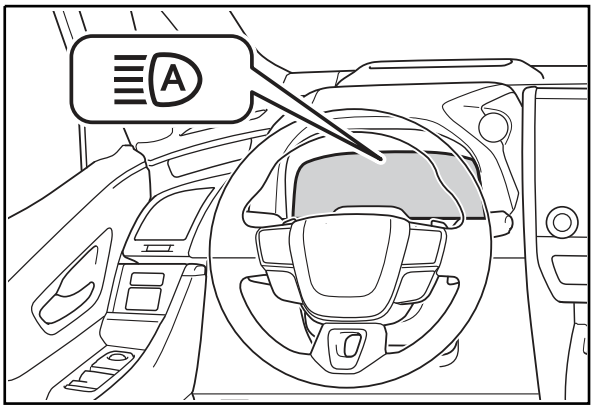
Sử dụng hệ thống tùy chỉnh luồng chiếu của đèn pha

1 Ấn công tắc của hệ thống tùy chỉnh luồng chiếu của đèn pha



2 Bật công tắc đèn pha đến vị trí AUTO hoặc .

Khi công tắc chọn chế độ đèn pha ở vị trí đèn pha chiếu gần, hệ thống AHS sẽ được kích hoạt và đèn chỉ báo hệ thống AHS sẽ sáng lên.



n Các điều kiện hoạt động của hệ thống

l Khi thỏa mãn tất cả các điều kiện sau, thì đèn pha sẽ sáng lên và hệ thống sẽ hoạt động:
- Tốc độ xe đạt khoảng từ 15 km/h trở lên*.
- Khu vực phía trước xe bị tối.

*: Khi lái xe quanh một khúc cua với tốc độ xe khoảng từ 30 km/h trở lên, thì hướng di chuyển của xe sẽ được chiếu sáng rõ hơn.

l Khi thỏa mãn tất cả các điều kiện sau, đèn pha sẽ chuyển sang chế độ vùng tối theo vị trí của xe phía trước:
- Tốc độ xe từ xấp xỉ 15 km/h trở lên.
- Khu vực phía trước xe bị tối.
- Có một xe chạy phía trước bật đèn sáng.
- Có ít đèn đường hoặc các đèn khác trên đoạn đường phía trước.

l Khi thỏa mãn một trong các điều kiện sau, thì hệ thống sẽ chuyển sang chế độ đèn pha chiếu gần:
- Tốc độ xe khoảng từ 12 km/h trở xuống.
- Khu vực phía trước xe là không tối.
- Khi có quá nhiều xe ở phía trước.
- Có nhiều đèn đường hoặc các đèn khác trên đoạn đường phía trước.

n Phát hiện của camera phía trước

l Trong các trường hợp sau, đèn pha chiếu xa có thể sẽ không tự động chuyển sang chế độ vùng tối của đèn pha:
- Khi một xe khác chạy cắt qua đầu xe của bạn
- Khi một xe khác chạy ngang qua đầu xe của bạn
- Khi các xe phía trước liên tục được phát hiện và sau đó lại biến mất do các đoạn đường cua liên tục, các dải phân cách đường hoặc các cây cối ven đường
- Khi một xe chạy phía trước tiến tới gần từ một làn đường xa
- Khi xe phía trước nằm cách xa xe của bạn
- Khi xe phía trước không bật đèn
- Khi đèn của xe phía trước mờ
- Khi xe phía trước đang phản chiếu một luồng sáng mạnh, chẳng hạn như từ đèn pha của xe bạn
- Những tình huống có thể làm cho các cảm biến hoạt động không chính xác: →P.230

l Đèn pha chiếu xa có thể chuyển sang chế độ vùng tối của đèn pha nếu hệ thống phát hiện thấy một xe phía trước đang bật đèn sương mù mà không bật đèn pha.

l Đèn phát ra từ các tòa nhà, đèn đường, đèn tín hiệu giao thông, và đèn từ các biển quảng cáo hoặc các biển hiệu và các vật phản quang khác có thể sẽ làm cho đèn pha chuyển sang chế độ đèn pha chiếu xa có vùng tối, làm cho đèn pha không chuyển sang chế độ đèn pha chiếu xa có vùng tối, hoặc thay đổi vùng không được chiếu sáng.

l Những tình trạng sau có thể sẽ làm thay đổi tốc độ xe mà vị trí vùng tối của đèn pha thay đổi hoặc thời điểm đèn pha chiếu xa chuyển sang chế độ đèn pha chiếu gần:
- Độ sáng của các đèn của xe phía trước
- Chuyển động và hướng chuyển động của xe phía trước

- Khoảng cách giữa xe của bạn và xe phía trước
- Khi xe chạy phía trước chỉ có một bên đèn sáng
- Khi xe phía trước là xe hai bánh
- Tình trạng đường sá (đường dốc, đường cong, điều kiện của mặt đường…)
- Số lượng hành khách và trọng lượng hàng hóa

l Mức độ điều khiển phân bổ ánh sáng đèn pha có thể sẽ không phù hợp với mong đợi của người lái

l Hệ thống có thể sẽ không phát hiện được xe đạp và các xe nhỏ khác.

l Trong các trường hợp sau, hệ thống có thể sẽ không phát hiện được độ sáng của môi trường xung quanh một cách chính xác. Điều này có thể sẽ làm cho hệ thống duy trì chế độ đèn pha chiếu gần hoặc đèn pha làm chói hoặc lóa mắt người đi bộ hoặc xe chạy phía trước. Trong các trường hợp đó, hãy chuyển giữa chế độ đèn pha chiếu xa và đèn pha chiếu gần bằng thao tác thủ công.

- Khi có các ánh sáng tương tự như đèn pha hoặc đèn đuôi xe ở khu vực xung quanh
- Đèn pha hoặc đèn hậu của xe phía trước đã tắt, bị bẩn, thay đổi màu hoặc độ chụm bị sai
- Khi đèn pha liên tục chuyển giữa chế độ đèn pha và đèn pha chiếu gần.
- Khi không thích hợp để bật đèn pha (chiếu xa) hoặc khi đèn pha (chiếu xa) có thể làm chói hoặc lóa mắt người đi bộ hoặc những người lái xe khác.
- Khi sử dụng xe ở những vùng mà hướng lái xe ngược với hướng được thiết kế cho vùng đó, ví dụ như khi xe được thiết kế để dùng cho khu vực sử dụng xe tay lái thuận nhưng lại được dùng ở khu vực sử dụng xe tay lái nghịch hoặc ngược lại
- Khi cần vô hiệu hóa hệ thống →P.226
- Những tình huống có thể làm cho các cảm biến hoạt động không chính xác: →P.230

n Tùy chọn

Có thể thay đổi các cài đặt của một số chức năng. (→P.505)

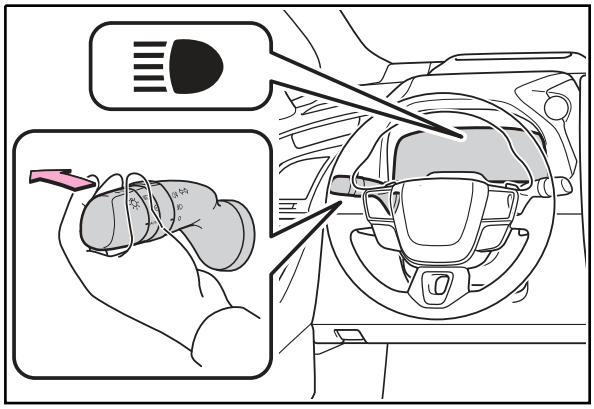
Bật hoặc tắt đèn pha (chiếu xa) bằng cách thủ công

n Chuyển sang chế độ đèn pha chiếu xa

Hãy đẩy cần điều khiển về phía trước.

Đèn chỉ báo AHS sẽ tắt và chỉ báo đèn pha chiếu xa sẽ sáng.

Hãy kéo cần điều khiển về vị trí ban đầu để bật lại hệ thống tùy chỉnh luồng chiếu của đèn pha.

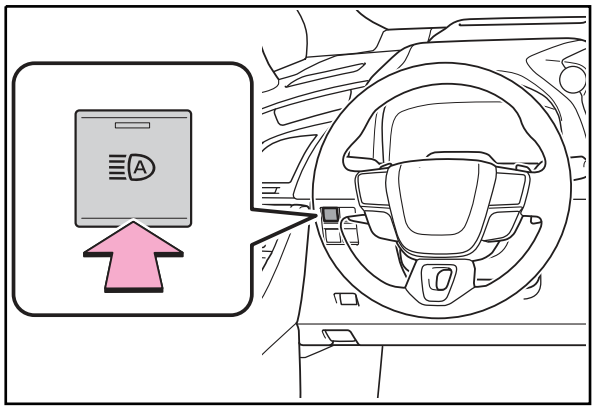


n Chuyển sang chế độ đèn pha chiếu gần

Ấn công tắc của hệ thống tùy chỉnh luồng chiếu của đèn pha

Đèn chỉ báo AHS sẽ tắt.

Hãy ấn công tắc để bật lại hệ thống tùy chỉnh luồng chiếu của đèn pha.

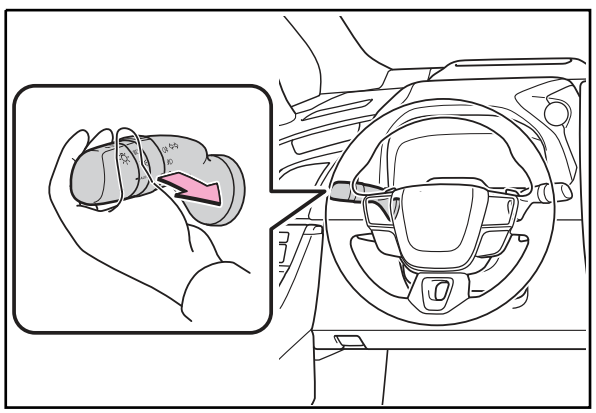


Tạm thời chuyển sang chế độ đèn chiếu gần

Chúng tôi khuyến nghị chuyển sang chế độ chiếu gần khi cho rằng chế độ chiếu xa có để đang gây khó chịu hoặc ảnh hưởng đến xe khác hoặc người đi bộ gần đó.

Kéo cần điều khiển về phía bạn và sau đó trả nó về vị trí ban đầu.

Đèn pha chiếu xa sẽ sáng khi kéo cần về phía bạn, tuy nhiên, sau khi cần điều khiển trở về vị trí ban đầu của nó, đèn pha chiếu gần vẫn sáng trong một thời gian nhất định. Sau đó, hệ thống tùy chỉnh luồng chiếu đèn pha sẽ hoạt động.



AHB (Hệ thống chiếu xa tự động)*

*: Nếu có

Hệ thống chiếu xa tự động sử dụng một camera phía trước nằm ở phần trên của kính chắn gió để phát hiện độ sáng của đèn của xe chạy phía trước, đèn đường... và tự động thay đổi giữa chế độ đèn pha chiếu xa và đèn pha chiếu gần.

⚠ CẢNH BÁO

n **Để lái xe an toàn**

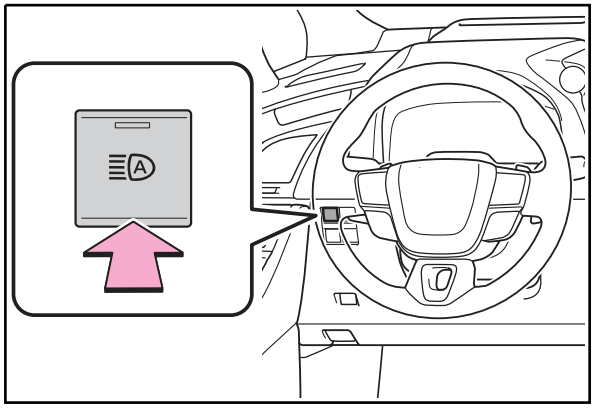
Không được quá tin tưởng vào chức năng chiếu xa tự động. Luôn lái xe an toàn, chú ý quan sát xung quanh và hãy bật/tắt đèn pha bằng tay nếu cần thiết.

n **Để tránh cho hệ thống đèn pha tự động hoạt động bất ngờ**

Khi cần vô hiệu hóa hệ thống →P.226

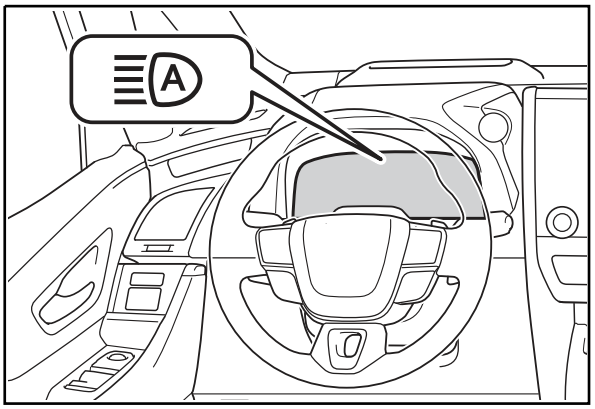
Sử dụng hệ thống chiếu xa tự động

1 Ấn vào công tắc chiếu xa tự động.



2 Bật công tắc đèn pha đến vị trí AUTO hoặc .

Khi cần công tắc đèn pha ở vị trí đèn pha chiếu gần, hệ thống AHB sẽ được kích hoạt và đèn chỉ báo AHB sẽ sáng.



n Các điều kiện hoạt động tự động của hệ thống đèn pha

l Khi thỏa mãn tất cả các điều kiện sau, thì đèn pha sẽ tự động bật sáng:
- Tốc độ xe đạt 30 km/h trở lên
- Khu vực phía trước xe bị tối.
- Không có xe chạy phía trước bật đèn sáng.
- Có ít đèn đường hoặc các đèn khác trên đoạn đường phía trước.

l Nếu thỏa mãn bất kỳ điều kiện nào sau đây, đèn pha sẽ chuyển về chế độ đèn pha chiếu gần:
- Khi tốc độ xe giảm xuống thấp hơn 25 km/h
- Khu vực phía trước xe là không tối.
- Có một xe chạy phía trước bật đèn sáng.
- Có nhiều đèn đường hoặc các đèn khác trên đoạn đường phía trước.

n Phát hiện của camera phía trước

l Trong các trường hợp sau, đèn pha chiếu xa có thể sẽ không tự động chuyển về chế độ đèn pha chiếu gần:
- Khi một xe khác chạy cắt qua đầu xe của bạn
- Khi một xe khác chạy ngang qua đầu xe của bạn
- Khi các xe phía trước liên tục được phát hiện và sau đó lại biến mất do các đoạn đường cua liên tục, các dải phân cách đường hoặc các cây cối ven đường
- Khi một xe chạy phía trước tiến tới gần từ một làn đường xa
- Khi xe phía trước nằm cách xa xe của bạn
- Khi xe phía trước không bật đèn
- Khi đèn của xe phía trước mờ
- Khi xe phía trước phản chiếu ánh sáng mạnh, chẳng hạn như ánh sáng đèn pha của chính xe đó.
- Những tình huống có thể làm cho các cảm biến hoạt động không chính xác: →P.230

l Đèn pha có thể sẽ chuyển sang chế độ đèn pha chiếu gần nếu phát hiện thấy xe phía trước đang sử dụng đèn sương mù mà không bật đèn pha.

l Đèn nhà, đèn đường, đèn tín hiệu giao thông và biển quảng cáo hoặc biển giao thông được chiếu sáng có thể sẽ làm cho đèn pha chuyển sang chế độ đèn pha chiếu gần hoặc liên tục duy trì ở chế độ đèn pha chiếu gần.

l Những yếu tố sau đây có thể sẽ làm thay đổi thời điểm đèn pha chuyển sang chế độ đèn pha chiếu gần:
- Độ sáng của các đèn của xe phía trước
- Chuyển động và hướng chuyển động của xe phía trước
- Khoảng cách giữa xe của bạn và xe phía trước
- Khi xe chạy phía trước chỉ có một bên đèn sáng
- Khi xe phía trước là xe hai bánh
- Tình trạng đường sá (đường dốc, đường cong, điều kiện của mặt đường…)
- Số lượng hành khách và trọng lượng hàng hóa

l Đèn pha có thể bất ngờ chuyển giữa chế độ đèn pha chiếu xa và đèn pha chiếu gần.

l Hệ thống có thể sẽ không phát hiện

được xe đạp và các xe nhỏ khác.

- Trong các trường hợp sau, hệ thống có thể sẽ không phát hiện được độ sáng của môi trường xung quanh một cách chính xác. Điều này có thể sẽ làm cho hệ thống duy trì chế độ đèn pha chiếu gần hoặc đèn pha làm chói hoặc lóa mắt người đi bộ hoặc xe chạy phía trước. Trong các trường hợp đó, hãy chuyển giữa chế độ đèn pha chiếu xa và đèn pha chiếu gần bằng thao tác thủ công.
- Khi có các ánh sáng tương tự như đèn pha hoặc đèn đuôi xe ở khu vực xung quanh
- Đèn pha hoặc đèn hậu của xe phía trước đã tắt, bị bẩn, thay đổi màu hoặc độ chụm bị sai
- Khi đèn pha liên tục chuyển giữa chế độ đèn pha và đèn pha chiếu gần.
- Khi không thích hợp để bật đèn pha (chiếu xa) hoặc khi đèn pha (chiếu xa) có thể làm chói hoặc lóa mắt người đi bộ hoặc những người lái xe khác.
- Khi sử dụng xe ở những vùng mà hướng lái xe ngược với hướng được thiết kế cho vùng đó, ví dụ như khi xe được thiết kế để dùng cho khu vực sử dụng xe tay lái thuận nhưng lại được dùng ở khu vực sử dụng xe tay lái nghịch hoặc ngược lại
- Khi cần vô hiệu hóa hệ thống →P.226
- Những tình huống có thể làm cho các cảm biến hoạt động không chính xác: →P.230

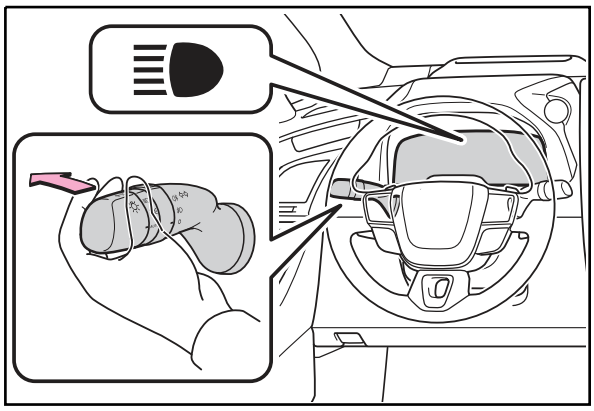
Bật/tắt đèn pha chiếu xa bằng cách thủ công

n Chuyển sang chế độ đèn pha chiếu xa

Hãy đẩy cần điều khiển về phía trước.

Đèn chỉ báo AHB tắt và chỉ báo đèn pha chiếu xa sẽ sáng.

Hãy kéo cần điều khiển về vị trí ban đầu để kích hoạt lại hệ thống chiếu xa tự động.

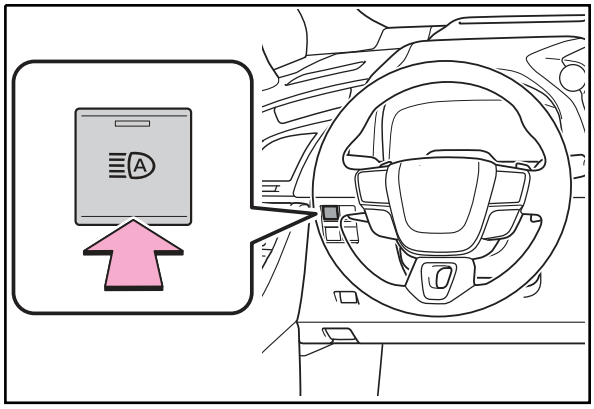


n Chuyển sang chế độ đèn pha chiếu gần

Ấn vào công tắc chiếu xa tự động.

Đèn chỉ báo AHB sẽ tắt.

Hãy ấn công tắc để kích hoạt lại hệ thống chiếu xa tự động.

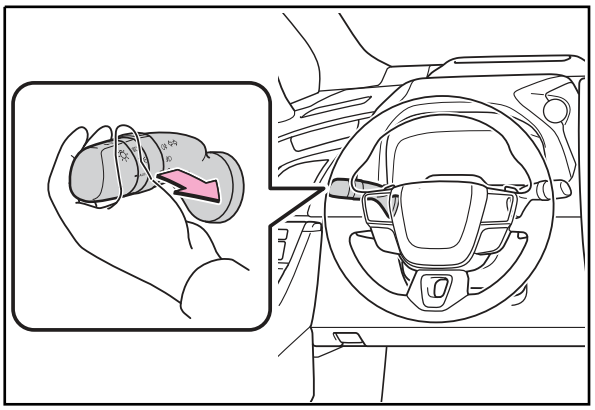


Tạm thời chuyển sang chế độ đèn chiếu gần

Chúng tôi khuyến nghị chuyển sang chế độ chiếu gần khi cho rằng chế độ chiếu xa có để đang gây khó chịu hoặc ảnh hưởng đến xe khác hoặc người đi bộ gần đó.

Kéo cần điều khiển về phía bạn và sau đó trả nó về vị trí ban đầu.

Đèn pha chiếu xa sẽ sáng trong khi kéo cần về phía bạn, tuy nhiên, sau khi cần điều khiển trở về vị trí ban đầu của nó, đèn pha chiếu gần vẫn sáng trong một thời gian nhất định. Sau đó, hệ thống chiếu xa tự động sẽ hoạt động.

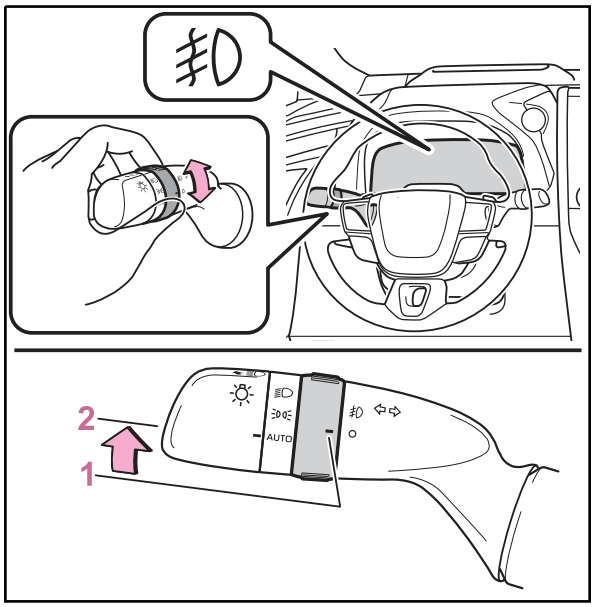


Công tắc đèn sương mù

Đèn sương mù giúp tăng khả năng quan sát trong điều kiện lái xe cực kỳ khắc nghiệt, như khi mưa hoặc sương mù.

Quy trình vận hành

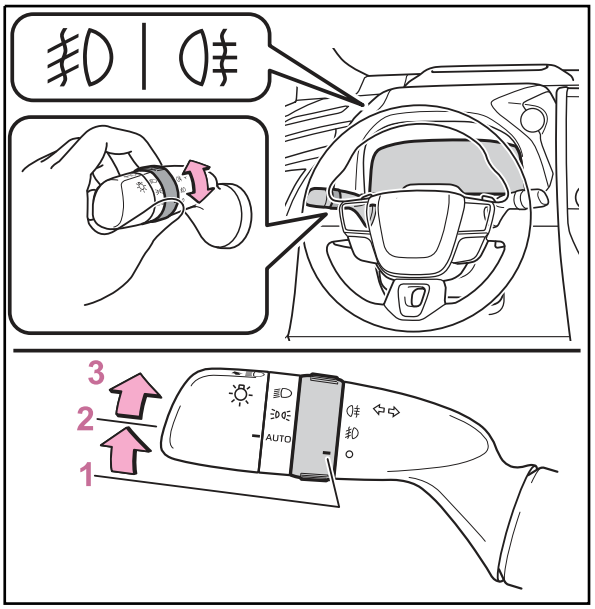
▶ Công tắc đèn sương mù phía trước



1 O Tắt đèn sương mù phía trước

2 Bật đèn sương mù phía trước

▶ Công tắc đèn sương mù phía trước và phía sau



1 O Tắt đèn sương mù phía trước và sau

2 Bật đèn sương mù phía trước

3 Bật cả đèn sương mù phía trước và phía sau

Khi nhả ra, công tắc sẽ trả vòng xoay về vị trí .

Chỉ có đèn sương mù phía sau tắt đi khi bạn tiếp tục vặn công tắc điều chỉnh.

n **Có thể sử dụng đèn sương mù khi**

▶ Xe có công tắc đèn sương mù phía trước

Các đèn pha hoặc đèn vị trí phía trước được bật.

▶ Xe có công tắc đèn sương mù phía trước và phía sau

Các đèn sương mù phía trước: Các đèn pha hoặc đèn vị trí phía trước được bật.

Đèn sương mù phía sau: Đèn sương mù phía trước đang bật.

Cần gạt nước và phun nước rửa kính chắn gió

Vận hành cần có thể chuyển giữa hoạt động tự động và hoạt động thường hoặc có thể sử dụng phun nước.

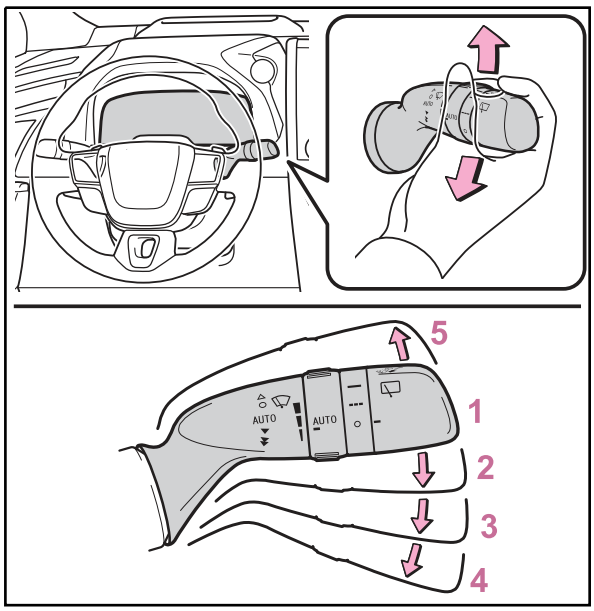
⚠ CHÚ Ý

n **Khi kính chắn gió khô**

Không sử dụng cần gạt nước, nếu không có thể sẽ làm hỏng kính chắn gió.

Sử dụng cần gạt nước

Sử dụng cần để điều khiển cần gạt nước mưa hoặc phun nước rửa kính như sau.



1 O Tắt

2 AUTO Sử dụng cảm biến nước mưa

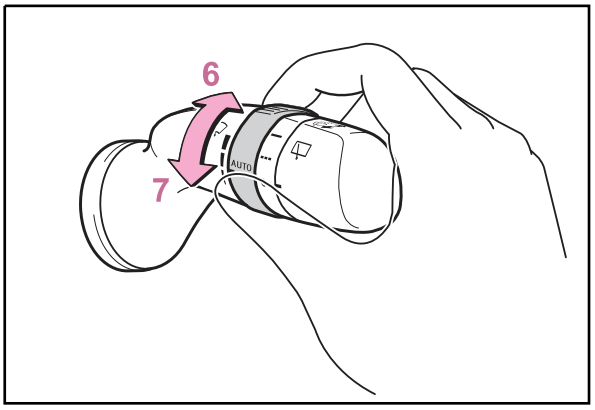
3 Gạt chậm

4 Gạt nhanh

5 ⏢ Gạt tạm

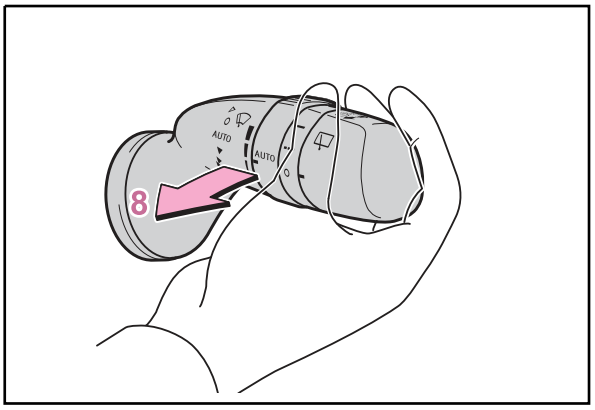
Khi AUTO được chọn, các cần gạt nước sẽ tự động hoạt động khi cảm biến phát hiện thấy trời mưa. Hệ thống sẽ tự động điều chỉnh thời gian gạt tùy theo lượng nước mưa và tốc độ của xe.

Khi AUTO được chọn, có thể điều chỉnh độ nhạy của cảm biến bằng cách xoay vòng điều chỉnh.



6 Tăng độ nhạy của cảm biến

7 Giảm độ nhạy của cảm biến



8 Phun nước/gạt nước hai lần

Kéo cần để vận hành cần gạt nước và phun nước rửa kính.

Cần gạt nước sẽ tự động gạt hai lần sau mỗi lần phun nước rửa kính.

n Cần gạt nước và phun nước rửa kính chắn gió có thể làm việc khi

Công tắc nguồn ở ON.

n Gạt tránh hiện tượng đọng nước

Sau khi gạt vài lần, gạt nước sẽ gạt thêm một lần nữa sau khi dừng một lát để tránh hiện tượng đọng nước. Tuy nhiên, chức năng này sẽ không hoạt động khi lái xe.

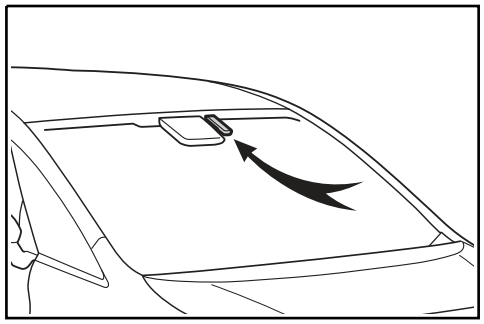
n Ảnh hưởng của tốc độ xe tới hoạt động của cần gạt nước

Tốc độ xe sẽ ảnh hưởng đến chu kỳ gạt nước gián đoạn.

n Cảm biến nước mưa

l Cảm biến nước mưa sẽ đánh giá lượng mưa.

Hệ thống này được trang bị một cảm biến quang. Nó có thể sẽ hoạt động không chính xác khi ánh nắng lúc mặt trời mọc hoặc lúc mặt trời lặn chiếu vào kính chắn gió không liên tục hoặc khi có vật lạ bám vào kính chắn gió.



l Nếu cần gạt nước được bật sang chế độ "AUTO" trong khi bật công tắc nguồn ở chế độ ON, cần gạt nước sẽ gạt một lần để xác nhận rằng chế độ "AUTO" đã được kích hoạt.

l Khi vòng độ nhạy của cảm biến hướng lên phía trên trong khi cần gạt ở chế độ "AUTO", cần gạt nước sẽ hoạt động một lần để chỉ ra rằng độ nhạy của cảm biến đã được nâng cao.

l Nếu nhiệt độ của cảm biến gạt nước là từ 85°C trở lên, hoặc từ -15°C trở xuống, chế độ hoạt động

tự động có thể sẽ không làm việc. Trong trường hợp này, hãy điều khiển cần gạt ở các chế độ khác chế độ "AUTO".

n Chức năng dừng gạt nước kính chắn gió liên kết với mở cửa trước

Khi AUTO được chọn và các cần gạt nước kính chắn gió đang hoạt động, nếu mở một cửa trước khi xe đang đỗ và chọn số P, thì hoạt động của gạt nước kính chắn gió sẽ dừng để tránh cho ai đó ở gần xe khỏi bị bắn nước. Khi cửa trước được đóng, hoạt động gạt nước trước đó sẽ được khôi phục.

n Nếu không có nước rửa kính chắn gió phun lên

Kiểm tra xem vòi phun có bị tắc hay không và có còn nước trong bình chứa nước rửa kính không.

⚠ CẢNH BÁO

n Các lưu ý liên quan đến việc sử dụng cần gạt kính chắn gió ở chế độ "AUTO"

Các cần gạt nước rửa kính chắn gió có thể bất ngờ hoạt động nếu cảm biến bị chạm vào hoặc kính chắn gió bị rung động với gạt nước đang ở chế độ "AUTO". Hãy cẩn trọng không để ngón tay của bạn hoặc bất kỳ vật gì khác có thể bị kẹt bởi gạt nước kính chắn gió.

n Lưu ý liên quan đến việc sử dụng nước rửa kính

Khi trời lạnh, không phun nước rửa kính cho đến khi kính chắn gió đủ ấm. Nếu không, nước rửa kính có thể sẽ đóng băng trên kính chắn gió và gây cản trở tầm nhìn của bạn. Điều này có thể dẫn đến tai nạn, gây chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.

⚠ CHÚ Ý

n Khi bình chứa nước rửa kính bị cạn

Không vận hành công tắc điều khiển phun nước liên tục, nếu không bơm nước rửa kính có thể sẽ bị quá nhiệt.

n Khi vòi phun bị tắc

Trong trường hợp này, hãy liên hệ với đại lý Toyota.
Không cố thông vòi phun bằng đầu kim hoặc các vật khác. Nếu không vòi phun có thể sẽ bị hỏng.

n Cảm biến nước mưa

Nếu kính chắn gió được phủ một lớp chống đọng nước, cảm biến nước mưa có thể không phát hiện chính xác được giọt nước, có thể sẽ hạn chế chế độ tự động.

n Để tránh làm hết điện của ắc quy 12V

Không được để cần gạt nước hoạt động lâu hơn mức cần thiết khi hệ thống Hybrid đang tắt

Cần gạt nước và phun nước rửa kính cửa hậu

Có thể sử dụng cần gạt để điều khiển gạt nước và phun nước rửa kính cửa hậu.

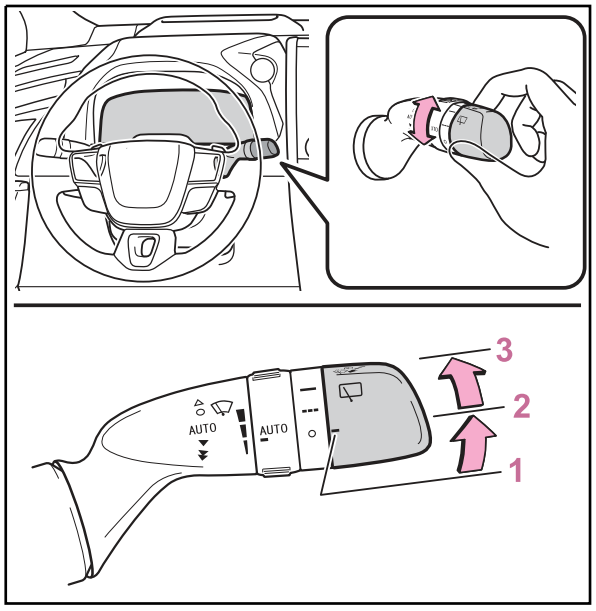
CHÚ Ý

n **Khi kính cửa hậu đang khô**

Không sử dụng cần gạt nước, nếu không có thể sẽ làm hỏng kính cửa hậu.

Sử dụng cần gạt nước

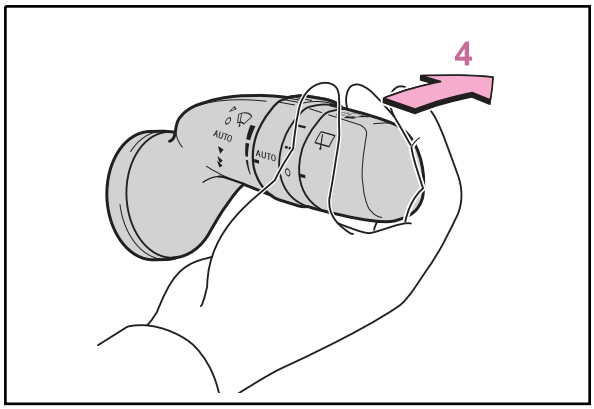
Hãy vận hành để điều khiển cần gạt nước kính cửa hậu như sau:



1 O Tắt

2 --- Gạt gián đoạn

3 — Gạt thường



4 Phun nước/gạt nước hai lần

Đẩy cần để điều khiển cần gạt nước và phun nước rửa kính.

Cần gạt nước sẽ tự động gạt hai lần sau khi phun nước rửa kính.

Bộ rửa camera sẽ tự động hoạt động và rửa sạch camera sau.*

*: Hãy tham khảo "Hướng dẫn sử dụng hệ thống đa phương tiện".

n **Có thể điều khiển gạt nước và phun nước rửa kính cửa hậu khi**

Công tắc nguồn ở ON.

n **Nếu không có nước rửa kính phun lên**

Kiểm tra xem vòi phun nước có bị tắc hay bị hư hỏng không nếu vẫn còn nước trong bình chứa nước rửa kính.

n **Chức năng dừng gạt nước kính cửa hậu liên kết với cửa hậu**

Khi cần gạt nước kính cửa hậu đang hoạt động, nếu cửa hậu được mở ra trong khi xe đã đỗ lại, thì cần gạt nước kính cửa hậu sẽ dừng hoạt động để tránh bắn nước vào những người xung quanh. Khi cửa hậu được đóng lại, thì cần gạt nước kính cửa hậu sẽ tiếp tục hoạt động.*

*: Chỉ có thể tùy chọn được những cài đặt này tại đại lý Toyota.

n **Chức năng liên kết với số lùi**

Khi cần số được chuyển sang vị trí R

trong khi các cần gạt nước phía trước đang hoạt động và cần gạt nước cửa hậu đang không hoạt động, thì cần gạt nước cửa hậu sẽ tự động gạt một lần.

CHÚ Ý

n **Khi bình chứa nước rửa kính bị cạn**

Không vận hành công tắc điều khiển phun nước liên tục, nếu không bơm nước rửa kính có thể sẽ bị quá nhiệt.

n **Khi vòi phun bị tắc**

Trong trường hợp này, hãy liên hệ với đại lý Toyota.
Không cố thông vòi phun bằng đầu kim hoặc các vật khác. Nếu không vòi phun có thể sẽ bị hỏng.

n **Để tránh làm hết điện của ắc quy 12V**

Không bật cần gạt nước lâu hơn mức cần thiết khi hệ thống hybrid không hoạt động.

Thay đổi vị trí nghỉ của cần gạt nước kính hậu

Khi không sử dụng cần gạt nước kính hậu, nó sẽ thu gọn lại ở vị trí cánh hướng gió phía sau. Để có thể nâng được cần gạt nước kính hậu khi đỗ xe trong thời tiết lạnh hoặc khi thay gạt nước kính hậu, thay đổi vị trí nghỉ của cần gạt nước rửa kính hậu đến vị trí sửa chữa bằng cách sử dụng cần gạt nước.

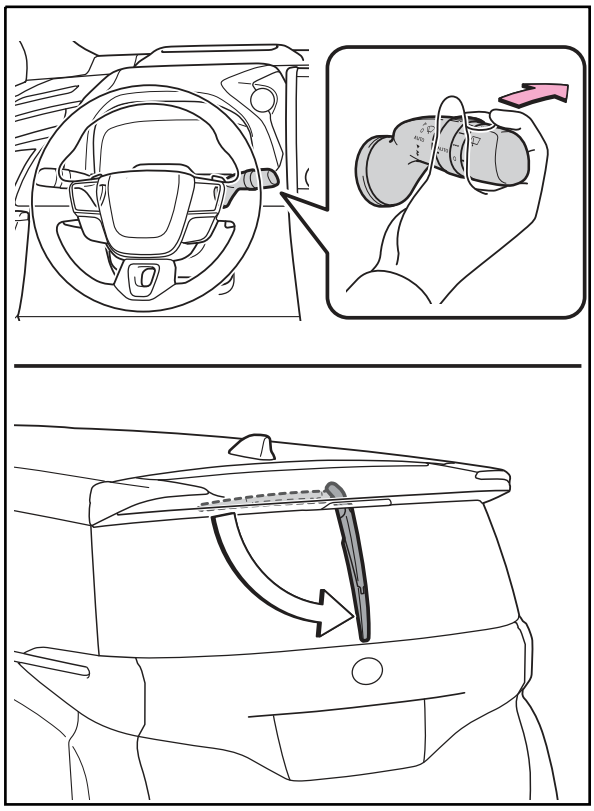
n **Nâng cần gạt nước đến vị trí sửa chữa.**

1 Bật công tắc đến vị trí O.

2 Tắt công tắc nguồn.

3 Trong khoảng 45 giây từ khi tắt công tắc nguồn, hãy di chuyển cần gạt nước đến và giữ trong 2 giây trở lên.

Các cần gạt nước sẽ chuyển đến vị trí sửa chữa.



n **Hạ cần gạt nước kính hậu xuống đến vị trí nghỉ**

Khi công tắc nguồn ở ON và khi thỏa mãn một trong các điều kiện sau, cần gạt nước phía sau sẽ trở về vị trí nghỉ.

- Khi vận hành công tắc cần gạt nước phía sau
- Tốc độ xe khoảng 7 km/h trở lên
- Khi cần số được chuyển sang vị trí R

Mở nắp bình nhiên liệu

Trước khi nạp nhiên liệu cho xe

- Đóng tất cả các cửa và cửa sổ, và tắt công tắc nguồn (OFF).
- Xác nhận loại nhiên liệu.

n **Loại nhiên liệu**

→P.504

n **Cửa nạp nhiên liệu để nạp xăng không pha chì**

Để tránh nạp nhầm loại nhiên liệu, xe của bạn có lỗ nạp nhiên liệu chỉ thích hợp với vòi đặc biệt của trạm xăng không pha chì.

n **Khi mở nắp nạp nhiên liệu (cửa trượt bên trái)**

→P.113

⚠ CẢNH BÁO

n **Khi nạp nhiên liệu cho xe**

Hãy tuân theo những lưu ý sau khi nạp nhiên liệu. Nếu không có thể sẽ bị tử vong hoặc gây ảnh hưởng nghiêm trọng tới sức khỏe.

- Sau khi ra khỏi xe và trước khi mở cửa nạp nhiên liệu, hãy chạm tay vào một bề mặt không phủ sơn để xả tĩnh điện. Hãy chú ý xả tĩnh điện trước khi nạp nhiên liệu vì tia lửa điện sinh ra do tĩnh điện có thể sẽ làm cho hơi nhiên liệu bị bốc cháy.
- Hãy cầm vào phần khía nhám trên nắp bình nhiên liệu và xoay chậm để tháo nắp.
  Bạn có thể nghe thấy một tiếng xịt khẽ khi mở nắp bình nhiên liệu. Hãy đợi cho tới khi không còn nghe thấy tiếng xịt nữa, sau đó mở nắp. Khi trời nóng, nhiên liệu có áp suất cao có thể sẽ phụt ra khỏi nắp bình và gây chấn thương.
- Không để người nào chưa được xả tĩnh điện đến gần bình nhiên liệu đang mở.
- Không hít hơi nhiên liệu.
  Nhiên liệu có chứa rất nhiều chất có hại cho sức khỏe nếu hít phải.
- Không hút thuốc khi đang nạp nhiên liệu.
  Nếu không, nhiên liệu có thể sẽ bị bắt lửa và gây ra hỏa hoạn.
- Không quay trở lại xe hay chạm vào người hay vật bị nhiễm điện. Nếu không có thể sẽ làm tăng lượng tĩnh điện, kết quả làm tăng nguy cơ gây ra hỏa hoạn.

n **Khi nạp nhiên liệu**

Hãy tuân theo các chú ý sau đây để tránh làm nhiên liệu tràn ra khỏi bình:

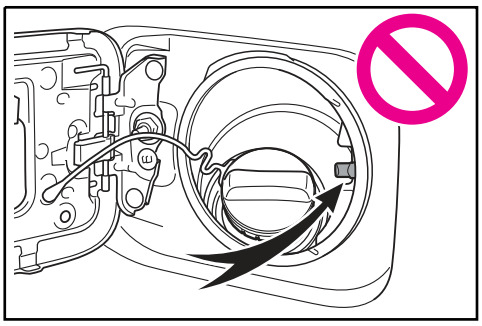
- Hãy cắm hẳn vòi bơm nhiên liệu vào trong lỗ nạp nhiên liệu.
- Hãy ngừng nạp sau khi vòi bơm tự động ngắt.
- Không bơm nhiên liệu đầy tới miệng bình.

CHÚ Ý

n **Nạp nhiên liệu**

l Với thị trường Hàn Quốc: Hãy hoàn thành việc nạp nhiên liệu trong vòng 30 phút. Nếu quá 30, thì van bên trong sẽ đóng lại. Trong trường hợp đó, nhiên liệu có thể sẽ bị tràn ra ngoài trong quá trình nạp nhiên liệu.
Hãy ấn công tắc mở cửa nạp nhiên liệu một lần nữa.

l Với xe cho thị trường Hàn Quốc: Hãy đảm bảo rằng khóa nắp cửa nạp nhiên liệu không bị phần nắp che của vòi bơm nhiên liệu tì vào... Nếu cơ cấu khóa bị giữ, thì van bên trong sẽ đóng lại và nhiên liệu có thể sẽ bị tràn ra ngoài. Để tránh tình trạng này, hãy ấn công tắc mở cửa nạp nhiên liệu một lần nữa.

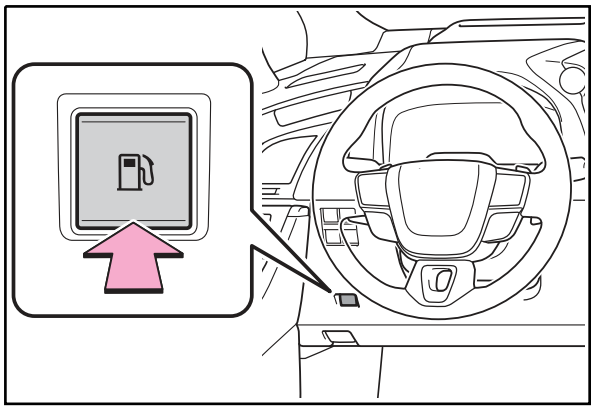


l Trong khi nạp, tránh để tràn nhiên liệu ra xe.
Nếu không có thể sẽ gây ra hư hỏng cho xe, như làm cho hệ thống xả hoạt động bất thường hoặc làm hỏng các chi tiết của hệ thống nhiên liệu hoặc bề mặt sơn xe.

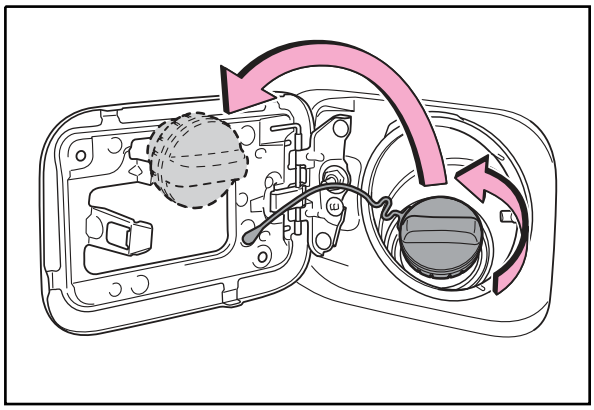
Mở nắp bình nhiên liệu

1 Ấn vào công tắc bộ mở để mở cửa nạp nhiên liệu.

Cho Hàn quốc: Cửa nạp nhiên liệu sẽ mở nếu ấn công tắc trong vòng 10 giây. Nếu đã có thể nạp nhiên liệu, thông điệp sẽ hiển thị trên màn hình đa thông tin trên đồng hồ táplô để chỉ ra rằng bộ mở cửa nạp nhiên liệu đang mở.



2 Vặn từ từ nắp bình nhiên liệu để mở và treo nắp bình lên mặt trong của cửa nạp nhiên liệu.

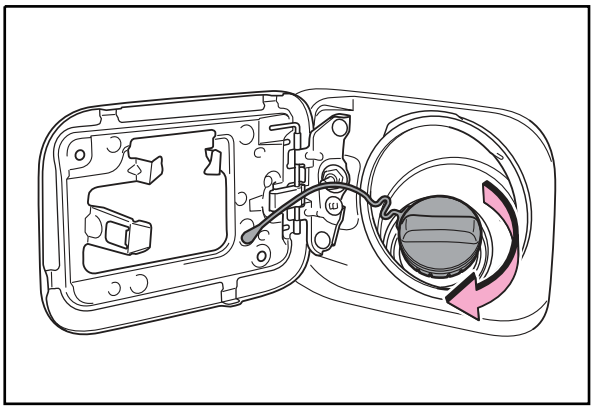


n **Khi không thể mở được cửa nạp nhiên liệu**

Hãy liên hệ với đại lý Toyota.

Đóng nắp bình nhiên liệu

Sau khi nạp nhiên liệu, hãy vặn nắp bình nhiên liệu cho tới khi bạn nghe thấy một tiếng tách. Khi thả tay ra, nắp bình nhiên liệu sẽ xoay theo hướng ngược lại một chút.



n Khi "Check Fuel Cap" được hiển thị trên màn hình đa thông tin (cho Hàn Quốc)

Có thể nắp bình nhiên liệu được lắp không chặt. Tắt công tắc nguồn và kiểm tra nắp và đóng chặt nắp. Nếu thông điệp vẫn hiển thị, đợi sau vài giây và sau đó tắt công tắc nguồn.

CẢNH BÁO

n Khi thay nắp bình nhiên liệu

Chỉ sử dụng nắp bình nhiên liệu chính hiệu Toyota được thiết kế cho xe của bạn. Nếu không có thể gây ra hỏa hoạn hoặc những sự cố khác có thể dẫn tới tử vong hoặc bị thương nghiêm trọng.

Hệ thống cảm nhận an toàn Toyota*

*: Nếu có

Hệ thống cảm nhận an toàn Toyota gồm có các hệ thống hỗ trợ lái xe và góp phần vào trải nghiệm lái xe an toàn và thoải mái:

⚠ CẢNH BÁO

n **Hệ thống cảm nhận an toàn Toyota**

Hệ thống cảm nhận an toàn Toyota hoạt động với giả định rằng người lái sẽ lái xe an toàn, và nó được thiết kế để giúp giảm tác động đến người ngồi trong xe khi xảy ra va chạm và hỗ trợ người lái trong các điều kiện lái xe bình thường.

Do khả năng nhận biết chính xác và tính năng điều khiển mà hệ thống này có thể cung cấp là có giới hạn, không được quá tin tưởng vào hệ thống này. Người lái hoàn toàn chịu trách nhiệm chú ý đến môi trường xung quanh xe và lái xe an toàn.

n **Để lái xe an toàn**

- Không được quá tin tưởng vào hệ thống này. Người lái hoàn toàn chịu trách nhiệm chú ý đến môi trường xung quanh xe và lái xe an toàn. Hệ thống này có thể sẽ không hoạt động trong mọi tình huống và sự hỗ trợ của hệ thống cũng chỉ có giới hạn. Việc phụ thuộc quá nhiều vào hệ thống này khi điều khiển xe có thể sẽ dẫn đến tai nạn gây ra tử vong hoặc chấn thương nặng.
- Không thử kiểm tra hoạt động của hệ thống, vì nó có thể sẽ hoạt động không chính xác, và có thể sẽ dẫn đến tai nạn.
- Nếu cần sự chú ý của người lái trong khi thực hiện các thao tác lái xe hoặc khi xảy ra trục trặc trong hệ thống, một cảnh báo sẽ xuất hiện hoặc chuông cảnh báo sẽ kêu. Nếu một cảnh báo xuất hiện màn hình, hãy làm theo các hướng dẫn đã được hiển thị.
- Tùy thuộc vào tiếng ồn bên ngoài, âm lượng của hệ thống âm thanh trên xe... mà bạn có thể sẽ khó nghe thấy tiếng chuông cảnh báo. Ngoài ra, tùy thuộc vào điều kiện đường xá, mà bạn có thể sẽ khó nhận ra hoạt động của hệ thống.

n **Khi cần vô hiệu hóa hệ thống**

Trong các trường hợp sau, hãy vô hiệu hóa hệ thống này.

Nếu không có thể sẽ dẫn đến việc hệ thống hoạt động bất thường, có thể gây ra tai nạn dẫn đến tử vong hoặc chấn thương nghiêm trọng.

- Khi xe bị nghiêng do chở quá tải hoặc bị xịt lốp
- Khi đang lái xe ở tốc độ cực cao
- Khi đang kéo một xe khác
- Khi xe đang được vận chuyển bằng xe tải, tàu thủy, tàu hỏa...
- Khi xe được nâng lên và lốp xe có thể quay tự do
- Khi kiểm tra xe bằng bệ thử phanh như bệ thử động lực học gầm xe hoặc máy đo tốc độ, hoặc khi sử dụng thiết bị kiểm tra cân bằng bánh xe gắn trên xe
- Khi chạy xe ở chế độ thể thao hoặc trên địa hình phức tạp
- Khi rửa xe trong trạm rửa xe tự động

⚠ CẢNH BÁO

- Khi một cảm biến bị lệch hoặc bị biến dạng do có lực tác động mạnh lên cảm biến hoặc khu vực xung quanh cảm biến
- Khi đang lắp tạm các phụ kiện trên xe làm che khuất cảm biến hoặc ánh sáng
- Khi đang lắp lốp dự phòng kiểu nhỏ gọn hoặc xích quấn lốp được lắp vào xe hoặc khi sử dụng bộ dụng cụ vá lốp khẩn cấp để vá lốp xe
- Khi lốp xe đang quá mòn hoặc áp suất lốp xe thấp
- Khi đang lắp lốp xe khác với kích thước tiêu chuẩn của nhà sản xuất
- Khi không thể lái xe một cách ổn định, do va chạm, trục trặc...

Các hệ thống hỗ trợ lái xe

n **AHS (Hệ thống tùy chỉnh luồng chiếu của đèn pha)***

→P.211

n **AHB (Hệ thống chiếu xa tự động)**

→P.214

n **PCS (Hệ thống cảnh báo tiền va chạm)**

→P.233

n **LTA (Hỗ trợ bám làn đường)**

→P.242

n **LDA (Hệ thống cảnh báo lệch làn)**

→P.247

n **PDA (Hệ thống hỗ trợ lái xe chủ động)***

→P.252

n **RSA (Hỗ trợ nhận diện biển báo)***

→P.258

n **Điều khiển chạy tự động theo dõi bằng ra-đa**

→P.260

n **Hệ thống điều khiển chạy tự động**

→P.273

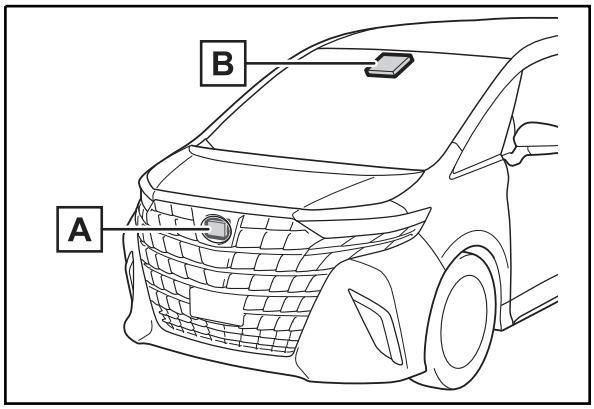
*: Nếu có

Hệ thống cảm nhận an toàn Toyota sử dụng các cảm biến sau

Các cảm biến khác nhau được sử dụng để đạt được những thông tin cần thiết để vận hành hệ thống.

n **Các cảm biến phát hiện các tình trạng xung quanh xe**

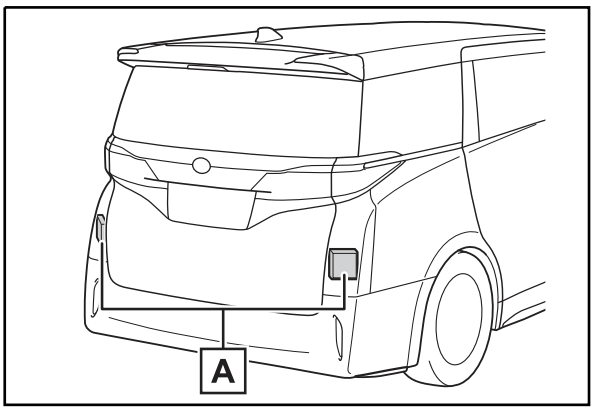
▶ Phía trước



A Cảm biến ra-đa phía trước

B Camera phía trước

▶ Phía sau



A Các cảm biến ra-đa bên phía sau

CẢNH BÁO

n **Để tránh làm hư hỏng các cảm biến rađa**

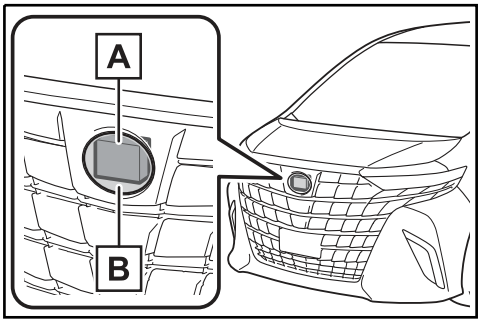
Hãy tuân theo các chú ý sau.

Nếu không có thể sẽ dẫn đến việc cảm biến ra đa hoạt động bất thường, có thể dẫn đến tai nạn gây ra tử vong hoặc chấn thương nghiêm trọng.

- Hãy giữ cảm biến rađa và nắp che cảm biến rađa luôn được sạch sẽ.

Nếu phía trước của cảm biến ra đa và phía trước hoặc phía sau của nắp che cảm biến rađa bị bẩn hoặc bị nước chảy vào, bị tuyết phủ… hãy lau sạch chúng.

Khi vệ sinh cảm biến ra đa và vỏ cảm biến ra đa, hãy sử dụng khăn mềm để lau sạch bụi bẩn để không làm hỏng chúng.



A Cảm biến ra đa

B Nắp che cảm biến rađa

- Không gắn các phụ kiện, miếng dán (kể cả miếng dán trong suốt), băng dính bằng nhôm, vv.. lên cảm biến ra đa, nắp cảm biến rađa hoặc các khu vực xung quanh.
- Không được để cảm biến ra đa hoặc các khu vực xung quanh nó chịu lực va chạm mạnh.

Nếu cảm biến ra đa, lưới tản nhiệt phía trước hoặc cản xe phía trước đã chịu lực va chạm mạnh, hãy yêu cầu Đại lý Toyota kiểm tra xe giúp bạn.

- Không được tháo rời các cảm biến ra-đa.

l Không được sửa đổi hoặc sơn lên các cảm biến ra đa hoặc nắp che cảm biến ra đa, hoặc thay thế chúng bằng bất kỳ các phụ tùng không chính hiệu Toyoya.

l Trong các tình huống sau, sẽ cần phải hiệu chỉnh lại các cảm biến rađa. Để biết thông tin chi tiết, hãy liên hệ với Đại lý Toyota của bạn.

- Khi cảm biến ra đa đã được tháo ra và sau đó lắp lại hoặc được thay thế
- Khi thay thế cản xe phía trước hoặc lưới tản nhiệt phía trước.

n Để tránh làm hỏng camera phía trước

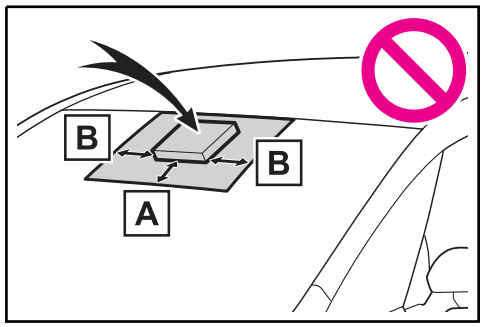
Hãy tuân theo các chú ý sau.

Nếu không có thể sẽ dẫn đến việc camera phía trước hoạt động không chính xác, có thể dẫn đến tai nạn gây tử vong hoặc bị chấn thương nghiêm trọng.

l Luôn giữ cho kính chắn gió được sạch sẽ.

- Nếu kính chắn gió bị bẩn hoặc bị phủ một lớp dầu mỏng, bị đọng nước mưa, bị tuyết bao phủ... hãy vệ sinh kính chắn gió.
- Nếu phun chất phủ kính lên kính chắn gió, nó vẫn cần sử dụng các cần gạt nước kính chắn gió để loại bỏ những giọt nước đọng, v.v... khỏi khu vực kính chắn gió ở phía trước của camera trước.
- Nếu mặt trong của kính chắn gió tại vị trí lắp camera trước bị bẩn, hãy liên hệ với đại lý Toyota.

l Không được dán đề can (kể cả đề can trong suốt) hoặc các hạng mục khác lên khu vực kính chắn gió ở phá trước của camera trước (phần in đậm trong hình vẽ).



A Khoảng 4 cm

B Khoảng 4 cm

l Nếu phần kính chắn gió ở phía trước camera bị mờ hoặc bị che khuất bởi hơi nước hoặc băng giá, hãy sử dụng bộ sấy kính chắn gió để loại bỏ hơi nước hoặc băng giá.

l Nếu gạt nước không thể gạt được nước đọng trên kính chắn gió ở vị trí phía trước camera, hãy thay thanh tăng cứng và cao su gạt nước hoặc lưỡi gạt nước.

l Không được gắn bất cứ vật gì kính chắn gió.

l Hãy thay kính chắn gió nếu nó đã bị hỏng hoặc bị nứt.

Nếu đã thay kính chắn gió, thì sẽ phải hiệu chỉnh lại camera phía trước. Để có thêm thông tin, hãy liên hệ với Đại lý Toyota.

l Không được để dung dịch bắn lên camera phía trước.

l Không được để đèn chói chiếu vào camera phía trước.

- Không được làm hỏng các thấu kính của camera phía trước hoặc để cho nó bị bẩn.

Khi lau phần bên trong của kính chắn gió, không được để chất rửa kính tiếp xúc với ống kính của camera phía trước. Không được sờ vào các thấu kính của camera phía trước.

Nếu thấu kính của camera phía trước bị bẩn hoặc bị hỏng, hãy liên hệ với Đại lý Toyota.

- Không để camera phía trước bị va chạm mạnh.
- Không được thay đổi vị trí lắp hoặc hướng lắp của camera phía trước hoặc tháo nó ra.
- Không được tháo rời camera phía trước.
- Không sửa đổi bất kỳ chi tiết nào của xe xung quanh camera phía trước như gương chiếu hậu bên trong xe hoặc trần xe.
- Không gắn phụ kiện mà có thể che khuất camera phía trước như vào nắp ca pô, lưới tản nhiệt phía trước hoặc cản trước. Để có thêm thông tin chi tiết, hãy liên hệ với Đại lý Toyota.
- Nếu bạn đặt ván trượt hoặc các vật dài khác trên nóc xe, hãy đảm bảo rằng vật đó sẽ không che khuất camera phía trước.
- Không sửa đổi hoặc thay đổi đèn pha hoặc các đèn khác của xe.

n Khu vực lắp camera phía trước trên kính chắn gió

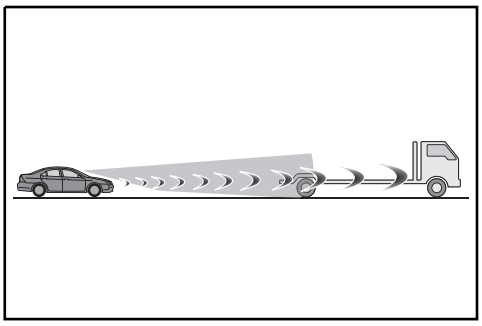
Nếu hệ thống xác định kính chắn gió đã bị mờ, nó sẽ tự động vận hành bộ sưởi để làm trong phần kính chắn gió ở xung quanh camera phía trước. Khi rửa xe, vv.., hãy cẩn thận không chạm vào khu vực xung quanh camera phía trước cho tới khi kính chắn gió đã nó đã đủ nguội, nếu chạm vào nóng có thể làm cho bạn bị bỏng.

n Những tình huống có thể làm cho các cảm biến và hệ thống hoạt động không chính xác

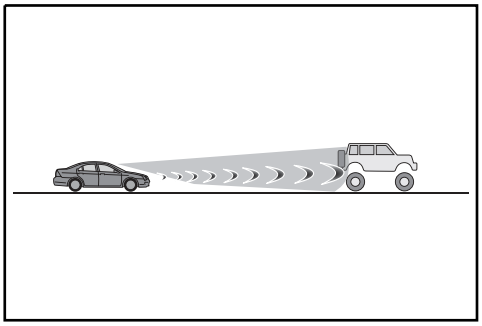
- Khi chiều cao xe hoặc độ nghiêng của xe đã bị thay đổi do sửa đổi
- Khi kính chắn gió bị bẩn, bị mờ, bị nứt hoặc bị hư hỏng
- Khi nhiệt độ môi trường quá cao hoặc quá thấp
- Khi phía trước của cảm biến bị dính bùn, nước, tuyết, côn trùng chết, hoặc vật thể lạ, vv...
- Khi lái xe trong điều kiện khắc nghiệt như mưa lớn, sương mù, tuyết hoặc bão cát
- Khi nước, tuyết, bụi bẩn, vv... bắn vào phía trước của xe, hoặc khi lái xe qua vùng hơi nước hoặc khí
- Đèn pha không được bật sáng trong khi lái xe trong bóng tối, như vào buổi đêm hoặc trong đường hầm
- Khi các kính đèn của đèn pha bị bẩn hoặc độ sáng yếu.
- Khi các đèn pha bị lệch
- Khi đèn pha đang bị hư hỏng
- Khi đèn pha của một xe khác, ánh sáng mặt trời hoặc ánh sáng phản xạ chiếu thẳng vào camera phía trước
- Khi độ sáng của khu vực xung quanh thay đổi đột ngột
- Khi lái xe gần đài phát sóng vô tuyến, trạm phát sóng radiô, các xe

được trang bị ra đa hoặc các vị trí khác có phát ra sóng rađiô mạnh hoặc có nhiễu điện

- Khi lưỡi gạt nước đang che khuất camera phía trước
- Khi ở trong địa điểm hoặc những vật thể ở gần phát ra sóng rađiô mạnh, như những trường hợp sau đây:
  - Đường hầm
  - Cầu giàn
  - Đường rải sỏi
  - Đường phủ đầy tuyết
  - Bức tường
  - Xe tải lớn
  - Nắp cống
  - Giải phân cách
  - Tấm thép
- Khi gần bậc thang hoặc chỗ lồi
- Nếu xe phía trước nhỏ hẹp, như xe di động cá nhân
- Khi xe phía trước có đầu hoặc đuôi xe nhỏ, như xe tải không chất hàng
- Khi xe phía trước có đầu hoặc đuôi xe thấp, như xe kéo moóc sàn phẳng loại thấp



- Khi xe phía trước có khoảng sáng gầm xe quá cao



- Khi xe phía trước chở theo hàng chìa ra khỏi khu vực chở hàng của nó
- Khi xe phía trước có phần kim loại lộ ra như xe được che một phần bằng vải, vv..
- Nếu xe phía trước có hình dạng bất thường, như xe đầu kéo, di động cá nhân, vv...
- Khi khoảng cách giữa xe bạn và xe phía trước là quá ngắn
- Khi xe phía trước có hình dạng góc nhọn
- Khi tuyết, bùn... dính vào một xe khác
- Khi đang lái trên các loại đường như sau:
  - Đường có nhiều đoạn gấp khúc và ngoằn ngoèo
  - Đường có thay đổi về độ cao, chẳng hạn như nghiêng hoặc dốc đột ngột
  - Đường bị nghiêng sang bên trái hoặc bên phải
  - Đường có rãnh sâu
  - Đường gồ ghề và đường xấu
  - Đường nhấp nhô và gập ghềnh
- Khi người lái điều khiển vô lăng thường xuyên và đột ngột
- Khi xe không ở trong cùng một làn xe liên tục
- Khi các chi tiết liên quan đến hệ thống này, các phanh… quá lạnh hoặc quá nóng, bị ướt...
- Khi bánh xe bị lệch
- Khi đang lái xe trên mặt đường trơn trượt, chẳng hạn như khi đường bị bị bao phủ bởi tuyết, sỏi, v.v...
- Khi đường cong dự kiến của xe khác với hình cong của đường
- Khi tốc độ xe quá cao khi vào cua
- Khi vào/ ra khoang đỗ xe, ga ra, hoặc thang máy ô tô, vv...
- Khi đỗ xe trong khoang đỗ xe
- Khi lái xe đi qua các vật có thể chạm vào xe, như đám cỏ dày, các cành cây hoặc các băng rôn, tấm rèm, vv...
- Khi lái xe trong điều kiện gió mạnh

n **Những tình huống sau có thể không phát hiện được làn đường**

l Khi làn đường quá rộng hoặc quá hẹp

l Ngay sau khi chuyển làn hoặc đi qua giao lộ

l Khi lái xe trên làn đường tạm hoặc làn đường hạn chế xe do vướng công trình xây dựng

l Khi có bóng của làn đường tương tự như các vạch làn đường xung quanh

l Khi có nhiều vạch trắng cho một vạch kẻ làn đường

l Khi các vạch làn đường bị mờ hoặc khi lái xe trên mặt đường bị ướt

l Khi vạch phân làn trên đường cong

l Khi lái xe trên đường bị chói, phản chiếu, ví dụ như đường bằng bê tông

n **Các tình huống mà một vài chức năng hoặc tất cả các chức năng của hệ thống không thể hoạt động**

l Khi phát hiện được lỗi trong hệ thống này hoặc hệ thống liên quan, như hệ thống phanh, lái, vv...

l Khi hệ thống VSC, TRC hoặc các hệ thống an toàn liên quan khác đang hoạt động

l Khi hệ thống VSC, TRC hoặc các hệ thống an toàn liên quan khác tắt

n **Sự thay đổi về âm thanh hoạt động hoặc phản hồi của bàn đạp phanh**

l Khi các phanh được vận hành, có thể nghe thấy tiếng kêu hoạt động của phanh và phản hồi của bàn đạp phanh có thể thay đổi, nhưng đó không phải là dấu hiệu của hư hỏng.

l Khi hệ thống đang hoạt động, bàn đạp phanh có thể bị cứng hoặc bị lún phanh. Có thể nhấn được bàn đạp phanh hơn nữa ở một trong hai tình huống này Hãy nhấn bàn đạp phanh thêm khi cần.

PCS (Hệ thống cảnh báo tiền va chạm)*

*: Nếu có

Hệ thống cảnh báo tiền va chạm sử dụng các cảm biến để phát hiện các vật thể (→P.233) trên đường đi của xe. Khi hệ thống xác định rằng khả năng xảy ra va chạm trực diện với một vật thể có thể phát hiện được là cao, một cảnh báo sẽ được phát ra để thúc giục người lái thao tác kịp thời và áp suất phanh sẽ được tăng lên để giúp người lái xe tránh va chạm. Nếu hệ thống xác định rằng khả năng xảy ra va chạm là rất cao, phanh sẽ tự động được gài để giúp tránh xảy ra va chạm hoặc giúp giảm tác động của lực va chạm.

Có thể bật/tắt hệ thống cảnh báo tiền va chạm và có thể thay đổi thời điểm cảnh báo. (→P.241)

Tùy thuộc vào kiểu xe mà chức năng trên xe sẽ là khác nhau đối với từng quốc gia/khu vực. Để biết thêm chi tiết, hãy kiểm tra các vật thể phát hiện và danh sách các chức năng.

⚠ CẢNH BÁO

n **Để lái xe an toàn**

l Lái xe an toàn hoàn toàn là trách nhiệm của người lái xe. Hãy chú ý đến các điều kiện xung quanh để đảm bảo lái xe an toàn.

Không bao giờ sử dụng hệ thống cảnh báo tiền va chạm thay cho các thao tác phanh thông thường. Hệ thống này không thể giúp tránh hoặc giảm tác động của va chạm trong mọi tình huống. Việc quá phụ thuộc vào hệ thống này để điều khiển xe một cách an toàn có thể dẫn đến tai nạn gây ra tử vong hoặc chấn thương nghiêm trọng.

l Mặc dù hệ thống cảnh báo tiền va chạm được thiết kế nhằm tránh va chạm hoặc giúp giảm lực va chạm, hiệu quả của nó có thể thay đổi theo các điều kiện khác nhau. Do đó, khó có thể luôn đạt được cùng một mức độ hoạt động giống nhau.

Hãy đọc các thông tin sau một cách cẩn thận. Không được quá phụ thuộc vào hệ thống này và luôn lái xe cẩn thận.

• Để lái xe an toàn: →P.226

n **Khi vô hiệu hóa hệ thống cảnh báo tiền va chạm**

l Khi cần vô hiệu hóa hệ thống →P.226

Các vật thể và các chức năng khả dụng

Hệ thống có thể nhận biết những đối tượng sau đây là những vật thể

được phát hiện. (Các vật thể được phát hiện sẽ khác nhau tùy thuộc vào các chức năng.)

Các phiên bản của hệ thống PCS	Vật có thể phát hiện	Những chức năng có ở trên xe	Khu vực/thị trường
1	• Các xe • Xe đạp* • Người đi bộ • Xe gắn máy*	Cảnh báo tiền va chạm, hỗ trợ phanh tiền va chạm, phanh tiền va chạm	Indonesia, Cambodia, Philippines, Việt Nam, Mongolia, Laos, Aruba, Uruguay, Curacao, Guatemala, Grand Cayman, Costa Rica, Panama, Bermuda, Bahama, Cộng hòa Dominican
2	• Các xe • Người đi bộ	Cảnh báo tiền va chạm, hỗ trợ phanh tiền va chạm, phanh tiền va chạm	—

*: Được phát hiện như một vật thể có thể phát hiện khi nó đang được lái.

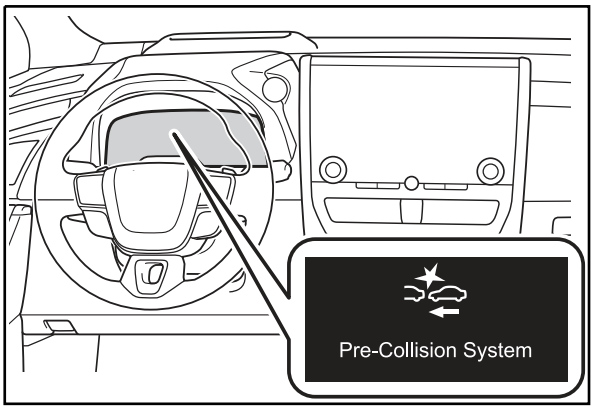
Các quốc gia và thị trường của từng khu vực được liệt kê trong bảng dưới đây là tính đến tháng 6 năm 2026. Tuy nhiên, tùy vào thời điểm bán xe, các quốc gia và thị trường của từng khu vực có thể khác nhau. Hãy liên hệ với đại lý Toyota để biết thêm thông tin chi tiết.

Các chức năng của hệ thống

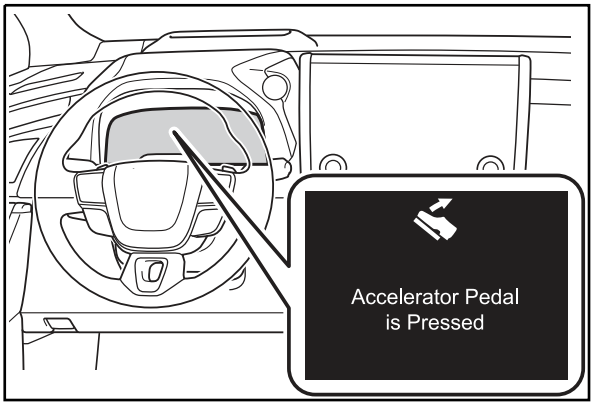
n Cảnh báo tiền va chạm

Khi hệ thống xác định rằng khả năng xảy ra va chạm là cao, chuông báo sẽ kêu, một biểu tượng và một cảnh báo sẽ xuất hiện trên màn hình đa thông tin để thúc giục người lái có hành động điều khiển xe để tránh va chạm.

Nếu vật thể được phát hiện là một xe cơ giới, có thể sẽ có trường hợp hệ thống sẽ phanh xe với lực phanh vừa phải và kèm theo cảnh báo.



Nếu hệ thống xác định rằng người lái đang đạp mạnh chân ga, thì một biểu tượng và một thông báo sau sẽ xuất hiện trên màn hình đa thông tin.



n Hệ thống hỗ trợ phanh tiền va chạm

Nếu hệ thống xác định rằng khả năng xảy ra va chạm là cao và người lái đạp phanh không đủ mạnh, hệ thống sẽ tăng lực phanh lên.

n Điều khiển phanh tiền va chạm

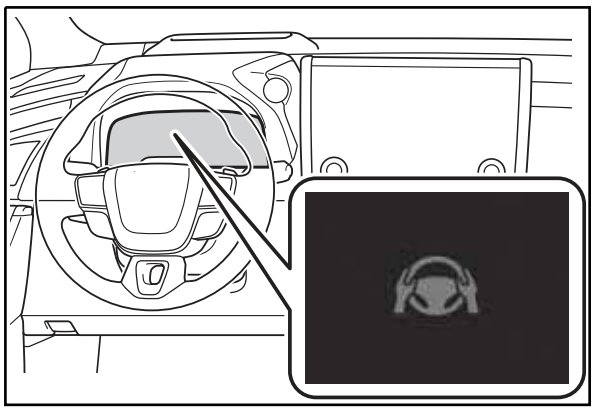
Nếu hệ thống xác định rằng khả năng xảy ra va chạm là rất cao, hệ thống phanh sẽ tự động hoạt động để giúp cho xe tránh bị va chạm hoặc làm giảm lực va chạm.

n Hỗ trợ đánh lái khẩn cấp

Nếu hệ thống xác định rằng các điều kiện sau đã được thỏa mãn, hệ thống sẽ hỗ trợ để giúp tăng cường độ ổn định của xe và tránh cho xe không bị đi lệch làn đường. Trong quá trình hỗ trợ, ngoài cảnh báo tiền va chạm, thì biểu tượng sau sẽ xuất hiện trên màn hình đa thông tin.

- Khả năng xảy ra va chạm là cao
- Có đủ không gian trong làn đường để thực hiện các thao tác đánh lái tránh va chạm
- Người lái xe đang điều khiển vô lăng

Trong quá trình hỗ trợ, hệ thống cảnh báo tiền va chạm sẽ hoạt động và một thông báo sẽ được hiển thị để cảnh báo cho người lái.



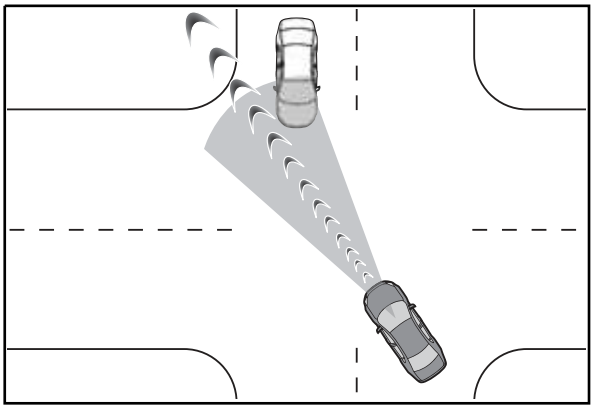
n Hỗ trợ tránh va chạm tại giao lộ (rẽ trái/rẽ phải)

Trong những tình huống như sau, nếu hệ thống xác định rằng khả năng xảy ra va chạm là cao, thì chức năng cảnh báo tiền va chạm và chức năng phanh tiền

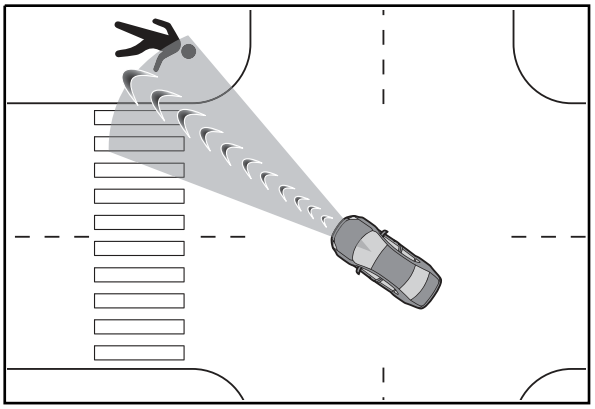
va chạm sẽ hoạt động.

Tùy thuộc vào giao lộ, mà chức năng hỗ trợ có thể sẽ hoạt động không chính xác.

- Khi xe rẽ trái/rẽ phải tại giao lộ và cắt ngang qua lộ trình của xe đang chạy tới/xe máy đang chạy tới



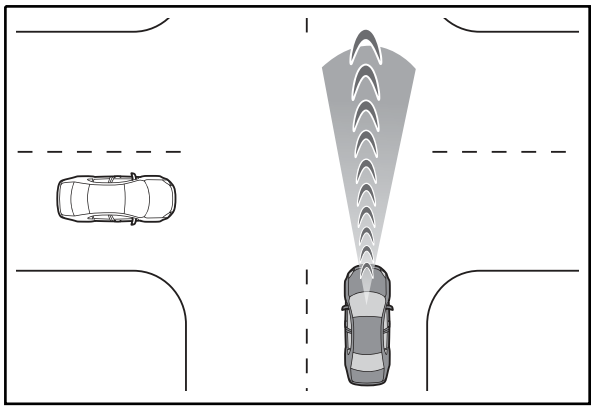
- Khi xe rẽ trái/rẽ phải và phát hiện người đi bộ hoặc xe đạp



n Hỗ trợ tránh va chạm tại giao lộ (vượt các xe khác)

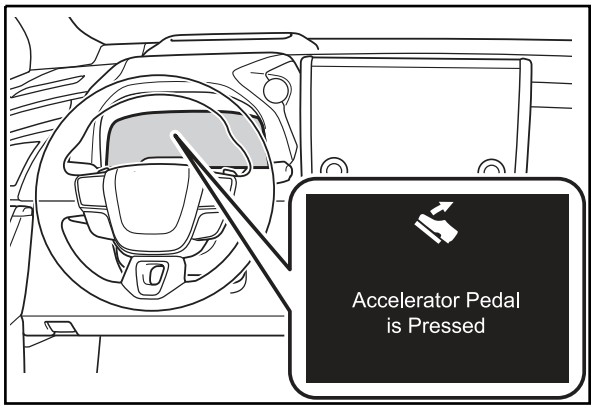
Tại một giao lộ... nếu hệ thống xác định rằng có khả năng xảy ra va chạm với một xe ô tô hoặc xe mô tô đang đến gần, thì cảnh báo tiền va chạm và phanh tiền va chạm sẽ hoạt động.

Tùy thuộc vào giao lộ, mà chức năng hỗ trợ có thể sẽ hoạt động không chính xác.



n Hạn chế tăng tốc ở tốc độ thấp

Khi lái xe ở tốc độ thấp, nếu người lái đạp mạnh chân ga và hệ thống xác định có khả năng xảy ra va chạm, thì công suất đầu ra của hệ thống hybrid sẽ bị hạn chế hoặc hệ thống phanh sẽ tác dụng nhẹ để hạn chế khả năng tăng tốc của xe. Trong quá trình hoạt động, chuông cảnh báo sẽ kêu, đồng thời một đèn cảnh báo và một thông báo sẽ xuất hiện trên màn hình đa thông tin.



⚠ CẢNH BÁO

n Phanh tiền va chạm

Khi chức năng phanh tiền va chạm đang hoạt động, một lực phanh lớn sẽ được áp dụng.

l Chức năng phanh tiền va chạm không được thiết kế để giữ cho xe dừng. Nếu xe đã dừng lại nhờ hoạt động của phanh tiền va chạm, người lái nên chủ động điều khiển hệ thống phanh xe ngay lập tức khi cần.

l Chức năng phanh tiền va chạm có thể không hoạt động được nếu người lái thực hiện các hoạt động nhất định. Nếu đạp mạnh bàn đạp ga hoặc xoay vô lăng, hệ thống có thể xác định rằng người lái đang có thao tác kịp thời và có thể ngăn chức năng phanh tiền va chạm khỏi hoạt động.

l Nếu người lái đạp phanh, thì hệ thống có thể sẽ xác định rằng người lái đang thực hiện hành động điều khiển để tránh va chạm và có thể sẽ trì hoãn thời điểm hoạt động của hệ thống điều khiển phanh tiền va chạm.

n **Hạn chế tăng tốc ở tốc độ thấp**

Nếu vô lăng được xoay đi, hệ thống có thể sẽ xác định rằng người lái đang thực hiện thao tác điều khiển tránh va chạm và có thể sẽ ngăn hoạt động của chức năng hạn chế tăng tốc ở tốc độ thấp hoặc có thể khiến hoạt động của nó bị hủy.

n **Hỗ trợ đánh lái khẩn cấp**

l Tính năng hỗ trợ đánh lái khẩn cấp sẽ bị hủy bỏ khi hệ thống xác định rằng việc điều khiển ngăn đi lệch làn đường đã được hoàn thành.

l Tùy thuộc vào thao tác điều khiển do người lái thực hiện, mà hệ thống hỗ trợ đánh lái khẩn cấp có thể sẽ không hoạt động hoặc hoạt động có thể sẽ bị hủy bỏ.

- Nếu người lái đạp mạnh chân ga, đánh lái gấp, đạp chân phanh hoặc gạt cần điều khiển xi nhan, thì hệ thống có thể sẽ xác định rằng người lái đang có hành động để tránh va chạm và hệ thống hỗ trợ đánh lái khẩn cấp có thể sẽ không hoạt động.
- Trong khi hỗ trợ đánh lái khẩn cấp đang hoạt động, nếu người lái đạp mạnh chân ga, đánh lái gấp hoặc đạp chân phanh, thì hệ thống có thể sẽ xác định rằng người lái đang có hành động để tránh va chạm và hệ thống hỗ trợ đánh lái khẩn cấp có thể sẽ không hoạt động.
- Trong khi hệ thống hỗ trợ đánh lái khẩn cấp đang hoạt động, nếu người lái giữ vô lăng hoặc đánh lái theo hướng ngược lại với điều khiển của hệ thống, thì hoạt động hỗ trợ đánh lái khẩn cấp sẽ được hủy.

n Điều kiện hoạt động của các chức năng của hệ thống cảnh báo tiền va chạm

Hệ thống cảnh báo tiền va chạm đang bật và hệ thống xác định rằng nguy cơ xảy ra va chạm phía trước với vật thể được phát hiện là cao.

Tuy nhiên, hệ thống sẽ không hoạt động trong các trường hợp sau:

- Khi không lái xe trong một khoảng cách nhất định sau khi một điện cực của ắc quy 12 V đã được tháo ra và nối lại
- Khi cần số ở vị trí R
- Khi đèn chỉ báo OFF hệ thống VSC sáng lên (chỉ có chức năng cảnh báo tiền va chạm hoạt động)

Dưới đây là tốc độ hoạt động và các điều kiện hủy của từng chức năng:

- Cảnh báo tiền va chạm

Các phiên bản của hệ thống PCS	Vật có thể phát hiện	Tốc độ xe	Tốc độ tương đối giữa xe và vật thể
1	Các xe phía trước, các xe đang dừng	Khoảng từ 5 đến 180 km/h	Khoảng từ 5 đến 180 km/h
2	Các xe phía trước, các xe đang dừng	Khoảng từ 10 đến 180 km/h	Khoảng từ 10 đến 180 km/h
1	Xe đạp	Khoảng từ 5 đến 80 km/h	Khoảng từ 5 đến 80 km/h
1	Người đi bộ	Khoảng từ 5 đến 80 km/h	Khoảng từ 5 đến 80 km/h
2	Người đi bộ	Khoảng từ 10 đến 80 km/h	Khoảng từ 10 đến 80 km/h
1	Các xe mô tô phía trước, các xe mô tô đang dừng	Khoảng từ 5 đến 80 km/h	Khoảng từ 5 đến 80 km/h

Trong khi hệ thống cảnh báo tiền va chạm đang hoạt động, nếu người lái đánh lái mạnh hoặc đột ngột, thì chức năng cảnh báo tiền va chạm trước có thể sẽ được hủy.

- Hệ thống hỗ trợ phanh tiền va chạm

Các phiên bản của hệ thống PCS	Vật có thể phát hiện	Tốc độ xe	Tốc độ tương đối giữa xe và vật thể
1/2	Các xe phía trước, các xe đang dừng	Khoảng từ 30 đến 180 km/h	Khoảng từ 10 đến 180 km/h
1	Xe đạp	Khoảng từ 30 đến 80 km/h	Khoảng từ 30 đến 80 km/h
1/2	Người đi bộ	Khoảng từ 30 đến 80 km/h	Khoảng từ 30 đến 80 km/h
1	Các xe mô tô phía trước, các xe mô tô đang dừng	Khoảng từ 30 đến 80 km/h	Khoảng từ 10 đến 80 km/h

l Phanh tiền va chạm

Các phiên bản của hệ thống PCS	Vật có thể phát hiện	Tốc độ xe	Tốc độ tương đối giữa xe và vật thể
1	Các xe phía trước, các xe đang dừng	Khoảng từ 5 đến 180 km/h	Khoảng từ 5 đến 180 km/h
2	Các xe phía trước, các xe đang dừng	Khoảng từ 10 đến 180 km/h	Khoảng từ 10 đến 180 km/h
1	Xe đạp	Khoảng từ 5 đến 80 km/h	Khoảng từ 5 đến 80 km/h
1	Người đi bộ	Khoảng từ 5 đến 80 km/h	Khoảng từ 5 đến 80 km/h
2	Người đi bộ	Khoảng từ 10 đến 80 km/h	Khoảng từ 10 đến 80 km/h
1	Các xe mô tô phía trước, các xe mô tô đang dừng	Khoảng từ 5 đến 80 km/h	Khoảng từ 5 đến 80 km/h

Nếu một trong những điều sau đây xảy ra khi chức năng phanh tiền va chạm đang hoạt động, nó sẽ bị hủy:

• Người lái đạp mạnh chân ga

• Người lái đánh lái mạnh hoặc đột ngột

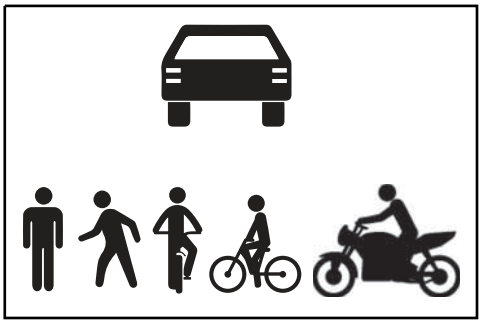
n Phát hiện các vật thể

Các đối tượng được hệ thống phát hiện dựa trên kích thước, hình dạng và chuyển động của chúng.

Tùy thuộc vào độ sáng của môi trường xung quanh, chuyển động, tư thế và hướng của đối tượng, mà nó có thể sẽ không được phát hiện và hệ thống có thể sẽ hoạt động không chính xác.

Hệ thống sẽ phát hiện các hình dạng, chẳng hạn như các trường hợp sau, là các vật thể có thể phát hiện.

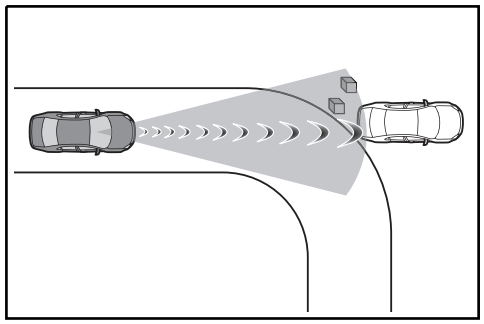
l PCS phiên bản 1



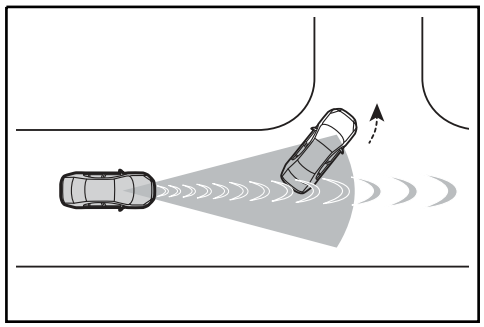
n Các trường hợp mà hệ thống có thể sẽ hoạt động mặc dù khả năng xảy ra va chạm là không cao

l Trong một số trường hợp nhất định, chẳng hạn như sau, hệ thống có thể xác định rằng khả năng xảy ra va chạm là cao và hoạt động:

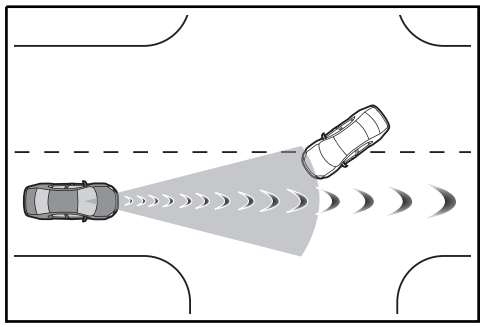
• Khi vượt qua một vật thể mà hệ thống có thể phát hiện được
• Khi chuyển làn đường trong khi đang vượt qua một vật thể mà hệ thống có thể phát hiện được
• Khi đột ngột tiến đến gần một vật thể mà hệ thống có thể phát hiện được
• Khi tiến đến gần một vật thể mà hệ thống có thể phát hiện được hoặc các vật thể khác nằm ở bên đường, chẳng hạn như lan can, cột điện, cây cối, bức tường...
• Khi có vật thể phát hiện được hoặc vật thể khác nằm lề đường chỗ khúc cua



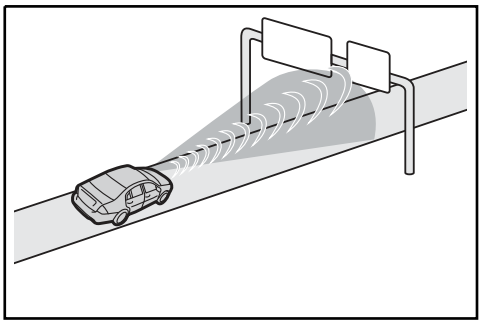
• Khi có các mẫu hoa văn hoặc bức vẽ ở phía trước của xe mà hệ thống có thể bị nhầm với một vật thể có thể phát hiện được
• Khi vượt qua một vật thể phát hiện mà vật thể đó đang chuyển làn hoặc rẽ trái/rẽ phải



• Khi vượt qua một vật thể phát hiện mà vật thể đó đang dừng lại để rẽ trái/rẽ phải



• Khi một vật thể phát hiện dừng lại ngay lập tức trước khi đi vào đường đi của xe
• Khi đi qua vị trí có các công trình nằm ở phía trên cao so với mặt đường (biển báo giao thông, biển quảng cáo...)



- Khi đến gần thanh chắn của trạm thu phí, hàng rào của điểm đỗ xe hoặc các kiểu hàng rào khác đang mở ra và đóng vào

n Những tình huống có thể làm hệ thống hoạt động không chính xác

l Trong một số trường hợp nhất định, như các trường hợp sau, các cảm biến phía trước có thể sẽ không phát hiện được một vật thể và hệ thống có thể sẽ không hoạt động chính xác:

- Khi vật thể được phát hiện đang tiến gần đến xe bạn
- Khi xe của bạn hoặc một vật thể được phát hiện đang di chuyển không ổn định
- Khi một vật thể đang thực hiện một hành động đột ngột (chẳng hạn như đổi hướng đột ngột, tăng tốc hoặc giảm tốc đột ngột)
- Khi đột ngột tiến đến gần một vật thể mà hệ thống có thể phát hiện được
- Khi một vật thể nằm ở gần một bức tường, hàng rào, lan can, nắp cống, tấm thép trên mặt đường hoặc một xe khác
- Khi có một công trình nằm ở phía trên một vật thể
- Khi một phần của vật thể được bị che khuất bởi một vật khác (hành lý lớn, ô che nắng, lan can...)
- Khi nhiều vật thể được nằm chồng lên nhau
- Khi một luồng sáng chói, chẳng hạn như ánh sáng mặt trời, bị phản chiếu từ một vật thể phát hiện
- Khi một vật thể có thể phát hiện được có màu trắng và có độ sáng rất cao
- Khi màu sắc hoặc độ sáng của một vật thể làm cho nó lẫn với môi trường xung quanh
- Khi một vật thể có thể phát hiện được chạy cắt ngang hoặc đột ngột xuất hiện trước đầu xe của bạn
- Khi đang tiến đến gần một xe khác ở một góc chéo
- Nếu một xe đạp là kiểu xe đạp dành cho trẻ em, đang chở theo trọng tải lớn, chở thêm hành khách, chở người ngồi nghiêng về phía trước hoặc có hình dạng khác thường (xe đạp có lắp ghế trẻ em, xe đạp đôi...)
- Nếu người đi bộ hoặc xe đạp có chiều cao nhỏ hơn 1 m hoặc lớn hơn 2 m.
- Khi hình dáng của người đi bộ hoặc xe đạp không rõ ràng (chẳng hạn như khi đang mặc áo mưa, váy dài...)
- Khi người đi bộ cúi người về phía trước hoặc ngồi xổm
- Khi người đi bộ hoặc đi xe đạp đang di chuyển với tốc độ cao
- Khi người đi bộ đang đẩy xe hàng, xe lăn, xe đạp hoặc các kiểu xe khác
- Khi một vật thể bị lẫn với môi trường xung quanh, chẳng hạn như khi trời nhá nhem (lúc bình minh hoặc hoàng hôn) hoặc tối đen (vào ban đêm hoặc trong đường hầm)
- Khi xe không được lái trong một khoảng thời gian nhất định sau khi khởi động hệ thống hybrid
- Trong khi rẽ trái/rẽ phải hoặc vài giây sau khi rẽ trái/rẽ phải
- Khi đang lái xe quanh khúc cua và vài giây sau khi lái xe quanh khúc cua

Thay đổi cài đặt của hệ thống cảnh báo tiền va chạm

● Có thể bật/tắt hệ thống cảnh báo tiền va chạm thông qua chức năng cài đặt tùy chọn cá nhân. (→P.505)

Hệ thống sẽ được kích hoạt mỗi khi bật công tắc nguồn đến ON.

- Khi hệ thống bị vô hiệu hóa, đèn cảnh báo PCS sẽ sáng lên và một thông báo sẽ xuất hiện trên màn hình đa thông tin.
- Có thể thay đổi các cài đặt của hệ thống cảnh báo tiền va chạm trên phần cài đặt tùy chọn cá nhân. (→P.505)
- Khi thời điểm cảnh báo tiền va chạm bị thay đổi, thì thời điểm hỗ trợ lái khẩn cấp cũng sẽ thay đổi.
  Khi chọn chế độ "Muộn", chức năng hỗ trợ đánh lái khẩn cấp sẽ không hoạt động trong hầu hết các trường hợp.
- Khi chức năng điều khiển chạy tự động theo dõi bằng ra đang hoạt động, thì chức năng cảnh báo tiền va chạm sẽ hoạt động ở chế độ "Sớm", bất kể cài đặt của người dùng.

LTA (Hỗ trợ bám làn đường)*

*: Nếu có

Chức năng LTA

- Khi lái xe trên đường có vạch làn đường trong suốt với hệ thống điều khiển chạy tự động theo dõi bằng ra đa đang hoạt động, các vạch làn đường và các xe phía trước và các xe xung quanh được phát hiện bởi camera phía trước và cảm biến ra đa, và vô lăng được vận hành để duy trì xe ở trong vị trí làn xe.

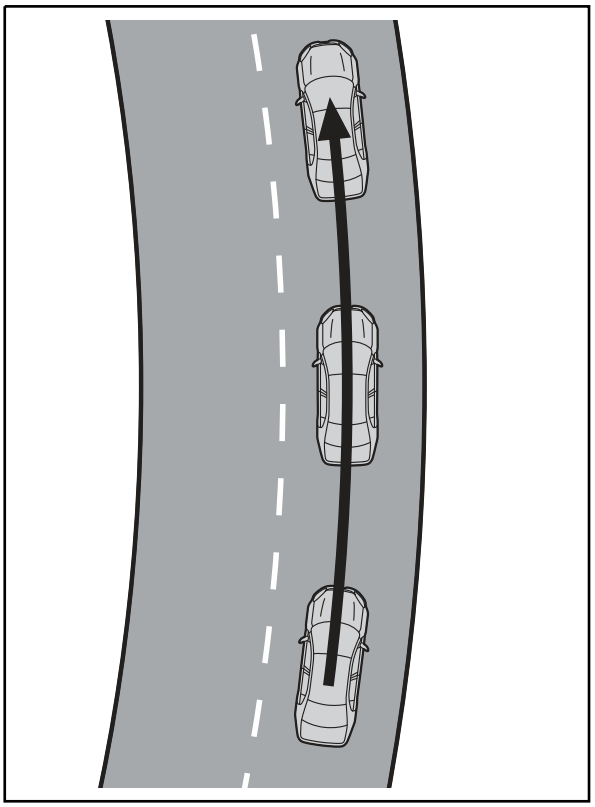
Chỉ sử dụng chức năng này trên đường cao tốc.

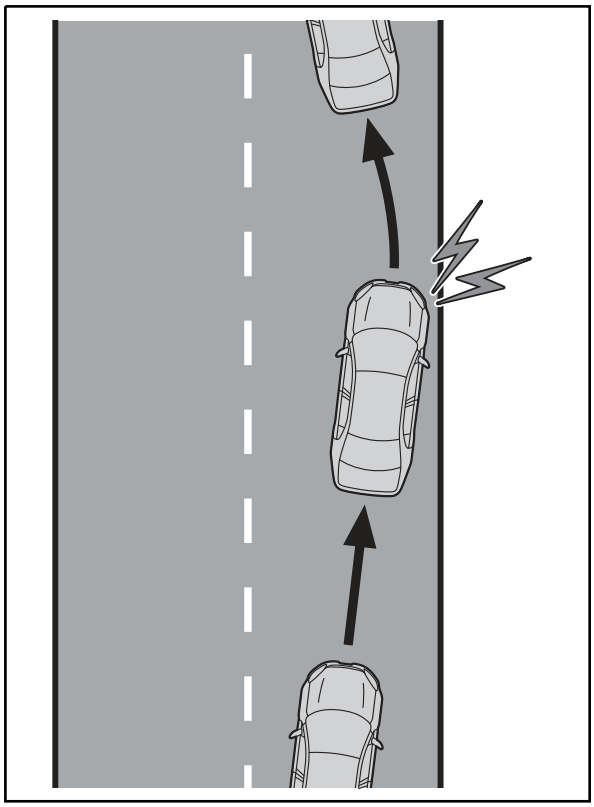
Nếu hệ thống điều khiển chạy tự động theo dõi bằng ra đa không hoạt động, chức này cũng sẽ không hoạt động.

Trong những trường hợp khó phát hiện hoặc không tìm thấy các vạch làn đường, như khi bị tắc đường, chức năng này sẽ hoạt động bằng cách sử dụng đường đi của xe phía trước và của xe xung quanh.

Nếu hệ thống xác định rằng người lái đã không điều khiển vô lăng trong một khoảng thời gian nhất định hoặc vô lăng không được nắm chắc, thì hệ thống sẽ cảnh báo người lái và chức năng này sẽ tạm thời bị hủy.

Nếu vô lăng đã được nắm chắc, chức năng này sẽ bắt đầu hoạt động lại.





- Khi chức năng đang hoạt động, nếu xe có khả năng đi ra khỏi làn của nó, người lái xe sẽ được cảnh báo qua màn hình hoặc chuông báo.

Khi chuông báo kêu, hãy kiểm tra các khu vực xung quanh xe và điều khiển vô lăng thật cẩn thận để đưa xe trở lại vị trí giữa làn.

CẢNH BÁO

n **Trước khi sử dụng hệ thống LTA**

l Đừng quá lệ thuộc vào hệ thống LTA. Hệ thống LTA không phải là một hệ thống cung cấp sự hỗ trợ tự động khi lái xe và nó không phải là một hệ thống giúp giảm sự chú ý cần thiết của người lái để lái xe an toàn. Người lái xe hoàn toàn chịu trách nhiệm chú ý đến môi trường xung quanh và điều khiển vô lăng khi cần thiết để đảm bảo lái xe an toàn. Ngoài ra, người lái xe có trách nhiệm nghỉ ngơi đầy đủ khi mệt mỏi, chẳng hạn như khi lái xe trong thời gian dài.

l Nếu không tập trung khi lái xe và thao tác lái xe không chính xác có thể dẫn đến tai nạn.

l Khi không sử dụng hệ thống LTA, hãy tắt nó bằng công tắc LTA.

n Điều kiện hoạt động của chức năng

Chức năng này sẽ hoạt động khi thỏa mãn tất cả các điều kiện sau đây:

- Hệ thống LTA sẽ phát hiện các vạch làn đường hoặc hành trình của các xe đi phía trước hoặc xe xung quanh.
- Hệ thống điều khiển chạy tự động theo dõi bằng rađa đang hoạt động.
- Chiều rộng làn đường từ 3 đến 4 m.
- Không vận hành công tắc xi nhan.
- Xe không đi quanh một khúc cua gấp.
- Xe không tăng ga hoặc giảm ga nhiều hơn mức nhất định.
- Không được đánh lái mạnh.
- Cảnh báo người lái bỏ tay ra khỏi vô lăng (→P.244) không hoạt động.
- Lái xe ở giữa làn đường.

n Hủy bỏ tạm thời các chức năng

- Khi các điều kiện hoạt động không được thỏa mãn, chức năng này có thể tạm thời bị hủy. Tuy nhiên, khi các điều kiện hoạt động lại được thỏa mãn, thì chức năng này sẽ tự động phục hồi lại. (→P.244)
- Nếu các điều kiện hoạt động không được thỏa mãn trong khi chức năng đang hoạt động, chuông báo có thể kêu để chỉ ra rằng chức năng tạm thời bị hủy.
- Hoạt động hỗ trợ lái của chức năng có thể bị lấn át bởi hoạt động đánh lái của người lái.

n Chức năng cảnh báo lệch làn đường khi LTA đang hoạt động.

- Ngay cả khi phương pháp cảnh báo của LDA được chuyển thành rung vô lăng, nếu xe đi lệch ra khỏi làn đường trong khi LTA đang hoạt động, thì chuông cảnh báo sẽ kêu để báo cho người lái.
- Nếu phát hiện được hoạt động đánh lái tương đương với thao tác cần thiết để thay đổi làn đường, hệ thống sẽ đánh giá rằng xe không di chuyển lệch làn đường và sẽ không kích hoạt cảnh báo.

n Hoạt động cảnh báo người lái bỏ tay ra khỏi vô lăng

- Khi hệ thống xác định người lái đang không cầm vào vô lăng, một thông báo nhắc nhở người lái nắm vô lăng và biểu tượng như trong hình minh họa sẽ xuất hiện trên màn hình đa thông tin để cảnh báo người lái. Nếu hệ thống phát hiện thấy người lái đã cầm vào vô lăng, thì cảnh báo sẽ tắt đi. Khi sử dụng hệ thống, hãy đảm bảo nắm chắc vô lăng, bất kể chức năng cảnh báo có đang hoạt động hay không.



- Nếu không phát hiện thấy có hoạt động nào được thực hiện trong một khoảng thời gian nhất định, thì chức năng cảnh báo sẽ hoạt động và chức năng này sẽ tạm thời bị hủy. Cảnh báo này cũng có thể sẽ hoạt động nếu người lái liên tục vận hành vô lăng với lực rất nhỏ.

n Các tình huống mà chức năng cảnh báo người lái bỏ tay ra khỏi vô lăng có thể sẽ hoạt động không chính xác

- Tùy thuộc vào tình trạng của xe, tình trạng điều khiển của người lái và điều kiện đường sá, chức năng cảnh báo có thể sẽ không hoạt động.

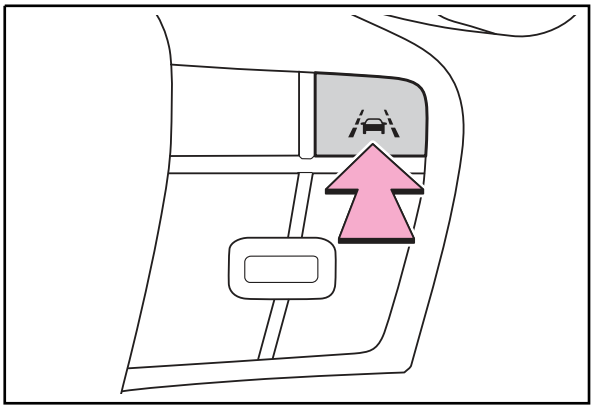
Kích hoạt/vô hiệu hóa hệ thống

Hệ thống LTA sẽ thay đổi giữa

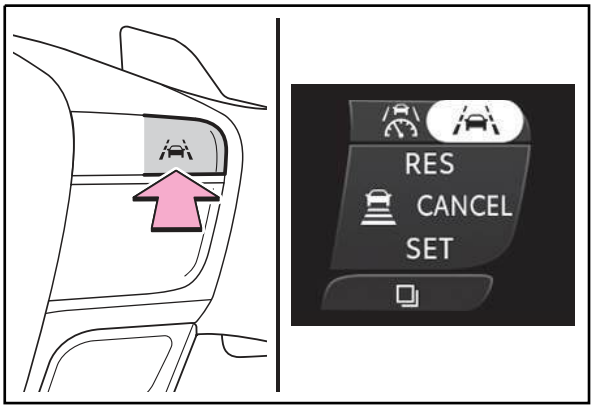
ON/OFF mỗi khi ấn công tắc LTA.

Khi hệ thống LTA ở ON, thì đèn chỉ báo LTA sẽ sáng lên.

▶ Xe không có màn hình trên kính chắn gió



▶ Xe có màn hình trên kính chắn gió

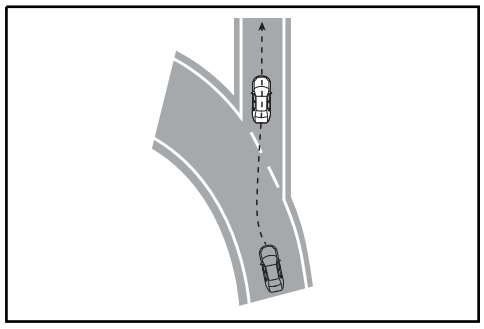


⚠ CẢNH BÁO

n **Các trường hợp mà các chức năng có thể sẽ hoạt động bất thường**

Trong các trường hợp sau, các chức năng hỗ trợ có thể sẽ hoạt động bất thường và xe có thể sẽ đi lệch khỏi làn đường của mình. Không được quá tin tưởng vào các chức năng này. Người lái xe phải hoàn toàn chịu trách nhiệm chú ý đến môi trường xung quanh và điều khiển vô lăng khi cần thiết để đảm bảo an toàn.

- Khi xe chạy phía trước hoặc xe xung quanh chuyển làn (Xe của bạn có thể sẽ chạy theo xe chạy phía trước hoặc xe xung quanh cũng chuyển làn theo)



- Khi xe chạy phía trước hoặc xe xung quanh lắc lư (Xe của bạn có thể sẽ lắc lư theo và bị lệch ra khỏi làn đường)
- Khi xe chạy phía trước hoặc xe xung quanh chạy ra khỏi làn đường (Xe của bạn có thể sẽ chạy theo xe chạy phía trước hoặc xe xung quanh cũng chạy ra khỏi làn đường theo)
- Khi xe chạy phía trước hoặc xe đang chạy rất sát với vạch kẻ làn đường bên trái/bên phải (Xe của bạn có thể sẽ chạy theo xe phía trước hoặc xe xung quanh và bị đi lệch ra khỏi làn đường đang chạy)
- Khi có một vật thể hoặc một công trình chuyển động ở xung quanh xe (Tùy thuộc vào vị trí của vật thể hoặc công trình đó so với xe của bạn, mà xe của bạn có thể sẽ bị lắc theo)
- Khi xe bị tạt bởi gió ngang hoặc sự hỗn loạn của các xe khác ở gần
- Những tình huống có thể làm cho các cảm biến hoạt động không chính xác: →P.230
- Các trường hợp mà hệ thống có thể sẽ không phát hiện được làn đường: →P.232

Khi cần vô hiệu hóa hệ thống →P.226

Hiển thị hoạt động hỗ trợ điều khiển vô lăng

Trạng thái hoạt động của hệ thống LTA được hiển thị.

Đèn chỉ báo	Hiển thị làn đường	Biểu tượng vô lăng	Tình huống
 Trắng	 Ghi xám/Trắng	 Màu xám	Hệ thống LTA đang ở chế độ chờ
 Màu xanh lá	 Màu xanh lá	 Màu xanh lá	Hệ thống LTA đang hoạt động
 Màu vàng Nháy	 Màu vàng Nháy	 Màu xanh lá	Xe đang đi lệch ra khỏi làn đường, về phía đang nhấp nháy của màn hình chỉ báo làn đường

LDA (Hệ thống cảnh báo lệch làn)*

*: Nếu có

Các chức năng cơ bản

Hệ thống LDA sẽ cảnh báo người lái nếu xe có thể đi chệch làn đường hoặc hành trình hiện tại*, đồng thời nó có thể sẽ vận hành nhẹ vô lăng để tránh đi chệch làn đường hoặc hành trình*.

Camera phía trước được sử dụng để phát hiện các vạch kẻ làn đường hoặc hành trình*.

*: Ranh giới giữa đường nhựa và cỏ, đất... hoặc các công trình, chẳng hạn như lề đường, lan can...

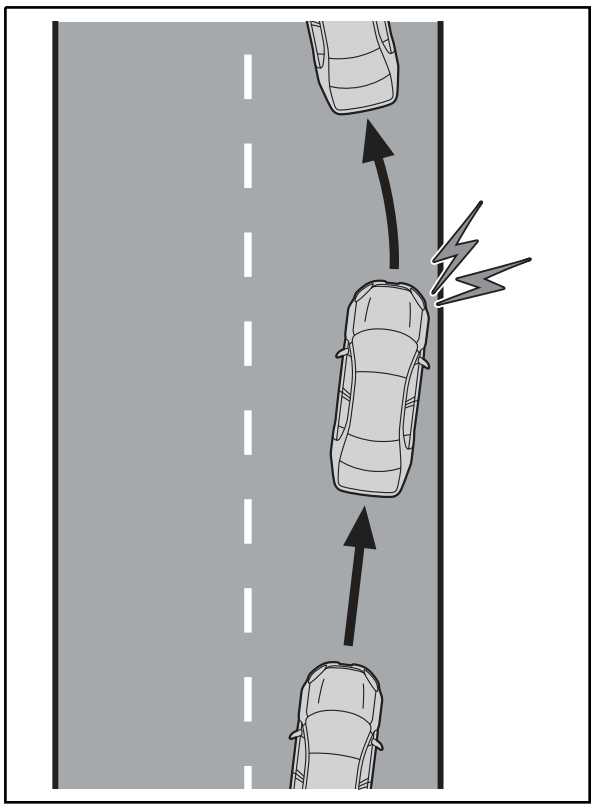
n Chức năng cảnh báo chạy lệch làn đường

Khi hệ thống xác định rằng xe có thể bị lệch khỏi làn đường hoặc hành trình của nó*, thì một cảnh báo sẽ xuất hiện trên màn hình và chuông cảnh báo sẽ kêu hoặc vô lăng rung lên để cảnh báo cho người lái.

Hãy kiểm tra khu vực xung quanh xe của bạn và điều khiển vô lăng thật cẩn thận để đưa xe trở lại chính giữa làn đường hoặc hành trình*.

Nếu hệ thống xác định rằng xe có khả năng bị va chạm với một xe ở làn đường bên cạnh, thì cảnh báo đi lệch làn đường sẽ hoạt động ngay cả khi đèn xi nhan đang hoạt động.

*: Ranh giới giữa đường nhựa và cỏ, đất... hoặc các công trình, chẳng hạn như lề đường, lan can...



n Chức năng hỗ trợ ngăn đi lệch làn đường

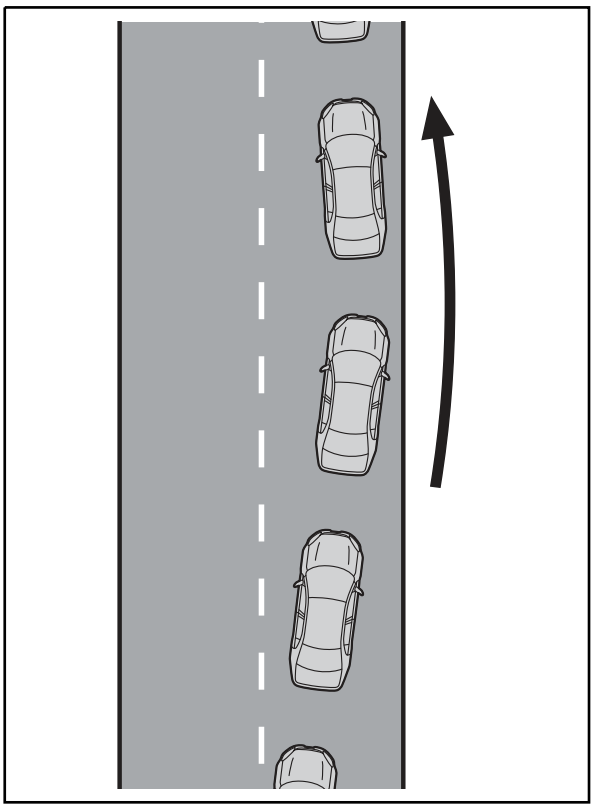
Nếu hệ thống xác định rằng xe có khả năng bị lệch khỏi làn đường hoặc hành trình của nó*, thì hệ thống sẽ hỗ trợ bằng cách vận hành vô lăng để giúp tránh đi chệch làn đường hoặc hành trình.

Nếu hệ thống xác định rằng người lái không điều khiển vô lăng trong một khoảng thời gian nhất định hoặc vô lăng không được nắm chặt, thì một cảnh báo có thể sẽ xuất hiện và chuông cảnh báo có thể sẽ kêu để cảnh báo người lái.

Nếu hệ thống xác định rằng xe có khả năng bị va chạm với một xe ở làn đường bên cạnh, thì chức năng ngăn đi lệch làn đường sẽ hoạt động ngay cả khi đèn xi nhan đang hoạt động.

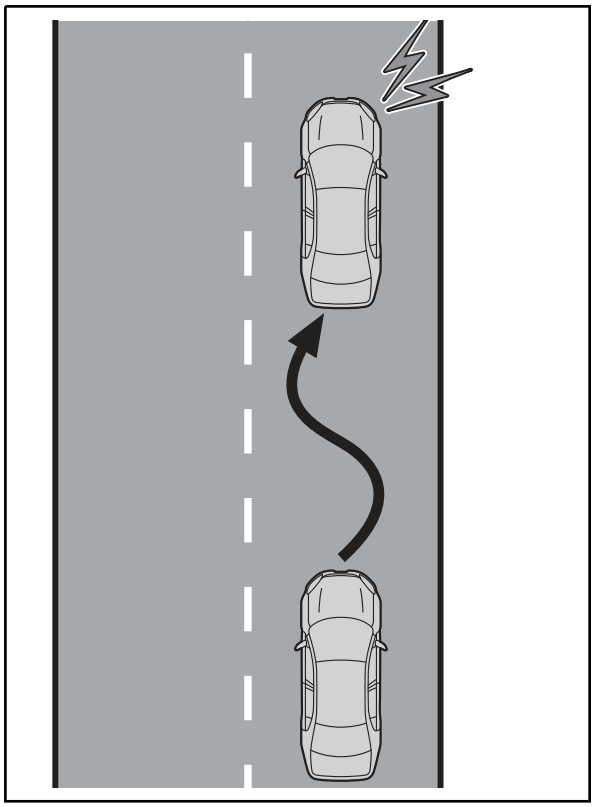
*: Ranh giới giữa đường nhựa và cỏ,

đất... hoặc các công trình, chẳng hạn như lề đường, lan can...



n Chức năng gợi ý tài xế nghỉ ngơi

Nếu xe bị lắc, một thông báo sẽ xuất hiện và chuông báo sẽ kêu để nhắc nhở người lái nghỉ ngơi.



⚠ CẢNH BÁO

n Trước khi sử dụng hệ thống LDA

- Không được quá phụ thuộc vào hệ thống LDA. Hệ thống LDA không phải là một hệ thống hỗ trợ tự động cho việc lái xe và không phải là một hệ thống giúp làm giảm sự chú ý cần thiết của người lái để lái xe an toàn. Người lái hoàn toàn có trách nhiệm chú ý đến môi trường xung quanh và điều khiển vô lăng khi cần thiết để đảm bảo an toàn. Ngoài ra, người lái có trách nhiệm nghỉ ngơi đầy đủ khi mệt mỏi, chẳng hạn như khi lái xe trong một thời gian dài.
- Nếu không tập trung khi lái xe và thao tác lái xe không chính xác có thể dẫn đến tai nạn.

n Các điều kiện hoạt động của các chức năng

- Chức năng cảnh báo/ngăn đi lệch làn đường

Chức năng này sẽ hoạt động khi thỏa mãn tất cả các điều kiện sau đây:

- Tốc độ xe đạt khoảng từ 50 km/h trở lên.

Chức năng này có thể hoạt động khi tốc độ xe đạt từ khoảng 40 km/h trở lên nếu phát hiện thấy các xe ôtô, xe máy, xe đạp hoặc người đi bộ ở gần làn đường của xe đang chạy.

- Hệ thống nhận diện làn đường hoặc hành trình*. (Khi chỉ nhận diện được một phía, hệ thống sẽ chỉ hoạt động ở phía được nhận diện.)
- Chiều rộng làn đường khoảng từ 3 m trở lên.
- Không vận hành công tắc xi nhan.

(Trừ trường hợp phát hiện có xe theo hướng mà công tắc xi nhan được vận hành.)

- Xe không đi quanh một khúc cua gấp.
- Xe không tăng ga hoặc giảm ga nhiều hơn mức nhất định.
- Vô lăng không được xoay đủ để thực hiện việc chuyển làn.
- Khi chưa tắt hệ thống VSC hoặc TRC.

*: Ranh giới giữa đường nhựa và cỏ, đất... hoặc các công trình, chẳng hạn như lề đường, lan can...

n Tạm thời hủy các chức năng

Khi các điều kiện hoạt động không được thỏa mãn, chức năng này có thể tạm thời bị hủy. Tuy nhiên, khi các điều kiện hoạt động lại được thỏa mãn, thì chức năng này sẽ tự động phục hồi lại. (→P.248)

n Hoạt động của chức năng cảnh báo đi lệch làn đường/chức năng ngăn đi lệch làn đường

- Tùy thuộc vào tốc độ xe, điều kiện đường xá, góc nghiêng của xe so với làn đường... mà có thể sẽ không cảm nhận được hoạt động của chức năng ngăn đi lệch làn đường hoặc chức năng này có thể sẽ không hoạt động.
- Tùy thuộc vào các điều kiện, mà chuông cảnh báo có thể sẽ hoạt động ngay cả khi đã chọn chế độ cảnh báo bằng cách rung vô lăng thông qua cài đặt tùy chọn cá nhân.
- Nếu hành trình* không rõ ràng hoặc không thẳng, thì chức năng cảnh báo đi lệch làn đường hoặc chức năng ngăn đi lệch làn đường có thể sẽ không hoạt động.
- Chức năng cảnh báo đi lệch làn đường hoặc chức năng ngăn đi lệch làn đường có thể sẽ không hoạt động nếu hệ thống nhận định rằng người lái đang cố ý điều khiển vô lăng để tránh người đi bộ hoặc xe đang đỗ.
- Hệ thống có thể sẽ không đánh giá được liệu có xe nguy cơ bị va chạm với xe ở làn bên cạnh hay không.
- Hoạt động hỗ trợ đánh lái của chức năng ngăn đi lệch làn đường có thể sẽ bị lấn át đi bởi thao tác điều khiển vô lăng của người lái.

*: Ranh giới giữa đường nhựa và cỏ, đất... hoặc các công trình, chẳng hạn như lề đường, lan can...

n Hoạt động cảnh báo người lái bỏ tay ra khỏi vô lăng

Trong các trường hợp sau, một cảnh báo nhằm thúc giục người lái điều khiển vô lăng và một biểu tượng sẽ được hiển thị và chuông báo sẽ kêu để cảnh báo cho người lái. Khi sử dụng hệ thống, hãy đảm bảo nắm chắc tay lái, bất kể cảnh báo có đang hoạt động hay không.



- Khi hệ thống xác định rằng người lái không cầm chắc vô lăng hoặc vô

lăng không được điều khiển khi hoạt động hỗ trợ đánh lái của chức năng ngăn đi lệch làn đường đang hoạt động

Thời gian hoạt động của chuông cảnh báo sẽ dài hơn khi tần suất hoạt động của hệ thống hỗ trợ đánh lái tăng lên. Ngay cả khi hệ thống đánh giá rằng người lái đã chủ động điều khiển vô lăng, thì chuông cảnh báo vẫn sẽ kêu trong một khoảng thời gian nhất định.

n **Chức năng gợi ý tài xế nghỉ ngơi**

Chức năng này sẽ hoạt động khi thỏa mãn tất cả các điều kiện sau đây:

- Tốc độ xe khoảng từ 50 km/h trở lên.
- Chiều rộng làn đường khoảng từ 3 m trở lên.

Tùy thuộc vào tình trạng của xe và mặt đường, chức năng nhắc nhỉ ngơi có thể sẽ không hoạt động.



Thay đổi các cài đặt LDA

- Có thể kích hoạt/vô hiệu hóa hệ thống LDA bằng chức năng cài đặt tùy chọn cá nhân. (→P.505)
- Có thể thay đổi các cài đặt của hệ thống LDA ở mục các cài đặt cá nhân. (→P.505)

⚠ CẢNH BÁO

n **Những tình huống có thể làm hệ thống hoạt động không chính xác**

Trong các tình huống sau đây, hệ thống có thể không hoạt động chính xác và xe có thể lệch khỏi làn đường. Không được quá tin tưởng vào các chức năng này. Người lái phải có trách nhiệm chủ ý vào các khu vực xung quanh xe và vận hành vô lăng khi cần thiết để đảm bảo an toàn.

- Khi ranh giới giữa đường rải nhựa và đường có cỏ, sỏi, vv... hoặc công trường như đường cong, rào chắn, vv... là không rõ ràng hoặc không thẳng.
- Khi xe bị tạt bởi gió ngang hoặc sự hỗn loạn của các xe khác ở gần
- Các trường hợp mà hệ thống có thể sẽ không phát hiện được làn đường: →P.232
- Những tình huống có thể làm cho các cảm biến hoạt động không chính xác: →P.230
- Các tình huống mà một vài chức năng hoặc tất cả các chức năng của hệ thống không thể hoạt động: →P.232
- Khi cần vô hiệu hóa hệ thống →P.226

Các màn hình và hoạt động của hệ thống

Tình trạng hoạt động của chức năng cảnh báo lệch làn và hoạt động hỗ trợ lái của chức năng ngăn chạy lệch làn được hiển thị.

Đèn chỉ báo	Hiển thị làn đường	Biểu tượng vô lăng	Tình huống
 Màu vàng Sáng	Không sáng	Không sáng	Hệ thống bị vô hiệu hóa
Không sáng	 Màu xám	Không sáng	Hệ thống không phát hiện được các vạch kẻ làn đường
Không sáng	 Trắng	Không sáng	Hệ thống phát hiện được các vạch kẻ làn đường
 Màu vàng Nháy	 Màu vàng Nháy	Không sáng	Chức năng cảnh báo lệch làn đang hoạt động cho bên mà hiển thị làn đường đang nháy
 Màu xanh lá	 Màu xanh lá	 Màu xanh lá	Chức năng ngăn chạy lệch làn đang hoạt động cho bên hiển thị làn đường sáng
 Màu vàng Nháy	 Màu vàng Nháy	 Màu xanh lá	Chức năng cảnh báo lệch làn/chức năng ngăn chạy lệch làn đang hoạt động cho bên hiển thị làn đường đang nháy

PDA (Hệ thống hỗ trợ lái xe chủ động)*

*: Nếu có

Khi phát hiện một đối tượng (→P.253), hệ thống hỗ trợ lái xe chủ động sẽ điều khiển phanh và vô lăng để không cho xe tiến lại quá gần đối tượng đó.

⚠ CẢNH BÁO

n **Để lái xe an toàn**

Lái xe an toàn hoàn toàn là trách nhiệm của người lái.

l Hệ thống hỗ trợ lái xe chủ động được thiết kế để cung cấp một số hỗ trợ cho các thao tác điều khiển phanh và đánh lái thông thường, cũng như giúp cho xe không tiến lại quá sát một vật thể phát hiện được. Tuy nhiên, phạm vi của sự hỗ trợ này là có giới hạn.

Người lái xe cần thực hiện các thao tác điều khiển phanh và đánh lái khi cần thiết. Hãy đọc các hạng mục sau đây một cách cẩn thận. Không được quá phụ thuộc vào hệ thống hỗ trợ lái xe chủ động và luôn lái xe thật cẩn thận. (→P.255)

l Hệ thống hỗ trợ lái xe chủ động không phải là một hệ thống giúp giảm sự tập trung cần thiết để lái xe an toàn. Ngay cả khi hệ thống đang hoạt động chính xác, các điều kiện xung quanh do người lái nhận biết và hệ thống phát hiện được có thể sẽ khác nhau. Người lái cần chú ý, đánh giá rủi ro và đảm bảo an toàn. Việc phụ thuộc quá nhiều vào hệ thống này khi điều khiển xe có thể sẽ dẫn đến tai nạn gây ra tử vong hoặc bị thương nghiêm trọng.

l Hệ thống hỗ trợ lái xe chủ động không phải là một hệ thống cho phép lái xe thiếu tập trung và không phải là hệ thống hỗ trợ trong điều kiện tầm nhìn kém. Người lái xe phải hoàn toàn chịu trách nhiệm trong việc chú ý đến môi trường xung quanh và lái xe an toàn.

n **Khi tắt hệ thống hệ thống hỗ trợ lái xe chủ động**

l Những tình huống có thể làm cho các cảm biến hoạt động không chính xác: →P.230

l Khi cần vô hiệu hóa hệ thống →P.226

Điều kiện hoạt động của hệ thống và các đối tượng mà hệ thống có thể phát hiện được

Tùy theo các tình trạng lái xe, mà hoạt động của hệ thống và các đối tượng mà hệ thống hỗ trợ lái xe chủ động có thể phát hiện được sẽ thay đổi như sau.

Chức năng	Tình trạng	Hoạt động	Vật có thể phát hiện
Hỗ trợ dự đoán chướng ngại vật (OAA)	Một vật thể được phát hiện đang băng qua đường	Chức năng hỗ trợ cùng với một số hoạt động điều khiển phanh sẽ được cung cấp để giảm khả năng xảy ra va chạm.	• Người đi bộ • Người đi xe đạp
	Một vật thể phát hiện được ở một bên đường	Chức năng hỗ trợ cùng với một số hoạt động điều khiển phanh và vô lăng sẽ được cung cấp tùy theo điều kiện xung quanh để giúp ngăn không cho xe tiến quá sát với vật thể đã được phát hiện. Chức năng hỗ trợ cùng với một số hoạt động điều khiển vô lăng sẽ được cung cấp trong phạm vi mà xe sẽ không đi lệch ra khỏi làn đường hiện tại.	• Người đi bộ • Người đi xe đạp • Các xe đang đỗ

Chức năng	Tình trạng	Hoạt động	Vật có thể phát hiện
Hỗ trợ giảm tốc (DA)	Phát hiện xe phía trước hoặc xe bên cạnh đang cắt ngang phía trước đầu xe	Xe được giảm tốc nhẹ để khoảng cách với xe phía trước không bị rút ngắn quá mức.	• Xe chạy phía trước • Xe gắn máy
	Phát hiện một khúc cua phía trước xe	Xe sẽ được giảm tốc nhẹ nếu tốc độ của xe được xác định là quá cao so với khúc cua phía trước.	Không
Trợ lực lái (SA)	Phát hiện làn đường	Hệ thống sẽ dự đoán thao tác của người lái và hỗ trợ điều khiển vô lăng.	Không

n **Tốc độ của xe mà hệ thống có thể hoạt động**

l Hỗ trợ khi phát hiện một vật thể đang băng qua đường

Khoảng từ 30 đến 60 km/h

l Hỗ trợ khi phát hiện một vật thể ở một bên đường

Khoảng từ 30 đến 60 km/h

l Hỗ trợ giảm tốc theo xe phía trước

Khoảng từ 20 km/h trở lên

l Hỗ trợ giảm tốc ở khúc cua

Khoảng từ 20 km/h trở lên

l Hỗ trợ đánh lái trong một làn đường

Khoảng từ 10 đến 140 km/h

n **Hoạt động của hệ thống sẽ bị hủy khi**

l Trong các trường hợp sau, hoạt động của hệ thống sẽ bị hủy bỏ:

- Khi hệ thống điều khiển chạy tự động theo dõi bằng ra đa hoặc hệ thống điều khiển chạy tự động đang hoạt động
- Khi hệ thống PCS đang tắt
- Các tình huống mà một vài chức năng hoặc tất cả các chức năng của hệ thống không thể hoạt động: →P.232
- Khi chuyển cần số sang vị trí P, R hoặc N

l Trong các tình huống sau, chức năng hỗ trợ điều khiển phanh sẽ có thể bị hủy:

- Khoảng từ 15 km/h trở xuống
- Khi đạt đến một tốc độ xe nhất định, như đánh giá của hệ thống, theo các điều kiện xung quanh

l Trong các trường hợp sau, hoạt động của hệ thống có thể sẽ bị hủy:

- Khi chức năng điều khiển phanh hoặc điều khiển hạn chế công suất phát ra của hệ thống hỗ trợ lái xe hoạt động (Ví dụ: Hệ thống PCS, hệ thống điều khiển dẫn động - khởi động)
- Khi hệ thống xác định rằng vật thể được phát hiện đã di chuyển cách xa xe
- Khi hệ thống không thể phát hiện các vạch kẻ làn đường nữa
- Khi người lái đạp chân phanh

- Khi người lái đạp chân ga
- Khi người lái điều khiển vô lăng với một lực nhất định
- Khi người lái vận hành công tắc xi nhan sang vị trí rẽ trái/rẽ phải

⚠ CẢNH BÁO

n **Những tình huống có thể làm hệ thống hoạt động không chính xác**

- Các trường hợp mà hệ thống có thể sẽ không phát hiện được làn đường: →P.232
- Khi một vật thể phát hiện dừng lại ngay lập tức trước khi đi vào đường đi của xe
- Khi xe vượt rất sát một vật thể có thể phát hiện được đằng sau lan can, hàng rào...
- Khi chuyển làn đường trong khi đang vượt qua một vật thể mà hệ thống có thể phát hiện được
- Khi vượt qua một vật thể phát hiện mà vật thể đó đang chuyển làn hoặc rẽ trái/rẽ phải
- Khi có các đồ vật (lan can, cột điện, cây cối, tường, hàng rào, cột điện, nón giao thông, hộp thư...) ở khu vực xung quanh
- Khi có các mẫu hoa văn hoặc bức vẽ ở phía trước của xe mà hệ thống có thể bị nhầm với một vật thể có thể phát hiện được
- Khi đi qua bên dưới một kết cấu thấp (đường hầm có trần thấp, biển báo giao thông, biển chỉ dẫn...)
- Khi lái xe trên đường có tuyết, băng giá hoặc lún
- Khi vật thể được phát hiện đang tiến gần đến xe bạn
- Khi xe của bạn hoặc một vật thể được phát hiện đang di chuyển không ổn định
- Khi chuyển động của vật thể phát hiện được thay đổi (thay đổi hướng di chuyển, tăng hoặc giảm tốc đột ngột...)
- Khi đột ngột tiến đến gần một vật thể mà hệ thống có thể phát hiện được
- Khi xe phía trước hoặc xe gắn máy chạy phía trước không ở ngay phía trước xe của bạn
- Khi có một công trình nằm ở phía trên một vật thể
- Khi một phần của vật thể được bị che khuất bởi một vật khác (hành lý lớn, ô che nắng, lan can...)
- Khi nhiều vật thể được nằm chồng lên nhau
- Khi có ánh sáng chói, chẳng hạn như ánh nắng mặt trời hoặc đèn pha của một xe khác, phản chiếu trên vật thể
- Khi vật thể có màu trắng và có độ sáng rất cao
- Khi màu sắc hoặc độ sáng của vật thể khiến nó bị lẫn vào môi trường xung quanh
- Khi một vật thể tạt đầu hoặc xuất hiện từ bên cạnh một xe khác
- Khi tiến đến gần xe phía trước vuông góc hoặc ở góc xiên với xe hoặc đang đối mặt với xe
- Nếu một xe đang đỗ nằm vuông góc hoặc xiên góc với xe của bạn
- Khi xe đạp là xe cỡ nhỏ, đang chở theo một đồ vật lớn, chở thêm người ngồi hoặc chở thêm một đồ vật có hình dạng khác thường (xe đạp có lắp ghế trẻ em, xe đạp đôi...)
- Khi người đi bộ hoặc người đi xe đạp thấp hơn xấp xỉ 1 m hoặc cao hơn xấp xỉ 2 m

- Khi hình dạng của người đi bộ hoặc người đi xe đạp là không rõ ràng (chẳng hạn như khi họ đang mặc áo mưa, váy dài...)
- Khi người đi bộ hoặc người đi xe đạp đang cúi người về phía trước hoặc ngồi xổm
- Khi người đi bộ hoặc người đi xe đạp đang di chuyển ở tốc độ cao
- Khi người đi bộ đang đẩy xe hàng, xe lăn, xe đạp hoặc các kiểu xe khác
- Khi hình ảnh của một chướng ngại bị lẫn vào môi trường xung quanh, chẳng hạn như khi trời nhá nhem (lúc bình minh hoặc hoàng hôn) hoặc trời tối (vào ban đêm, trong đường hầm...)
- Khi chiều rộng làn đường là từ 4 m trở lên
- Khi chiều rộng làn đường là 2,5 m hoặc nhỏ hơn
- Khi xe không được lái trong một khoảng thời gian nhất định sau khi khởi động hệ thống hybrid
- Trong khi xe đang rẽ trái hoặc rẽ phải hay một vài giây sau khi xe rẽ trái hoặc rẽ phải
- Trong khi chuyển làn hoặc một vài giây sau khi chuyển làn
- Khi đang vào một khúc cua, lái xe quanh một khúc cua và vài giây sau khi lái xe qua một khúc cua

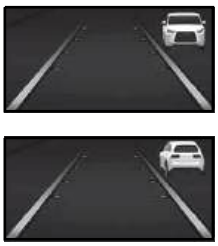
Thay đổi các cài đặt của hệ thống hỗ trợ lái xe chủ động

- Có thể bật/tắt hệ thống hỗ trợ lái xe chủ động thông qua chức năng cài đặt tùy chọn cá nhân. (→P.505)
- Có thể thay đổi các cài đặt sau của hệ thống hỗ trợ lái xe chủ động thông qua chức năng cài đặt tùy chọn cá nhân. (→P.505)

Màn hình điều khiển hệ thống

Tùy thuộc vào tình huống, các đèn chỉ báo hoặc biểu tượng sau sẽ xuất hiện.

Một số biểu tượng sẽ không được hiển thị trừ khi thay đổi màn hình hiển thị thành màn hình thông tin chức năng hỗ trợ lái xe an toàn.

Biểu tượng	Ý nghĩa
	• Màu trắng: Theo dõi các đối tượng có thể được phát hiện • Màu xanh lá: Vật thể có thể được phát hiện băng qua đường hoặc vật thể có thể được phát hiện ở phía bên đường mà hệ thống hỗ trợ đang hoạt động
	Phát hiện thấy người đi bộ đang băng qua đường hoặc bên lề đường và chức năng hỗ trợ phanh hoặc hỗ trợ lái đang hoạt động
	Một xe đã được phát hiện ở phía bên đường và chức năng hỗ trợ phanh hoặc hỗ trợ lái đang hoạt động
	• Chức năng hỗ trợ lái đang hoạt động để ngăn không cho xe tiến tới quá gần một đối tượng có thể phát hiện được ở bên đường • Khi chức năng hỗ trợ đánh lái đang hoạt động
	Chức năng hỗ trợ giảm tốc cho xe phía trước đang hoạt động
	Cảnh báo để duy trì khoảng cách thích hợp với xe phía trước
	Chức năng hỗ trợ giảm tốc ở khúc cua đang hoạt động

n Hoạt động cảnh báo người lái bỏ tay ra khỏi vô lăng

Trong các tình huống sau, một thông báo nhắc nhở người lái nắm tay vào vô lăng và một biểu tượng như trong hình minh họa sẽ xuất hiện trên màn hình để cảnh báo người lái. Nếu hệ thống phát hiện thấy người lái đã nắm chặt vô lăng thì cảnh báo sẽ bị hủy. Khi sử dụng hệ thống, hãy đảm bảo nắm chắc vô lăng, bất kể hệ thống có đang cảnh báo hay không.

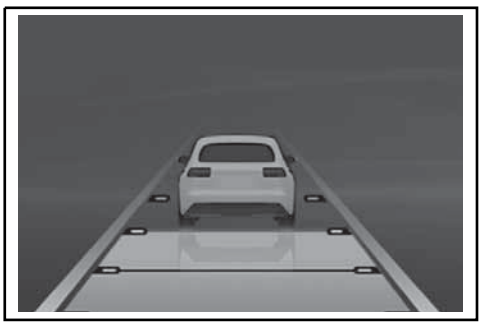


l Khi chức năng hỗ trợ phát hiện thấy một đối tượng đang băng qua đường hoặc một đối tượng đang ở một bên đường và hệ thống xác định người lái đang không cầm vào vô lăng

Nếu hệ thống không phát hiện thấy phản ứng nào của người lái trong một khoảng thời gian nhất định, thì chuông báo sẽ kêu, hệ thống cảnh báo sẽ hoạt động. Cảnh báo này cũng có thể sẽ hoạt động nếu người lái chỉ tác động rất nhỏ lên vô lăng trong một thời gian dài liên tục.

n **Cảnh báo sau khi kết thúc chức năng hỗ trợ khi xe phía trước giảm tốc**

Sau khi kết thúc chức năng hỗ trợ khi xe phía trước giảm tốc, nếu người lái không sử dụng bàn đạp phanh hoặc bàn đạp ga và xe tiến đến gần xe phía trước, thì màn hình sẽ nhấp nháy và chuông báo sẽ kêu để nhắc người lái giảm tốc xe. Nếu hệ thống xác định rằng người lái đang sử dụng bàn đạp phanh hoặc bàn đạp ga, thì cảnh báo sẽ được hủy.



RSA (Hỗ trợ nhận diện biển báo)*

*: Nếu có

Hệ thống RSA sẽ phát hiện được các biển báo giao thông tiêu chuẩn bằng cách sử dụng camera phía trước và cảnh báo người lái thông qua màn hình và chuông báo.

⚠ CẢNH BÁO

n **Để lái xe an toàn**

l Lái xe an toàn hoàn toàn là trách nhiệm của người lái xe. Hãy chú ý đến các điều kiện xung quanh để đảm bảo lái xe an toàn.

l Không phụ thuộc vào hệ thống RSA. Hệ thống RSA sẽ hỗ trợ người lái bằng cách cung cấp thông tin về các biển báo giao thông đường bộ, nhưng nó không thể thay thế cho sự quan sát và nhận thức của chính người lái. Lái xe an toàn hoàn toàn là trách nhiệm của người lái. Hãy chú ý đến các điều kiện xung quanh xe để đảm bảo lái xe an toàn.

n **Các trường hợp không nên sử dụng hệ thống RSA**

l Khi cần vô hiệu hóa hệ thống →P.226

n **Những tình huống có thể làm hệ thống hoạt động không chính xác**

l Những tình huống có thể làm cho các cảm biến hoạt động không chính xác: →P.230

Chức năng hiển thị

● Khi camera phía trước phát hiện một biển báo giao thông,

thì biển báo đó sẽ được hiển thị trên màn hình.

n Các điều kiện hoạt động của chức năng hiển thị biển giao thông

Các biển báo giao thông sẽ được hiển thị khi thỏa mãn các điều kiện sau:

- Hệ thống đã phát hiện ra một biển báo giao thông

Trong các trường hợp sau, một biển báo giao thông đã được hiển thị có thể sẽ ngừng xuất hiện:

- Khi không phát hiện được biển báo mới ở một khoảng cách nhất định
- Khi hệ thống xác định rằng xe đã chuyển sang đoạn đường khác, chẳng hạn như sau khi xe đã rẽ trái hoặc rẽ phải

n Các trường hợp mà chức năng hiển thị biển báo giao thông có thể sẽ hoạt động không chính xác

Trong các tình huống sau, hệ thống RSA có thể sẽ không hoạt động chính xác và có thể sẽ không phát hiện ra các biển báo giao thông hoặc có thể sẽ hiển thị biển báo giao thông không chính xác. Tuy nhiên, đó không phải là lỗi của hệ thống.

- Khi biển báo giao thông bị bẩn, mờ, nghiêng hoặc cong
- Khi biển báo giao thông điện tử có độ tương phản thấp
- Khi tất cả hoặc một phần của biển báo bị che bởi cây cối, cột điện...
- Khi camera phía trước phát hiện một biển báo giao thông trong một khoảng thời gian ngắn
- Khi trạng thái lái xe (rẽ, chuyển làn...) được nhận định một cách không chính xác
- Khi có biển báo giao thông ngay sau giao lộ giữa đường cao tốc hoặc trong làn đường liền kề ngay trước khi nhập làn
- Khi phía sau của xe chạy phía trước có gắn các sticker
- Khi một biển báo giao thông tương tự như một biển báo giao thông tương thích với hệ thống được phát hiện như là một biển báo giao thông tương thích với hệ thống
- Khi biển báo giới hạn tốc độ của đường gom nằm trong phạm vi phát hiện của camera phía trước
- Khi lái xe xung quanh vòng xuyến
- Khi phát hiện một biển báo giao thông dành cho xe tải...
- Khi biển báo có biển phụ bổ sung (điểm kết thúc, ngày trong tuần, thời gian trong ngày, v.v.)
- Khi có biển báo trong khu vực hạn chế giao thông, chẳng hạn như khu vực đang thi công đường

Chức năng thông báo

Trong các trường hợp sau, hệ thống RSA sẽ đưa ra cảnh báo cho người lái.

- Nếu tốc độ của xe đang cao hơn ngưỡng cảnh báo tốc độ của biển báo giới hạn tốc độ được hiển thị trên màn hình, thì màn hình hiển thị biển báo sẽ được làm nổi bật và chuông báo sẽ kêu.

n Các điều kiện hoạt động của các chức năng thông báo

- Chức năng thông báo vượt quá giới hạn tốc độ

Chức năng này sẽ hoạt động khi thỏa mãn điều kiện sau:

- Hệ thống phát hiện ra biển báo giới hạn tốc độ trên đường.

Các kiểu biển báo giao thông được hệ thống hỗ trợ

- Các kiểu biển báo giao thông sau đây có thể được hiển thị.

Tuy nhiên, các biển báo giao thông không theo tiêu chuẩn hoặc các biển mới được áp dụng có thể sẽ không được hiển thị.



Hạn chế tốc độ

Thay đổi các cài đặt của hệ thống RSA

Có thể thay đổi các cài đặt sau của hệ thống RSA thông qua chức năng cài đặt tùy chọn cá nhân. (→P.505)

Điều khiển chạy tự động theo dõi bằng ra-đa*

*: Nếu có

Hệ thống điều khiển chạy tự động theo dõi bằng ra đa sẽ phát hiện các xe chạy phía trước, xác định khoảng cách với xe phía trước và điều khiển để duy trì khoảng cách phù hợp với xe chạy phía trước. Có thể cài đặt khoảng cách với xe phía trước bằng cách sử dụng công tắc điều chỉnh khoảng cách với xe phía trước.

Chỉ sử dụng hệ thống điều khiển chạy tự động theo dõi bằng ra đa trên đường cao tốc.

⚠ CẢNH BÁO

n **Để lái xe an toàn**

- Lái xe an toàn hoàn toàn là trách nhiệm của người lái. Không được quá phụ thuộc vào hệ thống này và hãy chú ý đến các điều kiện xung quanh để đảm bảo lái xe an toàn.
- Hệ thống điều khiển chạy tự động theo dõi bằng ra-đa sẽ hỗ trợ người lái khi lái xe. Tuy nhiên, có một số hạn chế đối với việc hỗ trợ của hệ thống.

Hãy đọc các thông tin sau một cách cẩn thận. Không được quá phụ thuộc vào hệ thống này và luôn lái xe cẩn thận.

Các điều kiện mà hệ thống có thể sẽ hoạt động không chính xác: →P.268

l Hãy cài đặt tốc độ phù hợp theo giới hạn tốc độ, lưu lượng giao thông, điều kiện đường xá, điều kiện thời tiết... Người lái xe phải có trách nhiệm xác nhận tốc độ đã cài đặt.

l Ngay cả khi hệ thống đang hoạt động chính xác, tình trạng của xe phía trước theo nhận định của người lái và phát hiện của hệ thống có thể sẽ khác nhau. Vì vậy, người lái cần chú ý, đánh giá rủi ro và đảm bảo an toàn. Việc phụ thuộc quá nhiều vào hệ thống này để điều khiển xe một cách an toàn có thể sẽ dẫn đến tai nạn gây ra tử vong hoặc chấn thương nặng.

n Các lưu ý đối với các hệ thống hỗ trợ lái xe

Hãy tuân thủ các lưu ý sau, do sự hỗ trợ của hệ thống này vẫn có những giới hạn nhất định. Quá phụ thuộc vào hệ thống này có thể dẫn đến tai nạn, gây ra tử vong hoặc thương tích nghiêm trọng.

l Chi tiết về các hỗ trợ cho khả năng quan sát của người lái

Hệ thống điều khiển chạy tự động theo dõi bằng ra đa chỉ có tác dụng hỗ trợ người lái giữ khoảng cách giữa xe của họ và xe chạy phía trước. Nó không phải là một hệ thống cho phép người lái có thể lái xe bất cẩn hoặc thiếu chú ý, và không phải là một hệ thống hỗ trợ lái xe trong điều kiện tầm nhìn kém.

Người lái phải chú ý quan sát xung quanh xe, ngay cả khi xe đã dừng lại.

l Chi tiết về các hỗ trợ cho sự phán đoán của người lái

Hệ thống điều khiển chạy tự động theo dõi bằng ra đa sẽ xác định xem khoảng cách với xe chạy phía trước có nằm trong một phạm vi đã đặt hay không. Nó không có khả năng đưa ra bất kỳ kiểu phán đoán nào khác. Vì vậy, người lái cần hết sức thận trọng và xác định xem có khả năng xảy ra nguy hiểm hay không.

l Chi tiết về các hỗ trợ cho việc điều khiển xe của người lái

Hệ thống điều khiển chạy tự động theo dõi bằng ra đa không có các chức năng để ngăn ngừa hoặc tránh xảy ra va chạm với các xe chạy phía trước. Vì vậy, nếu có khả năng xảy ra nguy hiểm, người lái phải điều khiển xe ngay lập tức và trực tiếp điều khiển xe một cách phù hợp để đảm bảo an toàn.

n Các trường hợp không nên sử dụng hệ thống điều khiển chạy tự động theo dõi bằng ra đa

Không sử dụng hệ thống điều khiển chạy tự động theo dõi bằng ra đa trong các trường hợp sau. Vì hệ thống sẽ không thể cung cấp khả năng điều khiển thích hợp, việc cố sử dụng hệ thống có thể sẽ dẫn đến tai nạn gây ra tử vong hoặc thương tích nghiêm trọng.

l Khi trên đường có nhiều người đi bộ và người đi xe đạp...

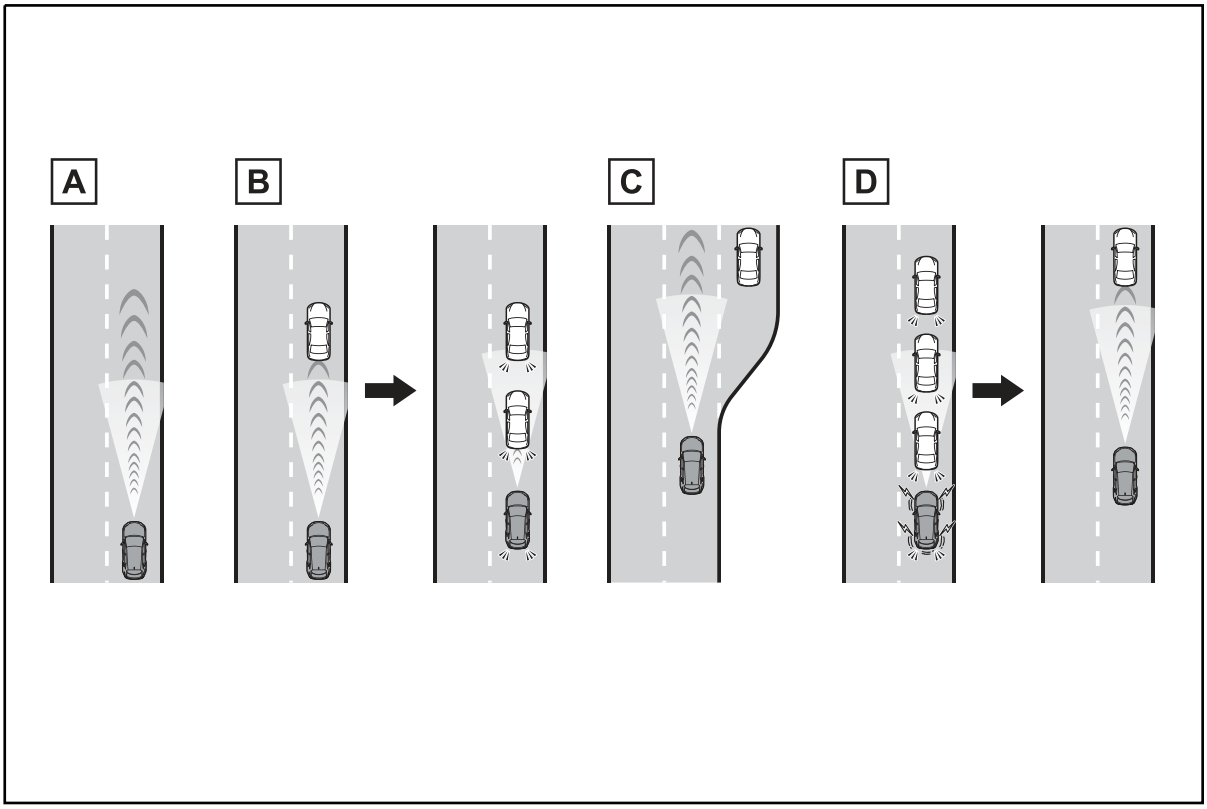
l Khi lái xe trên đường cao tốc hoặc lối vào hoặc lối ra của đường cao tốc

l Khi chuông cảnh báo xe tiến tới gần xe khác kêu thường xuyên

l Những tình huống có thể làm cho các cảm biến hoạt động không chính xác: →P.230

l Khi cần vô hiệu hóa hệ thống →P.226

Các chức năng cơ bản



A Lái xe với tốc độ hành trình cố định

Khi không có xe chạy phía trước

Xe đang chạy ở tốc độ được đặt trước bởi người lái

Nếu xe chạy vượt quá tốc độ đặt trước khi đang lái xe xuống đồi dốc, màn hình hiển thị tốc độ đặt sẽ nháy và chuông báo sẽ kêu.

B Chạy tự động bám theo sau xe khác và giảm tốc

Khi phát hiện thấy có xe chạy phía trước đang chạy chậm hơn tốc độ xe đặt trước

Khi phát hiện được xe phía trước, xe tự động giảm tốc và nếu cần giảm tốc độ xe nhiều hơn, thì hệ thống sẽ gài phanh (đèn phanh sẽ sáng lên ở thời điểm này). Xe được điều khiển bởi người lái để duy trì khoảng cách với xe chạy phía trước đã được đặt, theo sự thay đổi tốc độ của xe chạy phía trước. Nếu tốc độ xe được giảm không đủ và xe đến gần xe phía trước, thì chuông cảnh báo xe tiến tới gần xe khác sẽ kêu.

C Tăng tốc

Khi không có bất kỳ xe chạy phía trước nào có tốc độ thấp hơn tốc độ đặt trước

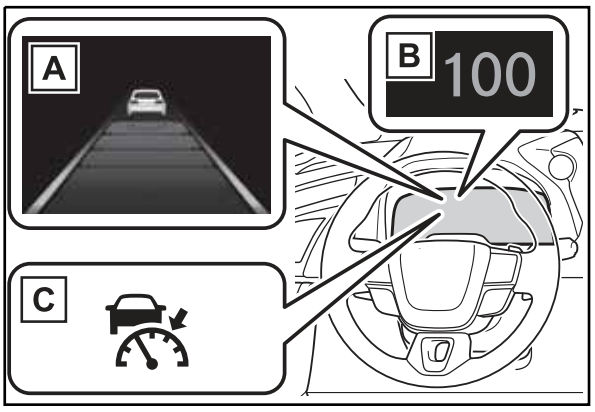
Xe sẽ tăng tốc độ đạt đến tốc độ đặt trước và sau đó phục hồi chạy tự động ở tốc độ cố định.

D Khởi hành

Nếu xe phía trước dừng lại, xe của bạn cũng sẽ dừng lại (điều khiển bởi hệ thống). Sau khi xe chạy phía trước khởi hành, khi ấn công tắc "RES" hoặc đạp bàn đạp ga sẽ làm cho xe tiếp tục chạy ở chế độ bám theo xe phía trước (điều khiển khởi hành). Nếu người lái không thực hiện thao tác khởi hành, hệ thống sẽ tiếp tục giữ xe ở trạng thái dừng.

Các chi tiết của hệ thống

n **Hiển thị bảng táp lô**



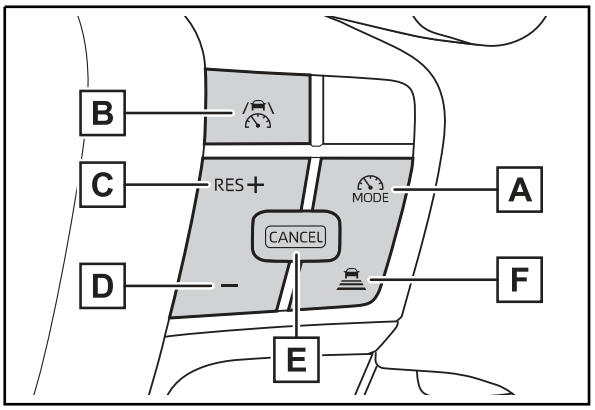
A Màn hình đa thông tin

B Tốc độ đặt trước của xe

C Đèn chỉ báo

n **Các công tắc**

▶ Xe không có màn hình trên kính chắn gió



A Công tắc chọn chế độ hỗ trợ lái xe

B Công tắc hỗ trợ lái xe

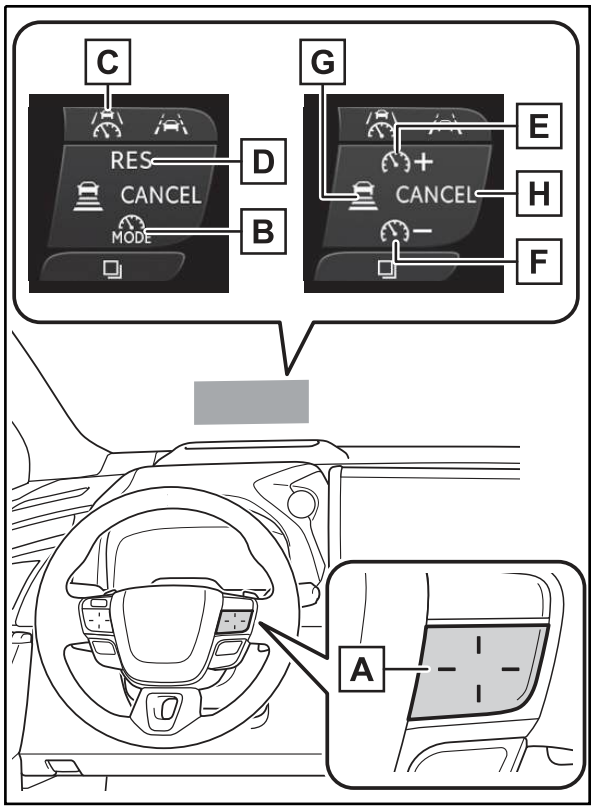
C Công tắc "+"/"RES"

D Công tắc "-"

E Công tắc Cancel (hủy)

F Công tắc đặt khoảng cách với xe phía trước

▶ Xe có màn hình trên kính chắn gió



A Chức năng của mỗi công tắc là khác nhau tùy thuộc vào các điều kiện và cài đặt.

Khi chạm vào một công tắc, chức

năng của mỗi công tắc sẽ được hiển thị trên màn hình trên kính chắn gió và màn hình đa thông tin.

B Công tắc chọn chế độ hỗ trợ lái xe

C Công tắc hỗ trợ lái xe

D Công tắc "RES"

E Công tắc "+"

F Công tắc "-"

G Công tắc đặt khoảng cách với xe phía trước

H Công tắc Cancel

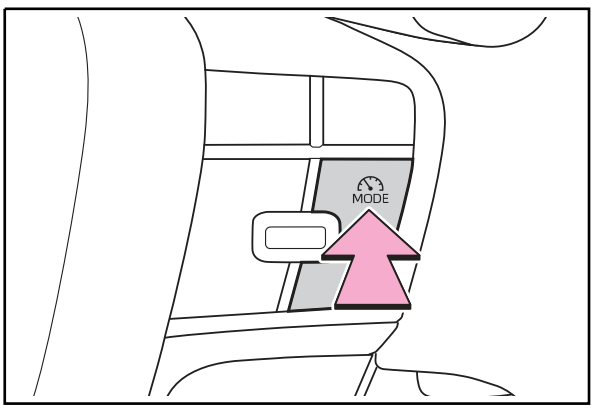
Sử dụng hệ thống điều khiển chạy tự động theo dõi bằng ra đa

n Cài đặt tốc độ xe

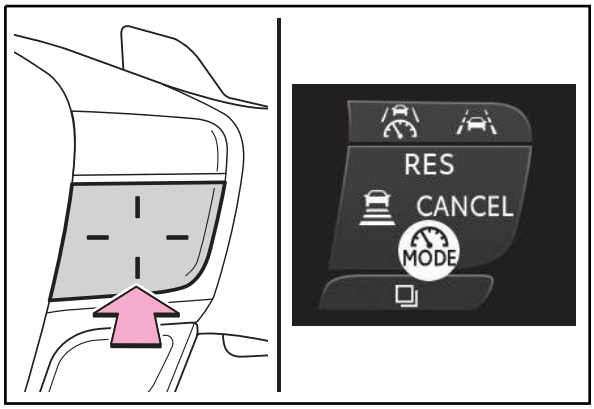
1 Hãy ấn công tắc chọn chế độ hỗ trợ lái để chọn chế độ Adaptive Cruise.

Đèn chỉ báo của hệ thống điều khiển chạy tự động theo dõi bằng ra đa sẽ sáng lên.

▶ Xe không có màn hình trên kính chắn gió



▶ Xe có màn hình trên kính chắn gió

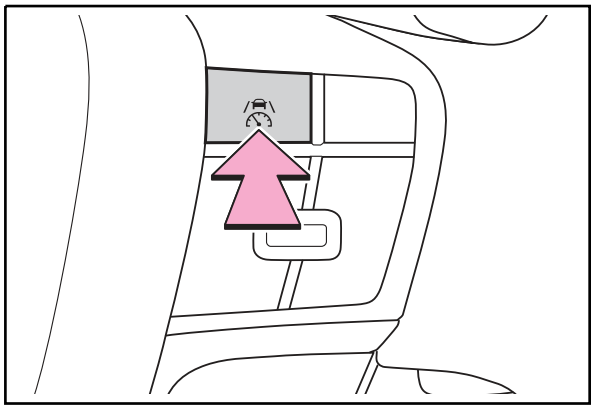


2 Sử dụng bàn đạp ga, hãy tăng hoặc giảm tốc đến tốc độ xe mong muốn (khoảng từ 30 km/h trở lên) và ấn công tắc hỗ trợ lái xe để đặt tốc độ đặt trước.

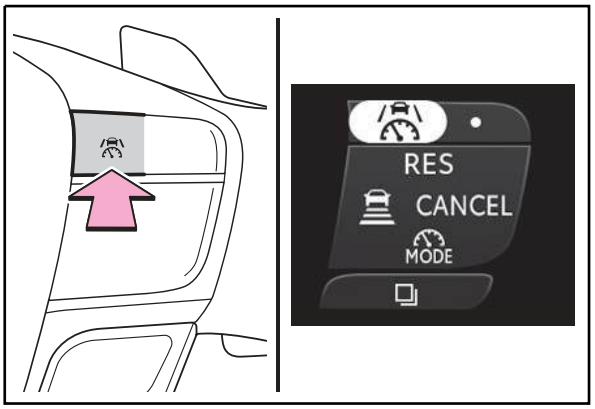
Tốc độ xe đặt trước sẽ được hiển thị trên màn hình đa thông tin.

Tốc độ xe tại thời điểm nhả công tắc sẽ là tốc độ thiết lập hoặc tốc độ đặt trước.

▶ Xe không có màn hình trên kính chắn gió



▶ Xe có màn hình trên kính chắn gió

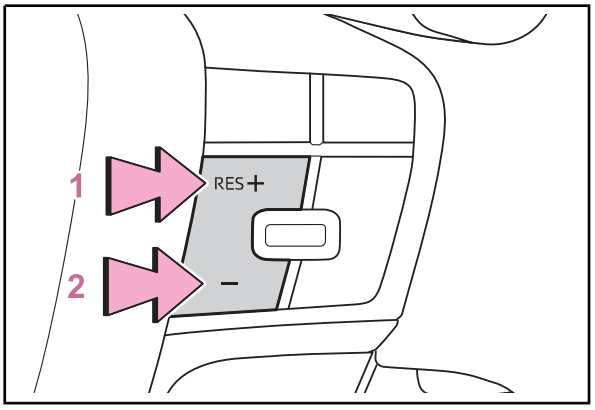


n Điều chỉnh tốc độ đặt trước của xe

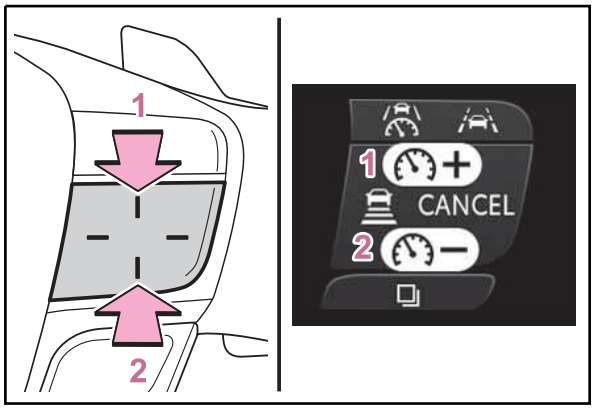
● Điều chỉnh tốc độ đặt trước của xe bằng các công tắc

Để thay đổi tốc độ xe đặt trước, hãy ấn công tắc "+" hoặc "-" cho đến khi tốc độ mong muốn được hiển thị.

▶ Xe không có màn hình trên kính chắn gió



▶ Xe có màn hình trên kính chắn gió



1 Tăng tốc độ đặt trước của xe

2 Giảm tốc độ đặt trước của xe

Điều chỉnh bằng thao tác ấn nhanh: Ấn công tắc

Điều chỉnh bằng thao tác ấn và giữ: Hãy ấn và giữ công tắc điều khiển cho đến khi đạt được tốc độ đặt trước mong muốn.

Tốc độ đặt trước của xe sẽ tăng lên hoặc giảm đi như sau:

Điều chỉnh bằng thao tác ấn nhanh: Tốc độ sẽ thay đổi 1 km/h sau mỗi lần ấn công tắc

Điều chỉnh bằng thao tác ấn và giữ: Tốc độ sẽ tăng hoặc giảm theo mức tăng 5 km/h một cách liên tục trong khi ấn và giữ công tắc điều khiển

Có thể thay đổi điều chỉnh tốc độ đặt trước của xe thông qua chức năng cài đặt tùy chọn cá nhân.

● Tăng tốc độ đặt trước của xe bằng bàn đạp ga

1 Hãy đạp bàn đạp ga để tăng tốc xe đến tốc độ mong muốn.

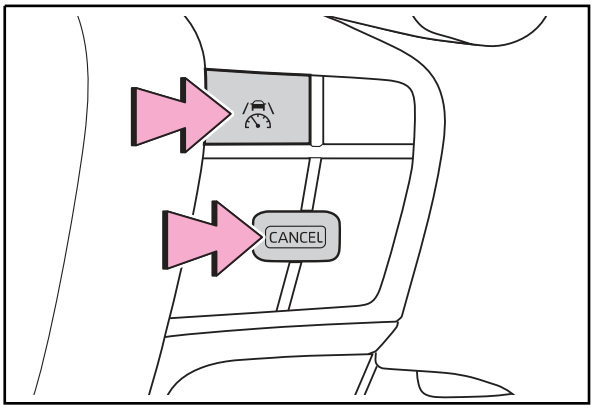
2 Hãy ấn công tắc "+".

n Hủy/phục hồi điều khiển

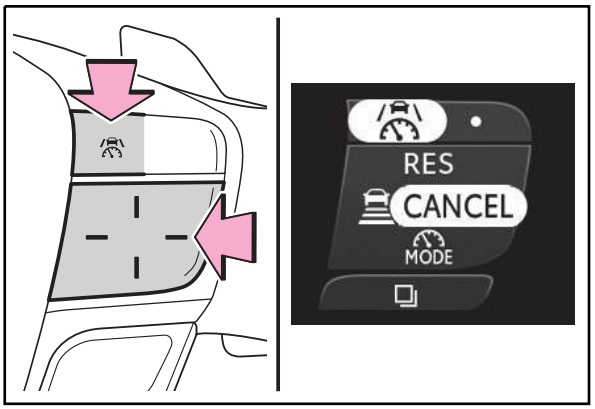
1 Ấn công tắc hủy hoặc công tắc hỗ trợ lái để hủy điều khiển.

Chức năng điều khiển cũng sẽ bị hủy nếu đạp bàn đạp phanh.
(Khi xe được dừng lại bằng điều khiển của hệ thống, việc nhấn bàn đạp phanh sẽ không hủy được điều khiển.)

▶ Xe không có màn hình trên kính chắn gió



▶ Xe có màn hình trên kính chắn gió



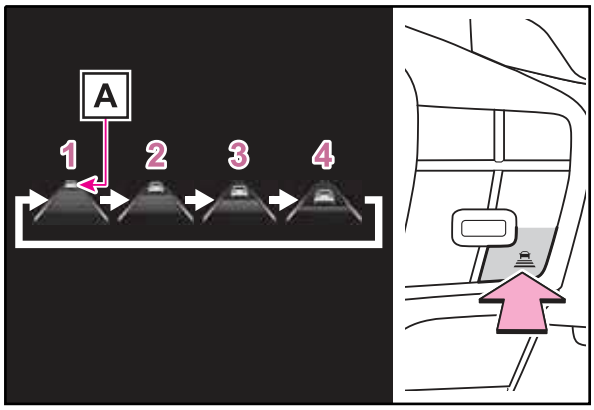
2 Hãy ấn công tắc "RES" để khôi phục điều khiển.

n Thay đổi khoảng cách với xe chạy phía trước

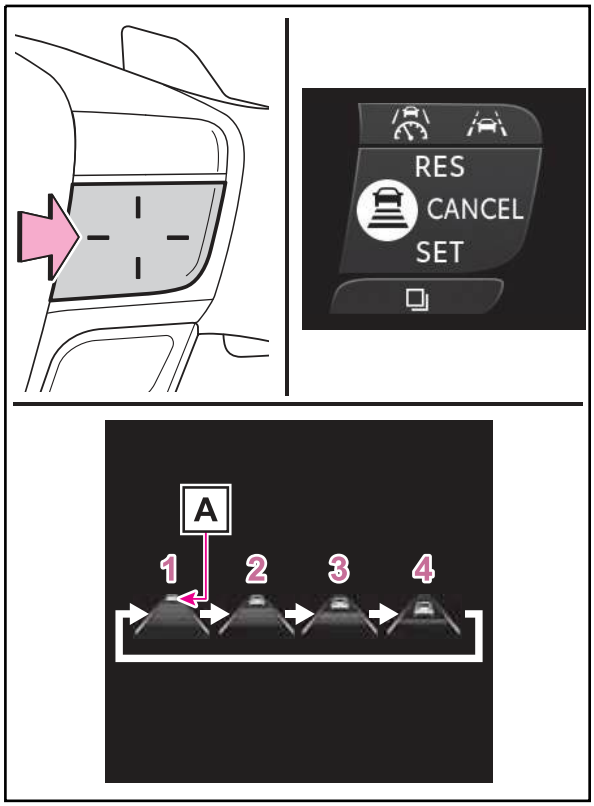
Sau mỗi lần ấn công tắc, khoảng cách cài đặt với xe chạy phía trước sẽ thay đổi như sau:

Nếu phát hiện thấy có xe chạy phía trước, thì dấu hiệu xe chạy phía trước A sẽ được hiển thị.

▶ Xe không có màn hình trên kính chắn gió



▶ Xe có màn hình trên kính chắn gió



Số minh họa	Khoảng cách với xe chạy phía trước	Khoảng cách tương đối (Tốc độ xe: 100 km/h)
1	Rất dài	Khoảng 70 m
2	Dài	Khoảng 60 m
3	Trung bình	Khoảng 45 m
4	Ngắn	Xấp xỉ 30 m

Khoảng cách thực tế với xe chạy phía trước sẽ thay đổi theo tốc độ của xe. Ngoài ra, khi xe được dừng lại bởi sự điều khiển của hệ thống, nó sẽ dừng cách xe phía trước một khoảng cách nhất định, tùy thuộc vào từng trường hợp, bất kể đang để ở chế độ cài đặt nào.

n Các điều kiện hoạt động

- Khi cần số ở vị trí D.
- Có thể cài đặt được tốc độ đặt trước mong muốn khi xe chuyển động ở tốc độ 30 km/h trở lên.
  - Nếu đặt tốc độ xe trong khi lái xe ở tốc độ dưới 30 km/h, thì tốc độ xe đặt trước sẽ là khoảng 30 km/h.
  - Nếu đặt tốc độ xe trong khi lái xe ở tốc độ lớn hơn tốc độ giới hạn trên của hệ thống, thì tốc độ xe được đặt sẽ là tốc độ giới hạn trên của hệ thống.

n Tăng tốc sau khi cài đặt tốc độ xe

Vì khi lái xe bình thường, có thể vận hành xe bằng cách nhấn bàn đạp ga. Sau khi tăng tốc, tốc độ xe sẽ trở về tốc độ đặt trước. Tuy nhiên, khi ở chế độ điều khiển khoảng cách với xe chạy phía trước, tốc độ xe có thể giảm xuống dưới tốc độ xe đặt trước để duy trì khoảng cách với xe phía trước.

n Khi xe bị dừng lại bằng điều khiển của hệ thống trong khi đang chạy tự động bám theo xe.

- Khi ấn công tắc "RES" trong khi xe đang dừng lại dưới sự điều khiển của hệ thống, nếu xe chạy phía trước khởi hành trong khoảng 3 giây, thì hệ thống sẽ khôi phục chế độ chạy bám theo xe phía trước.
- Nếu xe phía trước khởi hành trong khoảng 3 giây sau khi xe bạn đang dừng lại do điều khiển của hệ thống, chức năng chạy tự động bám theo sẽ được phục hồi.

n Tự động hủy chế độ điều khiển khoảng cách với xe chạy phía trước

Trong các trường hợp sau đây, chế độ điều khiển khoảng cách với xe chạy phía trước sẽ tự động bị hủy:

- Khi chức năng điều khiển phanh hoặc chức năng điều khiển hạn chế công suất phát ra của hệ thống hỗ trợ lái xe đang hoạt động
  (Ví dụ: Hệ thống cảnh báo tiền va chạm, hệ thống điều khiển dẫn động-khởi động)
- Khi phanh đỗ đang được vận hành.
- Xe được dừng lại bằng điều khiển của hệ thống trên đường dốc
- Khi phát hiện được bất kỳ một trong các điều kiện sau đây đồng thời xe bị dừng bởi điều khiển của hệ thống:
  - Đai an toàn của người lái chưa được thắt
  - Khi cửa người lái được mở ra
  - Khoảng 3 phút trôi qua kể từ khi xe dừng.

Phanh đỗ có thể sẽ được kích hoạt một cách tự động.

- Các tình huống mà một vài chức năng hoặc tất cả các chức năng của hệ thống không thể hoạt động: →P.232

n **Thông điệp cảnh báo và chuông báo của hệ thống điều khiển chạy tự động theo dõi bằng ra đa**

Để lái xe an toàn: →P.226

n **Những xe phía trước mà cảm biến không phát hiện được chính xác**

Trong các tình huống sau đây, tùy vào các điều kiện nếu hệ thống không thể cung cấp đủ sự giảm tốc hoặc tăng tốc cần thiết, hãy vận hành bàn đạp phanh hoặc bàn đạp ga.

Vì cảm biến không thể phát hiện chính xác các kiểu xe này nên chức năng cảnh báo xe tiến tới gần xe khác (→P.268) có thể sẽ không hoạt động.

- Khi có một xe chạy cắt ngang phía trước xe bạn hoặc thay đổi làn đường ra xa khỏi xe bạn với tốc độ quá chậm hoặc quá nhanh.
- Khi thay đổi làn đường
- Khi có một xe phía trước đang chạy ở tốc độ thấp.
- Khi có một xe bị dừng ở cùng làn đường với xe bạn
- Khi có một xe mô tô đang đi cùng làn đường với xe bạn

n **Hệ thống có thể không hoạt động chính xác trong những điều kiện sau đây**

Trong các trường hợp dưới đây, hãy đạp bàn đạp phanh (hoặc bàn đạp ga, tùy vào từng tình huống) khi cần.

Do cảm biến có thể không phát hiện chính xác xe, hệ thống có thể không hoạt động chính xác.

- Khi một xe phía trước phanh bất ngờ
- Khi chuyển làn ở tốc độ thấp, như khi tắc đường.

Cảnh báo xe tiến tới gần xe phía trước

Trong các tình huống khi xe tiến gần tới xe phía trước và hệ thống không thể giảm tốc đủ, chẳng hạn như khi có phương tiện chạy cắt ngang phía trước đầu xe, màn hình cảnh báo sẽ nhấp nháy và chuông báo sẽ kêu để cảnh báo cho người lái. Hãy đạp bàn đạp phanh để giữ khoảng cách an toàn với xe phía trước.

n **Các cảnh báo có thể sẽ không xuất hiện khi**

Trong các tình huống sau, chức năng cảnh báo có thể sẽ không hoạt động mặc dù khoảng cách với xe phía trước là rất ngắn.

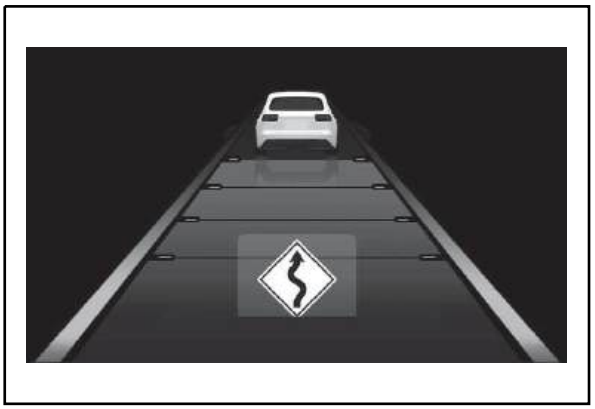
- Khi xe phía trước chạy cùng tốc độ hoặc nhanh hơn xe của bạn
- Khi xe phía trước đang di chuyển với tốc độ cực thấp
- Ngay sau khi đặt tốc độ xe
- Khi người lái nhấn bàn đạp ga

Chức năng giảm tốc độ khi vào cua

Khi phát hiện được khúc cua, tốc độ xe sẽ bắt đầu được giảm xuống. Khi hết khúc cua, việc giảm tốc độ xe sẽ kết thúc.

Tùy vào tình huống, tốc độ xe sẽ trở về tốc độ đặt trước.

Trong tình huống chế độ duy trì khoảng cách với xe chạy phía trước cần hoạt động, như khi có xe phía trước chạy cắt ngang qua phía trước xe bạn, chức năng giảm tốc khi vào cua sẽ bị hủy.



n **Trong tình huống sau đây, chức năng giảm tốc độ khi vào cua có thể không hoạt động.**

Trong tình huống sau, chức năng giảm tốc độ khi vào cua có thể không hoạt động.

- Khi đang lái xe quanh một khúc cua nhẹ
- Khi đang nhấn bàn đạp ga
- Khi đang lái xe quanh khúc cua rất ngắn

Hỗ trợ chuyển làn

Nếu xe của bạn đang chạy ở tốc độ khoảng từ 80 km/h trở lên và thực hiện việc chuyển làn sang làn đường cho vượt, khi người lái điều khiển cần xi nhan và chuyển làn, xe sẽ tăng tốc đến tốc độ đặt trước để hỗ trợ chuyển làn.

Hệ thống dựa vào vị trí của vô lăng trên xe (tay lái thuận/tay lái nghịch) để nhận biết làn đường nào là làn đường cho vượt. Nếu xe được sử dụng ở một khu vực mà có làn đường cho vượt nằm ở phía ngược lại so với thị trường tiêu thụ xe ban đầu, thì xe có thể sẽ tăng tốc khi người lái gạt cần điều khiển xi nhan ngược lại với làn đường cho vượt. (ví dụ: Xe được sản xuất cho thị trường xe tay lái nghịch, nhưng lại đang được lái ở một thị trường xe tay lái thuận. Xe có thể sẽ tăng tốc khi người lái vận hành công tắc xi nhan sang bên phải.)

Trong trường hợp này, xe có thể tăng tăng tốc khi gạt cần điều khiển xi nhan sang bên phải.

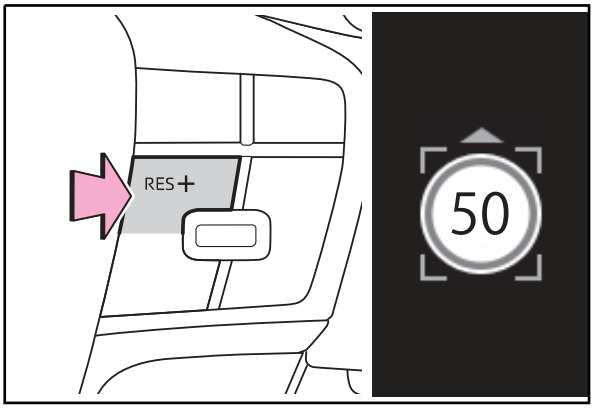
Nếu xe của bạn đang chạy ở tốc độ khoảng từ 80 km/h trở lên và thực hiện việc chuyển sang làn đường tốc độ thấp hơn tốc độ xe của bạn, khi người lái vận hành công tắc xi nhan, xe sẽ giảm tốc từ từ để hỗ trợ chuyển làn.

Hệ thống điều khiển chạy tự động theo dõi bằng ra-đa có hỗ trợ nhận diện biển báo

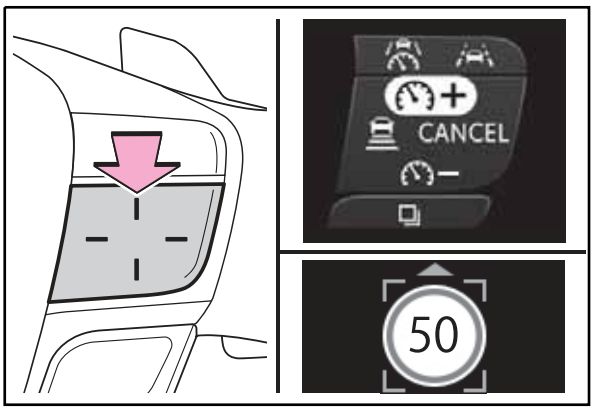
Khi chức năng RSA được kích hoạt và hệ thống điều khiển chạy tự động theo dõi bằng ra đa đang hoạt động, nếu hệ thống phát hiện thấy biển giới hạn tốc độ, thì mức giới hạn tốc độ được phát hiện sẽ được hiển thị bởi mũi tên hướng lên trên/xuống dưới. Có thể tăng/giảm tốc độ cài đặt tới mức giới hạn tốc độ đã được phát hiện bằng cách ấn và giữ vào công tắc "+" hoặc công tắc "-".

n **Khi tốc độ cài đặt thấp hơn giới hạn tốc độ được phát hiện**

▶ Xe không có màn hình trên kính chắn gió



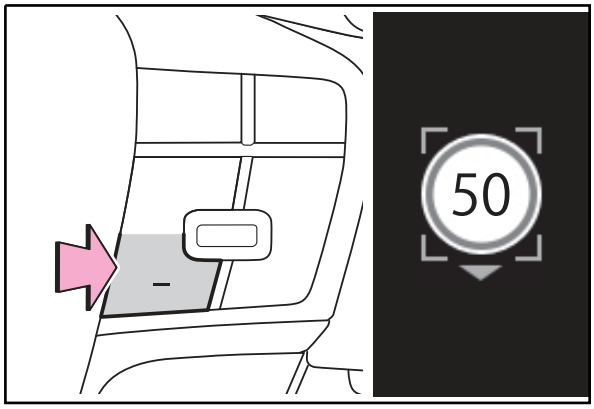
▶ Xe có màn hình trên kính chắn gió



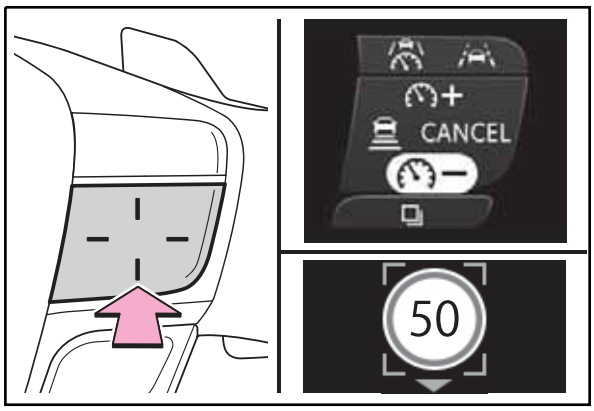
Hãy ấn và giữ công tắc "+".

n **Khi tốc độ cài đặt cao hơn giới hạn tốc độ được phát hiện**

▶ Xe không có màn hình trên kính chắn gió



▶ Xe có màn hình trên kính chắn gió



Hãy ấn và giữ công tắc "-".

n **Điều khiển chạy tự động theo dõi bằng ra đa với chức năng hỗ trợ nhận diện biển báo có thể không hoạt động chính xác khi**

Do hệ thống điều khiển chạy tự động theo dõi bằng ra đa với chức năng hỗ trợ nhận diện biển báo giao thông có thể sẽ hoạt động không chính xác trong các tình huống mà hệ thống RSA có thể sẽ không hoạt động hoặc không thể phát hiện các biển báo giao thông một cách chính xác (→P.259), nên khi sử dụng chức năng này, hãy đảm bảo xác nhận giới hạn tốc độ thực tế.

Trong các tình huống sau, tốc độ cài

đặt có thể sẽ không thay đổi thành mức giới hạn tốc độ đã phát hiện bằng cách ấn và giữ công tắc "+" hoặc công tắc "-":

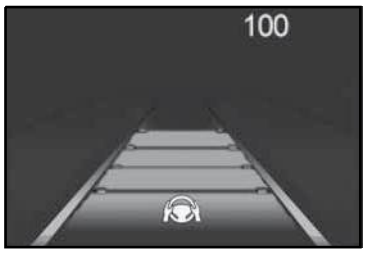
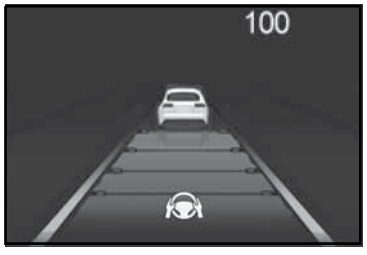
- Khi không có thông tin về giới hạn tốc độ
- Khi giới hạn tốc độ được phát hiện bằng với tốc độ đã đặt
- Khi giới hạn tốc độ được phát hiện nằm ngoài phạm vi tốc độ hoạt động của hệ thống điều khiển chạy tự động theo dõi bằng ra đa

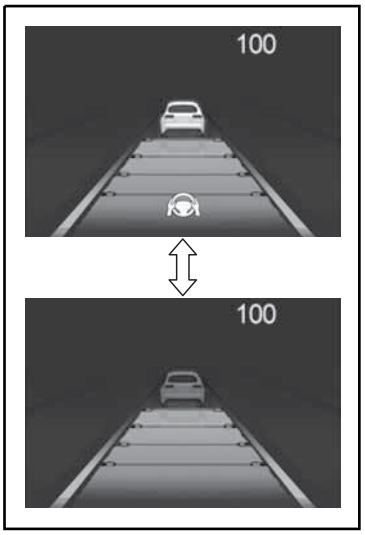
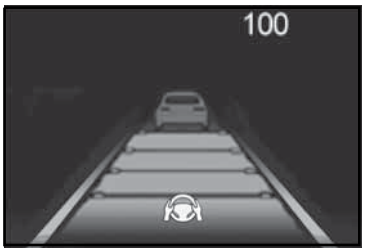
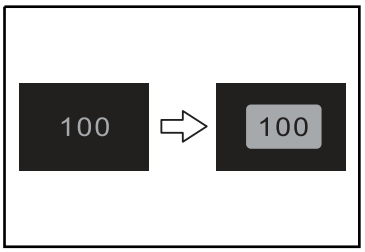
Thay đổi các cài đặt của hệ thống điều khiển chạy tự động theo dõi bằng ra đa

Có thể thay đổi cài đặt của hệ thống điều khiển chạy tự động theo dõi bằng ra đa thông qua chức năng cài đặt tùy chọn cá nhân. (→P.505)

Hiển thị và trạng thái hoạt động của hệ thống

Hiển thị trạng thái hoạt động của hệ thống điều khiển chạy tự động theo dõi bằng ra đa.

Đèn chỉ báo	Màn hình đa thông tin		Tình huống
 Trắng		Cài đặt khoảng cách với xe chạy phía trước: Màu xám	Hệ thống điều khiển chạy tự động theo dõi bằng ra đa ở OFF
 Màu xanh lá		Cài đặt khoảng cách với xe chạy phía trước: Màu xanh da trời Tốc độ đặt trước của xe: Màu xanh lá	Chạy ở tốc độ cố định
 Màu xanh lá		Cài đặt khoảng cách với xe chạy phía trước: Màu xanh da trời Tốc độ đặt trước của xe: Màu xanh lá Xe phía trước: Màu trắng	Chạy bám theo xe phía trước

Đèn chỉ báo	Màn hình đa thông tin		Tình huống
 Màu xanh lá		Cài đặt khoảng cách với xe chạy phía trước: Nháy màu cam Tốc độ đặt trước của xe: Màu xanh lá Xe chạy phía trước: Nháy màu cam	Cảnh báo xe tiến tới gần xe phía trước
 Màu xanh lá		Cài đặt khoảng cách với xe chạy phía trước: Màu xám Tốc độ đặt trước của xe: Màu trắng Xe chạy phía trước: Màu xám	Tăng tốc bằng bàn đạp ga
 Màu xanh lá		Tốc độ đặt trước của xe: Màn hình lùi xe	Tốc độ xe lớn hơn tốc độ đặt trước
 Màu xanh lá		Cài đặt khoảng cách với xe chạy phía trước: Màu xám Tốc độ đặt trước của xe: Màu trắng Xe chạy phía trước: Màu xám	Xe được điều khiển dừng

Điều khiển chạy tự động (xe có hệ thống cảm nhận an toàn Toyota)

Xe có thể chạy ở tốc độ đặt trước ngay cả khi không đạp chân ga.

Chỉ sử dụng hệ thống điều khiển chạy tự động trên đường cao tốc.

⚠ CẢNH BÁO

n **Để lái xe an toàn**

l Lái xe an toàn hoàn toàn là trách nhiệm của người lái. Do đó, không được quá phụ thuộc vào hệ thống này. Người lái xe phải hoàn toàn chịu trách nhiệm chú ý đến môi trường xung quanh xe và lái xe an toàn.

l Hãy cài đặt tốc độ phù hợp theo giới hạn tốc độ, lưu lượng giao thông, điều kiện đường xá, điều kiện thời tiết... Người lái xe phải có trách nhiệm xác nhận tốc độ đã cài đặt.

n **Các trường hợp không nên sử dụng hệ thống điều khiển chạy tự động**

Không sử dụng hệ thống điều khiển chạy tự động trong các trường hợp sau. Do hệ thống sẽ không thể cung cấp khả năng điều khiển thích hợp, nếu sử dụng có thể sẽ dẫn đến tai nạn gây tử vong hoặc thương tích nghiêm trọng.

l Khi trên đường có nhiều khúc cua gấp

l Khi lái xe trên đường quanh co

l Khi lái xe trên đường trơn trượt, như đường bị ngập nước hay bị băng tuyết bao phủ

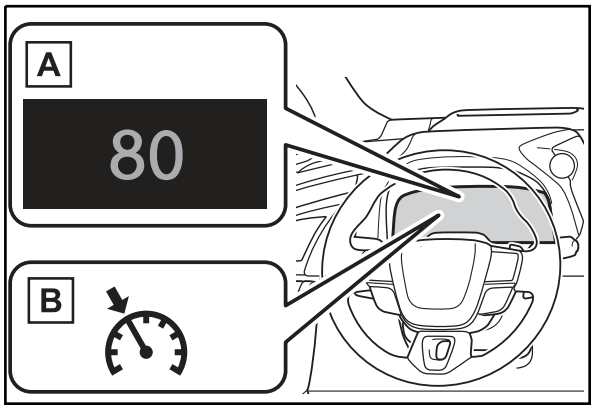
l Khi lái xe trên đường dốc đứng hoặc khi lái xe trên đường có độ dốc thay đổi liên tục

Tốc độ xe có thể vượt quá tốc độ đã được cài đặt trong khi lái xe xuống dốc đứng.

l Khi cần vô hiệu hóa hệ thống →P.226

Các thiết bị của hệ thống

n **Hiển thị bảng táp lô**

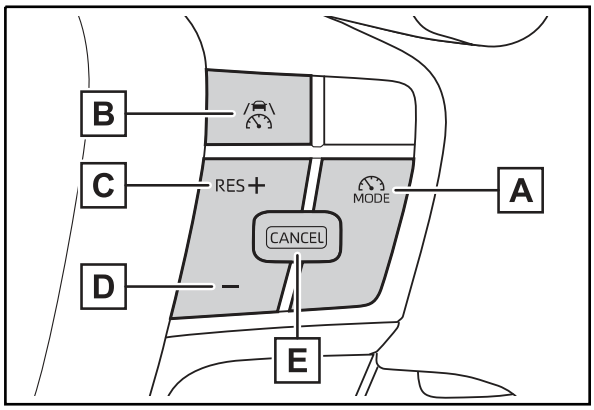


A Tốc độ đặt trước của xe

B Đèn chỉ báo điều khiển chạy tự động

n **Các công tắc**

▶ Xe không có màn hình trên kính chắn gió



A Công tắc chọn chế độ hỗ trợ lái xe

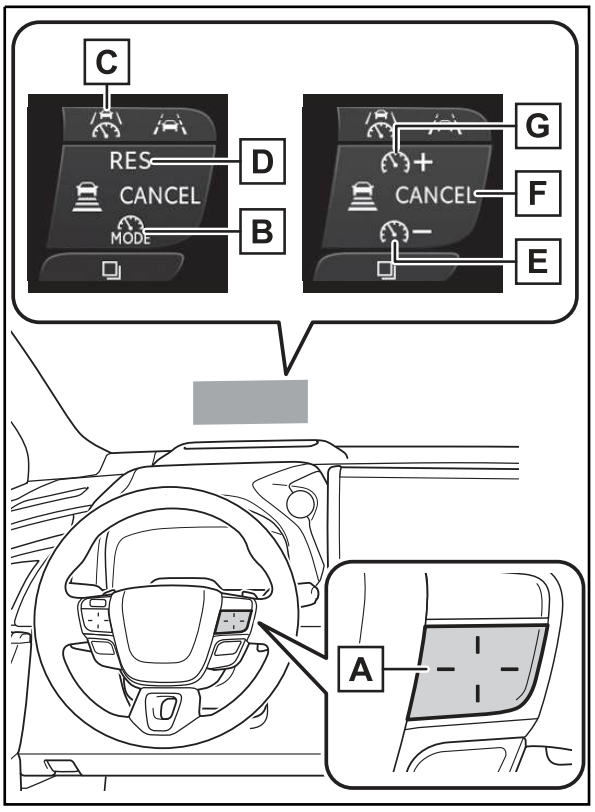
B Công tắc hỗ trợ lái xe

C Công tắc "+"/"RES"

D Công tắc "-"

E Công tắc Cancel (hủy)

▶ Xe có màn hình trên kính chắn gió



A Chức năng của mỗi công tắc là khác nhau tùy thuộc vào các điều kiện và cài đặt.

Khi chạm vào một công tắc, chức năng của mỗi công tắc sẽ được hiển thị trên màn hình trên kính chắn gió và màn hình đa thông tin.

B Công tắc chọn chế độ hỗ trợ lái xe

C Công tắc hỗ trợ lái xe

D Công tắc "RES"

E Công tắc "-"

F Công tắc Cancel (hủy)

G Công tắc "+"

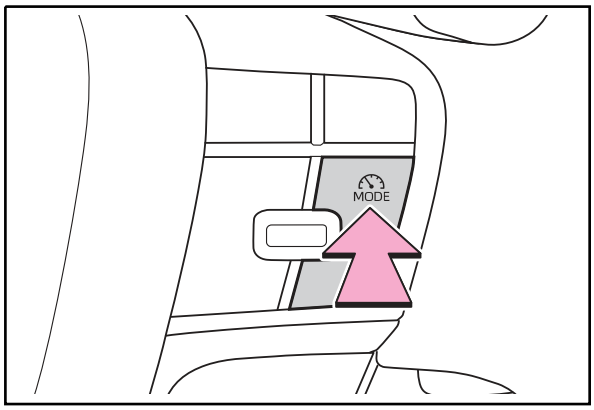
Sử dụng hệ thống điều khiển chạy tự động

n Cài đặt tốc độ xe

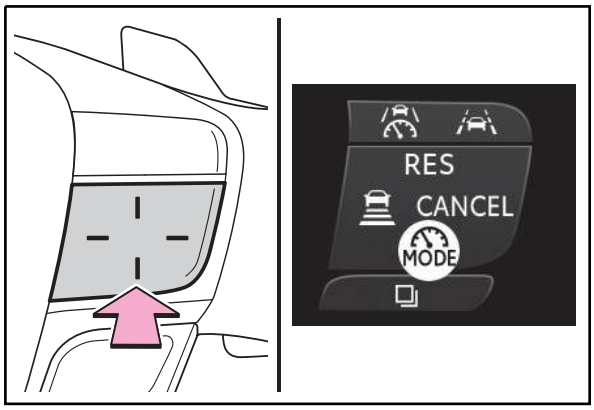
1 Hãy ấn công tắc chọn chế độ hỗ trợ lái để chọn Chế Độ Điều Khiển Chạy Tự Động.

Đèn chỉ báo điều khiển chạy tự động sẽ sáng lên.

▶ Xe không có màn hình trên kính chắn gió



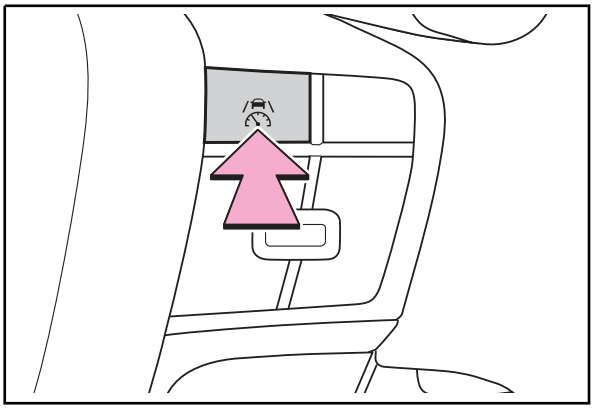
▶ Xe có màn hình trên kính chắn gió



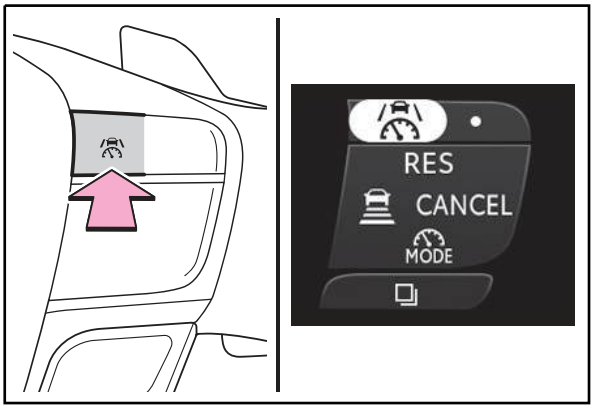
2 Sử dụng bàn đạp ga, tăng tốc xe đến tốc độ mong muốn (khoảng từ 30 km/h trở lên) và ấn công tắc hỗ trợ lái xe để đặt tốc độ xe.

Tốc độ xe tại thời điểm nhả công tắc sẽ là tốc độ thiết lập hoặc tốc độ đặt trước.

▶ Xe không có màn hình trên kính chắn gió



▶ Xe có màn hình trên kính chắn gió

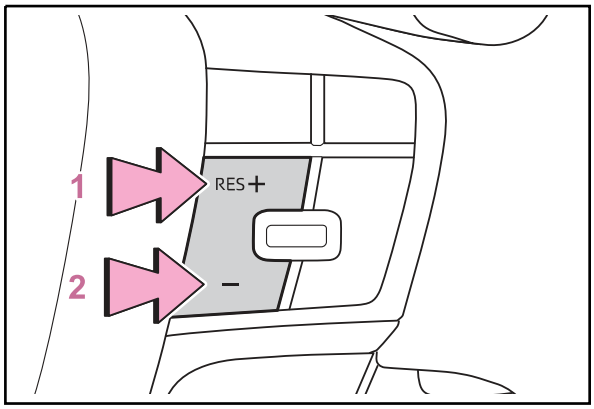


n Điều chỉnh tốc độ đặt trước của xe

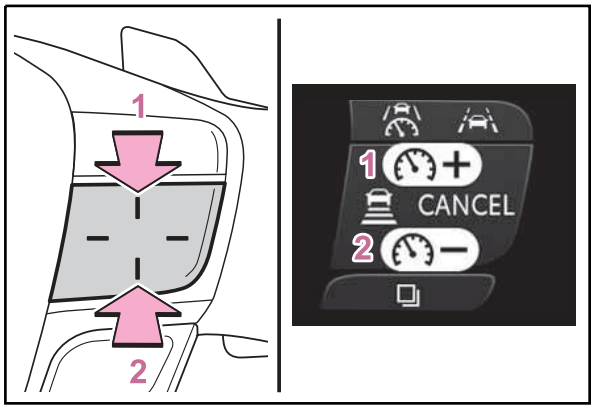
● Điều chỉnh tốc độ đặt trước của xe bằng các công tắc

Để thay đổi tốc độ cài đặt của xe, hãy ấn công tắc "+" hoặc "-" cho đến khi tốc độ mong muốn được hiển thị.

▶ Xe không có màn hình trên kính chắn gió



▶ Xe có màn hình trên kính chắn gió



1 Tăng tốc độ đặt trước của xe

2 Giảm tốc độ đặt trước của xe

Tốc độ đặt trước của xe sẽ tăng lên hoặc giảm đi như sau:

Điều chỉnh nhỏ: Tốc độ đặt sẽ được điều chỉnh 1 km/h mỗi lần ấn công tắc

Điều chỉnh lớn: Tốc độ đặt sẽ được điều chỉnh tăng liên tục trong khi ấn và giữ công tắc

● Tăng tốc độ đặt trước của xe bằng bàn đạp ga

1 Hãy đạp bàn đạp ga để tăng tốc xe đến tốc độ mong muốn.

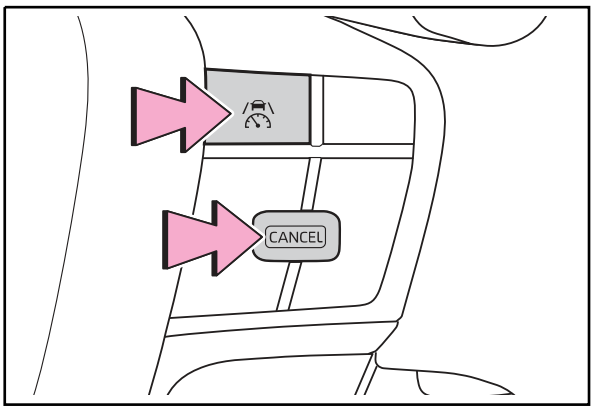
2 Hãy ấn công tắc "+".

n Hủy/phục hồi điều khiển

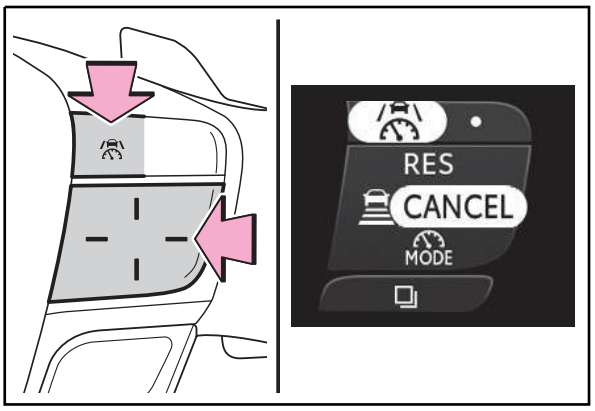
1 Ấn công tắc hủy hoặc công tắc hỗ trợ lái để hủy điều khiển.

Chức năng điều khiển cũng sẽ bị hủy nếu bàn đạp phanh được nhấn.

▶ Xe không có màn hình trên kính chắn gió



▶ Xe có màn hình trên kính chắn gió



2 Hãy ấn công tắc "RES" để khôi phục điều khiển.

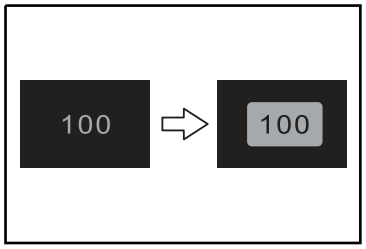
n Tự động hủy chức năng điều khiển chạy tự động

Trong các tình huống sau, chức năng điều khiển chạy tự động sẽ tự động bị hủy:

- Khi tốc độ xe giảm xuống thấp hơn từ 16 km/h trở lên so với tốc độ đặt trước
- Khi tốc độ xe giảm xuống dưới 30 km/h
- Khi chức năng điều khiển phanh hoặc điều khiển hạn chế công suất phát ra của hệ thống hỗ trợ lái xe hoạt động (Ví dụ: Hệ thống PCS, hệ thống điều khiển dẫn động - khởi động)
- Khi phanh đỗ đang được vận hành.
- Các tình huống mà một vài chức năng hoặc tất cả các chức năng của hệ thống không thể hoạt động: →P.232

Hiển thị và trạng thái hoạt động của hệ thống

Hiển thị trạng thái hoạt động của hệ thống điều khiển chạy tự động.

Đèn chỉ báo	Màn hình đa thông tin		Tình huống
 Trắng		Để trống	Tắt hệ thống điều khiển chạy tự động
 Màu xanh lá		Tốc độ đặt trước của xe: Màu xanh lá	Chạy ở tốc độ cố định
 Màu xanh lá		Tốc độ đặt trước của xe: Màn hình lùi xe	Tốc độ xe lớn hơn tốc độ đặt trước

Điều khiển chạy tự động (xe không có hệ thống cảm nhận an toàn Toyota)

Xe có thể chạy ở tốc độ đặt trước ngay cả khi không đạp chân ga.

Chỉ sử dụng hệ thống điều khiển chạy tự động trên đường cao tốc.

⚠ CẢNH BÁO

n **Để lái xe an toàn**

l Lái xe an toàn hoàn toàn là trách nhiệm của người lái. Do đó, không được quá phụ thuộc vào hệ thống này. Người lái xe phải hoàn toàn chịu trách nhiệm chú ý đến môi trường xung quanh xe và lái xe an toàn.

l Hãy cài đặt tốc độ phù hợp theo giới hạn tốc độ, lưu lượng giao thông, điều kiện đường xá, điều kiện thời tiết... Người lái xe phải có trách nhiệm xác nhận tốc độ đã cài đặt.

n **Các trường hợp không nên sử dụng hệ thống điều khiển chạy tự động**

Không sử dụng hệ thống điều khiển chạy tự động trong các trường hợp sau. Do hệ thống sẽ không thể cung cấp khả năng điều khiển thích hợp, nếu sử dụng có thể sẽ dẫn đến tai nạn gây tử vong hoặc thương tích nghiêm trọng.

l Khi trên đường có nhiều khúc cua gấp

l Khi lái xe trên đường quanh co

l Khi lái xe trên đường trơn trượt, như đường bị ngập nước hay bị băng tuyết bao phủ

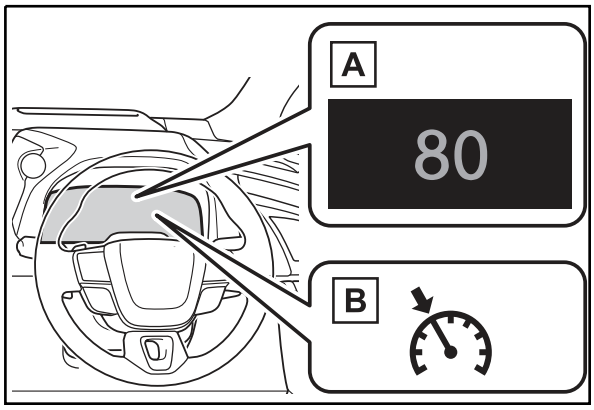
l Khi lái xe trên đường dốc đứng hoặc khi lái xe trên đường có độ dốc thay đổi liên tục

Tốc độ xe có thể vượt quá tốc độ đã được cài đặt trong khi lái xe xuống dốc đứng.

l Khi cần vô hiệu hóa hệ thống →P.226

Các thiết bị của hệ thống

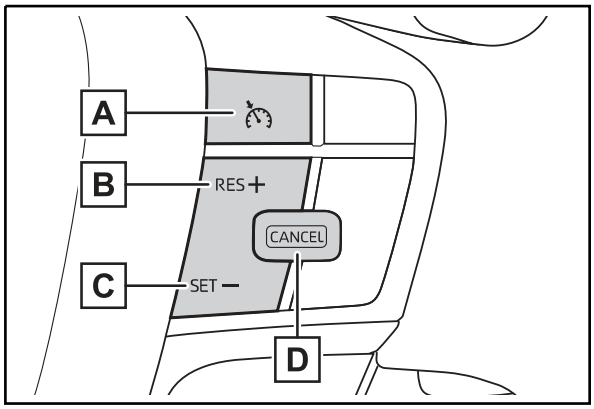
n **Hiển thị bảng táp lô**



A Tốc độ đặt trước của xe

B Đèn chỉ báo điều khiển chạy tự động

n **Các công tắc**



A Công tắc chính điều khiển chạy tự động

B Công tắc "+"/"RES"

C Công tắc "-" / Công tắc "SET"

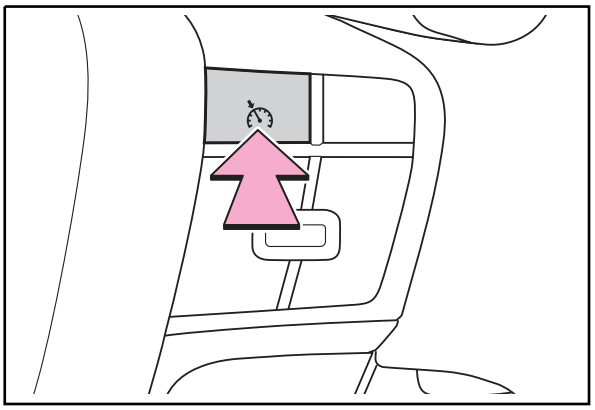
D Công tắc Cancel

Sử dụng hệ thống điều khiển chạy tự động

n Cài đặt tốc độ xe

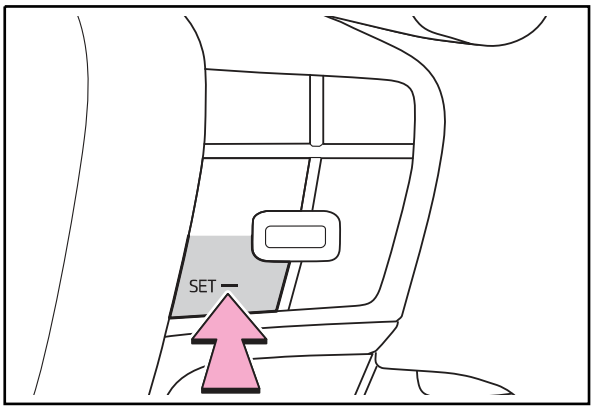
1 Hãy ấn công tắc chính điều khiển chạy tự động để kích hoạt hệ thống.

Đèn chỉ báo điều khiển chạy tự động sẽ sáng lên.



2 Sử dụng bàn đạp ga, tăng ga tới tốc độ cần đặt (bằng hoặc lớn hơn tốc độ xấp xỉ 30 km/h) và ấn công tắc “SET” để để đặt tốc độ.

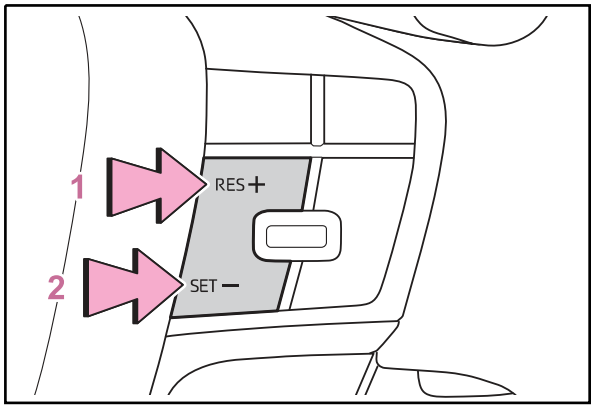
Tốc độ xe tại thời điểm nhả công tắc sẽ là tốc độ thiết lập hoặc tốc độ đặt trước.



n Điều chỉnh tốc độ đặt trước của xe

- Điều chỉnh tốc độ đặt trước của xe bằng các công tắc

Để thay đổi tốc độ cài đặt của xe, hãy ấn công tắc “+” hoặc “-” cho đến khi tốc độ mong muốn được hiển thị.



1 Tăng tốc độ đặt trước của xe

2 Giảm tốc độ đặt trước của xe

Tốc độ đặt trước của xe sẽ tăng lên hoặc giảm đi như sau:

Điều chỉnh nhỏ: Tốc độ đặt sẽ được điều chỉnh 1 km/h mỗi lần ấn công tắc

Điều chỉnh lớn: Tốc độ đặt sẽ được điều chỉnh tăng liên tục trong khi ấn và giữ công tắc

- Tăng tốc độ đặt trước của xe bằng bàn đạp ga

1 Hãy đạp bàn đạp ga để tăng tốc xe đến tốc độ mong muốn.

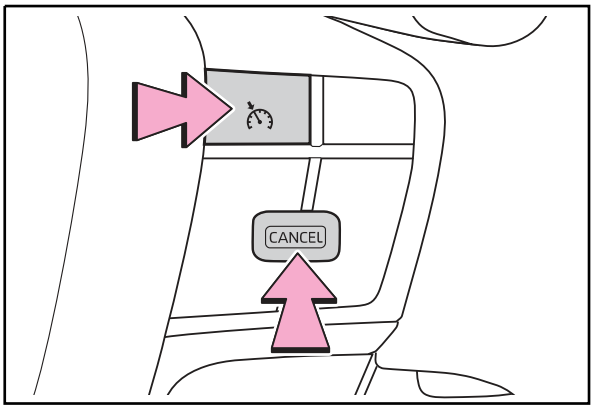
2 Hãy ấn công tắc "+".

n Hủy/phục hồi điều khiển

1 Ấn công tắc hủy hoặc công tắc chính điều khiển tự động để tắt điều khiển tốc độ.

Chức năng điều khiển cũng sẽ bị hủy

nếu bàn đạp phanh được nhấn.



2 Hãy ấn công tắc "RES" để khôi phục điều khiển.

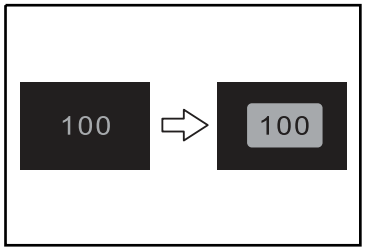
n **Tự động hủy chức năng điều khiển chạy tự động**

Trong các tình huống sau, chức năng điều khiển chạy tự động sẽ tự động bị hủy:

- Khi tốc độ xe giảm xuống thấp hơn từ 16 km/h trở lên so với tốc độ đặt trước
- Khi tốc độ xe giảm xuống dưới 30 km/h
- Khi chức năng điều khiển phanh hoặc điều khiển hạn chế công suất của hệ thống hỗ trợ lái hoạt động (Ví dụ: drive-start control)
- Khi phanh đỗ đang được vận hành.
- Các tình huống mà một vài chức năng hoặc tất cả các chức năng của hệ thống không thể hoạt động: →P.232

Hiển thị và trạng thái hoạt động của hệ thống

Hiển thị trạng thái hoạt động của hệ thống điều khiển chạy tự động.

Đèn chỉ báo	Màn hình đa thông tin		Tình huống
 Trắng		Để trống	Tắt hệ thống điều khiển chạy tự động
 Màu xanh lá		Tốc độ đặt trước của xe: Màu xanh lá	Chạy ở tốc độ cố định
 Màu xanh lá		Tốc độ đặt trước của xe: Màn hình lùi xe	Tốc độ xe lớn hơn tốc độ đặt trước

Hệ thống BSM (Theo dõi điểm mù)

Hệ thống theo dõi điểm mù là hệ thống sử dụng cảm biến ra-đa bên phía sau được lắp bên trong của cản sau trái và phải để hỗ trợ người lái xác nhận an toàn khi chuyển làn.

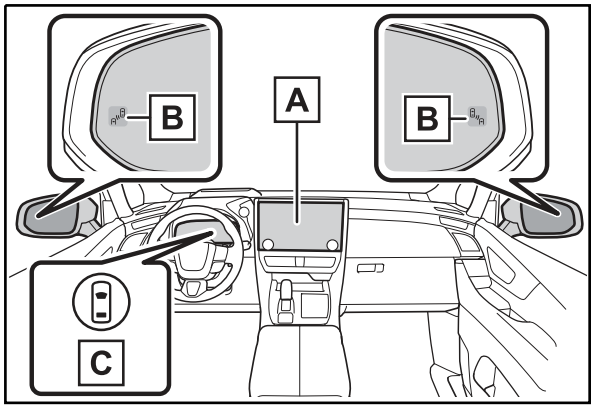
CẢNH BÁO

n **Lưu ý khi sử dụng hệ thống**

l Người lái chịu trách nhiệm đến an toàn khi lái xe. Do đó luôn phải đảm bảo an toàn khi lái xe, hãy quan sát xung quanh xe.

l Hệ thống theo dõi điểm mù là hệ thống bổ sung giúp cảnh báo người lái rằng xe đang trong điểm mù của các gương chiếu hậu bên ngoài hoặc xe đang tiếp cận nhanh từ phía sau của điểm mù. Không quá phụ thuộc nhiều vào hệ thống này. Vì chức năng sẽ không thể phán đoán liệu có an toàn để chuyển làn, do đó việc quá phụ thuộc vào hệ thống có thể gây tử vong hoặc chấn thương nghiêm trọng. Do hệ thống có thể sẽ không hoạt động chính xác trong một số trường hợp, người lái cần phải xác nhận tình trạng thực tế bằng mắt thường để đảm bảo an toàn.

Các chi tiết của hệ thống



A Màn hình đa phương tiện

Bật/tắt màn hình theo dõi điểm mù.

B Các đèn chỉ báo cho gương chiếu hậu bên ngoài

Khi phát hiện có một xe trong điểm mù của gương chiếu hậu bên ngoài xe hoặc đang tiến nhanh từ phía sau vào điểm mù, thì đèn chỉ báo trên gương chiếu hậu bên ngoài xe (→P.74) ở phía phát hiện sẽ sáng. Nếu người lái vận hành công tắc xi nhan về phía phát hiện, thì đèn chỉ báo trên gương chiếu hậu bên ngoài xe sẽ nhấp nháy và chuông báo sẽ kêu.

C Chỉ báo thông tin hỗ trợ lái xe

Sáng lên khi tắt hệ thống theo dõi điểm mù của xe. Lúc này, thông báo sẽ xuất hiện trên màn hình đa thông tin.

n **Khả năng quan sát đèn chỉ báo trên gương chiếu hậu bên ngoài**

Khi dưới ánh nắng chói, sẽ rất khó để quan sát đèn chỉ báo gương chiếu hậu phía ngoài.

n **Chuông báo**

Nếu cài đặt âm lượng của hệ thống âm thanh là quá cao hoặc khu vực xung quanh ồn, thì có thể khó nghe

được tiếng chuông báo.

n **Tùy chọn**

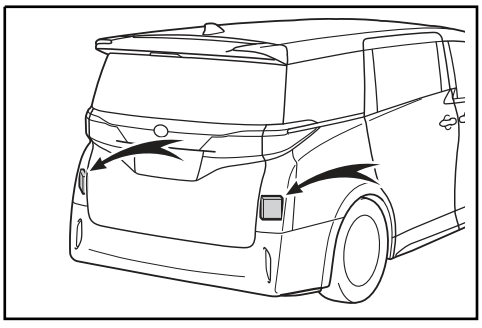
Một vài chức năng có thể đặt tuỳ chọn cá nhân được.
(→P.505)

⚠ CẢNH BÁO

n **Để đảm bảo cho hệ thống hoạt động chính xác**

Cảm biến theo dõi điểm mù được lắp phía sau bên trái và bên phải của cản sau. Hãy tuân theo các chú ý sau để đảm bảo chức năng theo dõi điểm mù có thể hoạt động chính xác.

l Giữ cho các cảm biến và khu vực xung quanh cản sau luôn được sạch sẽ.
Nếu một cảm biến hoặc khu vực xung quanh cảm biến trên cản sau bị bẩn hoặc bị bám tuyết, thì hệ thống theo dõi điểm mù có thể sẽ không hoạt động và một thông điệp cảnh báo sẽ xuất hiện. Trong tình huống này, hãy lau sạch bụi bẩn hoặc tuyết và lái xe với các điều kiện thỏa mãn hoạt động của chức năng BSM (→P.284) trong khoảng 10 phút. Nếu thông điệp cảnh báo không biến mất, hãy yêu cầu Đại lý Toyota kiểm tra xe giúp bạn.



l Không gắn bất kỳ các phụ kiện nào hoặc các miếng dán (gồm cả băng dính trong suốt), băng dán nhôm...lên cảm biến hoặc khu vực xung quanh cản sau.

l Không được sơn lên khu vực xung quanh cảm biến trên cản sau của xe.

l Không để cảm biến hoặc khu vực xung quanh cản sau bị va chạm mạnh.
Nếu cảm biến bị lệch vị trí dù chỉ một chút, hệ thống có thể bị lỗi và xe không được phát hiện chính xác.
Trong những trường hợp sau, hãy yêu cầu đại lý Toyota kiểm tra xe giúp bạn.

- Cảm biến hoặc các khu vực xung quanh cảm biến đã chịu va chạm mạnh.
- Nếu khu vực xung quanh cảm biến bị xước hoặc bị biến dạng, hoặc một phần của chúng bị rời ra.

l Không tháo rời cảm biến.

l Không sửa đổi cảm biến hoặc khu vực xung quanh trên cản sau của xe.

l Nếu cảm biến hoặc cản sau của xe cần được tháo/lắp hoặc thay thế, hãy yêu cầu đại lý Toyota giúp bạn.

l Các cảm biến có thể bị ảnh hưởng bởi lớp sơn trên cản sau. Nếu cản sau không được sửa chữa đúng cách, Hệ thống Cảnh báo Điểm mù có thể không hoạt động và hiển thị một cảnh báo. Nếu cần sửa chữa sơn xe, hãy liên hệ với Đại lý Toyota của bạn.

Bật/tắt màn hình theo dõi điểm mù

Có thể bật/tắt hệ thống theo dõi điểm mù thông qua chức năng cài đặt cá nhân. (→P.505)

Khi hệ thống theo dõi điểm mù ở trạng thái tắt, thì đèn chỉ báo

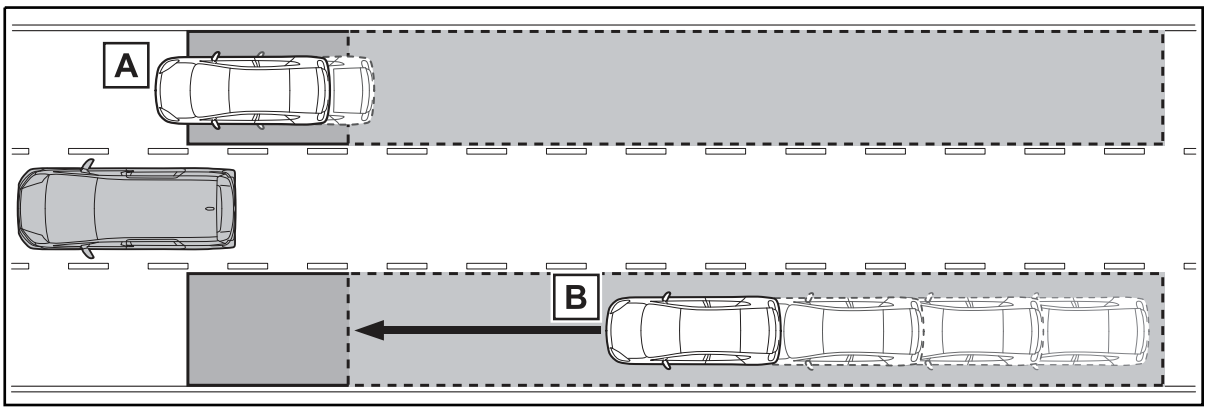
thông tin hỗ trợ lái xe (→P.74) sẽ sáng lên và thông điệp cảnh báo sẽ xuất hiện trên màn hình đa thông tin.

Mỗi lần bật công tắc nguồn đến ON, chức năng theo dõi điểm mù sẽ được kích hoạt.

Hoạt động theo dõi điểm mù

n Các vật thể có thể được phát hiện trong khi đang lái xe

Chức năng theo dõi điểm mù sử dụng cảm biến ra-đa phía sau để phát hiện những xe đang đi ở làn liền kề và nhắc cho người lái sự xuất hiện của các xe này thông qua các đèn chỉ báo trên gương chiếu hậu bên ngoài.

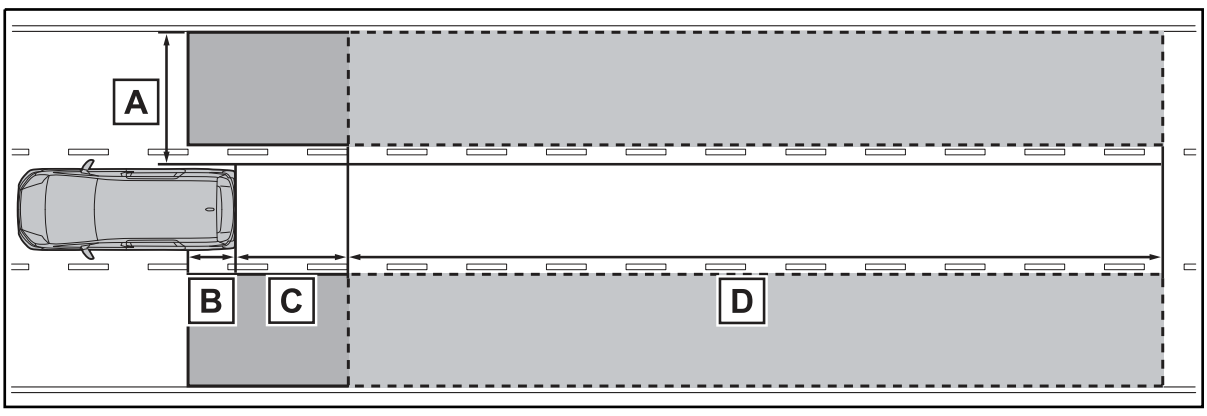


A Những xe đang đi trong khu vực mà không quan sát được trên gương chiếu hậu bên ngoài (các điểm mù)

B Các xe đến nhanh từ khu vực phía sau sẽ không nhìn thấy được trên gương chiếu hậu bên ngoài (các điểm mù)

n Phạm vi phát hiện trong khi lái xe

Các khu vực mà xe có thể phát hiện được như hình dưới đây.



Phạm vi của từng khu vực phát hiện là:

A Khoảng từ 0.5 m đến 3.5 m tính từ hông của xe*[*1]

B Khoảng 1 m về phía trước của cản sau[*2]

C Khoảng 3 m tính từ cản sau

D Khoảng 3 m đến 70 m tính từ cản sau[*3]

*1: Khu vực giữa hông xe và 0,5 m tính từ hông xe không thể phát hiện.

*2: Trong khi một xe khác chuẩn bị vượt qua xe bạn, hệ thống sẽ phát hiện thấy ở khoảng cách tối đa 3 m về phía trước của cản sau.

*3: Nếu mức độ chênh lệch tốc độ giữa xe của bạn và xe được phát hiện càng cao thì xe được phát hiện càng xa, và làm cho đèn chỉ báo trên gương chiếu hậu bên ngoài xe sáng lên hoặc nhấp nháy.

n Chức năng liên kết với hệ thống theo dõi điểm mù

Hệ thống LDA (Cảnh báo đi lệch làn đường) (nếu có) có chức năng sử dụng thông tin của các xe được phát hiện đang chạy trên làn đường bên cạnh. Để biết thông tin chi tiết về chức năng và điều kiện hoạt động của hệ thống này, P.247.

---

n Chức năng theo dõi điểm mù sẽ hoạt động khi

Hệ thống theo dõi điểm mù sẽ hoạt động khi thoả mãn các điều kiện sau:

- Công tắc nguồn ở ON.
- Màn hình theo dõi điểm mù đã bật.
- Khi vị trí số ngoài vị trí R.
- Tốc độ xe xấp xỉ 10 km/h trở lên.

n Hệ thống theo dõi điểm mù sẽ phát hiện được xe khi

Hệ thống theo dõi điểm mù sẽ phát hiện vị trí của xe trong khu vực phát hiện trong các trường hợp sau:

- Xe ở làn liền kề vượt xe bạn.
- Bạn từ từ vượt qua xe khác ở làn liền kề.
- Xe khác đi vào khu vực phát hiện khi xe đó chuyển làn.

n Những tình huống mà hệ thống theo dõi điểm mù không thể phát hiện được các xe.

Hệ thống theo dõi điểm mù sẽ không thể phát hiện các xe và các vật thể khác như sau:

- Xe đạp, người đi bộ, xe môtô nhỏ…*
- Xe đi ngược chiều
- Dải phân cách, bức tường, biển báo, các xe đang đỗ và các vật đang đứng yên*
- Những xe sau đi cùng làn*
- Những xe đang chạy cách xe bạn 2 làn đường*
- Xe bạn vượt nhanh hoặc tạt đầu xe khác*

*: Tùy vào từng điều kiện, việc phát hiện xe và/hoặc vật thể có thể xảy ra.

n Các trường hợp mà chuông báo không kêu

Trong các tình huống sau đây, trong khi đang vận hành công tắc xi nhan, đèn chỉ báo sẽ nháy nhưng chuông báo có thể không kêu.

- Khi phát hiện được một xe thứ hai trong khi đang giữ công tắc xi nhan
- Khi vượt một xe trên làn đường bên

cạnh ở một tốc độ cao hơn tốc độ của xe*

*: Tùy vào từng trường hợp, chuông báo có thể kêu.

n Những điều kiện sau đây, hệ thống có thể hoạt động không chính xác

l Hệ thống theo dõi điểm mù có thể không phát hiện đúng các xe trong các điều kiện sau:

- Khi cảm biến bị lệch do va chạm mạnh hoặc do khu vực xung quanh.
- Khi bùn, tuyết, băng, nhãn dính… đang che khuất cảm biến hoặc khu vực xung quanh cản sau
- Khi lái xe trên bề mặt đường ướt, như trong vũng nước, trong khi thời tiết xấu, như khi trời mưa to, tuyết rơi, sương mù, v.v.
- Khi có nhiều xe đang tiếp cận với khoảng cách giữa từng xe là nhỏ
- Khi khoảng cách giữa xe bạn và xe theo sau là ngắn
- Khi có sự chênh lệch tốc độ đáng kể giữa xe của bạn và xe đi vào vùng phát hiện
- Khi sự chệnh lệch về tốc độ của xe bạn và xe khác đang thay đổi
- Khi xe đi vào vùng phát hiện và có cùng tốc độ với xe của bạn
- Do xe của bạn được khởi hành từ vị trí dừng, xe vẫn nằm trong phạm vi phát hiện
- Khi lên và xuống dốc đứng liên tục, như đồi, các chỗ lún trên đường…
- Trên đường có nhiều góc cua gấp hoặc mặt đường gồ ghề
- Khi làn đường rộng hoặc khi lái xe trên lề đường, và ở làn liền kề đang chạy xa xe bạn.
- Khi một phụ kiện (như giá đỡ xe đạp) được lắp trên phía sau xe
- Khi có sự chênh lệch độ cao đáng kể giữa xe của bạn và xe đi vào vùng phát hiện
- Ngay sau khi hệ thống theo dõi điểm mù được bật
- Khi đang kéo một xe khác

l Các ví dụ mà chức năng theo dõi điểm mù phát hiện các xe và/hoặc vật thể khi không cần thiết:

- Khi cảm biến bị lệch do va chạm mạnh hoặc do khu vực xung quanh.
- Khi khoảng cách giữa xe với dải phân cách, bức tường là ngắn
- Khi lên và xuống dốc đứng liên tục, như đồi, các chỗ lún trên đường…
- Khi làn đường hẹp, hoặc khi lái xe trên lề đường, và một xe khác chạy trên một làn (ngoài làn liền kề) đi vào trong khu vực phát hiện
- Trên đường có nhiều góc cua gấp hoặc mặt đường gồ ghề
- Khi lốp xe bị trượt hoặc bị quay trơn
- Khi khoảng cách giữa xe bạn và xe theo sau là ngắn
- Khi một phụ kiện (như giá đỡ xe đạp) được lắp trên phía sau xe
- Khi đang kéo một xe khác

Hỗ trợ xuống xe an toàn

Hệ thống hỗ trợ xuống xe an toàn là một hệ thống sử dụng các cảm biến ra đa phía sau được lắp ở phía bên trong của cản sau để giúp người ngồi trên xe đánh giá xem một xe ô tô hoặc xe đạp đang tiến đến gần xe có thể va chạm với cửa xe hoặc người ngồi trên xe khi xuống xe hay không, giúp giảm khả năng xảy ra va chạm. Ngoài ra, cửa trượt điện sẽ dừng hoạt động mở tự động, giúp giảm khả năng xảy ra va chạm.

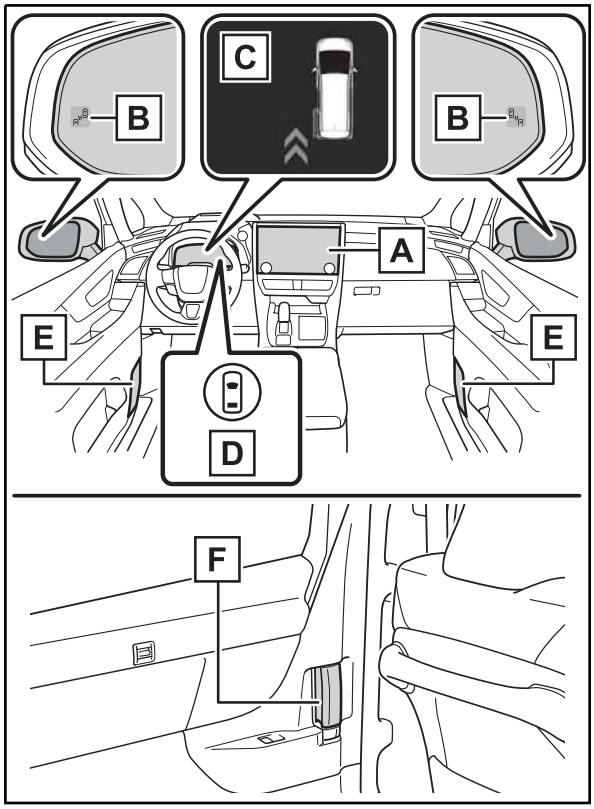
⚠ CẢNH BÁO

n **Lưu ý khi sử dụng hệ thống**

- Người lái chịu trách nhiệm đến an toàn khi lái xe. Do đó luôn phải đảm bảo an toàn khi lái xe, hãy quan sát xung quanh xe.
- Hệ thống hỗ trợ xuống xe an toàn là một hệ thống hỗ trợ, khi xe dừng lại, sẽ thông báo cho người ngồi trên xe về việc có các xe và xe đạp đang tiến đến gần. Vì hệ thống này không thể được sử dụng độc lập để đánh giá mức độ an toàn, việc phụ thuộc quá mức vào hệ thống này có thể dẫn đến tai nạn gây ra tử vong hoặc thương tích nghiêm trọng.

Trong một số tình huống nhất định, hệ thống này có thể sẽ không hoạt động ở mức hiệu quả tối đa. Vì vậy, người ngồi trên xe cần phải trực tiếp kiểm tra bằng mắt mức độ an toàn và sử dụng các gương để quan sát.

Các chi tiết của hệ thống



A Màn hình đa phương tiện

Bật/tắt hệ thống hỗ trợ xuống xe an toàn.

B Các đèn chỉ báo cho gương chiếu hậu bên ngoài

Khi một xe ôtô hoặc xe đạp được phát hiện có thể va chạm với cửa (các cửa khác cửa hậu) khi mở cửa hoặc hành khách ra khỏi xe, đèn chỉ báo của gương chiếu hậu bên ngoài (→P.74) bên phía phát hiện sẽ nháy.

Nếu phía hiện được cửa bên mở, hoặc chức năng mở tự động cửa trượt điều khiển điện bị dừng hoạt động, chỉ báo của gương chiếu hậu bên ngoài sẽ nháy. Tuy nhiên, khi một cửa trượt điều khiển điện đang đóng, đèn chỉ báo gương chiếu hậu bên ngoài sẽ sáng, nhưng không nháy.

C Màn hình đa thông tin

Nếu có khả năng xảy ra va chạm với

cửa xe và cửa được mở hoặc hoạt động mở tự động của cửa trượt điều khiển điện bị dừng lại, thì cửa đó sẽ được hiển thị trên màn hình đa thông tin.

Ngoài ra, nếu một cửa được mở khi đèn chỉ báo của gương chiếu hậu bên ngoài sáng, thì chuông báo sẽ kêu để cảnh báo. Tuy nhiên, khi cửa trượt điều khiển điện đang đóng, màn hình đồng hồ sẽ không xuất hiện và chuông cảnh báo sẽ không kêu.

D Chỉ báo thông tin hỗ trợ lái xe

Sáng lên khi tắt hệ thống hỗ trợ xuống xe an toàn. Lúc này, thông báo sẽ xuất hiện trên màn hình đa thông tin.

E Loa

Khi đèn chỉ báo gương chiếu hậu bên ngoài xe nhấp nháy, hệ thống sẽ thông báo cho người lái rằng hệ thống đã hoạt động thông qua chức năng chỉ dẫn bằng giọng nói. Sau khi thông báo cho người lái thông qua chức năng chỉ dẫn bằng giọng nói, sẽ không có thông báo bằng giọng nói nữa cho đến khi cửa đóng hoàn toàn.

F Cửa trượt điều khiển điện

Nếu đèn chỉ báo của gương chiếu hậu bên ngoài xe sáng và hệ thống xác định rằng có thể có nguy cơ cửa hoặc hành khách xuống xe va chạm với xe hoặc xe đạp ở bên ngoài là cao, thì cửa trượt điều khiển điện sẽ không mở ra tự động kể cả khi đã sử dụng công tắc bộ mở cửa trượt điều khiển điện. Hơn nữa, khi xe hoặc xe đạp có thể va vào cửa trượt khi phát hiện mở tự động và chuông cảnh báo sẽ kêu liên tục, hoạt động mở tự động sẽ được dừng lại.

n Khả năng quan sát đèn chỉ báo trên gương chiếu hậu bên ngoài

Khi dưới ánh nắng chói, sẽ rất khó để quan sát đèn chỉ báo gương chiếu hậu phía ngoài.

n Chuông báo

Nếu cài đặt âm lượng của hệ thống âm thanh là quá cao hoặc khu vực xung quanh ồn, thì có thể khó nghe được tiếng chuông báo.

n Thông báo bằng giọng nói

Trong các tình huống sau đây, thông báo giọng nói sẽ không phát ra:

- Khi hệ thống xác định rằng không có người nào trên xe*
- Sau khi mở một cửa ra vào xe, cho đến khi hệ thống hybrid được khởi động
- Khi hệ thống hybrid đã được dừng được khoảng 3 phút trở lên.
- Khi ngôn ngữ đã cài đặt của màn hình đa phương tiện không hỗ trợ thông báo giọng nói
- Khi tất cả các cửa đã được khóa lại từ bên ngoài
- Khi một cửa vẫn để mở trong 1 phút trở lên sau khi tắt hệ thống hybrid
- Khi chế độ ACC (→P.506) đã được kích hoạt qua chức năng cài đặt tùy chọn trên màn hình đa phương tiện và hệ thống hybrid đã được tắt.
- Khi cài đặt âm lượng của chức năng hỗ trợ đỗ xe trên màn hình đa phương tiện đã bị tắt
- Khi, với cửa trượt điều khiển điện mở và một thông báo qua chỉ dẫn bằng giọng nói được phát ra, cửa sẽ không đóng hoàn toàn.

*: Với mỗi vị trí ghế, hệ thống sẽ xác định dựa trên thao tác đóng và mở cửa, đi vào xe trước khi lái xe và đi ra khỏi xe sau khi lái xe.

n **Dừng hoạt động mở tự động của cửa trượt điều khiển điện**

- Chức năng dừng này chỉ khả dụng khi công tắc mở cửa trượt hoặc tay nắm cửa bên trong được sử dụng để mở cửa trượt điều khiển điện một cách tự động. Chức năng dừng không khả dụng khi công tắc mở cửa trượt được mở ra một cách tự động bằng phương tiện khác.
- Chức năng dừng này không khả dụng khi công tắc tắt cửa điều khiển điện được kích hoạt hoặc cửa trượt không không được trang bị chức năng mở/đóng tự động (cửa trượt điều khiển điện).
- Khi vận hành tay nắm cửa bên trong với đèn chỉ báo gương chiếu hậu bên ngoài xe đang sáng và cửa trượt điều khiển điện đã đóng hoàn toàn, cửa trượt sẽ hé mở trước khi dừng hoạt động mở tự động.
- Khi công tắc tắt cửa điều khiển điện được kích hoạt, cửa trượt điều khiển điện sẽ không mở tự động, bất kể trạng thái nào của hệ thống hỗ trợ xuống xe an toàn.

n **Tùy chọn**

Có thể tùy chọn một số chức năng. (→P.505)

CẢNH BÁO

n **Để đảm bảo cho hệ thống hoạt động chính xác**

→P.282

ON/OFF hệ thống hỗ trợ xuống xe an toàn

Có thể bật/tắt hệ thống hỗ trợ xuống xe an toàn thông qua chức năng cài đặt tùy chọn. (→P.505)

Khi tính năng hỗ trợ xuống xe an toàn đang tắt, đèn chỉ báo thông tin hỗ trợ lái xe sẽ sáng và một thông điệp sẽ xuất hiện trên màn hình đa thông tin.

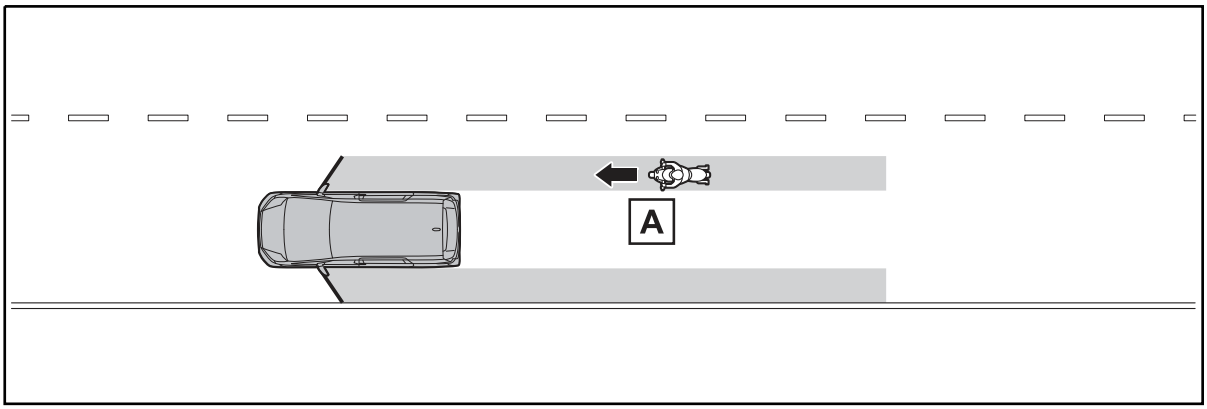
Mỗi khi bật công tắc nguồn đến ON, thì chức năng hỗ trợ xuống xe an toàn sẽ được bật.*

*: Khi công tắc nguồn được tắt và sau đó bật sang trạng thái ON ngay lập tức, chức năng hỗ trợ xuống xe có thể không được bật.

Hoạt động hỗ trợ xuống xe an toàn

n **Các đối tượng có thể phát hiện của hệ thống hỗ trợ xuống xe an toàn**

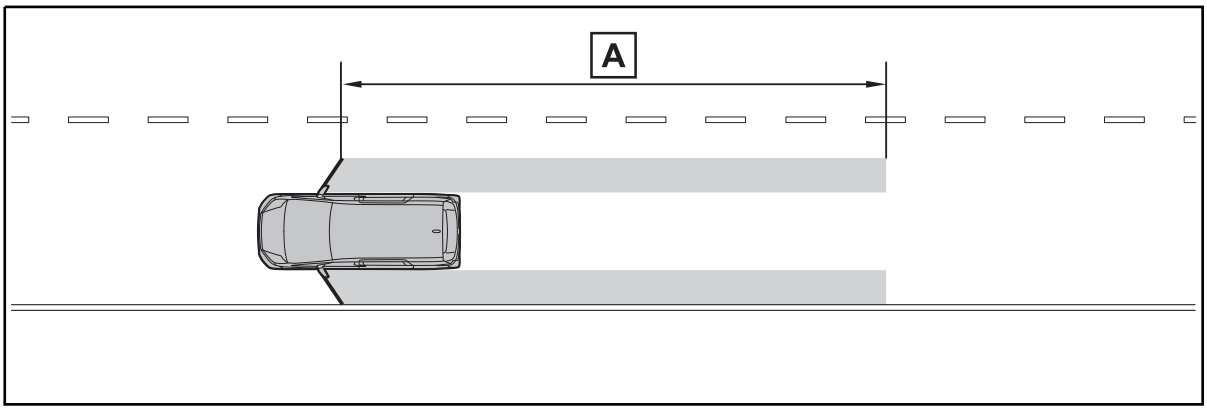
Khi hệ thống hỗ trợ xuống xe an toàn phát hiện thấy các xe ô tô hoặc xe đạp ở phía sau xe của bạn bằng cảm biến ra đa phía sau, những người ngồi trên xe sẽ được thông báo thông qua đèn chỉ báo trên gương chiếu hậu bên ngoài xe, chuông báo, màn hình đa thông tin và thông báo bằng giọng nói.



A Xe ô tô hoặc xe đạp có nhiều khả năng va chạm với cửa xe (trừ cửa hậu) khi mở cửa hoặc người ngồi trên xe

n Các khu vực phát hiện của hệ thống hỗ trợ xuống xe an toàn

Các khu vực mà xe có thể phát hiện được như hình dưới đây.



A Cách phía sau cửa trước khoảng 45 m*

*: Xe ô tô hoặc xe đạp tiến đến gần càng nhanh, thì khoảng cách mà tại đó đèn chỉ báo trên gương chiếu hậu bên ngoài xe sẽ sáng hoặc nhấp nháy sẽ càng lớn.

n Hệ thống hỗ trợ xuống xe an toàn sẽ hoạt động khi

Hệ thống hỗ trợ xuống xe an toàn sẽ hoạt động khi thỏa mãn được tất cả các điều kiện sau:

- Khi công tắc nguồn bật ON, thời gian ít hơn 3 phút từ khi hệ thống hybrid đã được tắt, hoặc ít hơn 3 phút từ khi mở một cửa và có người vào trong xe (thời gian hoạt động có thể dài hơn nếu cửa được mở ra và sau đó đóng lại)
- Hỗ trợ xuống xe an toàn đang bật
- Khi xe đã dừng lại.
- Khi vị trí số ngoài vị trí R.

n Hệ thống hỗ trợ xuống xe an toàn sẽ phát hiện một xe khi

Hệ thống hỗ trợ xuống xe an toàn sẽ phát hiện được một xe nằm trong khu vực phát hiện của nó trong các tình huống sau:

- Khi xe đang dừng lại và một xe hoặc một xe đạp đi song song với xe, đang tiến vào khu vực có một cửa xe đang mở (trừ cửa hậu)

n **Hệ thống sẽ không phát hiện được xe trong các điều kiện dưới đây**

l Chức năng hỗ trợ xuống xe an toàn sẽ không phát hiện được các vật thể, xe và xe đạp sau:
- Xe ô tô hoặc xe đạp đang tiến đến gần ở tốc độ chậm*
- Các xe hoặc xe đạp được xác định là có ít khả năng va chạm với cửa xe (trừ cửa hậu) khi mở cửa*
- Các xe ô tô hoặc xe đạp đang tiến tới gần trực tiếp từ phía sau xe*
- Các xe hoặc xe đạp đang tiến đến gần từ phía trước xe*
- Lan can, tường, biển báo, các xe đang đỗ và các chướng ngại vật cố định khác*
- Người đi bộ, động vật...*

*: Tùy vào từng điều kiện, việc phát hiện xe và/hoặc vật thể có thể xảy ra.

l Trong các tình huống như sau, chức năng hỗ trợ xuống xe an toàn sẽ không hoạt động:
- Khi thời gian 3 phút trở lên từ khi hệ thống hybrid đã được tắt (thời gian hoạt động có thể dài hơn nếu cửa được mở ra và sau đó đóng lại)
- Khi xe của bạn không dừng hẳn lại

n **Mở cửa trượt khi mở tự động của cửa trượt điều khiển điện được điều khiển dừng bởi hệ thống.**

Sau khi xe cơ giới hoặc xe đạp đang tiến đến gần vượt qua xe bạn hoặc thay đổi hướng di chuyển, hãy kiểm tra khu vực xung quanh và ấn công tắc mở cửa bên trong xe một lần nữa. Chỉ thực hiện những thao tác sau trong trường hợp khẩn cấp, vv... để mở cửa trong khi chức năng cảnh báo đang hoạt động, sau khi đã kiểm tra an toàn ở xung quanh xe của bạn.

n **Những điều kiện sau đây, hệ thống có thể hoạt động không chính xác**

l Hệ thống hỗ trợ xuống xe an toàn có thể sẽ không phát hiện được các xe cơ giới một cách chính xác trong các trường hợp sau:
- Khi cảm biến bị lệch do va chạm mạnh hoặc do khu vực xung quanh.
- Khi bùn, tuyết, băng, nhãn dính… đang che khuất cảm biến hoặc khu vực xung quanh cản sau
- Khi xe dừng trên bề mặt đường ướt, chẳng hạn như trong vũng nước, trong khi điều kiện thời tiết bất lợi, như mưa to, tuyết rơi, sương mù, v.v.
- Khi một xe hoặc một xe đạp đang tiến đến gần từ phía sau một xe đang đậu gần đó
- Khi một xe hoặc một xe đạp đang tiến đến gần đột ngột chuyển hướng
- Ngay sau khi một xe hoặc một xe đạp bắt đầu khởi hành
- Khi cửa hậu mở
- Khi phía sau xe có gắn giá bắt xe đạp, bậc lên xuống hoặc các phụ kiện khác
- Khi có một xe đang đỗ, một bức tường, một biển báo, một người hoặc một vật thể cố định khác ở phía sau xe của bạn
- Khi xe đang đỗ nghiêng so với mặt đường
- Khi một xe đang chạy gần một xe ô tô hoặc xe đạp đang tiến tới gần
- Khi một xe hoặc một xe đạp đang tiến đến gần đang di chuyển dọc theo một vật thể cố định, như một bức tường hoặc một biển báo
- Khi một xe hoặc một xe đạp đang tiến tới gần ở tốc độ cao
- Khi đang kéo một xe khác
- Khi đang dừng xe trên dốc cao
- Khi đang dừng xe trên một đoạn đường cong hoặc ở lối ra của một khúc cua

l Hệ thống hỗ trợ xuống xe an toàn có thể phát hiện thấy các xe và/hoặc các vật thể một cách không cần thiết có thể sẽ tăng lên trong các trường hợp sau:
- Khi cảm biến bị lệch do va chạm mạnh hoặc do khu vực xung quanh.
- Khi xe ôtô hoặc xe đạp đang tiến gần xe bạn trực tiếp từ phía sau ở vị

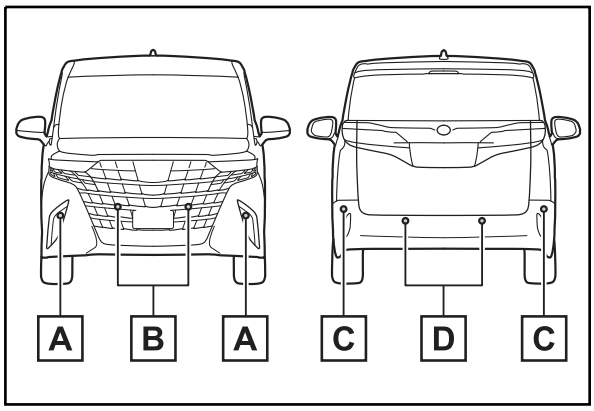
trí không thẳng hàng.
- Khi xe đang đỗ nghiêng so với mặt đường
- Khi một xe hoặc một xe đạp tiến đến gần từ phía sau một xe ô tô đang đỗ ở một góc nghiêng
- Khi có một xe đang đỗ, một bức tường, một biển báo, một người hoặc một vật thể cố định khác ở phía sau xe của bạn
- Khi một xe hoặc một xe đạp đang tiến đến gần đột ngột chuyển hướng
- Khi một xe hoặc một xe đạp đang tiến đến gần đang di chuyển dọc theo một vật thể cố định, như một bức tường hoặc một biển báo
- Khi cửa hậu mở
- Khi phía sau xe có gắn giá bắt xe đạp, bậc lên xuống hoặc các phụ kiện khác
- Khi một xe hoặc một xe đạp đang tiến tới gần ở tốc độ cao
- Khi đang kéo một xe khác
- Khi đang dừng xe trên dốc cao
- Khi đang dừng xe trên một đoạn đường cong hoặc ở lối ra của một khúc cua
- Khi xe hoặc xe đạp đang tiến gần từ phía sau một xe đang dừng ở làn đường bên cạnh.

Cảm biến hỗ trợ đỗ xe Toyota

Chức năng cảm biến hỗ trợ đỗ xe Toyota phát hiện khoảng cách xấp xỉ từ xe và một vật thể như bức tường bằng cách sử dụng các cảm biến siêu âm hoặc thông báo cho người lái bằng hiển thị khoảng cách trên màn hình đa phương tiện và chuông báo.

Các chi tiết của hệ thống

n **Các loại cảm biến**



A Các cảm biến góc phía trước

B Các cảm biến giữa phía trước

C Các cảm biến góc phía sau

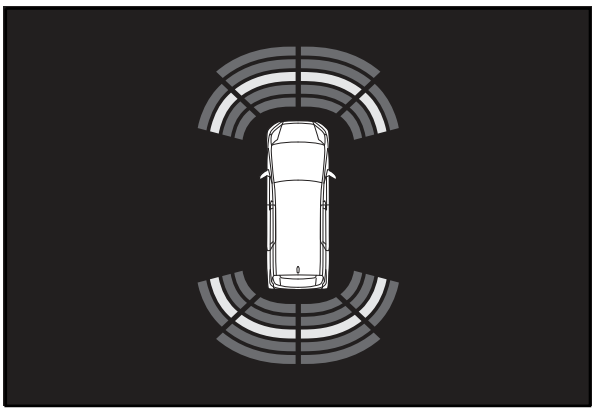
D Các cảm biến giữa phía sau

n **Màn hình**

Khi các cảm biến phát hiện một vật thể, như một bức tường, một hình minh họa sẽ được hiển thị trên màn hình đa phương tiện tùy thuộc vào vị trí và khoảng cách tới vật thể đó.

Những hình ảnh này chỉ mang tính chất minh họa, và có thể sẽ hơi khác một chút tùy thuộc vào các thông số kỹ thuật.

▶ Màn hình đa phương tiện



n **Đèn chỉ báo cảm biến hỗ trợ đỗ xe Toyota***

Khi các cảm biến phát hiện một vật thể, chỉ báo phát hiện cảm biến hỗ trợ đỗ xe Toyota sẽ sáng.

*: Nếu có

n **Cách kiểm tra sự hiện diện của đèn chỉ báo cảm biến hỗ trợ đỗ xe Toyota**

Trên các xe có đèn chỉ báo phát hiện cảm biến hỗ trợ đỗ xe Toyota, đèn chỉ báo OFF của cảm biến hỗ trợ đỗ xe Toyota (→P.292) sẽ tắt khi vị trí số được chuyển sang R, trong khi cảm biến hỗ trợ đỗ xe Toyota đang bị vô hiệu hóa.

Bật/tắt (ON/OFF) cảm biến hỗ trợ đỗ xe Toyota

Bạn có thể bật/tắt chức năng cảm biến hỗ trợ đỗ xe Toyota qua cài đặt tùy chọn. (→P.505)

Khi chức năng cảm biến hỗ trợ đỗ xe Toyota bị vô hiệu hóa, đèn chỉ báo OFF của cảm biến hỗ trợ đỗ xe Toyota (→P.74) sẽ sáng lên trên màn hình đa thông tin.

Nếu hệ thống chuyển sang OFF (tắt) và cảm biến hỗ trợ đỗ xe Toyota ngừng hoạt động, cảm biến hỗ trợ đỗ xe Toyota sẽ không được bật lại cho đến khi chọn trở lại ON (bật) từ cài đặt tùy chọn (→P.505).

(Nó vẫn tắt khi bật lại công tắc nguồn đến ON, sau khi công tắc nguồn đã được tắt.)

Xe có đèn chỉ báo phát hiện cảm biến hỗ trợ đỗ xe Toyota: Hệ thống sẽ tự động bật (kích hoạt) và đèn chỉ báo OFF của cảm biến hỗ trợ đỗ xe Toyota sẽ tắt nếu vị trí số được chuyển sang R.

Khi vị trí số ở R, không thể bật hoặc tắt cảm biến hỗ trợ đỗ xe của Toyota.

Cài đặt của cảm biến hỗ trợ đỗ xe của Toyota sẽ không tự thay đổi được.

⚠ CẢNH BÁO

n **Lưu ý khi sử dụng hệ thống**

Do hệ thống có một số hạn chế về độ chính xác của việc phát hiện và tính năng hoạt động, vì vậy không được quá phụ thuộc vào hệ thống. Người lái luôn chịu trách nhiệm lái xe an toàn và chú ý quan sát xung quanh.

⚠ CẢNH BÁO

n **Để đảm bảo cho hệ thống hoạt động chính xác**

Chắc chắn phải tuân thủ theo các lưu ý sau. Không thể vận hành hệ thống chính xác và dẫn đến các tai nạn bất ngờ. Khi không thể thực hiện được các lưu ý này, thì hệ thống sẽ tắt.

- Không được làm hỏng các cảm biến, luôn nhớ giữ nó sạch sẽ
- Không gắn các miếng dán hoặc lắp đặt thiết bị, như đèn soi biển số (đặc biệt là kiểu đèn huỳnh quang), các đèn sương mù, cột ăng ten hoặc ăng ten không dây gần cảm biến rađa.
- Không được để khu vực xung quanh cảm biến bị va chạm mạnh. Nếu đã bị va chạm, hãy yêu cầu Đại lý Toyota kiểm tra xe giúp bạn. Nếu cản xe phía trước hoặc phía sau cần được tháo/lắp hoặc thay thế, hãy liên hệ với đại lý Toyota.
- Không được chỉnh sửa hay tháo rời hoặc sơn lên các cảm biến
- Không được bọc đèn soi biển số.
- Hãy giữ lốp luôn ở áp suất chuẩn.
- Không được lắp hệ thống treo loại không chính hiệu.

n **Các lưu ý khi rửa xe**

- Khi sử dụng nước áp lực cao để rửa xe, không được phun nước trực tiếp lên cảm biến, nếu không có thể gây trục trặc cảm biến.
- Khi sử dụng hơi nước để vệ sinh xe, không để vòi xịt hơi nước quá gần cảm biến vì làm như vậy có thể làm hỏng cảm biến.

n **Hệ thống có thể hoạt động khi**

- Công tắc nguồn ở ON.
- Chức năng cảm biến hỗ trợ đỗ xe Toyota đã được bật.
- Khi tốc độ xe nhỏ hơn xấp xỉ 10 km/h.
- Các cảm biến góc phía trước:
  - Vị trí số không ở vị trí P.
- Các cảm biến giữa phía trước:
  - Vị trí số không ở vị trí P hoặc R.
- Các cảm biến góc phía sau và cảm biến giữa phía sau:
  - Cần số đang ở vị trí R.
- Xe có đèn chỉ báo phát hiện cảm biến hỗ trợ đỗ xe Toyota: Ngay cả khi cảm biến hỗ trợ đỗ xe Toyota được tắt (vô hiệu hóa), nếu vị trí số được chuyển sang R, hệ thống sẽ tự động bật (kích hoạt) và đèn chỉ báo OFF của cảm biến hỗ trợ đỗ xe Toyota sẽ tắt.
  Cài đặt của cảm biến hỗ trợ đỗ xe Toyota sẽ không tự thay đổi.

n **Thông tin phát hiện của cảm biến**

- Khu vực phát hiện của cảm biến bị hạn chế ở những khu vực quanh các góc phía trước của xe và cản xe sau.
- Một số tình trạng của xe và môi trường xung quanh có thể sẽ ảnh hưởng đến khả năng phát hiện chính xác các đối tượng của cảm biến.
- Các vật thể có thể sẽ không được phát hiện nếu chúng ở quá gần cảm biến.
- Hình ảnh được hiển thị trên màn hình có thể sẽ đáp ứng trễ một chút so với thực tế. Ngay cả khi tốc độ thấp, có khả năng vật thể sẽ xuất hiện trong phạm vi phát hiện của cảm biến, trước khi màn hình kịp phản ứng và chuông cảnh báo kêu.
- Nếu bạn để âm lượng của hệ thống âm thanh quá cao hoặc tiếng ồn phát ra từ hệ thống điều hòa quá lớn thì có thể bạn sẽ khó nghe được tiếng kêu cảnh báo của hệ thống.
- Có thể khó nghe thấy tiếng chuông của hệ thống do các tiếng chuông

báo của hệ thống khác.

- Nếu đồng hồ táp lô bị trục trặc, chuông báo có thể sẽ không kêu được.

n Các vật thể mà hệ thống có thể không phát hiện chính xác

Hình dạng của một số vật thể sau có thể gây trở ngại cho cảm biến khi xác định chúng. Hãy đặc biệt chú ý tới các loại vật thể sau:

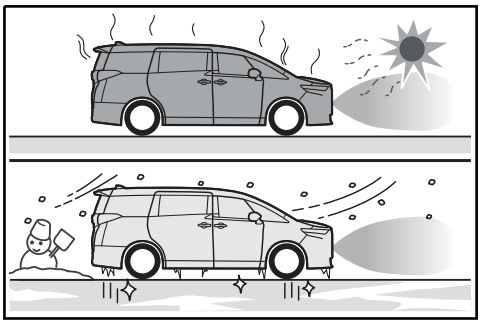
- Dây điện, hàng rào, dây thừng….
- Vải cốt tông, tuyết và các vật liệu khác có khả năng hấp thụ sóng âm thanh
- Những vật có cạnh sắc
- Các vật thể thấp
- Những vật cao có phần phía trên nhô ra bên ngoài về phía xe của bạn

Hệ thống cũng có thể sẽ không xác định được người đi bộ nếu họ mặc một số loại quần áo nhất định.

n Những tình huống có thể làm hệ thống hoạt động không chính xác

Trong một số điều kiện nhất định của xe cũng như môi trường xung quanh có thể ảnh hưởng tới khả năng phát hiện chính xác vật thể của cảm biến. Đặc biệt là trong các trường hợp được liệt kê dưới đây.

- Khi có chất bẩn, băng, nước hay tuyết bám lên cảm biến. (Khi vệ sinh các cảm biến, hệ thống sẽ hoạt động bình thường.)
- Khi cảm biến bị đóng băng. (Cảm biến sẽ lại hoạt động bình thường sau khi băng tan.) Trong điều kiện thời tiết cực lạnh, khi cảm biến bị đóng băng thì màn hình có thể sẽ hiển thị bất thường, hoặc không phát hiện được vật thể như bức tường.
- Khi cảm biến hoặc khu vực xung quanh cảm biến đang rất nóng hoặc rất lạnh.



- Khi trên đường đặc biệt gồ ghề hoặc trên đường nghiêng, đường rải sỏi hoặc trên bãi cỏ.
- Khi còi xe, động cơ xe máy, phanh hơi của xe lớn khác, cảm biến của xe khác hoặc các thiết bị khác tạo ra sóng siêu âm ở gần xe.
- Khi cảm biến bị xịt nước vào hoặc bị mưa lớn hắt vào.
- Khi vật thể nằm quá gần cảm biến.
- Khi người đi bộ mặc quần áo hấp thụ sóng siêu âm (ví dụ như váy nhiều tầng).
- Khi các vật thể không vuông góc với mặt đất, vật không vuông góc với hướng di chuyển của xe, vật không bằng phẳng hoặc vật lồi lõm trong phạm vi phát hiện.
- Khi có gió tạt mạnh.
- Khi lái xe trong điều kiện khắc nghiệt như sương mù, tuyết hoặc bão cát.
- Khi không thể phát hiện được vật giữa xe và vật đã được phát hiện.
- Những vật như xe, xe máy, xe đạp hoặc người đi bộ đi cắt ngang phía trước xe hoặc nhảy ra từ hai bên xe.
- Nếu hướng của cảm biến đã bị thay đổi do va chạm hoặc tác động khác.
- Khi lắp thiết bị như móc kéo xe, móc bắt vận chuyển, tấm bảo vệ cản xe, tấm ốp cản xe, giá bắt xe đạp hoặc thiết bị dọn tuyết gần cảm biến.
- Khi phía đầu xe bị nhấc lên hoặc chúi xuống do chất tải trên xe.
- Khi xe không thể lái xe một cách ổn định, như khi xe bị tai nạn hoặc

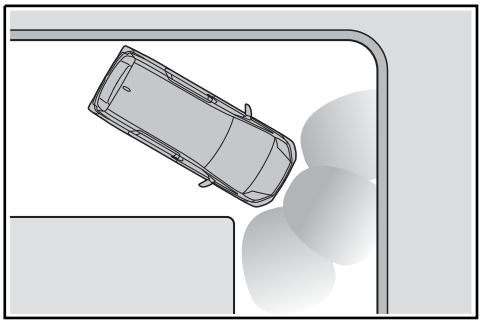
đang bị trục trặc.

- Khi đang sử dụng xích quấn lốp, lốp dự phòng loại nhỏ gọn hoặc bộ vá lốp khẩn cấp.
- Khi đang kéo một xe khác.

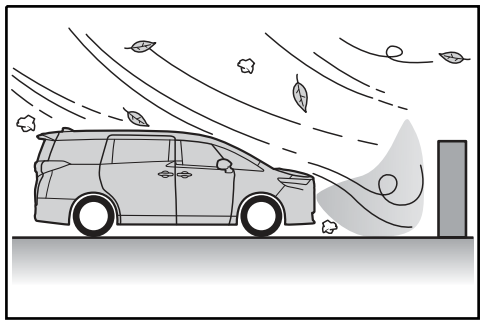
n Những tình huống mà hệ thống có thể hoạt động mặc dù không có nguy cơ bị va chạm

Trong một số tình huống sau đây, hệ thống có thể hoạt động mặc dù không có nguy cơ bị va chạm.

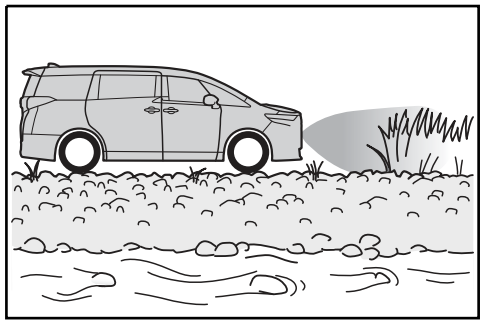
- Khi lái xe trên đường hẹp.



- Khi lái xe hướng đến băng rôn hoặc cờ phướn được treo thấp hoặc rào chắn (rào chắn đường sắt, trạm thu phí hoặc vào khu vực đỗ xe).
- Có ổ gà trên mặt đường.
- Khi lái xe trên một bề mặt tấm kim loại như trên nắp cống thoát nước.
- Khi lái xe lên hoặc xuống dốc.
- Nếu cảm biến bị ướt do một lượng nước lớn tạt vào, như khi lái xe trên đường ngập nước.
- Khi có chất bẩn, băng, nước hay tuyết bám lên cảm biến. (Khi vệ sinh các cảm biến, hệ thống sẽ hoạt động bình thường.)
- Khi cảm biến bị xịt nước vào hoặc bị mưa lớn hắt vào.
- Khi lái xe trong điều kiện khắc nghiệt như sương mù, tuyết hoặc bão cát.
- Khi có gió tạt mạnh.



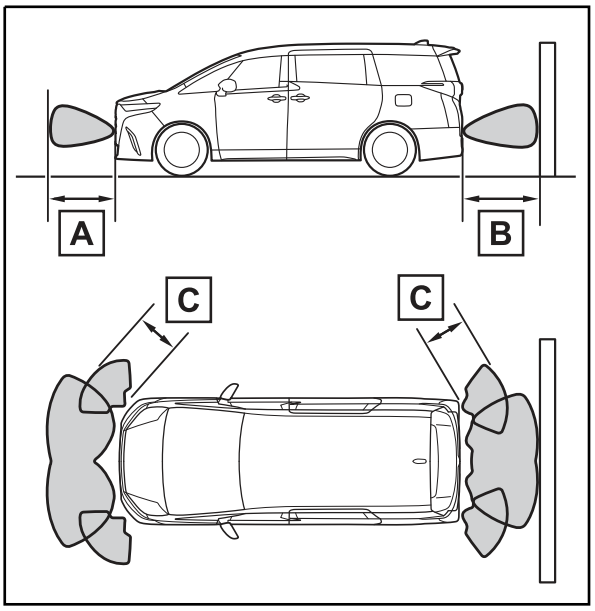
- Khi còi xe, động cơ xe máy, phanh hơi của xe lớn khác, cảm biến của xe khác hoặc các thiết bị khác tạo ra sóng siêu âm ở gần xe.
- Khi phía đầu xe bị nhấc lên hoặc chúi xuống do chất tải trên xe.
- Nếu hướng của cảm biến đã bị thay đổi do va chạm hoặc tác động khác.
- Khi xe tiến gần tới một vật thể cao hoặc lề đường cong.
- Lái xe đến gần các trụ (dầm sắt chữ H, vv...) trong ga ra đỗ xe nhiều tầng, công trường xây dựng, vv...
- Khi xe không thể lái xe một cách ổn định, như khi xe bị tai nạn hoặc đang bị trục trặc.
- Khi trên đường đặc biệt gồ ghề hoặc trên đường nghiêng, đường rải sỏi hoặc trên bãi cỏ.



- Khi đang sử dụng xích quấn lốp, lốp dự phòng loại nhỏ gọn hoặc bộ vá lốp khẩn cấp.
- Khi đang kéo một xe khác.

Màn hình phát hiện của cảm biến, khoảng cách tới vật thể

n Khoảng cách phát hiện của các cảm biến



A Xấp xỉ 100 cm

B Xấp xỉ 150 cm

C Xấp xỉ 60 cm

Hình minh họa sau sẽ mô tả phạm vi phát hiện của cảm biến. Hãy lưu ý rằng các cảm biến không thể phát hiện ra các vật thể quá gần xe.

Khoảng cách phát hiện của các cảm biến có thể sẽ thay đổi theo hình dạng của vật thể…

n Khoảng cách và chuông báo

Khoảng cách tới vật thể	Chuông báo
Cảm biến giữa phía trước: Xấp xỉ 100 cm đến 60 cm* Cảm biến giữa phía sau: Xấp xỉ 150 cm đến 60 cm*	Chậm
Xấp xỉ từ 60 cm đến 45 cm*	Trung bình
Xấp xỉ từ 45 cm đến 30 cm*	Nhanh
Xấp xỉ dưới 30 cm	Kêu liên tục

*: Chức năng tự động tắt chuông đã bật. (→P.297)

Chuông báo của cảm biến hỗ trợ đỗ xe Toyota

Chuông báo sẽ kêu khi các cảm biến đang hoạt động.

- Chuông báo sẽ kêu nhanh hơn khi xe tiến đến gần vật cố định hơn. Khi xe tiến tới gần tới vật với khoảng cách trong khoảng 30 cm, chuông báo sẽ kêu liên tục.
- Khi đồng thời từ 2 cảm biến trở

lên phát hiện được vật tĩnh, chuông báo sẽ kêu cho vật ở gần nhất.

- Sau khi chuông kêu gián đoạn bắt đầu kêu, nếu khoảng cách giữa xe và vật cố định được phát hiện không trở nên ngắn hơn, thì chuông báo sẽ tự động tắt tiếng. (Chức năng tắt tiếng chuông báo tự động)

n **Điều chỉnh âm lượng chuông báo**

Có thể điều chỉnh đồng thời âm lượng chuông báo của hệ thống cảm biến hỗ trợ đỗ xe Toyota, hệ thống RCTA và RCD (nếu có) từ các cài đặt tùy chọn. (→P.505)

n **Tắt tiếng chuông báo**

Khi công tắc tắt tiếng tạm thời được hiển thị trên màn hình đa phương tiện, có thể ấn công tắc này để tạm thời tắt chuông báo.

Chọn công tắc để tắt tiếng chuông báo của tất cả các hệ thống cảm biến hỗ trợ đỗ xe Toyota, hệ thống RCTA và hệ thống RCD (nếu có).

l Chế độ tắt tiếng sẽ được hủy tự động trong các trường hợp sau:

- Khi vị trí số được thay đổi
- Khi tốc độ xe vượt quá một tốc độ nhất định.
- Khi cảm biến bị lỗi hoặc hệ thống tạm thời không khả dụng.
- Khi chức năng hoạt động bị vô hiệu hóa bằng cách thủ công.
- Khi tắt công tắc nguồn.

Chức năng cảnh báo phương tiện cắt ngang phía sau (RCTA)

Chức năng RCTA sử dụng các cảm biến ra đa phía sau BSM được lắp ở phía sau cản sau. Chức năng này để hỗ trợ cho người lái kiểm tra các khu vực xung quanh không dễ nhìn khi lùi xe.

⚠ CẢNH BÁO

n **Lưu ý khi sử dụng hệ thống**

Người lái chịu trách nhiệm đến an toàn khi lái xe. Do đó luôn phải đảm bảo an toàn khi lái xe, hãy quan sát xung quanh xe.

Chức năng RCTA chỉ là một chức năng hỗ trợ để cảnh báo người lái rằng có một xe khác đang tiến đến gần từ phía sau bên phải hoặc bên trái.

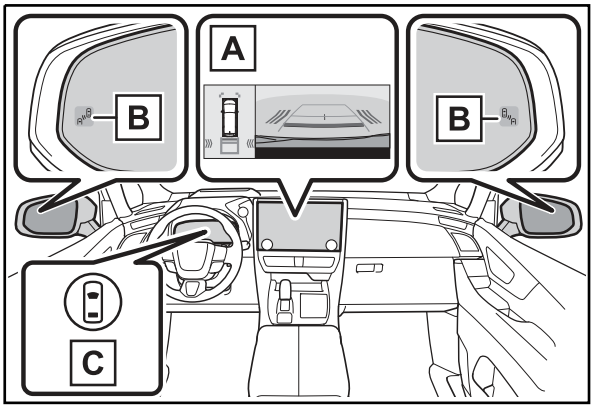
Vì chức năng RCTA có thể không hoạt động chính xác trong một số điều kiện nhất định, việc xác nhận an toàn bằng cách quan sát là rất cần thiết.

Việc quá tin tưởng vào chức năng này có thể dẫn đến tai nạn gây chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.

n **Để đảm bảo cho hệ thống hoạt động chính xác**

→P.282

Các chi tiết của hệ thống



A Màn hình đa phương tiện

Bật/ tắt chức năng RCTA trên màn hình đa phương tiện.

Nếu phát hiện thấy có một xe đang tiến đến gần từ phía sau bên phải hoặc bên trái, biểu tượng RCTA (→P.299) của phía phát hiện thấy vật sẽ xuất hiện trên màn hình đa phương tiện. Hình minh họa * là một ví dụ về một xe đang tiến đến từ cả hai phía của xe.

*: Tùy thuộc vào kiểu xe và các trang bị tùy chọn, màn màn hình thực tế có thể sẽ không giống với hình minh họa này.

B Các đèn chỉ báo cho gương chiếu hậu bên ngoài

Nếu phát hiện thấy có một xe đang tiến đến gần phía sau xe từ bên trái hoặc bên phải, cả hai đèn chỉ báo trên gương chiếu hậu bên ngoài xe (→P.74) sẽ nhấp nháy và chuông báo sẽ kêu.

C Chỉ báo thông tin hỗ trợ lái xe

Sáng lên khi RCTA ở trạng thái tắt. Tại thời điểm này, thông điệp sẽ xuất hiện trên màn hình đa thông tin.

Bật/ tắt chức năng RCTA

Có thể bật/tắt chức năng RCTA thông qua chức năng cài đặt tùy chọn cá nhân. (→P.505)

Khi chức năng RCTA ở trạng thái tắt, thì đèn chỉ báo thông tin hỗ trợ lái xe (→P.74) sẽ sáng lên và một thông điệp sẽ được hiển thị trên màn hình đa thông tin. Mỗi khi công tắc nguồn được bật ON, chức năng RCTA sẽ được kích hoạt.

n Khả năng quan sát đèn chỉ báo trên gương chiếu hậu bên ngoài

Khi dưới ánh nắng chói, sẽ rất khó để quan sát đèn chỉ báo gương chiếu hậu phía ngoài.

n Khi nghe chuông báo RCTA

Bạn có thể sẽ khó nghe thấy tiếng chuông báo của chức năng RCTA do tiếng ồn bên ngoài, như khi bật hệ thống âm thanh với mức âm lượng quá lớn.

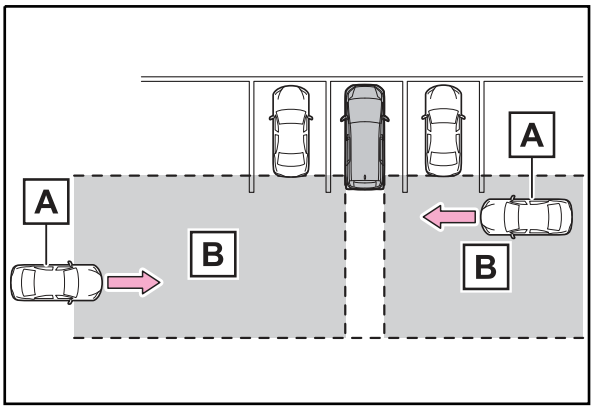
n Các cảm biến ra-đa bên phía sau

→P.282

Chức năng RCTA

n Hoạt động của chức năng RCTA

Chức năng RCTA sử dụng các cảm biến ra đa phía sau để phát hiện các xe đang tiếp cận từ phía sau bên phải và bên trái của xe, và cảnh báo cho người lái biết sự xuất hiện của các xe đó bằng cách nháy các đèn chỉ báo trên gương chiếu hậu bên ngoài và làm kêu chuông báo.



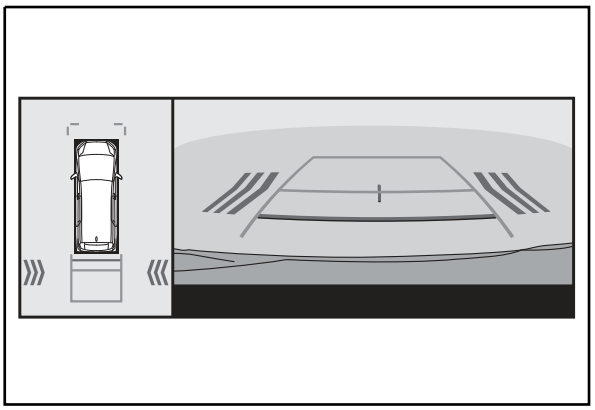
A Các xe đang tiếp cận

B Khu vực phát hiện xe khác đang tiếp cận

n Biểu tượng RCTA

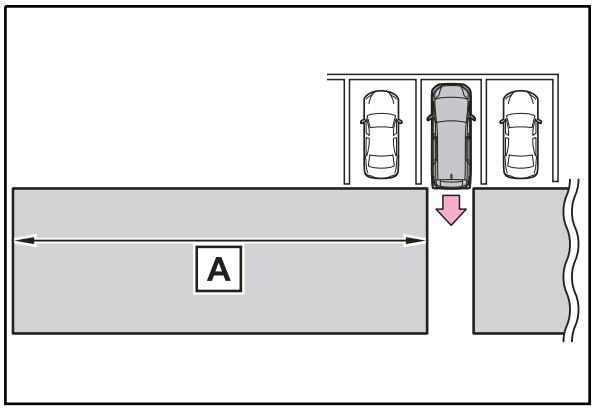
Nếu phát hiện thấy ở phía sau bên trái hoặc bên phải xe có xe khác đang tiến lại gần, các biểu tượng sau sẽ được hiển thị trên màn hình đa phương tiện.

Ví dụ: Các xe đang tiến đến gần từ cả hai phía hông xe



n Phạm vi phát hiện của chức năng RCTA

Các khu vực mà xe có thể phát hiện được như hình dưới đây.



Chuông có thể cảnh báo cho người lái rằng có xe khác chạy nhanh hơn đang tiếp cận từ xa.

Ví dụ:

Tốc độ xe đang tiếp cận	Khoảng cách thông báo phù hợp A
56 km/h (nhanh)	30 m
8 km/h (chậm)	4 m

n Chức năng RCTA sẽ hoạt động khi

Chức năng RCTA sẽ hoạt động khi thỏa mãn tất cả các điều kiện sau đây:

- Công tắc nguồn ở ON.
- Chức năng RCTA đang bật.
- Cần số đang ở vị trí R.
- Khi tốc độ xe thấp hơn 15 km/h.
- Tốc độ của xe đang đến gần từ 8 km/h đến 56 km/h.

n Cài đặt âm lượng của chuông báo

Âm lượng chuông báo của RCTA, cảm biến hỗ trợ đỗ xe Toyota và RCD (nếu có) có thể được điều chỉnh đồng thời thông qua cài đặt tùy chỉnh. (→P.505)

n Tạm thời tắt tiếng chuông báo

Khi phát hiện thấy một vật thể, thì nút tắt tiếng tạm thời được hiển thị trên màn hình đa phương tiện.

Chọn công tắc để tắt tiếng chuông báo của cảm biến hỗ trợ đỗ xe Toyota, RCTA và RCD (nếu có) cùng một lúc.

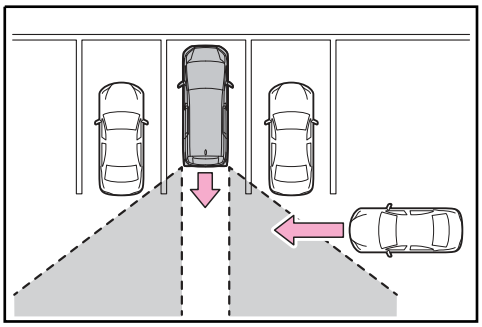
Chế độ tắt tiếng sẽ được hủy tự động trong các trường hợp sau:

- Khi vị trí số được thay đổi
- Khi tốc độ xe vượt quá một tốc độ nhất định.
- Khi cảm biến bị lỗi hoặc hệ thống tạm thời không khả dụng.
- Khi chức năng hoạt động bị vô hiệu hóa bằng cách thủ công.
- Khi tắt công tắc nguồn.

n Hệ thống sẽ không phát hiện được xe trong các điều kiện dưới đây

Chức năng RCTA này không được thiết kế để nhận diện các loại xe và/hoặc các vật thể sau:

- Các xe đang tiếp cận trực tiếp từ phía sau
- Xe lùi vào vị trí đỗ xe cạnh xe bạn
- Khi các cảm biến không thể phát hiện được các xe do có các chướng ngại vật



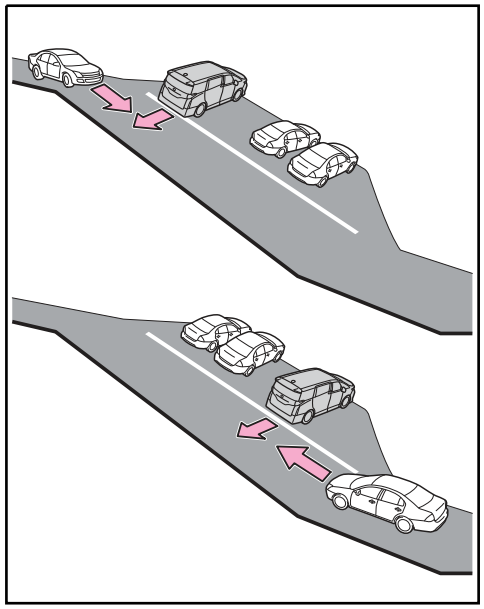
- Dải phân cách, bức tường, biển báo, các xe đang đỗ và các vật đang đứng yên*
- Xe đạp, người đi bộ, xe môtô nhỏ…*
- Xe đang chạy cách xa xe bạn
- Xe tiếp cận từ khoang đỗ xe cạnh xe bạn*
- Khoảng cách giữa cảm biến và xe đang tiếp cận là quá gần.

*: Tùy vào từng điều kiện, việc phát hiện xe và/hoặc vật thể có thể xảy ra.

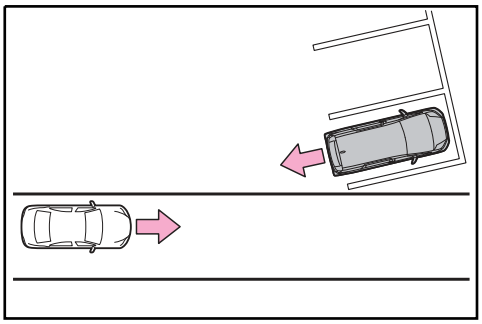
n Những tình huống có thể làm hệ thống hoạt động không chính xác

Chức năng RCTA có thể không phát hiện chính xác xe trong các điều kiện sau:

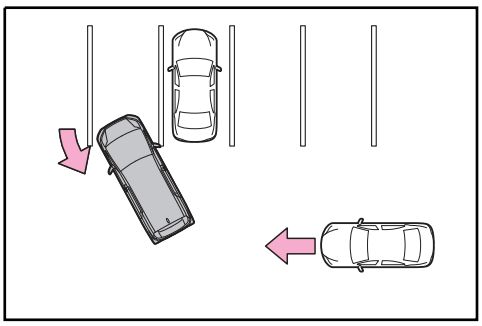
- Khi cảm biến bị lệch do va chạm mạnh hoặc do khu vực xung quanh.
- Khi bùn đất, tuyết, băng giá, giấy dán… che phủ cảm biến hoặc khu vực xung quanh cản sau của xe
- Khi lái xe trên bề mặt đường ướt, như trong vũng nước, trong khi thời tiết xấu, như khi trời mưa to, tuyết rơi, sương mù, v.v.
- Khi có nhiều xe đang tiếp cận với khoảng cách giữa từng xe là nhỏ
- Khi có xe đang đến gần ở tốc độ cao
- Khi thiết bị có thể gây cản trở việc lắp cảm biến như móc kéo xe, bảo vệ cản xe (dán thêm), giá treo xe đạp hoặc xẻng xúc tuyết
- Khi lùi xe trên dốc với độ dốc lớn



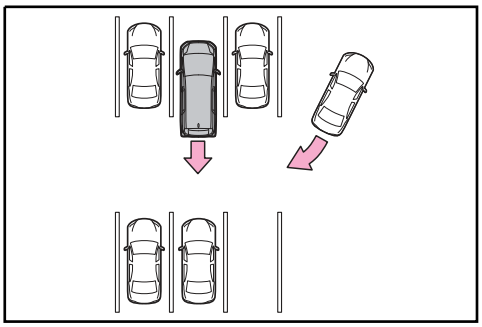
- Khi lùi xe ra khỏi khu vực đỗ có góc nhọn



- Ngay sau khi bật chức năng RCTA
- Ngay sau khi hệ thống hybrid được khởi động với chức năng RCTA bật
- Khi các cảm biến không thể phát hiện ra xe khác do vướng vật cản
- Khi đang kéo một xe khác
- Khi có sự chênh lệch độ cao đáng kể giữa xe của bạn và xe đi vào vùng phát hiện
- Khi cảm biến hoặc khu vực xung quanh cảm biến đang rất nóng hoặc rất lạnh
- Nếu đã chỉnh sửa hệ thống treo hoặc cỡ lốp khác với cỡ tiêu chuẩn
- Khi phía đầu xe bị nhấc lên hoặc chúi xuống do tải trọng trên xe
- Đánh lái rẽ khi đang lùi xe



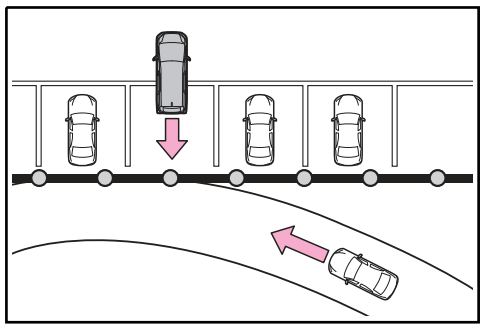
- Khi xe đang rẽ vào vùng phát hiện



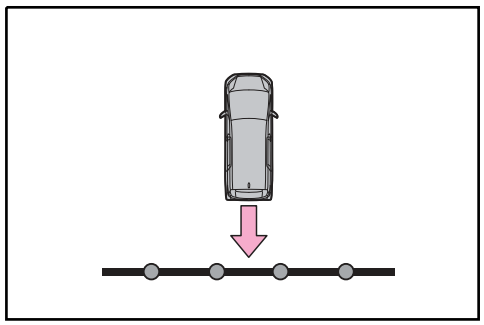
n Những tình huống mà hệ thống có thể hoạt động mặc dù không có nguy cơ bị va chạm

Chức năng RCTA sẽ phát hiện xe hoặc/và vật trong các trường hợp sau khi không cần thiết:

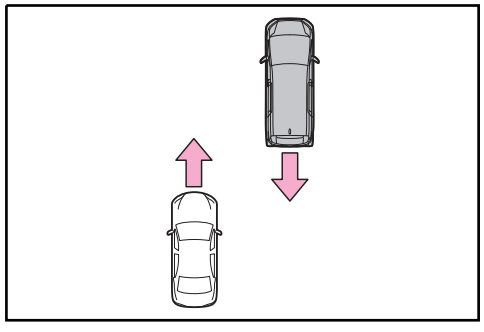
- Khi chỗ đỗ xe hướng ra đường và có các xe đang chạy trên đường



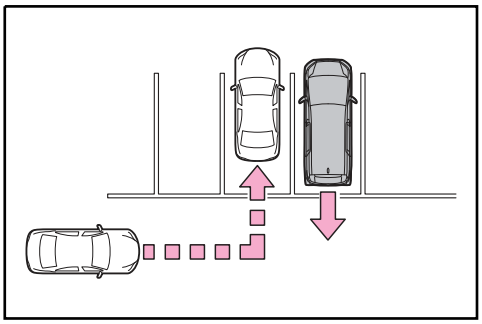
- Khi khoảng cách giữa xe của bạn và các vật thể, như hàng rào, bức tường, biển hiệu hoặc một xe khác đang đỗ… là những vật có thể phản xạ sóng điện từ về phía sau của xe là ngắn



- Khi thiết bị có thể gây cản trở việc lắp cảm biến như móc kéo xe, bảo vệ cản xe (dán thêm), giá treo xe đạp hoặc xẻng xúc tuyết
- Khi có xe khác vượt qua hông xe bạn



- Khi xe được phát hiện rẽ trong khi đang tiếp cận xe bạn



- Khi có những vật đang quay ở gần xe như quạt của điều hòa không khí.
- Khi nước tràn hoặc bắn vào cản sau của xe như vòi phun nước chữa cháy.
- Các vật di đang chuyển (lá cờ, khói của khí xả, giọt nước mưa lớn hoặc bóng tuyết, nước mưa trên mặt đường, vv...)
- Khi khoảng cách giữa xe bạn và lan can, bức tường, vv..., khi đi vào vùng phát hiện là ngắn.
- Lưới và máng
- Khi cảm biến hoặc khu vực xung quanh cảm biến đang rất nóng hoặc rất lạnh
- Nếu đã chỉnh sửa hệ thống treo hoặc cỡ lốp khác với cỡ tiêu chuẩn
- Khi phía đầu xe bị nhấc lên hoặc chúi xuống do tải trọng trên xe
- Khi đang kéo một xe khác

Hệ thống RCD (Phát hiện bằng camera phía sau)*

*: Nếu có

Khi xe đang lùi, chức năng camera phát hiện camera phía sau có thể phát hiện được người đi bộ trong khu vực phía sau xe. Nếu phát hiện thấy người đi bộ, một chuông cảnh báo sẽ kêu và một biểu tượng sẽ xuất hiện trên màn hình hệ thống đa phương tiện để thông báo cho người lái về sự xuất hiện của người đi bộ.

⚠ CẢNH BÁO

n Lưu ý khi sử dụng hệ thống

Khả năng nhận diện và điều khiển cho hệ thống này bị hạn chế.

Người lái luôn hãy lái xe cẩn thận và an toàn và trách nhiệm không được quá tin tưởng vào hệ thống và nắm được những tình huống xung quanh.

n Để đảm bảo cho hệ thống hoạt động chính xác

Hãy tuân theo các lưu ý sau, nếu không sẽ nguy hiểm có thể dẫn đến bị tai nạn.

- Luôn vệ sinh camera và đảm bảo không bị hư hỏng.
- Không lắp đặt các bộ phận từ thị trường (chẳng hạn như biển số có gắn đèn chiếu sáng, đèn sương mù...) gần camera.

- Không để khu vực xung quanh cảm biến camera bị va chạm mạnh. Nếu cảm biến hoặc khu vực xung quanh đã bị va chạm mạnh, hãy yêu cầu đại lý Toyota kiểm tra xe giúp bạn.
- Không được sửa đổi, tháo rời hoặc sơn lên camera.
- Không lắp phụ kiện hoặc dán đề can lên camera.
- Không được lắp các phụ tùng bảo vệ trên thị trường (ốp cản xe, vv...) vào cản sau của xe.
- Duy trì áp suất lốp phù hợp.
- Hãy chắc chắn rằng cửa hậu đã đóng chặt.

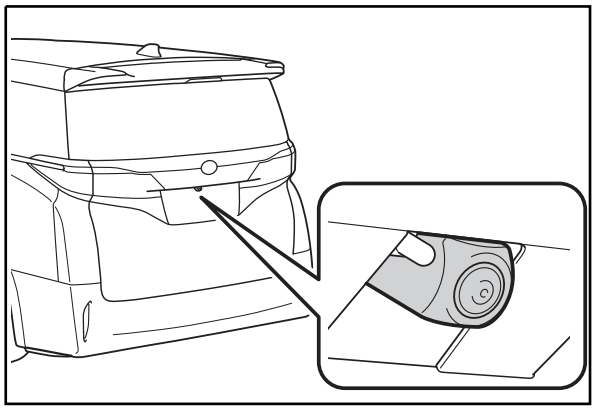
n **Khi nào nên tắt chức năng RCD**

Trong các tình huống sau đây, hãy vô hiệu hóa hệ thống. Chức năng RCD có thể không hoạt động chính xác, có thể dẫn đến tai nạn.

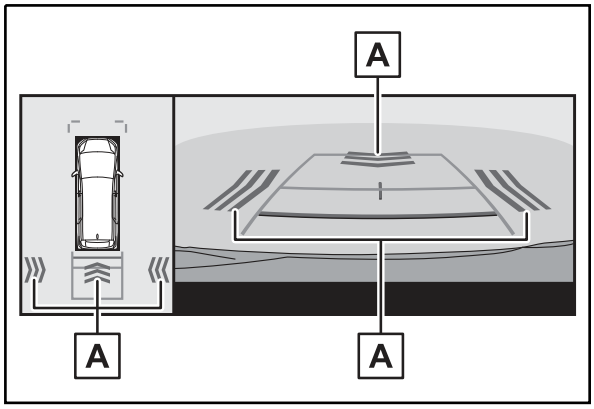
- Không tuân theo các lưu ý trên.
- Lắp các hệ thống treo không chính hãng.

Các thiết bị của hệ thống

Vị trí của camera phía sau



Màn hình RCD



A Biểu tượng phát hiện người đi bộ

Tự động hiển thị khi phát hiện được người đi bộ.

Bật/ tắt chức năng RCD

Có thể bật/tắt chức năng RCD thông qua chức năng cài đặt tùy chọn cá nhân. (→P.505)

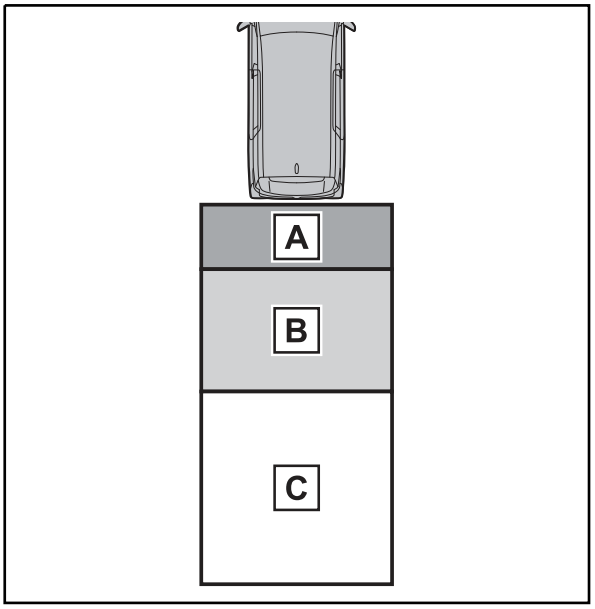
Khi chức năng RCD bị vô hiệu hóa, đèn chỉ báo thông tin hỗ trợ lái (→P.74) sáng, một thông điệp sẽ được hiển thị trên màn hình đa thông tin.

Mỗi khi tắt công tắc nguồn rồi bật ON, thì chức năng RCD sẽ tự động được bật.

Khi phát hiện được người đi bộ

Nếu người đi bộ đang ở khu vực phía sau xe hoặc camera phía sau đã phát hiện rằng người đi bộ đang tiến gần xe từ phía sau, hệ thống cảnh báo cho người lái bằng bật chuông báo và hiển thị vị trí của người đi bộ trên màn

hình đa phương tiện như sau:



A Nếu phát hiện thấy người đi bộ trong khu vực A
Chuông báo: Kêu lặp lại
Biểu tượng phát hiện người đi bộ: Nhấp nháy

B Nếu phát hiện người đi bộ trong khu vực B
Chuông báo (Khi xe đang đứng im): Kêu 3 lần
Chuông báo (Khi xe đang lùi, khi người đi bộ đến gần phía sau xe): Kêu liên tục
Biểu tượng phát hiện người đi bộ: Nhấp nháy

C Nếu hệ thống xác định rằng xe của bạn có thể va chạm với người đi bộ trong khu vực C
Chuông báo: Kêu lặp lại
Biểu tượng phát hiện người đi bộ: Nhấp nháy

n Chức năng phát hiện bằng camera phía sau đang hoạt động khi

- Công tắc nguồn ở ON.
- Chức năng RCD đang bật.
- Cần số đang ở vị trí R.

n Cài đặt âm lượng của chuông báo

Có thể điều chỉnh đồng thời âm lượng chuông báo của hệ thống cảm biến hỗ trợ đỗ xe Toyota, hệ thống RCTA và RCD từ các cài đặt tùy chọn. (→P.505)

n Tạm thời tắt tiếng chuông báo

Khi phát hiện thấy một vật thể, thì nút tắt tiếng tạm thời được hiển thị trên màn hình đa phương tiện.

Chọn công tắc để tắt tiếng chuông báo của tất cả các hệ thống cảm biến hỗ trợ đỗ xe Toyota, hệ thống RCTA và hệ thống RCD.

Chế độ tắt tiếng sẽ được hủy tự động trong các trường hợp sau:

- Khi vị trí số được thay đổi
- Khi tốc độ xe vượt quá một tốc độ nhất định.
- Khi cảm biến bị lỗi hoặc hệ thống tạm thời không khả dụng.
- Khi chức năng hoạt động bị vô hiệu hóa bằng cách thủ công.
- Khi tắt công tắc nguồn.

n Những tình huống có thể làm hệ thống hoạt động không chính xác

- Một số người đi bộ sau đây có thể không được phát hiện bởi chức năng phát hiện bằng camera phía sau, ngăn hệ thống hoạt động không chính xác:
  - Khi người đi bộ đang cúi người về phía trước hoặc ngồi xổm
  - Người đi bộ ngã xuống
  - Người đi bộ đang chạy
  - Khi một người xuất hiện đột ngột từ phía sau xe hoặc một tòa nhà
  - Người đi đang lái xe đạp hoặc ván trượt

- Người đi bộ mặc quần áo rộng như áo mưa, váy…, có thể làm họ có thể bị phát hiện nhầm.
- Một phần cơ thể của người đi bộ có bị che khuất bởi vật thể như xe đẩy hoặc ô
- Người đi bộ đi vào khu vực tối như ban đêm

l Trong một số tình huống sau, chức năng phát hiện bằng camera phía sau không thể phát hiện được đi bộ, hệ thống hoạt động không chính xác:

- Khi lùi xe trong điều kiện thời tiết xấu (như mưa to, sương mù, tuyết …)
- Khi các ống kính bị dính bẩn bởi bùn, hóa chất làm tan tuyết... hoặc camera xước
- Khi có ánh sáng rất mạnh, như mặt trời hoặc ánh sáng đèn pha của xe khác chiếu trực tiếp vào camera phía sau
- Khi lùi xe vào vị trí có cường độ sáng xung quanh xe thay đổi đột ngột, như khi đi vào/ra khỏi ga ra hoặc đỗ xe ở đường hầm
- Khi lùi xe vào khu vực bóng tối như vào khu vực đỗ xe dưới tầng hầm
- Khi vị trí và hướng của camera bị lệch
- Khi đang lắp móc kéo xe
- Khi nước chảy qua ống kính của camera
- Khi chiều cao xe bị thay đổi quá nhiều (mũi xe cao lên, hoặc chúi xuống dưới, vv...)
- Khi đang sử dụng xích quấn lốp hoặc bộ vá lốp khẩn cấp.
- Hệ thống treo được hạ thấp xuống hoặc các lốp có kích cỡ khác với lốp được trang bị ban đầu
- Khi một phần phụ tùng không chính hãng trên thị trường (chẳng hạn như biển số tích hợp đèn chiếu sáng, đèn sương mù, vv...) được lắp ở gần camera phía sau.
- Nếu bộ bảo vệ cản ví dụ như miếng ốp bổ sung được lắp vào cản sau
- Khi đang kéo một xe khác

n **Những tình huống có thể làm hệ thống hoạt động bất ngờ**

l Ngay cả khi không có người đi bộ ở trong khu vực phát hiện, một số vật thể như dưới đây có thể được phát hiện, có thể làm cho chức năng phát hiện bằng camera phía sau hoạt động.

- Khi phát hiện được một vật thể 3 chiều như cột đèn, vòng xuyến, hàng rào hoặc xe đang đỗ
- Khi phát hiện được một vật thể chuyển động như xe ôtô hoặc xe máy
- Khi xe tiến đến một vật thể đang chuyển động như lá cờ hoặc khói hoặc hơi nước, mưa hoặc tuyết
- Đường rải sỏi, đường ray, hoặc đường đang sửa chữa, đường vạch sơn trắng, người đi bộ đi cắt ngang qua đường hoặc lá rơi
- Khi lái xe qua trên một tấm kim loại như trên nắp cống thoát nước
- Khi một vật thể bị phản xạ trong vũng nước hoặc mặt đường bị ướt
- Bóng cây trên đường

l Trong một vài tình huống như dưới đây, chức năng phát hiện bằng camera phía sau có thể hoạt động ngay cả khi không có người đi bộ trong khu vực phát hiện.

- Khi lùi xe tiến đến cạnh lề đường hoặc đường gồ ghề
- Khi lùi xe đến phía đường dốc lên/dốc xuống
- Khi chiều cao xe bị thay đổi quá nhiều (mũi xe cao lên, hoặc chúi xuống dưới, vv...)
- Khi một phần phụ tùng không chính hãng trên thị trường (chẳng hạn như biển số tích hợp đèn chiếu sáng, đèn sương mù, vv...) được lắp ở gần camera phía sau.
- Nếu bộ bảo vệ cản ví dụ như miếng ốp bổ sung được lắp vào cản sau
- Nếu hướng của camera quan sát phía sau đã bị thay đổi do va chạm hoặc tác động khác, hoặc đã tháo ra và lắp lại.
- Khi móc kéo xe được lắp vào phía sau của xe
- Khi nước chảy qua ống kính của

camera phía sau
- Khi ống kính bị bám bẩn bởi bùn, hóa chất làm tan tuyết., vv..
- Nếu đèn nháy trong khu vực phát hiện, ví dụ như bộ đèn nháy khẩn cấp của xe khác
- Khi đang sử dụng xích quấn lốp hoặc bộ vá lốp khẩn cấp.
- Khi đang kéo một xe khác

Những tình huống sau chức năng phát hiện bằng camera phía sau có thể khó thông báo
- Khi khó nghe thấy tiếng chuông nếu khu vực xung quanh bị ồn, âm lượng của hệ thống âm thanh cao.
- Nếu nhiệt độ trong xe quá cao hoặc quá thấp, thì màn hình hệ thống đa phương tiện có thể hoạt động không chính xác.

PKSB (Phanh hỗ trợ đỗ xe)*

*: Nếu có

PKSB (phanh hỗ trợ phanh đỗ PKSB) là một hệ thống phát ra các cảnh báo và tự động phanh để giảm hư hỏng do va chạm khi phát hiện được mục tiêu di chuyển ở tốc độ thấp như khi đang đỗ xe.

Hệ thống PKSB (Phanh hỗ trợ đỗ xe)

Hệ thống đã phát hiện các mục tiêu hoạt động như sau. (Các mục tiêu hoạt động thay đổi theo chức năng.)

- Chức năng phanh hỗ trợ đỗ xe (vật cố định ở phía trước và phía sau của xe):→P.311
- Chức năng phanh hỗ trợ đỗ xe (xe di chuyển ở phía sau xe):→P.313
- Chức năng phanh hỗ trợ đỗ xe (người đi bộ ở phía sau xe bạn) (nếu có):→P.315

CẢNH BÁO

n **Lưu ý khi sử dụng hệ thống**

Không được quá tin tưởng vào hệ thống, nếu không có thể dẫn đến bị tai nạn. Luôn lái xe cẩn thận và kiểm tra đã an toàn xung quanh xe.

Tùy thuộc vào tình trạng của xe và đường sá, thời tiết, v.v.. mà hệ thống có thể sẽ không hoạt động.

Khả năng phát hiện của các cảm biến, các rađa bị hạn chế. Luôn lái xe cẩn thận và kiểm tra an toàn xung quanh xe.

- Người lái chịu trách nhiệm đến sự an toàn khi lái xe. Do đó luôn phải đảm bảo an toàn khi lái xe, hãy quan sát xung quanh xe. Hệ thống phanh hỗ trợ đỗ xe được thiết kế để có thể hỗ trợ giảm tai nạn nghiêm trọng. Tuy nhiên, hệ thống có thể không hoạt động trong một vài tình huống.
- Hệ thống phanh hỗ trợ đỗ xe không được thiết kế để dừng xe hoàn toàn. Hơn nữa, ngay cả khi hệ thống đã dừng xe, nhưng vẫn cần nhấn bàn đạp phanh ngay vì điều khiển hỗ trợ đỗ xe bởi phanh sẽ bị hủy sau khoảng 2 giây.
- Đặc biệt nguy hiểm nếu bạn kiểm tra hoạt động của hệ thống bằng cách chủ ý lái xe hướng vào bức tường, vv... Không bao giờ được thử hành động như vậy.

n **Khi vô hiệu hóa phanh hỗ trợ đỗ xe**

Những tình huống sau, vô hiệu hóa phanh hỗ trợ đỗ xe vì hệ thống có thể hoạt động mặc dù không có nguy cơ bị va chạm.

- Khi kiểm tra xe bằng cách sử dụng các con lăn dưới gầm, động lực học hoặc con lăn tự do.
- Xe được vận chuyển bằng tàu biển, xe tải hoặc các tàu vận chuyển khác.
- Nếu đã sửa đổi hệ thống treo hoặc lắp lốp có kích thước khác với cỡ lốp tiêu chuẩn.
- Khi phía đầu xe bị nhấc lên hoặc chúi xuống do chất tải trên xe.
- Khi lắp thiết bị như móc kéo xe, móc bắt vận chuyển, tấm bảo vệ cản xe, tấm ốp cản xe, giá bắt xe đạp hoặc thiết bị dọn tuyết gần cảm biến.
- Khi sử dụng thiết bị rửa xe tự động.
- Khi xe không thể lái xe một cách ổn định, như khi xe bị tai nạn hoặc đang bị trục trặc.
- Khi chạy xe ở chế độ thể thao hoặc trên địa hình phức tạp.
- Khi áp suất lốp không phù hợp.
- Khi lốp xe bị mòn.
- Khi đang sử dụng xích quấn lốp, lốp dự phòng loại nhỏ gọn hoặc bộ vá lốp khẩn cấp.
- Khi đang kéo một xe khác

n **Các lưu ý với hệ thống treo của xe**

Không sửa đổi hệ thống treo của xe. Nếu độ cao hoặc độ nghiêng của xe bị thay đổi, các cảm biến có thể sẽ không phát hiện được các vật thể và hệ thống có thể sẽ hoạt động không chính xác, dẫn đến tai nạn.

Kích hoạt lại/bỏ kích hoạt phanh hỗ trợ đỗ xe

Có thể bật/tắt chức năng phanh hỗ trợ đỗ xe thông qua chức năng cài đặt tùy chọn cá nhân. (→P.505)

Khi bỏ kích hoạt chức năng

PKSB (phanh hỗ trợ đỗ xe), đèn chỉ báo thông tin hỗ trợ lái xe (→P.74) sáng, và một thông điệp được hiển thị trên màn hình đa thông tin.

Nếu PKSB (phanh hỗ trợ đỗ xe) chuyển sang OFF (tắt), hệ thống sẽ không được bật lại cho đến khi ON (bật) được chọn lại từ cài đặt tùy chọn (→P.505).

(Nó vẫn tắt khi bật lại công tắc nguồn đến ON, sau khi công tắc nguồn đã được tắt.)

Màn hình và chuông cho điều khiển hạn chế công suất hệ thống hybrid và điều khiển phanh

Khi chức năng điều khiển hạn chế công suất của hệ thống hybrid hoặc điều khiển phanh đang hoạt động, một chuông báo sẽ kêu và một thông điệp chỉ ra sự tăng tốc bị hạn chế hoặc nhắc nhở người lái phanh sẽ được hiển thị trên màn hình đa phương tiện và màn hình đa thông tin để thông báo cho người lái.

Tùy thuộc vào tình huống, mà chức năng điều khiển hạn chế công suất phát ra sẽ hoạt động để hạn chế tăng tốc hoặc hạn chế công suất phát ra càng nhiều càng tốt.

- Điều khiển hạn chế công suất động cơ đang hoạt động (hạn chế tăng tốc)

Hệ thống sẽ khống chế việc tăng ga quá mức định trước.

Màn hình hệ thống đa phương tiện: Không có cảnh báo xuất hiện

Ví dụ thông báo trên màn hình đa thông tin: "Vật thể bị phát hiện Giảm tốc"

Đèn chỉ báo thông tin hỗ trợ lái xe: Không bật sáng

Chuông báo: Không kêu

- Điều khiển hạn chế công suất hệ thống hybrid đang hoạt động (hạn chế công suất phát ra càng nhiều càng tốt)

Hệ thống xác định cần phải nhấn phanh mạnh hơn bình thường để tránh xảy ra tai nạn.

Ví dụ thông báo trên màn hình hệ thống đa phương tiện: "BRAKE!"

Ví dụ thông báo trên màn hình đa thông tin: “BRAKE!"

Đèn chỉ báo thông tin hỗ trợ lái xe: Không bật sáng

Chuông báo: Tiếng bíp ngắn

- Hệ thống điều khiển phanh đang hoạt động

Hệ thống xác định cần phải nhấn phanh khẩn cấp.

Ví dụ thông báo trên màn hình hệ thống đa phương tiện: "BRAKE!"

Ví dụ thông báo trên màn hình đa thông tin: “BRAKE!"

Đèn chỉ báo thông tin hỗ trợ lái xe: Không bật sáng

Chuông báo: Tiếng bíp ngắn

- Khi xe được dừng lại bằng hoạt động của hệ thống

Khi xe dừng bởi điều khiển phanh

Ví dụ thông báo trên màn hình hệ thống đa phương tiện: “Chuyển sang Phanh”

Ví dụ thông báo trên màn hình đa

thông tin: "Khi nhấn bàn đạp ga Nhấn bàn đạp phanh", "Nhấn bàn đạp phanh"

Đèn chỉ báo thông tin hỗ trợ lái xe: Bật sáng

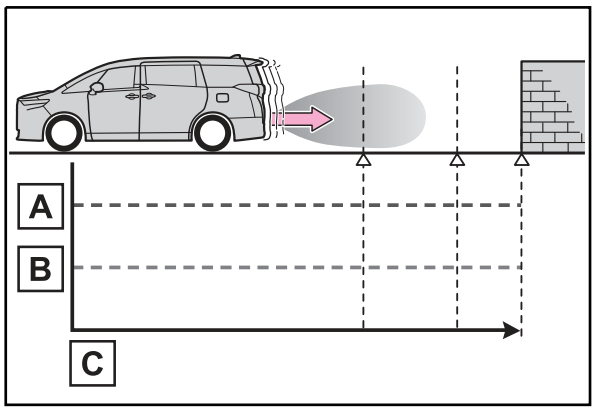
Chuông báo: Kêu liên tục

Tổng quan về hệ thống

Nếu phanh hỗ trợ đỗ xe xác định rằng đã phát hiện được nguy cơ xảy ra va chạm với vật thể, xe cộ hoặc người đi bộ, hệ thống hybrid sẽ khống chế không cho tăng tốc độ xe. (Điều khiển hạn chế công suất hệ thống Hybrid: Xem hình vẽ 2 dưới đây.)

Hơn nữa, nếu vẫn tiếp tục nhấn bàn đạp ga, phanh sẽ được nhấn tự động để giảm tốc độ xe. (Điều khiển phanh: Xem hình vẽ 3.)

- Hình 1: Khi PKSB (phanh hỗ trợ đỗ xe) không hoạt động

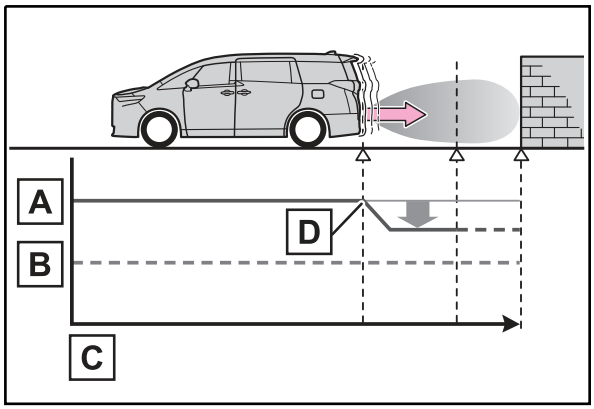


A Công suất hệ thống Hybrid

B Lực phanh

C Thời gian

- Hình 2: Khi điều khiển hạn chế công suất Hybrid hoạt động



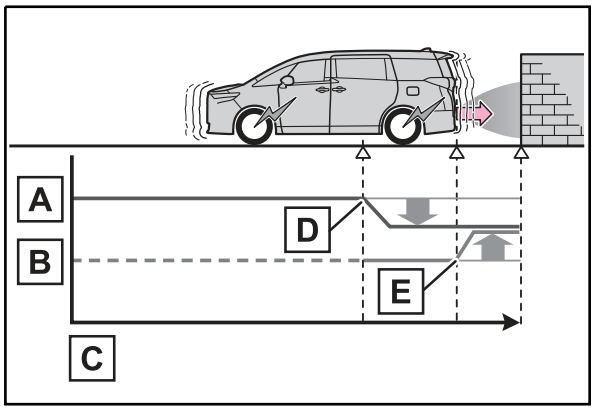
A Công suất hệ thống Hybrid

B Lực phanh

C Thời gian

D Hệ thống điều khiển hạn chế công suất đầu ra của hệ thống hybrid bắt đầu hoạt động (Hệ thống xác định rằng khả năng va chạm với vật thể đã được phát hiện là cao)

- Hình 3: Khi hệ thống điều khiển hạn chế công suất đầu ra của hệ thống hybrid và hệ thống điều khiển phanh hoạt động.



A Công suất hệ thống Hybrid

B Lực phanh

C Thời gian

D Hệ thống điều khiển hạn chế

công suất đầu ra của hệ thống hybrid bắt đầu hoạt động (Hệ thống xác định rằng khả năng va chạm với vật thể đã được phát hiện là cao)

E Chức năng điều khiển phanh bắt đầu hoạt động (Hệ thống xác định rằng nguy cơ va chạm với vật thể đã được phát hiện là rất cao)

n Nếu phanh hỗ trợ đỗ xe đã hoạt động

Khi xe được dừng lại bởi hoạt động của hệ thống phanh hỗ trợ đỗ xe, chức năng phanh hỗ trợ đỗ xe sẽ bị vô hiệu hóa và đèn chỉ báo thông tin hỗ trợ lái sẽ sáng.

Hơn nữa, khi hệ thống PKSB (phanh hỗ trợ đỗ xe) hoạt động, điều khiển phanh sẽ bị hủy sau khi xấp xỉ 2 giây để khởi hành.

Hơn nữa, cũng có thể hủy điều khiển phanh bằng cách nhấn bàn đạp phanh. Nhấn lại bàn đạp phanh sau đó sẽ cho phép xe khởi hành.

n Kích hoạt lại phanh hỗ trợ đỗ xe

Để kích hoạt lại hệ thống PKSB (phanh hỗ trợ đỗ xe) khi nó bị tắt do hoạt động của hệ thống PKSB (phanh hỗ trợ đỗ xe), hãy bật lại hệ thống hoặc tắt công tắc nguồn rồi bật lại trạng thái ON.

Ngoài ra, nếu thỏa mãn bất kỳ điều kiện nào sau đây, hệ thống sẽ tự động được kích hoạt lại và đèn chỉ báo thông tin hỗ trợ lái xe sẽ tắt đi (→P.74):

- Khi cần số ở vị trí P.
- Lái mà không có chủ đích về hướng di chuyển xe
- Hãy thay đổi hướng di chuyển xe

n Chuông báo

Bất kể chuông báo của hệ thống cảm biến hỗ trợ đỗ xe Toyota có đang được bật hay không (→P.292), nếu hệ thống PKSB (Phanh hỗ trợ đỗ xe) được bật (→P.307), thì chuông báo sẽ kêu để thông báo cho người lái xe về khoảng cách xấp xỉ tới vật thể khi hệ thống điều khiển phanh và điều khiển hạn chế công suất hệ thống hybrid hoạt động.

Chức năng phanh hỗ trợ đỗ xe (vật cố định ở phía trước và phía sau của xe)*

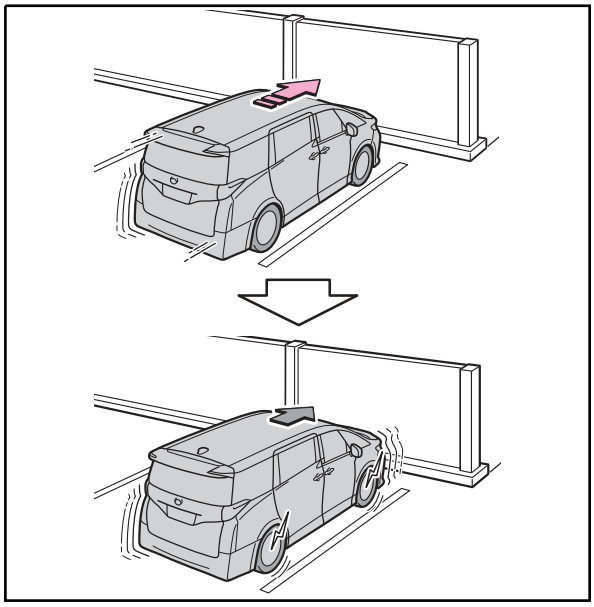
*: Nếu có

Nếu các cảm biến phát hiện được một vật thể cố định như bức tường, theo hướng di chuyển của xe và hệ thống xác định rằng có thể xảy ra va chạm do xe bất ngờ di chuyển về phía trước do vô tình nhấn bàn đạp ga, xe di chuyển không theo hướng chủ định do chuyển nhầm số, hoặc trong khi đang đỗ xe hoặc di chuyển ở tốc độ thấp, hệ thống sẽ vận hành để giảm sự va chạm với vật thể cố định và giảm mức độ hư hỏng.

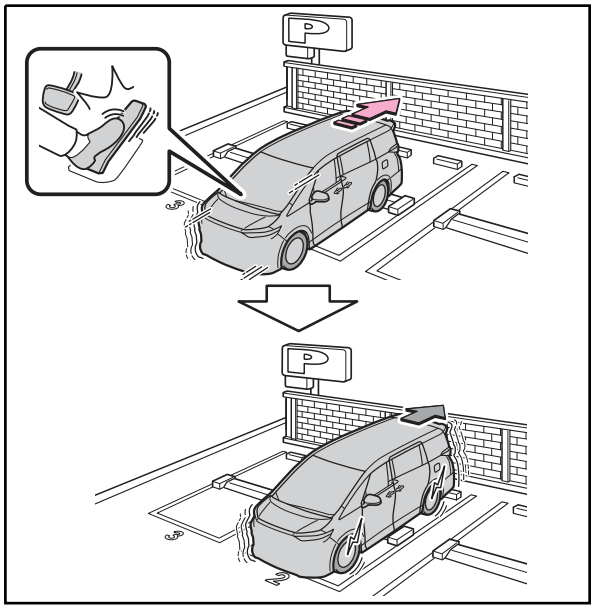
Các ví dụ hoạt động của xe (các vật thể cố định ở phía trước hoặc phía sau)

Chức năng này sẽ hoạt động trong những tình huống sau khi phát hiện được vật thể trong hướng di chuyển của xe.

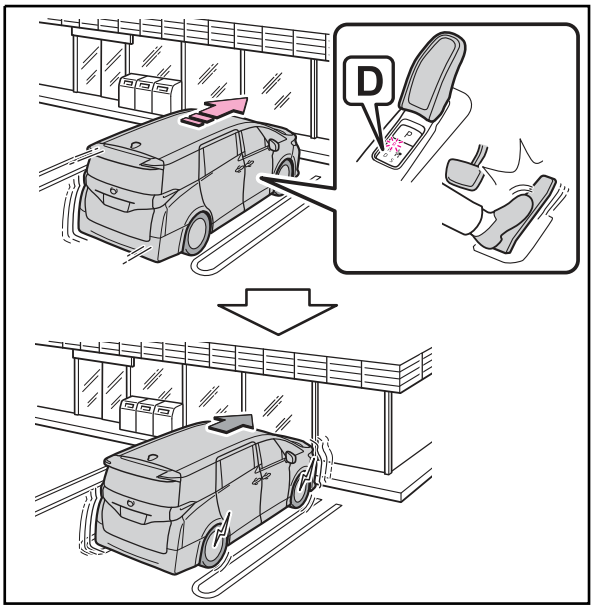
n **Xe được lái ở tốc độ thấp và bàn đạp phanh không được nhấn hoặc nhấn quá muộn**



n **Khi đang nhấn bàn đạp ga quá mạnh**



n **Khi xe di chuyển về phía trước do chuyển nhầm số.**



Các loại cảm biến

→P.291

⚠ CẢNH BÁO

n **Để đảm bảo cho hệ thống hoạt động chính xác**

→P.293

n **Nếu chức năng PKSB (phanh hỗ trợ đỗ xe) hoạt động một cách không cần thiết, chẳng hạn như ở đoạn đường giao cắt với đường sắt**

→P.310

n **Các lưu ý khi rửa xe**

→P.293

n **Chức năng phanh hỗ trợ đỗ xe (vật cố định ở phía trước và phía sau của xe) sẽ hoạt động khi**

Chức năng này sẽ hoạt động khi đèn chỉ báo thông tin hỗ trợ lái xe không bật sáng (→P.72) và thỏa mãn tất cả các điều kiện sau:

l Điều khiển hạn chế công suất hệ thống Hybrid:
- Nếu phanh hỗ trợ đỗ xe được kích hoạt.
- Tốc độ xe đạt từ 15 km/h trở xuống.
- Có vật thể cố định theo hướng di chuyển của xe (cách xe từ 2 đến 4 m).
- Phanh hỗ trợ đỗ xe xác định cần phải nhấn phanh mạnh hơn bình thường để tránh xảy ra va chạm.

l Điều khiển phanh
- Điều khiển hạn chế công suất Hybrid đang hoạt động.
- Phanh hỗ trợ đỗ xe xác định cần phải nhấn phanh để tránh xảy ra va chạm.

n **Chức năng phanh hỗ trợ đỗ xe (vật cố định ở phía trước và phía sau của xe) sẽ dừng hoạt động khi**

Chức năng này sẽ ngừng hoạt động khi thỏa mãn một trong các điều kiện sau đây:

l Điều khiển hạn chế công suất hệ thống Hybrid:
- Nếu phanh hỗ trợ đỗ xe bị vô hiệu hóa.
- Hệ thống xác định rằng có thể tránh khỏi va chạm với chỉ hoạt động phanh bình thường.
- Không có vật thể cố định nào cách xe từ khoảng 2 đến 4 m hoặc theo hướng di chuyển của xe.

l Điều khiển phanh
- Nếu phanh hỗ trợ đỗ xe bị vô hiệu hóa.
- Khoảng 2 giây kể từ khi xe được dừng bằng điều khiển phanh.
- Bàn đạp phanh được nhấn sau khi xe được dừng bằng điều khiển phanh.
- Không có vật thể cố định nào cách xe từ khoảng 2 đến 4 m hoặc theo hướng di chuyển của xe.

n **Phạm vi phát hiện của chức năng phanh hỗ trợ đỗ xe (Vật thể cố định ở phía trước và ở phía sau của xe)**

Phạm vi phát hiện của chức năng phanh hỗ trợ đỗ xe (Vật thể cố định ở phía trước và ở phía sau của xe) sẽ khác với phạm vi phát hiện của cảm

biến hỗ trợ đỗ xe Toyota. (→P.296) Vì vậy, kể cả khi cảm biến hỗ trợ đỗ xe Toyota đã phát hiện được vật thể và đưa ra cảnh báo, chức năng phanh hỗ trợ đỗ xe (Vật thể cố định ở phía trước và ở phía sau của xe) có thể không bắt đầu hoạt động.

n **Những tình huống có thể làm hệ thống hoạt động không chính xác**

→P.294

n **Những tình huống mà hệ thống có thể hoạt động mặc dù không có nguy cơ bị va chạm**

→P.295

Chức năng phanh hỗ trợ đỗ xe (những xe đang di chuyển ở phía sau xe bạn)*

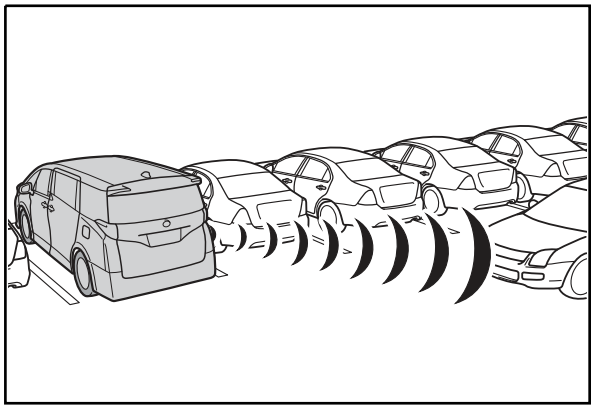
*: Nếu có

Nếu cảm biến ra đa phía sau phát hiện được xe đang tiếp cận từ phía bên trái hoặc bên phải của phía sau xe và hệ thống xác định được nguy cơ gây ra va chạm là cao, chức năng này sẽ thực hiện điều khiển phanh để giảm sự va chạm có thể xảy ra với xe đang tiếp cận.

Ví dụ về hoạt động của chức năng

Chức năng này sẽ hoạt động trong những tình huống sau, khi phát hiện được vật thể trong hướng di chuyển của xe.

n **Khi lùi xe, xe đang tiếp cận và bàn đạp phanh không được nhấn hoặc nhấn quá muộn**



Các loại cảm biến

→P.282

CẢNH BÁO

n **Để đảm bảo cho hệ thống hoạt động chính xác**

→P.282

n **Chức năng phanh hỗ trợ đỗ xe (xe đang di chuyển ở phía trước và phía sau của xe) sẽ hoạt động khi**

Chức năng này sẽ hoạt động khi đèn chỉ báo thông tin hỗ trợ lái xe không bật sáng (→P.72) và thỏa mãn tất cả các điều kiện sau:

l Điều khiển hạn chế công suất hệ thống Hybrid:
- Nếu phanh hỗ trợ đỗ xe được kích hoạt.
- Tốc độ xe đạt từ 15 km/h trở xuống.
- Các xe đang đến gần từ phía sau bên phải hoặc phía sau bên trái với tốc độ xe xấp xỉ từ 8 km/h trở lên.
- Cần số đang ở vị trí R.
- Phanh hỗ trợ đỗ xe xác định cần phải nhấn phanh mạnh hơn bình thường để tránh xảy ra va chạm với xe đang tiếp cận từ phía sau.

l Điều khiển phanh
- Điều khiển hạn chế công suất Hybrid đang hoạt động.
- Phanh hỗ trợ đỗ xe xác định rằng hoạt động phanh khẩn cấp là cần thiết để tránh va chạm với xe đang tiếp cận từ phía sau xe.

n **Chức năng phanh hỗ trợ đỗ xe (xe đang di chuyển ở phía sau của xe) sẽ dừng hoạt động khi**

Chức năng này sẽ ngừng hoạt động khi thỏa mãn một trong các điều kiện sau đây:

l Điều khiển hạn chế công suất hệ thống Hybrid:
- Nếu phanh hỗ trợ đỗ xe bị vô hiệu hóa.
- Khi có thể tránh được va chạm chỉ với hoạt động phanh bình thường.
- Không có xe tiếp cận từ phía sau bên phải hoặc bên trái của xe.

l Điều khiển phanh
- Nếu phanh hỗ trợ đỗ xe bị vô hiệu hóa.
- Khoảng 2 giây kể từ khi xe được dừng bằng điều khiển phanh.
- Bàn đạp phanh được nhấn sau khi xe được dừng bằng điều khiển phanh.

n **Những tình huống có thể làm hệ thống hoạt động không chính xác**

→P.300

n **Những tình huống mà hệ thống có thể hoạt động mặc dù không có nguy cơ bị va chạm**

→P.301

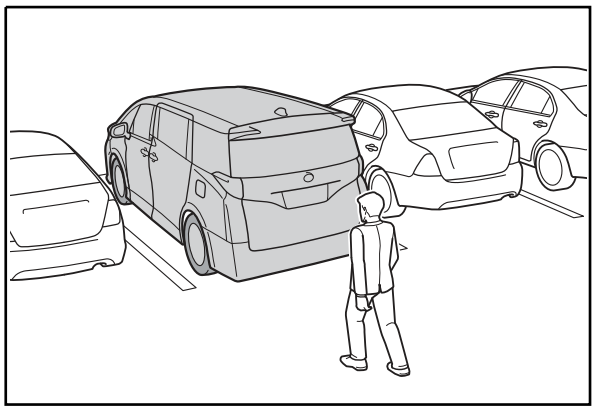
Chức năng phanh hỗ trợ đỗ xe (người đi bộ ở phía sau xe bạn)*

*: Nếu có

Nếu cảm biến camera phía sau phát hiện có người đi bộ ở phía sau xe khi xe đang lùi và hệ thống xác định rằng nguy cơ va chạm với người đi bộ là cao, thì chuông báo sẽ kêu. Nếu hệ thống xác định rằng khả năng va chạm với vật thể xác định là rất cao, các phanh sẽ tự động được nhấn để giúp giảm lực tác động va chạm.

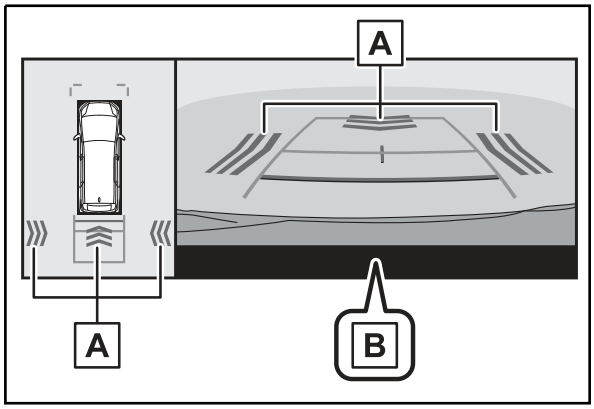
Ví dụ về hoạt động của chức năng

Hệ thống hoạt động khi phát hiện có người đi bộ phía sau xe khi lùi xe, và khi bàn đạp phanh không được nhấn hoặc nhấn muộn.



Hiển thị màn hình có người đi bộ phía sau xe

Hiển thị một thông báo để nhắc nhở người lái phanh khi phát hiện có người đi bộ trong khu vực phát hiện phía sau xe.



A Biểu tượng phát hiện người đi bộ

B Ví dụ: "BRAKE!"

CẢNH BÁO

n **Nếu chức năng phanh hỗ trợ đỗ xe (có người đi bộ ở phía sau xe) hoạt động không cần thiết**

Nhấn bàn đạp phanh ngay sau khi chức năng phanh đỗ hỗ trợ đỗ xe (người đi bộ ở phía sau xe) hoạt động. (Hoạt động của chức năng này được hủy bằng cách nhấn bàn đạp phanh.)

n **Sử dụng chính xác chức năng phanh hỗ trợ đỗ xe (người đi bộ ở phía sau xe)**

→P.302

n **Chức năng phanh hỗ trợ đỗ xe (người đi bộ ở phía sau xe) sẽ hoạt động khi**

Chức năng này sẽ hoạt động khi đèn chỉ báo thông tin hỗ trợ lái xe không bật sáng (→P.72) và thỏa mãn tất cả các điều kiện sau:

l Điều khiển hạn chế công suất hệ thống Hybrid:
- Nếu phanh hỗ trợ đỗ xe được kích hoạt.
- Tốc độ xe từ 15 km/h trở xuống.

- Cần số đang ở vị trí R.
- Có người đi bộ ở phía sau xe.
- PKSB (Phanh hỗ trợ đỗ xe) xác định cần phải nhấn phanh mạnh hơn bình thường để tránh xảy ra tai nạn.

l Điều khiển phanh

- Điều khiển hạn chế công suất Hybrid đang hoạt động.
- Phanh hỗ trợ đỗ xe xác định cần phải thực hiện phanh khẩn cấp để tránh xảy ra tai nạn với người đi bộ.

n **Chức năng phanh hỗ trợ đỗ xe (người đi bộ ở phía sau xe) sẽ dừng hoạt động khi**

Chức năng này sẽ ngừng hoạt động khi thỏa mãn một trong các điều kiện sau đây:

l Điều khiển hạn chế công suất hệ thống Hybrid:

- Nếu phanh hỗ trợ đỗ xe bị vô hiệu hóa.
- Khi có thể tránh được va chạm chỉ với hoạt động phanh bình thường.
- Không phát hiện thấy có người đi bộ phía sau xe bạn.

l Điều khiển phanh

- Nếu phanh hỗ trợ đỗ xe bị vô hiệu hóa.
- Khoảng 2 giây kể từ khi xe được dừng bằng điều khiển phanh.
- Bàn đạp phanh được nhấn sau khi xe được dừng bằng điều khiển phanh.

n **Kích hoạt lại chức năng phanh hỗ trợ đỗ xe (người đi bộ ở phía sau xe)**

→P.310

n **Phạm vi phát hiện của chức năng phanh hỗ trợ đỗ xe (người đi bộ ở phía sau xe)**

Phạm vi phát hiện của chức năng phanh hỗ trợ đỗ xe (Người đi bộ ở phía sau xe bạn) sẽ khác với phạm vi phát hiện của chức năng RCD (→P.303). Vì vậy, kể cả khi chức năng RCD phát hiện được xe và đưa ra cảnh báo, chức năng phanh hỗ trợ đỗ xe (người đi bộ ở phía sau xe) có thể không hoạt động.

n **Những tình huống có thể làm hệ thống hoạt động không chính xác**

→P.304

n **Những tình huống có thể làm hệ thống hoạt động bất ngờ**

→P.305

Các hệ thống hỗ trợ lái xe

Để duy trì mức độ an toàn và hiệu năng khi lái xe, những hệ thống sau sẽ được tự động kích hoạt tương ứng với những điều kiện lái khác nhau. Tuy nhiên, hãy chú ý rằng những hệ thống này chỉ là những hệ thống hỗ trợ và không nên quá phụ thuộc vào chúng trong khi điều khiển xe.

Các lưu ý liên quan đến hệ thống hỗ trợ lái xe

n **ECB (Hệ thống phanh điều khiển điện tử)**

Hệ thống điều khiển điện tử tạo ra lực phanh tương ứng với hoạt động của phanh

n **Hệ thống ABS (Hệ thống chống bó cứng phanh)**

Hệ thống này sẽ giúp tránh khóa cứng bánh xe khi đạp phanh gấp, hoặc khi nhấn phanh trên đường trơn trượt.

n **Hệ thống hỗ trợ phanh khẩn cấp**

Hệ thống này sẽ hỗ trợ tăng lực phanh sau khi đạp phanh khi nó phát hiện được tình huống cần phải dừng xe khẩn cấp

n **VSC (Hệ thống điều khiển ổn định xe)**

Giúp cho người lái điều khiển được tình trạng trượt xe khi xe bất ngờ bị chệch hướng hoặc xoay xe trên các bề mặt đường trơn trượt.

Kết hợp điều khiển của các hệ thống ABS, TRC, VSC và EPS.

Giúp duy trì hướng khi lái xe ổn định trên mặt đường trơn trượt bằng cách kiểm soát tính năng lái xe.

n **TRC (Hệ thống điều khiển lực kéo)**

Hệ thống này sẽ giúp duy trì lực bám đường và tránh cho bánh dẫn động không bị trượt khi khởi hành hoặc tăng tốc xe trên đường trơn trượt

n **Hệ thống hỗ trợ khởi hành ngang dốc**

Giúp hạn chế chuyển động về phía sau của xe khi khởi hành lên dốc

n **EPS (Hệ thống lái trợ lực điện)**

Sử dụng mô tơ điện để giảm lực xoay vô lăng.

n **E-Four (Hệ thống 4WD điện tử theo nhu cầu) (kiểu xe 4WD)**

Tự động điều khiển hệ thống truyền lực chẳng hạn như dẫn động bánh trước hoặc AWD (dẫn động bốn bánh) theo các điều kiện lái khách nhau bao gồm lái xe bình thường, trong khi quay vòng, lên dốc, khi khởi hành, trong khi tăng tốc, trên đường trơn trượt do tuyết hoặc mưa, vì

vậy góp phần ổn định vận hành và ổn định lái.

n Tín hiệu phanh khẩn cấp

Khi đạp phanh gấp, các đèn nháy khẩn cấp sẽ tự động nháy để cảnh báo cho xe chạy phía sau.

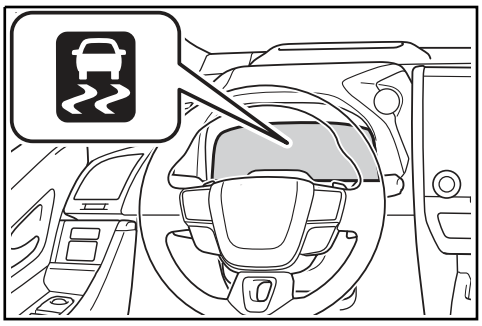
n Phanh giảm va chạm thứ cấp (nếu có)

Khi cảm biến túi khí phát hiện xe bị va chạm, hệ thống phanh và đèn phanh sẽ được tự động kích hoạt để giảm tốc độ xe và giúp giảm thiệt hại do va chạm thứ cấp gây ra.

---

n Khi hệ thống TRC/VSC/ABS đang hoạt động

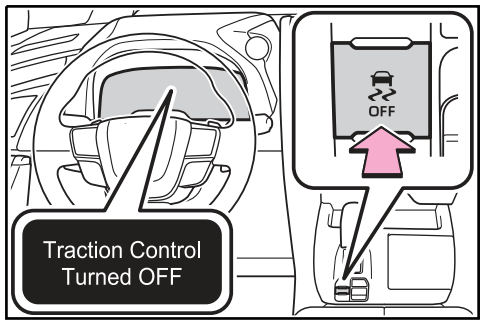
Đèn chỉ báo trượt sẽ nhấp nháy khi hệ thống TRC/VSC/ABS đang hoạt động.



n Vô hiệu hóa hệ thống TRC

Nếu xe bị sa lầy trong bùn, bụi hoặc tuyết, hệ thống TRC có thể giảm công suất truyền từ động cơ đến các bánh xe. Ấn công tắc OFF để tắt hệ thống có thể sẽ giúp bạn đưa xe thoát khỏi sa lầy một cách dễ dàng hơn.

Để tắt hệ thống TRC, hãy ấn nhanh và nhả nút OFF.



Thông báo “Tắt điều khiển lực kéo” sẽ được hiển thị trên màn hình đa thông tin.

Hãy ấn nút OFF một lần nữa để bật lại hệ thống.

n Tắt cả hai hệ thống TRC và VSC

Để tắt hệ thống TRC và VSC, hãy ấn và giữ công tắc OFF trong hơn 3 giây trong khi xe đã dừng hẳn lại.

Đèn chỉ báo OFF hệ thống VSC sẽ sáng lên và thông điệp “Tắt điều khiển lực kéo” sẽ xuất hiện trên màn hình đa thông tin.*

Ấn OFF lần nữa để bật lại hệ thống.

*: Trên xe có hệ thống PCS (hệ thống cảnh báo tiền va chạm), PCS cũng sẽ bị vô hiệu hóa (chỉ có cảnh báo tiền va chạm là khả dụng). Đèn cảnh báo PCS sẽ sáng và một thông điệp sẽ xuất hiện trên màn hình đa thông tin. (→P.238)

n Khi thông báo được hiển thị trên màn hình đa thông tin chỉ ra rằng TRC đã bị vô hiệu hóa ngay cả khi OFF vẫn chưa được nhấn

Hệ thống TRC đã tạm thời bị vô hiệu hóa. Nếu thông báo vẫn xuất hiện, hãy liên lạc với Đại lý Toyota.

n Điều kiện hoạt động của hệ thống hỗ trợ khởi hành ngang dốc

Khi thỏa mãn tất cả các điều kiện sau đây, hệ thống hỗ trợ khởi hành ngang dốc sẽ hoạt động:

- Cần số ở vị trí D hoặc vị trí số tiến khác khi bắt đầu tiến xe lên dốc, hoặc cần số ở vị trí R khi bắt đầu lùi xe lên dốc.
- Khi dừng xe
- Khi không đạp bàn đạp ga
- Khi phanh đỗ không được gài
- Công tắc nguồn ở ON

n Tự động hủy hệ thống hỗ trợ khởi hành ngang dốc

Hệ thống hỗ trợ khởi hành ngang dốc sẽ tắt trong bất kỳ trường hợp sau:

- Cần số ở vị trí khác ngoài vị trí số tiến như vị trí D, khi bắt đầu tiến xe lên dốc, hoặc cần số ở vị trí khác ngoài vị trí R khi lùi xe lên dốc.
- Khi nhấn bàn đạp ga
- Người lái đạp giữ bàn đạp phanh và gài phanh đỗ
- Tối đa 2 giây sau khi nhả bàn đạp phanh
- Công tắc nguồn được tắt OFF

n Âm thanh và rung động gây ra bởi hệ thống ABS, hỗ trợ phanh khẩn cấp, VSC, TRC hoặc hệ thống hỗ trợ khởi hành ngang dốc

- Bạn có thể nghe thấy tiếng động phát ra từ khoang động cơ khi bàn đạp phanh được nhấn lặp đi lặp lại, khi hệ thống Hybrid được khởi động hoặc chỉ ngay sau khi xe bắt đầu khởi hành. Những âm thanh đó không có nghĩa là hư hỏng.
- Những hiện tượng sau có thể sẽ xuất hiện khi những hệ thống trên đang hoạt động. Những hiện tượng đó là hoàn toàn bình thường.
  - Thân xe và tay lái có thể bị rung.
  - Bạn có thấy nghe thấy tiếng mô tơ kêu sau khi dừng xe.

n Âm thanh hoạt động của ECB

Có thể nghe thấy âm thanh hoạt động của ECB trong các trường hợp sau, nhưng điều này không phải là hư hỏng.

- Có thể nghe thấy âm thanh hoạt động từ khoang động cơ khi bàn đạp phanh được vận hành.
- Có thể nghe thấy tiếng mô tơ của hệ thống phanh từ phần phía trước của xe khi cửa người lái được mở ra.
- Âm thanh hoạt động được nghe từ khoang động cơ sau một hoặc hai phút sau khi dừng hệ thống Hybrid.

n Tự động kích hoạt lại hệ thống TRC và VSC

Sau khi tắt các hệ thống TRC và VSC, hệ thống sẽ tự động kích hoạt lại trong các trường hợp sau:

- Khi đã tắt công tắc nguồn
- Nếu chỉ có hệ thống TRC được tắt đi, thì khi xe tăng tốc, hệ thống này sẽ bật

Nếu cả hai hệ thống TRC và VSC đều đã bị tắt, thì kể cả khi tăng tốc, chúng cũng không tự động khôi phục được.

n Hạn chế hiệu quả của hệ thống EPS

Hiệu quả của hệ thống lái trợ lực điện EPS bị giảm xuống để tránh cho hệ thống không bị quá nhiệt khi thường xuyên đánh lái trong một thời gian dài. Kết quả là tay lái có thể sẽ trở nên nặng hơn. Khi đó, bạn nên hạn chế việc đánh lái quá mức hoặc dừng xe lại và tắt hệ thống hybrid. Hệ thống EPS sẽ trở lại bình thường sau khoảng 10 phút.

n Điều kiện hoạt động của chức năng phát tín hiệu phanh khẩn cấp

Khi thỏa mãn được các điều kiện sau, chức năng phát tín hiệu phanh khẩn cấp sẽ hoạt động:

- Khi đèn nháy khẩn cấp tắt.
- Khi tốc độ thực tế của xe lớn hơn 55 km/h.
- Hệ thống sẽ phán đoán từ việc giảm tốc độ của xe và coi đây là hoạt động phanh khẩn cấp.

n **Tự động dừng kích hoạt chức năng phát tín hiệu phanh khẩn cấp**

Chức năng phát tín hiệu phanh khẩn cấp sẽ bị hủy trong bất kỳ trường hợp sau:

- Khi các đèn nháy khẩn cấp đang bật.
- Khi hệ thống phán đoán rằng xe đang giảm tốc và đây không phải là hoạt động phanh gấp.

n **Điều kiện hoạt động của phanh giảm va chạm thứ cấp (nếu có)**

Hệ thống hoạt động khi cảm biến túi khí phát hiện được va chạm, khi xe đang chuyển động.

Tuy nhiên, hệ thống không thể hoạt động khi các bộ phận đã bị hư hỏng.

n **Hủy tự động hoạt động của phanh giảm va chạm thứ cấp (nếu có)**

Hệ thống này sẽ tự động bị hủy trong bất kỳ các tình huống sau.

- Tốc độ của xe giảm xuống tới xấp xỉ 0 km/h
- Khi đã hoạt động được một khoảng thời gian nhất định
- Nhấn mạnh bàn đạp ga

n **Nếu thông điệp 4WD được hiển thị trên màn hình đa thông tin (kiểu xe AWD)**

Hãy thực hiện các thao tác sau.

- "Hệ thống 4WD bị quá nóng Chuyển sang chế độ 2WD"

Hệ thống 4WD bị quá nhiệt. Dừng xe ở một địa điểm an toàn với hệ thống hybrid đang hoạt động.*

Nếu thông báo này biến mất sau một thời gian, thì không có vấn đề gì. Nếu thông báo vẫn còn, hãy yêu cầu Đại lý Toyota kiểm tra xe giúp bạn ngay lập tức.

- "Hệ thống 4WD Bị quá nhiệt Chế độ 2WD Đã kích hoạt"

Hệ thống AWD đã nhả ra tạm thời và chuyển sang dẫn động cầu trước để tránh quá nhiệt. Hãy dừng xe ở một vị trí an toàn bên đường với hệ thống hybrid vẫn hoạt động.*

Nếu thông báo này biến mất sau một thời gian, hệ thống 4WD tự động khôi phục. Nếu thông điệp vẫn còn, hãy yêu cầu Đại lý Toyota kiểm tra xe giúp bạn ngay lập tức.

- "Lỗi hệ thống 4WD Chế độ 2WD đã được gài Hãy hỏi ý kiến đại lý"

Sự cố xảy ra trong hệ thống 4WD. Hãy yêu cầu Đại lý Toyota kiểm tra xe giúp bạn ngay lập tức.

*: Khi dừng xe, không được tắt hệ thống hybrid cho đến khi thông điệp hiển thị tắt.

⚠ CẢNH BÁO

n **Hệ thống chống bó cứng phanh ABS sẽ không hoạt động hiệu quả khi**

- Khi khả năng bám đường của lốp không đạt tiêu chuẩn (ví dụ như khi sử dụng các lốp đã bị mòn quá mức trên đường phủ tuyết).
- Khi xe bị lướt trên mặt nước trong khi lái xe với tốc độ cao trên đường ướt và trơn trượt.

n **Quãng đường phanh khi hệ thống ABS được kích hoạt có thể sẽ lớn hơn so với điều kiện bình thường**

Hệ thống ABS không được thiết kế để giảm quãng đường phanh của xe. Hãy giữ khoảng cách an toàn với xe đi trước trong các tình huống sau:

- Khi lái xe trên đường đất, bùn hoặc bị tuyết phủ
- Khi lái xe có lắp xích quấn lốp
- Khi lái xe qua các đoạn đường gập ghềnh

l Khi lái xe trên đường có nhiều ổ gà hoặc trên đường không bằng phẳng

n **Hệ thống TRC/VSC có thể không hoạt động hiệu quả khi**

Khi lái xe trên đường trơn trượt có thể sẽ không điều khiển được hướng lái của xe và lực bám kể cả khi hệ thống TRC/VSC đã được kích hoạt.
Hãy lái xe thật cẩn thận trong điều kiện xe có thể bị mất tính ổn định và khả năng bám đường.

n **Hệ thống hỗ trợ khởi hành ngang dốc không hoạt động hiệu quả khi**

l Không được quá tin tưởng vào điều khiển hỗ trợ khởi hành ngang dốc. Hệ thống hỗ trợ khởi hành ngang dốc có thể sẽ không làm việc hiệu quả trên đường dốc đứng và trên đường bị băng tuyết bao phủ.

l Không giống như phanh đỗ, điều khiển khởi hành ngang dốc không chủ định để giữ xe cố định trong thời gian dài. Không được lạm dụng điều khiển hỗ trợ khởi hành ngang dốc để đỗ xe trên đường dốc, nếu không sẽ dẫn đến bị tai nạn.

n **Khi hệ thống TRC/VSC/ABS được kích hoạt**

Đèn chỉ báo trượt nhấp nháy. Hãy lái xe thật cẩn thận. Tai nạn có thể xảy ra nếu bạn không thận trọng khi lái xe. Hãy đặc biệt cẩn thận khi đèn chỉ báo nhấp nháy.

n **Khi tắt hệ thống TRC/VSC**

Hãy hết sức cẩn thận và lái xe ở tốc độ phù hợp với tình trạng mặt đường. Do các hệ thống này được sử dụng để đảm bảo sự ổn định và lực kéo phù hợp cho xe, do vậy chỉ tắt hệ thống TRC/VSC khi thật sự cần thiết.

n **Thay lốp**

Hãy đảm bảo rằng tất cả các lốp đều có cùng kích cỡ, nhãn hiệu, kiểu hoa lốp và tải trọng chung. Ngoài ra, còn phải đảm bảo rằng các lốp đều đã được bơm tới mức áp suất tiêu chuẩn.
Hệ thống ABS, TRC và VSC sẽ không làm việc chính xác nếu các lốp trên xe khác nhau.
Hãy liên hệ với đại lý Toyota để biết thêm thông tin chi tiết khi thay lốp hoặc vành xe

n **Khi sửa chữa lốp xe và hệ thống treo**

Sử dụng các lốp hỏng hoặc chỉnh sửa hệ thống treo sẽ làm ảnh hưởng tới hệ thống hỗ trợ lái xe, và có thể làm cho hệ thống trục trặc.

n **Phanh giảm va chạm thứ cấp (nếu có)**

Không phụ thuộc quá nhiều vào hệ thống phanh hạn chế va chạm thứ cấp. Hệ thống được thiết kế để giúp giảm thiệt hại do va chạm thứ cấp, tuy nhiên, hiệu quả hoạt động của hệ thống sẽ phụ thuộc vào các điều kiện khác nhau. Quá phụ thuộc vào hệ thống này có thể dẫn tới chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.

Các lưu ý khi lái xe Hybrid

Để lái tiết kiệm nhiên liệu và bảo vệ môi trường, hãy đặc biệt chú ý tới những điểm sau đây:

Sử dụng chế độ lái Eco

Khi sử dụng chế độ lái Eco, mômen tương ứng với lực đạp ga sẽ được tạo ra êm dịu hơn so với ở điều kiện lái xe bình thường. Đồng thời, công suất của hệ thống điều hòa không khí (làm mát/sưởi ấm) sẽ được giảm thiểu, để cải thiện mức tiêu hao nhiên liệu. (→P.197)

Sử dụng đèn chỉ báo của hệ thống Hybrid

Có thể duy trì lái xe ở chế độ lái Eco, sao cho đèn chỉ báo của hệ thống hybrid nằm trong khu vực Eco. (→P.80)

Vị trí cần số

Hãy chuyển cần số đến vị trí D khi đỗ xe chờ đèn giao thông hoặc lái xe trên đường bị tắc.... Chuyển cần số đến P khi đỗ xe. Khi sử dụng với cần số ở vị trí N, không có ảnh hưởng tích cực đến tiêu hao nhiên liệu. Ở vị trí N, động cơ xăng hoạt động nhưng không thể sinh ra điện năng. Ngoài ra, khi sử dụng hệ thống điều hòa không khí..., năng lượng của ắc quy hybrid cũng bị tiêu hao.

Sử dụng bàn đạp phanh/bàn đạp ga

- Lái xe êm dịu. Tránh tăng tốc/giảm tốc đột ngột. Tăng tốc và giảm tốc từ từ sẽ sử dụng môtơ điện hiệu quả hơn (mô tơ kéo) mà không cần sử dụng công suất của động cơ xăng.
- Tránh tăng ga lặp đi lặp lại. Tăng ga lặp đi lặp lại sẽ tiêu hao điện của ắc quy hybrid, dẫn đến hiệu quả tiêu hao nhiên liệu kém. Công suất của ắc quy có thể hồi lại được bằng cách nhả nhẹ bàn đạp ga.

Khi phanh xe

Đảm bảo vận hành các phanh nhẹ nhàng và ở thời điểm phù hợp. Có thể tái sinh năng lượng điện nhiều hơn khi chạy chậm.

Độ trễ

Tăng và giảm ga liên tục, cũng như đợi lâu trước đèn giao thông, sẽ dẫn đến tiêu hao nhiên liệu. Hãy kiểm tra những đài báo giao thông trước khi lái xe và tránh trì hoãn càng nhiều càng tốt. Khi tắc đường, hãy nhả nhẹ bàn đạp phanh để cho xe tiến về phía trước một chút đồng thời tránh

nhấn quá nhiều bàn đạp ga. Nếu không, có thể dẫn đến tiêu hao nhiên liệu quá mức.

Lái xe trên đường cao tốc

Hãy kiểm soát tốc độ và duy trì ở tốc độ cố định. Ngoài ra, trước khi dừng xe ở trạm thu phí hoặc tương tự, hãy nhả chân ga và nhấn nhẹ bàn đạp phanh. Có thể tái tạo năng lượng điện nhiều hơn khi chạy chậm.

Điều hoà không khí

Chỉ sử dụng điều hòa không khí khi cần thiết. Nếu không, có thể dẫn đến tốn nhiên liệu hơn.
Vào mùa hè: Khi nhiệt độ bên ngoài cao, hãy sử dụng chế độ tuần hoàn khí trong xe. Việc này giảm tình trạng quá tải cho hệ thống điều hòa và giảm lượng tiêu hao nhiên liệu.
Vào mùa đông: Vì động cơ xăng sẽ không tự động ngắt cho đến khi động cơ xăng và bên trong xe trở nên ấm, nó sẽ tiêu hao nhiên liệu. Hơn nữa, có thể cải thiện tình trạng tiêu hao nhiên liệu bằng cách tránh sử dụng bộ sưởi quá nhiều.

Kiểm tra áp suất lốp

Hãy kiểm tra thường xuyên để đảm bảo duy trì áp suất phù hợp của lốp. Áp suất lốp không chính xác có thể dẫn đến tiêu hao nhiên liệu.
Hơn nữa, vì lốp đi tuyết có thể gây ra lực ma sát lớn, nếu sử dụng nó trên đường khô sẽ làm tiêu hao nhiên liệu nhiều. Hãy sử dụng lốp phù hợp đối với từng mùa.

Hành lý

Mang theo hành lý nặng sẽ dẫn đến tiêu hao nhiều nhiên liệu. Tránh mang hành lý không cần thiết. Lắp giá để hành lý quá lớn trên trần xe cũng làm tiêu hao nhiều nhiên liệu.

Hâm nóng trước khi lái xe

Vì động cơ xăng khởi động và ngừng hoạt động tự động khi trời lạnh, không cần thiết phải hâm nóng động cơ. Tuy nhiên, thường xuyên lái xe ở những quãng đường ngắn sẽ làm cho động cơ hâm nóng liên tục, nó sẽ dẫn đến tiêu hao nhiên liệu quá mức.

Lời khuyên khi lái xe trong mùa đông

Hãy tiến hành chuẩn bị và kiểm tra cần thiết trước khi lái xe trong mùa đông. Luôn luôn lái xe theo cách phù hợp với điều kiện thời tiết chung.

Chuẩn bị trước khi lái xe trong mùa đông

- Sử dụng các loại dung dịch phù hợp với nhiệt độ chung bên ngoài xe.
  - Dầu động cơ
  - Nước làm mát của bộ điều khiển nguồn/động cơ
  - Nước rửa kính
- Hãy yêu cầu kỹ thuật viên kiểm tra tình trạng của ắc quy 12V.
- Lắp lốp đi tuyết cho cả bốn bánh xe hoặc trang bị xích quấn lốp cho các lốp trước*.

Đảm bảo rằng tất cả các lốp có cùng kích thước và cùng một nhà sản xuất, cũng như kích cỡ của xích quấn lốp phù hợp với kích cỡ của lốp.

*: Không thể lắp xích quấn lốp trên xe có lốp trước và lốp sau có kích cỡ 19-inch.

⚠ CẢNH BÁO

n Lái xe có lắp lốp đi tuyết

Hãy tuân theo các lưu ý sau để giảm thiểu nguy cơ gây ra tai nạn. Nếu không có thể sẽ gây mất lái dẫn đến tử vong hoặc chấn thương nghiêm trọng.

- Hãy sử dụng các loại lốp có kích thước tiêu chuẩn.
- Hãy đảm bảo duy trì áp suất lốp theo quy định.
- Không lái xe với tốc độ vượt quá tốc độ giới hạn của đường hoặc tốc độ giới hạn tiêu chuẩn của lốp khi sử dụng lốp đi tuyết.
- Hãy lắp tất cả các bánh xe bằng lốp đi tuyết, không phải chỉ với một vài lốp.

n Lái xe với xích quấn lốp (xe có lốp 17-inch)

Hãy tuân theo các lưu ý sau để giảm thiểu nguy cơ gây ra tai nạn. Nếu không có thể dẫn tới tình trạng lái xe không an toàn có thể gây ra tử vong hoặc chấn thương nghiêm trọng.

- Không lái xe với tốc độ vượt quá tốc độ giới hạn của xích quấn lốp đã được lắp đặt hoặc không quá 50km/h, tùy theo chỉ số nào thấp hơn.
- Tránh lái xe trên đường gồ ghề hoặc qua các ổ gà.
- Tránh tăng tốc và đánh lái đột ngột, cũng như tránh phanh gấp và xuống số do có thể làm lực phanh động cơ bị thay đổi đột ngột.
- Hãy giảm tốc độ trước khi vào cua để đảm bảo khả năng điều khiển xe.
- Không sử dụng LTA (Hỗ trợ bám làn đường) (nếu có)

l Không được sử dụng hệ thống LDA (cảnh báo lệch làn) (Nếu có)

⚠ CHÚ Ý

n **Sửa chữa hoặc thay lốp đi tuyết**

Hãy yêu cầu đại lý Toyota hoặc một cửa hàng bán lốp có uy tín sửa chữa hoặc thay lốp đi tuyết.
Bởi việc tháo và lắp các lốp đi tuyết sẽ ảnh hưởng đến hoạt động của các van và cảm biến áp suất lốp.

Trước khi lái xe

Tùy theo tình hình thực tế, hãy thực hiện các biện pháp xử lý sau tùy vào điều kiện lái xe:

- Không cố dùng sức để mở các cửa sổ hoặc cho di chuyển cần gạt kính đã bị đóng băng. Hãy đổ nước ấm lên vùng bị đóng băng để làm tan băng. Hãy gạt nước ngay sau đó để tránh cho nước không bị đóng băng lại.
- Để đảm bảo hệ thống quạt làm việc tốt theo mùa, hãy dọn hết tuyết bị đọng trong đường ống thông hơi nằm ở phía trước của kính chắn gió.
- Kiểm tra và bóc hết lớp băng hoặc tuyết đọng trên các đèn bên ngoài xe, gương chiếu hậu bên ngoài xe, các cửa sổ, nóc xe, khung gầm, xung quanh các lốp xe hoặc phanh.
- Hãy gạt hết tuyết hoặc bùn dính dưới đế giày trước khi vào xe.

Khi lái xe

Từ từ tăng tốc xe, giữ khoảng cách an toàn với xe chạy phía trước và lái xe ở tốc độ thấp phù hợp với điều kiện mặt đường.

Khi đỗ xe

- Hãy tắt chế độ tự động của phanh đỗ. Nếu không, hệ thống phanh đỗ có thể bị đóng băng và không thể tự động nhả ra được. Ngoài ra, hãy tránh sử dụng những chức năng sau vì phanh đỗ có thể hoạt động một cách tự động, ngay cả khi đã tắt chế độ tự động.

• Hệ thống giữ phanh

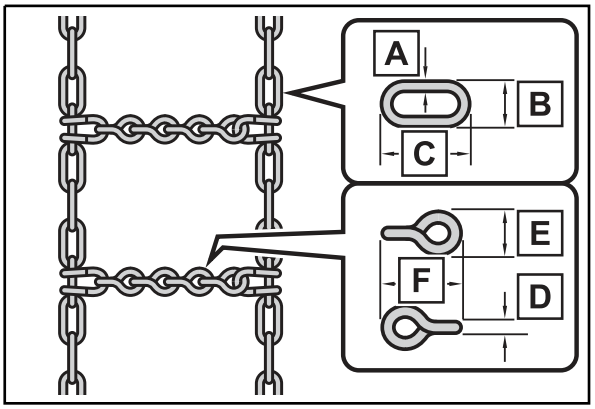
- Đỗ xe và chuyển cần số về vị trí P và không gài phanh đỗ. Cụm phanh đỗ có thể sẽ bị đóng băng và không nhả ra được. Khi đỗ xe mà không gài phanh đỗ, chắc chắn rằng phải chèn các bánh xe.
  Nếu không có thể sẽ rất nguy hiểm do xe có thể bất ngờ dịch chuyển và dẫn tới tai nạn.
- Khi phanh đỗ ở chế độ tự động, hãy nhả phanh đỗ sau khi chuyển cần số sang vị trí P. (→P.202)
  Tắt công tắc nguồn đồng thời kéo công tắc phanh đỗ.
- Nếu xe đang đỗ mà không gài phanh đỗ, hãy xác nhận rằng không thể chuyển cần số ra khỏi vị trí P.

- Nếu xe được đỗ lại trong thời tiết lạnh, có thể phanh sẽ bị đóng băng.

Lựa chọn xích quấn lốp

▶ Xe được trang bị lốp 17-inch

Sử dụng xích quấn lốp phù hợp với kích thước lốp cần gắn. Mỗi cỡ xích chỉ được sử dụng cho một cỡ lốp.



Xích bên:

A Đường kính xích 3 mm

B Chiều rộng 10 mm

C Chiều dài 30 mm

Xích ngang:

D Đường kính xích 4 mm

E Chiều rộng 14 mm

F Chiều dài 25 mm

▶ Xe được trang bị lốp 19-inch

Có thể không lắp được xích quấn lốp.

Lốp đi tuyết nên được sử dụng lại.

Các quy định về việc sử dụng xích quấn lốp (xe có lốp 17 inch)

Có rất nhiều các quy định khác nhau khi sử dụng xích quấn lốp ở các quốc gia và trên các loại đường khác nhau. Hãy tìm hiểu và kiểm tra kỹ các quy định tại địa phương trước khi lắp xích quấn lốp.

n Lắp xích quấn lốp

Hãy tuân theo các chú ý sau khi lắp đặt và tháo xích quấn lốp:

- Hãy lắp đặt và tháo xích quấn lốp ở vị trí an toàn.
- Hãy lắp xích quấn lốp vào các lốp trước. Không lắp xích quấn lốp vào các lốp sau.
- Hãy lắp xích quấn lốp trên các lốp trước càng chặt càng tốt. Hãy xiết chặt lại xích sau khi lái xe từ 0.5 đến 1 km.
- Hãy lắp xích quấn lốp theo các hướng dẫn kèm theo sản phẩm.

⚠ CHÚ Ý

n Xích quấn lốp

Van cảm biến áp suất lốp có thể không hoạt động chính xác khi lắp xích quấn lốp.

Trang bị nội thất 5

5-1. Màn hình

Bảng điều khiển đa năng phía sau.....328

5-2. Sử dụng hệ thống điều hòa không khí và bộ sấy

Điều khiển ALL AUTO.....335

Ttiện nghi thông minh 336

Hệ thống điều hòa không khí tự động phía trước 339

Hệ thống điều hoà không khí tự động phía sau 348

Bộ sưởi vô lăng/bộ sưởi ghế/bộ thông gió cho ghế 352

5-3. Sử dụng các đèn chiếu sáng bên trong xe

Danh sách các đèn trong xe 355

5-4. Sử dụng các ngăn đựng đồ

Danh sách các ngăn đựng đồ 360

Tính năng của khoang hành lý 365

5-5. Sử dụng các trang bị nội thất khác

Các trang bị nội thất khác 367

Ổ điện (AC 220 V/1500 W) / Ổ điện (AC 110 V/1500 W) 386

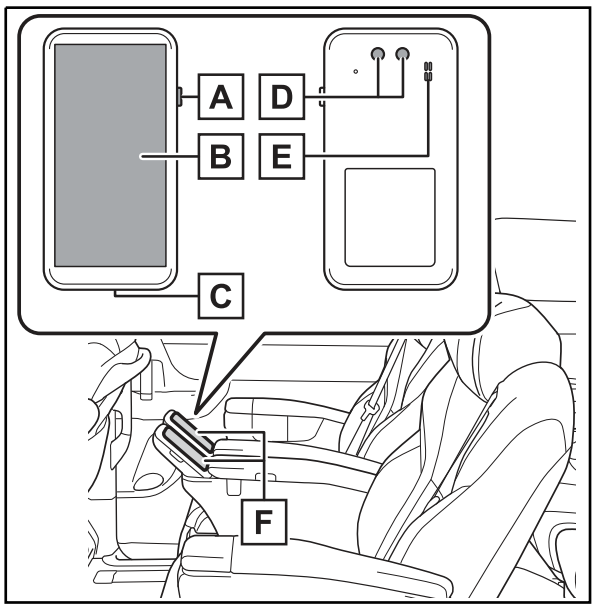
Khi không thể sử dụng ổ điện như bình thường (AC 220 V 1500 W) / Ổ điện (AC 110 V/1500 W) 392

Bảng điều khiển đa năng phía sau

Bảng điều khiển hoạt động đa năng phía sau được tích hợp bên trong tựa tay phía sau để điều khiển hệ thống âm thanh phía sau, hệ thống điều hòa không khí, ghế, ghế thư giãn hoặc đèn.

Vẫn có thể điều khiển được bảng điều khiển đa năng phía sau khi đã tháo ra khỏi tựa tay.

Các chi tiết của hệ thống



A Nút nguồn

B Màn hình

C Cổng sạc USB kiểu C

D Cực sạc

E Loa

F Giá sạc

⚠ CẢNH BÁO

n **Sử dụng khi đang lái xe**

Vì lý do an toàn, người lái nên tránh điều khiển càng nhiều càng tốt trong khi lái xe.
Trừ các trường hợp được quy định bởi pháp luật, nhìn vào màn hình của bảng điều khiển đa năng phía sau hoặc cầm vào bảng điều khiển để điều khiển trong khi đang lái xe có thể bị phạt.

n **Sử dụng bảng điều khiển đa năng phía sau**

l Chắc chắn phải tuân thủ theo các lưu ý sau.
Nếu không, có thể gây cháy xe, bỏng, chấn thương, điện giật hoặc các tai nạn khác.

- Không được để cát, bùn hoặc đất, và không được đặt bất kỳ vật gì trực tiếp lên bảng điều khiển. Hơn nữa, không được chạm vào điều khiển trong khi tay bạn đang dính cát hoặc các vật thể lạ khác.
- Không được đặt bảng điều khiển trên giá sạc điện khi nó đang bị ướt do dính nước hoặc chất lỏng (như nước uống, mồ hôi,...).
- Không được đánh rơi bảng điều khiển hoặc tác dụng lực mạnh lên bảng hoặc làm rung động.
- Không tháo rời hoặc sửa đổi.
- Không được để các vật liệu dẫn điện (như mảng kim loại hoặc dây chì) tiếp xúc với các cực sạc hoặc cổng sạc USB kiểu C và không được cho bụi lọt vào bên trong.
- Khi vệ sinh, không được để chất tẩy, hơi ẩm lọt vào khe hở hoặc cổng sạc USB kiểu C.

CẢNH BÁO

- Nếu nhận ra những bất thường như có mùi lạ, tiếng ồn bất thường, phát ra khỏi, sinh nhiệt, biến màu hoặc biến dạng, thì tháo tấm điều khiển đa năng phía sau ra khỏi giá sạc và tắt nguồn.
- Khi người sử dụng là trẻ em, hoặc người khác nên giải thích phương pháp sử dụng để tránh sử dụng sai.
- Nếu kính của màn hình bị hỏng, không được chạm vào kính vỡ hoặc bên trong của bảng điều khiển đa năng phía sau.

l Nếu các chất ở bên trong của bảng điều khiển đa năng phía sau chạm vào mắt hoặc miệng, hãy rửa ngay lập tức bằng nước sạch và đi khám bác sỹ.
Các chấn bên trong bảng điều khiển đa năng phía sau có thể gây mù mắt hoặc các bất thường về thể chất khác.

l Nếu sử dụng bảng điều khiển đa năng phía sau gây bất thường cho da, hãy ngừng sử dụng ngay lập tức và đi khám bác sỹ. Ngứa, phát ban, bị chàm hoặc các phản ứng khác có thể xảy ra tùy thuộc vào thể trạng người hoặc điều kiện sử dụng của người dùng.

n **Cảnh báo khi lái xe**

Trong khi lái xe, hãy cất gọn bảng điều khiển hoạt động đa năng phía sau ở giá sạc hoặc vị trí an toàn khác. Nếu không, có thể dẫn làm cho bảng điều khiển bị văng ra bên trong xe, gây chấn thương nghiêm trọng hoặc thậm chí có thể gây tử vong.

n **Các ảnh hưởng từ sóng điện**

Nên vận hành bảng điều khiển đa năng phía sau cách xa người có sử dụng máy điều hòa nhịp tim hoặc máy khử rung tim it nhất 15 cm. Hoạt động của máy điều hòa nhịp tim hoặc máy khử rung tim có thể sẽ bị ảnh hưởng bởi các sóng điện.

CHÚ Ý

n **Khi bảng điều khiển hoạt động đa năng phía sau bị bẩn**

l Hãy lau màn hình bằng giẻ khô mềm (như những khăn lau kính). Cọ quá mạnh sẽ gây xước bề mặt.

l Nếu để các giọt nước hoặc vật thể lạ trên màn hình sẽ gây bạc màu. Hãy lau bằng giẻ khô mềm (như những khăn lau kính).

l Lau bằng các chất như chất pha sơn, xăng hoặc các chất tẩy có thể làm bay bề mặt sơn hoặc làm mờ màu.

l Có thể sử dụng cồn khử trùng để lau bảng hoạt động đa năng ghế sau
Tuy nhiên, lưu ý sẽ không đảm bảo được sẽ không xảy ra bạc màu, mờ, tróc sơn và biến dạng dưới tất cả các điều kiện.

n **Sử dụng bảng điều khiển đa năng phía sau**

l Nếu để ánh sáng mặt trời chiếu trực tiếp trong thời gian dài có thể gây trục trặc. Hãy để lại vào giá sạc sau khi sử dụng.

CHÚ Ý

- Tránh sử dụng ở điều kiện thời tiết cực nóng hay cực lạnh. Bảng điều khiển đa năng phía sau có thể hoạt động không chính xác.
  Phạm vi nhiệt độ khuyến nghị sử dụng nằm trong khoảng từ 5°C đến 35°C và độ ẩm từ 35% đến 85%.
- Không được bóc nhãn chứng nhận được dán lên bảng điều khiển đa năng phía sau.
  Nếu không, sẽ làm mất hiệu lực của chứng nhận.
- Không được sửa đổi hoặc tháo rời bảng điều khiển đa năng phía sau.
  Sử dụng thiết bị đã hoán cải có thể bị vi phạm pháp luật và quy định.
  Bảng điều khiển đa năng phía sau tuân theo quy định về chứng nhận phù hợp với tiêu chuẩn kỹ thuật của thiết bị vô tuyến được chỉ định dựa trên Đạo luật về vô tuyến. Chứng nhận phù hợp kỹ thuật được hiển thị trên nhãn tên điện tử của bảng điều khiển đa năng phía sau là bằng chứng của sự tuân thủ này.
  Có thể kiểm tra nhãn tên điện tử trên bảng hoạt động đa năng ghế sau bằng quy trình sau.

  Trên màn hình chính, [⚙] → [Thông số kỹ thuật] → [Thông tin xác thực]
  Thực hiện sửa đổi bên trong của bảng điều khiển đa năng phía sau sẽ làm mất hiệu lực các chứng chỉ phù hợp với tiêu chuẩn kỹ thuật và các tiêu chuẩn khác.
  Sử dụng thiết bị đã hoán cải có thể bị vi phạm pháp luật và quy định.
- Lưu ý rằng bảng điều khiển đa năng phía sau có thể là mục tiêu cho hành vi lấy cắp. Khi để nó ở bên ngoài xe, hãy cất ở vị trí an toàn.

n Khi hủy bảng điều khiển đa năng phía sau

Không được tự hủy bảng điều khiển đa năng phía sau. Để có thông tin liên quan đến việc hủy, hãy liên hệ với Đại lý Toyota.

Bật hoặc Tắt bảng điều khiển đa năng phía sau

Ấn và giữ nút nguồn

Để tắt nguồn, hãy ấn và giữ nút nguồn.

n Khởi động lại bảng điều khiển đa năng phía sau

Nếu bảng điều khiển đa năng phía sau dừng hoạt động hoặc bảng điều khiển không còn chấp nhận đầu vào, hãy giữ nút nguồn trong khoảng 20 giây, sau đó bật lại nguồn để khởi động lại bảng điều khiển đa năng phía sau.

Sạc cho bảng điều khiển đa năng phía sau

Đặt bảng điều khiển đa năng phía sau trên giá sạc

Kiểm tra rằng đã đặt nó đúng vị trí một cách chắc chắn.

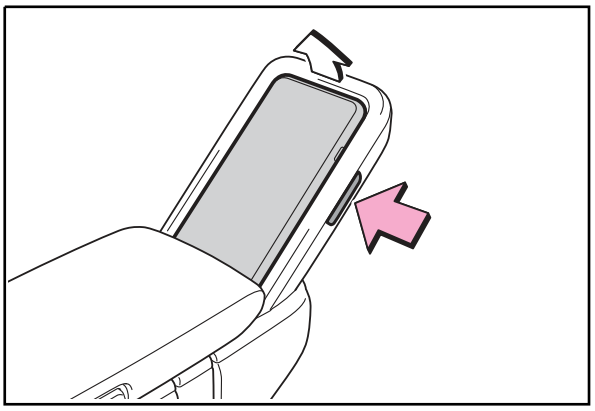
n Sạc cho bảng điều khiển đa năng phía sau

Cổng USB kiểu C (dùng riêng cho sạc) được đặt trên bảng điều khiển đa năng phía sau. Khi sử dụng cổng này, hãy tiến hàng việc sạc ở bên ngoài xe.

Tháo bảng điều khiển hoạt động đa năng phía sau

Ấn nút để tháo nó ra.

Sử dụng bảng điều động đa năng phía sau bên trong xe.

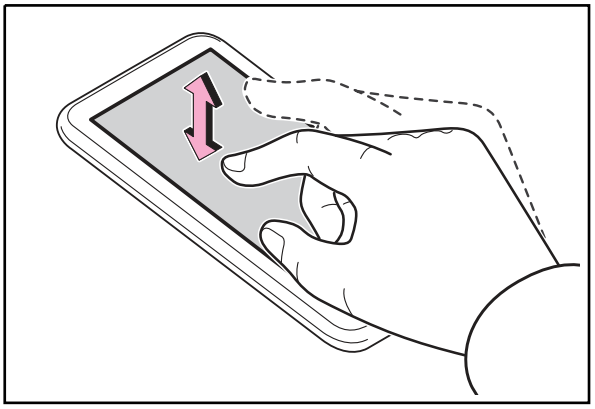


Sử dụng bảng điều khiển đa năng phía sau

Thao tác bằng cách chạm trực tiếp ngón tay vào màn hình.

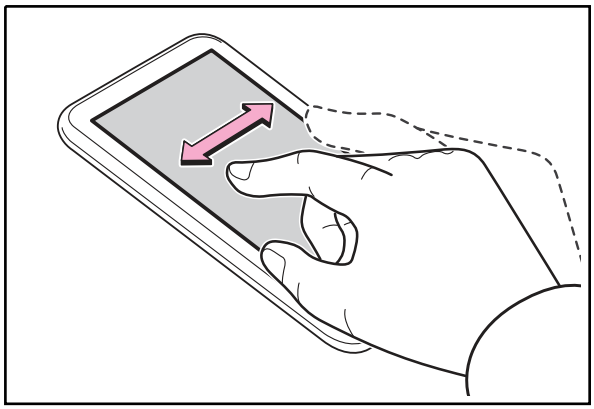
n Chạm vào (chọn)

Chạm nhẹ ngón tay vào màn hình



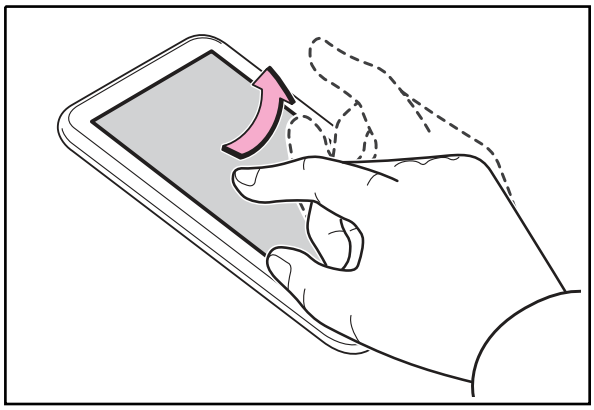
n Kéo

Hãy chạm và di chuyển ngón tay của bạn trên màn hình.



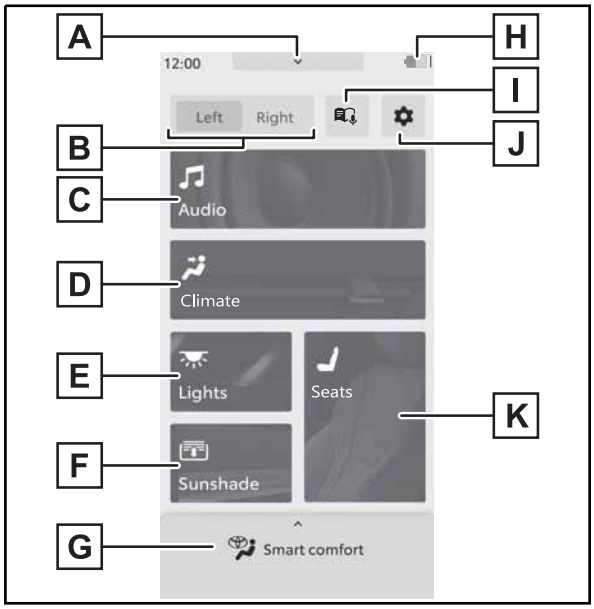
n Vuốt

Hãy lướt nhanh đầu ngón tay đang chạm trên màn hình.



Khái quát về màn hình của bảng điều khiển đa năng phía sau

n Màn hình chính



A Công tắc hiển thị màn hình lối tắt (→P.332)

Vuốt công tắc xuống để hiển thị màn hình

B Chọn ghế hoạt động

C Hiển thị màn hình điều chỉnh âm thanh
(Để biết thông tin chi tiết, hãy tham khảo "Hướng dẫn sử dụng hệ thống đa phương tiện".)

D Hiển thị màn hình hoạt động của điều hòa không khí phía sau (→P.348)

E Hiển thị màn hình điều khiển đèn phía sau. (→P.355)

F Hiển thị màn hình điều khiển chắn nắng. (→P.377, 379)

G Hiển thị màn hình điều khiển chức năng tiện nghi thông minh. (→P.336)

H Hiển thị mức pin còn lại

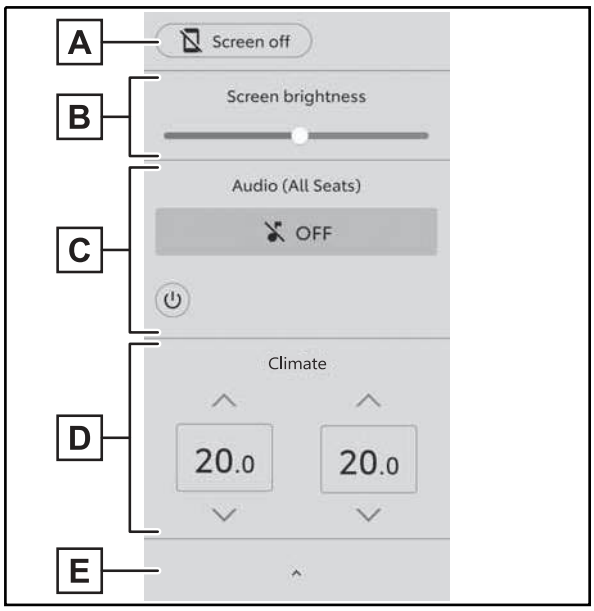
Hiển thị lượng sạc pin theo 4 mức

I Hiển thị màn hình nhận diện giọng nói (nếu có)
Để biết thông tin chi tiết, hãy tham khảo "Hướng dẫn sử dụng hệ thống đa phương tiện".)

J Hiển thị màn hình cài đặt của bảng điều khiển đa năng phía sau (→P.332)

K Hiển thị màn hình điều khiển ghế sau. (→P.137)

n Màn hình lối tắt



A Tắt màn hình

B Điều chỉnh độ sáng của màn hình.

C Vận hành hệ thống âm thanh
(Để biết thông tin chi tiết, hãy tham khảo "Hướng dẫn sử dụng hệ thống đa phương tiện".)

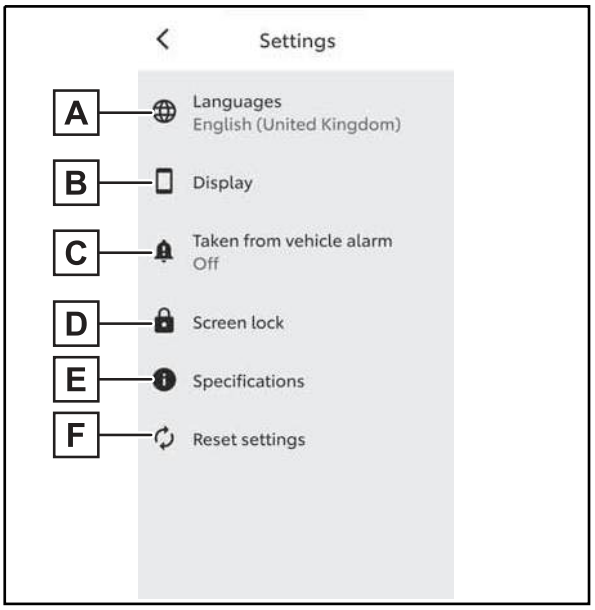
D Điều chỉnh nhiệt độ của hệ thống điều hòa không khí phía sau (→P.348)

E Công tắc hiển thị màn hình chính

Vuốt công tắc lên trên để hiển thị màn hình

n Màn hình cài đặt của bảng điều khiển đa năng phía sau (nếu có)

Các cài đặt như hạn chế vận hành màn hình và độ sáng màn hình có thể điều chỉnh được.



A Thay đổi ngôn ngữ

B Điều chỉnh màn hình (→P.333)

C Cài đặt chuông báo màn hình bị mang đi

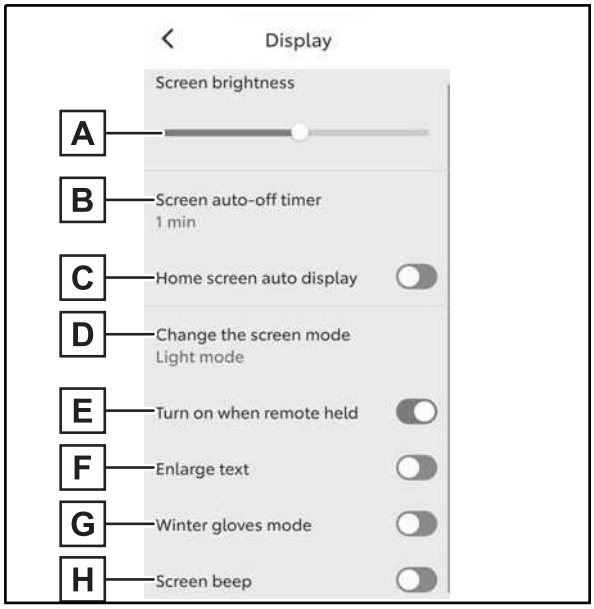
D Khóa hoạt động của màn hình

Để mở khóa, hãy ấn và giữ nút ở tâm của màn hình trong khi màn hình được khóa.

E Hiển thị thông tin thiết bị

F Khởi tạo

n Hiển thị màn hình cài đặt



A Điều chỉnh độ sáng của màn hình.

B Điều chỉnh thời gian cho đến khi màn hình tắt

C Cài đặt chuyển màn hình tự động

Có thể thực hiện cài đặt màn hình để tự động chuyển về màn hình chính hoặc màn hình khác trong một khoảng thời gian nhất định.

D Cài đặt chủ đề màn hình

Màn hình có thể chuyển được giữa chế độ sáng và chế độ tối.

E Cài đặt màn hình tự động bật

Có thể thực hiện cài đặt màn hình để tự động bật khi tháo ra khỏi giá sạc.

F Phóng to cỡ chữ

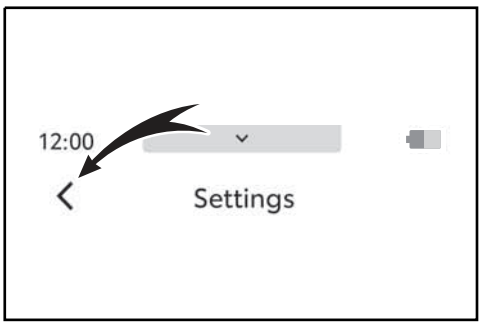
G Cài đặt chế độ

H Cài đặt âm thanh chạm

Có thể cài đặt bật hoặc tắt âm thanh hoạt động khi chạm vào màn hình.

n Màn hình hoạt động

Khi chọn "<" trong khi "<" được hiển thị trên màn hình, hiển thị sẽ trở về màn hình trước đó.



n Sử dụng bảng điều khiển đa năng phía sau

l Trong các tình huống sau đây, bảng điều khiển đa năng phía sau có thể không phản hồi chính xác hoặc không hoạt động bình thường.

- Khi đeo găng tay (Có thể thao tác khi chế độ găng tay đang bật tùy thuộc vào người sử dụng đang đeo găng tay hay không)
- Khi điều khiển bằng các đầu móng tay
- Khi có vật thể lạ trên màn hình
- Khi màn hình bị dán film hoặc băng dính
- Khi màn hình bị ướt
- Khi các ngón tay bị ướt
- Khi vận hành dưới nước
- Khi xe ở trong khu vực có sóng điện mạnh hoặc tiếng ồn lớn, như ở gần trạm phát tivi, nhà máy điện, trạm xăng, đài phát sóng, màn hình lớn, sân bay, v.v..
- Khi đang mang theo thiết bị không dây như radiô hoặc điện thoại di động.

l Nếu bảng điều khiển đa năng phía sau tiếp xúc hoặc bị che phủ bởi các loại vật bằng kim loại sau đây, bảng điều khiển đa năng phía sau có thể không phản hồi hoặc hoạt động bình thường.

- Tiền xu
- Chìa khóa
- Ví hoặc túi bằng các chi tiết kim loại
- Thẻ bằng bằng kim loại ở trên nó, như bằng vật liệu nhôm, vv...
- Hộp thuốc lá hoặc hộp có giấy bọc bằng nhôm
- Tấm nhiệt
- Đĩa như đĩa CD hoặc DVD, đa phương tiện khác, dây cáp USB
- Các thiết bị như điện thoại thông minh, điện thoại di động hoặc máy tính bảng
- Nam châm mạnh

n Chuông báo bảng điều khiển đa năng phía sau bị mang đi

Nếu bảng điều khiển đa năng phía sau được lấy ra khỏi xe, chuông báo sẽ kêu và một vài chức năng nhất định sẽ bị hạn chế để đảm bảo an toàn. Sau khi để bảng điều khiển đa năng phía sau về giá sạc hạn chế sẽ được gỡ bỏ.

Điều khiển ALL AUTO

Những bộ sưởi ghế*, bộ thông gió cho ghế* và bộ sưởi vô lăng được điều khiển tự động theo nhiệt độ đặt trước của hệ thống điều hòa nhiệt độ, nhiệt độ bên ngoài và bên trong xe,… Hệ thống điều khiển ALL AUTO cho phép duy trì ở điều kiện hoạt động phù hợp mà không cần điều chỉnh riêng từng hệ thống.

*: Cũng có thể vận hành hàng ghế thứ 2 trên xe có bảng hoạt động đa năng phía sau.

Bật điều khiển ALL AUTO

Điều khiển ALL AUTO hoạt động cùng với công tắc "AUTO".

1 Trên màn hình hoạt động của điều hòa không khí (→P.339), chọn công tắc để hiển thị màn hình tùy chọn điều hòa không khí.

2 Chọn nút "All auto".

3 Bật nút "AUTO".

Đèn chỉ báo trên công tắc sáng, và hệ thống điều hòa không khí tự động, bộ sưởi ghế, bộ thông gió và bộ sưởi vô lăng hoạt động ở chế độ tự động.

Nếu có bất kỳ hệ thống nào hoạt động một cách thủ công, đèn chỉ báo sẽ tắt đi. Tuy nhiên, tất cả các chức năng khác sẽ tiếp tục hoạt động ở chế độ tự động.

Hoạt động của từng thiết bị

n **Hệ thống điều hòa không khí tự động (→P.339)**

Có thể điều chỉnh nhiệt độ độc lập cho từng ghế người lái và ghế hành khách.

n **Bộ sưởi ghế và bộ thông gió ghế (→P.352)**

Chức năng sưởi ghế và bộ thông gió trên ghế sẽ tự động được chọn tùy vào nhiệt độ thiết lập của hệ thống điều hòa, nhiệt độ bên ngoài …Ngoài ra, chức năng sưởi và thông gió có thể tắt.

Bộ sưởi ghế và bộ thông gió của ghế hành khách phía trước và hàng ghế thứ 2 sẽ ở chế độ tự động nếu phát hiện có hành khách.

n **Bộ sưởi vô lăng (→P.352)**

Bộ sưởi vô lăng hoạt động tự động theo nhiệt độ cài đặt của hệ thống điều hòa không khí, nhiệt độ bên ngoài,…

n **Sử dụng bộ sưởi ghế/bộ thông gió trên ghế**

Khi chọn chế độ tự động bằng công tắc bộ sưởi ghế/bộ thông gió trên ghế, việc phát hiện hành khách không được thực hiện.

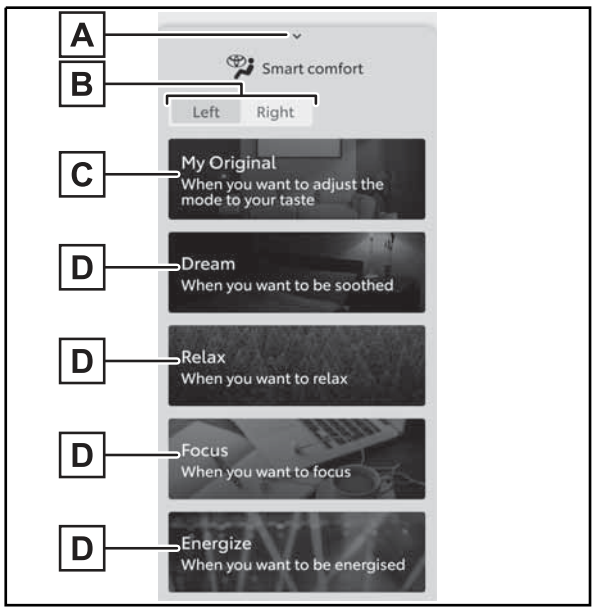
Tiện nghi thông minh

Các cài đặt của điều hòa nhiệt độ, ghế và chiếu sáng nội thất và chắn nắng phù hợp với các điều kiện khác nhau, có thể gọi lại được từ bảng điều khiển đa năng phía sau.

Sử dụng tiện nghi thông minh

Chọn "Smart comfort" trên bảng điều khiển hoạt động đa năng phía sau.

Màn hình tiện nghi thông minh.



A Hiển thị màn hình chính

Hiển thị màn hình chính nếu vuốt xuống dưới

B Chọn ghế hoạt động

C "My Original"

Bạn có thể đăng ký các cài đặt tùy chọn cho điều hòa không khí, các ghế, chiếu sáng nội thất và chắn nắng.

D "Dream", "Relax", "Focus", "Energize"

Bạn có thể gọi lại các cài đặt đã đăng ký từ trước sao cho phù hợp với các điều kiện khác nhau.
Bạn cũng có thể thay đổi cài cài đặt đã đăng ký.

Sử dụng "My Original"

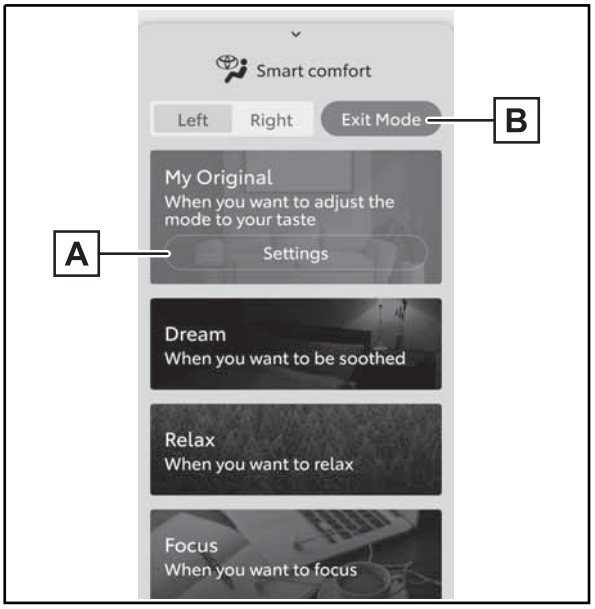
Đăng ký các cài đặt mong muốn của bạn cho các hạng mục sau đây trước khi có thể gọi lại các cài đặt đặt đang đăng ký.

- Điều chỉnh điều hòa không khí

Có thể điều chỉnh nhiệt độ đến cài đặt mong muốn.

- Ghế ngồi
- Thư giãn
- Đèn nội thất/đèn đọc sách
- Hệ thống đèn chiếu sáng
- Chắn nắng

n Nút "My Original"



A "Cài đặt Setting"

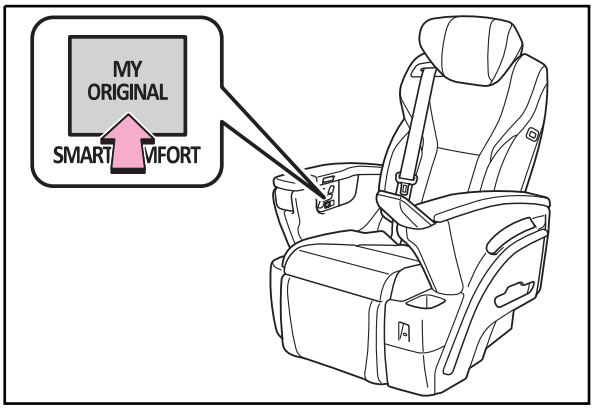
Có thể thay đổi các cài đặt đã đăng ký

B "Thoát"

Trở về trạng thái trước khi sử dụng hệ thống thoải mái thông minh.
Khi "Bắt đầu" được thiết lập trong cài đặt thư giãn, hệ thống thư giãn tiếp tục hoạt động.

n Công tắc "MY ORIGINAL"

Gọi lại các cài đặt ưu tiên đã đăng ký



n Phương pháp cài đặt

1 Chọn “Settings” trên màn hình “My Original”

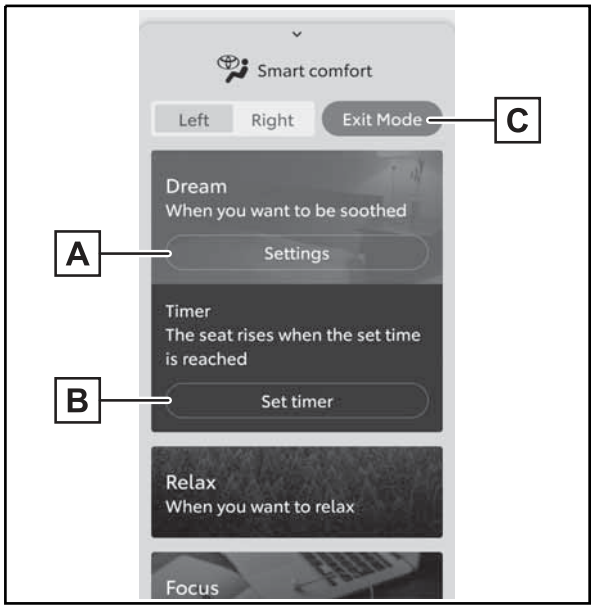
2 Chọn từng hạng mục và điều chỉnh cài đặt ưu tiên

Có thể chọn "Đặt lại cài đặt" để trở về trạng thái ban đầu.

Sử dụng "Dream"

Bằng cách cài đặt trước thời gian ưu tiên, nhưng bạn chỉ có thể sử dụng được các cài đặt đã đăng ký trong thời gian cài đặt.

n Màn hình "Dream"



A "Cài đặt"

Có thể thay đổi các cài đặt đã đăng ký.

B "Đặt hẹn giờ"

Có thể thay đổi các cài đặt bộ định thời gian

C "Thoát"

Trở về trạng thái trước khi sử dụng hệ thống thoải mái thông minh.
Khi "Bắt đầu" được thiết lập trong cài đặt thư giãn, hệ thống thư giãn tiếp tục hoạt động.

n Sử dụng bộ hẹn giờ

1 Chọn “Đặt hẹn giờ” trên màn hình “Dream”

2 Điều chỉnh thời gian ưu tiên trên màn hình hẹn giờ

3 Chọn “Start” trên màn hình hẹn giờ

3 phút trước khi cài đặt thời gian, đèn chiếu sáng nội thất sẽ bật và hệ thống thư giãn sẽ hoạt động.
Khi đến thời gian cài đặt, ghế sẽ trở về vị trí trung gian.

n Để thay đổi từ các cài đặt đã đăng ký trước

1 Chọn "Các cài đặt" trên màn hình "Dream".

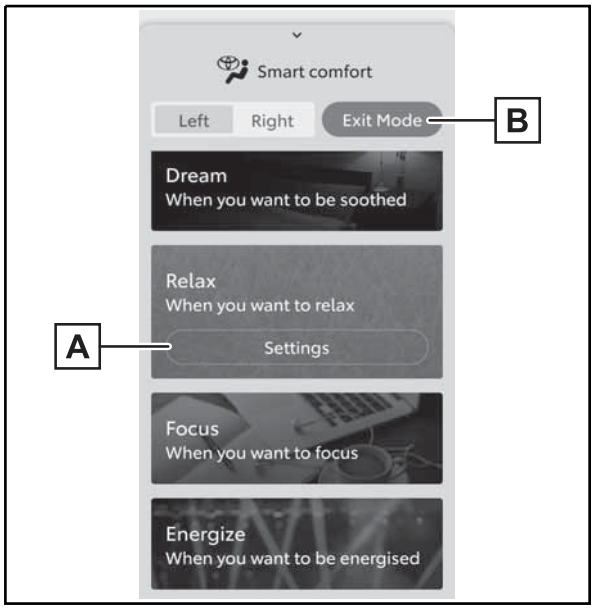
2 Chọn từng hạng mục và điều chỉnh cài đặt ưu tiên

Có thể chọn "Đặt lại cài đặt" để trở về trạng thái ban đầu.

Sử dụng "Relax", "Focus" và "Energize"

Có thể thay gọi lại các cài đặt đã đăng ký.
Các cài đặt được đăng ký trước "Relax", "Focus" và "Energize" là khác nhau, nhưng các hạng mục có thể cài đặt là tương tự nhau.

n Các màn hình "Relax", "Focus" và "Energize"



Hình minh họa sử dụng "Relax” dưới đây là một ví dụ.

A "Cài đặt"

Có thể thay đổi các cài đặt đã đăng ký.

B "Thoát"

Trở về trạng thái trước khi sử dụng hệ thống thoải mái thông minh.
Khi "Bắt đầu" được thiết lập trong cài đặt thư giãn, hệ thống thư giãn tiếp tục hoạt động.

n Để thay đổi từ các cài đặt đã đăng ký trước

1 Chọn “Settings” trên màn hình tương ứng

2 Chọn từng hạng mục và điều chỉnh cài đặt ưu tiên

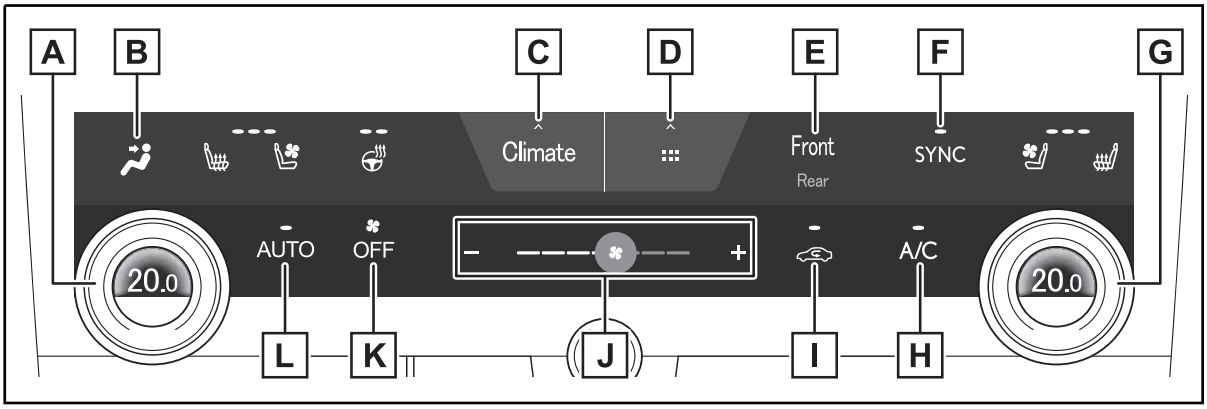
Có thể chọn "Đặt lại cài đặt" để trở về trạng thái ban đầu.

Hệ thống điều hòa không khí tự động phía trước

Khi bật công tắc "AUTO", hệ thống sẽ tự động thay đổi cửa thổi gió và tốc độ quạt theo mức nhiệt độ cài đặt.

Vị trí của màn hình và các nút sẽ khác nhau tùy thuộc vào kiểu hệ thống.

Nút màn hình tùy chọn



A Nút điều chỉnh nhiệt độ phía bên trái

B Nút điều khiển chế độ luồng khí

C Nút màn hình tùy chọn

D Nút màn hình lối tắt

Chọn để hiển thị các biểu tượng phím tắt của các chức năng.

E Nút điều khiển màn hình phía trước/phía sau

F Nút “SYNC”

G Nút điều chỉnh nhiệt độ bên phải

H Nút "A/C"

I Nút chế độ lấy nguồn khí ngoài/tuần hoàn khí bên trong

J Nút điều khiển tốc độ quạt

K Nút "OFF"

L Nút "AUTO"

n Điều chỉnh nhiệt độ

Xoay núm điều chỉnh nhiệt độ cùng chiều kim đồng hồ để tăng nhiệt độ và ngược chiều kim đồng hồ để giảm nhiệt độ.

Khi đèn chỉ báo trên công tắc "SYNC" sáng lên, nhiệt độ cài đặt ở phía hành khách trước và hàng ghế sau sẽ được điều chỉnh theo nhiệt độ cài đặt ở phía người lái.

Khi đèn chỉ báo trên công tắc "SYNC" ở trạng thái tắt, nếu bật công tắc "SYNC" sẽ bật sáng đèn chỉ báo công tắc "SYNC" và nhiệt độ cài đặt ở phía hành khách trước và hàng ghế sau sẽ được điều chỉnh theo nhiệt độ cài đặt ở phía người lái.

Khi vận hành công tắc điều chỉnh nhiệt độ bên phía hành khách trước, đèn chỉ báo trên công tắc "SYNC" sẽ tắt đi và bạn có thể điều chỉnh nhiệt độ cài đặt cho phía hành khách trước.

Khi vận hành công tắc điều chỉnh nhiệt độ bên phía hành khách trước, đèn chỉ báo trên công tắc "SYNC" sẽ tắt đi và bạn có thể điều chỉnh nhiệt độ cài đặt cho phía hàng ghế sau.

Nếu đèn chỉ báo "A/C" tắt, hệ thống sẽ thổi ra không khí ở nhiệt độ thường hoặc khí nóng.

Khi điều khiển nút chỉnh nhiệt độ bên phía hành khách phía trước và nhiệt độ bên của ghế sau được thao tác, điều chỉnh nhiệt độ cho người lái, hành khách phía trước và các ghế sau một cách riêng biệt. (chế độ độc lập)

n Đặt tốc độ quạt

Để tăng tốc độ quạt, hãy ấn công tắc điều chỉnh tốc độ quạt "+" hoặc trượt biểu tượng của công tắc điều chỉnh tốc độ quạt sang phía bên phải. Để giảm tốc độ quạt, hãy ấn công tắc điều chỉnh tốc độ quạt "-" hoặc trượt biểu tượng của công tắc điều chỉnh tốc độ quạt sang phía bên trái.

Hãy ấn nút "OFF" để tắt quạt.

Bạn cũng có thể tắt quạt bằng cách chạm và giữ vào công tắc điều chỉnh tốc độ quạt "-" hoặc trượt biểu tượng của công tắc điều chỉnh tốc độ quạt sang vị trí ngoài cùng bên trái và giữ nó ở vị trí đó.

n Thay đổi chế độ luồng khí thổi

Chọn công tắc điều khiển chế luồng khí.

Chế độ luồng khí sẽ thay đổi sau mỗi lần ấn nút.

Các cửa gió và lưu lượng khí sẽ thay đổi theo chế độ luồng khí được chọn.

: Luồng khí thổi vào phần thân trên

: Luồng khí thổi vào phần thân trên và chân

: Luồng gió thổi vào dưới chân

: Luồng khí thổi vào chân và bộ sấy kính chắn gió hoạt động

n Chuyển giữa chế độ lấy khí ngoài và tuần hoàn khí trong xe

Chúng tôi khuyến nghị bạn đặt tạm thời ở chế độ tuần hoàn khí bên trong để tránh bụi bẩn khỏi lọt vào bên trong xe ví dụ như khi vào hầm hoặc đường đông và giúp làm mát xe khi nhiệt độ ngoài xe là cao.

Chọn chế độ lấy khí bên ngoài/tuần hoàn khí bên trong.

Chế độ sẽ chuyển giữa chế độ lấy gió ngoài và chế độ tuần hoàn khí bên trong sau mỗi lần chọn nút. Khi chọn chế độ tuần hoàn khí trong, đèn chỉ báo sẽ sáng.

Hệ thống có thể sẽ tự động chuyển giữa chế độ lấy khí từ bên ngoài xe/tuần hoàn khí bên trong theo nhiệt độ cài đặt hoặc nhiệt độ bên trong xe, vv...

---

n Khi nhiệt độ bên ngoài xe vượt quá 24°C và hệ thống điều hòa không khí bật

- Để giảm tiêu hao điện điều hòa, hệ thống điều hòa không khí có thể tự động chuyển sang chế độ lấy khí bên trong xe. Điều này cũng làm giảm được tiêu hao nhiên liệu.
- Chế độ tuần hoàn khí bên trong được chọn làm chế độ mặc định khi công tắc nguồn được bật ON.
- Có thể chuyển sang chế độ lấy khí bên ngoài khi cần bằng cách ấn công tắc.

n Chế độ thổi gió tập trung cho ghế trước (S-Flow)

Hướng gió sẽ tập trung chỉ về các ghế trước và có thể chuyển hướng gió đến tất cả các ghế bằng cách vận hành nút điều khiển. Tạm dừng điều hòa khi không cần thiết để góp phần tăng hiệu suất nhiên liệu.

1 Chọn nút trên màn hình mong muốn. (→P.339)

2 Chọn nút "S-Flow".

- Đèn chỉ báo sáng: Luồng khí chỉ đến các ghế trước
- Đèn chỉ báo tắt: Luồng khí đến tất cả các ghế.

n Chế độ Eco của điều hòa không khí

Điều hòa không khí được điều khiển để ưu tiên tiết kiệm nhiên liệu như giảm tốc độ quạt gió,vv..

1 Chọn nút trên màn hình mong muốn. (→P.339)

2 Chọn nút "Eco Heat/Cool".

- Ở chế độ điều hòa Eco, hệ thống điều hòa sẽ được điều khiển như sau để ưu tiên tiết kiệm nhiên liệu. Để cải thiện công suất của điều hòa, hãy tắt chế độ điều hòa Eco.

• Tốc độ động cơ và hoạt động của máy nén được kiểm soát để hạn chế công suất sưởi ấm/làm mát.

• Tốc độ quạt gió sẽ bị giới hạn khi chọn chế độ tự động.

- Khi chuyển sang chế độ lái Eco, thì chế độ điều hòa Eco

sẽ tự động được bật. Ngay cả trong trường hợp đó, bạn vẫn có thể tắt chế độ điều hòa không khí Eco bằng cách chọn nút "Eco Heat/Cool".

n Sưởi ấm nhanh bên trong xe (Sưởi ấm tối đa)

Khi bật "Max heat", để sưởi ấm nhanh bên trong xe, có thể thay đổi ngay các cài đặt của hệ thống điều hòa không khí.

1 Chọn nút màn hình lối tắt (→P.339)

2 Chọn nút "MAX heat".

- Nhiệt độ cài đặt của hệ thống điều hòa không khí sẽ được chuyển sang chế độ "Hi" và công tắc "AUTO" sẽ được bật.
- Bộ sưởi ghế phía người lái sẽ đặt đến Hi.
- Sưởi vô lăng được sẽ đặt đến Hi.
- Trong các tình huống sau, bộ sưởi ghế/bộ thông gió cho ghế hành khách trước sẽ được chuyển sang chế độ "AUTO".
  - Khi chức năng "All auto" bật
  - Khi hệ thống xác định rằng có hành khách trên ghế hành khách phía trước
- Khi đèn chỉ báo trên công tắc "SYNC" sáng lên, thì nhiệt độ cài đặt cho phía hành khách trước và hàng ghế sau sẽ được đặt thành "Hi".

n Làm mát nhanh bên trong xe (Max cool)

Khi bật chế độ "Max cool", để làm mát bên trong xe một cách nhanh chóng, các cài đặt của hệ thống điều hòa sẽ được thay đổi ngay lập tức.

1 Chọn nút màn hình lối tắt (→P.339)

2 Chọn nút "MAX cool".

- Nhiệt độ cài đặt của hệ thống điều hòa không khí sẽ được chuyển về chế độ "Lo" và công tắc "AUTO" sẽ được bật.
- Bộ thông gió phía người lái sẽ đặt đến Hi.
- Trong trường hợp sau, bộ sưởi vô lăng sẽ được đặt sang chế độ "AUTO".
  - Khi chức năng "All auto" bật
- Trong các tình huống sau, bộ sưởi ghế/bộ thông gió cho ghế hành khách trước sẽ được chuyển sang chế độ "AUTO".
  - Khi chức năng "All auto" bật
  - Khi hệ thống xác định rằng có hành khách trên ghế hành khách phía trước
- Khi đèn chỉ báo trên công tắc "SYNC" sáng lên, nhiệt độ cài đặt cho phía hành khách phía trước và hàng ghế sau cũng sẽ được chuyển sang chế độ "Lo".

n Bộ tạo nanoe™ X[*1, 2]

Xe này được kết hợp sản phẩm diệt khuẩn.

Không khí ion được tạo ra bởi một

thiết bị tích hợp bên trong xe để lọc không khí bên trong xe nhằm ngăn chặn một số loại vi khuẩn, virus và nấm mốc.

Chất kích hoạt: Gốc tự do được tạo ra từ không khí của môi trường xung quanh hoặc nước.

Hệ thống điều hòa không khí này được trang bị bộ tạo nanoe™ X. Bộ tạo này giúp cung cấp không khí sạch và trong lành thông qua cửa thổi gió bên cửa sổ của ghế của người lái và cửa thổi gió hộp công dầm bằng cách phát ra các hạt nanoe™ X.*3

1 Chọn nút trên màn hình mong muốn. (→P.339)

2 Chọn công tắc "nanoe™X".

- Khi nanoe™ X được bật, máy tạo nanoe™ X sẽ tự động được kích hoạt khi bật quạt.
- Tác động của nanoe™ X được tối đa hoá trong các điều kiện sau đây:

• Các cửa gió hướng lên phần thân trên, cửa gió hướng lên phần thân trên và xuống chân hoặc cửa gió hướng xuống chân sẽ hoạt động.
• Cửa gió ra phía cửa sổ của ghế người lái và thông gió hộp dầm (nếu có) được mở.

- Khi các hạt nanoe™ được tạo ra, một lượng nhỏ ozôn được phát ra, do đó có thể cảm nhận được một mùi nhẹ. Điều này tương đương với lượng ozôn đã tồn tại trong tự nhiên, như trong rừng, và không ảnh hưởng đến cơ thể con người.
- Tiếng ồn nhỏ có thể cảm nhận được trong quá trình hoạt động. Có thể mất một thời gian để hoạt động bắt đầu. Một tiếng ồn đáng chú ý hơn có thể cảm nhận được ngay khi bắt đầu hoạt động. Tuy nhiên, đây không phải là dấu hiệu của hư hỏng.

*1: nanoe™ và the nanoe™ là bản quyền thương mại của công ty Panasonic.

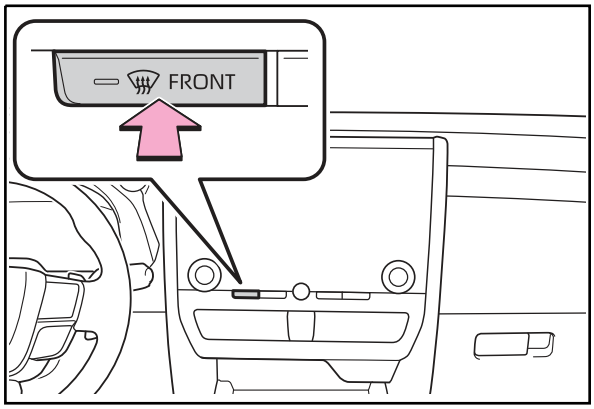
*2: Các hạt nanoe™ X là các hạt nước phân tán điện tĩnh cỡ nano chứa các gốc hydroxyl, có tác dụng có lợi.

*3: Tùy theo điều kiện nhiệt độ và độ ẩm, tốc độ quạt gió và hướng của luồng không khí, mà có thể hệ thống máy tạo ion nanoe™ X sẽ không hoạt động hết công suất.

n Sấy kính chắn gió

Bộ sấy được sử dụng để làm trong kính chắn gió và kính cửa trước.

Ấn công tắc bộ sấy kính chắn gió.



Chức năng hút ẩm sẽ hoạt động và luồng khí sẽ tăng lên.

Hãy chọn chế độ lấy khí ngoài/tuần hoàn khí trong xe sang chế độ lấy khí ngoài nếu đang chọn chế độ tuần hoàn khí trong xe. (Hệ thống có thể sẽ tự động chuyển đổi.)

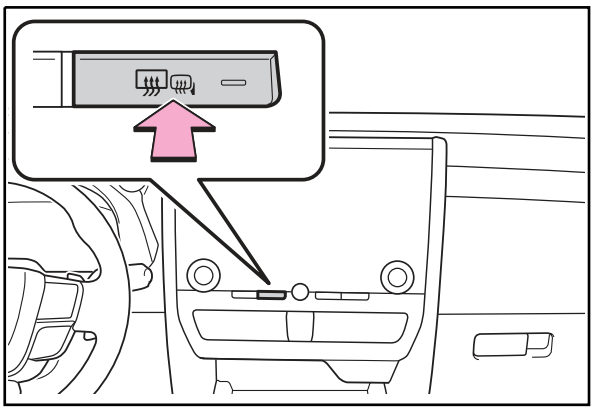
Để sấy kính chắn gió và kính cửa bên trong xe nhanh hơn, hãy bật chế độ luồng khí và tăng nhiệt độ lên.

Để trở về chế độ trước đó, hãy ấn công tắc bộ sấy kính chắn gió một lần nữa khi kính chắn gió đã được sấy khô.

n Sấy kính cửa hậu và gương chiếu hậu phía ngoài

Bộ sấy kính được sử dụng để làm trong kính cửa hậu và có tác dụng sấy khô nước mưa, hơi nước đọng trên gương chiếu hậu bên ngoài xe.

Hãy ấn vào công tắc bộ sấy kính cửa hậu và gương chiếu hậu bên ngoài.



Bộ sấy kính cửa hậu và gương chiếu hậu bên ngoài xe sẽ hoạt động và sấy khô lớp sương mờ trên kính cửa hậu và gương chiếu hậu bên ngoài xe.

Bộ sấy kính sẽ tự động tắt sau một thời gian sử dụng.

n Khi lái xe trên đường bụi bẩn

Hãy đóng tất cả các cửa. Nếu bụi bay lên khi xe chạy qua bị cuốn vào bên trong xe sau khi đóng cửa sổ thì chúng tôi khuyên bạn đặt chế độ lấy khí ngoài và không tắt quạt gió.

n Khi nhiệt độ bên ngoài thấp

Chức năng hút ẩm sẽ không hoạt động ngay cả khi ấn nút "A/C"

n Thông gió và mùi điều hòa

- Để lấy không khí trong lành, hãy đặt hệ thống điều hòa ở chế độ lấy khí ngoài.
- Trong khi sử dụng, có rất nhiều loại khí từ bên trong và bên ngoài xe có thể sẽ lọt vào và tích tụ trong hệ thống điều hòa. Nó có thể sẽ gây ra mùi hôi thoát ra từ các chớp thông gió.
- Để giảm mùi của hệ thống điều hòa:
  - Bạn nên để hệ thống điều hòa ở chế độ lấy khí từ bên ngoài xe trước khi tắt động cơ.
  - Thời gian quạt gió bắt đầu quay có thể sẽ bị trễ một chút ngay sau khi chuyển hệ thống điều hòa sang chế độ tự động.
- Khi đỗ xe, hệ thống sẽ tự động chuyển sang chế độ lấy gió ngoài để giúp cho không khí được lưu thông trong toàn bộ xe tốt hơn, giúp giảm thiểu mùi xuất hiện trong xe khi khởi động xe. (nếu được trang bi)

n "MAX heat"

- Không thể sử dụng công tắc "MAX heat" để tắt cài đặt.
- Sau khi ấn công tắc "MAX heat", người dùng có thể điều chỉnh nhiệt độ cài đặt bằng các công tắc điều khiển nhiệt độ của hệ thống điều hòa không khí.
- Khi bật chức năng "All auto", nếu bật công tắc "AUTO", thì các bộ sưởi ghế và các bộ thông gió của các ghế trước và bộ sưởi vô lăng sẽ

tự động hoạt động theo nhiệt độ cài đặt.

- Mỗi chức năng này cũng có thể điều chỉnh được đến cài đặt mong muốn.

"MAX cool"

- Không thể sử dụng công tắc "MAX cool" để tắt cài đặt.
- Sau khi ấn công tắc "MAX cool", người dùng có thể điều chỉnh nhiệt độ cài đặt bằng các công tắc điều khiển nhiệt độ của hệ thống điều hòa không khí.
- Khi bật chức năng "All auto", nếu bật công tắc "AUTO", thì các bộ sưởi ghế và các bộ thông gió của các ghế trước và bộ sưởi vô lăng sẽ tự động hoạt động theo nhiệt độ cài đặt.
- Mỗi chức năng này cũng có thể điều chỉnh được đến cài đặt mong muốn.

Làm trong kính cửa sổ

Các cửa sổ sẽ dễ bị bám sương mờ khi độ ẩm bên trong xe cao. Bật nút “A/C” sẽ làm khô không khí từ các cửa gió và giúp làm trong kính chắn gió hiệu quả hơn.

- Nếu bạn tắt nút "A/C", các cửa sổ có thể dễ bị bám mờ sương hơn.
- Các cửa sổ có thể sẽ bị mờ sương nếu chọn chế độ tuần hoàn khí trong xe.

Sử dụng hệ thống điều khiển bằng giọng nói

Có thể điều khiển hệ thống điều hòa không khí bằng giọng nói. Để biết thông tin chi tiết, hãy tham khảo tài liệu "Hướng dẫn sử dụng hệ thống đa phương tiện".

Bộ lọc điều hòa

→P.437

Tùy chọn

Có thể cài đặt các chức năng được liên kết với chế độ tự động (khi bật công tắc "AUTO") ở mục "Vehicle customise" trên màn hình đa phương tiện. Bạn cũng có thể thay đổi mức cài đặt độ nhạy của cảm biến khí thải. (→P.505)

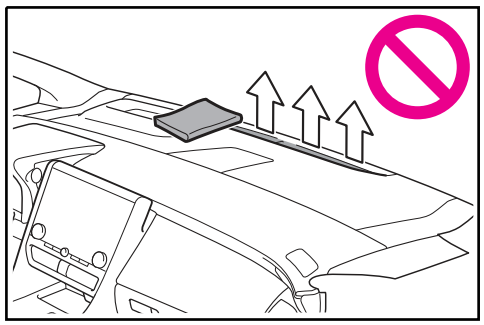
⚠ CẢNH BÁO

Máy tạo nanoe™ X

Không được tháo rời hoặc cố gắng sửa chữa máy tạo nanoe™ X vì nó có những bộ phận cao áp. Nếu máy tạo nanoe™ X cần được sửa chữa, hãy liên hệ với Đại lý Toyota của bạn.

Để tránh cho bộ sấy kính hoạt động không chính xác

- Không sử dụng bộ sấy kính chắn gió ở những vị trí quá ẩm ướt khi hệ thống điều hòa không khí được đặt ở nhiệt độ thấp. Sự chênh lệch giữa nhiệt độ của không khí bên ngoài và nhiệt độ của kính chắn gió có thể sẽ khiến cho bề mặt bên ngoài của kính chắn gió bị đọng hơi sương và che khuất tầm nhìn của bạn.
- Không đặt các đồ vật lên bảng táp lô bởi chúng có thể che khuất các cửa gió. Nếu không, luồng khí thổi có thể bị chặn lại, và bộ sấy kính chắn gió sẽ không sấy kính được.



Khi bộ sấy gương chiếu hậu bên ngoài đang hoạt động

Không chạm vào bề mặt của gương chiếu hậu bên ngoài xe khi bộ sấy kính cửa hậu và gương chiếu hậu bên ngoài xe đang hoạt động, vì bề mặt của gương sẽ trở nên rất nóng và có thể sẽ gây ra bỏng.

CHÚ Ý

n **Để tránh làm hết điện của ắc quy 12V**

Không bật hệ thống điều hòa không khí lâu hơn cần thiết khi hệ thống Hybrid đã tắt.

CHÚ Ý

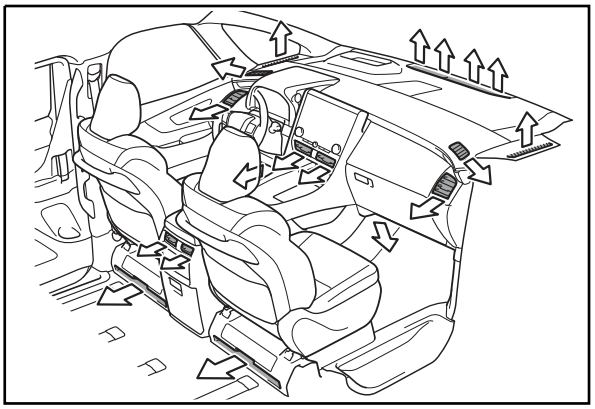
n **Để tránh làm hỏng máy tạo nanoe™ X**

Không được nhét bất cứ vật gì vào cửa gió bên cạnh cửa sổ của ghế lái và cửa gió của hộp điều khiển (nếu có), gắn bất kỳ thứ gì vào đó, hoặc xịt nước hoa... xung quanh nó.

Những hành động này có thể khiến máy phát điện gặp trục trặc.

Bố trí các cửa gió và hoạt động

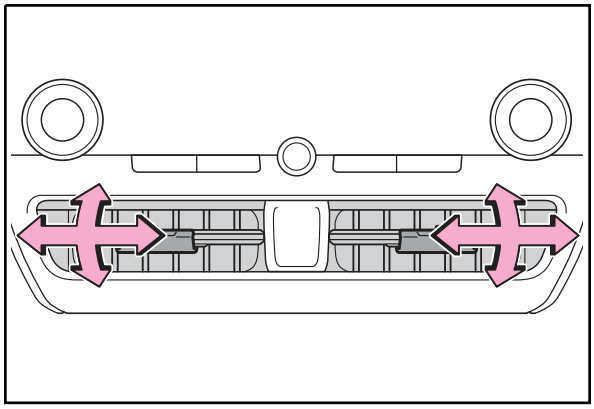
n Vị trí của các cửa gió



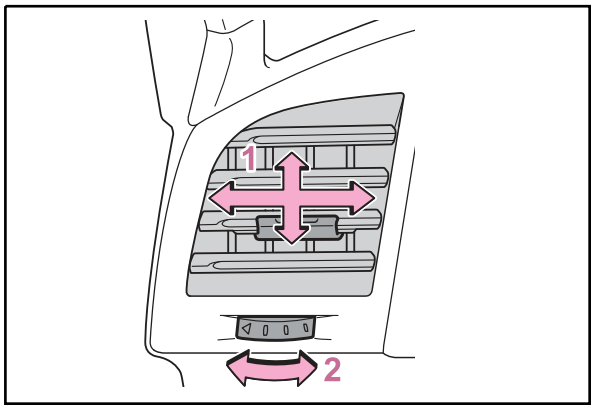
n Điều chỉnh vị trí và mở, đóng các cửa gió

Để điều chỉnh vị trí và đóng mở các cửa gió, hãy thực hiện các thao tác sau:

▶ Ở giữa phía trước



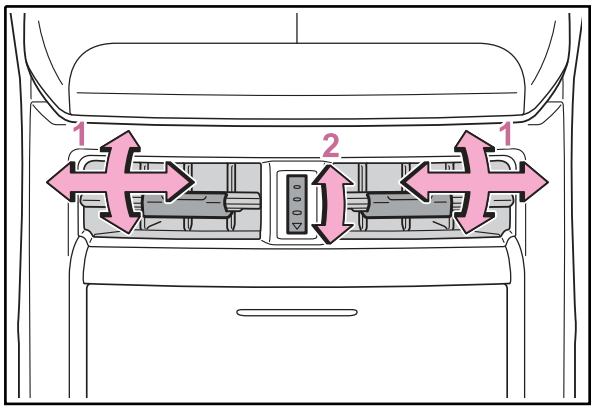
▶ Phía trước



1 Chỉnh hướng gió thổi sang trái hoặc phải, lên trên hoặc xuống dưới

2 Vặn núm để mở hay đóng cửa thổi gió

▶ Phía sau



1 Chỉnh hướng gió thổi sang trái hoặc phải, lên trên hoặc xuống dưới

2 Vặn núm để mở hay đóng cửa

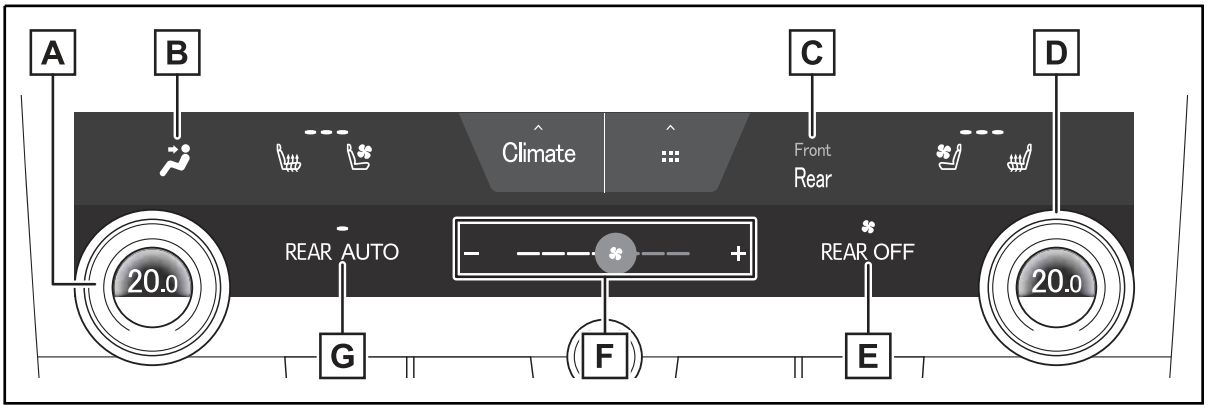
thổi gió

Hệ thống điều hoà không khí tự động phía sau

Khi bật công tắc "AUTO", hệ thống sẽ tự động thay đổi cửa thổi gió và tốc độ quạt theo mức nhiệt độ cài đặt.

Vị trí của màn hình và các nút sẽ khác nhau tùy thuộc vào kiểu hệ thống.

Vận hành điều khiển điều hòa không khí phía sau (màn hình đa phương tiện)



A Nút điều chỉnh nhiệt độ phía bên trái

B Nút điều khiển chế độ luồng khí

C Nút điều khiển màn hình phía trước/phía sau

D Nút điều chỉnh nhiệt độ bên phải

E Nút "OFF"

F Nút điều khiển tốc độ quạt

G Nút "AUTO"

n **Điều chỉnh nhiệt độ**

Xoay núm điều chỉnh nhiệt độ cùng chiều kim đồng hồ để tăng nhiệt độ và ngược chiều kim đồng hồ để giảm nhiệt độ.

n **Đặt tốc độ quạt**

Để tăng tốc độ quạt, hãy ấn công tắc điều chỉnh tốc độ quạt "+" hoặc trượt biểu tượng của công tắc điều chỉnh tốc độ quạt sang phía bên phải. Để giảm tốc độ quạt, hãy ấn công tắc điều chỉnh tốc độ quạt "-" hoặc trượt biểu tượng của công tắc điều chỉnh tốc độ quạt sang phía bên trái.

Hãy ấn nút "OFF" để tắt quạt.

Bạn cũng có thể tắt quạt bằng cách chạm và giữ vào công tắc điều chỉnh

tốc độ quạt "-" hoặc trượt biểu tượng của công tắc điều chỉnh tốc độ quạt sang vị trí ngoài cùng bên trái và giữ nó ở vị trí đó.

n Thay đổi chế độ luồng khí thổi

Chọn công tắc điều khiển chế luồng khí.

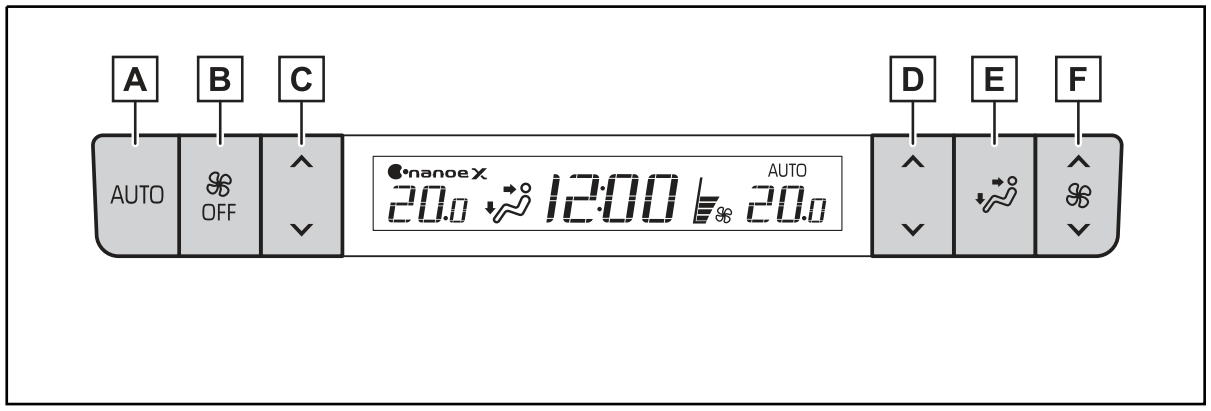
Chế độ luồng khí sẽ thay đổi sau mỗi lần ấn nút.

: Luồng khí thổi vào phần thân trên

: Luồng khí thổi vào phần thân trên và chân

: Luồng gió thổi vào dưới chân

Vận hành điều khiển điều hòa không khí phía sau (bảng điều khiển hệ thống điều hòa không khí phía sau)



A Nút "AUTO"

B Nút "OFF"

C Nút điều chỉnh nhiệt độ phía bên trái

D Nút điều chỉnh nhiệt độ bên phải

E Nút điều khiển chế độ luồng khí

F Nút điều khiển tốc độ quạt

n Điều chỉnh nhiệt độ

Hãy ấn "∧" trên công tắc điều khiển nhiệt độ để tăng nhiệt độ và "∨" để giảm nhiệt độ.

n Đặt tốc độ quạt

Hãy ấn "∧" (tăng) và "∨" (giảm) trên công tắc điều khiển tốc độ quạt. Tốc độ quạt sẽ xuất hiện trên màn hình. (7 mức độ)

Ấn nút "OFF" để tắt quạt.

n Thay đổi chế độ luồng khí thổi

Ấn nút điều khiển chế độ luồng khí.

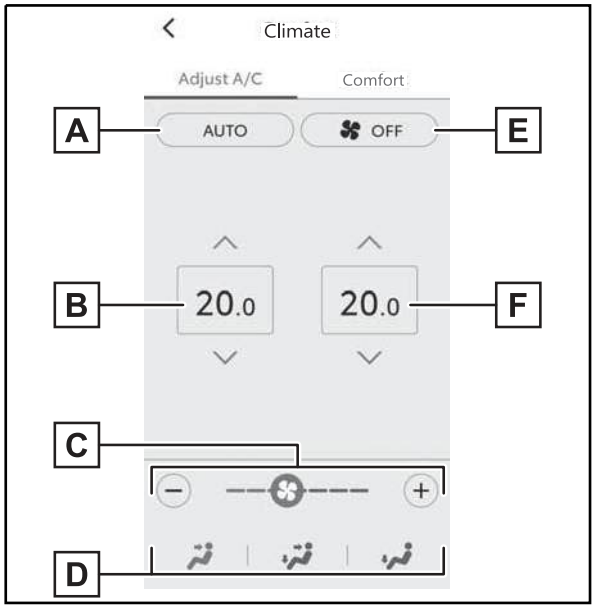
Chế độ luồng khí sẽ thay đổi mỗi khi ấn công tắc này.

: Luồng khí thổi vào phần thân trên

: Luồng khí thổi vào phần thân trên và chân

: Luồng gió thổi vào dưới chân

Vận hành điều khiển điều hòa không khí phía sau (bảng điều khiển đa năng phía sau)



A Nút "AUTO"

B Nút điều chỉnh nhiệt độ phía bên trái

C Nút điều khiển tốc độ quạt

D Nút điều khiển chế độ luồng khí

E Nút "OFF"

F Nút điều chỉnh nhiệt độ bên phải

n Điều chỉnh nhiệt độ

Chọn "∧" để tăng nhiệt độ và "∨" để giảm nhiệt độ trên công tắc điều khiển nhiệt độ.

Cũng có thể tiến hành điều chỉnh bằng cách chọn trực tiếp công tắc điều chỉnh nhiệt độ.

n Đặt tốc độ quạt

Để tăng tốc độ quạt, hãy ấn công tắc điều chỉnh tốc độ quạt "+" hoặc trượt biểu tượng của công tắc điều chỉnh tốc độ quạt sang phía bên phải. Để giảm tốc độ quạt, hãy ấn công tắc điều chỉnh tốc độ quạt "-" hoặc trượt biểu tượng của công tắc điều chỉnh tốc độ quạt sang phía bên trái.

Hãy ấn nút "OFF" để tắt quạt.

Bạn cũng có thể tắt quạt bằng cách trượt biểu tượng của công tắc điều chỉnh tốc độ quạt sang vị trí ngoài cùng bên trái và giữ nó ở vị trí đó.

n Thay đổi chế độ luồng khí thổi

Chọn công tắc điều khiển chế luồng khí.

Chế độ luồng khí sẽ thay đổi sau mỗi

lần ấn nút.

: Luồng khí thổi vào phần thân trên

: Luồng khí thổi vào phần thân trên và chân

: Luồng gió thổi vào dưới chân

Điều chỉnh cài đặt nhiệt độ của các ghế sau

Có thể điều chỉnh cài đặt nhiệt độ của các ghế sau bằng cách sử dụng các phương pháp sau:

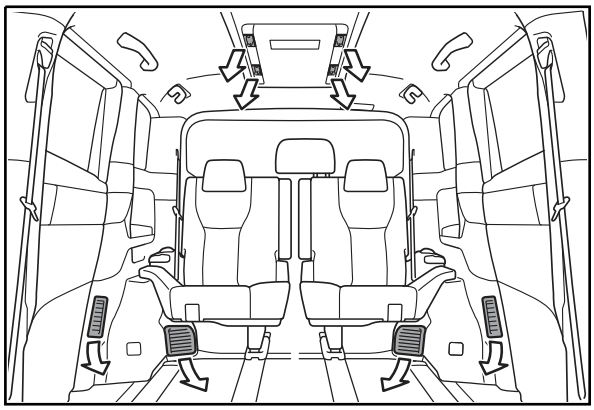
- Khi đèn chỉ báo "SYNC" sáng: Điều chỉnh nhiệt độ của ghế lái.

Điều chỉnh nhiệt độ cài đặt của mỗi ghế sau trên màn hình đa phương tiện hoặc bảng điều khiển hệ thống điều hòa không khí phía sau.

- Điều chỉnh cài đặt nhiệt độ của hàng ghế sau bằng màn hình điều khiển điều hòa không khí phía sau hoặc bằng bảng điều khiển hệ thống điều hòa không khí phía sau.

Bố trí các cửa gió và hoạt động

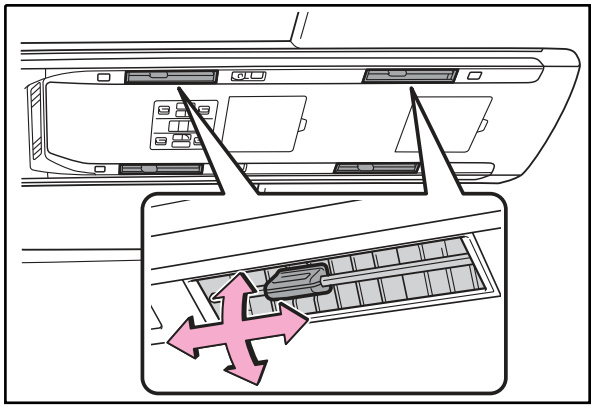
n Vị trí của các cửa gió



n Điều chỉnh vị trí và mở, đóng các cửa gió

Để điều chỉnh vị trí và đóng mở các cửa gió, hãy thực hiện các thao tác sau:

Để đóng cửa gió, hãy gạt núm điều chỉnh về phía sau.



CHÚ Ý

n Để tránh làm hết điện của ắc quy 12V

Không bật hệ thống điều hòa không khí lâu hơn cần thiết khi hệ thống Hybrid đã tắt.

Bộ sưởi vô lăng/bộ sưởi ghế/bộ thông gió cho ghế

- Bộ sưởi vô lăng

Sưởi ấm tay cầm vô lăng

- Bộ sưởi ghế

Sưởi ấm bọc ghế

- Bộ thông gió cho ghế

Duy trì sự thông thoáng tốt bằng quạt lắp trong ghế.

CẢNH BÁO

n **Để tránh bị bỏng hoặc bị chấn thương**

Cần cẩn thận để tránh bị thương nếu một trong số các đối tượng sau tiếp xúc với vô lăng và các ghế khi bộ sưởi bật:

- Trẻ sơ sinh, trẻ nhỏ, người già, người ốm và người khuyết tật
- Người có làn da nhạy cảm
- Người bị ốm, mệt mỏi
- Những người đã sử dụng rượu bia hoặc thuốc gây buồn ngủ (thuốc ngủ, thuốc cảm…)

CHÚ Ý

n **Để tránh làm hỏng bộ sưởi ghế**

Không để các vật nặng có bề mặt gồ ghề lên ghế và không để các vật sắc nhọn (kim, đinh...) đâm vào ghế.

n **Để tránh làm hết điện của ắc quy 12V**

Không được sử các chức năng khi hệ thống hybird bị tắt.

Bộ sưởi vô lăng

Chọn trên màn hình đa phương tiện.

Mỗi khi chọn công tắc, trạng thái hoạt động của hệ thống sẽ thay đổi như sau.

AUTO → Hi (2 vạch sáng) → Lo (1 vạch sáng) → Tắt

Đèn chỉ báo (màu đỏ) sẽ sáng lên trong khi hoạt động. Đèn chỉ báo "AUTO" sẽ sáng lên trong quá trình điều khiển tự động.

n **Điều kiện hoạt động**

Công tắc nguồn ở ON.

n **Tùy chọn**

Có thể cài đặt nhiệt độ bộ sưởi vô lăng thông qua mục "Vehicle customise" trên màn hình đa phương tiện. (→P.505)

Bộ sưởi ghế

n **Ghế trước**

Chọn hoặc trên màn hình đa phương tiện.

Mỗi khi chọn công tắc, trạng thái hoạt động của hệ thống sẽ thay đổi như sau.

AUTO→ Cao (sáng 3 vạch) → Trung bình (sáng 2 vạch) → Thấp (sáng 1 vạch) → Tắt

Đèn chỉ báo (màu đỏ) sẽ sáng lên trong khi hoạt động. Đèn chỉ báo "AUTO" sẽ sáng lên trong quá trình điều khiển tự động.

n **Công tắc hàng ghế thứ hai**

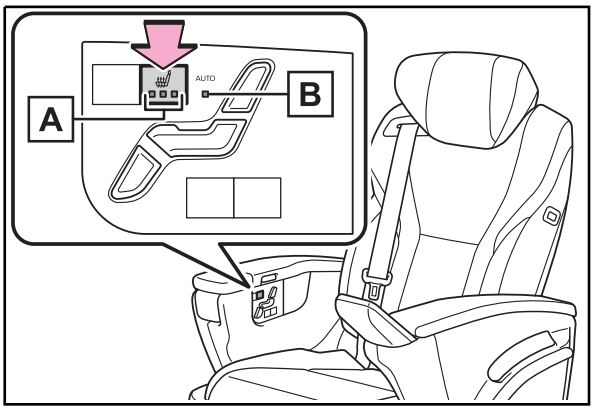
Hãy ấn công tắc này.

Mỗi khi chọn công tắc, trạng thái hoạt động của hệ thống sẽ thay đổi như sau.

AUTO→ Cao (sáng 3 vạch) → Trung bình (sáng 2 vạch) → Thấp (sáng 1 vạch) → Tắt

Đèn chỉ báo mức độ (màu vàng) A sẽ sáng khi đang hoạt động.

Đèn chỉ báo AUTO B sẽ sáng lên trong khi hoạt động.



n Ghế thứ hai (bảng điều khiển đa năng phía sau)

1 Hiển thị màn hình chính trên bảng điều khiển đa năng phía sau (→P.328) và sau đó chạm vào nút “Điều hòa”.

2 Chọn "Ghế".

3 Hãy chọn mục .

Mỗi khi chọn công tắc, trạng thái hoạt động của hệ thống sẽ thay đổi như sau.

AUTO→ Cao (sáng 3 vạch) → Trung bình (sáng 2 vạch) → Thấp (sáng 1 vạch) → Tắt

Đèn chỉ báo (màu đỏ) sẽ sáng lên trong khi hoạt động.

Đèn chỉ báo "AUTO" sẽ sáng lên trong quá trình hoạt động tự động.

n Điều kiện hoạt động

Công tắc nguồn ở ON.

n Hoạt động của bộ sưởi ghế

Bằng cách chọn ghế, tựa tay và ghế để chân trên màn hình "Seats" của bảng điều khiển đa năng phía sau, mỗi cái có thể ON/OFF một cách độc lập.

n Tùy chọn

Có thể cài đặt nhiệt độ bộ sưởi ghế của hàng ghế phía trước thông qua mục "Vehicle customise" trên màn hình đa phương tiện. (→P.505)

CẢNH BÁO

n Để tránh quá nhiệt hoặc bị chấn thương do bỏng

Hãy tuân theo các lưu ý sau khi sử dụng bộ sưởi ghế.

- Không được dùng bất kỳ vật gì để che phủ lên ghế khi sử dụng bộ sưởi ghế.
- Không sử dụng bộ sưởi ghế khi không cần thiết.

Bộ thông gió cho ghế

n Ghế trước

Chọn hoặc trên màn hình đa phương tiện.

Mỗi lần ấn nút, điều kiện hoạt động thay đổi như sau.

AUTO→ Cao (sáng 3 vạch) → Trung bình (sáng 2 vạch) → Thấp (sáng 1 vạch) → Tắt

Đèn chỉ báo (màu xanh da trời) sẽ sáng lên trong khi hoạt động. Đèn chỉ báo "AUTO" sẽ sáng lên trong quá trình hoạt động tự động.

n Công tắc hàng ghế thứ hai

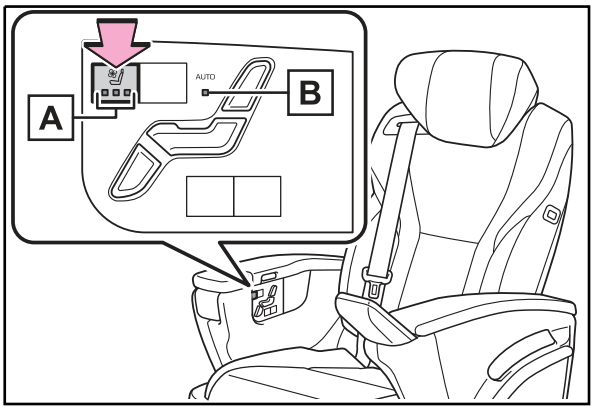
Hãy ấn công tắc này.

Mỗi lần ấn nút, điều kiện hoạt động thay đổi như sau.

AUTO→ Cao (sáng 3 vạch) → Trung bình (sáng 2 vạch) → Thấp (sáng 1 vạch) → Tắt

Các đèn chỉ báo (xanh vàng) A sẽ sáng lên trong quá trình hoạt động.

Đèn chỉ báo AUTO B sẽ sáng lên trong khi hoạt động.



n Ghế thứ hai (bảng điều khiển đa năng phía sau)

1 Hiển thị màn hình chính trên bảng điều khiển đa năng phía sau (→P.328) và sau đó chạm vào nút “Điều hòa”.

2 Chọn "Ghế".

3 Hãy chọn mục .

Mỗi khi chọn công tắc, trạng thái hoạt động của hệ thống sẽ thay đổi như sau.

AUTO→ Cao (sáng 3 vạch) → Trung bình (sáng 2 vạch) → Thấp (sáng 1 vạch) → Tắt

Đèn chỉ báo mức (màu xanh da trời) sẽ sáng lên trong khi hoạt động.

Đèn chỉ báo "AUTO" sẽ sáng lên trong quá trình hoạt động tự động.

n Điều kiện hoạt động

Công tắc nguồn ở ON.

n Chế độ điều khiển liên kết với hệ thống điều hòa không khí

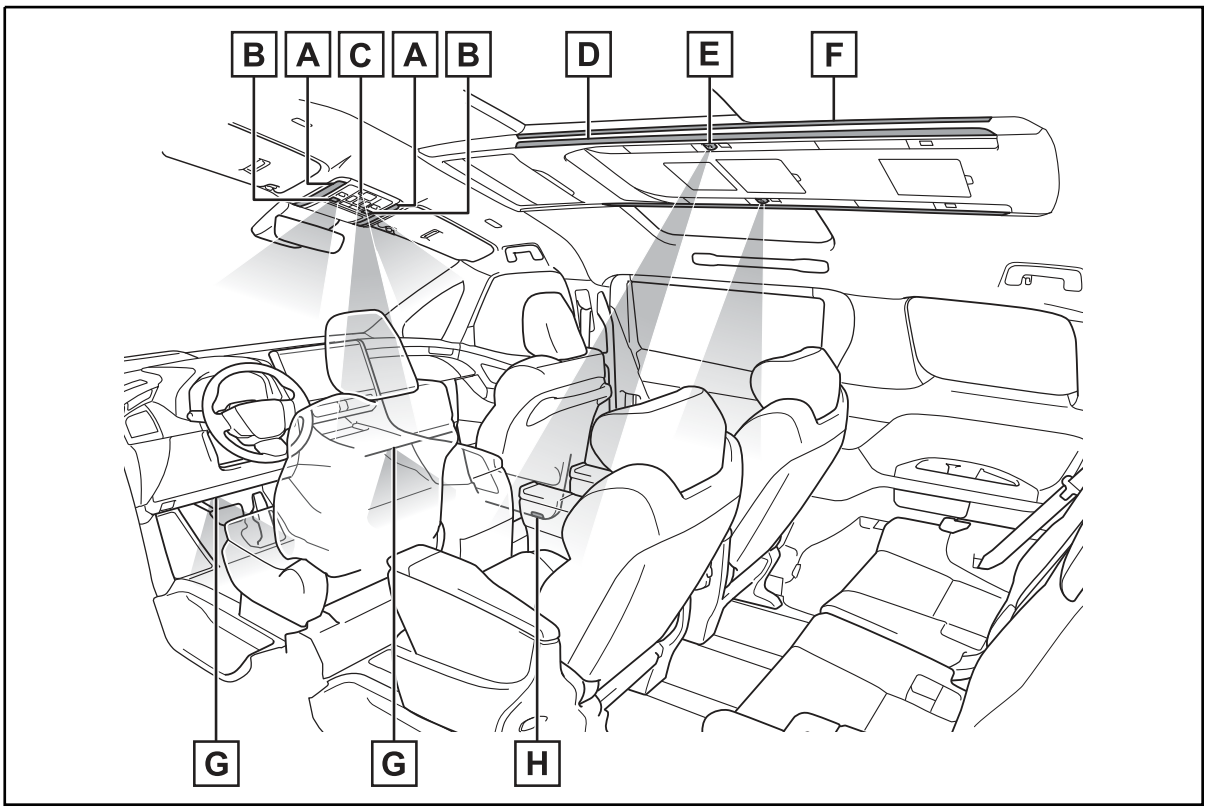
Khi tốc độ quạt của bộ thông gió cho ghế ở mức cao Hi, tốc độ quạt sẽ tăng lên theo tốc độ quạt của hệ thống điều hòa không khí.

n Tùy chọn

Có thể cài đặt nhiệt độ bộ thông gió ghế của hàng ghế phía trước thông qua mục "Vehicle customise" trên màn hình đa phương tiện. (→P.505)

Danh sách các đèn trong xe

Vị trí của các đèn trong xe



A Đèn nội thất (→P.356)/Đèn cá nhân phía trước (→P.356)

B Các đèn cá nhân phía trước (→P.356)

C Đèn soi hộp dầm trung tâm

D Đèn cá nhân phía sau (→P.356)

E Các đèn đọc sách (→P.357)

F Đèn trang trí trần xe (→P.358)

G Đèn soi chân phía trước

H Đèn cửa xe

n **Hệ thống chiếu sáng lối vào**

Các đèn tự động bật/ tắt theo chế độ của công tắc nguồn, chìa khóa điện tử có gần xe, hoặc là các cửa xe khóa/ mở khóa, hoặc là các cửa xe mở/ đóng.

n **Để tránh cho ắc quy 12V bị hết điện.**

Nếu đèn nội thất vẫn sáng khi công tắc nguồn được tắt, đèn sẽ tự động tắt sau 10 phút.

n **Các đèn nội thất tự động bật sáng**

Nếu có bất kỳ túi khí nào bị nổ hoặc

trong trường hợp va chạm mạnh từ phía sau, các đèn nháy khẩn cấp sẽ bật tự động.

Các đèn bên trong xe sẽ tự động tắt sau khoảng 20 phút. Có thể tắt được các đèn nội thất bằng tay. Tuy nhiên, để tránh gây ra va chạm khác, chúng tôi khuyên rằng nên để chúng sáng cho đến khi đã đảm bảo an toàn. (Các đèn trần có thể không bật tự động tùy vào lực tác động và tình trạng va chạm.)

n **Tùy chọn**

Một vài chức năng có thể đặt tuỳ chọn cá nhân được. (Tính năng tùy chọn cá nhân: →P.518)

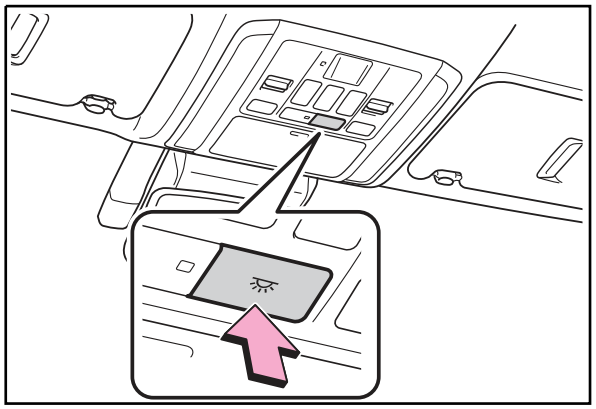
> ⚠ CHÚ Ý
>
> n **Để tránh làm hết điện của ắc quy 12V**
>
> Không bật hệ thống đèn lâu hơn mức cần thiết khi hệ thống Hybrid đã tắt.

Sử dụng các đèn trần

Bật/tắt các đèn

Các cá nhân phía sau cũng có thể bật/tắt cùng với đèn nội thất.

Khi có bất kỳ một cửa nào đó được mở, các đèn này sẽ sáng lên.

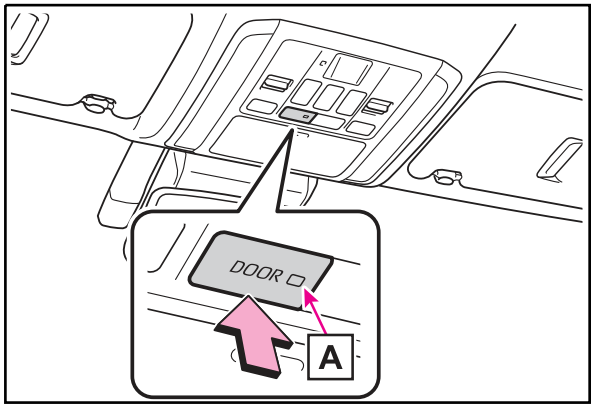


n **Bật công tắc tới vị trí liên kết với cửa**

Ấn công tắc đèn nội thất liên kết với cửa xe

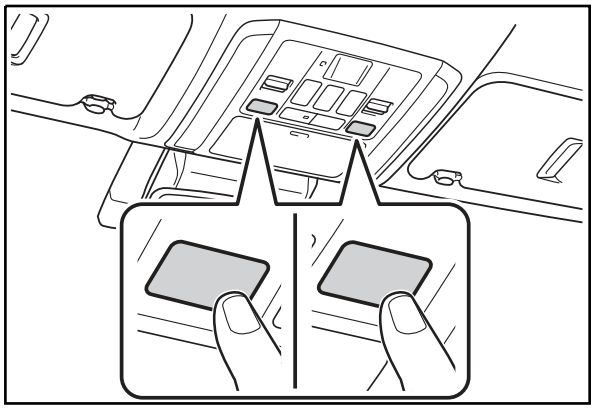
Đèn chỉ báo [A] sáng trên công tắc.

Các đèn được bật và tắt theo tình trạng cửa được mở hay đóng khi công tắc cửa ở vị trí bật.



Vận hành các đèn cá nhân phía trước

Bật/tắt các đèn



Vận hành các đèn cá nhân

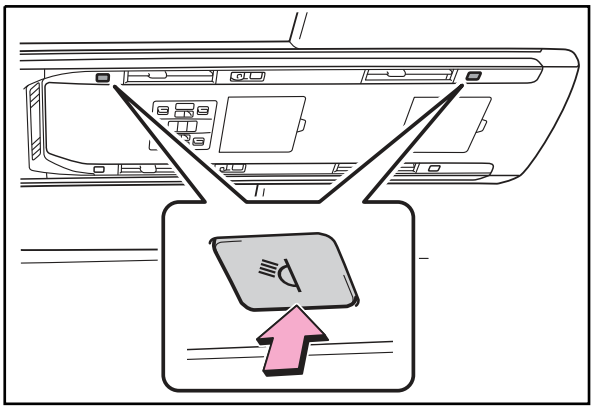
n **Hoạt động độc lập**

▶ Công tắc

Bật/tắt các đèn

Có thể điều chỉnh được 4 mức độ sáng qua mỗi lần ấn nút.

Việc ấn và giữ nút sẽ làm tắt đèn, mà không phụ thuộc vào mức độ sáng.



▶ Bảng điều khiển đa năng phía sau

1 Hiển thị màn hình chính trên bảng điều khiển đa năng phía sau (→P.328) và sau đó chọn “Đèn”.

2 Chọn "Đèn".

3 Chọn đèn bạn muốn bật hoặc tắt.

Có thể điều chỉnh được 4 mức sáng.

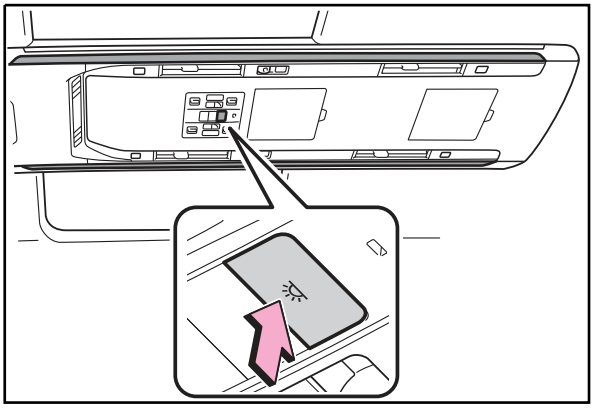
n **Vận hành tất cả cùng lúc**

▶ Công tắc

Bật/tắt các đèn

Có thể điều chỉnh được 4 mức độ sáng qua mỗi lần ấn nút.

Việc ấn và giữ nút sẽ làm tắt đèn, mà không phụ thuộc vào mức độ sáng.



▶ Bảng điều khiển đa năng phía sau

1 Hiển thị màn hình chính trên bảng điều khiển đa năng phía sau (→P.328) và sau đó chọn “Đèn”.

2 Chọn "Đèn".

3 Chọn "ON" hoặc "OFF" cho "All zones".

Điều khiển đèn đọc sách

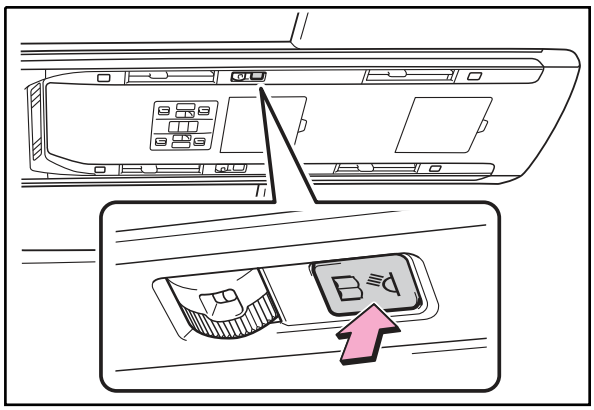
n **Hoạt động độc lập**

▶ Công tắc

Bật/tắt các đèn

Có thể điều chỉnh được 4 mức độ sáng qua mỗi lần ấn nút.

Việc ấn và giữ nút sẽ làm tắt đèn, mà không phụ thuộc vào mức độ sáng.



▶ Bảng điều khiển đa năng phía sau

1 Hiển thị màn hình chính trên bảng điều khiển đa năng phía sau (→P.328) và sau đó chọn “Đèn”.

2 Chọn "Đèn đọc sách".

3 Chọn đèn bạn muốn bật hoặc tắt.

Có thể điều chỉnh được 4 mức sáng.

n **Vận hành tất cả cùng lúc (bảng điều khiển đa năng phía sau)**

1 Hiển thị màn hình chính trên bảng điều khiển đa năng phía sau (→P.328) và sau đó chọn “Đèn”.

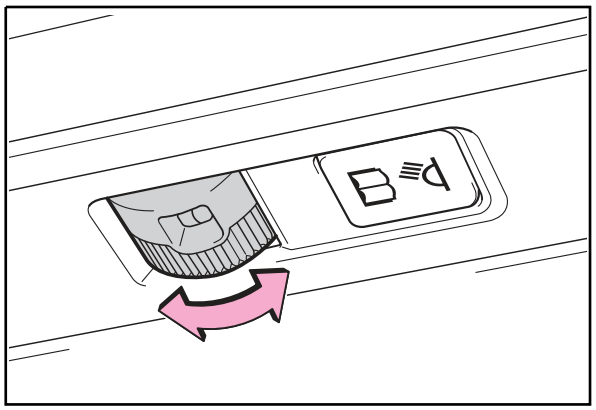
2 Chọn "Đèn đọc sách".

3 Chọn "OFF" cho "Tất cả các vùng".

n **Các đèn đọc sách**

l Khi đèn chiếu sáng được bật lại sau khi tắt, mức độ sáng sẽ giống như khi mức độ sáng tại thời điểm tắt đèn.

l Có thể điều chỉnh góc chiếu sáng của đèn theo tất cả các hướng.



Điều khiển đèn trang trí trần xe

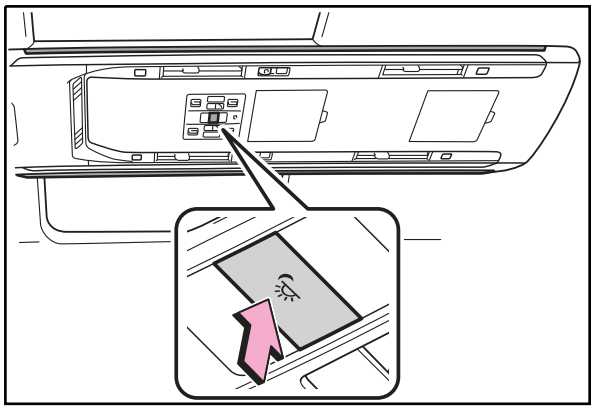
n **Bật/tắt các đèn**

▶ Công tắc

Hãy ấn công tắc này.

Có thể điều chỉnh được 4 mức độ sáng qua mỗi lần ấn nút.

Việc ấn và giữ nút sẽ làm tắt đèn, mà không phụ thuộc vào mức độ sáng.



▶ Bảng điều khiển đa năng phía sau

1 Hiển thị màn hình chính trên bảng điều khiển đa năng phía sau (→P.328) và sau đó chọn “Đèn”.

2 Chọn "Hệ thống đèn chiếu sáng".

3 Chọn “+” hoặc “-”.

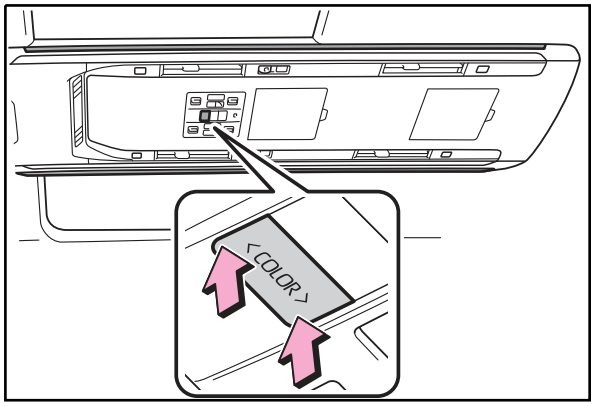
Tắt khi "-" được thay đổi thành "0".

n **Thay đổi màu đèn**

▶ Công tắc

Hãy ấn công tắc này.

Có thể chọn một trong 15 màu. Mỗi lần ấn nút, màu của đèn của nó sẽ thay đổi.



▶ Bảng điều khiển đa năng phía sau

1 Hiển thị màn hình chính trên bảng điều khiển đa năng phía

sau (→P.328) và sau đó chọn “Đèn”.

2 Chọn "Hệ thống đèn chiếu sáng".

3 Chọn "màu chủ đề".

4 Điều chỉnh màu của bạn.

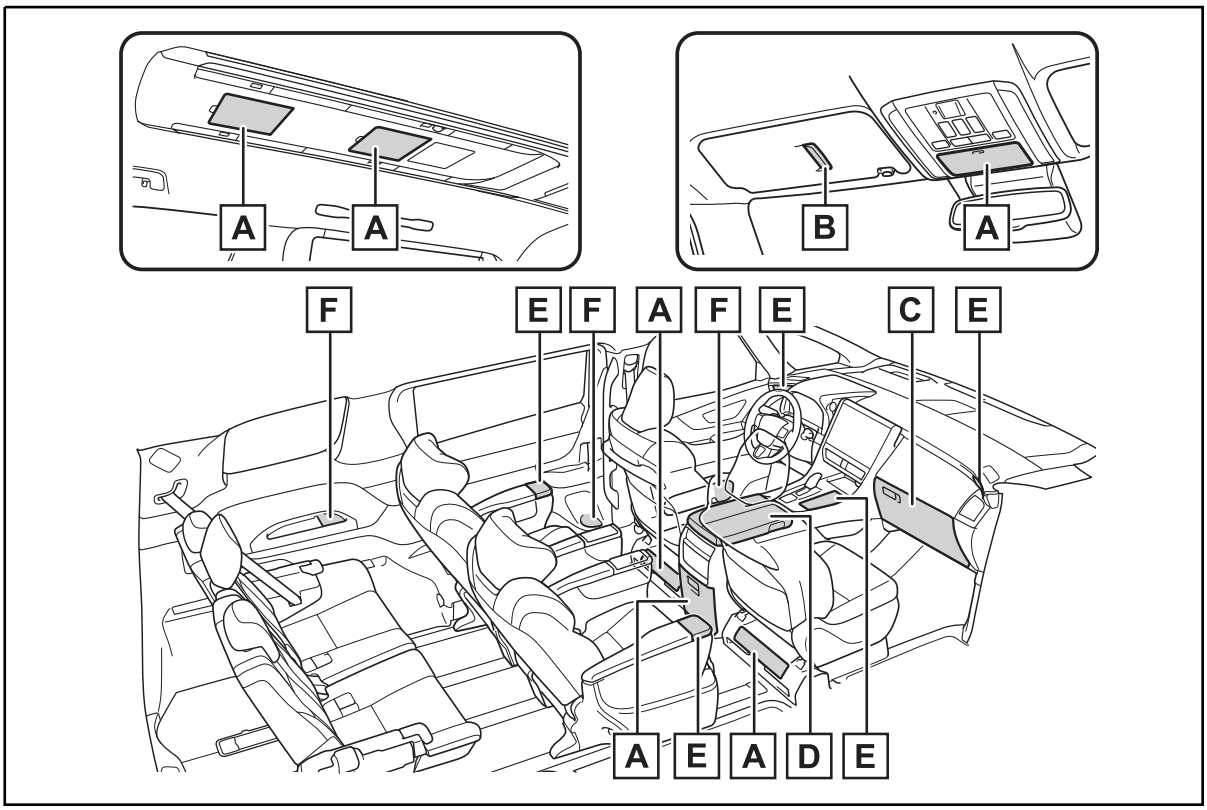
---

n **Đèn trang trí trần xe**

Nếu một phần của đèn chiếu sáng trần xe không sáng hoặc sáng có màu sắc khác nhau, hãy tắt đèn chiếu sáng trần xe và yêu cầu đại lý Toyota kiểm tra xe giúp bạn.

Danh sách các ngăn đựng đồ

Vị trí của các ngăn đựng đồ



A Hộp đựng đồ vặt (→P.363)

B Ngăn để vé (→P.363)

C Ngăn đựng găng tay (→P.361)

D Hộp dầm (→P.361)

E Ngăn để cốc (→P.361)

F Ngăn để chai (→P.363)

CẢNH BÁO

n **Những đồ vật không nên để trong xe**

Không để kính mắt, bật lửa, bình xịt ở trong ngăn đựng đồ, khi nhiệt độ trong cabin tăng cao, có thể gây ra những vấn đề sau:

l Kính mắt có thể bị biến dạng do nhiệt độ cao hoặc bị nứt nếu bị các đồ vật khác đè phải.

l Bật lửa hoặc các bình xịt có thể bị nổ. Nếu bị các đồ vật khác đè phải, bật lửa có thể sẽ bắt lửa hoặc bình xịt có thể xì khí và gây ra hỏa hoạn.

CẢNH BÁO

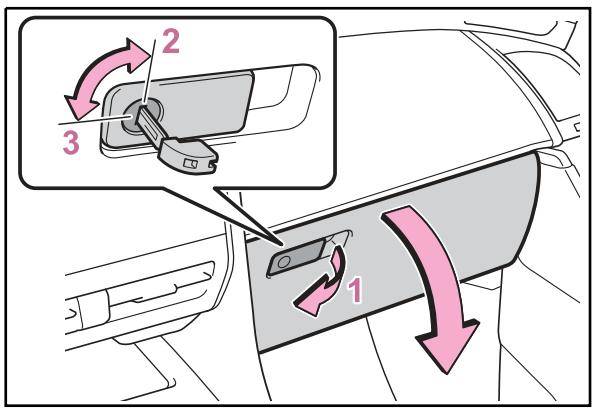
n **Khi không sử dụng ngăn đựng đồ**

Khi lái xe hoặc khi không sử dụng các ngăn đựng đồ, hãy đóng các ngăn đựng đồ lại.

Khi phanh gấp hoặc đánh lái gấp, hành khách có thể sẽ bị va phải nắp hộp hoặc các đồ vật để trong hộp có thể sẽ văng ra ngoài và gây ra tai nạn.

Ngăn đựng găng tay

n **Kiểu A**



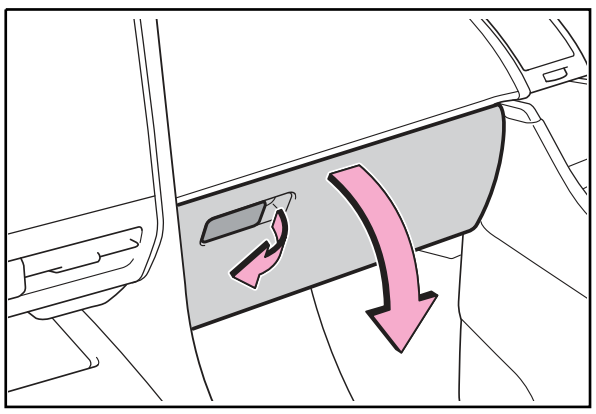
1 Mở (kéo lẫy lên)

2 Mở khóa bằng chìa khóa cơ

3 Khóa bằng chìa khóa cơ

n **Kiểu B**

Kéo lẫy lên.



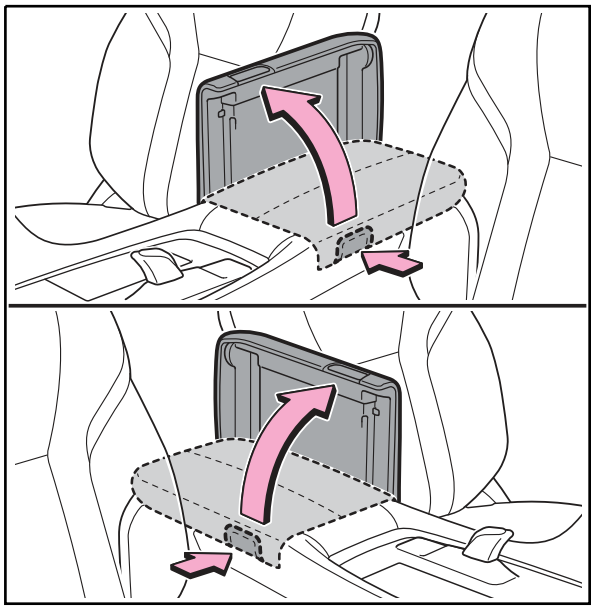
n **Đèn chiếu sáng ngăn đựng găng tay**

Đèn chiếu sáng ngăn đựng găng tay sẽ sáng lên khi các đèn hậu đang bật.

Hộp dầm

Hãy ấn vào nút để mở hộp dầm.

Hộp dầm có thể mở được từ phía đối diện.



CHÚ Ý

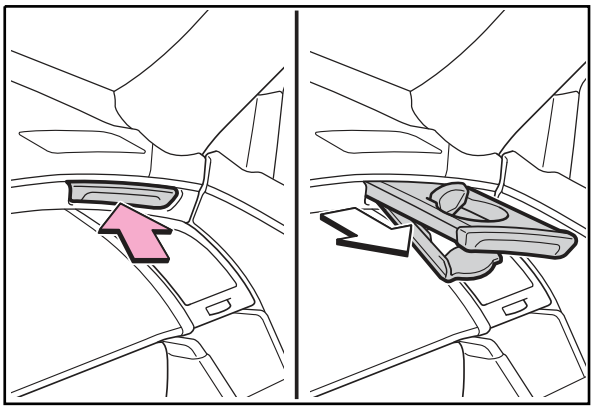
n **Để tránh làm hỏng hộp dầm**

Không tì mạnh trên hộp dầm.

Ngăn để cốc

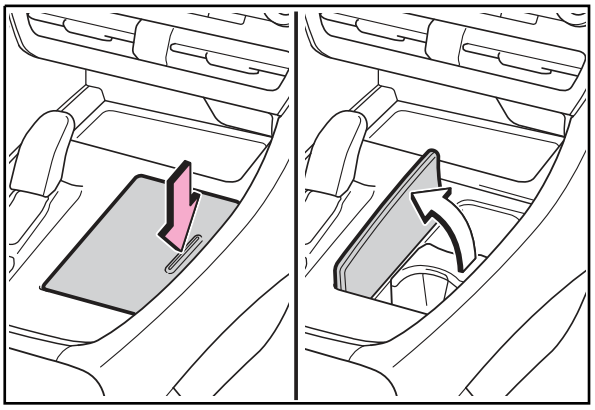
n **Ghế trước**

Nhấn và nhả ngăn để cốc ra.



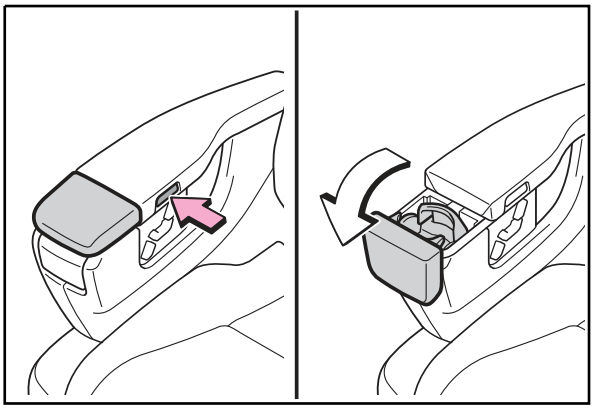
n Hộp dầm

Nhấn và nhả ngăn để cốc ra.



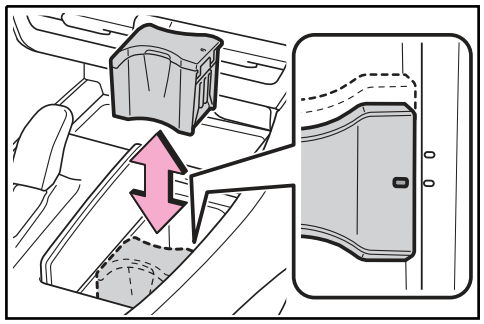
n Tựa tay ghế thứ 2

Hãy ấn nút này.



n Vách ngăn để cốc

- Có thể thay đổi được vị trí của miếng chia ngăn.
- Miếng chia ngăn có thể tháo ra để vệ sinh.



CẢNH BÁO

n Những đồ vật không nên đặt trong ngăn để cốc

Không được để bất kỳ thứ gì khác ngoài cốc đựng hoặc các lon đồ uống vào trong ngăn đựng cốc. Thậm chí đã có nắp kín, những đồ vật phải được để trong giá đựng cốc. Những đồ vật đó có thể sẽ bị văng ra khỏi giá khi xe bị tai nạn hoặc phanh gấp và dẫn tới chấn thương.

- Để tránh bị bỏng, nên đóng nắp cho các cốc đựng đồ uống nóng khi đặt trong ngăn để cốc.
- Xếp chai cao ở trên giá để cốc trên ghế trước có thể gây cản trở tầm nhìn của người lái.

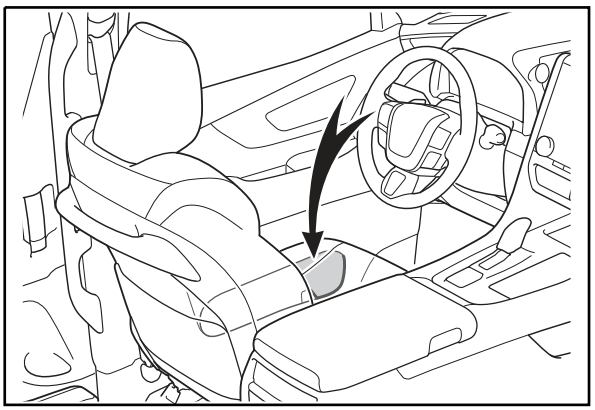
CHÚ Ý

n Khi sử dụng giá để cốc phía trước

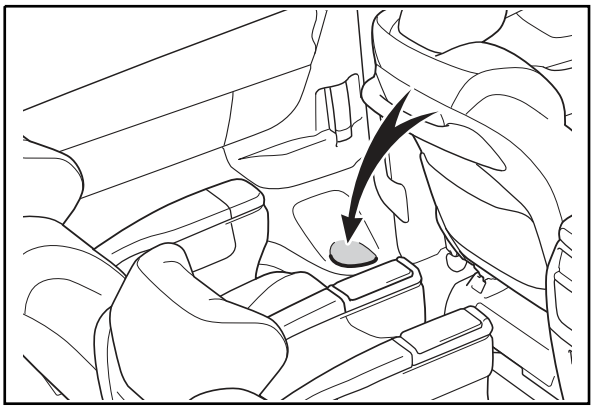
Khi sử dụng ngăn để cốc trên ghế trước, không được để đồ vật quá nặng lên ngăn đế cốc để tránh làm hỏng nó. Hơn nữa, hãy cẩn thận không được cầm vào ngăn để cốc hoặc lắc nó khi đang vào hoặc ra khỏi xe.

Ngăn để chai

n Cửa trước

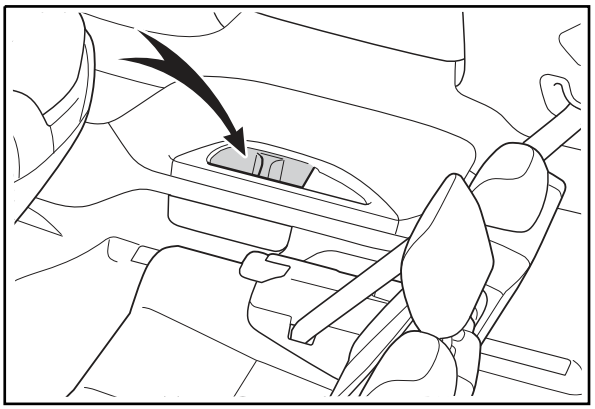


n Cửa trượt



n Tấm ốp tai xe sau

Có 2 ngăn để chai ở phía bên phải và 1 ngăn để chai ở bên trái.



n Ngăn để chai

- Khi để chai trong ngăn, hãy đóng nắp chai lại.
- Ngăn để cốc/chai có thể sẽ không giữ được một số loại chai/cốc đựng do kích thước và hình dạng của chúng.

CẢNH BÁO

n Những đồ vật không nên đặt trong ngăn để chai

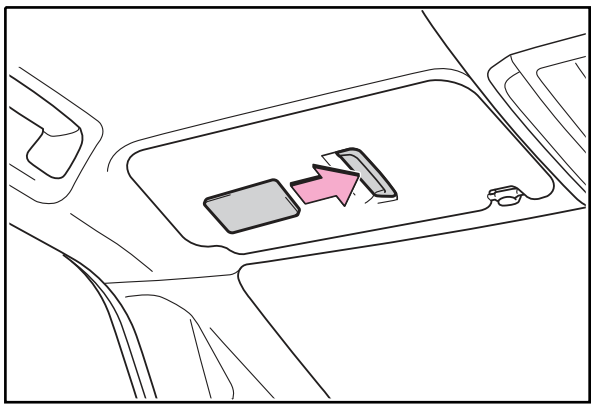
Không được để bất kỳ thứ gì khác ngoài các chai đựng trong ngăn để chai. Những đồ vật đó có thể sẽ bị văng ra khỏi giá khi xe bị tai nạn hoặc phanh gấp và dẫn tới chấn thương.

CHÚ Ý

n Những đồ vật không nên để trong ngăn đựng chai

- Không để các chai mở nắp hoặc cốc giấy và cốc thủy tinh có chứa chất lỏng trong ngăn đựng chai. Nước đựng trong cốc/chai có thể sẽ văng ra ngoài hoặc cốc/chai thủy tinh có thể sẽ bị vỡ.
- Khi sử dụng giá để chai trong cửa trượt không gây cản trở cho sự dịch chuyển của cửa trước khi sử dụng cửa. Những đồ vật nhô ra khỏi chai có thể gây cản cho hoạt động mở cửa hoặc làm hỏng xe.

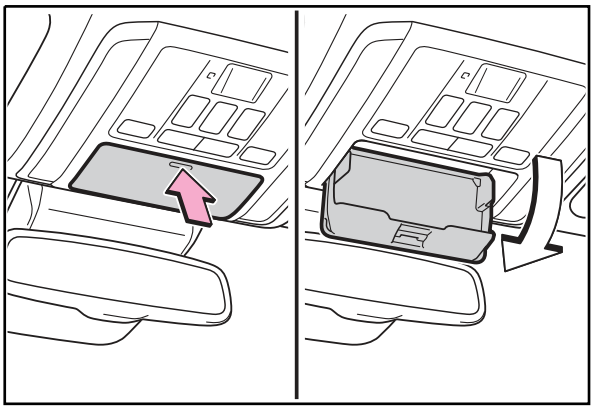
Ngăn để vé



Hộp đựng đồ vặt

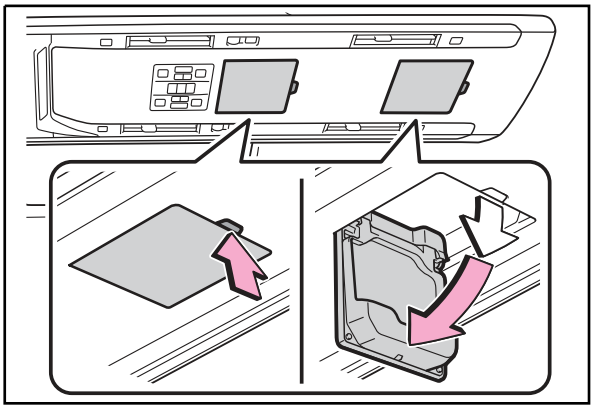
n Kiểu A

Ấn vào nắp hộp.



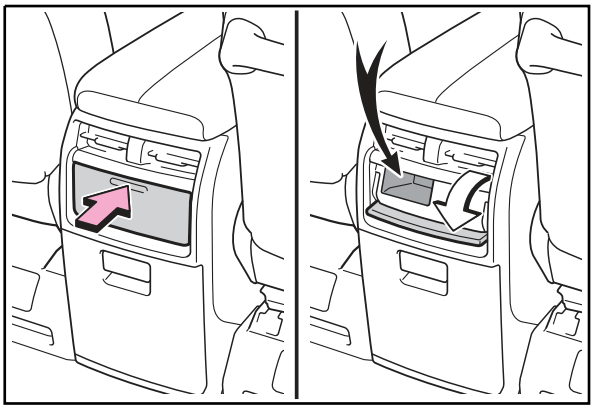
n **Kiểu B**

Ấn vào nắp hộp.



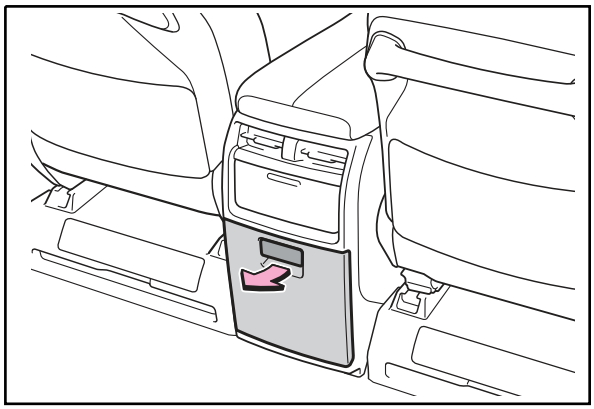
n **Kiểu C (nếu có)**

Ấn vào nắp hộp.

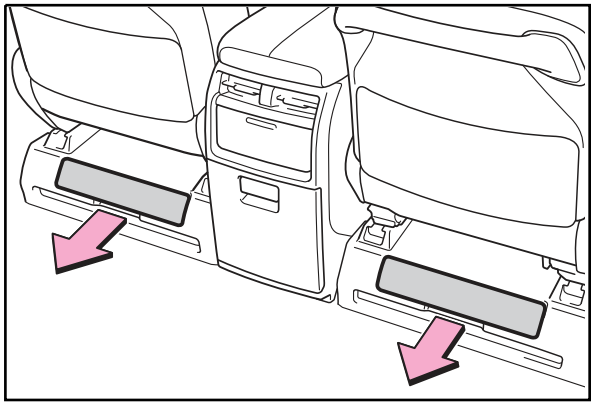


n **Kiểu D**

Kéo lẫy lên.



n **Kiểu E**



CẢNH BÁO

n **Những đồ vật không nên để trong hộp đồ (kiểu A và kiểu B)**

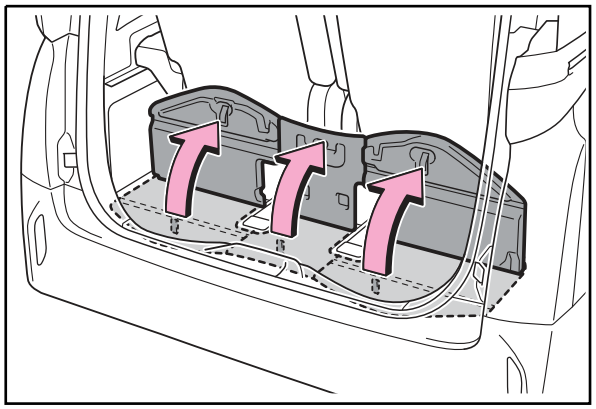
Không để vật nặng quá 200 g trong hộp.

Nếu không có thể làm cho ngăn đựng đồ vặt mở ra và các đồ vật bên trong sẽ rơi ra ngoài, và gây ra tai nạn.

Tính năng của khoang hành lý

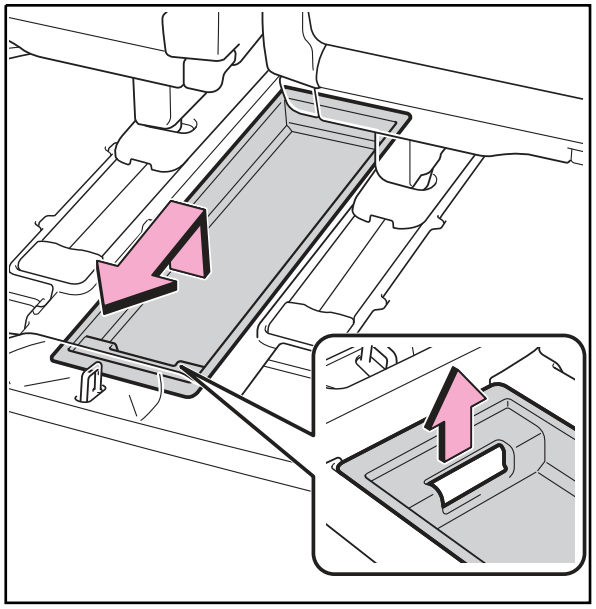
Tấm che khoang hành lý

Kéo dây chằng lên trên để nhấc tấm che khoang hành lý.



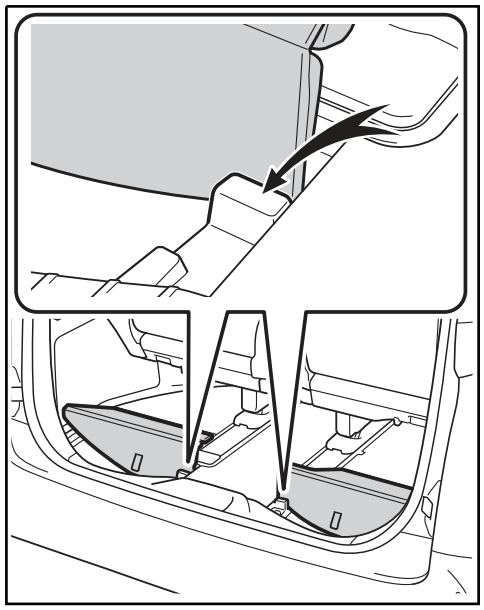
n Hộp đựng hành lý

Có thể tháo được ngăn khoang hành lý.



n Tấm che khoang hành lý

Các tấm che bên trái và bên phải có thể gập xuống được và móc vào vị trí như trên hình vẽ.



CẢNH BÁO

n Tấm che khoang hành lý

Nếu các tấm che sàn được mở ra hoặc tháo ra, hãy để nắp che về vị trí ban đầu trước khi lái xe. Trong trường hợp phanh gấp, tai nạn có thể xảy ra do hành khách bị kẹt bởi các tấm che sàn hoặc các đồ vật bên trong khay đựng đồ phía dưới.

CHÚ Ý

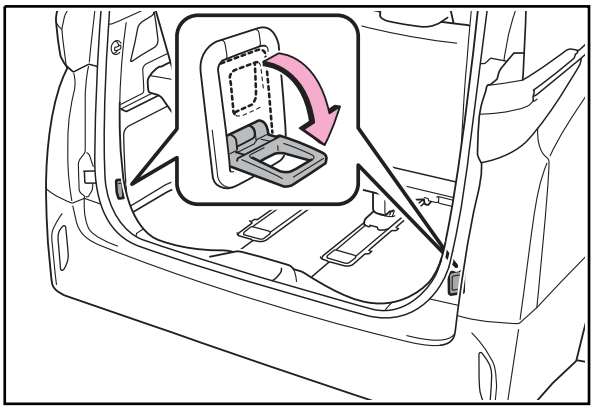
n Tránh làm hỏng tấm che khoang hành lý

Để tránh hư hỏng tấm che sàn, không đặt vật quá nặng lên tấm che sàn.

Móc cố định hành lý

Nâng móc lên để sử dụng.

Móc cố định hành lý được dùng cố định các hàng hóa.



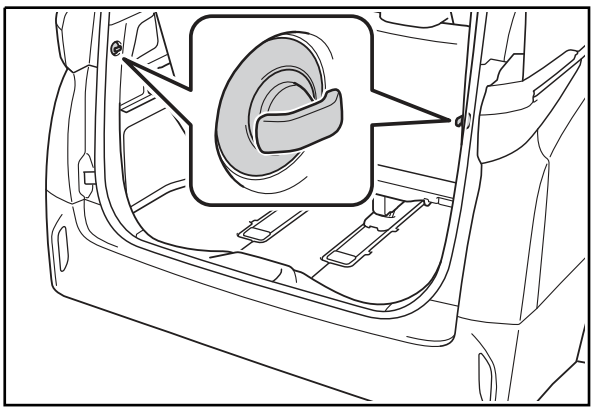
CẢNH BÁO

n **Khi không sử dụng các móc buộc hàng hóa**

Để tránh bị chấn thương, hãy luôn nhớ để các móc cố định hàng hóa về đúng vị trí của chúng khi không sử dụng tới.

Móc treo lưới để đồ

Có thể treo giữ hàng hóa, hãy sử dụng các móc.



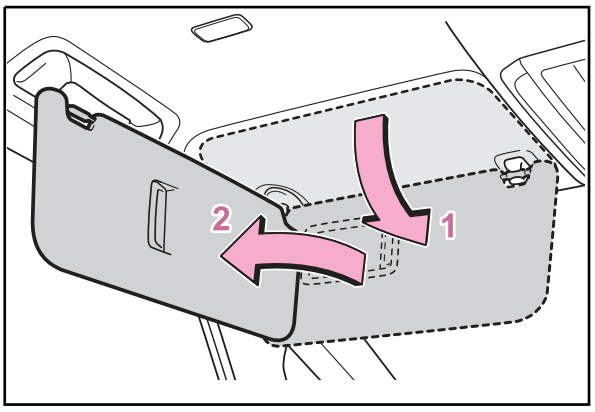
CHÚ Ý

n **Để tránh làm hỏng móc treo lưới để đồ**

Không được treo những đồ vật nặng hơn 3 kg trên móc treo túi đựng đồ.

Các trang bị nội thất khác

Tấm chắn nắng



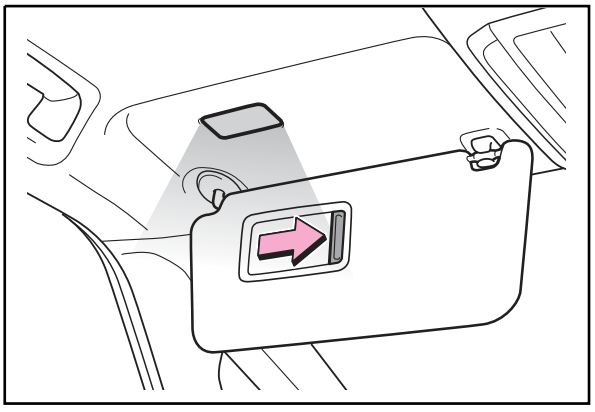
1 Để chắn nắng ở phía trước, hãy lật tấm chắn nắng xuống.

2 Để chắn nắng ở phía bên, hãy lật tấm chắn nắng xuống, tháo móc và xoay tấm chắn nắng sang phía bên.

Gương trang điểm

Hãy trượt nắp che gương để mở gương.

Đèn sẽ bật sáng khi nắp che được mở ra.



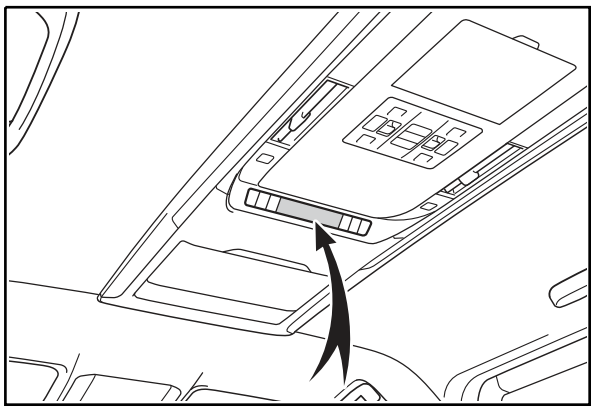
CHÚ Ý

n **Để tránh làm hết điện của ắc quy 12V**

Để tránh hết điện ắc quy, không để đèn trang điểm quá lâu khi hệ thống hybrid tắt.

Đồng hồ

Đồng hồ phía sau sẽ hiển thị cùng một thời gian với màn hình đa phương tiện.



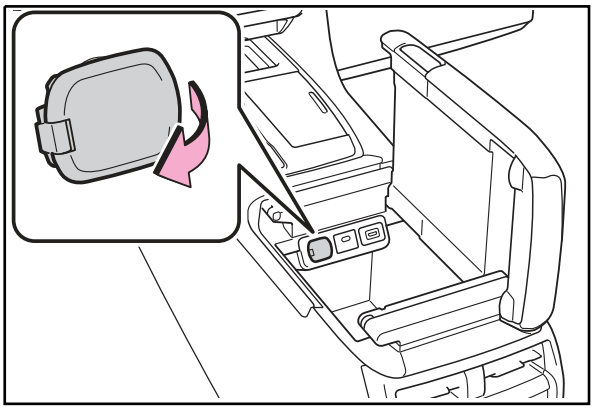
n **Đồng hồ báo giờ sẽ được hiển thị khi**

Công tắc nguồn ở ON.

Ổ điện

Hãy sử dụng ổ điện để cấp điện cho các thiết bị điện dùng dòng một chiều nhỏ hơn 12V/10 A (công suất tiêu thụ điện 120W).

Mở nắp che.



n **Có thể sử dụng ổ điện khi**

Công tắc nguồn ở ACC hoặc ON, hoặc hệ thống đa phương tiện đang bật.

n **Khi dừng hệ thống hybrid**

Ngắt các thiết bị điện có chức năng sạc ra như pin của điện thoại. Nếu các thiết bị nói trên vẫn được kết nối, thì hệ thống hybrid không thể tắt bình thường được.

⚠ CHÚ Ý

n **Hãy đóng nắp che của ổ điện khi không sử dụng**

Để tránh làm hỏng các ổ điện, hãy đóng nắp che ổ cắm khi không sử dụng.

Nếu chất lỏng hoặc dị vật lọt vào ổ điện có thể sẽ gây ra tình trạng ngắn mạch.

n **Để tránh làm hết điện của ắc quy 12V**

Không sử dụng ổ điện quá lâu khi hệ thống Hybrid không hoạt động.

Các cổng USB kiểu C

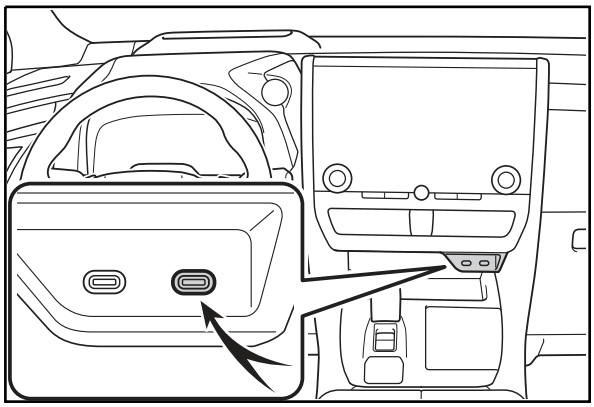
Cổng USB kiểu C được sử dụng điện để cung cấp dòng điện 3 A tại 5V cho các thiết bị ngoại vi.

Chỉ sử dụng các cổng USB để sạc điện. Chúng không được thiết kế cho truyền dữ liệu và các mục đích khác.

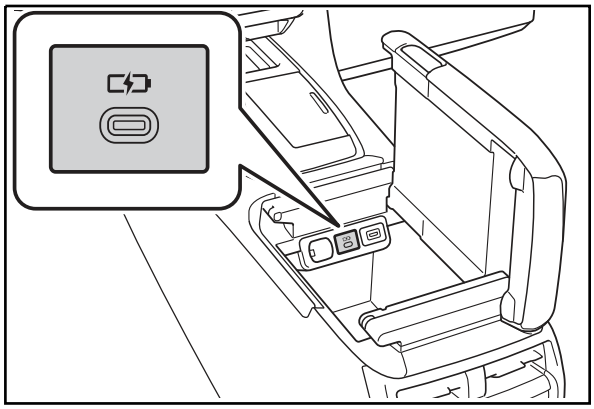
Tùy vào loại thiết bị ngoại vi, có thể không sạc được. Hãy tham khảo tài liệu đi kèm với thiết bị trước khi sử dụng cổng sạc USB kiểu C.

n **Sử dụng cổng USB kiểu C**

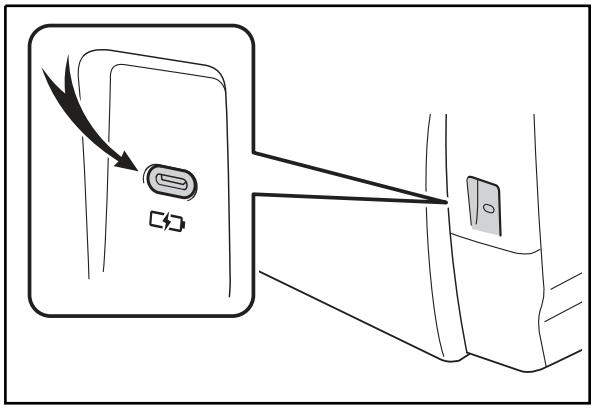
▶ Bảng táp lô



▶ Hộp dầm

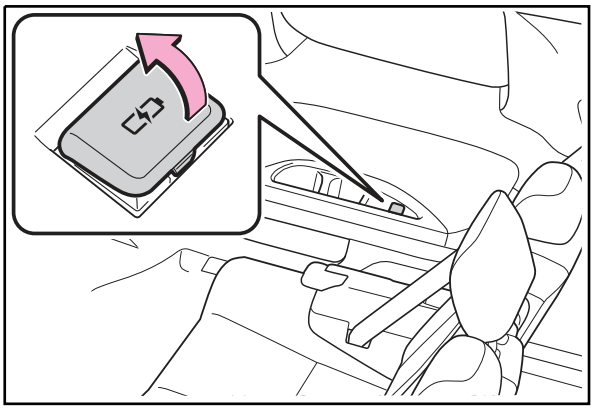


▶ Hàng ghế thứ hai



▶ Tấm ốp tai xe sau

Mở nắp che.



n **Có thể sử dụng các cổng USB kiểu C khi**

Công tắc nguồn ở ACC hoặc ON, hoặc hệ thống đa phương tiện đang bật.

n **Cổng sạc USB kiểu C có thể hoạt động không chính xác trong những trường hợp sau**

- Nếu kết nối thiết bị có dòng lớn hơn 3 A điện áp ở 5 V
- Nếu thiết bị được thiết kế để nối với máy tính cá nhân, như USB.
- Nếu thiết bị ngoại vi được kết nối đang tắt (tùy vào thiết bị)
- Nếu nhiệt độ trong xe là cao, như khi đỗ xe dưới trời nắng

n **Khái quát về thiết bị kết nối ngoại vi**

Tùy vào thiết bị ngoại vi, thi thoảng quá trình sạc điện có thể bị treo và sau đó khởi động lại. Điều này không phải là dấu hiệu của hư hỏng.

CHÚ Ý

n **Để tránh làm hỏng các cổng sạc USB kiểu C**

- Không được nhét các dị vật vào cổng USB.
- Không được để bắn nước hay chất lỏng vào các cổng.
- Không tác dụng lực quá mạnh hoặc va đập vào cổng sạc USB kiểu C.
- Không được tháo hoặc sửa chữa cổng sạc USB.

n **Để tránh làm hỏng các thiết bị ngoại vi**

- Không được để các thiết bị ngoại vi ở trong xe. Nhiệt độ trong xe có thể sẽ rất cao, và làm hỏng các thiết bị ngoại vi.
- Không ấn hoặc tác dụng lực quá mạnh lên các thiết bị hoặc dây cáp của các thiết bị ngoại vi trong khi chúng đang kết nối.

n **Để tránh làm hết điện của ắc quy 12V**

Không được sử dụng các cổng sạc USB kiểu C trong thời gian dài khi hệ thống hybrid không hoạt động.

Sạc không dây

Bạn có thể sạc các thiết bị di động bằng cách đặt các thiết bị di động tương thích với tiêu chuẩn sạc không dây Qi của Hiệp hội công nghệ không dây, như điện thoại thông minh và pin điện thoại… trên khu vực sạc.

Có thể tìm được các thiết bị di động tương thích trên trang web của Consortium Power Consortium như sau.

https://www.wirelesspowerconsortium.com/

Chức năng này sẽ không sử dụng được khi thiết bị di động mà không thể đặt được trên bộ sạc không dây. Đồng thời tùy vào thiết bị cầm tay, nó có thể không hoạt động như bình thường. Hãy đọc hướng dẫn sử dụng thiết bị

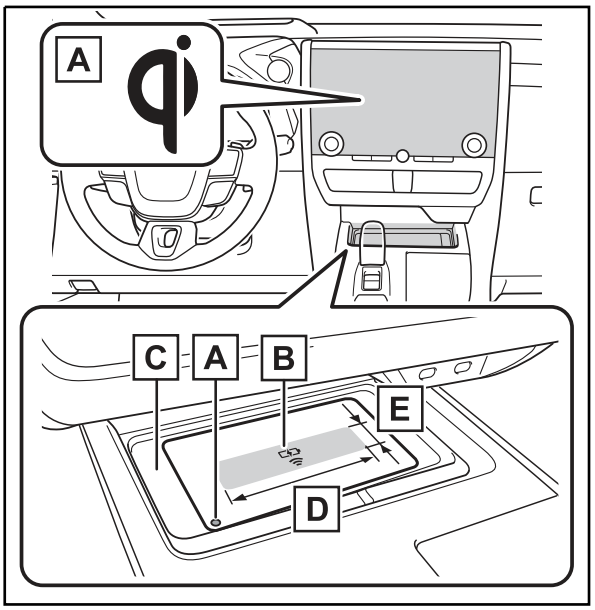
cầm tay.

n Biểu tượng "Qi"

Biểu tượng "Qi" là dấu hiệu thương mại của Hiệp hội công nghệ không dây.

Qi ID:14561

n Tên của tất cả chi tiết



A Đèn chỉ báo hoạt động

B Khu vực sạc*

C Khay sạc

D Xấp xỉ 10 cm

E Xấp xỉ 2.5 cm

*: Có thể dịch chuyển cuộn dây sạc trong bộ sạc trong khu vực sạc tùy thuộc vào vị trí của cuộn dây bên trong thiết bị di động. Có thể sạc nếu tâm của cuộn dây thiết bị di động được đặt trong khu vực sạc. Nếu đặt từ 2 thiết bị di động trở lên trên bộ sạc không dây, cuộn dây sạc của chúng sẽ không thể được phát hiện chính xác và không sạc được.

n Dùng sạc không dây

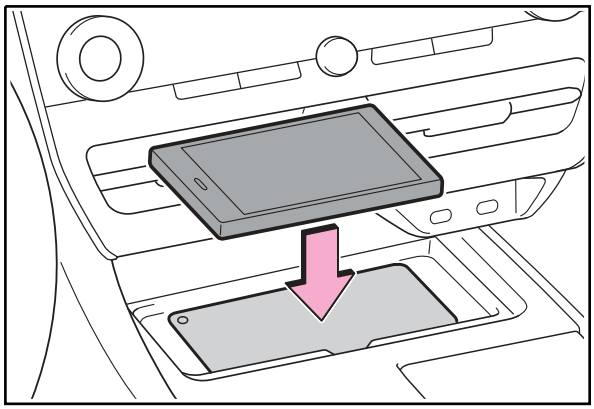
Đặt thiết bị di động trên bộ sạc không dây.

Hãy đặt mặt sạc điện của thiết bị di động xuống với tâm của thiết bị trùng với tâm của khu vực sạc.

Khi sạc, đèn chỉ báo hoạt động (màu cam) của bộ sạch không dây sẽ sáng lên.

Hãy tham khảo "Những tình huống có thể làm chức năng không hoạt động bình thường" (→P.375) khi không thực hiện sạc được.

Khi quá trình sạc hoàn tất, đèn chỉ báo hoạt động (màu xanh lá) trên bộ sạc không dây sẽ sáng lên.



n Chức năng sạc lại

- Khi quá trình sạc điện đã hoàn thành và sau một thời gian cố định ở trạng thái treo, nó sẽ bắt đầu sạc lại.
- Khi thiết bị di động bị dịch chuyển nhiều trong khu vực

sạc, cuộn dây sạc có thể sẽ bị mất kết nối và quá trình sạc có thể sẽ tạm thời dừng lại. Tuy nhiên, nếu phát hiện tâm của cuộn sạc ở trong khu vực sạc, thì cuộn dây bên trong bộ sạc không dây sẽ di chuyển về phía nó và bắt đầu sạc lại. 'Khi thiết bị di động bị dịch chuyển ra ngoài khu vực sạc, quá trình sạc sẽ dừng lại. Hãy đặt thiết bị di động gầm tâm của khu vực sạc.

n Chức năng sạc nhanh

- Thiết bị sau đây hỗ trợ việc sạc nhanh.

• Các thiết bị di động tương thích với WPC phiên bản 1.3.2 và tương thích với chức năng sạc nhanh

• Những máy iPhone có phiên bản iOS hỗ trợ sạc công suất 7.5 W (iPhone 8 hoặc mới hơn)

• Các thiết bị di động tương thích với tiêu chuẩn sạc nhanh Galaxy.

- Khi thiết bị di động có hỗ trợ sạc nhanh, việc sạc sẽ tự động chuyển sang chức năng sạc nhanh.

n Các điều kiện hoạt động của đèn chỉ báo hoạt động

Đèn chỉ báo hoạt động		Tình trạng
Phía khay sạc	Phía màn hình hệ thống đa phương tiện	
Đèn tắt	Biến mất	Khi nguồn cho hệ thống đa phương tiện hoặc công tắc nguồn đang ở trạng thái tắt
Màu xanh lá (sáng lên)	Màu xám	Trạng thái chờ (trạng thái có thể sạc)*1
		Khi đã sạc xong*2
Màu cam (sáng lên)	Màu xanh da trời	Đang sạc

*1: Dòng điện sạc sẽ không được phát ra khi ở chế độ chờ. Một vật bằng kim loại sẽ không bị nóng lên nếu bạn đặt nó trên bộ sạc không dây ở trạng thái này.

*2: Tùy vào thiết bị cầm tay, có những trường hợp mà đèn chỉ báo hoạt động màu cam sẽ sáng liên tục kể cả sau khi đã sạc xong.

n Nếu bộ sạc không dây không hoạt động chính xác

Khi bộ sạc không dây không hoạt động chính xác, hãy khắc phục nguyên nhân có thể dựa vào các bảng sau đây.

Đèn chỉ báo hoạt động		Nguyên nhân có thể/Phương pháp xử lý
Phía khay sạc	Phía màn hình hệ thống đa phương tiện	
Màu cam (nháy liên tục 1 lần/giây)	Màu xám	**Lỗi liên lạc giữa xe và bộ sạc không dây** → **Nếu hệ thống hybrid đang hoạt động, hãy dừng lại và sau đó khởi động lại hệ thống hybrid.** Nếu công tắc nguồn ở ACC, hãy khởi động hệ thống hybrid. (→P.188)
Xanh lá cây (nháy liên tục 1 lần/giây)	Biến mất	**Lỗi liên lạc giữa bộ sạc không dây và hệ thống đa phương tiện** → **Nếu hệ thống hybrid đang hoạt động, hãy dừng lại và sau đó khởi động lại hệ thống hybrid.** Nếu công tắc nguồn ở ACC, hãy khởi động hệ thống hybrid. (→P.188)
Màu xanh lá (sáng lên)	Màu xanh da trời	**Các đài phát AM đang được chọn tự động (nếu có)** → **Hãy đợi cho đến khi hệ thống hoàn thành chọn tự động các đài AM. Trong trường hợp không thể hoàn thành việc chọn tự động, hãy dừng chọn tự động.**
		Hệ thống mở khóa và khởi động thông minh đang phát hiện chìa khóa. → **Hãy đợi cho đến khi hoàn thành việc phát hiện chìa khóa.**

Đèn chỉ báo hoạt động		Nguyên nhân có thể/Phương pháp xử lý
Phía khay sạc	Phía màn hình hệ thống đa phương tiện	
Màu xanh lá (sáng lên)	Màu xám	**Phát hiện vật lạ:** **Do có vật bằng kim loại nằm trên khu vực sạc, chức năng tránh sinh nhiệt bất thường của cuộn dây sạc sẽ hoạt động** **→ Hãy lấy vật bằng kim loại ra khỏi khu vực sạc.**
		Thiết bị di động đặt lệch / cách xa với bề mặt sạc: **Cuộn dây sạc bên trong thiết bị di động bị dịch chuyển ra ngoài khu vực sạc, hoặc ống kính lồi lớn, hoặc vỏ dày nên chức năng tránh sinh nhiệt bất thường hoạt động** **→ Hãy bỏ thiết bị di động ra khỏi bộ sạc không dây, sau 5 giây, sau đó đặt thiết bị di động gần tâm của bộ sạc không dây. Ngoài ra, thiết bị di động đang lắp vỏ hoặc bọc bảo vệ thì hãy tháo nó ra.**

Đèn chỉ báo hoạt động		Nguyên nhân có thể/Phương pháp xử lý
Phía khay sạc	Phía màn hình hệ thống đa phương tiện	
Màu xanh lá (sáng lên)	Màu xám	**Chức năng bảo vệ pin của thiết bị di động:** **Trước khi sạc đầy, chức năng bảo vệ pin của thiết bị di động sẽ hoạt động** **→ Xác nhận lại cài đặt của thiết bị di động.**
		Tiếp tục phát hiện chìa khóa điện tử: **Khi sử dụng chức năng đa phương tiện thông qua cài đặt tùy chọn, chìa khóa điện tử tiếp tục được phát hiện mà không cần xác nhận.** **→ Trong trường hợp này, bật công tắc nguồn ACC hoặc ON để xác nhận chìa khoá.**
Màu cam (nháy 4 lần liên tục)	Màu xám	**Tắt để đảm bảo an toàn khi nhiệt độ của bộ sạc không dây vượt quá giá trị đặt trước.** **→ Hãy ngừng sạc, bỏ thiết bị di động ra khỏi bộ sạc không dây, đợi cho nhiệt độ giảm đi rồi bắt đầu sạc lại.**

n Bộ sạc không dây có thể hoạt động khi

Công tắc nguồn ở ACC hoặc ON, hoặc hệ thống đa phương tiện đang bật.

n Các thiết bị di động có thể sử dụng được

l Sạc không dây theo tiêu chuẩn Qi có thể sử dụng được trên các thiết bị tương thích. Tuy nhiên, không thể đảm bảo khả năng tương thích của tất cả các thiết bị đạt chuẩn sạc không dây Qi phiên bản từ 1.0, 1.3.2 trở lên, hoặc MPP (Magnet Power Profile) của tiêu chuẩn Qi2.

l Hãy ưu tiên sử dụng cho điện thoại di động và điện thoại thông minh, là những thiết bị có công suất nhỏ hơn 5 W.

l Tuy nhiên, có thể hỗ trợ sạc với công suất lớn hơn 5 W cho các thiết bị di động sau.

- Hỗ trợ sạc công suất từ 7.5 W trở xuống bởi iPhone hỗ trợ sạc 7.5 W.
- Sạc công suất từ 10 W trở xuống được hỗ trợ bởi thiết bị Galaxy hỗ trợ sạc 10 W theo tiêu chuẩn ban đầu.
- Hỗ trợ sạc công suất từ 15 W trở xuống bởi các thiết bị di động tương thích với đầu ra EPP như tiêu chuẩn WPC phiên bản 1.3.2.

n Sử dụng hệ thống mở khóa và khởi động thông minh

Nếu hệ thống mở khóa & khởi động thông minh phát hiện được chìa khóa trong khi thiết bị đang được sạc, việc sạc điện sẽ tạm thời bị dừng lại. Khi phát hiện được chìa khóa điện tử, quá trình sạc sẽ bắt đầu lại.

n Khi lắp ốp và lắp các phụ kiện lên thiết bị cầm tay

Không được sạc điện trong các trường hợp ốp và phụ kiện của thiết bị di động không cho phép gắn bộ sạc không dây Qi trên thiết bị cầm tay. Tùy thuộc vào kiểu ốp (bao gồm cả linh kiện chính hiệu của nhà sản xuất) và phụ kiện, có thể không sạc được. Ngoài ra, bộ sạc không dây không tuân thủ Qi2 và việc sạc có thể không thực hiện được nếu phụ kiện hoặc ốp tuân thủ Qi2 được lắp đặt. Khi không thực hiện việc sạc được kể cả khi thiết bị di động đã được đặt trên khu vực sạc, hãy tháo ốp và phụ kiện.

n Chức năng tránh nhiễu tín hiệu radiô AM trong quá trình sạc (nếu có)

- Trong quá trình sạc, nếu ồn nhiễu xuất hiện khi nghe đài AM, tần số sạc sẽ tự động thay đổi để giảm mức độ ồn nhiễu.
- Khi tự động tìm kiếm các đài phát radiô AM, quá trình sạc sẽ bị tạm dừng để tránh cho hệ thống thu nhầm tín hiệu ồn nhiễu khi sạc như một đài phát radiô. Quá trình sạc sẽ tự động được tiếp tục khi ngừng quá trình dò tìm đài phát radiô.

n Các lưu ý liên quan sạc không dây

- Nếu chìa khóa điện tử không được phát hiện trong xe, hệ thống sạc không dây sẽ không hoạt động. Khi mở và đóng cửa, quá trình sạc có thể bị treo.
- Khi sạc, thiết bị sạc không dây và thiết bị di động có thể nóng lên, tuy nhiên, đây không phải là lỗi.
  Khi thiết bị di động nóng lên trong khi sạc, quá trình sạc có thể ngừng lại do chức năng bảo vệ của thiết bị cầm tay. Trong trường hợp đó, khi nhiệt độ của thiết bị di động giảm xuống, quá trình sạc sẽ được tiếp tục.

Quạt có thể bắt đầu hoạt động để hạ thấp nhiệt độ bên trong bộ sạc không dây, tuy nhiên đây là hiện tượng bình thường.

n Tiếng kêu hoạt động

Có thể nghe thấy tiếng chuông báo khi ấn công tắc để chuyển đến ACC hoặc ON hoặc khi phát hiện được một thiết bị không dây. Tuy nhiên, đó là không phải là trục trặc.

n Vệ sinh bộ sạc không dây

→P.400

n Những tình huống sau có thể làm chức năng không hoạt động bình thường

Thiết bị không thể sạc được bình thường trong các trường hợp sau.

- Khi thiết bị di động đã được sạc đầy
- Thiết bị cầm tay đang được sạc bằng cách cắm dây cáp
- Khi có dị vật nằm giữa khu vực sạc và thiết bị cầm tay
- Thiết bị sạc nóng lên khi sạc
- Nhiệt độ xung quanh của bộ sạc không dây là từ 35°C trở lên, nhiệt độ rất nóng
- Khi đặt thiết bị di động với bề mặt sạc hướng lên trên
- Khi thiết bị di động nhỏ như loại có thể gập được đặt ở vị trí lệch so với khu vực sạc
- Khi thiết bị di động lớn hơn khay sạc
- Xe ở trong khu vực có sóng điện mạnh hoặc tiếng ồn lớn, như ở gần trạm phát tivi, nhà máy điện, trạm xăng, đài phát sóng, màn hình lớn, sân bay,...
- Chìa khóa điện tử không nằm ở bên trong xe

l Khi có bất kỳ vật nào bị kẹp hoặc được để ở giữa cạnh sạc của thiết bị di động và khu vực sạc.
- Các vỏ bảo vệ hoặc ốp dày
- Vỏ hoặc ốp đang được gắn bị lệch hoặc nghiêng, sao cho phía sạc không được phẳng.
- Các đồ vật trang trí dày
- Các phụ kiện, chẳng hạn như nhẫn, dây chun...
- Bọc để bảo vệ ống kính máy ảnh

l Khi có khoảng cách giữa mặt sạc của thiết bị di động và khu vực sạc do phần nhô ra chẳng hạn như camera trên mặt sạc của thiết bị di động.

l Khi thiết bị di động chạm vào hoặc bị che bởi những đồ vật bằng kim loại sau:
- Thẻ bằng bằng kim loại ở trên nó, như bằng vật liệu nhôm, vv...
- Gói thuốc là có lớp giấy nhôm
- Ví hoặc túi được làm bằng kim loại
- Tiền xu
- Tấm nhiệt
- CD, DVD hoặc thiết bị khác
- Phụ kiện bằng kim loại
- Ốp hoặc bọc được làm bằng kim loại
- Ốp kiểu gập được có một nam châm trên cạnh sạc của thiết bị di động

l Có điều khiển từ xa sử dụng kiểu sóng điện đang được sử dụng ở gần

l Từ 2 thiết bị di động trở lên được đặt trên bộ sạc không dây cùng một thời điểm

l Nếu bạn sử dụng một thiết bị có S-pen tích hợp (Dòng Galaxy Note, v.v.) và thiết bị có S-PEN được cho vào khay.

Nếu việc sạc là bất thường hoặc đèn chỉ báo bật liên tục nháy vì bất kỳ lý do nào khác, bộ sạc không dây có thể bị hư hỏng. Hãy liên hệ với đại lý Toyota.

n **Nếu hệ điều hành OS của điện thoại thông minh đã được cập nhật**

Nếu hệ điều hành OS của điện thoại thông minh đã được cập nhật phiên bản mới nhất, thông số sạc của nó có thể thay đổi đáng kể. Để biết thông tin chi tiết, hãy kiểm tra thông tin trang web của nhà sản xuất.

n **Thông tin thương mại**

l iPhone là thương hiệu của Công ty Apple, đã được đăng ký tại Hoa Kỳ và các quốc gia khác.

l Galaxy một nhãn hiệu hoặc thương hiệu đã đăng ký của Công ty điện tử Samsung.

⚠ CẢNH BÁO

n **Chú ý khi lái xe**

Khi sạc điện cho thiết bị cầm tay, vì lý do an toàn, người lái không nên sử dụng thiết bị di động khi đang lái xe.

n **Lưu ý trong khi xe chuyển động**

Khi sạc điện cho thiết bị cầm tay, vì lý do an toàn, người lái không nên sử dụng thiết bị di động khi đang lái xe.

n **Lưu ý liên quan đến hoạt động của các thiết bị điện tử**

Những hành khách phải sử dụng máy điều hòa nhịp tim hoặc máy khử rung tim, cũng như các thiết bị y tế nào khác, nên tham khảo ý kiến bác sỹ liên quan đến việc sử dụng sạc không dây.

n **Để tránh hư hỏng hoặc hỏa hoạn**

Hãy tuân theo các chú ý sau đây. Nếu không, có thể dẫn hỏng thiết bị, gây hỏa hoạn, bỏng do quá nhiệt hoặc bị chập điện.

l Không để bất kỳ đồ vật bằng kim loại nào ở giữa khu vực sạc và thiết bị di động trong khi sạc.

- Không được dán miếng dán bằng nhôm hoặc vật bằng kim loại khác lên khu vực sạc.
- Không được dán miếng dán bằng nhôm hoặc vật bằng kim loại khác lên cạnh của thiết bị di động (hoặc lên vỏ hoặc bọc) mà chạm vào khu vực sạc.
- Không để các đồ vật trên bộ sạc không dây, hãy để chúng trong hộp đựng đồ vặt.
- Không được tác dụng lực mạnh
- Không tháo rời, sửa hoặc tháo ra
- Không được sạc các thiết bị khác thiết bị di động tiêu chuẩn
- Để các vật có từ tính ở xa
- Không tiến hành sạc nếu khu vực sạc đang bị bẩn
- Không che phủ thiết bị bằng giẻ hoặc vật liệu tương đương

CHÚ Ý

Để tránh hư hỏng và sửa đổi dữ liệu

- Khi sạc điện, việc mang thẻ tín dụng, hoặc thẻ từ, hoặc phương tiện lưu trữ có từ tính đến gần khu vực sạc có thể bị xóa dữ liệu đã lưu trữ do ảnh hưởng của từ tính. Nếu chìa khóa điện tử được đặt trên thiết bị di động đang được sạc hoặc trên khay sạc trong khi sạc, chìa khóa điện tử có thể không hoạt động do ảnh hưởng của từ tính. Hơn nữa, không được mang đồng hồ đeo tay hoặc các dụng cụ chính xác khác đến gần khu vực sạc vì nó có thể gây hỏng cho thiết bị.
- Không được sạc bằng thẻ IC không tiếp xúc như thẻ hệ thống giao thông được để giữa mặt sạc của thiết bị di động và sạc không dây. Chip IC có thể trở nên rất nóng và gây hỏng thiết bị di động hoặc thẻ IC. Đặc biệt lưu lý không được sạc thiết bị di động đang ở trong vỏ hoặc ốp có gắn thẻ IC không tiếp xúc.
- Không được để thiết bị di động ở trong xe. Trong xe có thể trở nên rất nóng, có thể gây ra hư hỏng.

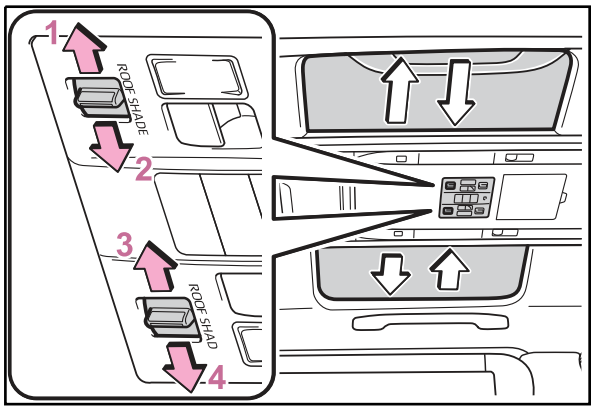
Để tránh làm hết điện của ắc quy 12V

Không sử dụng bộ sạc không dây trong thời gian dài khi hệ thống hybrid dừng hoạt động.

Chắn nắng cửa sổ trời (nếu có)

Hoạt động độc lập

▶ Công tắc



1 Mở chắn nắng cửa sổ trời bên trái*

2 Đóng chắn nắng cửa sổ trời bên trái*

3 Đóng chắn nắng cửa sổ trời bên phải*

4 Mở chắn nắng cửa sổ trời bên phải*

*: Để dừng chắn nắng cửa trời ở lưng chừng, hãy ấn nhẹ lên một trong 2 phía của công tắc.

▶ Bảng điều khiển đa năng phía sau

1 Hiển thị màn hình chính trên bảng điều khiển đa năng phía sau (→P.328) và sau đó chọn “Chắn nắng”.

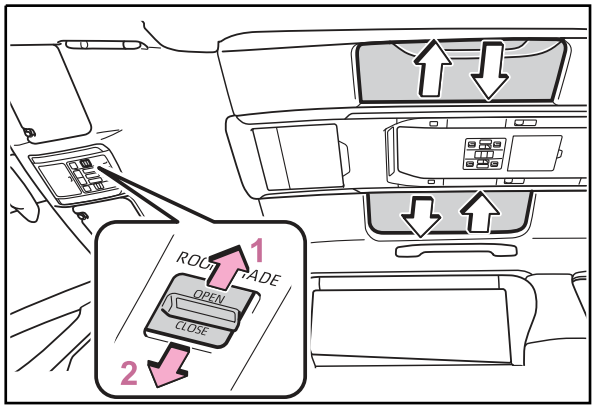
2 Chọn "Cửa sổ trời".

3 Chọn chắn nắng cửa sổ trời mà bạn muốn mở hoặc đóng

Hoạt động sẽ dừng lưng chừng nếu chọn "Stop"

n Vận hành tất cả cùng lúc

▶ Công tắc



1 Mở*

2 Đóng*

*: Để dừng chắn nắng cửa trời ở lưng chừng, hãy ấn nhẹ lên một trong 2 phía của công tắc.

▶ Bảng điều khiển đa năng phía sau

1 Hiển thị màn hình chính trên bảng điều khiển đa năng phía sau (→P.328) và sau đó chọn “Chắn nắng”.

2 Chọn "Cửa sổ trời".

3 Chọn "Hai bên" cho "Điều khiển kết nối".

4 Chọn "MỞ"/"ĐÓNG".

n Có thể vận hành cửa sổ trời khi

Công tắc nguồn ở ON.

n Chức năng chống kẹt của chắn nắng cửa trời

- Nếu một vật thể bị kẹt giữa chắn nắng cửa sổ trời và khung chắn nắng trong khi chắn nắng đang đóng, chắn nắng cửa sổ trời sẽ dừng lại ở vị trí mở nhẹ.
- Khi chức năng chống kẹt đã hoạt động, kể cả khi đã ấn lại nút Đóng của công tắc một lần nữa, chắn nắng cửa sổ trời sẽ không di chuyển về phía đóng cho đến khi chắn nắng dừng lại hẳn.
- Chắn nắng cửa sổ trời có thể hoạt động theo chiều ngược lại nếu chắn nắng điều khiển điện chịu tác động từ xung quanh hoặc điều kiện lái xe..

n Hoạt động của chắn nắng cửa sổ trời

Để tránh làm cho môtơ chắn nắng cửa sổ trời khỏi bị quá nhiệt, mô tơ có thể bị treo nếu chắn nắng điều khiển điện đang mở và đang đóng lặp lại trong một thời gian ngắn. Trong trường hợp này, hãy dừng thao tác với chắn nắng cửa sổ trời.

Hãy đợi một lát, mô tơ chắn nắng điều khiển điện sẽ trở lại hoạt động bình thường.

n Khi chức năng mở và đóng tự động của chắn nắng cửa sổ trời không hoạt động

Hãy thực hiện theo quy trình khởi tạo sau đây:

1 Bật công tắc nguồn đến ON.

2 Ấn và giữ bên đóng của công tắc.

Chắn nắng cửa số trời sẽ đóng đến gần vị trí đóng hoàn toàn và sau đó dừng lại. Sau đó, nó sẽ hoạt động

theo hướng mở và tiếp đến là đóng đến vị trí đóng hoàn toàn.

Nếu nhả công tắc không đúng thời điểm, sẽ phải thực hiện quy trình lại từ đầu.

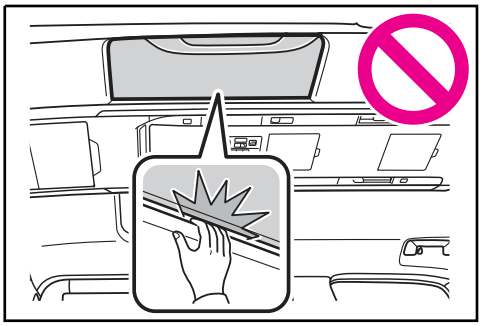
Nếu chức năng mở và đóng tự động không hoạt động bình thường kể cả khi đã thực hiện đúng thao tác nói trên, hãy yêu cầu Đại lý Toyota kiểm tra xe giúp bạn.

⚠ CẢNH BÁO

Hãy tuân theo các chú ý sau.
Nếu không, có thể dẫn tới chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.

n **Mở và đóng chắn nắng cửa sổ trời**

l Kiểm tra để đảm bảo rằng tất cả hành khách không bị kẹp bất cứ phần nào của cơ thể khi tấm chắn nắng cửa sổ trời đang hoạt động.



l Không được để trẻ em vận hành chắn nắng cửa sổ trời. Đóng chắn nắng cửa sổ trời có thể gây ra chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.

n **Chức năng chống kẹt của chắn nắng cửa trời**

l Không bao giờ sử dụng bất kỳ phần nào của cơ thể bạn để kích hoạt chức năng chống kẹt.

l Chức năng chống kẹt có thể sẽ không làm việc nếu như nó bị kẹt ngay trước khi chắn nắng cửa sổ trời đóng hoàn toàn. Ngoài ra, chức năng chống kẹt sẽ không hoạt động trong khi đang ấn công tắc. Cẩn thận để các ngón tay, vv... khỏi bị kẹp.

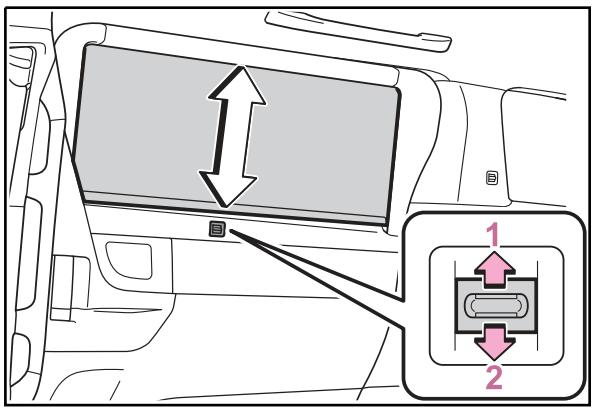
n **Để tránh bị bỏng hoặc bị chấn thương**

Không được chạm vào khu vực giữa mép dưới của kính cửa sổ trời và chắn nắng. Tay bạn có thể sẽ bị kẹp và bị thương. Hơn nữa, nếu để xe trong một thời gian dài dưới ánh nắng mặt trời, phía dưới kính cửa sổ trời có thể bị rất nóng và dẫn đến gây bỏng.

Rèm che nắng bên hông

n **Hoạt động độc lập**

▶ Cửa sổ bên phía sau

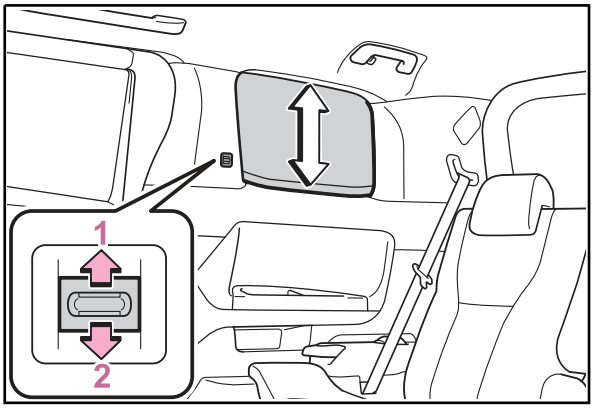


1 Mở*

2 Đóng*

*: Để dừng rèm che nắng bên ở lưng chừng, hãy ấn nhẹ lên một trong 2 phía của công tắc.

▶ Kính hông phía sau



1 Mở*

2 Đóng*

*: Để dừng rèm che nắng bên ở lưng chừng, hãy ấn nhẹ lên một trong 2 phía của công tắc.

▶ Bảng điều khiển đa năng phía sau

1 Hiển thị màn hình chính trên bảng điều khiển đa năng phía sau (→P.328) và sau đó chọn “Chắn nắng”.

2 Chọn "Bên".

3 Chọn chắn năng bên mà bạn muốn mở hoặc đóng.

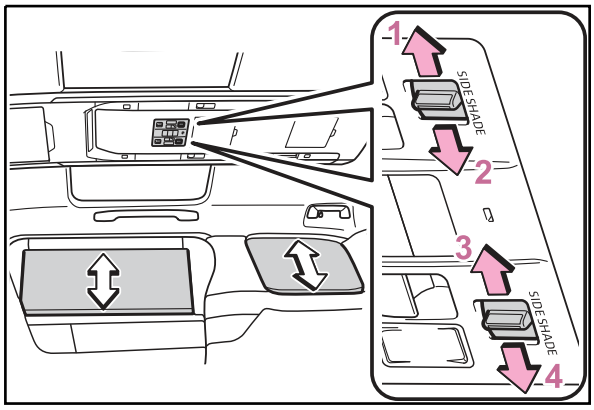
4 Chọn "MỞ"/"ĐÓNG".

Có thể vận hành bằng cách trượt biểu tượng lên trên hoặc xuống dưới.

Hoạt động sẽ dừng lưng chừng nếu chọn "Dừng".

n Vận hành các chắn nắng phía bên phải hoặc bên trái

▶ Công tắc



1 Đóng rèm che nắng bên bên trái*

2 Mở rèm che nắng bên bên trái*

3 Mở rèm che nắng bên bên phải*

4 Đóng rèm che nắng bên bên phải*

*: Để dừng rèm che nắng bên ở lưng chừng, hãy ấn nhẹ lên một trong 2 phía của công tắc.

▶ Bảng điều khiển đa năng phía sau

1 Hiển thị màn hình chính trên bảng điều khiển đa năng phía sau (→P.328) và sau đó chọn “Chắn nắng”.

2 Chọn "Bên".

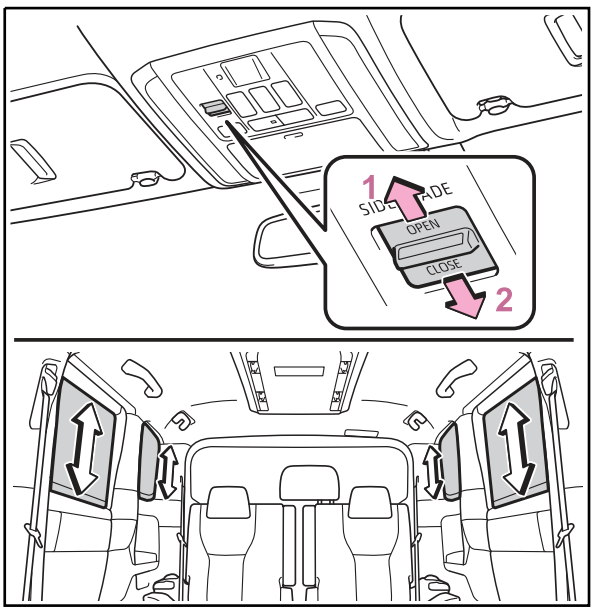
3 Chọn "Phải"/"Trái" cho "Điều khiển kết nối".

4 Chọn "MỞ"/"ĐÓNG".

Hoạt động sẽ dừng lưng chừng nếu chọn "Dừng".

n Vận hành đồng thời tất cả các rèm che nắng bên

▶ Công tắc (kiểu A)

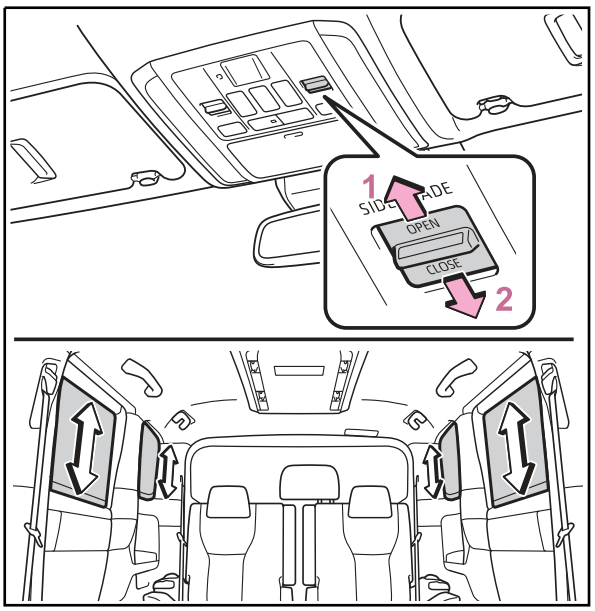


1 Mở*

2 Đóng*

*: Để dừng rèm che nắng bên ở lưng chừng, hãy ấn nhẹ lên một trong 2 phía của công tắc.

▶ Công tắc (kiểu B)



1 Mở*

2 Đóng*

*: Để dừng rèm che nắng bên ở lưng chừng, hãy ấn nhẹ lên một trong 2 phía của công tắc.

▶ Bảng điều khiển đa năng phía sau

1 Hiển thị màn hình chính trên bảng điều khiển đa năng phía sau (→P.328) và sau đó chọn “Chắn nắng”.

2 Chọn "bên".

3 Chọn "Hai bên" cho "Điều khiển kết nối".

4 Chọn "MỞ"/"ĐÓNG".

Hoạt động sẽ dừng lưng chừng nếu chọn "Dừng".

n Có thể sử dụng rèm che nắng bên khi

- Công tắc nguồn ở ON.
- Khi đóng cửa sổ cửa sau (chỉ cho cửa số sau).

n Chức năng chống kẹp của rèm che nắng bên

- Nếu một vật bị kẹp giữa rèm che nắng bên và khung chắn nắng trong khi chắn nắng đang đóng, chắn nắng điều khiển điện sẽ dừng lại ở vị trí hé mở.
- Khi chức năng chống kẹt đã hoạt động, kể cả khi đã ấn lại phía Đóng của công tắc, rèm che nắng bên sẽ không di chuyển về phía đóng cho đến khi chắn nắng dừng lại hẳn.
- rèm che nắng bên có thể hoạt động theo chiều ngược lại nếu chắn nắng điều khiển điện chịu tác động từ xung quanh hoặc điều kiện lái xe.

n Vận hành rèm che nắng bên

Để tránh làm cho môtơ rèm che nắng bên khỏi bị quá nhiệt, mô tơ có thể bị treo nếu rèm che nắng bên đang mở và đang đóng lặp lại trong một thời gian ngắn. Trong trường hợp này, hãy dừng thao tác với rèm che nắng bên.

Hãy đợi một lát, mô tơ chắn nắng điều khiển điện sẽ trở lại hoạt động bình thường.

n Vận hành rèm che nắng bên cửa sổ sau

l Nếu mở cửa sổ sau khi rèm che nắng bên được đóng, thì rèm che nắng bên cũng sẽ mở.

l Nếu vận hành công tắc trong khi cửa sổ sau mở, chuông báo sẽ kêu và rèm che nắng bên sẽ không mở ra.

n Các điều kiện có thể sẽ làm cho chắn nắng bị trục trặc

Khi bạn không thể mở hoặc đóng được rèm che nắng bên, hãy thực hiện thao tác sau bằng cách sử dụng công tắc cho rèm che nắng bên mà không thể mở được.

1 Bật công tắc nguồn.

2 Ấn và giữ phía mở của công tắc để mở hoàn toàn chắn nắng.

Nếu chắn nắng không mở được hoàn toàn, thì hãy thực hiện bước tiếp theo ở vị trí dừng.

3 Tạm thời nhả công tắc, và sau đó ấn và giữ phía mở của công tắc một lần nữa xấp xỉ 10 giây trở lên.

4 Tạm thời nhả công tắc, và sau đó ấn và giữ phía mở của công tắc một lần nữa xấp xỉ 1 giây trở lên.

Nếu rèm che nắng bên không ở vị trí mở hoàn toàn, thì rèm che nắng bên sẽ mở hoàn toàn. Sau khi ấn và giữ phía mở của công tắc để mở hoàn toàn chắn nắng, tiếp tục gữ công tắc xấp xỉ 1 giây trở lên.

5 Sau khi ấn và giữ phía đóng của công tắc để đóng hoàn toàn chắn nắng, tiếp tục gữ công tắc xấp xỉ 1 giây trở lên.

Nếu bạn nhả công tắc trước khi điều này hoàn thành, thực hiện lại quy trình từ đầu.

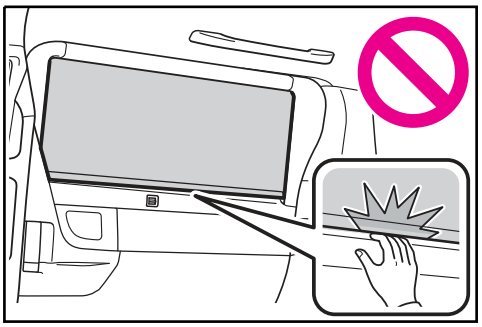
Nếu chức năng không hoạt động kể cả sau khi thực hiện đúng thao tác nói trên, hãy yêu cầu Đại lý Toyota kiểm tra xe giúp bạn.

⚠ CẢNH BÁO

Hãy tuân theo các chú ý sau.
Nếu không, có thể dẫn tới chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.

n Mở và đóng rèm che nắng bên

l Kiểm tra để đảm bảo rằng tất cả hành khách không bị kẹp bất cứ bộ phận cơ thể nào khi tấm chắn nắng điện đang hoạt động.



l Không được để trẻ em đóng mở rèm che nắng bên. Nếu bị chắn nắng kẹp phải có thể sẽ bị chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.

n Chức năng chống kẹp của rèm che nắng bên

l Không bao giờ sử dụng bất kỳ phần nào của cơ thể bạn để kích hoạt chức năng chống kẹt.

l Chức năng chống kẹt có thể sẽ không làm việc nếu như nó bị kẹt ngay trước khi rèm che nắng bên đóng hoàn toàn. Hãy cẩn thận các ngón tay, vv... khỏi bị kẹp.

n Khi nâng hoặc hạ tấm rèm che nắng bên.

Khi sử dụng rèm che nắng bên, không để các ngón tay hoặc các đồ vật lên phần móc hoặc mép của chắn nắng. Nếu không chúng có thể sẽ bị kẹp và gây ra chấn thương.

CHÚ Ý

n **Để đảm bảo rèm che nắng hoạt động bình thường**

Hãy tuân thủ theo các lưu ý sau để đảm bảo cho chắn nắng phía sau hoạt động bình thường.

- Không được để vật nặng lên mô tơ hoặc các bộ phận khác của rèm che nắng bên.
- Không được để bất kỳ vật thể nào lên phần phía trên của bộ phận mở/đóng của rèm che nắng.
- Không gắn bất cứ vật gì lên rèm che nắng bên.
- Luôn giữ tấm chắn nắng phía sau sạch sẽ và không bị vướng.
- Không điều chỉnh rèm che nắng bên liên tục trong một thời gian dài.

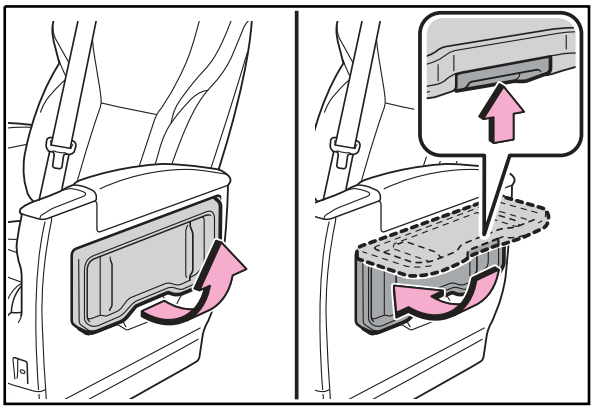
Bàn gấp (hàng ghế thứ 2)

n **Kiểu A**

Mở bàn gấp ra.

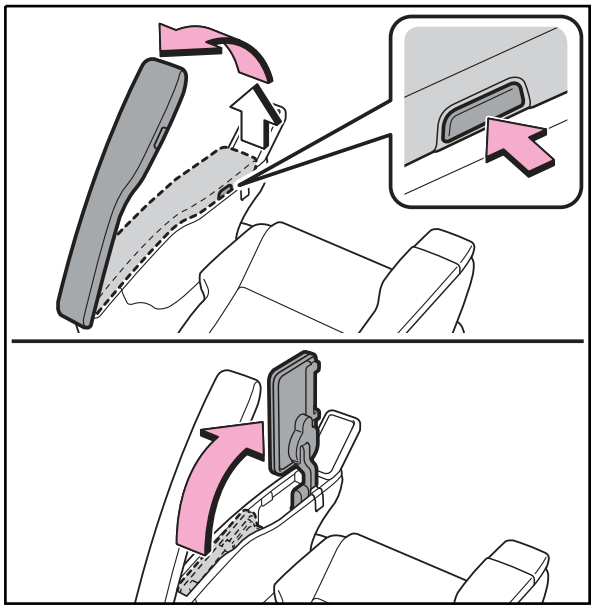
Chắc chắn rằng bàn gấp đã được khóa chắc chắn.

Để gập bàn xuống, hãy kéo lẫy lên.

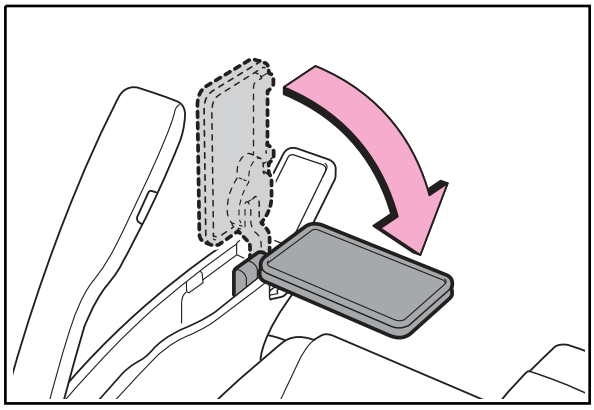


n **Kiểu B**

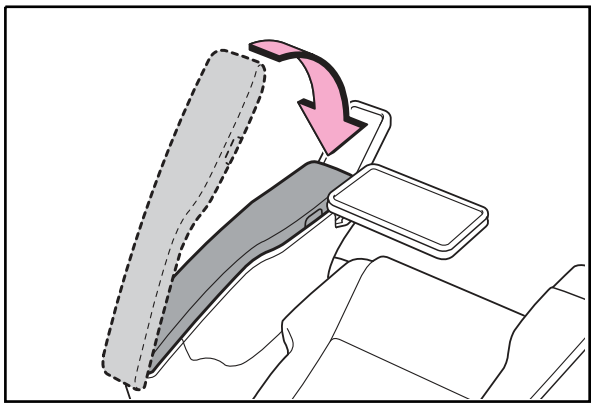
1 Ấn nút để mở nắp, và gập bàn.



2 Hạ bàn xuống để sử dụng.

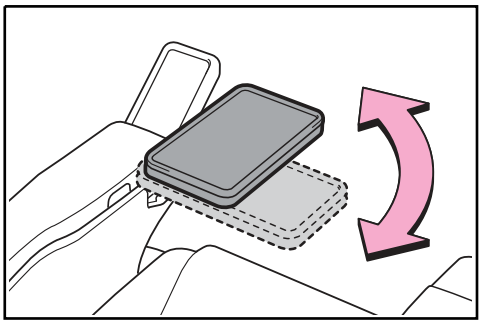


3 Đóng nắp.



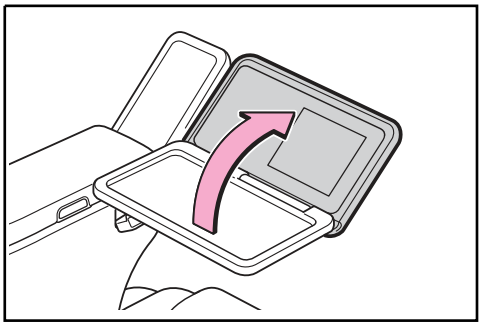
n **Khi vào và ra khỏi xe (kiểu B)**

Có thể quay bàn để dễ dàng vào và ra khỏi xe.



n Gương trang điểm (kiểu B)

Bàn được trang bị một gương trang điểm.



CẢNH BÁO

n Bàn gấp

Hãy tuân theo các chú ý sau khi sử dụng bàn gấp.

Nếu không, có thể gây tử vong hoặc chấn thương nghiêm trọng khi bị tai nạn hoặc xe phanh gấp.

- Không đặt vật nặng lên bàn gấp.
- Hãy gập bàn khi không sử dụng.
- Loại B: Không được sử dụng bàn khi đang lái xe.
- Loại B: Sau khi sử dụng bàn, hãy đóng nắp.

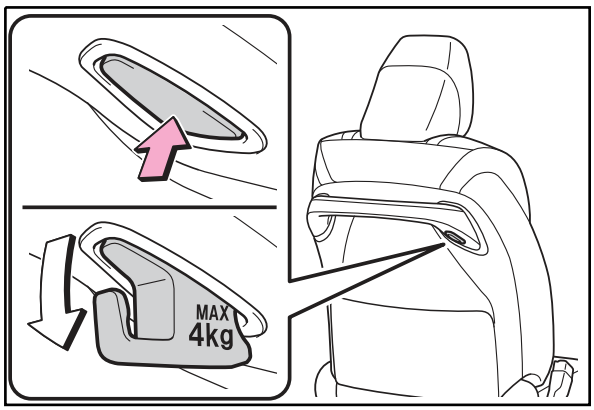
CHÚ Ý

n Để tránh làm hỏng bàn gấp

- Không tác dụng lực quá lớn lên bàn gấp.
- Loại B: Mở bàn ra ở vị trí cao nhất trước khi hạ nó xuống.

Móc treo túi để đồ

Ấn để sử dụng.



CẢNH BÁO

n Khi không sử dụng móc treo túi đựng đồ

Hãy để các móc đúng vị trí như khi không sử dụng.

CHÚ Ý

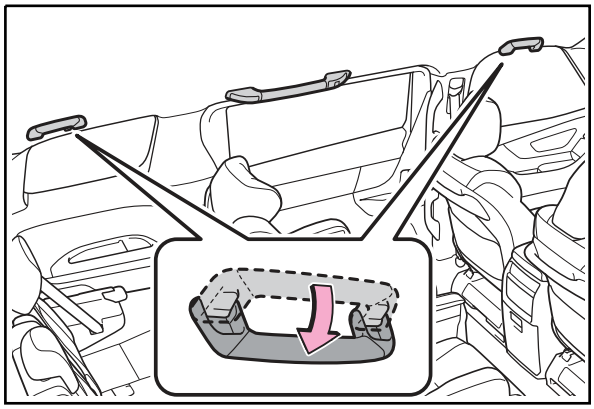
n Để tránh gây hỏng các móc treo túi để đồ

Không treo bất kỳ đồ vật nào nặng quá 4 kg trên các móc treo túi để đồ.

Tay nắm

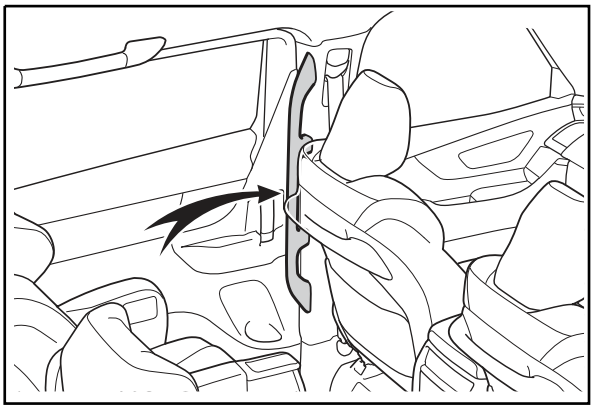
n Kiểu A

Có thể sử dụng các tay nắm trên trần xe để hỗ trợ hành khách khi ngồi trên ghế



n Kiểu B

Tay nắm trên trụ xe được dùng khi ra vào hoặc ra khỏi xe hoặc dùng cho các mục đích khác.



CẢNH BÁO

n Tay nắm (kiểu A)

Không sử dụng tay nắm khi vào hoặc ra khỏi xe hoặc khi đứng dậy.

CHÚ Ý

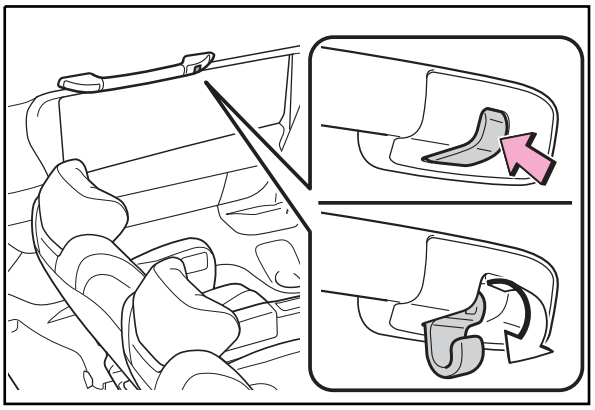
n Để tránh làm hỏng tay nắm

Không treo hoặc móc vật nặng lên tay nắm.

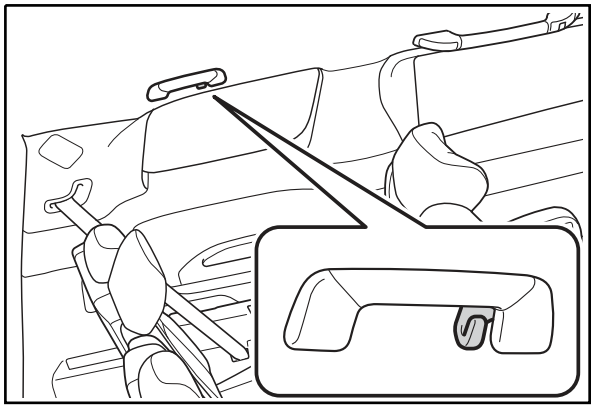
Móc treo áo

Các móc treo áo khoác đi cùng với các tay nắm

n Tấm bên phía sau



n Cửa trên hông xe phía sau



CẢNH BÁO

n Các đồ vật không nên treo trên móc

Không treo móc treo áo hoặc các vật cứng, sắc nhọn lên móc treo. Trong trường hợp túi khí rèm nổ, các đồ trong xe có thể văng ra, gây tử vong hoặc chấn thương nghiêm trọng.

CHÚ Ý

n Móc treo áo

- Không treo các vật nặng lên móc.
- Khi sử dụng móc áo khoác trên tay nắm của các cửa trượt, hãy cẩn thận không để các đồ vật đang treo trên móc bị kẹt khi đóng hoặc mở cửa trượt.

Ổ điện (AC 220 V/1500 W)* / Ổ điện (AC 110 V/1500 W)*

*: Nếu có

▶ Xe có ổ điện (AC 220 V/1500 W)

Hệ thống này cho phép sử dụng các thiết bị điện với tổng công suất sử dụng 1500W/220VAC trên xe.

▶ Xe có ổ điện (AC 110 V/1500 W)

Hệ thống này cho phép sử dụng các thiết bị điện với tổng công suất sử dụng 1500W/110VAC trên xe.

Không khuyến nghị bạn cấp nguồn cho các thiết bị điện bên ngoài xe, vì có thể bị vi phạm pháp luật hoặc quy định của quốc gia hoặc khu vực nơi sử dụng. Khi bạn cấp nguồn cho các thiết bị điện bên ngoài xe, hãy kiểm tra trước về pháp luật và quy định của chính quyền của quốc gia hoặc trong khu vực nơi sử dụng. Hơn nữa, chú ý không được kéo thiết bị điện và dây điện khi di chuyển xe.

n Ổ điện (220 VAC) / ổ điện (110 VAC)

- Xe có ổ điện (AC 220 V/1500 W): Sử dụng các thiết bị điện mà không được vượt quá công suất sử dụng điện tối đa 1500 W/AC 220 V cho ổ điện (AC 220 V/1500 W). Nếu sử dụng các thiết bị điện vượt quá công suất quy định, thì chức năng bảo vệ sẽ kích hoạt để ngăn việc sử dụng ổ điện.
- Xe có ổ điện (AC 110 V/1500 W): Sử dụng các thiết bị điện mà không được vượt quá công suất sử dụng điện tối đa 1500 W/AC 110 V cho ổ điện (AC 110 V/1500 W). Nếu sử dụng các thiết bị điện vượt quá công suất quy định, thì chức năng bảo vệ sẽ kích hoạt để tránh việc sử dụng ổ điện.
- Một vài thiết bị điện có công suất tiêu thụ cao (như vỉ nướng điện) có thể cần sử dụng ổ điện riêng. Trong trường hợp này, không được sử dụng một thiết bị với các thiết bị khác.
- Khi nguồn được cấp cho các thiết bị khác nhau, một vài thiết bị có thể không hoạt động đúng. Trong trường hợp này, hãy sử dụng riêng thiết bị.
- Khi sử dụng ổ điện, dòng điện lớn sẽ chạy qua và làm cho công suất vượt quá 1500 W tùy thuộc vào thiết bị sử dụng. Trong tình huống này, chức năng bảo vệ có thể kích hoạt để dừng chức năng cấp điện.
- Một vài thiết bị điện nhất định có thể gây nhiễu cho TV hoặc radiô.
- Có thể nghe thấy tiếng ồn từ quạt làm mát xung quanh hộp dầm khi sử dụng ổ điện, nhưng điều này không phải là trục trặc.

n Những thiết bị 220 VAC/ 110VAC có thể không hoạt động chính xác

Các thiết bị điện sau đây có thể sẽ không hoạt động chính xác ngay cả khi tổng công suất tiêu thụ của chúng nhỏ hơn 1500 W.

- Những thiết bị có công suất cực đại ban đầu cao
- Thiết bị cần công suất lớn hơn như mô tả trong hướng dẫn sử dụng của thiết bị điện.
- Những thiết bị đo lường phải xử lý

các dữ liệu chính xác

- Những thiết bị yêu cầu nguồn cấp cực kỳ ổn định
- Các thiết bị cần cấp nguồn giá trị không đổi từ ổ điện, như thiết bị có bộ định thời gian.

n Quy định về dừng không tải

Động cơ sẽ khởi động tự động và tiến hành nạp điện khi lượng điện còn lại trong ắc quy hybrid giảm, v.v. Một số chính quyền địa phương có quy định cấm khởi động động cơ khi đỗ hoặc dừng xe. Hãy sử dụng các ổ cắm điện một cách thích hợp sau khi kiểm tra các quy định của chính quyền địa phương áp dụng.

n Khi sử dụng ổ nguồn trong khi xe đang đỗ lại

- Không thể khóa và mở khóa các cửa bằng hệ thống mở khóa và khởi động thông minh.
- Không thể khóa và mở khóa các cửa bằng chìa khóa điện tử. Chỉ có thể khóa/mở khóa bằng chìa khóa cơ.
- Chuông có thể kêu hoặc "Không thấy chìa Kiểm tra vị trí chìa" có thể được hiển thị trên màn hình đa thông tin khi mở hoặc đóng cửa. Chắc chắn đã mang chìa khóa điện tử theo người.
- Khi xung quanh xe trở nên tối trong khi đang cấp điện, các đèn và sẽ được bật tự động.

⚠ CẢNH BÁO

n Để lái xe an toàn

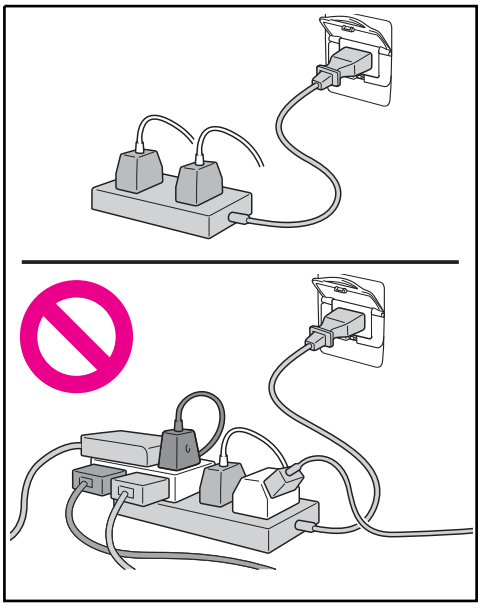
Hãy tuân theo các chú ý sau.

Nếu không, có thể sẽ dẫn đến việc hệ thống hoạt động bất thường, có thể gây ra tai nạn dẫn đến tử vong hoặc chấn thương nghiêm trọng.

- Không được cho phép những người chưa quen với hệ thống như trẻ em sử dụng ổ điện.
- Không được ngắt phích của thiết bị trong khi tay bạn đang bị ướt hoặc cắm ghim hoặc vật thể khác vào ổ nguồn. Hơn nữa, nếu ổ điện có chất lỏng hoặc tuyết bám, hãy sấy khô nó trước khi sử dụng.
- Không cố lắp đặt, sửa đổi hoặc sửa chữa ổ điện. Để có thông tin liên quan đến việc sửa chữa, hãy liên hệ với Đại lý Toyota.
- Luôn giữ cho ổ điện sạch không bám bẩn và các tạp chất bên ngoài. Hơn nữa, đảm báo phải vệ sinh ổ điện một cách định kỳ.
- Cầm vào thân của phích điện khi cắm vào hoặc tháo phích ra khỏi ổ điện. Không được chạm vào lưỡi của phích cắm. Kéo dây ra để tháo phích cắm có thể làm hỏng cả dây và phích cắm.
- Nếu cảm thấy có nhiệt nóng bất thường ở dây hoặc ổ điện, hãy dừng sử dụng ngay lập tức. Hơn nữa, hãy tuân theo các lưu ý sau để tránh sinh ra nhiệt bất thường ở dây điện hoặc ổ điện.

⚠ CẢNH BÁO

- Không được kết nối phích cắm có nhiều ổ vào ổ điện.



- Khi sử dụng dây nối, hãy kéo hết dây ra khỏi ổ cuốn dây

l khi sử dụng một thiết bị điện có dây tiếp mát, hãy tiếp mát cho thiết bị bằng điện cực nối mát.

l Nếu phích cắm của thiết bị cắm không chắc vào ổ điện, kể cả khi đã cắm hết cỡ, hãy thay thế ổ điện. Để có thông tin liên quan đến việc thay thế, hãy liên hệ với Đại lý Toyota.

n **Các thiết bị được kết nối.**

l Chắc chắn phải đọc hướng dẫn sử dụng đi cùng với thiết bị và tuân theo các cảnh báo trên thiết bị.

l Không được kết nối thiết bị điện với ổ điện nếu thiết bị đang bị trục trặc hoặc phích cắm bị hỏng.

l Khi nhiệt độ bên ngoài quá thấp hoặc quá cao, thiết bị không thể hoạt động chính xác hoặc gây ra những hư hỏng.

l Những thiết bị điện cần cài đặt nằm ngang có thể không hoạt động chính xác.

l Trừ trường hợp thiết bị điện không thấm nước, không được sử dụng các thiết bị điện ở những vị trí tiếp xúc với mưa hoặc nước hoặc có độ ẩm cao.

l Không sử dụng các thiết bị điện hoặc có thể đã bị chìm trong nước hoặc ngấm nước.

l Chức năng cấp nguồn có thể được dừng tạm thời tùy thuộc vào điều kiện của xe.

n **Sử dụng ổ cắm điện trong khi xe đang đỗ hoặc dừng**

l Các ổ cắm điện được sử dụng kết nối trực tiếp với các thiết bị điện như đèn. Không sử dụng các ổ cắm điện để cấp điện cho nhà, v.v. Chỉ sử dụng như một hệ thống cấp nguồn cho mục đích sử dụng khẩn cấp (ví dụ, như có thể kết nối hệ thống chuyên dụng kết nối với nguồn cấp ngoài hoặc một hệ thống mà mạch cung cấp từ nguồn điện bên ngoài tách biệt với hệ thống dây điện từ công ty điện) cho một ngôi nhà, v.v., tham khảo ý kiến của nhà sản xuất hoặc đại lý của hệ thống này.

l Trong khi đang sử dụng ổ điện, chắc chắn phải gài chắc phanh đỗ và không được chuyển vị trí số ra khỏi P. Xe có thể di chuyển bất ngờ, có thể gây tai nạn.

l Không rời khỏi xe khi không có ai trông coi xe trong khi đang sử dụng ổ điện.

l Không được sử dụng ổ điện khi thời tiết có thể có sét. Nếu có dấu hiệu của sét khi sử dụng ổ điện, ngừng sử dụng nó.

l Không được sử dụng ổ điện nếu xe đang được bọc che.

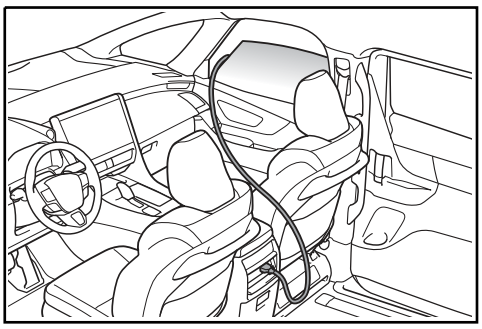
⚠ CẢNH BÁO

l Đặc biệt cẩn thận khi sử dụng thiết bị điện như bộ sưởi và khi đang ngủ trong xe. Thiết bị có thể dừng bất ngờ do hoạt động như dừng tự động của hệ thống cấp nguồn.

l Không được sử dụng khi xe đang đỗ trên dóc hoặc một địa điểm bị nghiêng nhất định. Không được di chuyển hoặc nghiêng xe khi sử dụng.

l Tuân theo các lưu ý sau đây khi sử dụng ổ điện với dây đã được kéo ra ngoài xe*.

- Cẩn thận khi trời mưa hoặc nước. Nếu ổ điện bị ướt, hãy sấy khô trước khi sử dụng.
- Tránh làm cho dây khỏi bị kẹp trong cửa sổ hoặc cửa
- Hãy để đây chùng một chút và không được kéo quá căng



- Chắc chắn xe không khởi hành.

*: Cho Hong Kong: Không được cấp nguồn sử dụng cho các thiết bị điện bên ngoài xe.

l Không được nạp nhiên liệu hoặc rửa xe khi đang sử dụng.

l Chắc chắn rằng đã đóng nắp capô. Do động cơ sẽ khởi động tự động tùy theo điều kiện của xe, chắc chắn rằng không có ai hoặc vật gì ở gần hoặc tiếp xúc với ống xả. Hơn nữa, không được để đầu hoặc tay ở bất kỳ vị trí nào trong khoang động cơ, do quạt làm mát có thể hoạt động bất ngờ. Hãy giữ cho tay và quần áo (đặc biệt là cà vạt và khăn choàng) tránh xa cánh quạt do chúng có thể bị kẹp bởi quạt.

l Không được dừng xe đến gần vật có thể gây cháy.
Ống xả quá nóng có thể gây cháy.

l Không được sử dụng những khu vực như khí hoặc dung dịch gây ăn mòn thoát ra.

l Động cơ xăng khởi động một cách tự động khi lượng nạp còn lại của ắc quy hybrid giảm xuống. Khi sử dụng ổ điện trong khu vực có thông gió kém hoặc khu vực kín, chẳng hạn như nhà để xe hoặc một nơi mà tuyết đã chất đống, sử dụng đúng cách thiết bị hút khí và xả khí để tránh thiếu ôxy hoặc quá nhiều khí xả. Nếu thiết bị đó không thể sử dụng được, thì không sử dụng ổ điện.

n Sử dụng ổ điện khi đang lái xe

l Không được sử dụng các thiết bị như sau khi lái xe. Ngoài ra, không được sử dụng thiết bị nếu không thể cố định nó trên xe.

- Các thiết bị có thể gây mất tập trung cho người lái và trở thành một cản trở cho lái xe an toàn, chẳng hạn như TV, đầu DVD, v.v.
- Khi thiết bị không được bắt chắc chắn và có thể rơi ra trong trường hợp phanh gấp hoặc bị va chạm

⚠ CẢNH BÁO

- Khi thiết bị rơi ra có thể dẫn đến tai nạn, hoặc có thể sinh ra nhiệt gây hỏa hoạn.
- Khi có nguy cơ bị bỏng, v.v. (máy nướng bánh mì, lò vi sóng, bộ sưởi điện, ấm đun nước điện, máy pha cà phê, v.v.)
- Các thiết bị có thể rơi xuống dưới các bàn đạp và cản trở đạp bàn đạp phanh, chẳng hạn như máy sấy tóc, bộ chuyển đổi AC, chuột, v.v.

l Không được sử dụng các thiết bị mà tạo ra hơi nước khi đóng các cửa sổ. Nếu không, có thể làm cho cửa sổ bị sương mờ, giảm tầm nhìn và gây ra khó lái xe an toàn. Ngoài ra, hơi nước có thể làm hỏng hoặc gây ảnh hưởng xấu đến các thiết bị khác. Nếu cần phải sử dụng thiết bị, hãy dừng xe và mở các cửa sổ trước khi sử dụng.

⚠ CHÚ Ý

n **Để tránh chập điện hoặc trục trặc**

Hãy tuân theo các lưu ý sau đây. Nếu không, có thể sẽ làm cho ổ điện hoạt động không chính xác hoặc bị hư hỏng cho xe hoặc cho thiết bị đang kết nối.

l Không đặt lò nướng bánh mì hoặc thiết bị khác sinh ra nhiệt ở gần các chi tiết nội thất hoặc trên ghế. Nhiệt có thể làm cho những chi tiết bị tan chảy hoặc bị cháy.

l Không được sử dụng những thiết bị điện mà dễ bị gây ảnh hưởng bởi rung động hoặc nhiệt bên trong xe. Những thiết bị này có thể bị trục trặc do sự rung động khi lái xe hoặc sinh nhiệt trong xe đỗ dưới trời nắng.

l Khi không sử dụng ổ cắm điện, hãy chắc chắn phải đóng nắp. Nếu vật thể lạ hoặc chất lỏng lọt vào ổ điện có thể sẽ gây ra trục trặc hoặc ngắn mạch.

n **Sử dụng ổ cắm điện trong khi xe đang đỗ hoặc dừng**

l Nước có thể rò rỉ ra từ ống xả trong khi động cơ nổ máy nếu ổ điện được sử dụng trong một thời gian dài. Tuy nhiên, điều này không phải là hư hỏng.

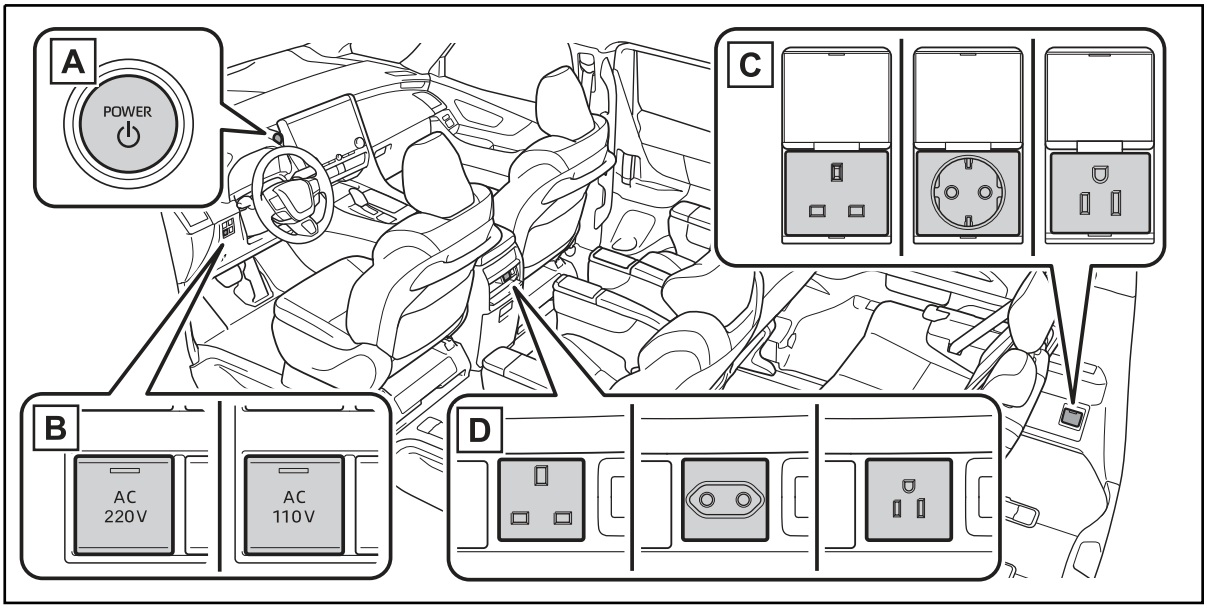
l Ở nhiệt độ rất thấp, nước có thể bị đóng băng trong ống xả và gây khó khởi động động cơ, hoặc mùi có mùi hôi thoát ra từ ống xả. Trong trường hợp này, hãy dừng sử dụng ổ điện, sau đó lái xe khoảng từ 15 đến 30 phút.

Trước sử dụng ổ điện trong khi xe đang đỗ.

Chắc chắn phải kiểm tra những hạng mục sau trước khi sử dụng ổ điện.

- Hãy đỗ xe ở khu vực thông khí tốt, tránh đỗ ở những vị trí có thông gió kém như trong nhà đỗ xe, khi động cơ đang nổ máy và hệ thống đang hoạt động.
- Đỗ xe trên mặt đường phẳng, nền cứng.
- Đóng nắp capô
- Gài phanh đỗ
- Chuyển vị trí số đến P
- Tắt công tắc nguồn đến OFF.
- Không được để đồ vật có giá trị trên xe hoặc trong khoang hành lý, để tránh mất trộm. Không thể cài đặt hệ thống báo động được khi đang cấp nguồn.

Tên của tất cả chi tiết



A Công tắc nguồn (→P.188)

B Ổ điện xoay chiều 220 V/Công tắc AC 110 V

C Ổ điện khoang hành lý

D Ổ điện bên trong xe

Khi bật nguồn cho ổ điện

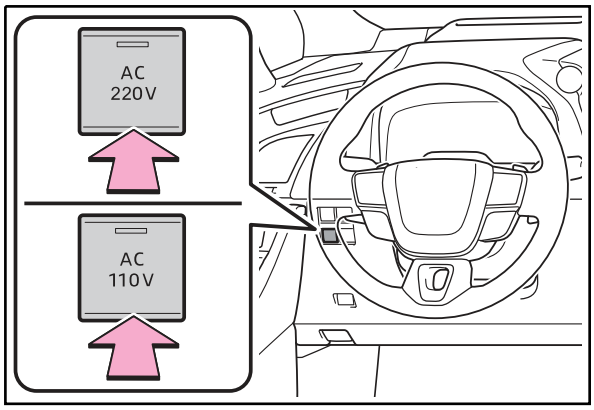
n Khi bật nguồn cho ổ điện

1 Kiểm tra rằng phanh đỗ đã được gài, hãy nhấn chắc chắn bàn đạp phanh, và ấn công tắc nguồn (→P.188).

2 Kiểm tra rằng đèn chỉ báo READY sáng và ấn công tắc AC 220 V / công tắc AC 110 V.

Có thể sử dụng ổ điện khi đèn chỉ báo trên công tắc công tắc AC 220 V / công tắc AC 110 V sáng.

Ổ điện sẽ được tắt/bật mỗi lần công tắc AC 220 V/ công tắc AC 110 V được ấn.



3 Mở nắp, và cắm phích cắm của thiết bị vào ổ điện một cách chắc chắn. (→P.392)

n Khi tắt ổ điện

1 Tắt các thiết bị kết nối.

2 Ấn công tắc AC 220 V/ công tắc AC 110 V để tắt ổ điện.

3 Ngắt phích cắm ra khỏi ổ điện.

4 Đóng nắp ổ điện.

Khi kết nối một thiết bị

Tuân theo các lưu ý như được mô tả trong hướng sử dụng của thiết bị điện.

Trước khi cắm phích cắm vào ổ điện, kiểm tra rằng nguồn của thiết bị điện đã được tắt.

1 Mở nắp, và cắm phích cắm của thiết bị vào ổ điện một cách chắc chắn.
Chắc chắn rằng phích cắm nguồn không được cắm vào hoàn toàn.
Trong các tình huống sau đây, sử dụng dây nối dài để kết nối phích cắm nguồn một cách chắn chắn.

- Phích cắm loại lớn và không thể cắm hết cỡ vào được vào ổ điện
- Phích cắm trở nên nặng và có thể bị ngắt kết nối ra khỏi ổ điện

Khi sử dụng môt thiết bị có dây tiếp mát, hãy tiếp mát cho thiết bị bằng điện cực nối mát.

Khi không thể sử dụng ổ điện như bình thường (AC 220 V 1500 W)* / Ổ điện (AC 110 V/1500 W)*

*: Nếu có

Khi không thể sử dụng được ổ điện, mặc dù đã tuân thủ quy trình chuẩn, hãy kiểm tra các mục sau.

Không thể sử dụng ổ cắm điện một cách chính xác

Khi nguồn cấp không khởi động được, mặc dù đã làm theo quy trình khởi động chuẩn, hãy chú ý tới các điểm sau.

Nguyên nhân	Biện pháp xử lý
Lượng nhiên liệu còn lại là thấp và lượng nạp còn lại của ắc quy hybrid không đủ	Sau khi nạp thêm nhiên liệu, hãy lái một lát để khôi phục lại lượng nạp của ắc quy hybrid. Sau đó, ấn công tắc AC 220 V/ công tắc AC 110 V một lần nữa.
ắc quy hybrid sẽ trở nên nóng khi nhiệt độ bên ngoài rất cao.	Lái xe đến vị trí có bóng râm hoặc nơi khác mát hơn, hoặc sử dụng điều hòa không khí để hạ thấp nhiệt độ bên trong xe. Sau đó, sau khi đợi một lát, hãy ấn công tắc AC 220 V/ công tắc AC 110 V một lần nữa.
ắc quy hybrid sẽ trở nên nguội khi nhiệt độ bên ngoài rất thấp.	Háy lái xe một lát hoặc sử dụng điều hòa không khí để tăng nhiệt độ bên trong xe. Sau đó, sau khi đợi một lát, hãy ấn công tắc AC 220 V/ công tắc AC 110 V một lần nữa.

Nguyên nhân	Biện pháp xử lý
Thiết bị điện không hoạt động	Ngắt phích cắm ra của thiết bị và kiểm tra xem có bị lỗi không? Sau đó, ấn công tắc AC 220 V/ công tắc AC 110 V một lần nữa. Kiểm tra hướng dẫn sử dụng của thiết bị điện.
Tổng công suất tiêu thụ vượt quá 1500 W	Ngắt phích cắm nguồn của thiết bị điện và kiểm tra rằng tổng công suất tiêu thụ không vượt quá 1500 W. Sau đó, ấn công tắc AC 220 V / công tắc AC 110 V một lần nữa.
Ngắn mạch trong ổ điện	Rút phích cắm của thiết bị điện và kiểm tra các hạng mục sau Sau đó, ấn công tắc AC 220 V/ công tắc AC 110 V một lần nữa. • Không có vật thể lạ như ghim được cắm vào • Không có các chất như đồ uống, nước mưa hoặc tuyết dính vào • Không có bụi hoặc bẩn dính vào

Nếu không thể sử dụng được ổ điện kể cả khi đã thực hiện quy trình trên, hãy yêu cầu Đại lý Toyota kiểm tra xe giúp bạn.

Bảo dưỡng và chăm sóc xe

6

6-1. Bảo dưỡng và chăm sóc xe

Vệ sinh và bảo vệ bên ngoài xe 396

Vệ sinh và bảo vệ bên trong xe 399

6-2. Bảo dưỡng

Các yêu cầu bảo dưỡng..403

Lịch bảo dưỡng 405

6-3. Tự bảo dưỡng

Các lưu ý khi tự bảo dưỡng 410

Nắp capô.....412

Vị trí kích 414

Khoang động cơ.....415

Ắc quy 12 V.....421

Lốp xe 424

Áp suất lốp.....434

Vành xe.....435

Bộ lọc điều hòa.....437

Vệ sinh các lỗ thông khí cho ắc quy hybrid.....439

Pin chìa khóa điện tử 441

Kiểm tra và thay cầu chì .443

Các đèn bên ngoài xe.....446

Vệ sinh và bảo vệ bên ngoài xe

Hãy thực hiện các bước sau để bảo vệ và duy trì xe ở tình trạng tốt nhất:

Hướng dẫn vệ sinh

- Hãy tiến hành rửa xe từ trên xuống dưới, phun nước vào thân xe, vành và gầm xe để rửa trôi toàn bộ bụi và bẩn.
- Hãy rửa sạch thân xe bằng một miếng mút hoặc vải mềm.
- Để rửa những vết bẩn khó lau chùi, hãy sử dụng xà phòng và rửa lại thật kỹ bằng nước.
- Lau sạch nước còn đọng trên xe.
- Hãy đánh bóng xe khi khả năng chống đọng nước của lớp sơn bề mặt bị kém đi.

Nếu nước không đọng lại thành hạt trên một bề mặt phẳng, hãy đánh bóng bằng xi khi thân xe đã nguội.

---

n **Khi rửa xe trong trạm rửa xe tự động**

l Trước khi rửa xe:
- Gập các gương
- Tắt cửa trượt điều khiển điện (→P.113)
- Tắt cửa hậu điều khiển điện (→P.124)

Bắt đầu rửa từ phần đầu xe. Nhớ mở các gương ra trước khi lái xe.

l Các chổi rửa được sử dụng trong các trạm rửa xe tự động có thể sẽ làm xước thân xe, các bộ phận (vành xe,...) và làm hỏng lớp sơn của xe.

l Không nên rửa cánh hướng gió phía sau xe ở trạm rửa xe tự động, bởi nguy cơ hỏng xe cao hơn.

l Khi sử dụng máy rửa xe tự động, v.v. cần giữ cần số ở vị trí N, hãy tham khảo P.199.

l Nếu bạn cần nhả phanh đỗ, hãy tắt hệ thống giữ phanh, nhả phanh đỗ, và đặt công tắc nguồn đến ACC trong khi giữ ở vị trí N. (→P.201)

n **Rửa xe bằng vòi rửa cao áp**

Vì nước có thể lọt vào trong khoang hành khách, không được đưa vòi rửa đến gần các khe hở quanh các cửa hoặc xung quanh cửa sổ, hoặc không phun nước liên tục vào những khu vực này.

n **Các chú ý đối với hệ thống mở khóa và khởi động thông minh**

Nếu tay nắm cửa bị ướt khi rửa xe và chìa khóa điện tử đang trong phạm vi hiệu quả, cửa xe có thể khóa hoặc mở khóa nhiều lần. Trong trường hợp đó, hãy xử lý như sau để có thể rửa xe được:

l Hãy để chìa khóa điện tử cách xa xe 2 m trở lên khi rửa xe. (Hãy chú ý để tránh bị mất trộm chìa.)

l Đặt chìa khóa điện tử vào chế độ tiết kiệm pin để vô hiệu hóa hệ thống mở khóa và khởi động thông minh. (→P.131)

n **Vành và các ốp bánh xe**

l Hãy loại bỏ ngay các chất bẩn bằng chất tẩy rửa trung tính.

l Hãy rửa sạch chất tẩy rửa bằng nước ngay sau khi sử dụng.

l Để lớp sơn khỏi bị hư hỏng, hãy tuân theo các chú ý sau.
- Không sử dụng chất tẩy có chứa a-xít và kiềm hoặc dung dịch có tính ăn mòn mạnh.
- Không được dùng bàn chải cứng.
- Không được dùng chất tẩy rửa để rửa các bánh xe khi chúng đang

nóng, ví dụ sau khi lái xe trên một đoạn đường dài dưới thời tiết nóng.

n Các má phanh và càng phanh

Gỉ sẽ được tạo ra nếu xe được đỗ trong thời gian dài không sử dụng với má phanh và các rôto phanh bị ướt, sẽ gây dính phanh. Trước khi đỗ xe sau khi rửa, hãy lái xe chậm và nhấn phanh vài lần để làm khô phanh.

n Cản xe

Không cọ rửa bằng chất tẩy rửa có tính ăn mòn.

n Lớp chống thấm nước của cửa sổ bên phía trước

Để kéo dài tuổi thọ lớp chống thấm nước, hãy tuân thủ theo những lưu ý sau.

- Thường xuyên lau sạch bụi bẩn ra khỏi cửa sổ bên phía trước.
- Không để các dị vật như bụi và bùn tích tụ trên cửa sổ trong thời gian dài. Lau cửa sổ bằng giẻ mềm càng sớm càng tốt.
- Không được sử dụng sáp hoặc chất lau kính có chứa chất mài mòn khi vệ sinh cửa sổ.
- Không sử dụng bất kỳ vật bằng kim loại nào để loại bỏ hơi nước tích tụ.

n Các vị trí được mạ

Nếu không tẩy sạch được chất bẩn, hãy làm sạch các bộ phận sau:

- Sử dụng giẻ mềm được nhúng dung dịch 5% chất tẩy trung tính và nước để làm sạch bụi bẩn.
- Lau bề mặt bằng giẻ khô, mềm để làm sạch hơi nước đọng lại.
- Để làm sạch vết bám dầu, hãy dùng khăn thấm cồn hoặc sản phẩm tương đương.

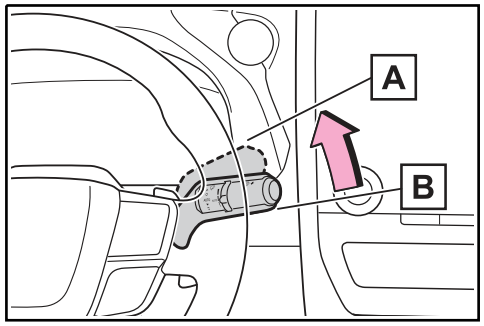
⚠ CẢNH BÁO

n Khi rửa xe

Không xịt nước vào trong khoang động cơ. Nếu không, có thể sẽ làm cho các thiết bị điện bị chập cháy.

n Khi vệ sinh kính chắn gió

Đặt công tắc gạt nước ở OFF.
Nếu công tắc gạt nước ở chế độ "AUTO", cần gạt nước có thể bất ngờ hoạt động trong các trường hợp sau, và có thể dẫn tới làm hỏng lưỡi gạt, kẹp tay hoặc các chấn thương nghiêm trọng.



A Tắt

B AUTO

- Khi bạn chạm tay vào phần trên của kính chắn gió có gắn cảm biến nước mưa.
- Khi để giẻ ướt hoặc vật tương tự quá gần cảm biến nước mưa
- Khi có vật va vào kính chắn gió
- Khi bạn chạm trực tiếp vào cảm biến nước mưa hoặc khi có vật va vào cảm biến nước mưa

n Lưu ý liên quan tới đường ống xả

Khí xả sẽ làm cho ống xả trở nên khá nóng.

Khi rửa xe, cẩn thận không được chạm vào ống xả cho tới khi nó đã đủ nguội, nếu chạm vào ống xả nóng có thể làm cho bạn bị bỏng.

n Các lưu ý liên quan đến cản trước và cản sau

Nếu lớp sơn của cản trước hoặc cản sau bị sứt mẻ hoặc trầy xước, các hệ thống sau có thể hoạt động không chính xác. Nếu tình trạng này xảy ra, hãy tham khảo ý kiến Đại lý Toyota của bạn.

CẢNH BÁO

- Hệ thống cảm nhận an toàn Toyota (nếu có)
- BSM
- SEA
- Cảm biến hỗ trợ đỗ xe Toyota
- RCTA
- PKSB (nếu có)

CHÚ Ý

Để tránh cho lớp sơn xe khỏi bị biến màu và gây ăn mòn trên thân xe và các chi tiết của xe (như vành nhôm...)

- Hãy rửa xe ngay lập tức trong các trường hợp sau:
  - Sau khi lái xe gần khu vực bờ biển
  - Sau khi lái xe trên đường có nhiều muối
  - Khi nhựa đường hoặc nhựa cây bám trên lớp sơn xe
  - Khi bề mặt sơn xe bị dính xác côn trùng, phân côn trùng hoặc phân chim
  - Sau khi lái xe ở vùng có nhiều khói, hơi dầu, bụi quặng, bụi kim loại hoặc hóa chất
  - Khi xe bạn quá bẩn do bụi và bùn
  - Khi các dung dịch lỏng như benzen hoặc xăng bị đổ lên lớp sơn của xe
- Khi lớp sơn xe bị xước hay bong tróc, hãy sửa chữa ngay lập tức.
- Để tránh cho vành xe khỏi bị ăn mòn, hãy loại bỏ bụi bẩn và để ở nơi khô ráo khi lưu kho các vành xe.

Vệ sinh đèn chiếu sáng bên ngoài xe

- Hãy lau rửa cẩn thận. Không sử dụng chất tẩy rửa chứa dung môi hữu cơ hoặc cọ rửa đèn bằng bàn chải cứng.
  Nếu không có thể sẽ làm hỏng bề mặt đèn.
- Không bôi xi đánh bóng lên bề mặt của đèn.
  Xi đánh bóng có thể sẽ làm hỏng mặt kính của đèn.

Khi rửa xe trong trạm rửa xe tự động

Hãy tắt công tắc gạt nước. Nếu công tắc gạt nước đang ở vị trí "AUTO", cần gạt nước có thể sẽ làm việc và làm hỏng lưỡi gạt.

Khi rửa xe bằng vòi rửa áp suất cao

- Khi rửa xe, không phun trực tiếp nước có áp suất cao vào camera hoặc khu vực lắp camera. Do áp lực của nước có thể sẽ tác động lên thiết bị và làm cho thiết bị không hoạt động bình thường được.
- Không được phun nước trực tiếp lên vùng có ra đa được lắp ở phía sau biểu tượng. Nếu không, có thể làm hỏng thiết bị.
- Không để đầu vòi phun quá gần các chi tiết bằng cao su (chụp bụi cao su hoặc nắp nhựa), các giắc nối hoặc các chi tiết sau.
  Các chi tiết đó có thể sẽ bị hư hỏng khi tiếp xúc với nước có áp suất cao.
  - Các chi tiết liên quan đến truyền lực
  - Các chi tiết của hệ thống lái
  - Các chi tiết của hệ thống treo
  - Các chi tiết của hệ thống phanh

CHÚ Ý

- Hãy giữ vòi rửa cách thân xe ít nhất 30 cm. Nếu không, phần chi tiết bằng nhựa như nẹp và cản xe có thể bị biến dạng và bị hư hỏng. Ngoài ra, không được phun nước liên tục vào một vị trí quá lâu.
- Không được phun nước liên tục vào phần phía dưới của kính chắn gió.
  Nếu nước lọt vào đường dẫn khí vào của hệ thống điều hòa nằm ở gần phần phía dưới của kính chắn gió, hệ thống điều hòa có thể sẽ hoạt động không chính xác.
- Không được rửa phía dưới xe bằng thiết bị rửa áp suất cao.

Khi nhấc cần gạt nước kính chắn gió lên

Khi nhấc các tay gạt lên khỏi kính chắn gió, hãy nhấc bên người lái trước, sau đó nâng cần gạt phía hành khách lên. Khi trả cần gạt về vị trí ban đầu, hãy hạ cần gạt ở phía hành khách phía trước.

Vệ sinh và bảo vệ bên trong xe

Những quy trình sau sẽ giúp bảo vệ và giữ cho nội thất của xe bạn luôn ở tình trạng tốt nhất:

Bảo vệ nội thất xe

- Sử dụng máy hút bụi để hút hết bụi bẩn. Lau sạch bề mặt bị bám bẩn bằng giẻ mềm có thấm nước ấm.
- Nếu không thể vệ sinh sạch bụi bẩn, hãy lau bằng chất tẩy rửa trung tính được pha loãng với tỷ lệ khoảng 1%.
  Vắt khô giẻ lau và lau sạch hoàn toàn các vết chất tẩy và nước đọng.

Lau chùi tấm lót sàn xe

Có rất nhiều loại chất tẩy rửa tạo bọt được bán trên thị trường. Hãy sử dụng một miếng mút hoặc bàn chải để dấp bọt. Hãy chải thảm theo các đường tròn. Không sử dụng nước. Lau sạch các bề mặt bẩn và để nó khô. Hãy giữ cho tấm lót sàn xe càng khô ráo càng tốt.

Sử dụng đai an toàn

Hãy vệ sinh đai an toàn bằng giẻ mềm hoặc miếng mút có thấm xà phòng loãng và nước ấm. Đồng thời hãy tiến hành kiểm tra định kỳ để xem đai có bị sờn, tước sợi hay bị đứt không.

Các cửa sổ bên phía trước có dán phim chống tia cực tím (nếu có)

Các cửa sổ bên phía trước có dán phim chống tia cực tím. Để tránh làm

hỏng lớp phim này, hãy tuân theo các chú ý sau:

- Nếu cửa sổ bị bẩn, hãy lau nhẹ chúng bằng giẻ có nhúng xà phòng hoặc nước ấm.
- Nếu các cửa sổ bị quá bẩn, không nên đóng và mở chúng nhiều lần.

n Vệ sinh gương chiếu hậu kỹ thuật số (nếu có)

→P.160

⚠ CẢNH BÁO

n Tránh để nước xâm nhập vào xe

- Không phun hoặc làm tràn nước vào xe, như tràn ra sàn xe, trong lỗ thông khí của ắc quy hybrid và trong khoang để hành lý. (→P.66) Nếu không, có thể làm ắc quy hybrid, các thiết bị điện, vv …bị lỗi hoặc cháy chập.
- Không để các chi tiết của hệ thống túi khí SRS hoặc dây điện ở bên trong xe bị ướt. (→P.36) Nếu hệ thống điện bị trục trặc có thể sẽ làm nổ túi khí hoặc túi khí hoạt động không chính xác, dẫn tới tử vong hoặc chấn thương nghiêm trọng.
- Không được để bộ sạc không dây bị ướt (→P.369). Nếu không, sẽ làm cho bộ sạc bị nóng và có thể gây ra bỏng hoặc bị giật điện dẫn đến bị thương nghiêm trọng hoặc tử vong.

n Vệ sinh nội thất xe (đặc biệt với bảng táp lô)

Không sử dụng xi đánh bóng hoặc chất tẩy đánh bóng. Nếu không bảng táp lô có thể sẽ phản xạ ánh sáng lên kính chắn gió, làm ảnh hưởng tới khả năng quan sát của người lái và dẫn tới tai nạn, gây chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.

n Xung quanh ghế

Hãy cẩn thận khi cho tay phía dưới các ghế để lau nội thất hoặc nhặt vật gì đó trên sàn xe.
Nếu không, có thể gây chấn thương do va tay vào ray ghế hoặc gầm ghế.

⚠ CHÚ Ý

n Dung môi tẩy rửa

- Không sử dụng các loại chất tẩy sau, do chúng có thể sẽ làm mất màu của các chi tiết nội thất xe hoặc làm hỏng bề mặt sơn xe:
  - Những khu vực khác ngoài các ghế, gương chiếu hậu kỹ thuật số (nếu có) và vô lăng: Các dung môi hữu cơ như benzen hoặc xăng, kiềm hoặc các dung dịch axít, thuốc nhuộm và chất tẩy trắng
  - Ghế và gương chiếu hậu kỹ thuật số (nếu có): Các dung dịch kiềm hoặc dung dịch axít như xăng thơm, benzen hoặc cồn
  - Vô lăng: Các dung môi hữu cơ như chất pha sơn và chất tẩy chứa cồn
- Không sử dụng xi đánh bóng hoặc chất tẩy đánh bóng. Nếu không lớp sơn của các chi tiết nội thất xe hay bảng táp lô có thể sẽ bị hỏng.

n Nước trên sàn xe

Không được rửa sàn xe bằng nước. Các thiết bị trên xe, như hệ thống âm thanh, có thể sẽ bị hỏng nếu như nước ngấm vào các chi tiết điện phía trên hoặc phía dưới sàn xe. Nước có thể làm cho thân xe bị gỉ sét.

CHÚ Ý

n **Khi vệ sinh mặt bên trong của kính chắn gió (xe có hệ thống cảm nhận an toàn Toyota)**

Không để dung dịch rửa kính tiếp xúc với kính. Đồng thời không chạm vào kính. (→P.227)

n **Vệ sinh mặt trong của kính cửa hậu hoặc kính tai xe sau bên trái**

l Không sử dụng nước rửa kính để vệ sinh kính cửa hậu, vì nó có thể làm hư hỏng dây sấy của bộ sấy kính cửa hậu. Dùng giẻ nhúng vào nước ấm có pha nước rửa kính để lau. Hãy lau lần lượt các đường song song với các dây sấy.

l Không sử dụng chất tẩy rửa kính để vệ sinh kính cửa sổ tai xe sau bên phải, do chất này có thể sẽ làm hỏng dây ăng ten. Hãy sử dụng giẻ lau cửa sổ. Lau cửa số song song theo dây ăng ten.

l Hãy cẩn thận không làm trầy xước hoặc làm hỏng các dây sấy hoặc dây ăng ten.

n **Lau các cửa sổ bên phía trước có dán phim chống tia cực tím (nếu có)**

Không được sử dụng sản phẩm đánh bóng hoặc có tính ăn mòn (ví dụ như chất lau kính, xà phòng hoặc sáp) để lau cửa sổ. Việc này có thể làm hỏng lớp phủ.

Vệ sinh các chi tiết bọc da

- Hãy sử dụng máy hút bụi để hút hết bụi bẩn.
- Lau sạch các vết bẩn khó chùi bằng giẻ mềm có thấm dung dịch tẩy rửa pha loãng.

Hãy sử dụng dung dịch tẩy rửa được pha loãng với nồng độ vào khoảng 5% nồng độ chất tẩy rửa trung tính dành cho len.

- Vắt sạch nước khỏi giẻ và cẩn thận lau sạch hết chất tẩy rửa còn đọng lại.
- Lau bề mặt bằng giẻ khô, mềm để lau sạch hết lớp nước còn đọng lại. Để các chi tiết bọc da khô tự nhiên trong bóng râm và ở vị trí thông thoáng.

n **Chăm sóc các chi tiết bọc da**

Toyota khuyến nghị bạn nên vệ sinh nội thất xe tối thiểu hai lần một năm để duy trì được chất lượng của nội thất xe.

CHÚ Ý

n **Để tránh làm hỏng bề mặt của chi tiết bọc da**

Hãy tuân theo các lưu ý sau để tránh làm biến chất và làm hỏng các bề mặt của chi tiết bọc da:

l Hãy lau sạch bụi bẩn bám trên bề mặt da ngay.

l Không để xe trực tiếp dưới ánh nắng mặt trời trong một thời gian dài. Hãy đỗ xe ở những vị trí râm mát, đặc biệt là trong mùa hè.

l Không để những đồ vật được làm bằng chất dẻo, nhựa hoặc các đồ vật có chứa sáp trên bề mặt da, do chúng có thể sẽ dính vào bề mặt da nếu như nhiệt độ trong xe tăng lên cao.

Vệ sinh các chi tiết giả da

- Hãy sử dụng máy hút bụi để hút hết bụi bẩn.
- Hãy lau bằng giẻ có chất tẩy

rửa trung tính được pha loãng với tỷ lệ khoảng 1%.

- Vắt khô giẻ lau và lau sạch hoàn toàn các vết chất tẩy và nước đọng.

Các yêu cầu bảo dưỡng

Để đảm bảo lái xe tiết kiệm và an toàn, tiến hành kiểm tra hàng ngày và bảo dưỡng định kỳ là việc làm hết sức cần thiết. Toyota khuyến nghị hãy thực hiện các công việc bảo dưỡng sau:

CẢNH BÁO

n **Nếu bảo dưỡng xe không đúng cách**

Bảo dưỡng xe không đúng cách có thể sẽ làm cho xe bị hỏng nghiêm trọng dẫn đến tai nạn, gây chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.

n **Lưu ý khi làm việc với ắc quy 12V**

Các cực của ắc quy 12V, điện cực của ắc quy và các phụ kiện liên quan chứa kim loại chì và hợp chất của chì, những chất này có thể gây tổn thương cho não người. Hãy rửa tay sau khi làm việc với ắc quy. (→P.421)

Lịch bảo dưỡng

- Nên thực hiện việc bảo dưỡng xe sau một quá trình sử dụng xe theo lịch bảo dưỡng.
  Chu kỳ bảo dưỡng được xác định dựa trên thời gian sử dụng xe hoặc quãng đường đi được của xe trên đồng hồ công tơ mét, tùy theo điều kiện nào đến trước, được thể hiện trong lịch bảo dưỡng của xe.
  Các công việc bảo dưỡng sau chu kì cuối cùng ghi trong lịch bảo dưỡng phải được lặp lại theo định kì như trước.
- Có thể bảo dưỡng xe ở đâu?
  Tốt nhất là bạn nên mang xe tới Đại lý Toyota tại địa phương để bảo dưỡng cũng như những việc kiểm tra và sửa chữa khác Các kỹ thuật viên của Toyota là những chuyên gia được đào tạo kỹ càng. Họ thường xuyên được cập nhật những thông tin sửa chữa mới nhất thông qua các bản tin kỹ thuật, những bí quyết bảo dưỡng bổ ích và những chương trình đào tạo ngay trong nội bộ đại lý. Họ được đào tạo thực tế trên các sản phẩm của Toyota trước khi được chăm sóc xe của bạn. Đó là cách tốt nhất để cung cấp cho khách hàng dịch vụ hoàn hảo.
  Các Đại lý Toyota đã đầu tư rất nhiều tiền của để mua sắm các dụng cụ và các thiết bị bảo dưỡng đặc biệt của Toyota. Việc này sẽ giúp cho việc bảo dưỡng xe của bạn sẽ hiệu quả hơn với chi phí thấp hơn.
  Bộ phận dịch vụ của Đại lý Toyota sẽ thực hiện tất cả các công việc bảo dưỡng định kỳ cho xe bạn một cách tin cậy và kinh tế nhất.
  Bạn nên yêu cầu các kỹ thuật viên có chuyên môn kiểm tra kỹ các ống dẫn bằng cao su (sử dụng trong hệ thống sưởi và làm mát, hệ thống phanh và nhiên liệu) theo lịch bảo dưỡng

của Toyota.

Hãy hết sức chú ý kiểm tra các ống dẫn cao su khi bảo dưỡng xe. Hãy thay thế hoặc sửa chữa ngay những ống dẫn cao su đã bị hỏng. Hãy chú ý rằng các ống dẫn cao su sẽ bị lão hoá theo thời gian dẫn đến bị cứng, phồng lên hoặc nứt vỡ.

Tự bảo dưỡng

Tự bảo dưỡng là gì?

Có rất nhiều hạng mục bảo dưỡng mà bạn có thể dễ dàng tự thực hiện được nếu như bạn có một chút kỹ năng về sửa chữa cơ khí và có những dụng cụ sửa chữa ôtô cơ bản.

Hãy làm theo những chỉ dẫn sau để tiến hành tự bảo dưỡng cho xe của bạn.

Tuy nhiên, có một số hạng mục bảo dưỡng đòi hỏi phải có những kỹ năng và dụng cụ đặc biệt để có thể thực hiện được. Những kỹ thuật viên có trình độ là những người có thể thực hiện tốt nhất các công việc đó. Kể cả khi bạn là một thợ cơ khí có nhiều kinh nghiệm, chúng tôi cũng khuyên bạn nên sửa chữa và bảo dưỡng xe tại đại lý Toyota, đồng thời họ cũng sẽ ghi lại lịch sử bảo dưỡng của xe bạn. Những ghi chép này có thể sẽ hữu ích khi bạn yêu cầu dịch vụ bảo hành cho xe.

n Xe của bạn có cần phải sửa chữa không?

Hãy chú ý tới sự thay đổi tính năng làm việc của xe và âm thanh phát ra và quan sát các hiện tượng để sớm phát hiện các bất thường trên xe. Một số dấu hiệu quan trọng như:

- Động cơ bị bỏ máy, có hiện tượng rung và giật
- Công suất động cơ giảm rõ rệt
- Tiếng ồn lạ phát ra từ động cơ
- Có dung dịch bị rò rỉ dưới gầm xe (Tuy nhiên, nước nhỏ ra từ điều hòa nhiệt độ sau khi sử dụng là hiện tượng bình thường)
- Có tiếng động bất thường phát ra từ hệ thống xả (đó có thể là dấu hiệu của tình trạng rò rỉ khí cácbon môônôxít rất độc hại. Hãy mở tất cả các cửa sổ khi lái xe và kiểm tra hệ thống khí xả ngay lập tức.)
- Lốp có vẻ bị non, rít mạnh khi vào cua, lốp mòn không đều
- Xe bị lệch về một phía khi lái thẳng trên đường bằng phẳng
- Có tiếng ồn lạ liên quan tới chuyển động của hệ thống treo
- Phanh mất hiệu quả, cảm giác chân phanh hoặc bàn đạp ly hợp quá nhẹ, bàn đạp gần như chạm vào sàn xe, xe bị lạng về một phía khi phanh
- Nhiệt độ nước làm mát động cơ liên tục cao hơn bình thường (→P.490)

Nếu bạn phát hiện ra một trong các dấu hiệu trên, hãy đem xe tới đại lý Toyota càng sớm càng tốt vì có thể xe của bạn sẽ cần phải điều chỉnh hoặc sửa chữa.

Lịch bảo dưỡng

Hãy tiến hành bảo dưỡng theo lịch sau:

Các yêu cầu bảo dưỡng

Bạn nên bảo dưỡng xe theo lịch bảo dưỡng định kỳ. (Hãy xem mục "Lịch bảo dưỡng".)

Nếu bạn thường xuyên phải lái xe dưới một trong các điều kiện đặc biệt dưới đây, thì một số hạng mục bảo dưỡng sẽ cần phải được thực hiện thường xuyên hơn.
(Hãy xem mục "Lịch bảo dưỡng bổ sung".)

A. Điều kiện đường sá 1. Hoạt động trên đường gồ ghề, lầy lội hoặc đường có nhiều tuyết tan hoặc đường bị ngập nước. 2. Hoạt động trên đường nhiều bụi bẩn. (Đường ở những khu vực trải nhựa đường ít hoặc nhiều bụi và không khí rất khô)	B. Điều kiện sử dụng 1. Xe chất tải nặng. (Ví dụ: Xe dùng làm xe cắm trại hoặc chở hàng trên nóc xe,…) 2. Liên tục di chuyển trên những quãng đường ngắn dưới 8 km và nhiệt độ bên ngoài xe dưới nhiệt độ đóng băng. (Nhiệt độ động cơ sẽ không đạt tới nhiệt độ làm việc bình thường.) 3. Chạy không tải quá lâu và/hoặc chạy với tốc độ thấp trên quãng đường dài, như trường hợp xe cảnh sát, xe taxi, hay xe giao hàng. 4. Liên tục lái xe với tốc độ cao (80% trở lên so với tốc độ tối đa của xe) trong hơn 2 giờ.

Lịch bảo dưỡng

Hoạt động bảo dưỡng:

I = Kiểm tra, sửa chữa hoặc thay thế khi cần

R = Thay thế, thay đổi hoặc bôi trơn

C = Vệ sinh

KỲ BẢO DƯỠNG:		SỐ ĐO CÔNG TƠ MÉT								SỐ THÁNG
(Số đo công tơ mét hoặc số tháng, tùy theo điều kiện nào đến trước)		x1000 km	10	20	30	40	50	60	70	80	
CÁC CHI TIẾT CƠ BẢN CỦA ĐỘNG CƠ											
1	Dầu động cơ	Thay thế khi thông báo nhắc bảo dưỡng xuất hiện. <<Xem chú ý 1.>>									
2	Lọc dầu động cơ	Thay thế khi thông báo nhắc bảo dưỡng xuất hiện. <<Xem chú ý 1.>>									
3	Hệ thống làm mát và sưởi ấm <<Xem chú ý 2.>>					I				I	24
4	Nước làm mát động cơ <<Xem chú ý 3.>>					I				I	–
5	Nước làm mát của bộ điều khiển nguồn <<Xem chú ý 4.>>					I				I	–
6	Đường ống xả và tai treo ống xả			I		I		I		I	12
HỆ THỐNG ĐÁNH LỬA											
7	Bugi	Thay sau mỗi 100,000 km									–
8	Ắc quy 12 V		I	I	I	I	I	I	I	I	12
HỆ THỐNG NHIÊN LIỆU VÀ HỆ THỐNG KIỂM SOÁT KHÍ XẢ											
9	Bộ lọc nhiên liệu									R	96
10	Bộ lọc gió			I		R		I		R	I: 24 R: 48
11	Nắp bình nhiên liệu, đường ống nhiên liệu, cút nối và van điều khiển bay hơi nhiên liệu <<Xem chú ý 2.>>					I				I	24
12	Bộ lọc than hoạt tính					I				I	24
13	Bộ lọc khí làm mát ắc quy hybrid <<Xem chú ý 5.>>		I	I	C	I	I	C	I	I	–
GẦM VÀ THÂN XE											

KỲ BẢO DƯỠNG:		SỐ ĐO CÔNG TƠ MÉT								SỐ THÁNG
(Số đo công tơ mét hoặc số tháng, tùy theo điều kiện nào đến trước)		x1000 km	10	20	30	40	50	60	70	80	
14	Bàn đạp phanh và phanh đỗ <<Xem chú ý 6.>>		I	I	I	I	I	I	I	I	6
15	Các má phanh và đĩa phanh		I	I	I	I	I	I	I	I	6
16	Dầu phanh		I	I	I	R	I	I	I	R	I: 6 R: 24
17	Các đường ống dẫn của hệ thống phanh			I		I		I		I	12
18	Vô lăng, thước lái và hộp cơ cấu lái			I		I		I		I	12
19	Cao su chắn bụi bán trục			I		I		I		I	24
20	Các khớp cầu của hệ thống treo và các nắp chắn bụi		I	I	I	I	I	I	I	I	6
21	Dầu hộp số (bao gồm cả vi sai trước)					I				I	24
22	Dầu vi sai sau (tích hợp với hộp số sau) (nếu có)					I				I	24
23	Hệ thống treo trước và sau			I		I		I		I	12
24	Lốp và áp suất lốp		I	I	I	I	I	I	I	I	6
25	Các đèn, còi, cần gạt nước và phun nước rửa kính		I	I	I	I	I	I	I	I	6
26	Bộ lọc điều hòa		R	R	R	R	R	R	R	R	12

CHÚ Ý:

1. Thay cả dầu động cơ và bộ lọc dầu, ngay cả khi đèn nhắc bảo dưỡng không xuất hiện, sau 12 tháng trôi qua hoặc khi lái xe trên 10,000 km kể từ lần thay dầu gần nhất. Điều này có thể làm đèn nhắc bảo dưỡng xuất hiện ngay cả khi lái xe ít hơn 10,000 km. Thay cả bộ lọc dầu và dầu động cơ sau mỗi 5,000 km hoặc 6 tháng, với các xe lái chủ yếu trên đường bẩn và bụi, khi đèn nhắc bảo dưỡng không xuất hiện.

2. Kiểm tra lần đầu sau 80,000 km hoặc 48 tháng, sau đó cứ mỗi

20,000 km hoặc 12 tháng kiểm tra một lần.

3. Thay lần đầu tại 160,000 km, sau đó thay sau mỗi 80,000 km.

4. Thay lần đầu tại 240,000 km, sau đó thay sau mỗi 80,000 km

5. Kiểm tra bằng cách quan sát bộ lọc khí làm mát ắc quy hybrid xem có bị bụi bẩn không, kiểm tra sau mỗi 10,000 km và vệ sinh khi cần thiết. Vệ sinh sau mỗi 30,000 km

6. Không cần phải kiểm tra phanh đỗ.

Lịch bảo dưỡng bổ sung

Hãy tham khảo bảng dưới đây về các hạng mục đòi hỏi phải bảo dưỡng thường xuyên hơn đối với các loại xe hoạt động dưới điều kiện đặc biệt. (Để biết thông tin khái quát, hãy xem mục "Các yêu cầu về lịch bảo dưỡng".)

A-1: Hoạt động trên đường gồ ghề, lầy lội hoặc đường có nhiều tuyết tan hoặc đường bị ngập nước.	
Kiểm tra* má phanh và đĩa phanh	Sau mỗi 5,000 km hoặc 3 tháng
Kiểm tra* đường ống dẫn của hệ thống phanh	Sau mỗi 10,000 km hoặc 6 tháng
Kiểm tra* vô lăng, thước lái và hộp cơ cấu lái	Sau mỗi 5,000 km hoặc 3 tháng
Kiểm tra* cao su chắn bụi bán trục	Sau mỗi 10,000 km hoặc 12 tháng
Kiểm tra* hệ thống treo trước và treo sau	Sau mỗi 10,000 km hoặc 6 tháng
Xiết chặt các bu lông và đai ốc gầm và thân xe <<Xem chú ý.>>	Sau mỗi 10,000 km hoặc 6 tháng

*: Hãy sửa chữa hoặc thay thế khi cần.

A-2: Hoạt động trên đường nhiều bụi bẩn (Đường ở những khu vực trải nhựa đường ít hoặc nhiều bụi và không khí rất khô).	
Kiểm tra* hoặc thay bộ lọc gió	I: Sau mỗi 2,500 km hoặc 3 tháng R: Sau mỗi 40,000 km hoặc 48 tháng
Kiểm tra* má phanh và đĩa phanh	Sau mỗi 5,000 km hoặc 3 tháng
Thay bộ lọc điều hòa	Sau mỗi 10,000 km hoặc 12 tháng

*: Hãy sửa chữa hoặc thay thế khi cần.

B-1: Xe chất tải nặng. (Ví dụ: Xe dùng làm xe cắm trại hoặc chở hàng trên nóc xe…)	
Kiểm tra* má phanh và đĩa phanh	Sau mỗi 5,000 km hoặc 3 tháng
Kiểm tra* hoặc thay dầu hộp số tự động (gồm cả bộ vi sai trước)	I: Sau mỗi 40,000 km hoặc 24 tháng R: Sau mỗi 80,000 km hoặc 48 tháng
Kiểm tra* hoặc thay dầu vi sai sau (Được tích hợp trong hộp số sau) (nếu có)	I: Sau mỗi 40,000 km hoặc 24 tháng R: Sau mỗi 80,000 km hoặc 48 tháng
Kiểm tra* hệ thống treo trước và sau	Sau mỗi 10,000 km hoặc 6 tháng
Xiết chặt các bu lông và đai ốc gầm và thân xe <<Xem chú ý.>>	Sau mỗi 10,000 km hoặc 6 tháng

*: Hãy sửa chữa hoặc thay thế khi cần.

B-2: Liên tục lái xe với tốc độ cao (80% hoặc lớn hơn của tốc độ tối đa của xe) trong hơn 2 giờ.	
Kiểm tra* hoặc thay dầu hộp số tự động (gồm cả bộ vi sai trước)	I: Sau mỗi 40,000 km hoặc 24 tháng R: Sau mỗi 80,000 km hoặc 48 tháng
Kiểm tra* hoặc thay dầu vi sai sau (Được tích hợp trong hộp số sau) (nếu có)	I: Sau mỗi 40,000 km hoặc 24 tháng R: Sau mỗi 80,000 km hoặc 48 tháng

*: Hãy sửa chữa hoặc thay thế khi cần.

CHÚ Ý:

Đối với các bu lông bắt ghế, bu lông bắt hệ thống treo.

Các lưu ý khi tự bảo dưỡng

Nếu bạn tự bảo dưỡng, hãy tuân theo các quy trình chuẩn được mô tả trong các phần sau.

Bảo dưỡng

Các hạng mục	Các dụng cụ và phụ tùng
Lưu ý đối với ắc quy 12V (→P.421)	• Mỡ bôi trơn • Cờ lê thường (để tháo lắp bu lông kẹp cực ắc quy)
Mức nước làm mát của bộ điều khiển nguồn/động cơ (→P.419)	• "Nước làm mát siêu bền của Toyota" hoặc loại tương đương gốc etylen glycol không chứa silic, amin, nitrit và borat với công nghệ axit hữu cơ tích hợp tuổi thọ cao Nước làm mát siêu bền của Toyota là hỗn hợp gồm 50% nước làm mát và 50% nước không ion hóa. • Phễu rót (chỉ sử dụng khi cần bổ sung thêm nước làm mát)
Lỗ thông khí của ắc quy hybrid (→P.439)	• Máy hút bụi, vv... • Tô vít 4 cạnh
Mức dầu động cơ (→P.416)	• "Dầu động cơ chính hiệu Toyota" hoặc loại tương đương • Giẻ lau hoặc giấy lau • Phễu rót (chỉ sử dụng khi cần bổ sung thêm dầu động cơ)
Cầu chì (→P.443)	• Các cầu chì có cùng cường độ dòng với các cầu chì nguyên bản
Các đèn bên ngoài xe (→P.446)	—
Két nước và giàn nóng điều hoà (→P.420)	—
Áp suất lốp (→P.434)	• Đồng hồ đo áp suất lốp • Nguồn cấp khí nén
Nước rửa kính (→P.420)	• Nước hoặc nước rửa kính có chứa chất chống đóng băng (để sử dụng trong mùa đông) • Phễu rót (chỉ sử dụng khi cần bổ sung thêm nước hoặc nước rửa kính)

CẢNH BÁO

Trong khoang động cơ có rất nhiều chi tiết cơ khí và dung dịch, chúng có thể đang rất nóng hoặc có thể chuyển động bất ngờ hay có khả năng dẫn điện. Hãy tuân theo những lưu ý sau để đề phòng nguy cơ bị tai nạn dẫn tới tử vong hoặc bị thương nghiêm trọng.

n **Khi làm việc trong khoang động cơ**

- Hãy chắc chắn rằng các thông điệp "ACCESSORY" hoặc "POWER ON" trên đồng hồ táp lô và đèn chỉ báo "READY" đều tắt.
- Hãy giữ tay, quần áo và các dụng cụ cách xa quạt làm mát và các đai dẫn động của động cơ.
- Hãy cẩn thận để không chạm vào động cơ, hộp điều khiển nguồn, két nước, đường ống góp xả... ngay sau khi lái xe vì chúng có thể đang rất nóng. Dầu bôi trơn và các dung dịch khác cũng có thể đang rất nóng.
- Không để các vật liệu dễ cháy, như vải hoặc giấy trong khoang động cơ.
- Không hút thuốc, hoặc gây ra tia lửa điện hoặc để nguồn lửa gần nhiên liệu hoặc ắc quy. Hơi xăng rất dễ cháy.
- Dầu phanh có thể ăn mòn da tay hoặc mắt bạn và làm hư hỏng bề mặt sơn xe. Nếu dầu phanh bắn vào da hoặc mắt bạn, hãy rửa sạch vùng bị dính dầu bằng nước sạch ngay lập tức. Nếu bạn vẫn cảm thấy khó chịu, hãy tới bác sỹ để khám.

n **Khi làm việc gần quạt làm mát hoặc lưới che két nước**

Hãy đảm bảo rằng công tắc nguồn đang ở trạng thái OFF.

Khi công tắc nguồn đang ở ON, quạt làm mát có thể tự động quay nếu hệ thống điều hòa không khí đang ở trạng thái bật hoặc nhiệt độ nước làm mát đang cao. (→P.420)

n **Kính bảo hộ lao động**

Sử dụng kính bảo hộ để bảo vệ mắt bạn khỏi bị các mạt kim loại, các dung dịch... văng hoặc rớt vào.

CHÚ Ý

n **Khi tháo bộ lọc gió**

Nếu lái xe khi đã tháo bộ lọc gió có thể sẽ làm cho động cơ bị mài mòn nghiêm trọng do những chất bẩn có trong không khí.

n **Nếu mức dung dịch quá thấp hoặc quá cao**

Nếu mức dầu phanh giảm nhẹ do má phanh bị mòn hoặc nếu mức dầu phanh trong bộ tích năng cao là bình thường.
Nếu thường xuyên phải bổ sung thêm dung dịch thì có thể là hệ thống đó đang bị lỗi nghiêm trọng.

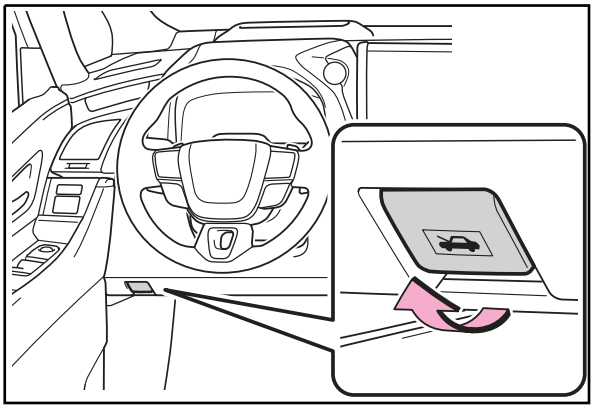
Nắp capô

Nhả khóa ở trong xe để mở nắp capô.

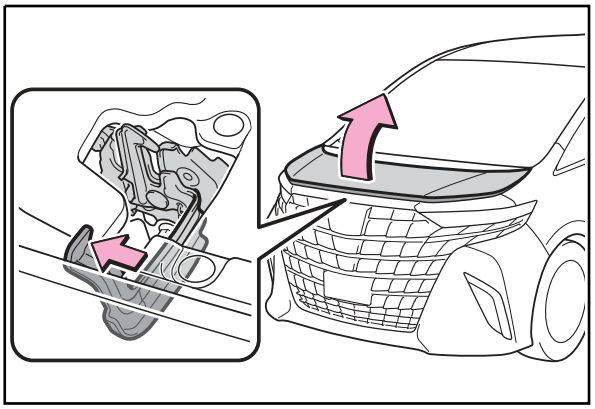
Mở nắp capô

1 Kéo lẫy nhả khóa nắp capô.

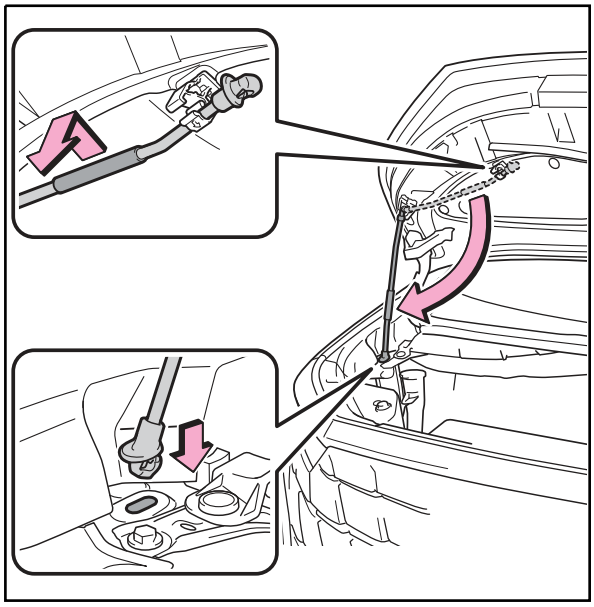
Nắp capô sẽ bật lên một chút.



2 Đẩy khóa nắp capô sang bên trái và nâng nắp capô lên.



3 Giữ nắp capô ở vị trí mở bằng cách chống thanh chống vào rãnh trên nắp capô.



Đóng nắp capô

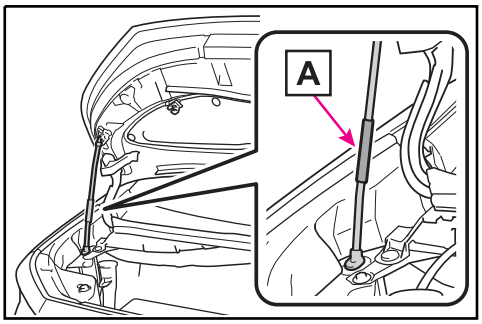
1 Khi đang giữ nắp capô, tháo bởi thanh chống ra khỏi khe và cố định nó bởi kẹp.

2 Từ từ hạ thấp nắp capô cho đến khi nắp ở cách thân xe khoảng 20 cm.

3 Đóng nắp capô bằng cách thả nắp, và xác nhận rằng nắp capô đã được khóa.

n **Khi mở nắp capô**

Sử dụng thanh chống bằng cách hãy cầm vào phần nhựa. Ngoài ra, không được chạm vào phần kim loại của thanh chống trong trường hợp cần phải mở nắp capô ngay sau khi lái xe, vì thanh chống lúc đó rất nóng.



A Các chi tiết bằng nhựa

CẢNH BÁO

n **Kiểm tra trước khi khởi hành**

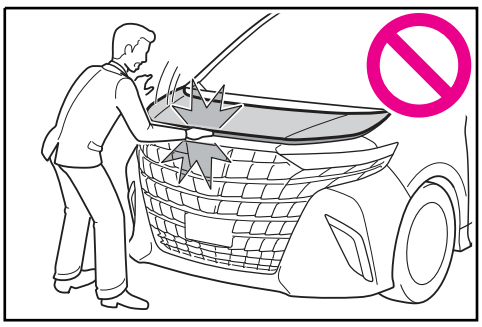
Hãy kiểm tra để đảm bảo rằng nắp capô đã được đóng chặt và khóa chắc chắn.
Nếu nắp capô chưa được khóa chắc chắn, nó có thể sẽ bị mở ra trong khi xe chạy và gây ra tai nạn, dẫn đến tử vong hoặc chấn thương nghiêm trọng.

n **Sau khi gài thanh chống vào rãnh**

Đảm bảo rằng thanh chống đã giữ nắp capô chắc chắn, không để nắp capô rơi vào đầu hoặc người bạn.

n **Khi đóng nắp capô**

Khi đóng nắp capô, hãy hết sức chú ý để tránh cho các ngón tay của bạn khỏi bị kẹp.



CHÚ Ý

n **Khi đóng nắp capô**

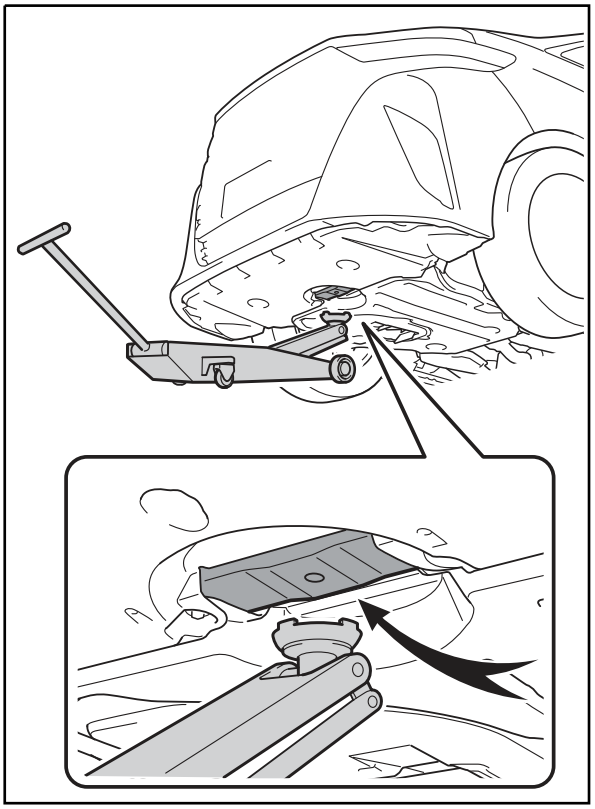
Hãy đảm bảo rằng bạn đã cố định thanh chống vào kẹp trước khi đóng nắp capô. Đóng nắp capô trong khi vẫn dựng thanh chống sẽ làm cong nắp capô.

Vị trí kích

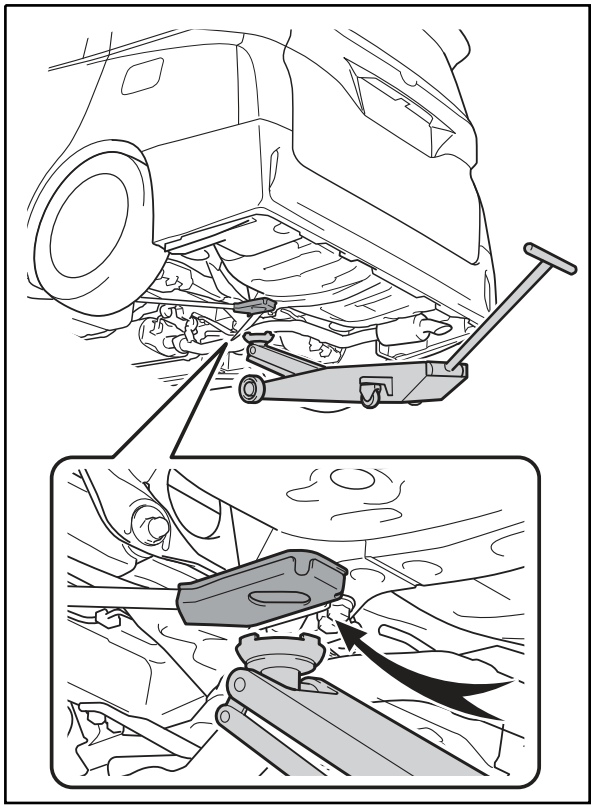
Khi sử dụng kích, hãy tuân theo các hướng dẫn trong sách hướng dẫn sử dụng kích và tiến hành thao tác một cách an toàn.
Khi nâng xe bằng kích, hãy đặt kích vào đúng vị trí.
Việc đặt kích không đúng vị trí có thể làm hỏng xe hoặc gây ra chấn thương.

Vị trí của các điểm kích xe

n Phía trước



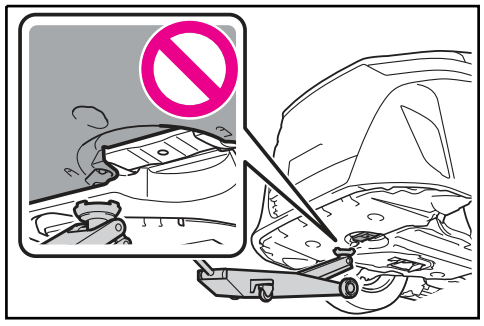
n Phía sau



CHÚ Ý

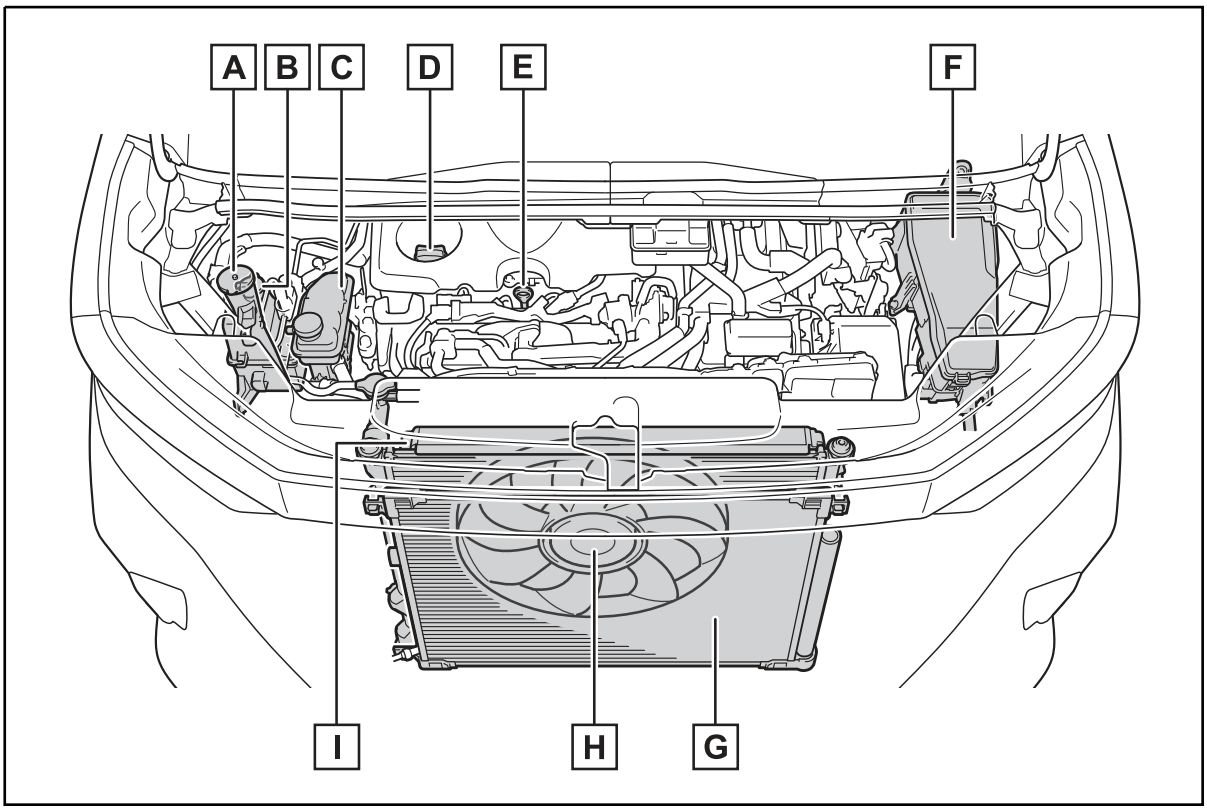
n Khi kích phần phía trước của xe lên

Chắc chắn rằng vấu kích không tiếp xúc với nắp nhựa ở phía dưới thân xe. Nếu kích xe lên mà phần vấu kích đang tiếp xúc với nắp nhựa, các chi tiết của hệ thống treo phía trước có thể bị hỏng.



Khoang động cơ

Các chi tiết



A Bình chứa nước rửa kính (→P.420)

B Bình chứa nước làm mát động cơ (→P.419)

C Bình chứa nước làm mát của bộ điều khiển nguồn (→P.419)

D Nắp lỗ nạp dầu động cơ (→P.417)

E Que thăm dầu động cơ (→P.416)

F Hộp cầu chì (→P.443)

G Giàn nóng điều hòa (→P.420)

H Quạt điện làm mát

I Két nước (→P.420)

n **Ắc quy 12 V**

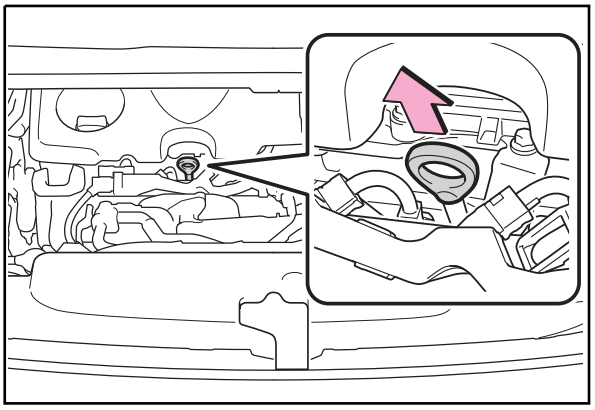
→P.421

Kiểm tra dầu động cơ

Hâm nóng động cơ tới nhiệt độ làm việc rồi tắt máy, sau đó hãy sử dụng que thăm dầu để xác định mức dầu trong động cơ.

1 Đỗ xe trên một mặt nền phẳng. Sau khi hâm nóng động cơ và tắt hệ thống hybrid, hãy đợi khoảng hơn 5 phút để dầu chảy về đáy của động cơ.

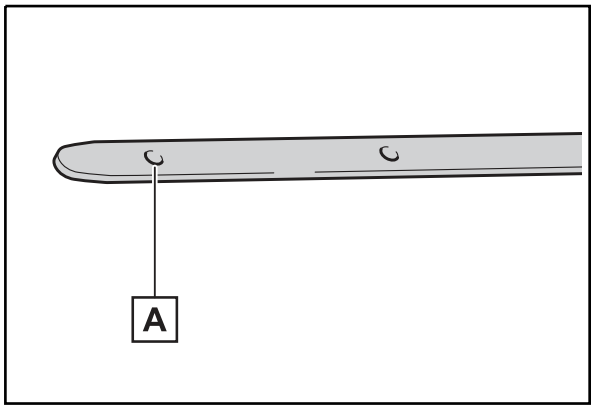
2 Đỡ giẻ ở phía dưới que thăm dầu và rút que thăm dầu ra.



3 Lau sạch que thăm dầu.

4 Cắm que thăm dầu xuống hết cỡ.

5 Hãy kê một miếng giẻ ở bên dưới, kéo que thăm dầu ra và kiểm tra xem mức dầu có nằm cao hơn dấu mức dầu thấp hay không.



A Dấu mức dầu thấp

Hình dạng que thăm dầu động cơ có thể khác nhau tùy vào loại xe hoặc loại động cơ.

6 Lau sạch rồi cắm hết cỡ que thăm dầu trở lại.

> ⚠ CHÚ Ý
>
> n **Để tránh làm hư hỏng nghiêm trọng động cơ**
>
> Thường xuyên kiểm tra mức dầu động cơ theo đúng quy cách.

n Mức tiêu hao dầu động cơ

Dầu động cơ sẽ tiêu hao một lượng nhất định trong khi lái. Trong các trường hợp sau, mức tiêu hao dầu có thể tăng và cần phải bổ sung dầu động cơ giữa các kỳ bảo dưỡng dầu.

- Khi động cơ còn mới, chẳng hạn như sau khi mua xe hoặc sau khi thay động cơ
- Khi sử dụng dầu chất lượng thấp hoặc dầu có độ nhớt không phù hợp
- Khi lái xe với tốc độ cao hoặc tải nặng, hoặc khi lái xe trong khi tăng tốc hoặc giảm tốc thường xuyên
- Khi để động cơ chạy không tải trong một thời gian dài hoặc khi lái xe liên tục trong điều kiện đường đông

n Mức dầu động cơ tăng lên

Nếu thường xuyên lái xe trong điều kiện động cơ chưa được hâm nóng, hơi ẩm được gây ra do đọng sương bên trong động cơ hoặc nhiên liệu chưa cháy sẽ hòa trộn vào dầu động cơ, dẫn đến mức dầu động cơ tăng lên. Tuy nhiên, đây không phải là trục trặc.
Ví dụ, động cơ sẽ khó được hâm nóng trong các tình huống sau.

- Khi lái xe trên những quãng đường ngắn
- Khi lái xe ở tốc độ thấp
- Khi nhiệt độ bên ngoài thấp

Khi kiểm tra dầu động cơ, chắc chắn rằng động cơ đã được hâm nóng. Nếu mức dầu động cơ cao hơn dấu mức dầu cao, hãy liên hệ với Đại lý Toyota của bạn.

Bổ sung dầu động cơ

n Hãy kiểm tra lại loại dầu và chuẩn bị những hạng mục cần thiết

Hãy kiểm tra lại loại dầu và chuẩn bị những hạng mục cần thiết trước khi bổ sung dầu động cơ.

- Chọn dầu động cơ

→P.498

- Lượng dầu (Dấu mức dầu thấp → Dấu mức dầu cao)

1.5 L

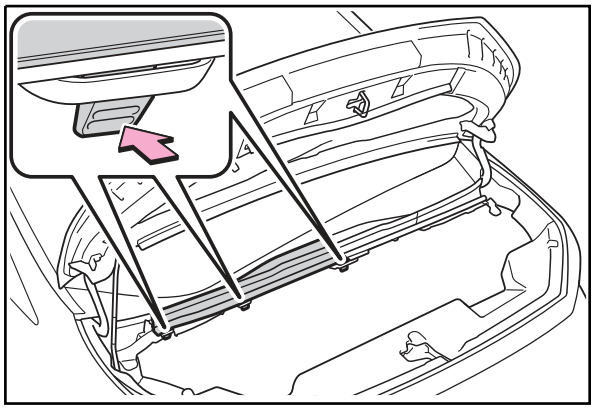
- Các hạng mục

Phễu rót dầu sạch

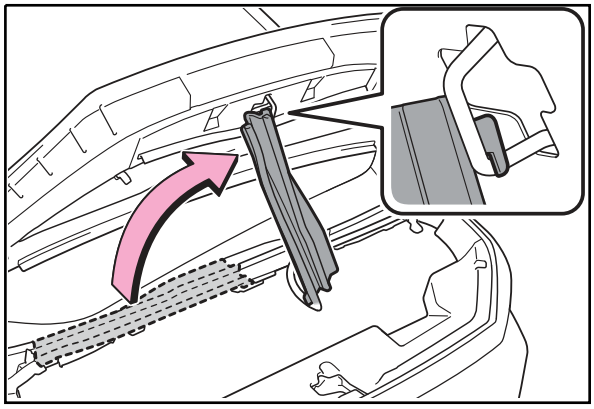
n Bổ sung dầu động cơ

Nếu mức dầu động cơ thấp hơn hoặc gần chạm tới dấu mức dầu thấp, hãy bổ sung thêm dầu động cơ cùng loại với dầu đang được sử dụng.

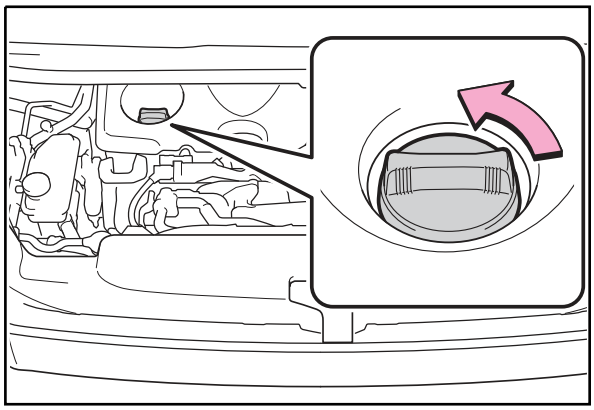
1 Ấn vào các vấu để nhả khóa.



2 Nâng nắp lên, cài móc vào vấu hãm có đánh dấu trên móc nắp capô để cố định.



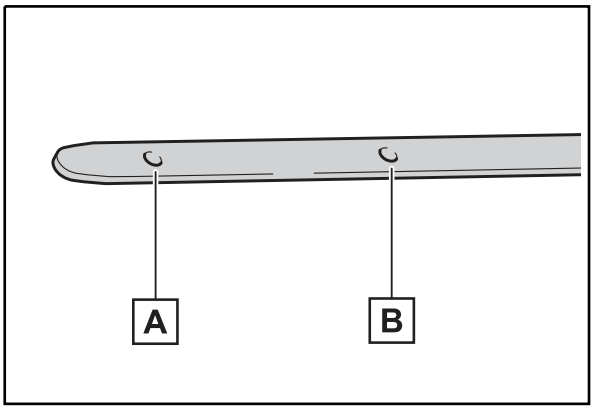
3 Tháo nắp lỗ đổ dầu động cơ bằng cách xoay nắp ngược chiều kim đồng hồ.



4 Bổ sung dầu động cơ thật từ từ, kiểm tra que thăm dầu.

Đảm bảo rằng mức dầu không vượt quá dấu mức dầu cao và nằm giữa

dấu mức dầu thấp và dấu mức dầu cao.



A Dấu mức dầu thấp

B Dấu mức dầu cao

Hình dạng que thăm dầu động cơ có thể khác nhau tùy vào loại xe hoặc loại động cơ.

5 Lắp nắp lỗ nạp dầu bằng cách vặn nắp theo chiều kim đồng hồ.

6 Để gắn lại nắp che, hãy làm ngược lại với các bước trên.

n Sau khi thay dầu động cơ

Sau khi thay dầu động cơ, nên cài đặt lại dữ liệu bảo dưỡng dầu động cơ. Hãy thực hiện quy trình sau:

1 Chọn trên màn hình đa phương tiện.
2 Chọn "Tùy chọn xe"
3 Hãy chọn nút "Tiện ích".
4 Chọn mục "Bảo dưỡng dầu".
5 Chọn nút "Cài đặt lại".

"Dữ liệu đã được cài đặt lại." sẽ được hiển thị trên màn hình trung tâm khi quá trình đặt lại đã hoàn tất.

CẢNH BÁO

n Dầu động cơ đã qua sử dụng

- Dầu động cơ đã qua sử dụng có chứa rất nhiều chất ô nhiễm rất độc hại, có thể gây bệnh viêm da hoặc ung thư da. Vì vậy cần phải chú ý tránh tiếp xúc lâu và liên tục với dầu động cơ. Hãy chú ý bảo vệ da bạn bằng cách rửa tay thật kỹ với xà phòng và nước.
- Hãy tiêu hủy dầu động cơ và lọc dầu tại nơi an toàn và theo cách thức phù hợp. Không được đổ dầu động cơ đã qua sử dụng và lọc dầu xuống rãnh thoát nước, xuống cống hoặc đổ ra đất. Hãy liên hệ với đại lý Toyota, trạm dịch vụ hoặc kho phụ tùng để có thêm thông tin liên quan tới việc tái chế hoặc tiêu hủy dầu động cơ.
- Không để dầu động cơ đã qua sử dụng trong tầm với của trẻ nhỏ.

CHÚ Ý

n Khi thay dầu động cơ

- Hãy thận trọng không để dầu động cơ tràn ra các thiết bị của xe.
- Tránh đổ dầu quá đầy nếu không động cơ có thể sẽ bị hỏng.
- Kiểm tra mức dầu động cơ bằng que thăm dầu mỗi khi bổ sung dầu cho xe.
- Đảm bảo rằng nắp lỗ đổ dầu đã được vặn chặt đúng cách.

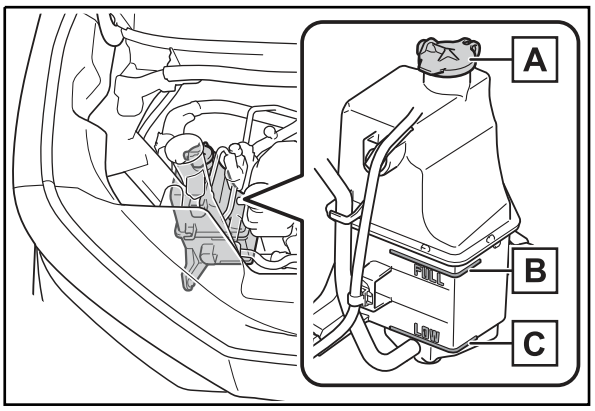
n Các lưu ý khi đổ dầu động cơ

Khi nhấc nắp lên (→P.417), nâng từ từ để tránh tác dụng lực lên gioăng. Nếu kéo mạnh, gioăng có thể sẽ bị hỏng.

Kiểm tra mức nước làm mát

Mức nước làm mát đạt yêu cầu nếu nó nằm giữa vạch "FULL"/"MAX" và vạch "LOW"/"MIN" trên bình chứa nước khi động cơ nguội.

n Bình chứa nước làm mát động cơ



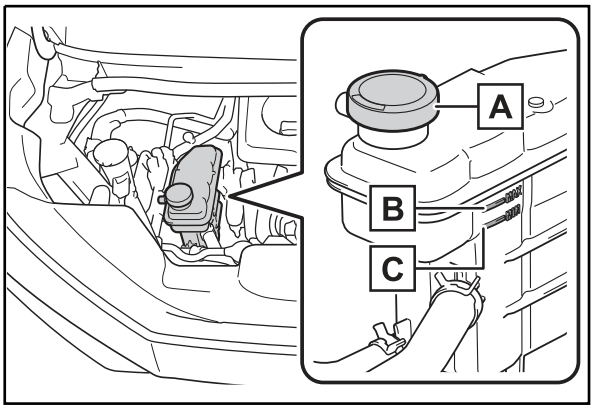
A Nắp bình chứa nước làm mát

B Vạch "FULL"

C Vạch "LOW"

Nếu mức nước làm mát ngang bằng hoặc thấp hơn vạch "LOW", hãy bổ sung thêm nước làm mát tới vạch "FULL".
(→P.490)

n Bình chứa nước làm mát của bộ điều khiển nguồn



A Nắp bình chứa nước làm mát

B Vạch "MAX"

C Vạch "MIN"

Nếu mức nước ngang bằng hoặc thấp hơn vạch "MIN", hãy bổ sung nước làm mát lên đến vạch "MAX".
(→P.490)

n Lựa chọn nước làm mát

Chỉ sử dụng "Nước làm mát siêu bền của Toyota" hoặc loại tương đương gốc etylen glycol không chứa silic, amin, nitrit và borat với công nghệ axít hữu cơ tuổi thọ cao.
"Nước làm mát siêu bền của Toyota" là hỗn hợp gồm 50 % nước làm mát và 50 % nước không ion hóa. (Nhiệt độ tối thiểu: -35°C
Để biết thêm thông tin chi tiết về nước làm mát động cơ, hãy liên hệ với Đại lý Toyota.

n Nếu mức nước làm mát bị hao hụt trong một thời gian ngắn sau khi đã được nạp đầy

Hãy kiểm tra bằng cách quan sát két nước, ống dẫn, nắp bình chứa nước làm mát động cơ/bộ điều khiển nguồn, nút xả nước và bơm nước.
Nếu bạn không tìm thấy điểm rò rỉ nào, hãy yêu cầu Đại lý Toyota kiểm tra nắp và kiểm tra tình trạng rò rỉ trong hệ thống làm mát.

⚠ CẢNH BÁO

n Khi động cơ đang nóng

Không tháo nắp bình chứa nước làm mát động cơ.
Nước làm mát có thể đang ở áp suất cao, nếu mở nắp két nước, nước nóng có thể sẽ phun ra gây ra bỏng hoặc những tổn thương khác.

CHÚ Ý

n **Khi bổ sung nước làm mát**

Nước làm mát không chỉ đơn giản là nước hoặc chất chống đóng băng. Việc sử dụng hỗn hợp phù hợp giữa nước và chất chống đóng băng sẽ cung cấp khả năng bôi trơn, chống ăn mòn và làm mát hiệu quả. Hãy đọc kỹ nhãn hiệu của nước làm mát hoặc chất chống đóng băng.

n **Nếu bạn làm tràn nước làm mát**

Hãy rửa sạch bằng nước để tránh làm hỏng các thiết bị hoặc lớp sơn xe.

Kiểm tra két nước và giàn nóng

Kiểm tra két nước và giàn nóng điều hoà và vệ sinh hết vật thể lạ bám trên chúng.

Nếu có bất kỳ một trong các chi tiết trên quá bẩn hoặc nếu bạn không rõ lắm về tình trạng của chúng, hãy yêu cầu Đại lý Toyota kiểm tra xe giúp bạn.

CẢNH BÁO

n **Khi động cơ đang nóng**

Không chạm vào két nước hoặc giàn nóng do chúng có thể đang nóng và có thể sẽ làm bạn bị bỏng hoặc bị thương nghiêm trọng.

CẢNH BÁO

n **Khi quạt làm mát bằng điện đang hoạt động**

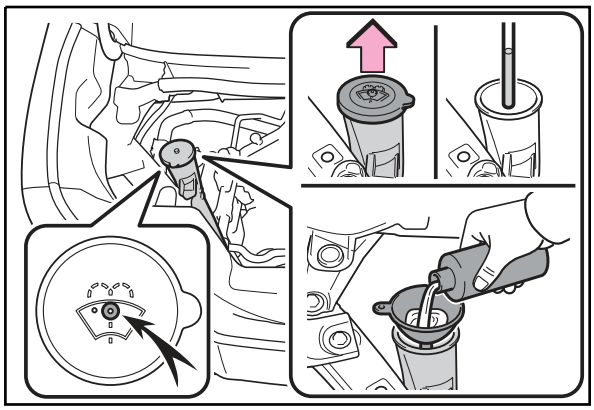
Không chạm vào khoang động cơ.

Với công tắc nguồn ở ON, quạt làm mát có thể tự động quay nếu hệ thống điều hòa đang bật và/hoặc nhiệt độ nước làm mát tăng cao. Chắc chắn đã tắt công tắc nguồn làm việc gần quạt làm mát hoặc lưới che két nước.

Kiểm tra và bổ sung thêm nước rửa kính

Nếu mức dung dịch nước rửa kính quá thấp, hãy bổ sung thêm nước rửa kính.

Nâng nắp giữ cho ngón tay của bạn ấn xuống lỗ ở giữa và kiểm tra mức nước trong ống.



CẢNH BÁO

n **Khi bổ sung thêm nước rửa kính**

Không bổ sung nước rửa kính khi hệ thống hybrid đang nóng hoặc đang nổ máy, do nước rửa kính có chứa cồn và có thể bắt lửa nếu như nó bị tràn ra động cơ, vv…

CHÚ Ý

n **Không sử dụng dung dịch nào khác ngoài nước rửa kính**

Không sử dụng nước xà phòng hoặc dung dịch chống đóng băng của nước làm mát động cơ để làm nước rửa kính.
Nếu không, có thể tạo vết trên bề mặt sơn xe, cũng như làm hỏng bơm dẫn đến việc phun nước rửa kính trục trặc.

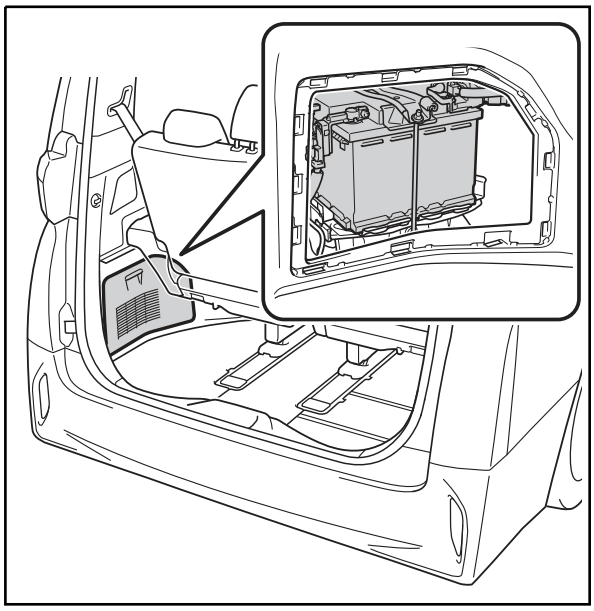
n **Dung dịch nước rửa kính**

Hãy pha loãng nước rửa kính với một lượng nước cần thiết.
Hãy tham khảo nhiệt độ đóng băng được in trên chai đựng nước rửa kính.

Ắc quy 12 V

Vị trí

Ắc quy 12 V nằm ở phía bên trái của khoang để hành lý.



n **Trước khi nạp lại ắc quy**

Khi nạp điện, ắc quy 12V sẽ sinh ra khí hyđrô rất dễ bắt cháy và nổ. Do vậy, hãy tuân theo các lưu ý sau trước khi nạp lại ắc quy:

- Nếu nạp lại với ắc quy 12V vẫn lắp ở trên xe, hãy đảm bảo rằng bạn đã ngắt cáp âm ắc quy.
- Đảm bảo rằng công tắc nguồn của máy nạp ắc quy 12V đã được tắt khi tháo hoặc nối cáp nạp vào ắc quy 12V.

n **Sau khi nạp ắc quy hoặc kết nối lại ắc quy 12V**

- Bạn có thể sẽ không thể mở khóa cửa xe bằng chức năng mở khóa và khởi động thông minh ngay sau khi nối lại ắc quy 12 V. Nếu tình trạng này xảy ra, hãy sử dụng điều khiển từ xa hoặc chìa khóa cơ để khóa/mở khóa các cửa.
- Khởi động hệ thống Hybrid bằng cách bật công tắc nguồn đến ACC. Hệ thống hybrid không thể khởi

động được khi công tắc nguồn tắt (OFF). Tuy nhiên, hệ thống hybrid sẽ hoạt động bình thường từ lần thứ hai.

- Chế độ của công tắc nguồn được ghi lại trên xe. Nếu ngắt ra và kết nối lại ắc quy 12V, xe sẽ chuyển chế độ công tắc nguồn đến trạng thái trước khi ngắt ắc quy 12V ra. Hãy tắt công tắc nguồn trước khi ngắt kết nối ắc quy 12V. Hãy chú ý khi nối ắc quy 12V nếu như không biết rõ chế độ của công tắc nguồn trước khi ngắt ắc quy.

Nếu sau nhiều lần thử mà bạn vẫn không thể khởi động được động cơ, hãy liên hệ với đại lý Toyota.

CẢNH BÁO

n **Các chất hóa học có trong ắc quy 12V**

Ắc quy có chứa axit rất độc hại và có khả năng ăn mòn rất mạnh và ắc quy có thể sinh ra khí hyđrô rất dễ cháy và gây nổ. Để giảm nguy cơ bị chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong, hãy tuân theo các chú ý sau khi đứng gần hoặc làm việc với ắc quy 12 V:

- Không được bất cẩn khi sử dụng các dụng cụ, do khi chạm vào các điện cực ắc quy chúng có thể gây ra tia lửa điện.
- Không được hút thuốc hoặc bật diêm gần ắc quy 12V.
- Tránh để dung dịch axit bắn vào mắt, da hoặc quần áo.
- Không hít hay nuốt dung dịch điện phân.
- Luôn luôn đeo kính bảo hộ lao động khi làm việc gần ắc quy 12V.
- Không để trẻ em tới gần ắc quy 12V.

CẢNH BÁO

n **Địa điểm an toàn để nạp ắc quy 12V**

Hãy nạp ắc quy 12V tại một địa điểm thông thoáng. Không nạp ắc quy 12V trong gara hoặc trong phòng kín nơi không đủ thông thoáng.

n **Phương pháp nạp ắc quy 12 V**

Chỉ tiến hành nạp chậm (cường độ dòng nạp từ 5A trở xuống). Nếu nạp ắc quy 12 V được nạp quá nhanh, ắc quy có thể bị nổ.

n **Các biện pháp khẩn cấp liên quan tới dung dịch điện phân của ắc quy**

- Nếu dung dịch điện phân bắn vào mắt bạn

Hãy rửa mắt bằng nước sạch trong ít nhất 15 phút và đi kiểm tra y tế ngay lập tức. Nếu có thể, bạn hãy liên tục dấp nước vào mắt bằng một miếng gạc hoặc tấm vải khi đang trên đường đến cơ sở y tế gần nhất.

- Nếu dung dịch điện phân bắn vào da bạn

Hãy rửa kỹ phần da bị dính axit. Nếu cảm thấy đau hoặc bỏng rát, hãy đi khám ngay.

- Nếu dung dịch điện phân bắn vào quần áo bạn

Dung dịch điện phân có thể sẽ ngấm qua quần áo vào tới da bạn. Hãy cởi ngay quần áo ra và hãy làm theo các bước trên nếu cần thiết.

- Nếu bạn vô tình nuốt phải dung dịch điện phân

Hãy uống thật nhiều nước hoặc sữa. Hãy đi bác sĩ khám ngay lập tức.

n **Khi sử dụng ắc quy 12V**

→P.489

n **Khi thiếu dung dịch ắc quy**

Nếu ắc quy đang sử dụng hoặc sạc điện có mức dung dịch ở bất kỳ một ngăn nào dưới vạch "LOWER LEVEL" khi nhìn từ một bên ắc quy, thì tuổi thọ của ắc quy sẽ bị giảm xuống và ắc quy có thể bị nổ hoặc sinh ra nhiệt.

n **Khi tháo ắc quy 12V.**

Không tháo cực âm (-) ở phía thân xe. Nếu tháo cực âm (-) ra thì nó có thể chạm vào cực dương (+), có thể dẫn đến ngắn mạch và gây ra tổn hại nghiêm trọng tới sức khỏe hoặc tử vong.

⚠ CHÚ Ý

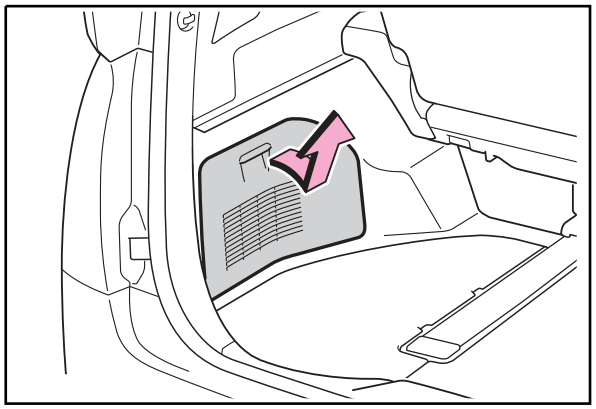
n **Khi nạp lại ắc quy 12V**

Không bao giờ được nạp ắc quy 12 V trong khi hệ thống Hybrid đang hoạt động. Đồng thời, phải tắt hết tất cả các phụ kiện trên xe khi nạp ắc quy.

Tháo nắp che ắc quy 12V

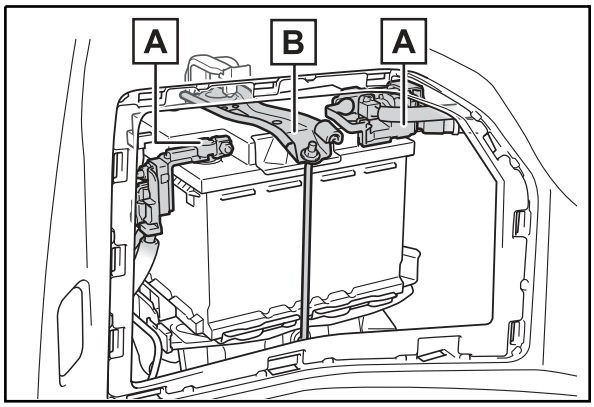
1 Dịch ghế bên trái của hàng ghế thứ 3 lên phía trước xe nhiều nhất có thể (→P.144).

2 Tháo nắp che.



Bên ngoài xe

Đảm bảo rằng các cực của ắc quy 12V không bị ăn mòn và các chỗ nối không bị lỏng, nứt hoặc lỏng kẹp.

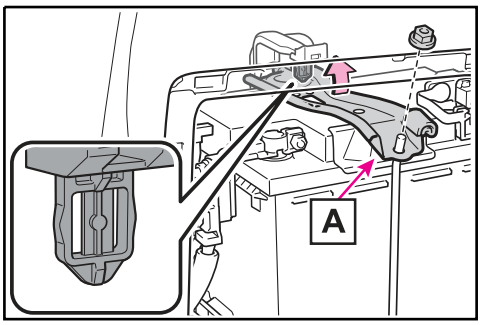


A Các điện cực

B Kẹp giữ

n **Khi tháo ắc quy 12V**

Khi thao ắc quy 12V, tháo đai ốc bắt, nhấc một đầu kẹp lên trên, sau đó cắm một đầu kẹp vào bên trong kẹp phía trên để bắt chặt kẹp.



A Kẹp

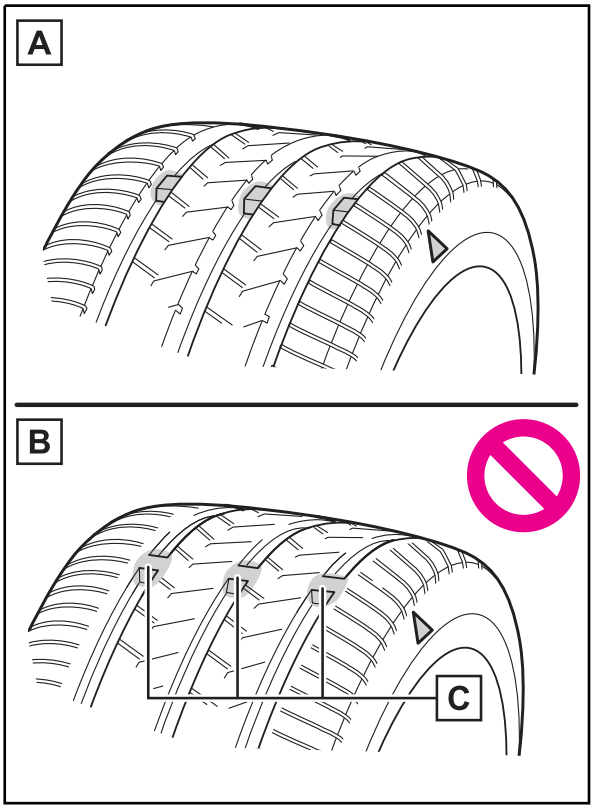
Lốp xe

Hãy thay thế hoặc đảo lốp theo lịch bảo dưỡng và theo độ mòn của lốp xe.

Kiểm tra lốp xe

Hãy kiểm tra bề mặt của lốp xem có các vạch báo mòn lốp xe hay không. Hãy kiểm tra các lốp có mòn đều không, ví dụ lốp bị mòn nghiêm trọng ở một bên lốp.

Hãy kiểm tra tình trạng của lốp dự phòng và áp suất lốp nếu chưa đảo lốp.



A Hoa lốp mới

B Hoa lốp mòn

C Vạch báo mòn lốp xe

Vị trí của vạch báo mòn lốp xe được xác định bởi chữ "TWI" hoặc dấu "△"… được đúc trên thành bên của lốp.

Hãy thay lốp nếu vạch báo mòn lốp đã xuất hiện trên lốp.

n Thời điểm thay lốp

Nên thay lốp khi:

- Vạch báo mòn lốp xe xuất hiện trên lốp.
- Lốp xe đã bị hư hỏng như bị rách, rạn, nứt sâu tới mức làm lộ lớp gân vải hoặc lốp bị phồng lên cho thấy đã có hư hỏng bên trong lốp.
- Lốp thường xuyên bị hết hơi hoặc không thể sửa chữa triệt để được do kích thước hay vị trí của vết cắt hoặc các hư hỏng khác.

Nếu bạn không chắc chắn lắm, hãy hỏi ý kiến đại lý Toyota.

n Tuổi thọ của lốp

Bạn nên yêu cầu kỹ thuật viên có tay nghề kiểm tra các lốp xe đã sản xuất trên 6 năm, kể cả khi chúng ít khi hoặc chưa được dùng tới, cũng như chưa thấy có hư hỏng gì cả.

n Nếu chiều cao hoa lốp của lốp đi tuyết chỉ còn 4mm trở xuống

Hiệu quả đi tuyết của lốp sẽ bị mất.

n Lốp dự phòng

Lắp lốp dự phòng vào vị trí lắp quy định (→P.475), và sau đó siết chặt chắc chắn ốc ở giữa để cố định lốp dự phòng. Nếu ốc ở giữa bị tuột, có thể tạo ra tiếng ồn khi đang lái xe.

CẢNH BÁO

n **Khi kiểm tra hoặc thay lốp**

Hãy tuân theo các lưu ý sau để tránh xảy ra tai nạn.
Nếu không có thể gây hư hỏng cho các chi tiết của hệ thống truyền lực, cũng như các đặc tính sử dụng, dẫn đến nguy hiểm, có thể gây tử vong hoặc chấn thương nghiêm trọng.

- Không sử dụng lẫn các lốp có nhãn hiệu, chủng loại, kiểu và dạng hoa lốp khác nhau.
  Ngoài ra, không dùng lẫn các lốp có độ mòn khác nhau quá nhiều.
- Không được sử dụng các lốp có kích cỡ khác với yêu cầu của Toyota.
- Không sử dụng lẫn các lốp có kết cấu khác nhau (bố ngang, bố chéo hay bố dọc).
- Không được sử dụng lẫn giữa các lốp đi trong mùa hè, lốp đi tuyết hoặc lốp sử dụng cho tất cả các mùa.
- Không sử dụng lại các lốp đã được dùng trên xe khác.
  Không sử dụng lại các lốp mà bạn không biết nó đã từng được sử dụng như thế nào.
- Không được kéo xe nếu xe đang lắp lốp dự phòng loại gọn.

CHÚ Ý

n **Khi lái xe trên đường gồ ghề**

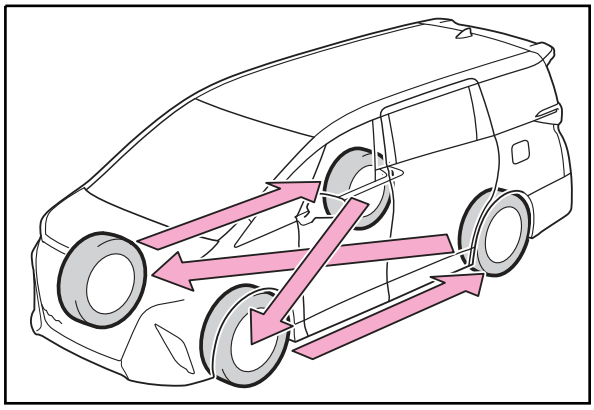
Hãy cẩn thận khi lái xe trên đường trơn trượt hoặc có nhiều ổ gà.
Khi lái xe trên những điều kiện như vậy sẽ làm mất áp suất của lốp, làm giảm khả năng tải của lốp. Ngoài ra lái xe trên các đường gồ ghề cũng có thể làm bản thân lốp bị hư hỏng, cũng như làm hỏng vành và thân xe.

n **Nếu áp suất lốp thấp trong khi lái xe**

Không tiếp tục lái xe, nếu không lốp và/hoặc bánh xe có thể sẽ bị hỏng nặng.

Đảo lốp

Hãy đảo lốp theo thứ tự như trên hình vẽ.



Để các lốp được mòn đều và giúp kéo dài tuổi thọ của lốp, chúng tôi khuyên bạn nên đảo lốp sau mỗi 5,000 km.

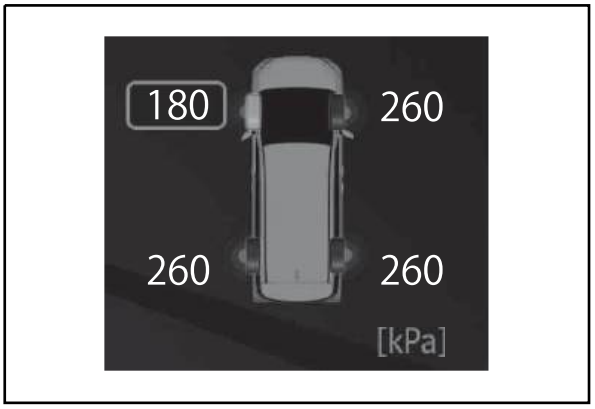
Hãy khởi tạo cho hệ thống cảnh báo áp suất lốp sau khi đảo lốp.

Hệ thống cảnh báo áp suất lốp

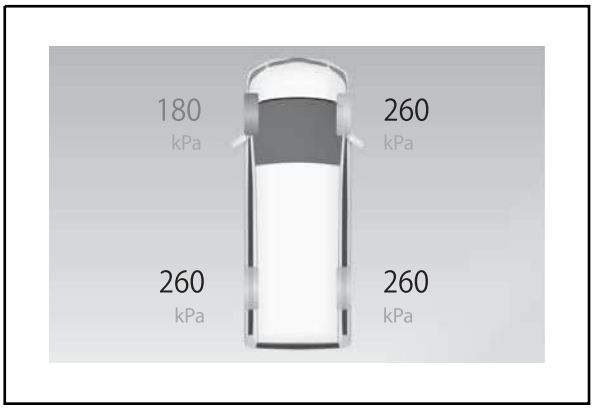
Xe của bạn được trang bị hệ thống cảnh báo áp suất lốp, hệ thống này sử dụng các van cảm biến để phát hiện tình trạng áp suất lốp thấp trước khi có vấn đề phát sinh.

Hệ thống cảnh báo áp suất lốp của xe sử dụng hệ thống cảnh báo kiểu 2. (→P.461)

▶ Màn hình đa thông tin



▶ Màn hình đa phương tiện



- Khi xuất hiện thông báo "Điều chỉnh áp suất" trên màn hình đa thông tin (Cảnh báo thông thường)

Cảnh báo bằng đèn cảnh báo áp suất lốp và chuông cảnh báo khi áp suất lốp thấp đến mức không nhìn rõ là do tình trạng rò khí tự nhiên của lốp cũng như tình trạng giảm áp do nhiệt độ môi trường thay đổi.

- Khi xuất hiện thông báo "Kiểm tra ngay lốp khi an toàn" trên màn hình đa thông tin (Cảnh báo khẩn cấp)

Cảnh báo bằng đèn cảnh báo áp suất lốp và chuông cảnh báo khi áp suất bị giảm đột ngột.

Tuy nhiên, hệ thống có thể không phát hiện được tình trạng lốp xe bị thủng đột ngột (nổ lốp...).

- Có thể hiển thị giá trị áp suất lốp được đo bởi hệ thống cảnh báo áp suất lốp trên màn hình đa phương tiện. (→P.98)

n Kiểm tra áp suất lốp hàng ngày

Hệ thống cảnh báo áp suất lốp sẽ không thay thế cho việc kiểm tra áp suất lốp hàng ngày. Hãy xem việc kiểm tra áp suất lốp như là một phần của công việc kiểm tra xe hàng ngày.

n Áp suất lốp

l Có thể mất vài phút để hiển thị áp suất lốp sau khi bật công tắc nguồn đến chế độ ON. Có thể mất khoảng vài phút để hiển thị áp suất lốp sau khi điều chỉnh áp suất.

l Áp suất lốp thay đổi cùng với nhiệt độ. Giá trị hiển thị có thể khác với các giá trị được đo bằng đồng hồ áp suất lốp.

n Hệ thống cảnh báo áp suất lốp có thể không hoạt động chính xác trong các trường hợp sau

l Trong các trường hợp sau, hệ thống cảnh báo áp suất lốp có thể không hoạt động chính xác.

- Khi sử dụng vành xe không chính hiệu của Toyota.
- Khi lốp được thay không phải lốp OE (lốp được trang bị ban đầu của xe).
- Khi lốp được thay thế không có kích cỡ như tiêu chuẩn.
- Trang bị xích quấn lốp…
- Khi lắp lớp cách nhiệt lên kính có thể làm ảnh hưởng đến tín hiệu sóng radiô.
- Khi có nhiều tuyết hoặc băng đọng trên xe, đặc biệt là phần xung quanh bánh xe hoặc hốc bánh xe.
- Khi áp suất lốp quá cao so với tiêu chuẩn.
- Khi các lốp không được trang bị van cảm biến áp suất lốp.
- Khi mã ID trên van cảm biến áp suất lốp chưa được đăng ký trên ECU cảnh báo áp suất lốp.

l Một số tính năng có thể bị ảnh hưởng trong các trường hợp sau.
- Khi gần đài phát sóng vô tuyến, trạm điện, trạm xăng, trạm phát sóng radiô, màn hình lớn, sân bay hay những thiết bị có thể phát ra sóng radiô mạnh hoặc nhiễu điện
- Khi mang theo radiô di động, điện thoại di động, điện thoại không dây hoặc một thiết bị liên lạc không dây khác

l Nếu thông tin vị trí lốp bị hiển thị sai do tình trạng sóng radiô, hiển thị sẽ chính xác khi lái xe ra chỗ khác và thay đổi tình trạng sóng radiô.

l Khi đỗ xe, thời gian để bật hoặc tắt cảnh báo có thể sẽ bị kéo dài.

l Khi áp suất lốp xe giảm nhanh, chẳng hạn như khi lốp xe bị nổ, thì cảnh báo có thể sẽ không hoạt động.

Lắp van cảm biến áp suất lốp

Khi thay mới vành xe hoặc lốp xe, cần phải lắp van cảm biến.

Khi lắp các van cảm biến áp suất lốp mới, thì phải đăng ký mã ID mới với máy tính của hệ thống cảnh báo áp suất lốp. (→P.430)

n Thay vành và lốp xe

Nếu không đăng ký mã ID của van cảm biến áp suất lốp mới, thì hệ thống cảnh báo áp suất lốp sẽ không hoạt động một cách chính xác. Trong trường hợp này, sau khi lái xe khoảng 10 phút, đèn cảnh báo áp suất lốp sẽ nhấp nháy trong 1 phút và sáng liên tục để cho biết hệ thống đã bị trục trặc.

⚠ CHÚ Ý

n Sửa chữa hoặc thay các lốp, vành xe, van cảm biến áp suất lốp, nắp van lốp

l Khi tháo hoặc lắp các bánh xe, lốp xe, các van cảm biến áp suất lốp, hãy liên hệ với đại lý Toyota bởi van cảm biến áp suất lốp có thể bị hỏng nếu không thao tác đúng cách.

l Hãy đảm bảo đã lắp các nắp van lốp. Nếu không lắp các nắp van, nước có thể lọt vào van cảm biến áp suất lốp và van cảm biến áp suất lốp có thể bị kẹt và gây rò khí.

l Khi thay nắp van mới, không sử dụng nắp van nào khác ngoài nắp van tiêu chuẩn. Nếu không, nắp van có thể bị kẹt.

Đăng ký vị trí của các bánh xe

n Khi nào cần đăng ký vị trí của các bánh xe

Cần đăng ký vị trí của các bánh xe sau khi đảo lốp.

Bạn có thể tự thực hiện quy trình đăng ký vị trí của các bánh xe. Quy trình đăng ký vị trí của các bánh xe được thực hiện bằng cách lái xe tiến về phía trước với số lần rẽ trái và rẽ phải nhất định. Tuy nhiên, tùy thuộc vào điều kiện lái xe và môi trường lái xe, quá trình đăng ký có thể sẽ mất một khoảng thời gian nhất định để hoàn thành.

n Đăng ký vị trí của các bánh xe

1 Hãy đỗ xe ở vị trí an toàn, tắt công tắc nguồn, đợi 15 phút trở lên trở lên.

2 Khởi động hệ thống hybrid.

Không thể thực hiện quy trình đăng ký vị trí của các bánh xe khi xe đang chuyển động.

3 Chọn ⚙ trên màn hình đa phương tiện.

4 Chọn "Tùy chọn xe"

5 Chọn "Áp suất lốp".

6 Chọn "Đảo lốp".

7 Chọn mục "Tiếp tục".

Một thông báo cho biết đang thực hiện quy trình đăng ký vị trí bánh xe sẽ xuất hiện trên màn hình đa thông tin. Ký hiệu "---" sẽ xuất hiện ở vị trí báo áp suất của từng lốp xe và quá trình đăng ký vị trí bánh xe sẽ được bắt đầu.

8 Lái xe thẳng (đôi khi rẽ trái và rẽ phải) với tốc độ 40 km/h trở lên trong khoảng 10 đến 30 phút.

Khi quá trình đăng ký vị trí bánh xe đã hoàn tất, một thông báo cho biết đã hoàn tất quy trình đăng ký và áp suất của từng lốp xe sẽ được hiển thị trên màn hình đa thông tin.

Ngay cả khi không thể lái xe liên tục ở tốc độ từ khoảng 40 km/h trở lên, bạn vẫn có thể hoàn thành quy trình đăng ký bằng cách lái xe trong một thời gian dài. Tuy nhiên, nếu quá trình đăng ký không được hoàn tất sau khi lái xe từ 1 giờ trở lên, hãy đỗ xe ở vị trí an toàn và để công tắc động cơ ở ON trong khoảng từ 15 phút trở lên, sau đó thực hiện lại quy trình lái xe.

n Khi thực hiện quy trình đăng ký vị trí bánh xe

- Thông thường, quá trình đăng ký vị trí bánh xe có thể được hoàn thành trong vòng khoảng 30 phút.
- Quy trình đăng ký vị trí bánh xe được thực hiện khi đang lái xe ở tốc độ khoảng từ 40 km/h trở lên.

n Quy trình đăng ký vị trí bánh xe

- Nếu tắt công tắc nguồn trong khi đang đăng ký vị trí bánh xe, khi công tắc nguồn được bật lại ON, quy trình đăng ký vị trí bánh xe sẽ được tiếp tục mà không cần phải khởi động lại quy trình từ đầu.
- Trong khi vị trí của các bánh xe đang được xác định và áp suất lốp không được hiển thị, nếu áp suất lốp xe giảm đi, thì đèn cảnh báo áp suất lốp sẽ bật sáng.

n Nếu không thể dễ dàng đăng ký vị trí bánh xe

- Trong các trường hợp sau, quy trình đăng ký vị trí bánh xe có thể sẽ mất nhiều thời gian hơn bình thường hoặc có thể sẽ không thực hiện được.
  - Xe không được lái ở tốc độ từ 40 km/h trở lên.
  - Khi lái xe trên đường không rải nhựa
- Nếu quy trình đăng ký vị trí bánh xe không được hoàn tất sau khi lái xe từ 1 giờ trở lên, hãy đỗ xe ở vị trí an toàn trong khoảng 15 phút rồi lái xe trở lại.
- Nếu lùi xe trong quá trình đăng ký vị trí bánh xe, thì tất cả các dữ liệu đã thu thập được cho đến thời điểm đó sẽ bị xóa. Hãy thực hiện lại quy trình lái xe một lần nữa.

Cài đặt áp suất lốp

n Khi bạn cần cài đặt áp suất lốp

Trong các trường hợp sau, cần phải thực hiện quy trình cài đặt áp suất lốp của hệ thống cảnh báo áp suất lốp.

- Khi áp suất lốp tiêu chuẩn thay đổi, chẳng hạn như khi thay đổi mức tải trọng...
- Khi cần thay đổi áp suất lốp như khi thay đổi kích cỡ lốp.

Nếu áp suất lốp đã được điều chỉnh đến mức tiêu chuẩn, hãy thực hiện quy trình cài đặt áp suất lốp bằng cách chọn mức áp suất tiêu chuẩn trên màn hình đa phương tiện. (→P.429)

Khi áp suất lốp khác với tiêu chuẩn, chẳng hạn như khi sử dụng lốp khác với kích thước tiêu chuẩn... hãy cài đặt áp suất lốp bằng cách sử dụng mức áp suất hiện tại. Hãy đảm bảo điều chỉnh áp suất của các lốp xe ở mức thích hợp trước khi thực hiện quy trình cài đặt áp suất lốp. Hệ thống cảnh báo áp suất lốp sẽ hoạt động dựa trên mức áp suất lốp này. (→P.429)

n Cài đặt bằng cách chọn áp suất lốp tiêu chuẩn

1 Khởi động hệ thống hybrid.

Không thể đặt áp suất lốp khi xe đang chạy.

2 Chọn ⚙ trên màn hình đa phương tiện.

3 Chọn "Tùy chọn xe"

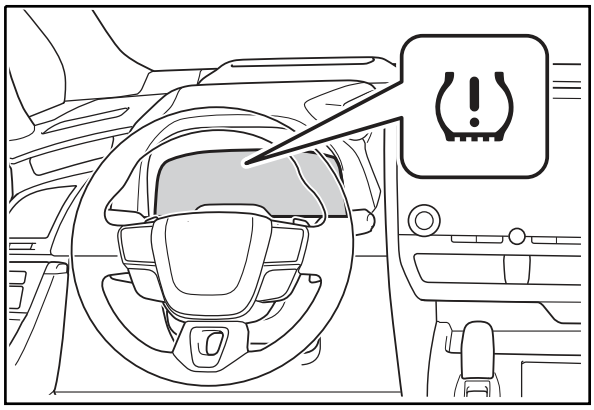
4 Chọn "Áp suất lốp".

5 Hãy chọn mục "Cài đặt áp suất không khí chỉ định" và sau đó chọn mức áp suất lốp phía trước và phía sau tiêu chuẩn.

6 Chọn "OK".

Đèn cảnh báo áp suất lốp sẽ nháy chậm 3 lần.

Sau khi cài đặt áp suất lốp, một thông báo cho biết đã hoàn tất quá trình cài đặt sẽ được hiển thị trên màn hình đa thông tin.



n Cài đặt theo áp suất lốp hiện tại

1 Hãy điều chỉnh áp suất của từng lốp xe ở mức phù hợp.

Hãy đảm bảo điều chỉnh áp suất lốp khi lốp đang nguội.

2 Khởi động hệ thống hybrid.

Không thể đặt áp suất lốp khi xe đang chạy.

3 Chọn ⚙ trên màn hình đa phương tiện.

4 Chọn "Tùy chọn xe"

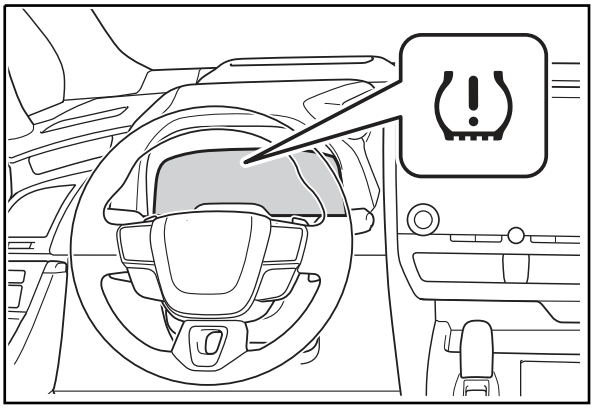
5 Chọn "Áp suất lốp".

6 Chọn mục "Đặt áp suất không khí hiện tại".

7 Chọn mục "Tiếp tục".

Đèn cảnh báo áp suất lốp sẽ nháy chậm 3 lần và một thông báo cho biết rằng áp suất lốp đang được đặt sẽ xuất hiện trên màn hình đa thông tin.

Sau khi cài đặt áp suất lốp, một thông báo cho biết đã hoàn tất quá trình cài đặt sẽ được hiển thị trên màn hình đa thông tin.



n **Cảnh báo của hệ thống cảnh báo áp suất lốp (Cài đặt bằng mức áp suất lốp hiện tại)**

l Khi tiến hành cài đặt áp suất lốp theo áp suất lốp hiện tại, thời gian cảnh báo của hệ thống cảnh báo áp suất lốp sẽ thay đổi tùy theo điều kiện thực hiện quy trình cài đặt áp suất lốp. Do đó, một cảnh báo có thể sẽ xuất hiện ngay cả khi áp suất lốp xe giảm một chút hoặc nếu áp suất lốp xe tăng cao hơn mức áp suất lốp đã được đặt.

l Hãy đảm bảo thực hiện quy trình cài đặt áp suất lốp sau khi đã điều chỉnh áp suất lốp. Ngoài ra, hãy đảm bảo rằng lốp xe đã nguội trước khi thực hiện quy trình cài đặt áp suất lốp hoặc điều chỉnh áp suất lốp.

n **Quy trình cài đặt áp suất lốp (Cài đặt bằng mức áp suất lốp hiện tại)**

l Nếu tắt công tắc nguồn trong khi đang cài đặt áp suất lốp, khi bật lại công tắc nguồn sang ON, quy trình cài đặt sẽ được tiếp tục và không cần phải khởi động lại quy trình này.

l Nếu quy trình cài đặt áp suất lốp được bắt đầu một cách không cần thiết, hãy điều chỉnh áp suất lốp đến mức tiêu chuẩn khi lốp nguội và sau đó tiến hành cài đặt bằng cách chọn áp suất lốp tiêu chuẩn hoặc thực hiện quy trình cài đặt áp suất lốp với mức áp suất lốp hiện tại.

n **Nếu không thể đặt áp suất lốp xe một cách dễ dàng**

l Thông thường sẽ mất khoảng 3 phút để hoàn thành quy trình cài đặt bằng mức áp suất lốp xe hiện tại.

l Nếu đèn cảnh báo áp suất lốp không nhấp nháy 3 lần khi bắt đầu quy trình cài đặt áp suất lốp, thì quy trình này có thể chưa được bắt đầu. Hãy thực hiện lại quy trình từ đầu.

l Nếu không thể hoàn thành quy trình cài đặt áp suất lốp sau khi thực hiện quy trình nói trên, hãy liên hệ với Đại lý Toyota của bạn.

⚠ CẢNH BÁO

n **Khi cài đặt bằng mức áp suất lốp xe hiện tại**

Hãy đảm bảo điều chỉnh áp suất của các lốp ở mức thích hợp trước khi tiến hành cài đặt áp suất lốp. Nếu không, đèn cảnh báo áp suất lốp có thể sẽ không sáng lên ngay cả khi áp suất lốp đã bị giảm đi hoặc có thể sẽ sáng lên mặc dù áp suất lốp là bình thường.

Đăng ký mã ID

n **Thời điểm cần đăng ký mã ID**

Mỗi van cảm biến áp suất lốp có một mã ID duy nhất. Khi lắp các van cảm biến áp suất lốp mới, thì

phải đăng ký mã ID mới với máy tính của hệ thống cảnh báo áp suất lốp.

n Cách đăng ký mã ID

Trước khi tiến hành đăng ký mã ID, chắc chắn rằng không có lốp có cảm biến áp suất lốp nào ở gần xe bạn.

1 Hãy đỗ xe ở vị trí an toàn, tắt công tắc nguồn, đợi 15 phút trở lên trở lên.

2 Khởi động hệ thống hybrid.

Không thể thực hiện quy trình đăng ký mã ID khi xe đang chạy.

3 Chọn trên màn hình đa phương tiện.

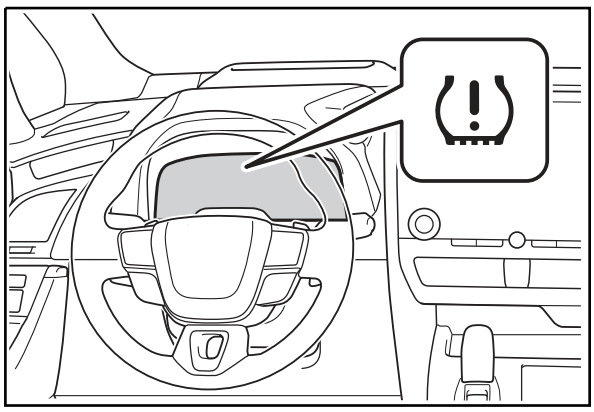
4 Chọn "Tùy chọn xe"

5 Chọn "Áp suất lốp".

6 Kiểm tra xem bộ bánh xe cần cài ("Set 1" hoặc "Set 2") có được hiển thị hay không.

Mã ID sẽ được đăng ký vào bộ bánh xe đang được hiển thị.
Để thay đổi bộ bánh xe cần đăng ký, hãy chọn bộ bánh xe được hiển thị, sau đó chọn bộ bánh xe mà bạn muốn đăng ký.

Nếu các mã ID đã được đăng ký cho bộ bánh xe đó, thì đèn cảnh báo áp suất lốp sẽ nháy chậm 3 lần và một thông báo cho biết sự thay đổi đang diễn ra sẽ được hiển thị trên màn hình đa thông tin.

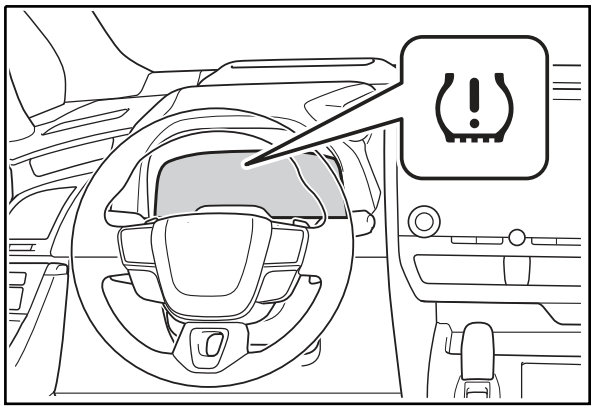


7 Hãy chọn mục "Đăng ký lốp mới".

8 Chọn mục "Tiếp tục".

Đèn cảnh báo áp suất lốp sẽ nháy chậm 3 lần và một thông báo cho biết đang thực hiện quá trình đăng ký mã ID sẽ được hiển thị trên màn hình đa thông tin. Quá trình thay đổi bộ bánh xe sẽ bị hủy và quá trình đăng ký sẽ được bắt đầu.

Khi tiến hành việc đăng ký, đèn cảnh báo áp suất lốp sẽ nháy trong 1 phút sau đó sáng và "--" sẽ được hiển thị áp suất của từng lốp trên màn hình đa thông tin.



9 Lái xe thẳng (đôi khi rẽ trái và rẽ phải) với tốc độ 40 km/h trở lên trong khoảng 10 đến 30 phút.

Khi hoàn tất quá trình đăng ký, đèn cảnh báo áp suất lốp sẽ tắt đi và một thông báo cho biết đã hoàn thành quá trình đăng ký sẽ được hiển thị trên màn hình đa thông tin.

Việc đăng ký có thể cần nhiều thời gian hơn bình thường nếu trong điều kiện xe không thể chạy ổn định trong thời gian xấp xỉ 40 km/h trở lên. Nếu thời gian đăng ký dài hơn 1 giờ trong tình huống nhất định, hãy tiến hành quy trình đăng ký lại từ đầu.

10 Nếu áp suất lốp của bộ bánh xe đang được lắp trên xe khác với áp suất của bộ bánh xe trước đó, thì cần phải thực hiện quy trình cài đặt áp suất lốp cho hệ thống cảnh báo áp suất lốp. (→P.429)

Nếu áp suất lốp tiêu chuẩn là giống nhau, thì sẽ không cần thực hiện quy trình cài đặt áp suất lốp.

---

n **Đăng ký mã nhận dạng ID**

- Thông thường, quá trình đăng ký vị trí bánh xe có thể được hoàn thành trong vòng khoảng 30 phút.
- Tiến hành đăng ký mã nhận dạng ID khi lái xe với tốc độ từ 40 km/h trở lên.
- Bạn có thể tự đăng ký mã ID, nhưng tùy vào điều kiện và môi trường lái xe, có thể việc đăng ký cần thêm thời gian.
- Khi sử dụng một bộ bánh xe mà tất cả các mã ID đã được đăng ký, thì có thể thay đổi bộ bánh xe trong một khoảng thời gian ngắn. (→P.432)

n **Nếu đăng ký mã ID không dễ dàng**

- Trong các trường hợp sau, quá trình đăng ký mã ID có thể sẽ mất nhiều thời gian hơn so với bình thường hoặc cũng có thể sẽ không thực hiện được.
  - Khi không đỗ xe trong khoảng từ 15 phút trở lên trước khi lái xe
  - Xe không được lái ở tốc độ từ 40 km/h trở lên.
  - Khi lái xe trên đường không rải nhựa
  - Khi lái xe ở gần các xe khác và hệ thống không thể nhận ra cảm biến áp suất lốp của xe bạn do có cảm biến của xe khác.
  - Khi lốp có cảm biến áp suất lốp được lắp ở bên trong hoặc ở phía sau xe.
- Nếu lùi xe trong quá trình đăng ký, tất cả các dữ liệu đã thu được cho đến thời điểm đó sẽ bị xóa đi. Hãy thực hiện lại quy trình lái xe.
- Nếu thời gian đăng ký dài hơn 1 giờ, hãy tiến hành quy trình đăng ký lại từ đầu.
- Nếu đèn cảnh báo áp suất lốp không nháy 3 lần khi bắt đầu quy trình đăng ký mã ID thì có thể là quy trình này chưa được bắt đầu. Hãy thực hiện lại quy trình từ đầu.
- Nếu không thể thực hiện được việc đăng ký mã ID sau khi tiến hành quy trình nói trên, hãy liên hệ với Đại lý Toyota.

Hủy việc đăng ký mã nhận dạng ID

Để hủy đăng ký mã ID sau khi đã khởi động, hãy chọn lại mục "Đăng ký lốp mới" trên màn hình đa phương tiện.

Nếu việc đăng ký mã ID đã bị hủy, thì đèn cảnh báo áp suất lốp sẽ tắt.

Nếu đèn cảnh báo không tắt đi, thì có thể quá trình hủy đăng ký mã ID chưa được thực hiện một cách chính xác. Để hủy đăng ký, hãy chọn lại mục "Đăng ký lốp mới" trên màn hình đa phương tiện.

Chọn bộ bánh xe

Xe của bạn được trang bị hệ thống cảnh báo áp suất lốp có

chức năng đăng ký hai bộ mã ID. Chức năng này cho phép đăng ký thêm một bộ bánh xe thứ hai, ví dụ như một bộ lốp xe mùa đông.

- Chỉ có thể thay đổi bộ bánh xe nếu đã đăng ký bộ bánh xe thứ hai vào hệ thống. Nếu bộ bánh xe thứ hai chưa được đăng ký, thì thông báo "Set 2 (Unregistered)" sẽ xuất hiện và bạn sẽ không thể thay đổi thành bộ bánh xe đã chọn.

Bạn có thể tự đăng ký các mã ID. (→P.430)

- Chỉ có một thay đổi giữa bộ bánh đã đăng ký, sẽ không hỗ trợ việc đăng ký lẫn giữa các bộ bánh này.
- Trong khi đăng ký mã ID, có thể sẽ không thể thay đổi giữa các bộ bánh xe một cách bình thường được. Hãy hủy đăng ký trước khi thay đổi giữa các bộ bánh xe.

n Thay đổi mã ID giữa các bộ bánh xe khác nhau

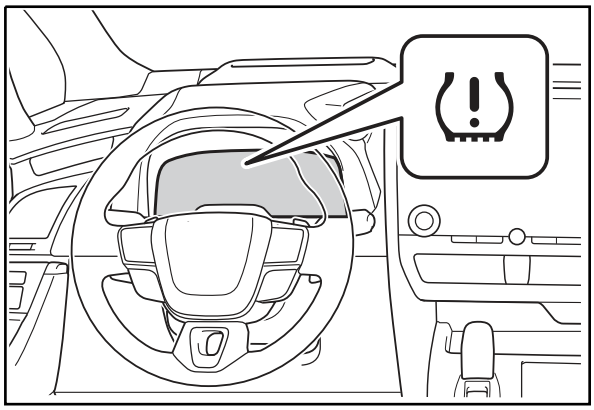
1. Hãy lắp bộ bánh xe mong muốn.
2. Chọn trên màn hình đa phương tiện.
3. Chọn "Tùy chọn xe"
4. Chọn "Áp suất lốp".
5. Chọn một bộ bánh xe ("Set 1" hoặc "Set 2") được hiển thị cho cài đặt lựa chọn đã đặt.
6. Hãy chọn bộ bánh xe bạn muốn đăng ký, sau đó chọn nút "OK".

Đèn cảnh báo áp suất lốp sẽ nháy chậm 3 lần, một thông báo cho biết sự thay đổi đang diễn ra sẽ xuất hiện và quá trình thay đổi bộ bánh xe sẽ bắt đầu.

Quá trình thay đổi bộ bánh xe sẽ bắt đầu và đèn cảnh báo áp suất lốp sẽ nhấp nháy trong 1 phút rồi sáng liên tục. Ngoài ra, trong khi tiến hành thay đổi, ký hiệu "---" sẽ hiển thị ở phần áp suất của từng lốp trên màn hình đa thông tin.

Sau khoảng 2 phút, quá trình thay đổi bộ bánh xe sẽ hoàn tất, đèn cảnh báo áp suất lốp sẽ tắt và một thông báo hoàn tất quá trình sẽ được hiển thị trên màn hình đa thông tin.

Nếu không hoàn tất được quy trình thay đổi trong khoảng 4 phút, một thông báo cho biết rằng không thể hoàn thành quá trình thay đổi sẽ xuất hiện.
Hãy kiểm tra xem bộ bánh xe nào được đã lắp và thực hiện lại quy trình đổi bộ bánh xe từ đầu quy trình.



7. Nếu áp suất tiêu chuẩn của bộ lốp xe đã được lắp khác với áp suất của bộ lốp trước đó, thì sẽ phải thực hiện quy trình cài đặt áp suất lốp của hệ thống cảnh báo áp suất lốp. (→P.429)

Nếu áp suất lốp tiêu chuẩn là giống

nhau, thì sẽ không cần thực hiện quy trình cài đặt áp suất lốp.

8 Đăng ký vị trí của từng bánh xe. (→P.427)

Áp suất lốp

Hãy đảm bảo duy trì áp suất phù hợp của lốp. Nên kiểm tra áp suất lốp ít nhất một tháng một lần. Tuy nhiên, Toyota khuyến nghị cứ hai tuần bạn nên cho kiểm tra áp suất lốp một lần. (→P.502)

n Những hậu quả khi chạy xe với áp suất lốp không phù hợp

Lái xe với áp suất lốp không phù hợp có thể sẽ gây ra những hậu quả sau:

- Tăng mức tiêu hao nhiên liệu
- Giảm tính tiện nghi trên xe và tính năng điều khiển kém
- Giảm tuổi thọ của lốp do mòn lốp
- Làm giảm độ an toàn
- Làm hỏng hệ thống truyền lực

Nếu một lốp nào đó thường xuyên phải bơm lại, hãy yêu cầu đại lý Toyota kiểm tra xe giúp bạn.

n Hướng dẫn kiểm tra áp suất lốp

Khi kiểm tra áp suất lốp, hãy tuân theo các hướng dẫn sau:

- Chỉ kiểm tra áp suất khi lốp đã nguội.
  Nếu xe bạn đã được đỗ lại ít nhất 3 tiếng và quãng đường xe chạy là không quá 1.5 km, thì bạn có thể đo được chính xác áp suất của lốp xe.
- Luôn sử dụng đồng hồ để đo áp suất.
  Sẽ rất khó để phán đoán xem áp suất lốp phù hợp chưa bằng cách quan sát.
- Sẽ là bình thường nếu áp suất lốp cao hơn sau khi lái xe do nhiệt được sinh ra trong lốp. Không giảm áp suất lốp ngay sau khi lái xe.
- Trọng lượng của người ngồi và hàng hóa phải được phân bổ sao

cho xe được cân bằng.

CẢNH BÁO

n **Duy trì áp suất lốp chuẩn là yêu cầu quan trọng để đảm bảo hoạt động an toàn của lốp**

Hãy giữ lốp luôn ở áp suất chuẩn. Nếu không, các tình trạng sau sẽ có thể xuất hiện và gây ra tai nạn dẫn tới chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong:

- Lốp bị mòn nhiều
- Lốp mòn không đều
- Khó điều khiển xe
- Có thể dẫn tới nổ lốp do lốp xe bị quá nhiệt
- Rò khí giữa lốp và vành
- Vành bị biến dạng và/hoặc hỏng lốp
- Lốp xe rất dễ bị hư hỏng khi lái xe (do đường xấu, do các chỗ nối bị giãn, do các cạnh sắc trên đường...)

CHÚ Ý

n **Khi kiểm tra và điều chỉnh áp suất lốp**

Hãy chú ý lắp lại nắp van khí của lốp.
Nếu nắp van chưa được lắp, bụi bẩn và hơi ẩm có thể lọt vào bên trong van, gây ra rò khí, dẫn đến giảm áp suất lốp.

Vành xe

Nếu một vành xe đã bị cong, nứt hoặc bị ăn mòn nặng, thì vành xe đó nên được thay thế. Nếu không lốp xe có thể sẽ bị long ra khỏi vành và dẫn đến mất lái.

Chọn loại vành xe

Khi thay thế vành xe, hãy đặc biệt chú ý chọn loại vành xe có cùng tải trọng, đường kính, chiều rộng và khoảng cách bù với vành xe cũ.*.

Hãy yêu cầu đại lý Toyota thay vành xe giúp bạn.

*: Thuật ngữ hay dùng là "offset".

Chúng tôi khuyên bạn không nên sử dụng:

- Các vành xe không cùng kích cỡ hoặc chủng loại
- Các vành xe đã qua sử dụng
- Các vành xe bị cong đã được nắn lại

n **Khi thay vành xe**

Vành xe được trang bị các van cảm biến áp suất lốp, chúng cho phép hệ thống đưa ra những cảnh báo kịp thời trong trường hợp áp suất lốp thấp. Khi thay vành xe, van cảm biến áp suất lốp cần được lắp lại. (→P.427)

CẢNH BÁO

n **Khi thay vành xe**

l Không sử dụng các vành xe có kích cỡ khác với các tiêu chuẩn được ghi trong cuốn hướng dẫn sử dụng này, nếu không có thể sẽ dẫn tới bị mất lái.

l Không được sử dụng lốp có săm để khắc phục tình trạng vành xe bị hở bởi loại vành này được thiết kế riêng cho loại lốp không săm. Nếu không có thể sẽ gây ra tai nạn, dẫn tới chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.

n **Không sử dụng các vành hỏng**

Không sử dụng các lốp bị nứt hoặc biến dạng.

Nếu không, các lốp có thể bị rò rỉ khí trong khi lái xe và dẫn đến tai nạn.

CHÚ Ý

n **Thay van cảm biến áp suất lốp**

l Do việc sửa hoặc thay lốp có thể ảnh hưởng đến van cảm biến áp suất lốp, hãy yêu cầu đại lý Toyota hoặc trạm dịch vụ có uy tín sửa chữa lốp giúp bạn. Ngoài ra, hãy mua van cảm biến áp suất lốp tại đại lý Toyota để đảm bảo nguồn gốc sản phẩm.

l Hãy đảm bảo rằng xe của bạn sử dụng vành xe chính hiệu Toyota. Van cảm biến áp suất lốp có thể không làm việc chính xác với các vành không chính hiệu.

Các chú ý với vành nhôm

- Chỉ sử dụng các đai ốc lốp của Toyota và cờ lê được thiết kế riêng cho vành nhôm.
- Khi đảo lốp, sửa chữa hoặc thay lốp, hãy kiểm tra các đai ốc lốp để đảm bảo chúng vẫn được bắt chặt sau khi đi được 1600km.
- Hãy cẩn thận không làm hỏng các vành nhôm khi sử dụng xích quấn lốp.
- Chỉ sử dụng đối trọng cân bằng chính hiệu của Toyota hoặc loại tương đương và búa nhựa hoặc búa cao su khi cân bằng bánh xe.

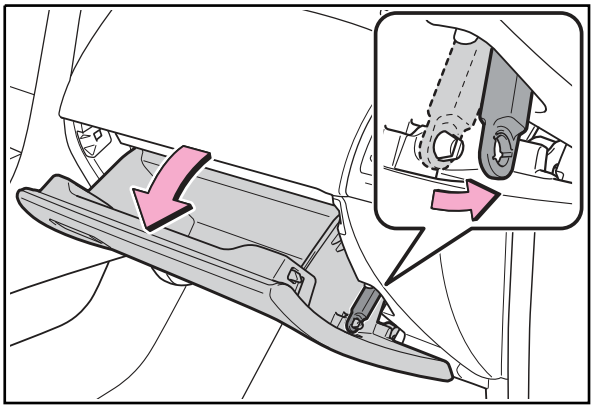
Bộ lọc điều hòa

Bộ lọc điều hòa phải được kiểm tra và vệ sinh theo định kỳ để duy trì hiệu quả của điều hòa.

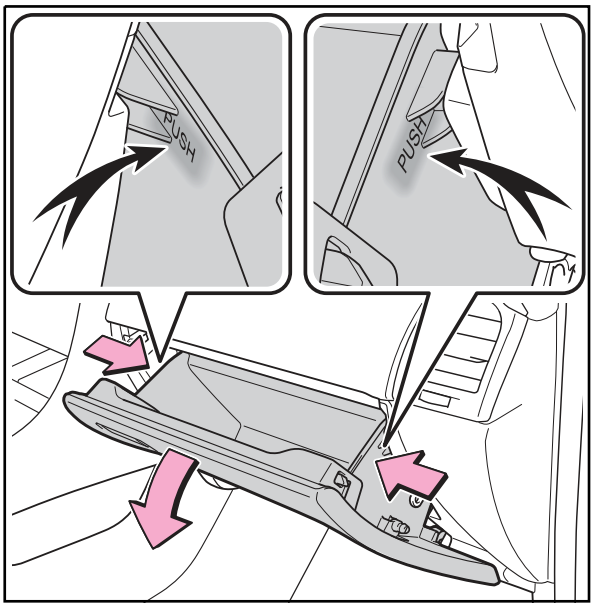
Phương pháp tháo

1 Tắt công tắc nguồn OFF.

2 Mở ngăn đựng găng tay và tháo ngăn ra.

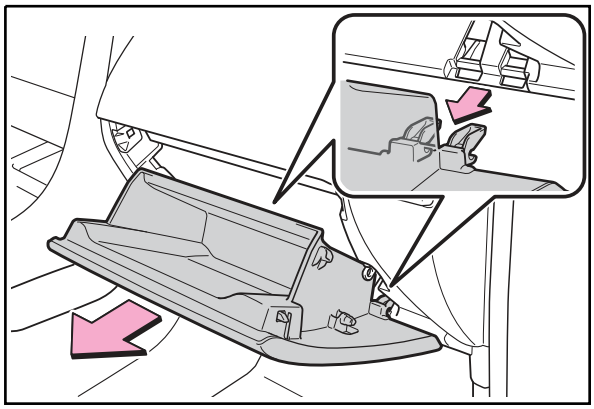


3 Hãy ấn vào một bên của ngăn đựng găng tay để tháo các vấu, và sau đó từ từ mở hoàn toàn ngăn đựng găng tay đồng thời đỡ nó.

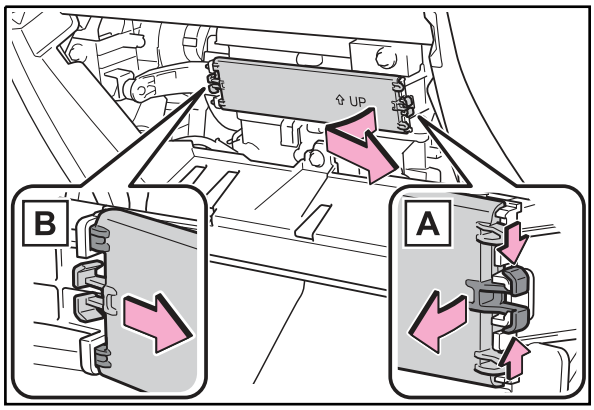


4 Với ngăn đựng găng tay mở hoàn toàn, nâng nhẹ ngăn đựng găng tay lên và kéo ra phía ghế để tháo ở phía dưới ngăn đựng găng tay.

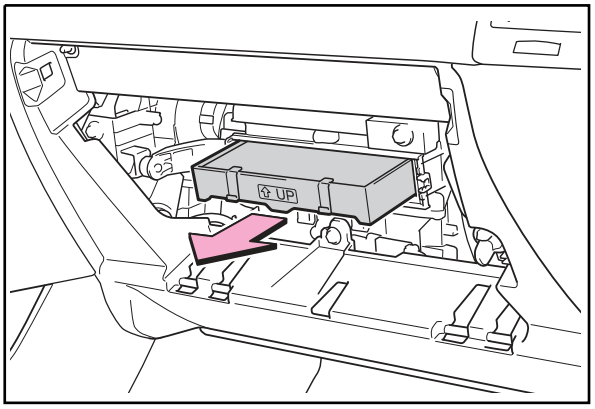
Không được tác dụng lực quá mạnh nếu ngăn đựng găng tay chưa được tháo ra khi kéo nhẹ. Thay vào đó, hãy kéo về phía ghế trong khi điều chỉnh chiều cao của ngăn đựng găng tay.



5 Mở khóa nắp lọc điều hòa (A), kéo nắp của bộ lọc ra khỏi các vấu (B) và tháo nắp bộ lọc.

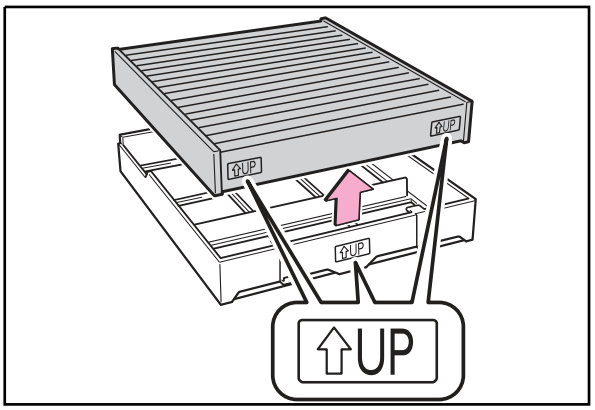


6 Tháo vỏ bộ lọc



7 Tháo phin lọc khỏi bộ lọc điều hòa và thay bằng một phin lọc mới

Các dấu "⇧UP" của bộ lọc phải được lắp hướng lên trên.



8 Khi lắp, hãy làm ngược lại với các bước kể trên.

n Kiểm tra định kỳ

Kiểm tra và thay bộ lọc điều hoà theo lịch bảo dưỡng (→P.405). Nếu xe sử dụng trên đường nhiều bụi bẩn hoặc trên đường hay bị tắc hoặc kẹt xe, thì cần phải thay bộ lọc điều hòa sớm hơn.

n Nếu khí thổi ra từ cửa gió bị suy giảm đáng kể

Bộ lọc có thể đã bị tắc. Hãy kiểm tra bộ lọc và thay thế chúng nếu cần thiết.

n Bộ lọc điều hòa có chức năng khử mùi

Khi bạn để nước hoa trong xe, hiệu suất khử mùi có thể sẽ bị suy giảm rõ rệt trong một khoảng thời gian ngắn.

Khi mùi điều hòa phát ra thường xuyên, hãy thay mới bộ lọc điều hòa.

CHÚ Ý

n Khi sử dụng hệ thống điều hòa

Hãy đảm bảo rằng bộ lọc đã được lắp lại.

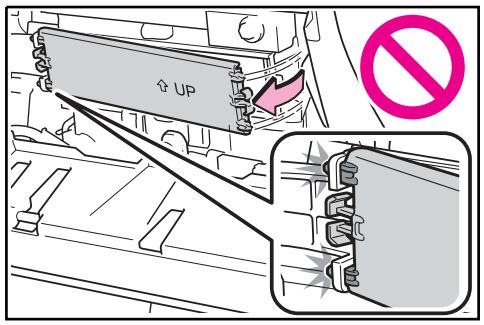
Sử dụng hệ thống điều hòa với bộ lọc đã tháo ra sẽ có thể làm hỏng hệ thống điều hòa.

n Khi tháo ngăn đựng găng tay ra

Luôn tuân theo quy trình chuẩn để tháo ngăn đựng găng tay (→P.437). Nếu tháo ngăn đựng găng tay mà không tuân theo quy trình chuẩn, thì bản lề của ngăn đựng đồ sẽ bị hư hỏng.

n Để tránh làm hỏng nắp của bộ lọc

Khi tháo nắp bộ lọc theo hướng theo mũi tên, hãy chú ý không được tác dụng lực quá mạnh lên các vấu hãm. Nếu không, các vấu có thể sẽ bị hỏng.



Vệ sinh các lỗ thông khí cho ắc quy hybrid

Để tránh ảnh hưởng đến tính kinh tế nhiên liệu của xe, hãy kiểm tra định kỳ lỗ thông khí của ắc quy hybrid xem có bị tắc khí không.

Nếu bị tắc do bụi hoặc nếu thông điệp "Cần bảo dưỡng bộ phận làm mát ắc-quy kéo Xem Hướng dẫn sử dụng" xuất hiện trên màn hình đa thông tin, hãy vệ sinh lỗ thông khí theo quy trình sau đây:

n Cần bảo dưỡng định kỳ các lỗ thông khí khi

Trong các trường hợp như xe được sử dụng thường xuyên, đi trên đường bị tắc hoặc các khu vực nhiều bụi, lỗ thông khí cần được vệ sinh định kỳ.

Để biết thêm chi tiết, tham khảo lịch bảo dưỡng định kỳ. (→P.405)

n Vệ sinh các lỗ thông khí

Sử dụng nắp che lỗ thông khí và bộ lọc không đúng cách có thể gây hư hỏng. Nếu phát hiện có vấn đề đối với vệ sinh bộ lọc, hãy liên hệ với Đại lý Toyota.

CHÚ Ý

n Nếu thông điệp "Cần bảo dưỡng bộ phận làm mát ắc-quy kéo Xem Hướng dẫn sử dụng" xuất hiện trên màn hình đa thông tin

Vệ sinh các lỗ thông khí ngay lập tức.

Nếu tiếp tục lái xe với thông điệp cảnh báo đã hiển thị, có thể gây hỏng hoặc hạn chế công suất của ắc quy hybrid.

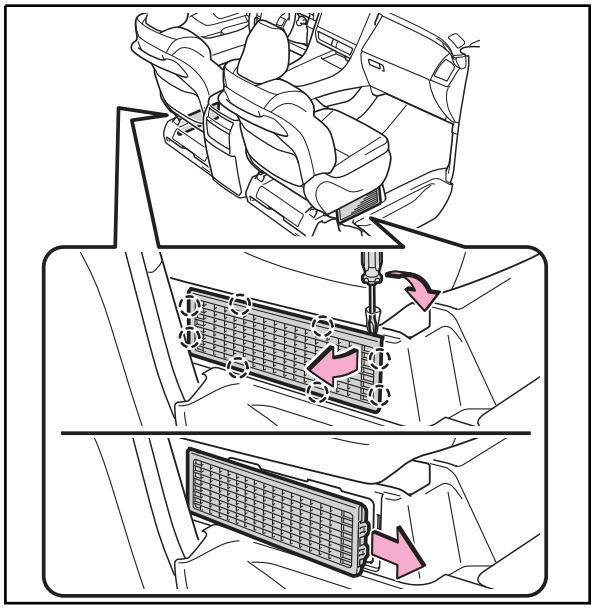
Quy trình vệ sinh

1 Tắt công tắc nguồn đến OFF.

2 Tháo nắp che lỗ thông khí.

Để tránh hư hỏng, hãy dùng giẻ để bọc vào đầu tô vít.

Nhả khớp 8 vấu như trong hình vẽ, và kéo nắp về phía trước xe để lấy nó ra.

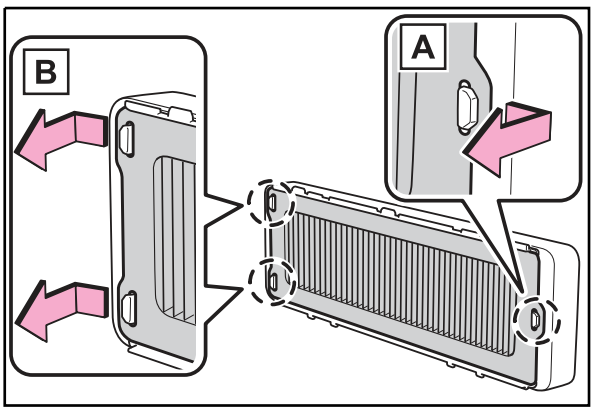


3 Tháo lọc khí ra khỏi nắp lỗ thông khí.

Hãy nhả khớp các vấu hãm theo thứ tự A và B để tháo bộ lọc ra khỏi nắp che bộ lọc.

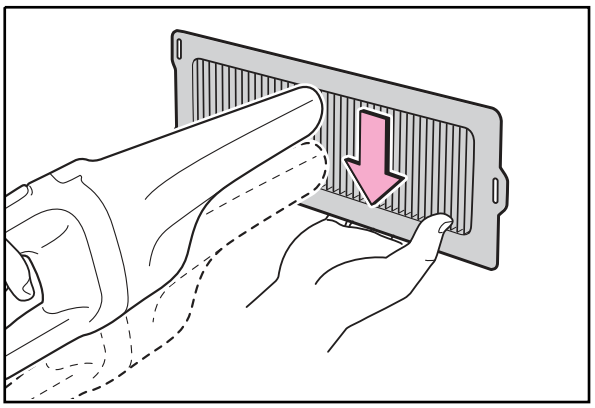
Nếu bụi tích tụ trong nắp của lỗ thông khí ắc quy, hãy làm sạch bằng

máy hút bụi, v.v..



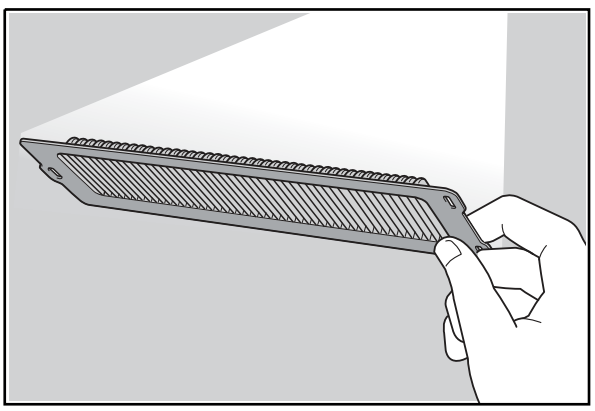
4 Vệ sinh bụi và cát ra khỏi bộ lọc khí.

Sử dụng máy hút bụi, vv..., hãy hút bụi và cát ra khỏi bộ lọc bằng cách đưa vòi chạm nhẹ dọc theo nếp gấp.



5 Cầm bộ lọc gần đèn và kiểm tra xem nó có bị tắc hay không.

Nếu bụi hoặc cát không được lấy ra hoàn toàn, hãy yêu cầu Đại lý Toyota giúp bạn.



6 Lắp bộ lọc khí vào vị trí ban đầu của nó, và sau đó lắp nắp lỗ thông khí.

▶ Nếu thông điệp “Cần bảo dưỡng bộ phận làm mát ắc-quy kéo Xem Hướng dẫn sử dụng” được hiển thị trên màn hình đa thông tin

7 Khởi động hệ thống hybrid và kiểm tra rằng thông điệp cảnh báo biến mất.

Có thể cần phải lái xe trong thời gian xấp xỉ 20 phút trước khi thông điệp cảnh báo hiển thị lại rồi biến mất.

Nếu thông điệp cảnh báo không biến mất sau một khoảng thời gian, hãy yêu cầu Đại lý Toyota kiểm tra xe giúp bạn.

n Nếu không thể làm sạch được bụi hoặc cát ra trên bộ lọc khí

Khuyến cáo sử dụng máy hút bụi và bản chải bằng nhựa.

⚠ CẢNH BÁO

n **Khi vệ sinh các lỗ thông khí**

l Không được sử dụng nước hoặc các chất lỏng để vệ sinh lỗ thông khí. Nếu nước bắn vào ắc quy hybrid hoặc các bộ phận khác, có thể gây hư hỏng hoặc cháy ắc quy.

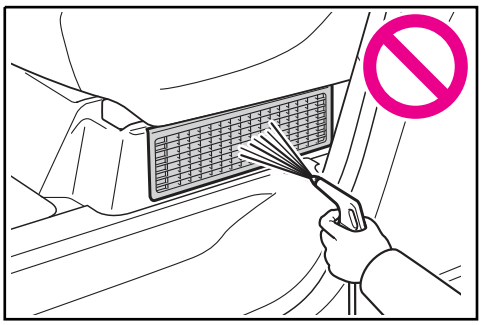
l Trước khi vệ sinh lỗ thông khí, chắc chắn phải tắt công tắc nguồn (OFF) để dừng hệ thống hybrid.

l Không được cho tay hoặc chân vào lỗ thông khí. Nếu bị kẹt bởi quạt gió, hoặc nếu chạm vào phần điện áp cao, sẽ bị điện giật, dẫn đến tử vong hoặc bị chấn thương nghiêm trọng.

CHÚ Ý

n **Khi vệ sinh các lỗ thông khí**

Không được sử dụng súng khí nén, vv...,
Bụi có thể bay ra và có thể gây hư hỏng hoặc hạn chế công suất của ắc quy hybrid.



n **Để tránh làm hỏng xe.**

Hãy tuân theo các chú ý sau:

- Không được cho nước hoặc tạp chất lọt vào lỗ thông khí khi đã tháo nắp.
- Chắc chắn phải lắp lại bộ lọc và nắp che vào đúng vị trí ban đầu của chúng sau khi vệ sinh.
- Không được lắp bất kỳ vật nào vào lỗ thông khí ngoại trừ bộ lọc, chỉ sử dụng xe sau khi đã lắp bộ lọc.

n **Để tránh làm hỏng bộ lọc**

Hãy tuân theo các lưu ý sau đây.
Nếu bộ lọc bị hỏng, thì yêu cầu thay tại Đại lý Toyota thay bộ lọc mới.

- Không được sử dụng súng thổi khí.
- Không được ấn mạnh máy hút bụi vào bộ lọc khí.
- Không dùng bàn chải cứng ví dụ như bàn chải sắt để vệ sinh.
- Không làm hỏng nếp gấp của bộ lọc khí.

Pin chìa khóa điện tử

Hãy thay pin mới nếu nó đã bị hết điện.

n **Nếu chìa khóa điện tử bị hết pin**

Những hiện tượng sau sẽ có thể xuất hiện:

- Hệ thống mở khóa và khởi động thông minh và điều khiển từ xa sẽ không hoạt động chính xác.
- Phạm vi điều khiển sẽ bị thu hẹp lại.

Những hạng mục cần chuẩn bị

Hãy chuẩn bị các việc sau trước khi thay pin:

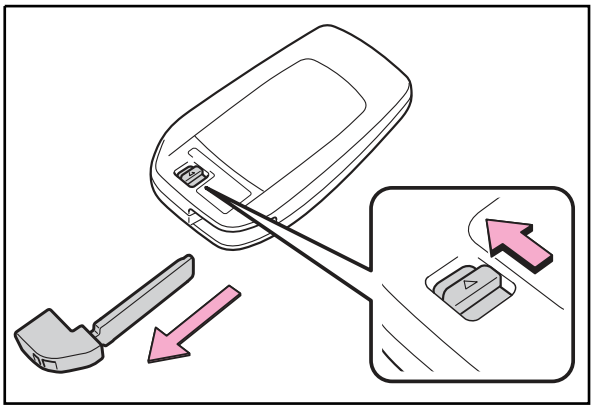
- Tô vít đầu dẹt
- Tô vít đầu dẹt loại nhỏ
- Pin Lithium CR2450

n **Sử dụng pin Lithium CR2450**

- Bạn có thể mua pin tại đại lý Toyota, các cửa hàng đồng hồ hoặc cửa hàng bán máy ảnh.
- Hãy sử dụng loại pin theo hướng dẫn của nhà sản xuất.
- Việc tiêu hủy pin phải tiến hành theo quy định của địa phương.

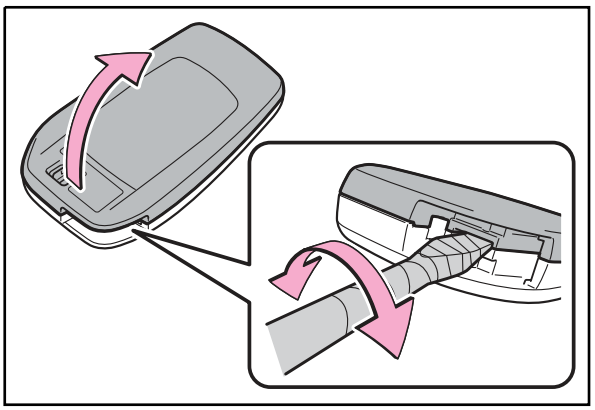
Thay pin

1 Nhả khóa và tháo chìa khóa cơ ra.



2 Tháo nắp che chìa khóa.

Để tránh làm hỏng xe, hãy quấn băng dính vào đầu của tô vít.



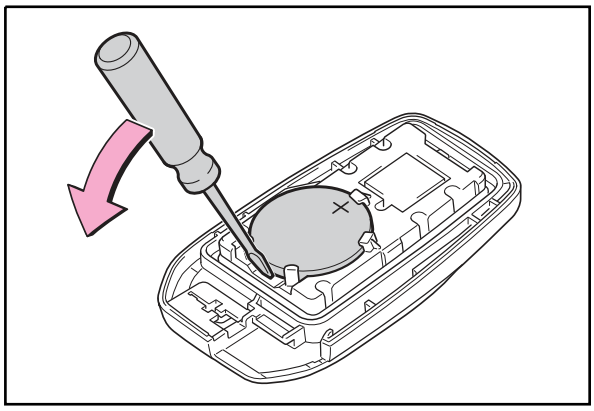
3 Sử dụng tô vít đầu dẹt để tháo pin đã hết điện ra.

Khi tháo nắp che, mô đun chìa khóa điện tử có thể bị kẹt vào nắp che và bạn không thể nhìn thấy pin chìa khóa. Trong trường hợp đó, hãy tháo mô đun chìa khóa điện tử ra để tháo pin.

Khi thay pin, hãy sử dụng loại tô vít phù hợp.

Lắp pin mới vào với cực "+" hướng lên trên.





4 Khi lắp, hãy làm ngược lại với các bước kể trên.

⚠ CẢNH BÁO

n **Lưu ý đối với ắc quy**

Hãy tuân theo các lưu ý sau. Nếu không có thể dẫn đến chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.

- Không được nuốt pin. Nếu không, có thể sẽ gây bỏng.
- Pin kiểu đồng xu hoặc kiểu nút được sử dụng trong chìa khóa điện tử. Nếu nuốt phải pin, pin có thể gây bỏng hóa chất nghiêm trọng trong ít nhất 2 giờ, có thể dẫn đến tử vong hoặc chấn thương nghiêm trọng.
- Hãy để pin mới hoặc pin đã tháo ra khỏi tầm tay của trẻ em.
- Nếu không thể đóng nắp chắc chắn, không được sử dụng chìa khóa điện tử và cất chìa khóa ở nơi mà trẻ em không thể với tới được, sau đó liên hệ với đại lý của Toyota.
- Nếu vô tình nuốt phải pin hoặc để pin lọt vào trong cơ thể người, hãy đi khám bác sỹ ngay lập tức.

n **Để tránh gây nổ ắc quy hoặc rò rỉ dung dịch hoặc khí có thể gây cháy**

l Hãy thay pin mới cùng loại. Nếu sử dụng sai loại pin, có thể gây nổ.

l Không được để pin ở những nơi có áp suất rất thấp do độ cao hoặc nhiệt độ rất cao.

l Không được đốt, đập vỡ hoặc cắt pin.

⚠ CHÚ Ý

n **Khi thay ắc quy**

Sử dụng tô vít đầu dẹt có cỡ phù hợp. Tác dụng lực quá lớn sẽ làm biến dạng hoặc làm hỏng nắp.

n **Để hệ thống làm việc bình thường sau khi thay pin**

Hãy tuân theo các lưu ý sau để tránh xảy ra tai nạn:

l Luôn luôn giữ tay khô ráo khi làm việc.
Hơi ẩm có thể làm cho pin bị han rỉ.

l Không chạm vào hoặc thay đổi vị trí của các chi tiết bên trong điều khiển từ xa.

l Không được bẻ cong các điện cực pin.

Kiểm tra và thay cầu chì

Nếu một trong các thiết bị điện không làm việc thì có thể đã có một cầu chì nào đó bị cháy. Trong trường hợp này, hãy kiểm tra và thay thế cầu chì nếu cần thiết.

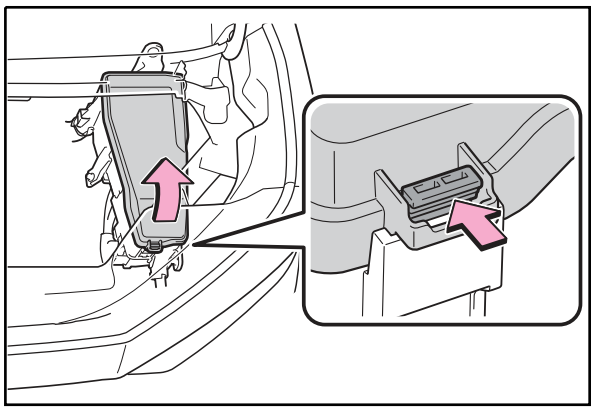
Kiểm tra và thay cầu chì

1 Tắt công tắc nguồn.

2 Mở nắp hộp cầu chì.

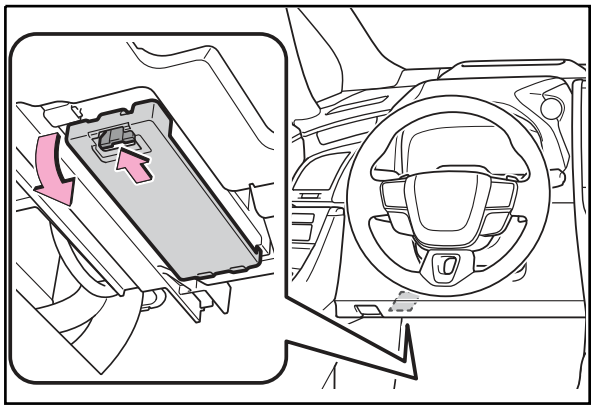
▶ Khoang động cơ

Ấn vào lẫy và nâng nắp hộp cầu chì lên.



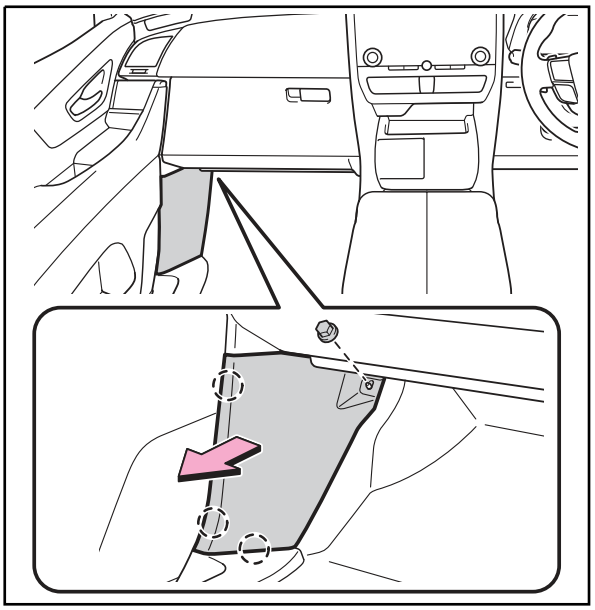
▶ Bên trái bảng táp lô

Tháo nắp che.

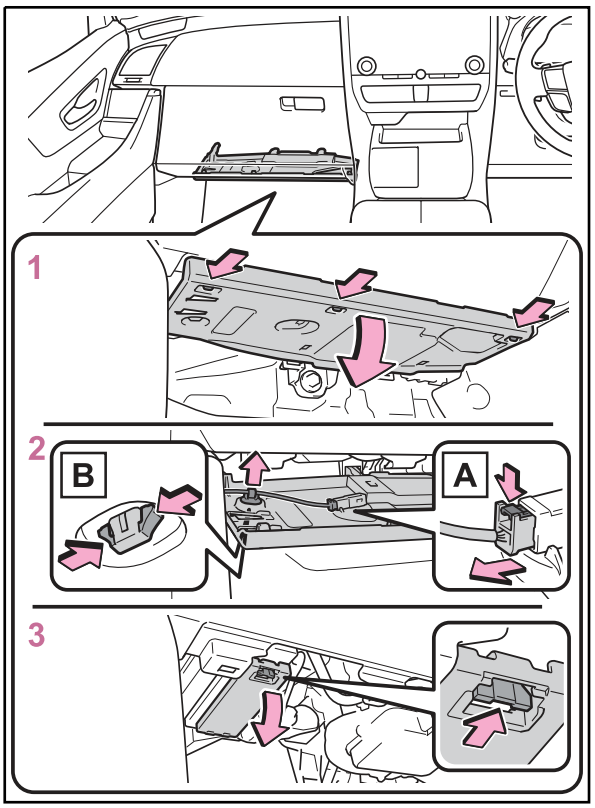


▶ Bên trái bảng táp lô (Xe tay lái nghịch)

Tháo đai ốc và tháo tấm ốp bên của tấm vách ngăn.



Tháo nắp che.



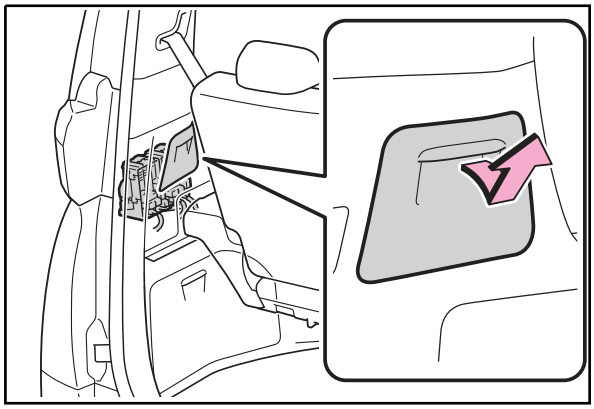
1 Ấn vào lẫy và tháo nắp.

2 Ngắt giắc nối [A] và bộ phận cố định [B] khi ấn vào lẫy nhả khóa giắc.

3 Tháo nắp che.

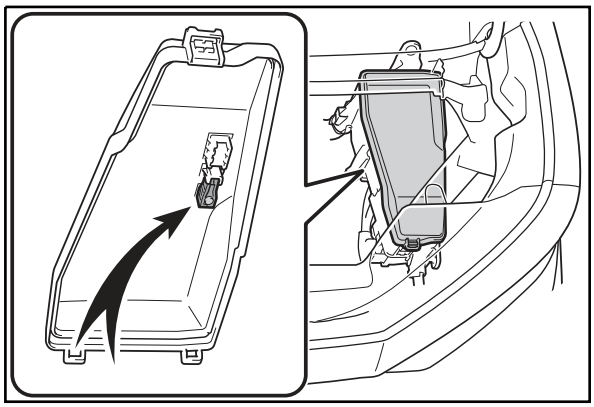
▶ Khoang hành lý

Tháo nắp che.



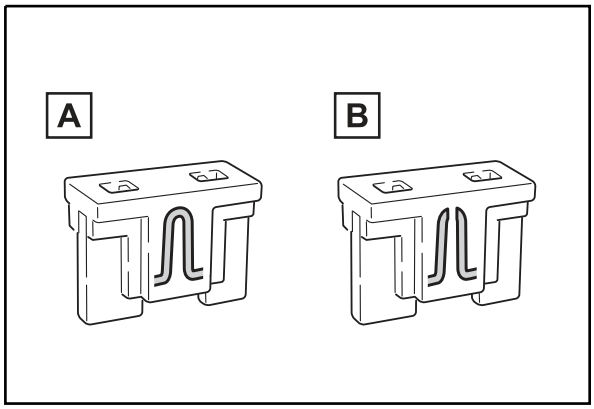
3 Tháo cầu chì.

Chỉ có thể tháo cầu chì kiểu A bằng dụng cụ tháo cầu chì.



4 Hãy kiểm tra xem cầu chì có bị cháy không.

▶ Kiểu A

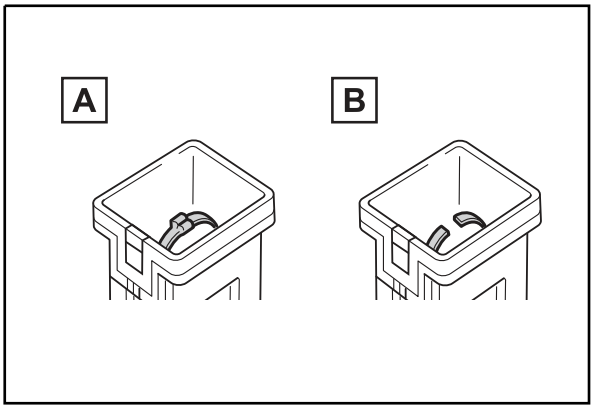


[A] Cầu chì bình thường

[B] Cầu chì bị cháy

Hãy thay cầu chì bị cháy bằng cầu chì mới có cường độ dòng phù hợp. Bạn có thể tìm thấy chỉ số dòng của cầu chì trên nắp hộp cầu chì.

▶ Kiểu B

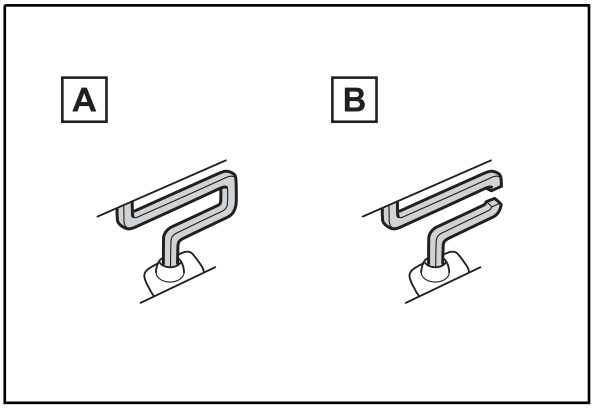


A Cầu chì bình thường

B Cầu chì bị cháy

Hãy thay cầu chì bị cháy bằng cầu chì mới có cường độ dòng phù hợp. Bạn có thể tìm thấy chỉ số dòng của cầu chì trên nắp hộp cầu chì.

▶ Kiểu C

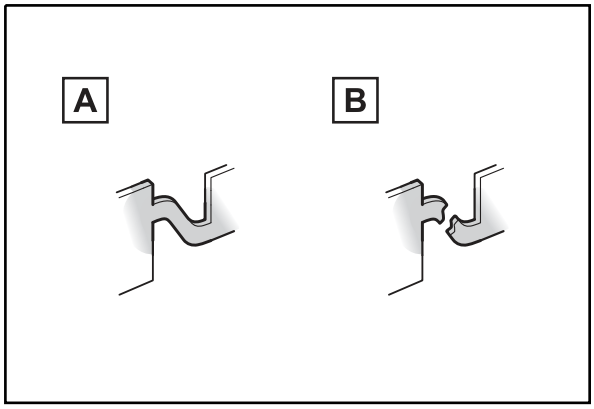


A Cầu chì bình thường

B Cầu chì bị cháy

Hãy liên hệ với đại lý Toyota.

▶ Kiểu D



A Cầu chì bình thường

B Cầu chì bị cháy

Hãy liên hệ với đại lý Toyota.

n **Sau khi thay cầu chì**

- Khi lắp nắp, chắc chắn rằng tai hãm đã được lắp chính xác.
- Nếu các đèn không sáng sau khi thay cầu chì, thì có thể một cụm đèn nào đó cần phải thay thế. (→P.446)
- Nếu cầu chì lại bị cháy, hãy yêu cầu đại lý Toyota kiểm tra xe giúp bạn.

n **Nếu mạch điện bị quá tải**

Các cầu chì được thiết kế để bị cháy để bảo vệ các dây điện bên trong khỏi bị hỏng.

n **Khi thay thế một bộ phận điện, chẳng hạn như bóng đèn, vv...**

Toyota khuyến nghị rằng bạn nên sử dụng sản phẩm chính hiệu của Toyota được thiết kế cho xe này. Vì một số bộ phận điện tử được kết nối với các mạch điện được thiết kế để chống quá tải, nên có thể sẽ không sử dụng được các bộ phận không chính hiệu hoặc các bộ phận không được thiết kế cho xe này.

CẢNH BÁO

n **Để tránh làm hư hỏng hệ thống và gây ra cháy xe**

Hãy tuân theo các chú ý sau.
Nếu không có thể hư hỏng cho xe, dẫn đến hỏa hoạn hoặc bị thương.

l Không bao giờ sử dụng cầu chì có cường độ dòng lớn hơn quy định, hoặc sử dụng các vật khác thay cho cầu chì.

l Luôn luôn sử dụng cầu chì chính hiệu của Toyota hoặc tương đương.
Không bao giờ được thay thế cầu chì bằng dây điện, kể cả trong trường hợp thay tạm.

l Không sửa đổi các cầu chì hoặc hộp cầu chì.

n **Hộp cầu chì gần bộ điều khiển nguồn**

Không được kiểm tra hoặc thay cầu chì vì những bộ phận có điện áp cao và dây điện gần hộp cầu chì.
Nếu không, có thể bị điện giật, dẫn đến bị tử vong hoặc bị chấn thương nghiêm trọng.

CHÚ Ý

n **Trước khi thay cầu chì**

Hãy xác định nguyên nhân hư hỏng và tiến hành sửa chữa tại đại lý Toyota càng sớm càng tốt.

Các đèn bên ngoài xe

Nếu không có bất kỳ đèn bên ngoài nào sáng, hãy yêu cầu đại lý Toyota thay bóng đèn giúp bạn.

n **Các đèn LED**

Các đèn gồm có một số đèn LED. Nếu một bóng đèn LED bất kỳ bị cháy, hãy mang xe đến Đại lý Toyota để thay thế.

n **Khi có nước đọng bên trong kính đèn**

Nếu hơi nước chỉ đọng tạm thời bên trong kính đèn thì đó là hiện tượng bình thường. Hãy liên hệ với đại lý Toyota để có thêm thông tin khi gặp các tình trạng sau:

l Khi có giọt nước lớn đọng lại bên trong kính đèn.

l Nước đọng lại bên trong đèn.

n **Khi thay thế một bộ phận điện, chẳng hạn như bóng đèn, vv...**

→P.445

Khi phát sinh sự cố

7

7-1. Những thông tin thiết yếu

Đèn nháy khẩn cấp.....448

Nếu cần dừng xe trong trường hợp khẩn cấp 448

Nếu xe bị ngập nước hoặc nước trên đường đang dâng lên 449

7-2. Các bước xử lý khi gặp trường hợp khẩn cấp

Nếu xe cần được kéo.....451

Nếu có điều gì đó bất thường 455

Nếu đèn cảnh báo sáng hoặc chuông báo kêu ...457

Nếu một thông điệp cảnh báo được hiển thị 466

Nếu xe bị xịt lốp 474

Nếu hệ thống hybrid không khởi động được 482

Nếu bạn đánh mất chìa khóa 483

Nếu chìa khóa điện tử không hoạt động chính xác.....484

Nếu ắc quy 12V bị hết điện 486

Nếu xe quá nhiệt.....490

Nếu xe bị sa lầy 494

Đèn nháy khẩn cấp

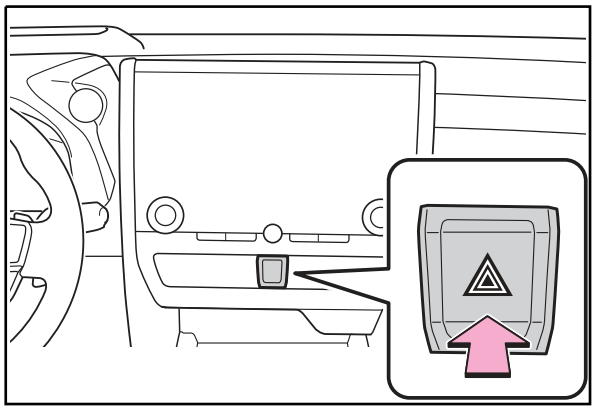
Các đèn nháy khẩn cấp được sử dụng để cảnh báo các lái xe khác khi xe bạn đang dừng trên đường do hư hỏng...

Hướng dẫn thao tác

Hãy ấn công tắc này.

Tất cả các đèn xi nhan sẽ nháy.

Để tắt đèn nháy khẩn cấp, hãy ấn công tắc này một lần nữa.



n **Đèn nháy khẩn cấp**

- Nếu sử dụng đén nháy khẩn cấp trong thời gian dài mà hệ thống Hybrid không hoạt động (đèn chỉ báo "READY" không sáng), thì ắc quy 12 V có thể bị hết điện.
- Nếu một túi khí bất kỳ đã được kích hoạt (bung ra) hoặc trong trường hợp xe bị va chạm mạnh từ phía sau, các đèn nháy khẩn cấp sẽ tự động bật.

Đèn nháy khẩn cấp sẽ tự động tắt sau khoảng 20 phút. Để tắt đèn nháy khẩn cấp một cách thủ công, hãy ấn công tắc hai lần. (Đèn nháy khẩn cấp có thể sẽ không tự động bật, tùy thuộc vào lực va chạm và tình trạng của xe sau va chạm.)

Nếu phải dừng xe trong trường hợp khẩn cấp

Chỉ trong trường hợp khẩn cấp, khi không thể dừng xe theo cách thông thường, hãy dừng xe theo quy trình sau:

Dừng xe

1 Bình tĩnh đặt cả hai chân lên bàn đạp phanh và đạp mạnh bàn đạp phanh xuống.

Không nhấp phanh nhiều lần vì nó sẽ làm tăng lực đạp phanh cần thiết để giảm tốc độ xe.

2 Chuyển cần số tới vị trí N.

▶ Nếu chuyển cần số tới vị trí N

3 Sau khi giảm tốc, hãy dừng xe ở vị trí an toàn trên đường.

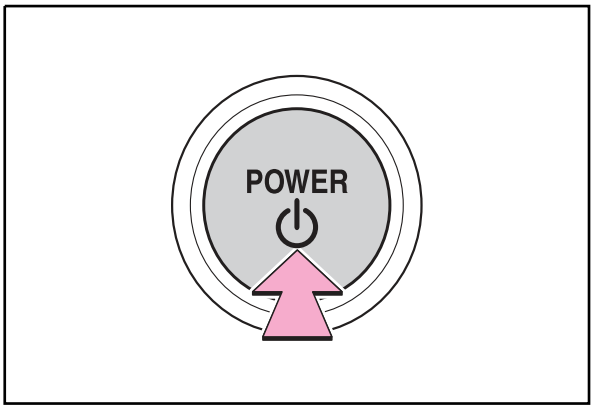
4 Dừng hệ thống Hybrid.

▶ Nếu không chuyển được cần số tới vị trí N

3 Hãy đạp bàn đạp phanh bằng cả hai chân để giảm tốc độ xe càng nhiều càng tốt.

4 Để tắt hệ thống Hybrid, hãy ấn và giữ công tắc nguồn

trong 2 giây trở lên, hoặc ấn nhanh 3 lần trở lên.



5 Hãy dừng xe ở vị trí an toàn trên đường.

n **Nếu dừng khẩn cấp**

Những chức năng của điều hòa không khí, vv.. có thể bị hạn chế một phần để giảm tiêu thụ điện ắc quy 12 V.

CẢNH BÁO

n **Nếu hệ thống hybrid cần phải tắt trong khi lái xe**

Nếu tắt hệ thống hybrid trong khi lái xe thì sẽ không làm mất điều khiển lái và điều khiển phanh. Tuy nhiên, trợ lực lái có thể bị mất tác dụng dẫn đến khó đánh lái êm ngay trước khi dừng xe, tùy thuộc vào điện năng còn lại trong ắc quy 12 V hoặc các điều kiện sử dụng. Hãy giảm tốc xe càng nhiều càng tốt trước khi tắt hệ thống hybrid.

Nếu xe bị ngập nước hoặc nước trên đường đang dâng lên

Xe này không được thiết kế để lái trên đường bị ngập nước sâu. Không được lái xe trên đường đang bị ngập nước hoặc nước đang dâng lên. Sẽ rất nguy hiểm khi vẫn ngồi trên xe, nếu biết trước rằng xe sẽ bị ngập nước hoặc sẽ bị trôi xe. Hãy bình tĩnh và tuân theo hướng dẫn sau.

- Nếu trường hợp có thể mở được cửa, hãy mở cửa và rời khỏi xe.
- Nếu trường hợp không có thể mở được cửa, hãy mở cửa sổ bằng cách sử dụng công tắc cửa sổ điện và ra khỏi xe qua đường cửa sổ.
- Nếu có thể mở được cửa sổ, hãy rời khỏi xe qua cửa sổ.
- Nếu không mở được cửa và cửa sổ do nước đang dâng cao, hãy bình tĩnh, đợi cho đến khi mực nước bên trong xe dâng lên đến mức áp lực nước bên trong xe bằng áp lực nước bên ngoài xe rồi mới mở cửa xe, sau khi đợi nước tràn vào xe rồi mới thoát ra ngoài.

Khi mực nước bên ngoài cao hơn một nửa chiều cao của cửa xe, thì sẽ không thể mở cửa từ bên trong xe do áp lực của nước.

n Nếu mức nước vượt quá chiều cao sàn xe

Nếu mức nước vượt quá sàn xe, sau một thời gian các thiết bị điện sẽ bị hỏng, và không thể điều khiển được cửa sổ điện và các cửa trượt, động cơ sẽ tắt máy và không thể điều khiển được xe.

n Sử dụng búa thoát hiểm khẩn cấp*1

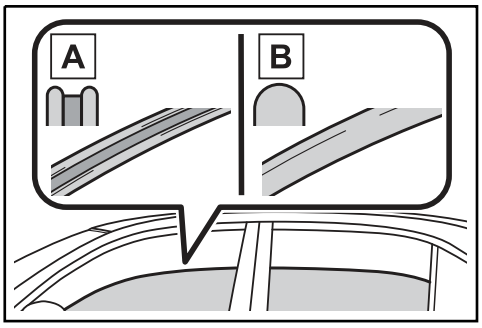
Kính ép nhiều lớp *2 được sử dụng cho kính chắn gió và các cửa sổ trên xe. Những kính ép nhiều lớp này không thể đập vỡ được bằng búa thoát hiểm*1.

*1: Hãy liên hệ với Đại lý Toyota hoặc nhà sản xuất phụ kiện để tìm hiểu thêm thông tin về búa thoát hiểm.

*2: Nếu có

n Cách phân biệt kính nhiều lớp

Khi nhìn vào điểm mặt cắt ngay, kính nhiều lớp có 2 lớp được ép với nhau.



A Kính nhiều lớp

B Kính cường lực

⚠ CẢNH BÁO

n Chú ý khi lái xe

Không được lái xe trên đường đang bị ngập nước hoặc nước đang dâng lên. Nếu không, xe có thể bị hư hỏng và không thể lái đi được, cũng như có thể bị ngập nước và bị trôi xe, dẫn đến tử vong.

Nếu xe cần được kéo

Nếu xe bạn cần được kéo, chúng tôi khuyến nghị nên yêu cầu đại lý Toyota hoặc dịch vụ cứu hộ, sử dụng xe tải có giá nâng bánh hoặc xe tải sàn phẳng để kéo.
Hãy sử dụng hệ thống cáp kéo đảm bảo an toàn, phù hợp với các quy định của quốc gia và địa phương.

Không thể kéo xe bằng xe khác trong các trường hợp sau

Trong các tình huống sau, sẽ không thể sử dụng xe khác để kéo xe bạn bằng dây thừng hoặc xích, vì các bánh trước có thể sẽ bị khóa lại bởi cơ cấu khóa đỗ xe. Hãy liên hệ với Đại lý Toyota hoặc dịch vụ kéo xe cứu hộ.

- Đã có lỗi xuất hiện trong hệ thống điều khiển chuyển số. (→P.190, 467)
- Có thể đã có trục trặc trong hệ thống mã hóa khóa động cơ. (→P.68)
- Chỉ ra đã có hư hỏng trong hệ thống mở khóa và khởi động thông minh. (→P.484)
- Ắc quy 12V bị hết điện. (→P.486)

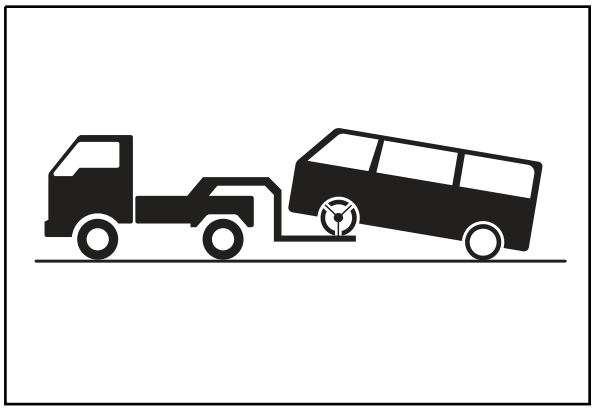
Những trường hợp cần liên hệ với đại lý trước khi kéo xe

Những triệu chứng sau báo hiệu đã có sự cố trong hộp số của xe bạn. Hãy liên hệ với đại lý Toyota trước khi tiến hành kéo xe.

- Một thông điệp cảnh báo dành cho hệ thống Hybrid được hiển thị trên màn hình đa thông tin và xe không dịch chuyển được.
- Khi có tiếng ồn bất thường phát ra từ xe.

Kéo bằng xe kéo kiểu có giá nâng bánh xe

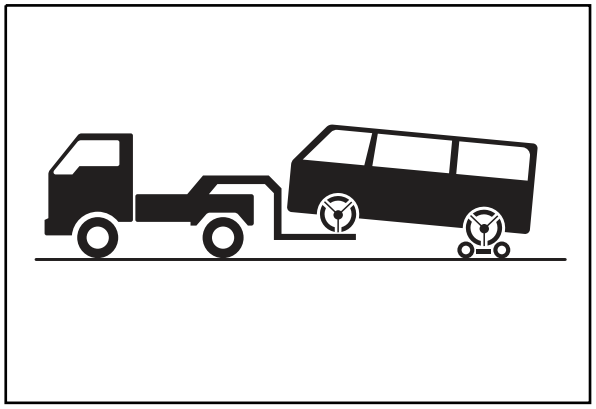
▶ Từ phía trước (kiểu xe 2WD)



Nhả phanh đỗ.

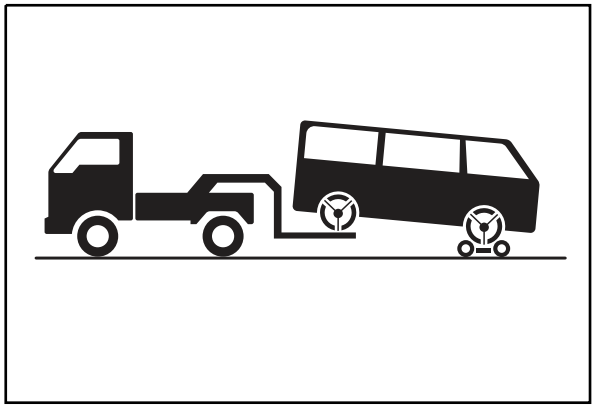
Tắt chế độ tự động. (→P.202)

▶ Từ phía trước (kiểu xe 4WD)



Sử dụng con lăn để đỡ dưới các bánh sau.

▶ Kéo từ phía sau



Sử dụng con lăn để đỡ phía dưới các bánh trước.

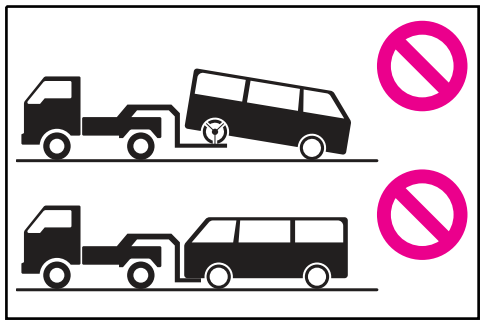
⚠ CẢNH BÁO

Hãy tuân theo các lưu ý sau. Nếu không có thể dẫn đến chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.

n **Khi kéo xe**

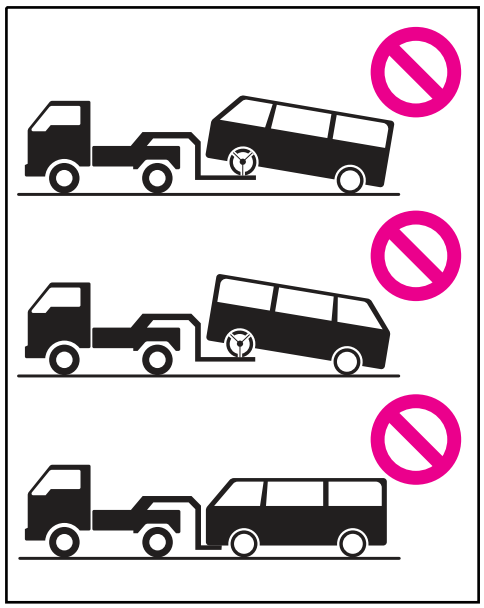
▶ Kiểu xe 2WD

Chắc chắn phải vận chuyển xe với các bánh trước được nâng lên hoặc bốn bánh được nhấc lên khỏi mặt đất. Nếu kéo xe mà các bánh xe phía trước tiếp đất, thì hệ thống truyền lực và các chi tiết liên quan có thể bị hỏng hoặc điện sinh ra do hoạt động của mô tơ có thể gây hỏa hoạn, tùy thuộc vào tính chất của lỗi và hư hỏng.



▶ Xe 4WD

Chắc chắn vận chuyển xe với cả 4 bánh xe được nâng lên khỏi mặt đất. Nếu kéo xe mà các bánh xe tiếp đất, thì hệ thống truyền lực và các chi tiết liên quan có thể bị hỏng, xe có thể rơi ra khỏi xe tải hoặc điện sinh ra do hoạt động của mô tơ có thể gây hỏa hoạn, tùy thuộc vào tính chất của lỗi và hư hỏng.



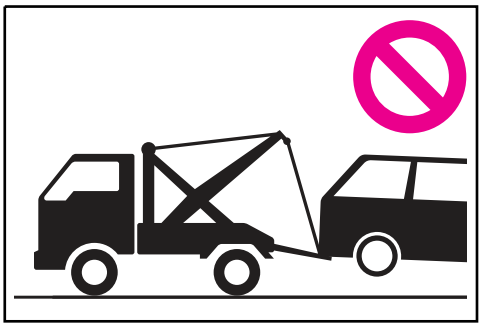
CHÚ Ý

n **Để tránh làm hỏng xe khi kéo xe bằng xe kéo kiểu có giá nâng bánh xe**

Khi nâng xe lên, hãy đảm bảo khoảng sáng gầm xe ở đầu đối diện với đầu được nâng lên. Nếu khoảng sáng gầm xe không đủ, xe có thể sẽ bị hư hỏng trong khi kéo.

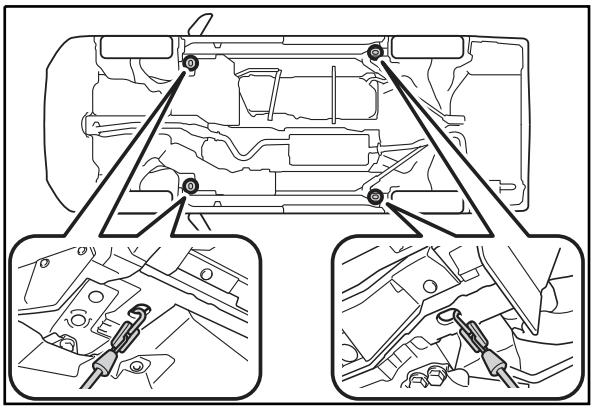
n **Kéo xe bằng xe kéo có móc treo**

Không kéo xe bằng xe kéo có móc treo để tránh làm hỏng thân xe.

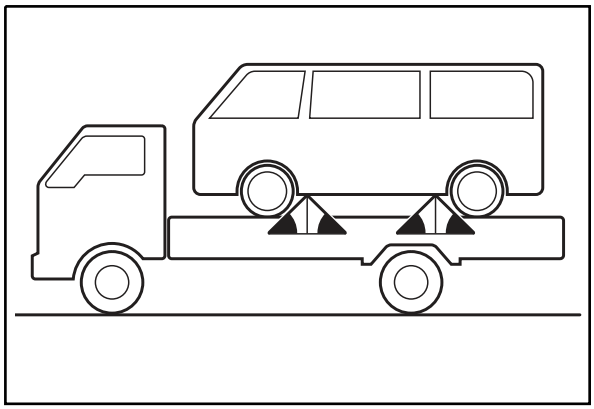


Sử dụng xe tải sàn phẳng để kéo

Nếu vận chuyển xe bằng xe tải sàn phẳng, thì nó phải được cố định chắc chắn tại những vị trí như trên hình vẽ.



Nếu bạn sử dụng xích hoặc cáp để cố định xe, thì góc nghiêng của cáp hoặc xích so với sàn phải là 45°.



Nếu bạn không thể buộc xe bằng phương pháp trên, hãy dùng đai buộc lốp xe.

CHÚ Ý

n **Sử dụng xe tải sàn phẳng để kéo**

Không buộc xe chặt quá mức hoặc xe sẽ có thể bị hư hỏng.

Kéo xe khẩn cấp

Trong trường hợp khẩn cấp mà không có dịch vụ cứu hộ, bạn có thể tạm thời cho kéo xe bằng dây cáp hoặc xích bằng cách gắn vào móc kéo xe khẩn cấp. Chỉ được thực hiện biện pháp kéo này trên mặt đường cứng, với một quãng đường ngắn ở tốc độ dưới 30 km/h.

Người lái phải ở bên trong xe để điều khiển vô lăng và điều khiển phanh. Các bánh xe, hệ thống truyền lực, cầu xe, hệ thống lái và hệ thống phanh phải ở tình trạng tốt.

Quy trình kéo xe khẩn cấp

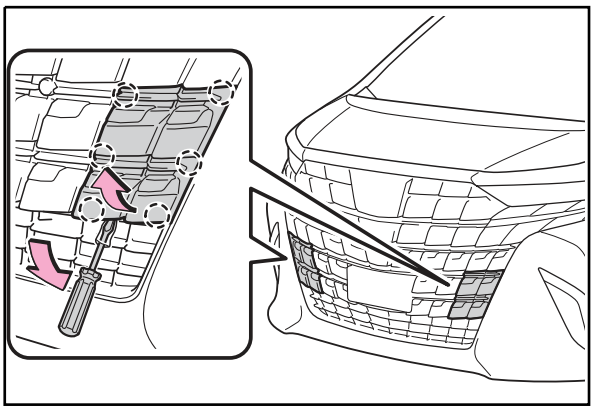
Khi được kéo bởi xe khác, móc kéo phải được lắp bên phía xe

bạn. Hãy lắp móc kéo bằng quy trình sau.

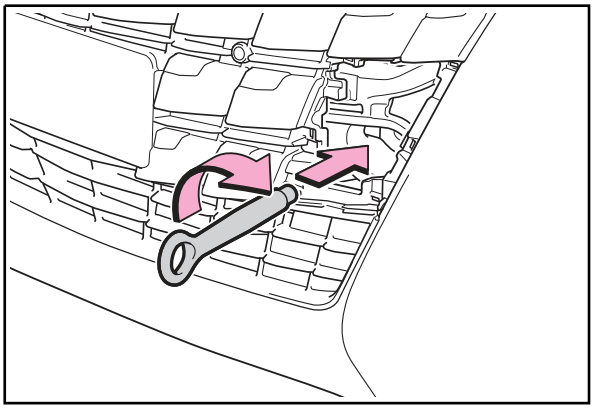
1 Lấy cờ lê đai ốc lốp và móc kéo. (→P.475)

2 Sử dụng tô vít đầu dẹt để tháo nắp che móc kéo xe.

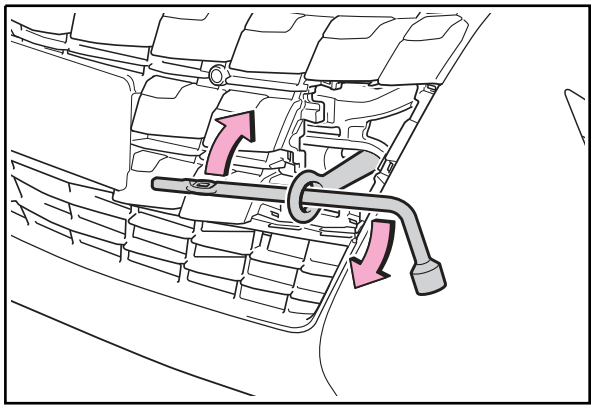
Để bảo vệ thân xe, hãy kê giẻ vào giữa tô vít và thân xe như trong hình vẽ.



3 Lắp móc kéo xe vào trong lỗ và xiết chặt từng phần bằng tay.



4 Xiết chặt móc kéo xe bằng cờ lê đai ốc lốp hoặc thanh kim loại.



5 Lắp chắc chắn dây cáp hoặc xích với móc kéo.

Hãy cẩn thận để tránh làm hỏng thân xe.

6 Hãy vào xe đang được kéo và khởi động hệ thống hybrid.

Nếu hệ thống hybrid không khởi động được, hãy bật công tắc nguồn đến ON.

7 Chuyển cần số sang vị trí N và nhả phanh đỗ.

Tắt chế độ tự động. (→P.202)

n Khi kéo xe

Nếu hệ thống hybrid bị tắt, hệ thống trợ lực phanh và trợ lực lái cũng sẽ không làm việc, vì vậy các thao tác phanh và lái sẽ thực hiện khó khăn hơn bình thường.

n Cờ lê đai ốc lốp

Cờ lê ốc đai lốp được lắp trong khoang hành lý. (→P.475)

⚠ CẢNH BÁO

Hãy tuân theo các lưu ý sau. Nếu không có thể dẫn đến chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.

⚠ CẢNH BÁO

n **Khi kéo xe**

l Khi kéo xe bằng cáp hoặc xích, tránh khởi hành đột ngột… để tránh tác dụng lực quá mạnh lên móc kéo, cáp hoặc xích. Các móc kéo, cáp hoặc xích có thể bị hỏng, đứt và va vào người, dẫn đến hư hỏng nghiêm trọng.

l Không thực hiện bất kỳ thao tác nào sau đây, nếu không có thể sẽ khiến cho cơ cấu khóa đỗ xe bị kẹt, làm khóa cứng các bánh trước và có thể dẫn đến tai nạn gây tử vong hoặc thương tích nghiêm trọng:

• Nhả đai an toàn ghế người lái và mở cửa người lái.

• Tắt công tắc nguồn.

n **Lắp móc kéo xe lên xe**

Chắc chắn rằng móc kéo đã được lắp chắc chắn. Nếu lắp không chắc chắn, các móc kéo có thể bị lỏng trong khi kéo.

⚠ CHÚ Ý

n **Để tránh làm hỏng xe trong khi kéo xe khẩn cấp**

Không cố định cáp hoặc xích vào các chi tiết của hệ thống treo.

Nếu có điều gì đó bất thường

Nếu bạn phát hiện ra một trong các triệu chứng sau, thì rất có thể xe của bạn sẽ cần phải điều chỉnh hoặc sửa chữa. Hãy liên lạc với đại lý Toyota của bạn càng sớm càng tốt.

Những triệu chứng có thể quan sát được

- Có dung dịch rò rỉ dưới gầm xe (Nước rỉ ra từ hệ thống điều hòa sau khi sử dụng là bình thường.)
- Lốp xe bị xịt hoặc mòn không đều
- Kim đồng hồ đo nhiệt độ nước làm mát động cơ liên lục chỉ báo cao hơn mức bình thường.

Những triệu chứng có thể nghe thấy được

- Tiếng khí xả khác thường
- Lốp xe rít lên khi vào cua
- Có tiếng ồn lạ liên quan tới hệ thống treo
- Tiếng gõ hoặc tiếng ồn khác có liên quan tới hệ thống hybrid

Các triệu chứng khi lái xe

- Bỏ máy, động cơ rung hoặc

giật

- Công suất động cơ giảm rõ rệt
- Xe bị lệch hẳn về một phía khi phanh
- Xe bị lệch hẳn về một phía khi lái xe trên đường phẳng
- Hiệu quả phanh giảm, có cảm giác hẫng, bàn đạp gần như chạm vào sàn xe

Nếu đèn cảnh báo sáng hoặc chuông báo kêu

Hãy bình tĩnh thực hiện các thao tác sau nếu một trong các đèn cảnh báo sáng lên hoặc nhấp nháy. Nếu một đèn cảnh báo sáng lên hoặc nhấp nháy, nhưng sau đó tắt đi, thì đó có thể không phải là dấu hiệu hư hỏng của hệ thống. Tuy nhiên, nếu tình trạng này vẫn xảy ra, hãy yêu cầu đại lý Toyota kiểm tra xe giúp bạn.

Đặt đèn cảnh báo hoặc chuông cảnh báo

n **Đèn cảnh báo hệ thống phanh (chuông cảnh báo)**

Đèn cảnh báo	Chi tiết/Hành động
 (Màu đỏ)	Chỉ ra rằng: ● Mức dầu phanh thấp; hoặc ● Hệ thống phanh đang bị hư hỏng → **Hãy dừng xe ngay lập tức tại một địa điểm an toàn và liên lạc với đại lý Toyota để yêu cầu giúp đỡ. Sẽ rất nguy hiểm nếu tiếp tục lái xe trong điều kiện này.**

n **Đèn cảnh báo hệ thống phanh (chuông cảnh báo)**

Đèn cảnh báo	Chi tiết/Hành động
 (Màu vàng)	Thông báo có lỗi trong: ● Hệ thống phanh tái sinh; ● Hệ thống phanh điều khiển điện; hoặc ● Phanh đỗ điều khiển điện → **Hãy ngay lập tức yêu cầu đại lý Toyota kiểm tra xe giúp bạn.**

n **Đèn cảnh báo nhiệt độ nước làm mát cao* (chuông cảnh báo)**

Đèn cảnh báo	Chi tiết/Hành động
	Chỉ ra rằng động cơ đang quá nhiệt → **Hãy dừng xe ngay lập tức tại một địa điểm an toàn và kiểm tra xe. (→P.490)**

*: Đèn này sẽ sáng lên trên màn hình đa thông tin cùng với một thông điệp.

n Đèn cảnh báo hệ thống nạp* (chuông cảnh báo)

Đèn cảnh báo	Chi tiết/Hành động
	Chỉ báo rằng đã có hư hỏng trong hệ thống nạp của xe → **Hãy dừng xe ngay lập tức tại một địa điểm an toàn và liên lạc với đại lý Toyota để yêu cầu giúp đỡ.**

*: Đèn này sẽ sáng lên trên màn hình đa thông tin cùng với một thông điệp.

n Đèn cảnh báo áp suất dầu động cơ thấp* (chuông cảnh báo)

Đèn cảnh báo	Chi tiết/Hành động
	Chỉ ra rằng mức áp suất dầu động cơ là rất thấp. → **Hãy dừng xe ngay lập tức tại một địa điểm an toàn và liên lạc với đại lý Toyota để yêu cầu giúp đỡ.**

*: Đèn này sẽ sáng lên trên màn hình đa thông tin cùng với một thông điệp.

n Đèn cảnh báo hệ thống Hybrid đang bị quá nhiệt* (chuông cảnh báo)

Đèn cảnh báo	Chi tiết/Hành động
	Chỉ ra rằng hệ thống hybrid đã bị quá nhiệt Đèn này có thể xuất hiện khi đang lái xe dưới điều kiện khắc nghiệt. (Ví dụ như, khi lái xe đi lên một đường dốc dài.) → **Hãy dừng xe ở một vị trí an toàn.** **Phương pháp xử lý (→P.490)**

*: Đèn này sẽ sáng lên trên màn hình đa thông tin cùng với một thông điệp.

n Đèn chỉ báo lỗi

Đèn cảnh báo	Chi tiết/Hành động
	Thông báo có lỗi trong: ● Hệ thống Hybrid; ● Hệ thống điều khiển động cơ điện tử; hoặc ● Hệ thống điều khiển bướm ga điện tử → **Hãy ngay lập tức yêu cầu đại lý Toyota kiểm tra xe giúp bạn.**

n Đèn cảnh báo túi khí (chuông cảnh báo)

Đèn cảnh báo	Chi tiết/Hành động
	Thông báo có lỗi trong: ● Hệ thống túi khí; hoặc ● Hệ thống căng đai khẩn cấp → **Hãy ngay lập tức yêu cầu đại lý Toyota kiểm tra xe giúp bạn.**

n Đèn cảnh báo ABS (chuông cảnh báo)

Đèn cảnh báo	Chi tiết/Hành động
	Thông báo có lỗi trong: ● Hệ thống ABS hoặc ● Hệ thống hỗ trợ phanh khẩn cấp → **Hãy ngay lập tức yêu cầu đại lý Toyota kiểm tra xe giúp bạn.**

n Đèn cảnh báo hoạt động bàn đạp không phù hợp* (chuông cảnh báo)

Đèn cảnh báo	Chi tiết/Hành động
	Khi chuông báo cũng kêu: ● Hệ thống kiểm soát tăng ga ngoài ý muốn đang bị trục trặc ● Điều khiển dẫn động-khởi động đang bị hư hỏng ● Điều khiển dẫn động khởi động đang hoạt động → **Hãy làm theo các hướng dẫn được hiển thị trên trên màn hình đa thông tin** Khi chuông không kêu: Hệ thống kiểm soát tăng ga ngoài ý muốn đang hoạt động. → **Nhả bàn đạp ga và đạp bàn đạp phanh.**

*: Đèn này sẽ sáng lên trên màn hình đa thông tin cùng với một thông điệp.

n Đèn cảnh báo hệ thống lái trợ lực điện (chuông cảnh báo)

Đèn cảnh báo	Chi tiết/Hành động
 (Màu đỏ) hoặc  (Màu vàng)	Chỉ ra rằng có lỗi trong hệ thống EPS (hệ thống lái trợ lực điện) → **Hãy ngay lập tức yêu cầu đại lý Toyota kiểm tra xe giúp bạn.**

n Đèn cảnh báo mức nhiên liệu thấp

Đèn cảnh báo	Chi tiết/Hành động
	Cho biết lượng nhiên liệu còn lại trong bình là khoảng từ 8,8 L trở xuống → **Hãy nạp nhiên liệu cho xe.**

n Đèn nhắc người lái và hành khách phía trước thắt đai an toàn (chuông cảnh báo)*

Đèn cảnh báo	Chi tiết/Hành động
	Cảnh báo cho người lái và/hoặc hành khách phía trước thắt đai an toàn → **Thắt đai an toàn.** **Nếu có người ngồi trên ghế hành khách phía trước, đai an toàn trên ghế hành khách phía trước cần được thắt để tắt đèn cảnh báo (chuông cảnh báo).**

*: Chuông nhắc nhở người lái và hành khách phía trước thắt đai an toàn

Chuông nhắc người lái và hành khách phía trước thắt đai an toàn sẽ kêu để cảnh báo người lái và hành khách phía trước rằng đai an toàn chưa được thắt. Nếu chưa thắt đai an toàn, chuông báo sẽ kêu gián đoạn trong một thời gian nhất định sau khi xe đạt đến tốc độ nhất định.

n Đèn nhắc thắt đai an toàn trên ghế hành khách phía sau*1 (chuông cảnh báo)*2

Đèn cảnh báo	Chi tiết/Hành động
	Cảnh báo cho hành khách phía sau thắt đai an toàn của mình → **Thắt đai an toàn.**

*1: Đèn này sẽ sáng trên màn hình đa thông tin.

Bất kể trường hợp hành khách phía sau đang ở trên ghế hay không, nếu công tắc nguồn được chuyển đến ON với đai an toàn ghế sau chưa được thắt, đèn này cũng sáng lên trong một thời gian nhất định.

*2: Chuông báo thắt đai ghế hành khách phía sau:

Chuông nhắc nhở hành khách phía sau thắt đai an toàn sẽ kêu để báo cho hành khách phía sau biết rằng đai chưa được thắt.. Nếu chưa thắt đai an toàn, chuông báo sẽ kêu gián đoạn trong một thời gian, sau khi đai an toàn được thắt và chưa được thắt và xe đạt đến tốc độ nhất định.

n Đèn chỉ báo AHS/AHB (chuông cảnh báo)

Đèn cảnh báo	Chi tiết/Hành động
 (Màu vàng)	● Cho biết có trục trặc trong hệ thống AHS (Hệ thống Đèn pha Thích ứng). ● Chỉ ra rằng có trục trặc trong AHB (Hệ thống đèn pha tự động). → **Tuân thủ theo các hướng dẫn được hiển thị trên màn hình đa thông tin.**

n Đèn cảnh báo áp suất lốp (chuông cảnh báo)

Đèn cảnh báo	Chi tiết/Hành động
	Khi đèn cảnh báo sáng lên sau khi nhấp nháy khoảng 1 phút (chuông báo không kêu): Có lỗi trong hệ thống cảnh báo áp suất lốp → **Hãy yêu cầu đại lý Toyota kiểm tra xe giúp bạn.** Khi đèn cảnh báo sáng lên (chuông báo kêu): ● Giảm áp suất lốp do nguyên nhân tự nhiên → **Sau khi lốp xe đã đủ nguội, hãy kiểm tra áp suất của từng lốp và điều chỉnh tới giá trị tiêu chuẩn.** ● Áp suất lốp thấp do lốp bị xịt → **Hãy ngay lập tức dừng xe ở vị trí an toàn và thực hiện các hành động xử lý cần thiết.**

n Đèn cảnh báo PCS (chuông cảnh báo)

Đèn cảnh báo	Chi tiết/Hành động
 (nếu có)	Khi chuông báo kêu đồng thời. Chỉ ra đã có trục trặc trong hệ thống PCS (Hệ thống cảnh báo tiền va chạm) → **Tuân thủ theo các hướng dẫn được hiển thị trên màn hình đa thông tin.** Nếu PCS (hệ thống cảnh báo tiền va chạm) hoặc VSC (hệ thống điều khiển ổn định xe) bị vô hiệu hóa, đèn cảnh báo PCS sẽ sáng.

n Đèn chỉ báo LTA (chuông cảnh báo)

Đèn cảnh báo	Chi tiết/Hành động
 (Màu vàng) (nếu có)	Chỉ ra rằng đã có hư hỏng trong LTA (Hỗ trợ bám làn đường) → **Tuân thủ theo các hướng dẫn được hiển thị trên màn hình đa thông tin.**

n Đèn chỉ báo LDA (chuông cảnh báo)

Đèn cảnh báo	Chi tiết/Hành động
 (Màu vàng) (nếu có)	Chỉ ra rằng đã có hư hỏng trong hệ thống LDA (Cảnh báo đi lệch làn đường) → **Tuân thủ theo các hướng dẫn được hiển thị trên màn hình đa thông tin.**

n Đèn chỉ báo PDA (chuông cảnh báo)

Đèn cảnh báo	Chi tiết/Hành động
 (Màu vàng) (nếu có)	Chỉ ra đã có trục trặc trong PDA (Hệ thống hỗ trợ lái xe chủ động). → **Tuân thủ theo các hướng dẫn được hiển thị trên màn hình đa thông tin.**

n Đèn chỉ báo hệ thống điều khiển chạy tự động (chuông cảnh báo)

Đèn cảnh báo	Chi tiết/Hành động
 (Màu vàng)	Chỉ báo rằng đã có trục trặc trong hệ thống điều khiển chạy tự động. → **Tuân thủ theo các hướng dẫn được hiển thị trên màn hình đa thông tin.**

n Chỉ báo điều khiển chạy tự động theo dõi bằng ra đa(chuông cảnh báo)

Đèn cảnh báo	Chi tiết/Hành động
 (Màu vàng) (nếu có)	Chỉ ra đã có lỗi trong hệ thống điều khiển chạy tự động theo dõi bằng ra đa. → **Tuân thủ theo các hướng dẫn được hiển thị trên màn hình đa thông tin.**

n Chỉ báo thông tin hỗ trợ lái xe

Đèn cảnh báo	Chi tiết/Hành động
	Chỉ ra một trong hai hệ thống sau có thể đã bị trục trặc. ● PCS (Hệ thống cảnh báo tiền va chạm) (nếu có) ● LDA (Hệ thống cảnh báo lệch làn) (nếu có) → **Tuân thủ theo các hướng dẫn được hiển thị trên màn hình đa thông tin.** Chỉ ra một trong các hệ thống sau đây đang bị trục trặc hoặc bị vô hiệu hóa. ● PKSB (Phanh hỗ trợ đỗ xe) (nếu có) ● Chức năng RCD (phát hiện bằng camera phía sau) (nếu có) ● Hệ thống BSM (Theo dõi điểm mù) ● RCTA (cảnh báo phương tiện chạy cắt ngang phía sau) ● Hỗ trợ xuống xe an toàn → **Tuân thủ theo các hướng dẫn được hiển thị trên màn hình đa thông tin.**

n Đèn chỉ báo OFF cảm biến hỗ trợ đỗ xe Toyota (chuông cảnh báo)

Đèn cảnh báo	Chi tiết/Hành động
	Khi chuông báo cũng kêu: Chỉ ra rằng có lỗi trong hệ thống cảm biến hỗ trợ đỗ xe Toyota → **Hãy ngay lập tức yêu cầu đại lý Toyota kiểm tra xe giúp bạn.** Khi chuông không kêu: Chỉ ra rằng hệ thống tạm thời không khả dụng, có thể do cảm biến đang bị bẩn hoặc bị che phủ bởi băng,… → **Tuân thủ theo các hướng dẫn được hiển thị trên màn hình đa thông tin. (→P.470)**

n Đèn chỉ báo trượt

Đèn cảnh báo	Chi tiết/Hành động
	Thông báo có lỗi trong: ● Hệ thống VSC; ● Hệ thống TRC; hoặc ● Hệ thống điều khiển hỗ trợ khởi hành ngang dốc → **Hãy ngay lập tức yêu cầu đại lý Toyota kiểm tra xe giúp bạn.**

n Đèn chỉ báo phanh đỗ (chuông cảnh báo)

Đèn cảnh báo	Chi tiết/Hành động
 (Nháy)	Có thể là do phanh đỗ chưa được gài hoặc nhả hoàn toàn. → **Thao tác với công tắc phanh đỗ một lần nữa.** Đèn này sẽ sáng lên khi chưa nhả phanh đỗ. Nếu đèn này tắt đi sau khi đã nhả hoàn toàn phanh đỗ, thì hệ thống đang hoạt động bình thường.

n Đèn chỉ báo hoạt động giữ phanh (Chuông cảnh báo)

Đèn cảnh báo	Chi tiết/Hành động
 (Nháy)	Chỉ ra rằng có lỗi trong hệ thống giữ phanh → **Hãy ngay lập tức yêu cầu đại lý Toyota kiểm tra xe giúp bạn.**

n Cảm biến phát hiện hành khách phía trước, chuông cảnh báo và nhắc nhở thắt đai an toàn

l Nếu hành lý được đặt trên ghế hành khách phía trước, cảm biến phát

hiện trên ghế hành khách phía trước có thể làm cho đèn cảnh báo nhấp nháy và chuông cảnh báo kêu, kể cả khi hành khách không ngồi trên ghế.

- Nếu đặt tấm đệm lót ghế lên ghế, cảm biến sẽ không xác định được là có người ngồi trên ghế hay không và đèn cảnh báo có thể không làm việc chính xác được.

n Đèn cảnh báo hệ thống lái trợ lực điện (chuông cảnh báo)

Khi nạp ắc quy 12V chưa đủ điện, điện áp của nó tạm thời sụt xuống, đèn cảnh báo hệ thống lái trợ lực điện có thể sáng lên và chuông cảnh báo có thể kêu.

n Khi đèn cảnh báo áp suất lốp sáng lên

Kiểm tra các lốp xe xem có bị thủng lốp không.
Nếu lốp xe bị thủng: →P.474
Nếu lốp xe không bị thủng:
Tắt công tắc nguồn và sau đó bật ON. Kiểm tra rằng đèn cảnh báo áp suất lốp sáng lên hoặc nháy.

▶ Nếu đèn cảnh báo áp suất lốp sáng lên sau khi nhấp nháy khoảng 1 phút

Có thể đã có lỗi trong hệ thống cảnh báo áp suất lốp. Hãy yêu cầu đại lý Toyota kiểm tra xe giúp bạn ngay lập tức.

▶ Nếu đèn cảnh báo áp suất lốp sáng lên

1. Sau khi lốp xe đã đủ nguội, hãy kiểm tra áp suất của từng lốp và điều chỉnh tới giá trị tiêu chuẩn.
2. Nếu đèn cảnh báo áp suất lốp không tắt đi sau vài phút, hãy kiểm tra xem áp suất của từng lốp đã ở ngưỡng tiêu chuẩn chưa và tiến hành khởi tạo. (→P.429)

n Đèn cảnh báo áp suất lốp có thể sáng lên bởi một số nguyên nhân thông thường sau

Đèn cảnh báo áp suất lốp có thể sáng do các nguyên nhân như lốp bị non hơi tự nhiên hoặc thay đổi áp suất lốp do nhiệt độ. Trong trường hợp này, đèn cảnh báo sẽ tắt sau khi điều chỉnh lại áp suất lốp (sau một vài phút).

n Khi thay lốp bằng lốp dự phòng

Lốp dự phòng loại gọn không trang bị van cảm biến áp suất lốp. Nếu lốp bị xịt, đèn cảnh báo áp suất lốp sẽ không tắt đi ngay cả khi thay lốp bị xịt đã được thay bằng lốp dự phòng. Thay thế lốp dự phòng bởi lốp đã đã được sửa chữa và điều chỉnh áp suất lốp. Đèn cảnh báo áp suất lốp sẽ tắt sau vài phút.

n Hệ thống cảnh báo áp suất lốp sẽ không hoạt động chính xác trong các điều kiện sau

→P.426

n Chuông cảnh báo

Trong một số trường hợp, bạn sẽ không thể nghe thấy tiếng chuông cảnh báo do khu vực sử dụng xe quá ồn hoặc hệ thống âm thanh phát ra quá lớn.

⚠ CẢNH BÁO

n Nếu đèn cảnh báo sáng lên hoặc chuông cảnh báo kêu khi một cảnh báo xuất hiện trên màn hình đa thông tin

Hãy kiểm tra và làm theo thông báo trên màn hình đa thông tin.

Nếu không, có thể dẫn tới chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.

n Khi đèn cảnh báo hệ thống lái trợ lực điện sáng lên

Khi đèn sáng màu vàng, thì hoạt động trợ lực lái sẽ bị hạn chế. Khi đèn sáng màu đỏ, trợ lực lái bị mất và hoạt động điều khiển vô lăng sẽ trở nên rất nặng. Nếu vô lăng trở nên nặng hơn trong khi lái xe, hãy giữ chắc vô lăng và dùng lực mạnh hơn bình thường.

n **Nếu đèn cảnh báo của hệ thống ABS và hệ thống phanh đều sáng lên**

Hãy dừng xe tại vị trí an toàn và liên hệ ngay với đại lý Toyota. Xe của bạn sẽ trở nên rất mất ổn định khi phanh và hệ thống ABS có thể đã bị hỏng, có thể dẫn tới bị tai nạn gây tử vong hoặc chấn thương nghiêm trọng.

n **Nếu đèn cảnh báo áp suất lốp sáng lên**

Hãy tuân theo các lưu ý sau. Nếu không có thể dẫn đến mất lái và gây ra chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.

- Hãy dừng xe tại vị trí an toàn càng sớm càng tốt. Kiểm tra và điều chỉnh ngay áp suất lốp.
- Nếu đèn cảnh báo áp suất lốp sáng lên sau khi đã điều chỉnh áp suất lốp, lốp xe có thể đã bị xịt hơi. Hãy kiểm tra các lốp. Nếu lốp bị xịt hơi, hãy thay bằng lốp dự phòng và sửa lốp bị thủng tại đại lý Toyota gần nhất.
- Tránh đánh lái đột ngột và phanh gấp. Nếu lốp xe bị xịt hơi, bạn có thể mất khả năng kiểm soát vô lăng hoặc phanh.

n **Nếu xảy ra nổ lốp hoặc rò rỉ khí đột ngột**

Hệ thống cảnh báo áp suất lốp có thể không được kích hoạt ngay lập tức.

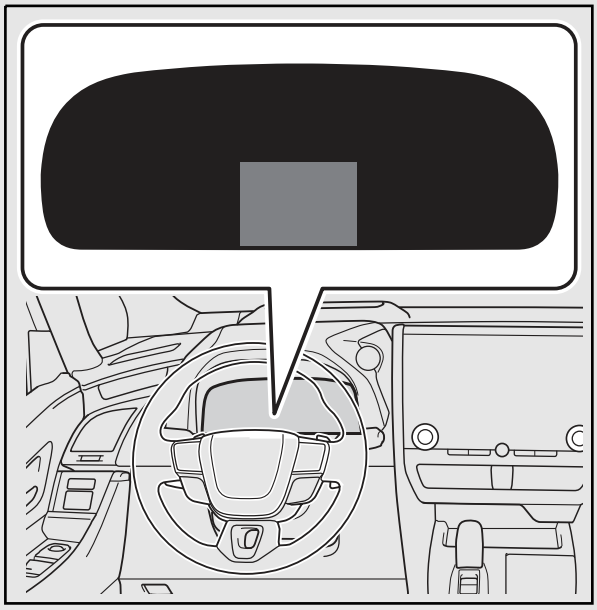
⚠ CHÚ Ý

n **Để đảm bảo cho hệ thống cảnh báo áp suất lốp hoạt động chính xác**

Không lắp các lốp khác loại hoặc khác nhà sản xuất, nếu không hệ thống cảnh báo áp suất lốp có thể không hoạt động chính xác.

Nếu một thông điệp cảnh báo được hiển thị

Màn hình đa thông tin sẽ cho biết các cảnh báo lỗi của hệ thống, thông báo về các thao tác sử dụng sai và cho biết xe cần bảo dưỡng. Khi xuất hiện một thông báo, hãy làm theo các hướng dẫn của thông báo đó.



Nếu thông điệp cảnh báo lại xuất hiện lại sau khi đã thực hiện các biện pháp xử lý theo chỉ dẫn, hãy liên hệ với đại lý Toyota.

Các thông báo và cảnh báo

Các đèn cảnh báo và chuông cảnh báo sẽ hoạt động như sau tùy vào nội dung của thông báo. Nếu một thông báo yêu cầu phải kiểm tra xe, hãy yêu cầu đại lý Toyota kiểm tra xe giúp bạn ngay lập tức.

Đèn cảnh báo	Chuông cảnh báo*	Nội dung cảnh báo
—	Kêu	• Chỉ ra một tình huống quan trọng, như khi một hệ thống liên quan đến khả năng điều khiển xe đã bị lỗi hoặc cảnh báo nguy hiểm có thể xuất hiện do chưa thực hiện đúng quy trình chuẩn. • Chỉ ra về một tình huống, như khi có thể dẫn tới hư hỏng xe hoặc bị nguy hiểm
Sáng lên hoặc nhấp nháy	Kêu	Chỉ ra một tình huống quan trọng, như hệ thống đang xuất hiện trên màn hình đa thông tin có thể đã bị lỗi
—	Không kêu	• Chỉ ra về một tình huống, như khi có lỗi trong các thiết bị điện, tình trạng của các thiết bị điện hoặc thông báo nhu cầu bảo dưỡng • Chỉ ra về một tình huống, như khi thao tác không chính xác hoặc chỉ ra cách thao tác chính xác

*: Chuông báo sẽ kêu khi một thông điệp xuất hiện lần đầu trên màn hình đa thông tin.

n Các thông điệp cảnh báo

Những thông điệp cảnh báo được giải thích dưới đây có thể khác với thông điệp thực tế tùy theo các điều kiện hoạt động và các thông số kỹ thuật của xe.

n Chuông cảnh báo

→P.465

n Nếu thông điệp chỉ ra cần đến Đại lý Toyota xuất hiện

Hệ thống hoặc chi tiết xuất hiện trên màn hình đa thông tin đã bị lỗi. Hãy ngay lập tức yêu cầu đại lý Toyota kiểm tra ngay xe giúp bạn.

n Nếu xuất hiện một thông báo về một thao tác

Nếu xuất hiện một thông báo về thao tác với bàn đạp ga hoặc bàn đạp phanh như sau

- Một thông điệp cảnh báo về hoạt động của bàn đạp phanh xuất hiện trong khi các hệ thống hỗ trợ lái như PCS (hệ thống cảnh báo tiền va chạm) (nếu có), hệ thống điều khiển chạy tự động theo dõi bằng ra đa (nếu có) đang hoạt động. Nếu một cảnh báo được hiển thị, hãy giảm tốc độ của xe hoặc làm theo hướng dẫn trên màn hình đa thông tin.
- Một thông điệp cảnh báo xuất hiện

khi hệ thống kiểm soát tăng tốc ngoài ý muốn đang hoạt động. (→P.180)
- Một thông điệp cảnh báo xuất hiện khi hệ thống điều khiển Dẫn động-Khởi động hoặc phanh hỗ trợ đỗ xe (nếu có) (→P.185, 306) hoạt động. Hãy làm theo các hướng dẫn trên màn hình đa thông tin.

l Nếu thông điệp về hoạt động của công tắc nguồn được hiển thị

Một hướng dẫn về thao tác với công tắc nguồn sẽ xuất hiện khi người lái thực hiện sai quy trình khởi động hệ thống hybrid hoặc thao tác công tắc nguồn không chính xác. Hãy làm theo các hướng dẫn trên màn hình đa thông tin để thao tác lại với công tắc nguồn.

l Nếu thông điệp chỉ ra cần vận hành cần số được hiển thị

Để tránh vận hành sai cần số hoặc xe khỏi di chuyển bất ngờ, thông điệp yêu cầu chuyển vị trí số có thể được hiển thị trên màn hình đa thông tin

Trong trường hợp này, hãy tuân theo hướng dẫn trong thông điệp và vị trí số.

l Nếu xuất hiện một thông báo hoặc hình ảnh về trạng thái mở/đóng của chi tiết hoặc bổ sung tiêu hao như sau

Hãy xác nhận chi tiết được chỉ ra trên màn hình đa thông tin hoặc đèn cảnh báo, sau đó thực hiện thao tác xử lý như đóng lại hoặc bổ sung tiêu hao.

n **Nếu thông điệp chỉ ra cần tham khảo Hướng dẫn sử dụng xuất hiện**

l Nếu xuất hiện thông báo “Nhiệt độ nước làm mát động cơ cao”, hãy tuân theo hướng dẫn tương ứng. (→P.490)

l Nếu thông điệp sau xuất hiện, thì có thể có lỗi trong hệ thống. Hãy ngay lập tức yêu cầu đại lý Toyota kiểm tra ngay xe giúp bạn.
- "Lỗi hệ thống Hybrid"
- "Kiểm tra động cơ"
- "Hệ thống ắc quy kéo bị lỗi"
- "Lỗi hệ thống chân ga"
- “Lỗi hệ thống mở khóa và khởi động thông minh”
- "Trục trặc Hệ thống chuyển số Kéo phanh tay chặt khi đỗ xe Xem Hướng dẫn Sử dụng"
- "Trục trặc Công tắc P Kéo phanh tay chặt khi đỗ xe Xem Hướng dẫn Sử dụng"
- "Hệ thống chuyển số không khả dụng Kéo phanh tay chặt khi đỗ xe Xem Hướng dẫn Sử dụng"
- "Trục trặc Hệ thống chuyển số Xem Hướng dẫn Sử dụng"
- "Trục trặc Hệ thống chuyển số Dừng ở nơi an toàn Xem Hướng dẫn Sử dụng"
- "Ắc-quy yếu Không thể chuyển số Xem Hướng dẫn Sử dụng"

l Nếu các thông điệp sau xuất hiện, thì có thể có trục trặc. Hãy dừng xe ngay lập tức tại một địa điểm an toàn và liên hệ với Đại lý Toyota. Tiếp tục lái xe trong điều kiện này có thể nguy hiểm.
- "Áp suất dầu thấp"
- "Lực phanh thấp"

l Khi thông điệp cảnh báo được hiển thị trên màn hình đa thông tin, xe có thể đã bị hết nhiên liệu. Hãy dừng xe ở vị trí an toàn và, nếu mức nhiên liệu là thấp, hãy nạp thêm nhiên liệu.
- “Tắt hệ thống Hybrid”
- “Tắt máy"

l Nếu thông điệp “Cần bảo dưỡng bộ phận làm mát ắc-quy kéo Xem Hướng dẫn sử dụng” xuất hiện, bộ lọc có thể bị tắc, lỗ thông khí có thể bị kẹt hoặc có khe hở trong đường ống. Do đó, hãy thực hiện theo quy trình sau.
- Vệ sinh các lỗ thông khí cho ắc quy hybrid (→P.439)

Nếu thông điệp cảnh báo xuất hiện kể cả khi đã làm sạch lỗ thông khí,

hãy yêu cầu Đại lý Toyota kiểm tra xe giúp bạn.

l Nếu xuất hiện thông báo "Lỗi hệ thống sạc ắc-quy 12 Volt Dừng ở nơi an toàn Xem Hướng dẫn Sử dụng"

Chỉ ra rằng đã có trục trặc trong hệ thống nạp của xe. Dừng xe lại càng sớm càng tốt khi có thể ở địa điểm an toàn.

Khi thông điệp được hiển thị, có thể hạn chế chức năng của điều hòa không khí, vv.. để giảm tiêu thụ điện ắc quy 12 V.

l Nếu thông báo "Ắc-quy 12 volt yếu Xem HDSD" xuất hiện

- Khi hiển thị tắt sau vài giây*: Hãy để cho hệ thống hybrid hoạt động hơn 15 phút và nạp ắc quy 12 V.
- Khi hiển thị không tắt: Khởi động hệ thống Hybrid bằng cách sử dụng quy trình "Nếu ắc quy 12 V đang bị phóng điện". (→P.486)

*: Hiển thị khoảng 6 giây.

n Nếu thông điệp "Mức dầu động cơ thấp Bổ sung hoặc thay thế" hiển thị

Mức dầu động cơ thấp. Hãy kiểm tra mức dầu động cơ và bổ sung nếu cần. (→P.417) Thông điệp cảnh báo này có thể xuất hiện nếu xe được đỗ trên đường dốc. Lái xe đến địa điểm bằng phẳng và kiểm tra xem thông điệp có tắt không.

n Nếu thông điệp "Tắt hệ thống Hybrid Trợ lực lái thấp" hiển thị

Thông điệp này xuất hiện nếu hệ thống hybrid bị tắt trong khi lái xe.

Nếu vô lăng trở nên nặng hơn trong khi lái xe, hãy giữ chắc vô lăng và dùng lực mạnh hơn bình thường.

n Nếu "Chuyển sang P Trước Khi Ra Khỏi Xe" được hiển thị

Thông báo này sẽ xuất hiện khi cửa người lái được mở ra mà không tắt công tắc nguồn với cần số đang ở vị trí khác P.

n Nếu thông điệp “Hệ thống Hybrid bị quá nhiệt Công suất ra giảm” xuất hiện

Thông điệp này có thể được hiển thị khi đang lái xe dưới điều kiện khắc nghiệt. (Ví dụ như, khi lái xe đi lên một đường dốc dài hoặc lùi xe lên dốc.)

Phương pháp xử lý: →P.490

n Nếu thông điệp "Ắcquy kéo cần bảo vệ Cố gắng không dùng vị trí N." xuất hiện

Thông điệp này có thể được hiển thị khi cần số ở vị trí N.

Vì ắc quy hybrid không thể nạp điện nếu cần số ở vị trí N, hãy chuyển vị trí số đến P khi xe được đỗ lại.

n Nếu thông điệp "Ắcquy kéo cần bảo vệ Chuyển về P để khởi động lại." xuất hiện

Thông điệp này xuất hiện khi ắc quy hybrid, khả năng nạp điện của ắc quy bị giảm mạnh, vì xe đang được để ở vị trí số N trong một khoảng thời gian nhất định.

Khi sử dụng xe, hãy chuyển cần số đến số P và khởi động hệ thống hybrid.

n Nếu thông điệp “Cần số ở N Nhả bàn đạp ga trước khi chuyển số” được hiển thị

Thông điệp được hiển thị khi đã nhấn bàn đạp ga và cần số ở N. Hãy nhả bàn đạp ga và chuyển cần số đến vị trí D hoặc R.

n Nếu thông điệp “Đạp phanh khi dừng xe Hệ thống Hybrid có thể quá nhiệt” được hiển thị

Thông điệp được hiển thị khi nhấn bàn đạp ga để duy trì vị trí xe khi xe đang được đỗ trên dốc lên,...

Nếu tiếp tục việc này, hệ thống hybrid có thể bị quá nóng.

Nhả bàn đạp ga và đạp bàn đạp phanh.

n **Nếu xuất hiện thông báo "Trục trặc Hệ thống chuyển số Không thể chuyển số Lái xe đến nơi an toàn rồi dừng lại" hoặc "Trục trặc Hệ thống chuyển số Không thể lái xe"**

Đã có trục trặc trong hệ thống điều khiển chuyển số. Hãy yêu cầu Đại lý Toyota kiểm tra xe giúp bạn ngay lập tức.

n **Nếu "Tự động tắt nguồn để tiết kiệm ắc quy" xuất hiện**

Xe đã được tắt nguồn nhờ chức năng tắt nguồn tự động.

Lần tiếp theo khi khởi động hệ thống hybrid, hãy để hệ thống hybrid hoạt động trong khoảng 5 phút để sạc điện cho ắc quy 12 V.

n **Nếu xuất hiện thông báo "Hỗ trợ Đỗ xe Không khả dụng Tầm nhìn Kém Xem Hướng dẫn Sử dụng"**

Chỉ ra một trong các hệ thống sau đây bị vô hiệu hóa.

l RCD (Phát hiện bằng camera phía sau) (nếu có)

l PKSB (Hệ thống phanh hỗ trợ đỗ xe) (nếu có)

Hãy lau sạch bụi bẩn hoặc tạp chất ra khỏi các camera sau.

n **Nếu xuất hiện thông báo "Lỗi Hệ thống Đến đại lý của bạn"**

Chỉ ra một trong các hệ thống sau đây bị vô hiệu hóa.

l Hệ thống cảnh báo tiền va chạm (PCS) (nếu có)

l LDA (Cảnh báo lệch làn) (nếu có)

l LTA (Hỗ trợ bám làn đường) (nếu có)

l AHB (Chiếu xa tự động) (nếu có)

l AHS (Hệ thống tùy chỉnh luồng chiếu của đèn pha) (nếu có)

l Hệ thống điều khiển chạy tự động theo dõi bằng rađa (nếu có)

l RSA (Hỗ trợ nhận diện biển báo) (nếu có)

l Hệ thống PDA (Hệ thống hỗ trợ lái xe chủ động) (nếu có)

l Hệ thống BSM (Theo dõi điểm mù)

l RCTA (Cảnh báo có phương tiện chạy cắt ngang phía sau)

l Hỗ trợ xuống xe an toàn

l Cảm biến hỗ trợ đỗ xe Toyota

l PKSB (Hệ thống phanh hỗ trợ đỗ xe) (nếu có)

l RCD (Phát hiện bằng camera phía sau) (nếu có)

Hãy ngay lập tức yêu cầu đại lý Toyota kiểm tra xe giúp bạn.

n **Nếu xuất hiện thông báo "Đã dừng Hệ thốngXem Hướng dẫn Sử dụng"**

Chỉ ra một trong các hệ thống sau đây bị vô hiệu hóa.

l Hệ thống cảnh báo tiền va chạm (PCS) (nếu có)

l LDA (Cảnh báo lệch làn) (nếu có)

l LTA (Hỗ trợ bám làn đường) (nếu có)

l AHB (Chiếu xa tự động) (nếu có)

l AHS (Hệ thống tùy chỉnh luồng

chiếu của đèn pha) (nếu có)

- Hệ thống điều khiển chạy tự động theo dõi bằng rađa (nếu có)
- RSA (Hỗ trợ nhận diện biển báo) (nếu có)
- Hệ thống PDA (Hệ thống hỗ trợ lái xe chủ động) (nếu có)
- Hệ thống BSM (Theo dõi điểm mù)
- RCTA (Cảnh báo có phương tiện chạy cắt ngang phía sau)
- Hỗ trợ xuống xe an toàn
- Cảm biến hỗ trợ đỗ xe Toyota
- PKSB (Hệ thống phanh hỗ trợ đỗ xe) (nếu có)
- RCD (Phát hiện bằng camera phía sau) (nếu có)

Hãy làm theo các giải pháp khắc phục sau đây.

- Hãy kiểm tra điện áp của ắc quy
- Kiểm tra các cảm biến của hệ thống cảm nhận an toàn của Toyota xem có bị tạp chất che khuất không. Hãy loại bỏ tạp chất nếu có. (→P.227)
- Kiểm tra xem cửa hậu đang mở.

Chỉ ra rằng các cảm biến có thể sẽ hoạt động không chính xác. (→P.230, 285, 290, 294, 300, 305)

- Hãy kiểm tra cản sau, xung quanh các cảm biến của hệ thống BSM, hệ thống RCTA hoặc hệ thống hỗ trợ xuống xe an toàn để xem có bị vật lạ che khuất không. Hãy loại bỏ các tạp chất nếu có. (→P.282)
- Hãy kiểm tra các cảm biến, bao gồm cả các cảm biến camera của hệ thống cảm biến hỗ trợ đỗ xe Toyota, hệ thống PKSB (nếu có) hoặc hệ thống RCD (nếu có) để xem có bị tạp chất che phủ không. Hãy loại bỏ các tạp chất nếu có. (→P.291)
- Khi đã xử lý xong các vấn đề và các cảm biến đã hoạt động trở lại, thì chỉ báo này có thể sẽ tự biến mất.

n Nếu xuất hiện thông báo "Đã dừng Hệ thống Camera trước có tầm nhìn kém Xem Hướng dẫn Sử dụng"

Chỉ ra một trong các hệ thống sau đây bị vô hiệu hóa.

- Hệ thống cảnh báo tiền va chạm (PCS) (nếu có)
- LDA (Cảnh báo lệch làn) (nếu có)
- LTA (Hỗ trợ bám làn đường) (nếu có)
- AHB (Chiếu xa tự động) (nếu có)
- AHS (Hệ thống tùy chỉnh luồng chiếu của đèn pha) (nếu có)
- Hệ thống điều khiển chạy tự động theo dõi bằng rađa (nếu có)
- RSA (Hỗ trợ nhận diện biển báo) (nếu có)
- Hệ thống PDA (Hệ thống hỗ trợ lái xe chủ động) (nếu có)

Hãy làm theo các giải pháp khắc phục sau đây.

- Sử dụng cần gạt nước kính chắn gió, gạt sạch hết bụi bẩn bám trên kính chắn gió.
- Sử dụng hệ thống điều hòa không khí, sấy khô kính chắn gió.
- Đóng nắp ca pô, bóc hết các sticker... để loại bỏ hết các vật cản phía trước camera phía trước.

n **Nếu thông điệp "Đã dừng Hệ thống camera trước Nằm ngoài dải nhiệt độ Chờ đến khi nhiệt độ bình thường" được hiển thị.**

Chỉ ra một trong các hệ thống sau đây bị vô hiệu hóa.

l Hệ thống cảnh báo tiền va chạm (PCS) (nếu có)

l LDA (Cảnh báo lệch làn) (nếu có)

l LTA (Hỗ trợ bám làn đường) (nếu có)

l AHB (Chiếu xa tự động) (nếu có)

l AHS (Hệ thống tùy chỉnh luồng chiếu của đèn pha) (nếu có)

l Hệ thống điều khiển chạy tự động theo dõi bằng rađa (nếu có)

l RSA (Hỗ trợ nhận diện biển báo) (nếu có)

l Hệ thống PDA (Hệ thống hỗ trợ lái xe chủ động) (nếu có)

Hãy làm theo các giải pháp khắc phục sau đây.

- Nếu camera phía trước bị nóng, chẳng hạn như sau khi xe đỗ dưới trời nắng, hãy sử dụng hệ thống điều hòa để làm giảm nhiệt độ xung quanh camera phía trước
- Nếu sử dụng tấm chắn nắng khi đỗ xe, tùy thuộc vào kiểu tấm chắn nắng, mà ánh sáng mặt trời phản chiếu từ bề mặt tấm chắn nắng có thể sẽ khiến cho nhiệt độ của camera phía trước tăng cao quá mức.
- Nếu camera phía trước bị lạnh, chẳng hạn như sau khi đỗ xe ở nơi có nhiệt độ quá thấp, hãy sử dụng hệ thống điều hòa để tăng nhiệt độ xung quanh camera phía trước

n **Nếu xuất hiện thông báo "Đã dừng Hệ thốngCảm biến Ra-đa Trước bị chặn Vệ sinh Cảm biến Ra-đa"**

Chỉ ra một trong các hệ thống sau đây bị vô hiệu hóa.

l Hệ thống cảnh báo tiền va chạm (PCS) (nếu có)

l LTA (Hỗ trợ bám làn đường) (nếu có)

l Hệ thống điều khiển chạy tự động theo dõi bằng rađa (nếu có)

l Hệ thống PDA (Hệ thống hỗ trợ lái xe chủ động) (nếu có)

Hãy làm theo các giải pháp khắc phục sau đây.

- Hãy kiểm tra xem có tạp chất nào dính trên cảm biến ra đa hoặc nắp che cảm biến ra đa hay không và vệ sinh chúng nếu cần thiết. (→P.228)
- Thông báo này có thể sẽ xuất hiện khi lái xe trong khu vực thông thoáng với ít xe cộ hoặc công trình gần đó, chẳng hạn như trên sa mạc, đồng cỏ, vùng ngoại ô, vv…
  Có thể tắt thông báo này bằng cách điều khiển xe ở khu vực có công trình, xe cộ… ở gần.

n **Nếu thông điệp "Đã dừng Hệ thống cảm biến ra-đa Trước ngoài dải nhiệt độ Chờ đến khi nhiệt độ bình thường" được hiển thị.**

Chỉ ra một trong các hệ thống sau đây bị vô hiệu hóa.

l Hệ thống cảnh báo tiền va chạm (PCS) (nếu có)

l LTA (Hỗ trợ bám làn đường) (nếu có)

l Hệ thống điều khiển chạy tự động theo dõi bằng rađa (nếu có)

l Hệ thống PDA (Hệ thống hỗ trợ

lái xe chủ động) (nếu có)

Nhiệt độ của cảm biến ra đa nằm ngoài phạm vi hoạt động. Hãy đợi cho đến khi nhiệt độ trở lại giá trị thích hợp.

n Nếu xuất hiện thông báo "Đã dừng Hệ thống Ra-đa Trước Đang tự hiệu chuẩn Xem Hướng dẫn Sử dụng"

Chỉ ra một trong các hệ thống sau đây bị vô hiệu hóa.

- Hệ thống cảnh báo tiền va chạm (PCS) (nếu có)
- LTA (Hỗ trợ bám làn đường) (nếu có)
- Hệ thống điều khiển chạy tự động theo dõi bằng rađa (nếu có)
- Hệ thống PDA (Hệ thống hỗ trợ lái xe chủ động) (nếu có)

Hãy làm theo các giải pháp khắc phục sau đây.

- Hãy kiểm tra xem có tạp chất nào dính trên cảm biến ra đa hoặc nắp che cảm biến ra đa hay không và vệ sinh chúng nếu cần thiết. (→P.228)
- Cảm biến ra đa có thể đã bị lệch và sẽ được điều chỉnh tự động khi lái xe. Hãy tiếp tục lái xe thêm một lúc.

n Nếu xuất hiện thông báo "Điều khiển Ga tự độngKhông khả dụngXem HDSD"

Chỉ ra một trong các hệ thống sau đây bị vô hiệu hóa.

- Hệ thống điều khiển chạy tự động theo dõi bằng rađa (nếu có)
- Điều khiển chạy tự động

Một thông điệp được khiển thị khi ấn lặp đi lặp lại công tắc hỗ trợ lái.

Ấn nhanh và dứt khoát công tắc hỗ trợ lái.

n Nếu xuất hiện thông báo "Vượt quá giới hạn tốc độ"

Tốc độ xe đã đạt hoặc vượt quá 120km/h. Tại thời điểm này, chuông báo sẽ kêu. Chuông sẽ ngừng kêu sau 6 giây hoặc nếu bạn giảm tốc xuống dưới 120 km/h. Hãy giảm tốc độ của xe.

n Nếu xuất hiện thông báo "Cần bảo dưỡng dầu sớm"

Chỉ ra rằng dầu động cơ đã đến kỳ cần được thay thế.

Kiểm tra dầu động cơ và thay dầu nếu cần.

Sau khi thay dầu, chắc chắn đã cài đặt lại thông báo. (→P.418)

n Nếu xuất hiện thông báo "Cần bảo dưỡng dầu"

Chỉ ra rằng bạn nên thay dầu động cơ.

Kiểm tra và thay dầu động cơ, lọc dầu tại đại lý Toyota. Sau khi thay dầu động cơ, hãy đặt lại thông báo. (→P.418)

CẢNH BÁO

n Nếu đèn cảnh báo sáng lên hoặc chuông cảnh báo kêu khi một thông điệp cảnh báo xuất hiện trên màn hình đa thông tin

→P.465

CHÚ Ý

n Nếu thông báo "Ắc-quy 12 volt yếu Xem HDSD" xuất hiện

Ắc quy 12 V có thể bị xuống cấp. Vì ắc quy có thể phóng điện trong tình trạng này khi không để ý, hãy yêu cầu Đại lý Toyota kiểm tra ắc quy giúp bạn.

Nếu xe bị xịt lốp

Xe có trang bị lốp dự phòng. Hãy thay lốp bị xịt hơi bằng lốp dự phòng.
Để biết thêm thông tin chi tiết về lốp: →P.424

CẢNH BÁO

n **Nếu xe bị xịt lốp**

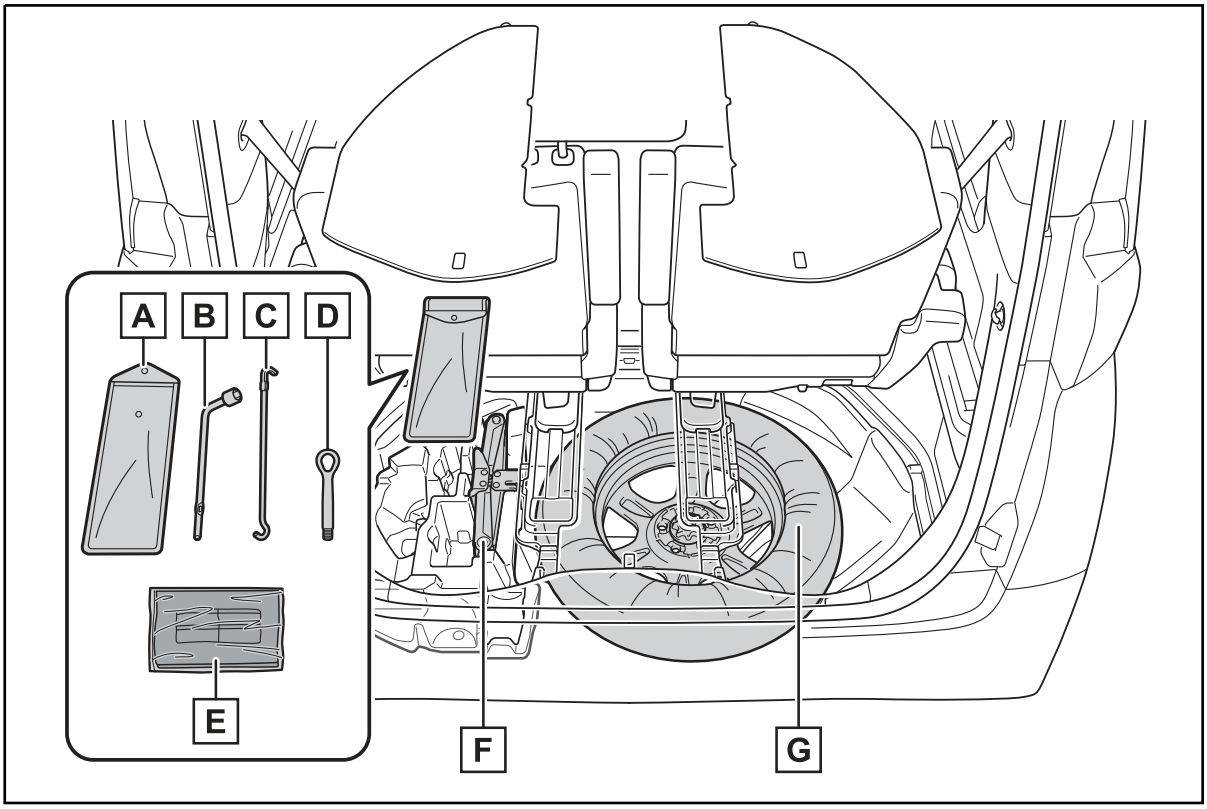
Không được tiếp tục lái xe với lốp bị xịt.

Lái xe với lốp xịt kể cả chỉ trên một đoạn đường ngắn cũng có thể sẽ làm cho lốp xe và vành xe bị hỏng nặng tới mức không sửa chữa được.

Trước khi kích xe lên

- Hãy dừng xe tại vị trí an toàn, trên bề mặt cứng và phẳng.
- Gài phanh đỗ.
- Chuyển cần số đến vị trí P.
- Dừng hệ thống Hybrid.
- Bật các đèn nháy khẩn cấp. (→P.448)
- Hãy bật công tắc “PWR DOOR OFF”. (→P.113)

Vị trí của lốp dự phòng, kích và các dụng cụ



A Túi dụng cụ

B Cờ lê đai ốc lốp

C Tay quay kích

D Móc kéo xe

E Tấm bọc cho lốp bị xịt

F Kích

G Lốp dự phòng

⚠ CẢNH BÁO

n **Sử dụng kích lốp**

Hãy tuân theo các chú ý sau.

Sử dụng kích không đúng cách có thể gây tử vong hoặc chấn thương nghiêm trọng do xe bất ngờ rơi khỏi kích.

- Không được sử dụng kích vào mục đích nào khác ngoài việc dùng để thay lốp hoặc để lắp và tháo xích quấn lốp.
- Chỉ dùng kích của chính xe bị xịt lốp để thay lốp bị xịt.
  Không dùng kích này trên bất kỳ xe nào khác và cũng không được sử dụng kích của xe khác trên xe này.
- Hãy đặt kích vào đúng vị trí kích.
- Không để bất kỳ phần cơ thể nào dưới xe đang được đỡ bởi kích.

CẢNH BÁO

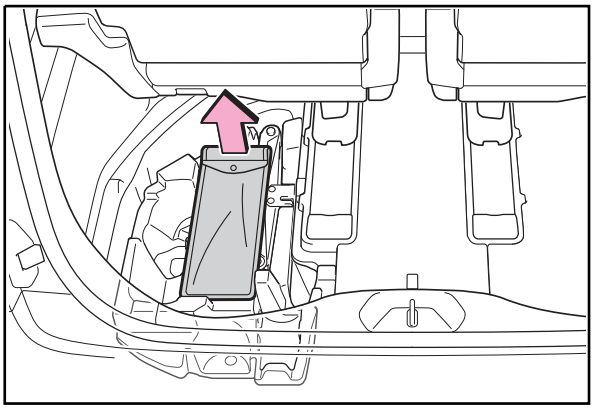
- Không được khởi động hệ thống hybrid và lái xe khi xe đang được đỡ bởi kích.
- Không nâng xe lên khi đang có người bên trong xe.
- Khi đang nâng xe lên, không được để vật gì bên trên hoặc bên dưới kích.
- Không được nâng xe lên cao quá mức cần thiết để thay thế lốp.
- Nếu cần thiết, hãy sử dụng giá đỡ để kê dưới gầm xe.
- Khi hạ xe xuống, hãy đảm bảo rằng không có ai ở gần xe. Nếu có người ở gần đó, hãy hô to để cảnh báo trước khi hạ xe xuống.

Lấy kích và túi dụng cụ ra

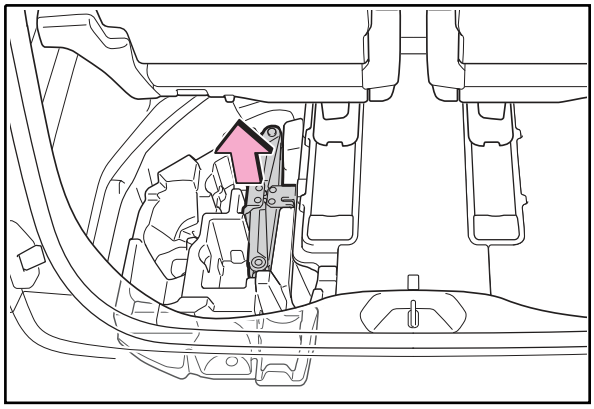
1 Dịch ghế bên trái của hàng ghế thứ 3 lên phía trước xe nhiều nhất có thể (→P.144).

2 Tháo tấm che khoang hành lý bên trái.

3 Lấy túi đựng dụng cụ ra.



4 Lấy kích ra.



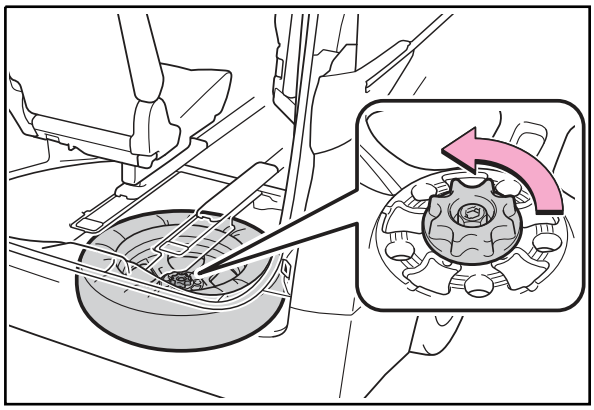
Lấy lốp dự phòng ra

1 Xếp gọn hàng ghế thứ 3 phía bên phải. (→P.150)

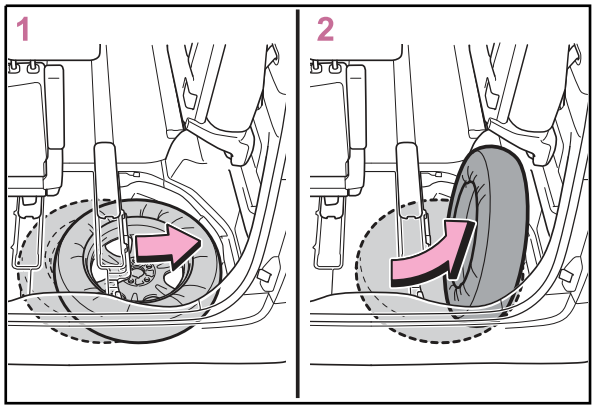
2 Tháo tấm che phía bên phải.

3 Nới lỏng đai ốc giữa của lốp dự phòng.

Nếu không thể vặn được đai ốc giữa bằng cách thủ công, hãy sử dụng cơ lê đai ốc lốp được cất bên trong khoang hành lý. (Để bắt chặt lốp, hãy xiết chặt đai ốc giữa bằng tay. Không được sử dụng cờ lê hoặc dụng cụ khác.)



4 Nhấc lốp dự phòng ra bằng cách tiến hành theo quy trình sau đây.



1 Kéo lốp dự phòng sang bên phải.

2 Nâng phần bên phải của lốp dự phòng lên sao cho nó dựng thẳng đứng, và lấy lốp ra.

5 Tháo nắp che lốp dự phòng

CẢNH BÁO

n **Khi cất giữ lốp dự phòng**

Hãy thận trọng không để kẹp các ngón tay hoặc bất kỳ phần nào của cơ thể giữa lốp dự phòng và thân xe.

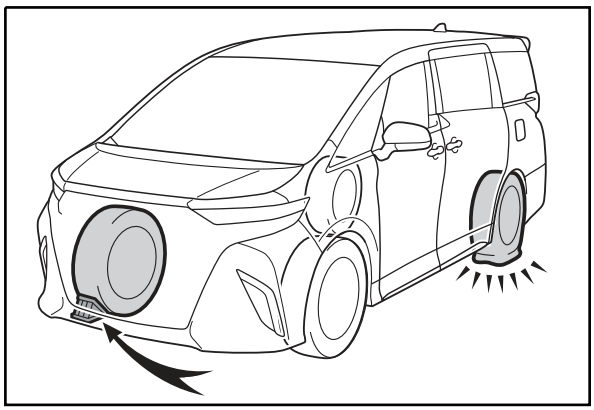
CHÚ Ý

n **Khi lấy lốp dự phòng ra**

Nhấc lốp dự phòng lên bằng cách giữ vành. Nếu cầm vào nắp lốp dự phòng khi nhấc lên, thì nắp có thể bị hỏng.

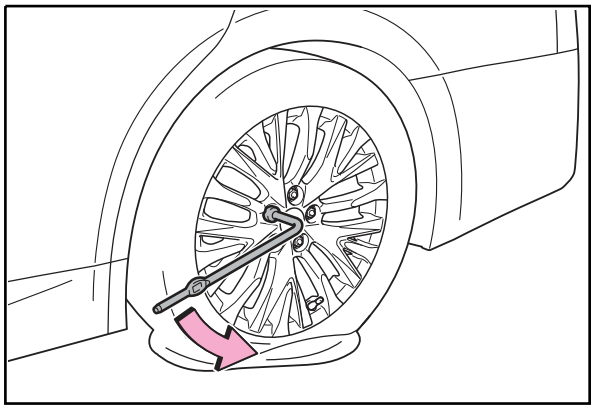
Thay lốp bị xịt hơi

1 Chèn các lốp xe



Lốp bị xịt hơi	Vị trí chèn bánh xe
Phía trước bên trái	Phía sau lốp sau bên phải
Phía trước bên phải	Phía sau lốp sau bên trái
Phía sau bên trái	Phía trước lốp trước bên phải
Phía sau bên phải	Phía trước lốp trước bên trái

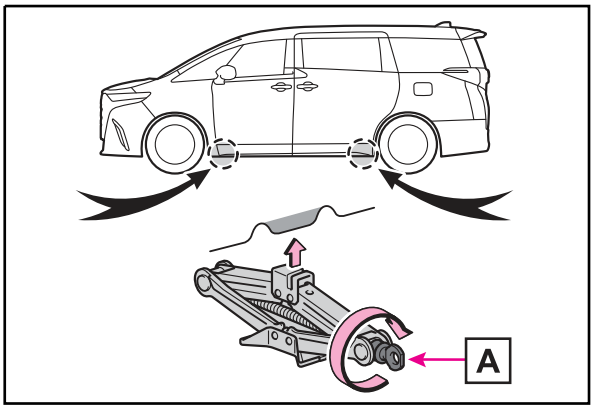
2 Nới lỏng nhẹ các đai ốc lốp (một vòng).



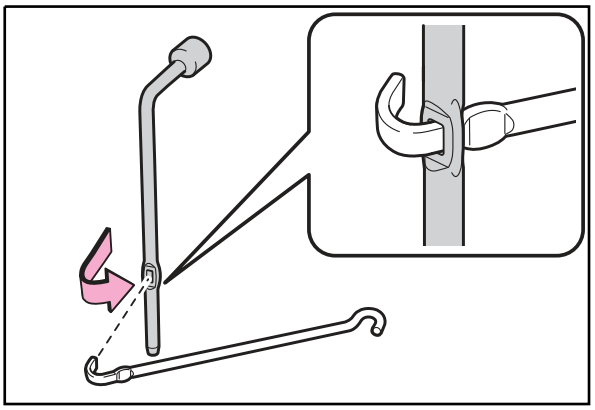
3 Vặn phần kích lốp A bằng tay cho đến khi vấu của kích tiếp xúc với điểm kích

Các dấu chỉ dẫn vị trí đặt kích nằm ở dưới tấm sườn dưới thân xe. Các dấu

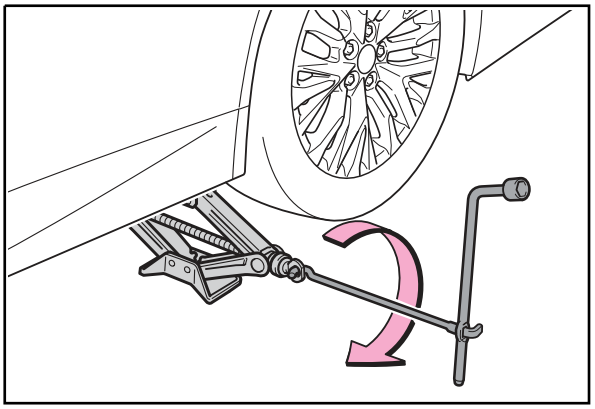
này cho biết các vị trí đặt kích.



4 Lắp tay quay kích và cờ lê đai ốc lốp như trong hình minh họa.

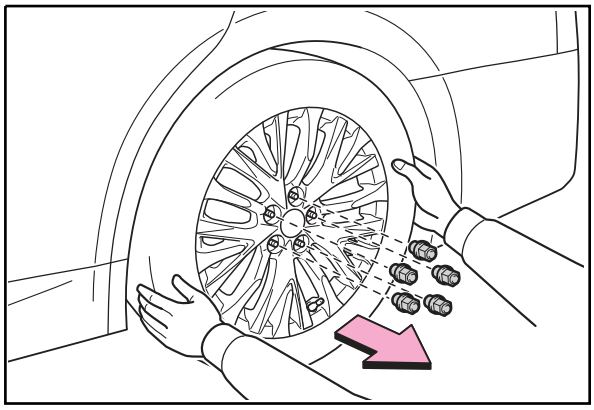


5 Hãy nâng xe lên cho tới khi bánh xe hơi nhấc lên khỏi mặt đất.



6 Tháo tất cả các đai ốc lốp và tháo lốp.

Khi đặt bánh xe xuống đất, hãy đặt sao cho mặt ngoài của bánh xe được hướng lên trên nhằm tránh làm xước bề mặt vành xe.



⚠ CẢNH BÁO

n **Thay lốp bị xịt hơi**

l Không chạm vào đĩa phanh hoặc khu vực xung quanh phanh ngay sau khi lái xe.
Sau khi lái xe, các đĩa phanh và khu vực xung quanh của hệ thống phanh sẽ rất nóng. Bạn có thể sẽ bị bỏng nếu chạm tay trần, chân hoặc các phần cơ thể khác vào các vị trí đó khi thay lốp...

l Trong các trường hợp như khi thay lốp, hãy đảm bảo bật công tắc "PWR DOOR OFF" (→P.113). Nếu không, có thể sẽ làm cho cửa trượt và/hoặc cửa hậu bất ngờ hoạt động, nếu bạn vô tình chạm vào công tắc điều khiển cửa trượt và/hoặc công tắc cửa hậu điều khiển điện, dẫn đến kẹp bàn tay và ngón tay và gây ra chấn thương.

l Nếu không tuân theo các lưu ý trên có thể làm cho các đai ốc lốp bị lỏng và bánh xe có thể sẽ bị rơi ra, dẫn tới tai nạn gây ra chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.

Không bao giờ được bôi dầu hoặc mỡ lên trên bulông hoặc các đai ốc lốp.
Dầu và mỡ có thể làm cho đai ốc lốp bị xiết quá chặt, dẫn đến làm hỏng bu lông hoặc vành xe. Hãy lau sạch dầu, mỡ trên các bu lông hoặc đai ốc lốp khi lắp.

CẢNH BÁO

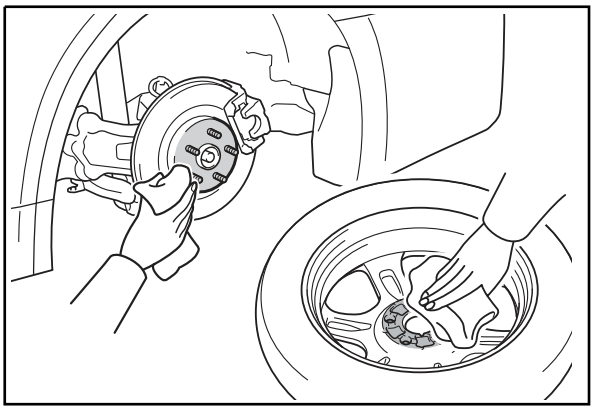
Sau khi thay lốp, kiểm tra mô men xiết bằng càng sớm càng tốt.
Lực xiết đai ốc lốp: 140 N m

- Sau khi thay lốp, kiểm tra mô men xiết bằng càng sớm càng tốt. Nếu bạn không thể tự xác nhận được mômen xiết, hãy yêu cầu Đại lý Toyota kiểm tra xe giúp bạn.
- Khi lắp lốp, chỉ sử dụng đai ốc lốp được thiết kế đặc biệt cho loại lốp đó.
- Nếu bu lông moay ơ, đai ốc hoặc các lỗ bu lông của vành xe bị nứt hoặc biến dạng, hãy yêu cầu đại lý Toyota kiểm tra xe giúp bạn.

Lắp lốp dự phòng

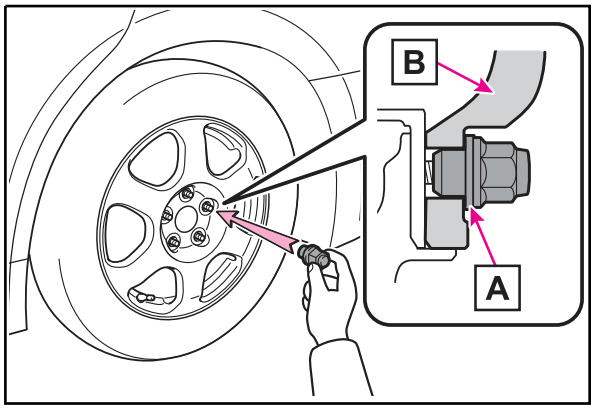
1 Lau sạch toàn bộ bụi bẩn bám trên bề mặt tiếp xúc của vành và moay ơ.

Nếu có bụi bẩn bám trên bề mặt tiếp xúc của vành xe, thì các đai ốc lốp có thể sẽ bị lỏng ra khi xe chuyển động, và lốp có thể bị rơi ra khỏi xe.

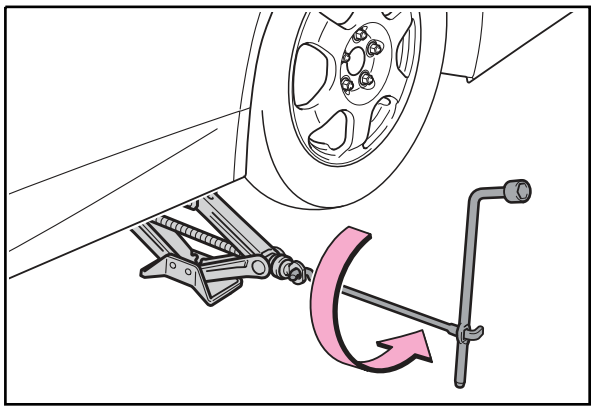


2 Lắp lốp dự phòng, xiết nhẹ từng đai ốc bằng tay với lực tương đương nhau.

Khi thay vành nhôm bằng vành thép, hãy xiết các đai ốc lốp cho tới khi các vòng đệm A tiếp xúc với vành xe B.

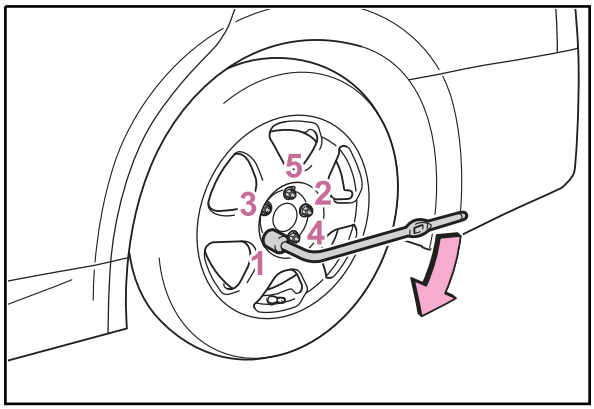


3 Hạ xe xuống.



4 Xiết chặt hoàn toàn các đai ốc lốp từ hai tới ba lần theo thứ tự như trên hình vẽ bằng cờ lê bắt ốc lốp.

Mômen siết:
140 N m



5 Cất lốp bị xịt, kích lốp và tất cả các dụng cụ.

Khi không thể cất lốp bị xịt vào vị trí đang cất lốp dự phòng loại gọn. Hãy cất lốp bị xịt vào trong khoang hành lý. (→P.480)

n Lốp dự phòng kiểu nhỏ gọn

l Lốp dự phòng kiểu nhỏ gọn được phân biệt bằng nhãn "TEMPORARY USE ONLY" trên thành bên của lốp.

Chỉ dùng tạm lốp dự phòng kiểu nhỏ gọn trong trường hợp khẩn cấp.

l Chắc chắn phải kiểm tra áp suất lốp của lốp dự phòng loại gọn. (→P.502)

n Khi sử dụng lốp dự phòng kiểu nhỏ gọn

Nếu lốp dự phòng loại gọn không được trang bị van cảm biến, áp suất lốp dự phòng thấp sẽ không được cảnh báo bởi hệ thống cảnh báo áp suất lốp. Bởi vậy, nếu bạn thay lốp dự phòng loại gọn sau khi đèn cảnh báo áp suất lốp sáng, đèn vẫn tiếp tục sáng.

n Khi sử dụng lốp dự phòng loại gọn

Xe sẽ trở nên thấp xuống khi xe sử dụng lốp dự phòng loại gọn so với xe đang sử dụng các lốp tiêu chuẩn.

n Nếu xe bị thủng lốp phía trước khi đi trên đường có tuyết hoặc băng (xe có lốp 17 inch)

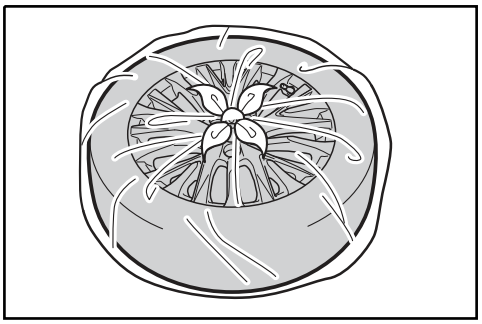
Lắp lốp dự phòng loại gọn vào một trong các bánh sau. Thực hiện các bước sau và lắp xích quấn lốp lên các lốp trước:

1 Hãy thay lốp sau bằng lốp dự phòng loại gọn.
2 Thay thế lốp trước đã bị xịt bằng lốp sau đã được tháo ra.
3 Lắp xích quấn lốp vào các lốp trước.

n Cất lốp bị xịt hơi

Khi không thể cất lốp bị xịt vào vị trí đang cất lốp dự phòng loại gọn. Hãy cất lốp bị xịt vào trong khoang hành lý.

Sau khi tháo lốp bị xịt, hãy bọc nó bằng tấm bọc và cất gọn trong khoang hành lý.



⚠ CẢNH BÁO

n Khi sử dụng lốp dự phòng kiểu nhỏ gọn

l Xin lưu ý rằng bánh xe dự phòng loại gọn chỉ được thiết kế cho xe của bạn. Không lắp bánh xe dự phòng trên xe khác vào xe của bạn.

l Không sử dụng đồng thời quá một lốp dự phòng loại gọn trên xe

l Thay thế lốp dự phòng loại gọn bằng loại lốp tiêu chuẩn càng sớm càng tốt

l Tránh tăng tốc và đánh lái đột ngột, cũng như tránh phanh gấp và xuống số do có thể làm lực phanh động cơ bị thay đổi đột ngột.

n Khi lắp lốp dự phòng kiểu nhỏ gọn lên xe

Tốc độ của xe có thể sẽ không thể xác định chính xác được, và những hệ thống sau có thể sẽ không hoạt động chính xác:

- Hệ thống ABS và hệ thống hỗ trợ phanh phẩn cấp
- Hệ thống điều khiển ổn định xe (VSC)
- TRC (Hệ thống điều khiển lực kéo)
- EPS (Hệ thống lái trợ lực điện)
- Hệ thống điều khiển chạy tự động
- Điều khiển chạy tự động theo dõi bằng rađa (nếu có)

- PCS (Hệ thống cảnh báo tiền va chạm) (nếu có)
- LDA (Hệ thống cảnh báo lệch làn) (nếu có)
- LTA (Hỗ trợ bám làn đường) (nếu có)
- Cảm biến hỗ trợ đỗ xe Toyota
- Màn hình góc nhìn toàn cảnh
- Hệ thống BSM (Theo dõi điểm mù)
- Chức năng cảnh báo phương tiện cắt ngang phía sau (RCTA)
- Hỗ trợ xuống xe an toàn
- PKSB (Phanh hỗ trợ đỗ xe) (nếu có)
- AHS (Hệ thống tùy chỉnh luồng chiếu của đèn pha) (nếu có)
- AHB (Hệ thống chiếu xa tự động) (nếu có)
- Hệ thống dẫn đường

Ngoài ra, các hệ thống không những không được sử dụng đầy đủ chức năng mà còn ảnh hưởng xấu tới hoạt động của các chi tiết hệ thống truyền lực:

- E-Four (Hệ thống bốn bánh chủ động điện tử) (nếu có)

n **Tốc độ tối đa khi sử dụng lốp dự phòng kiểu nhỏ gọn**

Không được lái xe quá 80 km/h khi lắp lốp xe dự phòng trên xe.

Lốp xe dự phòng loại gọn không được thiết kế để lái xe ở tốc độ cao. Nếu không có thể sẽ dẫn đến bị tai nạn gây tử vong hoặc chấn thương nghiêm trọng.

n **Sau khi sử dụng các dụng cụ và kích**

Trước khi lái xe, hãy đảm bảo rằng tất cả các dụng cụ và kích đã được cố định chắc chắn để tránh bị chấn thương khi xe bị va chạm hay phanh gấp.

⚠ CHÚ Ý

n **Hãy thận trọng khi lái xe qua đường mấp mô khi đang gắn lốp xe dự phòng loại gọn trên xe**

Xe sẽ trở nên thấp xuống khi xe sử dụng lốp dự phòng loại gọn so với xe đang sử dụng các lốp tiêu chuẩn. Hãy cẩn thận khi lái xe trên các bề mặt đường mấp mô.

n **Lái xe có gắn xích quấn lốp và lốp dự phòng kiểu nhỏ gọn**

Không được gắn xích quấn lốp cho lốp dự phòng kiểu nhỏ gọn.

Xích quấn lốp có thể sẽ làm hỏng thân xe và ảnh hưởng bất lợi tới tính năng lái của xe.

n **Khi thay lốp**

Khi tháo hoặc lắp các vành xe, lốp hoặc van cảm biến áp suất lốp, hãy liên hệ với đại lý Toyota bởi van cảm biến có thể bị hỏng nếu thao tác không chính xác.

Nếu hệ thống hybrid không khởi động được

Hệ thống hybrid không khởi động được có nhiều nguyên nhân khác nhau tùy theo tình huống. Kiểm tra những điểm sau và thực hiện quy trình phù hợp:

Hệ thống hybrid không khởi động kể cả khi đã tuân theo quy trình khởi động một cách chính xác . (→P.188)

Một trong những nguyên nhân sau có thể dẫn đến trục trặc:

- Chìa khóa điện tử có thể không hoạt động chính xác. (→P.484)
- Không đủ nhiên liệu trong bình nhiên liệu.
  Hãy nạp nhiên liệu cho xe. (→P.64)
- Có thể đã có trục trặc trong hệ thống mã hóa khóa động cơ. (→P.68)
- Có thể có lỗi trong hệ thống điều khiển số.* (→P.190)
- Hệ thống hybrid có thể đang bị trục trặc do có vấn đề về điện như pin chìa điện tử bị hết điện hoặc cháy cầu chì. Tuy nhiên, tùy thuộc vào kiểu hư hỏng, có những biện pháp thay thế để khởi động hệ thống hybrid. (→P.482)

*: Nếu không thể chuyển cần số ra khỏi vị trí P.

Đèn trần và đèn pha bị mờ hoặc còi xe không kêu.

Một trong những nguyên nhân sau có thể dẫn đến trục trặc:

- Ắc quy 12 V có thể sẽ bị hết điện. (→P.486)
- Cáp nối ắc quy 12V bị lỏng hoặc bị ăn mòn. (→P.423)

Đèn trong xe và đèn pha không bật, hoặc còi không kêu

Một trong những nguyên nhân sau có thể dẫn đến trục trặc:

- Ắc quy 12 V có thể sẽ bị hết điện. (→P.486)
- Một trong hai cực của ắc quy có thể đã bị ngắt kết nối. (→P.423)

Hãy liên hệ với đại lý Toyota nếu bạn không thể xử lý được sự cố hoặc nếu bạn không nắm rõ quy trình sửa chữa đó.

Chức năng khởi động khẩn cấp

Khi hệ thống Hybrid không khởi động được, có thể sử dụng các bước sau đây như là giải pháp tạm thời để khởi động hệ thống hybrid nếu như công tắc nguồn vẫn hoạt động bình thường.

Không sử dụng quy trình khởi

động này trừ trường hợp khẩn cấp.

1 Kéo công tắc phanh đỗ để kiểm tra rằng phanh đỗ đã được gài. (→P.201)

Đèn chỉ báo phanh đỗ sẽ sáng lên.

2 Tắt công tắc nguồn đến ACC[*1, 2].

3 Hãy ấn và giữ công tắc nguồn trong vòng 15 giây trong khi đạp chắc bàn đạp phanh.

Kể cả khi có thể khởi động hệ thống hybrid bằng các bước nêu trên, hệ thống vẫn có thể đang bị lỗi. Yêu cầu Đại lý Toyota kiểm tra xe giúp bạn.

[*1]: Có thể kích hoạt/vô hiệu chế độ ACC trên menu cài đặt tùy chọn. (→P.506)

[*2]: Khi ACC đã bị vô hiệu hóa, bật công tắc nguồn đến ON rồi OFF, và thực hiện bước sau trong vòng 5 giây.

Nếu bạn đánh mất chìa khóa

Đại lý Toyota của bạn có thể cung cấp cho bạn các chìa khóa mới chính hiệu bằng cách sử dụng chìa khóa khác và mã số của chìa khóa được dập trên tấm ghi số hiệu của chìa. Hãy giữ tấm ghi số hiệu chìa khóa tại nơi an toàn ví dụ như trong ví của bạn, không nên để trong xe.

CHÚ Ý

n **Khi bị mất chìa khóa điện tử**

Nếu bạn đánh mất chìa khóa điện tử, nguy cơ bị trộm xe sẽ tăng lên. Hãy ngay lập tức mang xe tới đại lý Toyota cùng với tất cả các chìa khóa điện tử còn lại đã được cung cấp theo xe.

Nếu chìa khóa điện tử không hoạt động chính xác

Nếu liên lạc giữa chìa khóa điện tử và xe bị gián đoạn (→P.131) hoặc không thể dùng được chìa khóa điện tử do pin của chìa khóa bị hết điện, hệ thống mở khóa và khởi động thông minh và điều khiển từ xa sẽ không thể sử dụng được. Trong các trường hợp đó, bạn vẫn có thể mở các cửa và khởi động hệ thống hybrid bằng cách làm theo quy trình sau.

n Khi chìa khóa điện tử không hoạt động chính xác

- Hãy đảm bảo rằng hệ thống mở khóa và khởi động thông minh chưa bị vô hiệu hóa bằng chức năng tùy chọn cá nhân. Nếu nó đã bị vô hiệu hóa, hãy kích hoạt lại. (Tính năng tùy chọn: →P.509)
- Hãy kiểm tra xem chế độ tiết kiệm pin có được đặt không. Nếu đã đặt, hãy hủy chức năng này. (→P.131)
- Chức năng chìa khóa điện tử có thể đã ngừng hoạt động. (→P.131)

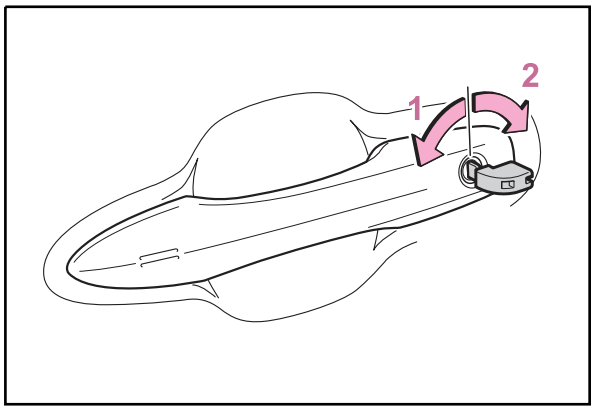
CHÚ Ý

n Trong trường hợp hệ thống mở khóa và khởi động thông minh đang bị lỗi hoặc có vấn đề liên quan đến chìa khóa

Hãy mang tất cả các chìa khóa điện tử và xe đến đại lý Toyota để kiểm tra.

Khóa và mở khóa các cửa

Hãy sử dụng chìa khóa cơ (→P.104) để thực hiện các thao tác sau.

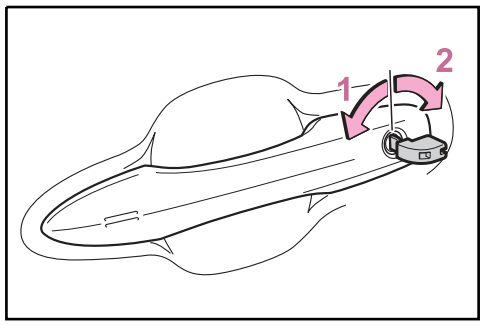


1 Khóa tất cả các cửa

2 Mở khóa tất cả các cửa

Xoay chìa ra phía sau để mở khóa cửa người lái. Xoay chìa khóa một lần nữa trong vòng 5 giây sẽ mở khóa các cửa khác.

n Chức năng liên kết với chìa khoá



1 Đóng kính cửa sổ (xoay và giữ)*

2 Mở các kính cửa sổ (xoay và giữ)*

*: Chỉ có thể thực hiện được những chức năng tùy chọn này tại đại lý Toyota.

CẢNH BÁO

n **Khi sử dụng chìa khóa cơ và điều khiển các cửa sổ điện**

Vận hành cửa sổ điện sau khi kiểm tra để xác nhận rằng không có hành khách nào bị kẹt tại cửa sổ. Hơn nữa, không để trẻ nhỏ điều khiển chìa khóa cơ. Nếu không có thể làm cho trẻ hoặc các hành khách khác bị kẹt trong cửa sổ điện.

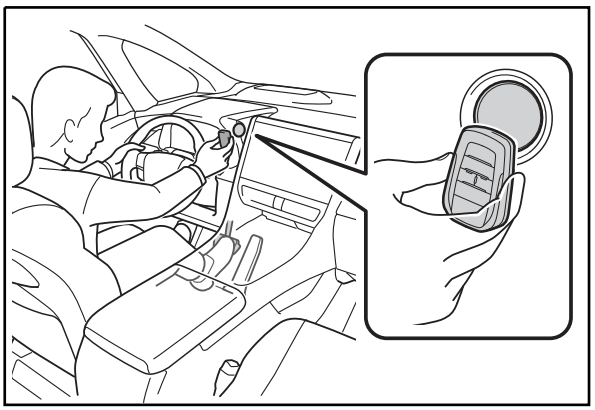
Khởi động hệ thống hybrid

1 Đảm bảo rằng cần số ở vị trí P và đạp bàn đạp phanh.

2 Chạm mặt sau của các nút trên chìa khóa điện tử vào công tắc nguồn.

Khi phát hiện được chìa khóa điện tử, chuông báo sẽ kêu và công tắc nguồn sẽ chuyển sang ON.

Khi hệ thống mở khóa và khởi động thông minh đã bị vô hiệu hóa bằng cài đặt tùy chọn cá nhân và cài đặt tùy chọn cá nhân ACC đang bật, công tắc nguồn sẽ chuyển sang ACC.



3 Nhấn chắc bàn đạp phanh và kiểm tra rằng một thông báo được hiển thị trên màn hình đa thông tin.

4 Ấn nhanh và dứt khoát công tắc nguồn.

Trong trường hợp hệ thống hybrid không thể khởi động được hệ thống hybrid, hãy liên hệ với Đại lý Toyota.

n **Dừng hệ thống hybrid**

Gài phanh đỗ, chuyển cần số tới vị trí P và ấn công tắc nguồn như khi bạn vẫn làm khi tắt hệ thống hybrid thông thường.

n **Pin chìa khóa điện tử**

Vì quy trình xử lý trên chỉ là giải pháp tạm thời, hãy thay pin của chìa khóa điện tử ngay khi nó bị hết điện. (→P.441)

n **Thay đổi các chế độ của công tắc nguồn**

Nhả bàn đạp phanh và ấn công tắc nguồn trong bước **3** nói trên.
Hệ thống hybrid sẽ không khởi động được và các chế độ sẽ được chuyển sau mỗi lần ấn công tắc nguồn. (→P.190)

Nếu ắc quy 12V bị hết điện

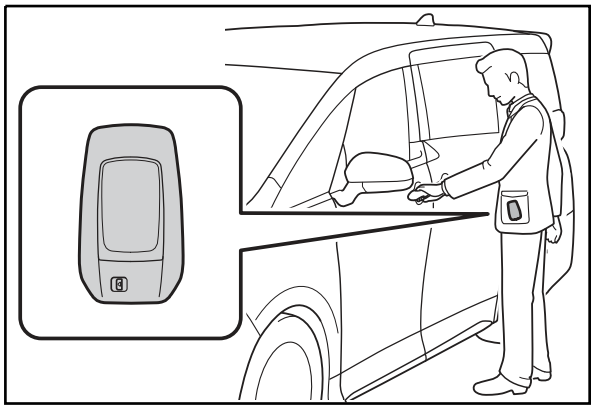
Có thể sử dụng quy trình sau để khởi động hệ thống hybrid nếu ắc quy 12V đã bị hết điện.
Bạn cũng có thể gọi cho Đại lý của Toyota.

Khởi động lại hệ thống Hybrid

Nếu bạn có một bộ cáp nối điện ngoài (hoặc ắc quy tăng cường) và có sẵn một xe thứ 2 với ắc quy 12 V, bạn có thể khởi động bằng cách nối điện ngoài theo các bước sau.

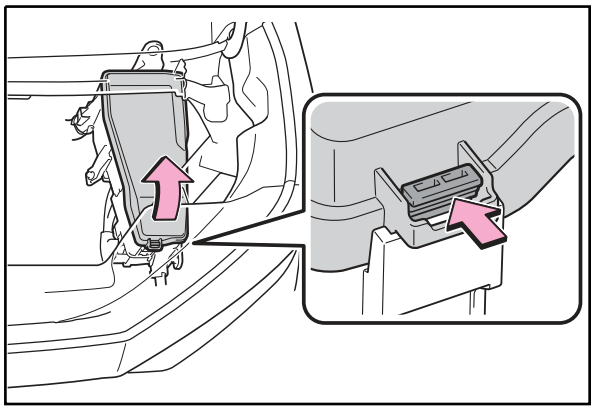
1 Hãy kiểm tra xem bạn có mang theo chìa khóa điện tử không.

Khi nối điện ngoài, tùy vào từng trường hợp, hệ thống báo động có thể sẽ kích hoạt và các cửa sẽ bị khóa lại. (→P.70)



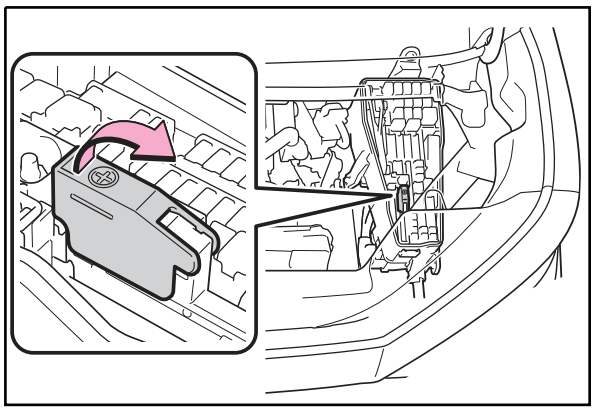
2 Mở nắp capô (→P.412) và nắp hộp cầu chì.

Ấn vào lẫy và nâng nắp.



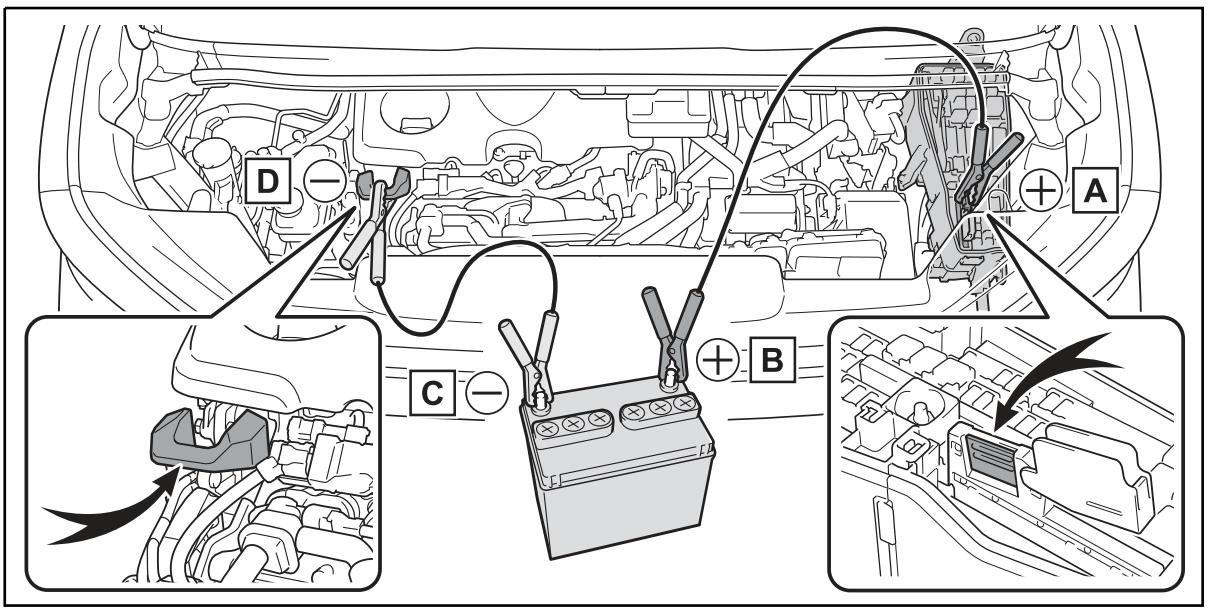
3 Mở nắp cực khởi động bằng nối điện ngoài đặc biệt.

Mở nắp bằng cách kéo nhẹ tai bắt.



4 Nối kẹp dương của cáp nối điện ngoài với A trên xe của bạn và nối kẹp với đầu còn lại của cáp dương với B trên xe thứ 2. Sau đó nối kẹp của cáp âm với C trên xe thứ 2 và nối kẹp ở đầu còn lại của cáp âm với D .

Sử dụng cáp nối điện ngoài có thể tiếp cận được các cực và điểm nối.



A Cực khởi động bằng nối điện ngoài (xe bạn)

B Cực dương (+) của ắc quy (xe thứ 2)

C Cực âm (-) của ắc quy (xe thứ 2)

D Điểm bằng kim loại như trong hình vẽ

5 Khởi động động cơ xe thứ 2. Tăng nhẹ tốc độ động cơ và duy trì tốc độ đó trong khoảng 5 phút để nạp điện cho ắc quy 12V trên xe của bạn.

6 Duy trì tốc độ động cơ trên xe thứ 2 và khởi động hệ thống Hybrid xe bạn bằng cách bật công tắc nguồn sang chế độ ON.

7 Chắc chắn rằng đèn chỉ báo "READY" đã sáng. Nếu chỉ báo không sáng, hãy liên hệ với Đại lý Toyota.

8 Khi hệ thống hybrid đã khởi động được, hãy tháo các cáp nối theo trình tự ngược lại với các bước nối cáp ở trên.

9 Đóng nắp cực khởi động bằng nối điện ngoài đặc biệt, và lắp lại nắp hộp cầu chì vào vị trí ban đầu của nó.

Khi hệ thống Hybrid đã khởi động được, hãy đem xe tới kiểm tra tại đại lý Toyota của bạn càng sớm càng tốt.

n Khởi động hệ thống Hybrid khi ắc quy 12 V hết điện

Không thể đẩy để khởi động hệ thống Hybrid được.

n Để tránh làm hết điện của ắc quy 12V

- Khi tùy chọn ACC được tắt, nguồn điện vẫn được cung cấp cho hệ thống đa phương tiện ngay cả khi công tắc nguồn đã tắt.
- Tắt các đèn pha và hệ thống điều hòa không khí trong khi động cơ

hybrid đã tắt.

- Hãy tắt toàn bộ các trang thiết bị điện không cần thiết khi động cơ chạy ở tốc độ thấp trong một thời gian dài, ví dụ như khi bị tắc đường.

n Khi ắc quy 12 V bị tháo ra hoặc hết điện

- Những thông tin được lưu trong ECU sẽ bị xóa. Khi ắc quy 12V đã bị hết điện, hãy yêu cầu đại lý Toyota kiểm tra xe giúp bạn.
- Một số hệ thống có thể sẽ phải được khởi tạo. (→P.519)

n Khi tháo các cực ắc quy 12 V

Khi tháo ắc quy 12 V ra, những thông tin đã được lưu bên trong ECU sẽ bị xóa. Trước khi tháo các cực ắc quy 12V, hãy liên hệ với Đại lý Toyota của bạn.

n Khi nạp ắc quy 12V

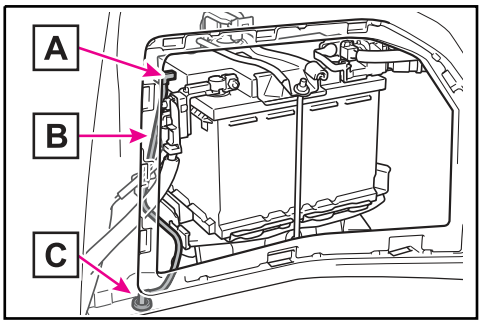
Điện được tích trong ắc quy 12V sẽ hết dần ngay cả khi bạn không sử dụng xe, do phóng điện tự nhiên và hiệu ứng tiêu hao của các thiết bị điện. Nếu xe của bạn không sử dụng trong một thời gian dài, ắc quy 12 V có thể hết điện và hệ thống hybrid không khởi động được. (Ắc quy 12 V sẽ tự động được nạp lại trong quá trình lái xe.)

n Khi nạp lại hoặc thay thế ắc quy 12V

- Trong một số trường hợp, bạn sẽ không thể mở khóa cửa xe bằng chức năng mở khóa và khởi động thông minh khi ắc quy 12V hết điện. Hãy sử dụng điều khiển từ xa hoặc chìa khóa cơ để khóa hoặc mở khóa cửa.
- Hệ thống Hybrid có thể sẽ không khởi động ngay lần đầu tiên sau khi nạp lại ắc quy 12V, sau đó bạn có thể khởi động bình thường được. Tuy nhiên, đó không phải là dấu hiệu của hư hỏng.
- Chế độ của công tắc nguồn có thể được lưu lại trên xe. Khi ắc quy 12V được nối lại, hệ thống sẽ chuyển về chế độ trước khi ắc quy 12V hết điện. Trước khi ngắt ắc quy 12V, hãy tắt công tắc nguồn.
  Nếu bạn không chắc chế độ của công tắc nguồn trước khi ắc quy 12V hết điện, hãy đặc biệt cẩn thận khi nối lại ắc quy.
- Nếu ắc quy 12 V phóng điện, thì không thể chuyển cần số đến vị trí khác. Trong trường hợp này, không thể kéo được xe mà không nâng cả 2 bánh xe phía sau vì các bánh xe phía sau sẽ bị khóa.

n Thay thế ắc quy 12V

- Hãy sử dụng ắc quy 12 V tuân theo tiêu chuẩn Châu Âu.
- Hãy sử dụng ắc quy 12 V có có kích cỡ giống như loại đang lắp (LN2), có dung lượng (20HR) tương đương (60Ah) hay lớn hơn, và cường độ dòng (CCA) tương đương (345A) hay lớn hơn.
  - Nếu có kích cỡ khác, ắc quy 12V không thể lắp chắc chắn được.
  - Nếu dung lượng 20h là thấp, ngay cả khi không sử dụng xe trong thời gian ngắn, ắc quy 12V cũng có thể bị hết điện và hệ thống hybrid không khởi động được.
- Sử dụng ắc quy loại thông hơi
- Sử dụng ắc quy 12 V có tay cầm. Nếu ắc quy 12V không có tay cầm, việc tháo ra sẽ khó khăn hơn.
- Sau khi thay thế, hãy gắn chắc chắn những hạng mục sau vào lỗ xả của ắc quy 12V.
  - Sử dụng ống xả đi kèm với ắc quy 12 V trước khi thay thế.
  - Sử dụng nút lỗ xả gồm ắc quy 12V mới hoặc ắc quy đã được lắp trước khi thay thế. (Tùy vào ắc quy 12V đã được lắp, lỗ xả có thể bị bịt lại.)



A Lỗ xả

B Ống xả

C Nút bịt lỗ xả

Để biết thêm chi tiết, hãy tham khảo ý kiến đại lý Toyota.

CẢNH BÁO

n **Khi tháo các cực ắc quy 12 V**

Luôn tháo cực âm (-) trước. Nếu cực dương (+) chạm vào các chi tiết kim loại ở khu vực xung quanh khi tháo cực dương (+), có thể sẽ làm xuất hiện tia lửa điện, dẫn đến hỏa hoạn, điện giật và dẫn đến bị thương nghiêm trọng hoặc tử vong.

n **Để tránh ắc quy 12V khỏi bị cháy hoặc nổ ắc quy**

Hãy tuân theo các chú ý sau để tránh xảy ra tai nạn do khí thoát ra từ ắc quy 12 V có thể bị bắt lửa:

- Hãy đảm bảo rằng các cáp nối điện ngoài đã được nối vào đúng điện cực và chúng không được chạm vào các điện cực khác.
- Không để đầu còn lại của cáp nối điện ngoài nối vào cực dương (+) chạm vào các chi tiết khác hoặc bề mặt kim loại các như giá bắt hoặc bề mặt kim loại không phủ sơn.
- Không để kẹp dương (+) và kẹp âm (-) của cáp nối điện ngoài chạm vào nhau.
- Không hút thuốc, bật diêm, bật lửa hoặc để nguồn lửa gần nhiên liệu hoặc ắc quy 12V.

n **Lưu ý đối với ắc quy 12V**

Trong ắc quy 12V có chứa các dung dịch axit độc hại và có khả năng ăn mòn mạnh, đồng thời trong ắc quy còn có các chi tiết làm bằng chì và các hợp chất của chì. Hãy tuân theo các chú ý sau khi làm việc với ắc quy 12V:

- Khi làm việc với ắc quy 12 V, luôn luôn phải đeo kính bảo hộ và phải thận trọng không để dung dịch ắc quy (axit) dính vào da, quần áo hoặc thân xe.
- Không được để nghiêng ắc quy 12V.
- Nếu chẳng may để dung dịch ắc quy bắn vào da hay mắt, hãy rửa sạch vùng bị dính axít bằng nước và đi khám ngay lập tức.
  Hãy dùng một miếng mút hay vải ướt đắp lên vùng bị tổn thương cho tới khi có các biện pháp xử lý y tế khác.
- Luôn luôn nhớ rửa tay sau khi làm việc với các giá đỡ ắc quy 12V, các điện cực, và các chi tiết khác có liên quan tới ắc quy.
- Không được để trẻ nhỏ tới gần ắc quy 12V.

n **Sau khi nạp lại ắc quy 12V.**

Hãy yêu cầu Đại lý Toyota kiểm tra ắc quy 12 V giúp bạn càng sớm càng tốt. Nếu ắc quy 12 V đang bị xuống cấp, tiếp tục sử dụng có thể làm cho ắc quy này phát ra khí có mùi hôi, có thể gây nguy hiểm cho sức khỏe của hành khách.

n **Khi thay thế ắc quy 12V**

- Khi các nút thông hơi và các nút chỉ báo nằm quá gần giá giữ ắc quy, dung dịch ắc quy (axit sulfuric) có thể sẽ bị rò rỉ.

CẢNH BÁO

- Những thông tin liên quan đến thay thế ắc quy 12V, hãy liên hệ với Đại lý Toyota của bạn.
- Sau khi thay thế, gắn chắc ống xả và nút lỗ xả của ắc quy 12V được thay thế. Nếu lắp không chính xác, khí hydrô có thể lọt vào bên trong xe, và có thể gây nguy hiểm do cháy hoặc nổ khí.

Khi tháo ắc quy 12V.

Không tháo cực âm (-) ở phía thân xe. Nếu tháo cực âm (-) ra thì nó có thể chạm vào cực dương (+), có thể dẫn đến ngắn mạch và gây ra tổn hại nghiêm trọng tới sức khỏe hoặc tử vong.

CHÚ Ý

Khi làm việc với dây cáp nối điện ngoài

Khi kết nối các cáp nối ngoài, hãy đảm bảo rằng chúng sẽ không bị vướng vào quạt, vv...

Khi kết nối các cáp nối điện ngoài

Chắc chắn phải kết nối các cáp nối điện ngoài với các cực và các điểm nối chỉ định. Nếu không, có thể ảnh hưởng xấu đến các thiết bị điện tử hoặc làm hỏng chúng.

Để tránh làm hư hỏng xe của bạn

Cực khởi động bằng nối điện ngoài được sử dụng khi nạp điện cho ắc quy 12V từ một xe khác trong trường hợp khẩn cấp. Nó không thể sử dụng để khởi động ngoài cho xe khác.

Nếu xe quá nhiệt

Các dấu hiệu sau có thể cho thấy rằng xe của bạn đang bị quá nhiệt.

- Đồng hồ báo nhiệt độ nước làm mát động cơ (→P.77) vào vùng màu đỏ, hoặc xảy ra mất công suất của hệ thống Hybrid. (Ví dụ, khi tốc độ xe không tăng lên.)
- Thông điệp "Nhiệt độ nước làm mát động cơ cao Dừng lại ở vị trí an toàn Xem Hướng dẫn sử dụng" hoặc "Hệ thống Hybrid bị quá nhiệt Công suất ra giảm" được hiển thị trên màn hình đa thông tin.
- Hơi nước thoát ra ở dưới nắp capô.

Các quy trình hiệu chỉnh

▶ Nếu đồng hồ đo nhiệt độ nước làm mát động cơ nằm ở vùng đỏ hoặc thông báo “Engine Coolant Temp High-Nhiệt độ nước làm mát động cơ cao” được hiển thị trên màn hình đa thông tin.

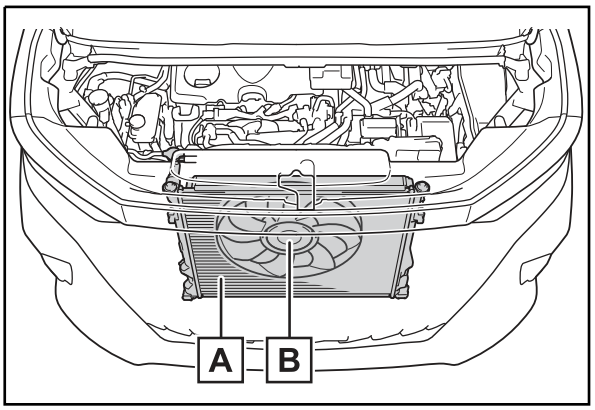
1 Hãy dừng xe tại một vị trí an toàn và tắt hệ thống điều hòa không khí, sau đó tắt hệ thống hybrid.

2 Nếu có hơi nước thoát ra:
Hãy cẩn thận nâng nắp capô

lên sau khi hơi nước giảm đi.
Nếu không có hơi nước thoát ra:
Hãy cẩn thận nâng nắp capô lên.

3 Sau khi hệ thống Hybrid đã đủ nguội, hãy kiểm tra các đường ống và kiểm tra lõi két nước (két nước) xem có bị rò rỉ ở đâu không.

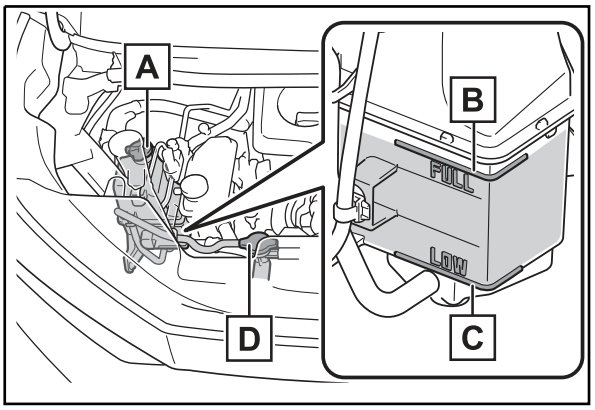
Nếu có lượng lớn nước làm mát bị rò rỉ, hãy liên hệ ngay với đại lý Toyota.



A Két nước

B Quạt làm mát

4 Mức nước làm mát động cơ phải nằm giữa vạch "FULL" và "LOW" trên bình chứa.



A Bình chứa nước làm mát

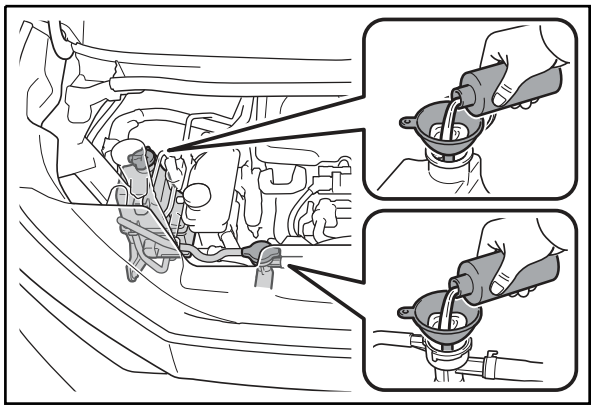
B Vạch "FULL"

C Vạch "LOW"

D Nắp két nước

5 Hãy bổ sung nước làm mát nếu cần.

Trong trường hợp khẩn cấp khi không có nước làm mát, thì có thể dùng nước thường như một giải pháp tình thế.



6 Khởi động hệ thống hybrid và bật hệ thống điều hòa không khí để kiểm tra xem quạt làm mát két nước có hoạt động hay không và kiểm tra rò rỉ nước làm mát từ két nước hay các đường ống.

Các quạt sẽ quay khi bật hệ thống điều hòa ngay sau khi khởi động nguội. Hãy xác nhận rằng các quạt đang quay bằng cách kiểm tra tiếng kêu của quạt và luồng gió. Nếu gặp khó khăn khi kiểm tra, hãy thử bật và tắt hệ thống điều hòa nhiều lần. (Quạt có thể không quay ở nhiệt độ đóng băng.)

7 Nếu quạt không hoạt động:
Hãy tắt hệ thống hybrid ngay lập tức và liên lạc với Đại lý Toyota.
Nếu quạt vẫn hoạt động:
Hãy yêu cầu Đại lý Toyota gần nhất kiểm tra xe giúp bạn.

8 Kiểm tra rằng “Nhiệt độ nước làm mát động cơ cao” được hiển thị trên màn hình đa thông tin.

Nếu thông điệp không biến mất:

Hãy tắt hệ thống hybrid ngay lập tức và liên hệ với Đại lý Toyota.

Nếu thông điệp không xuất hiện:

Hãy đưa xe tới kiểm tra tại đại lý Toyota gần nhất.

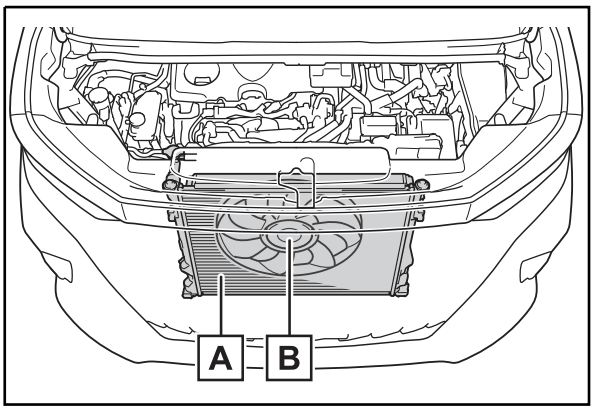
▶ Nếu thông điệp "Hệ thống Hybrid bị quá nhiệt Công suất ra giảm" xuất hiện trên màn hình đa thông tin.

1 Hãy dừng xe tại một vị trí an toàn.

2 Hãy tắt hệ thống Hybrid và thận trọng mở nắp capô.

3 Sau khi hệ thống Hybrid đã đủ nguội, hãy kiểm tra các đường ống và kiểm tra lõi két nước (két nước) xem có bị rò rỉ ở đâu không.

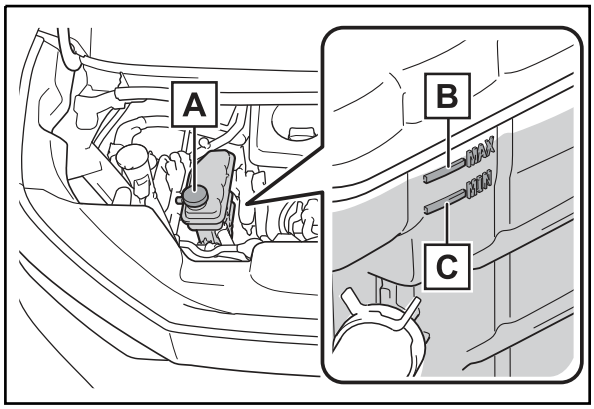
Nếu có lượng lớn nước làm mát bị rò rỉ, hãy liên hệ ngay với đại lý Toyota.



A Két nước

B Quạt làm mát

4 Mức nước làm mát được xem là đủ nếu nó ở giữa vạch “MAX” và “MIN” trên bình chứa.



A Bình chứa nước làm mát

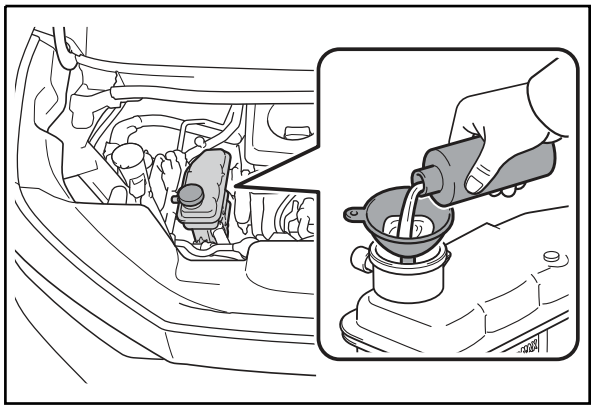
B Vạch “MAX"

C Vạch “MIN”

5 Hãy bổ sung nước làm mát nếu cần.

Trong trường hợp khẩn cấp khi không có nước làm mát, thì có thể dùng nước thường như một giải pháp tình thế.

Nếu đã đổ nước vào trong trường hợp khẩn cấp, hãy đem xe tới kiểm tra tại đại lý Toyota của bạn càng sớm càng tốt.



6 Sau khi tắt hệ thống hybrid và đợi từ khoảng 5 phút trở lên, khởi động hệ thống hybrid lại lần nữa và kiểm tra xem thông điệp “Hệ thống Hybrid bị quá nhiệt Công suất ra giảm” xuất

hiện trên màn hình đa thông tin.

Nếu thông điệp không biến mất:
Hãy tắt hệ thống hybrid và liên lạc với Đại lý Toyota.
Nếu thông điệp không biến mất:
Nhiệt độ của hệ thống hybrid đã giảm và bạn có thể lái xe một cách bình thường.
Tuy nhiên, nếu thông điệp xuất hiện lại thường xuyên, hãy yêu cầu Đại lý Toyota giúp bạn.

CẢNH BÁO

n **Khi kiểm tra các chi tiết dưới nắp capô**

Hãy tuân theo các chú ý sau.

Nếu không có thể dẫn đến các tổn thương nghiêm trọng như bỏng.

- Nếu hơi nước vẫn còn bay ra từ dưới nắp capô, thì không được mở nắp ca pô cho đến khi hơi nước giảm hẳn. Khoang động cơ có thể đang rất nóng.
- Sau khi tắt hệ thống hybrid, kiểm tra rằng chỉ báo “READY” đã tắt. Khi hệ thống hybrid đang hoạt động, động cơ xăng có thể khởi động tự động, hoặc quạt làm mát có thể quay bất ngờ kể cả khi động cơ xăng không hoạt động. Không được chạm vào các bộ phận quay như quạt, có thể làm cho các ngón tay hoặc quần áo (đặc biệt như cà vạt, khăn quàng cổ hoặc) bị kẹt, gây chấn thương nghiêm trọng.
- Không nới lỏng nắp két nước và nắp bình nước mát khi hệ thống hybrid và két nước đang nóng. Hơi nước hoặc nước làm mát có nhiệt độ cao có thể sẽ phụt ra ngoài.

CHÚ Ý

n **Khi bổ sung thêm nước làm mát cho bộ điều khiển nguồn/động cơ**

Hãy bổ sung nước làm mát vào động cơ thật chậm rãi sau khi hệ thống hybrid đã nguội hoàn toàn. Việc bổ sung quá nhanh nước làm mát vào hệ thống hybrid đang nóng có thể làm hỏng hệ thống hybrid.

n **Để tránh làm hỏng hệ thống làm mát**

Hãy tuân theo các chú ý sau:

- Tránh để các tạp chất (cát hoặc bụi..) lẫn vào nước làm mát.
- Không sử dụng nước làm mát có pha lẫn tạp chất.

Nếu xe bị sa lầy

Hãy thực hiện các quy trình sau nếu bánh xe của bạn bị quay trơn do không bám đường hoặc xe bị sa lầy trong bùn, lầy hoặc tuyết:

Quy trình đưa xe thoát khỏi sa lầy

1 Tắt hệ thống Hybrid. Gài phanh đỗ và chuyển cần số về vị trí P.

2 Dọn sạch bùn, tuyết, hoặc cát bám xung quanh bánh trước.

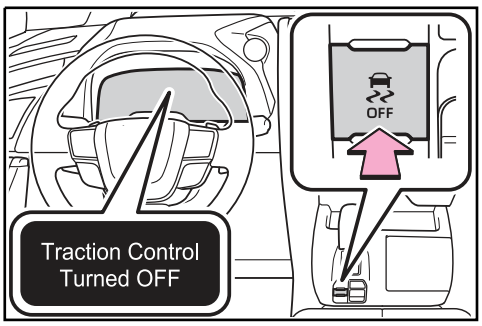
3 Chèn gỗ, đá hoặc các loại vật liệu khác vào dưới bánh trước để tăng lực bám.

4 Khởi động lại hệ thống Hybrid.

5 Chuyển cần số đến số D hoặc số R và nhả phanh đỗ. Sau đó, khi thực hiện các lưu ý, hãy đạp bàn đạp ga.

n Khi khó đưa xe thoát khỏi sa lầy

Ấn OFF để tắt TRC.



CẢNH BÁO

n Khi cố gắng đưa xe thoát khỏi sa lầy

Nếu bạn dùng cách giật xe về đằng trước và đằng sau để đưa xe thoát khỏi sa lầy thì hãy đảm bảo rằng các khu vực xung quanh không bị vướng các vật thể, để tránh bị va chạm với người, vật hoặc các xe khác. Xe có thể sẽ bất ngờ bị nhào tới hoặc lùi khi nó thoát ra khỏi sa lầy. Do vậy hãy đặc biệt cẩn thận.

n Khi chuyển cần số

Hãy hết sức cẩn thận, không được chuyển cần số khi đang đạp bàn đạp ga.

Nếu không có thể sẽ làm cho xe bị tăng tốc đột ngột và có thể gây ra tai nạn dẫn tới tử vong hoặc chấn thương nghiêm trọng.

CHÚ Ý

n Để tránh làm hư hỏng hộp số và các thiết bị khác

- Tránh để các bánh trước quay trơn và tránh đạp bàn đạp ga quá mức cần thiết.
- Nếu xe vẫn bị sa lầy sau khi đã thực hiện các quy trình trên, xe của bạn có thể sẽ cần sử dụng tới dịch vụ cứu hộ để thoát ra.

Thông số kỹ thuật

8

8-1. Thông số kỹ thuật

Dữ liệu bảo dưỡng (mức nhiên liệu, mức dầu…) ...496

Thông tin về nhiên liệu ...504

8-2. Tùy chọn

Tính năng tùy chọn cá nhân 505

8-3. Khởi tạo

Các hạng mục cần khởi tạo 519

8-4. Phần mềm mã nguồn mở/phần mềm miễn phí

Thông tin phần mềm nguồn mở/phần mềm miễn phí 520

Dữ liệu bảo dưỡng (mức nhiên liệu, mức dầu...)

Kích thước

Chiều dài tổng thể		4,995 mm
Chiều rộng tổng thể		1,850 mm
Chiều cao tổng thể*1		1,945 mm*2 1,950 mm*3
Chiều dài cơ sở		3,000 mm
Khoảng cách vệt bánh xe*1	Phía trước	1,600 mm
	Phía sau	1,600 mm

*1: Xe không tải

*2: Xe có lốp 225/65R17

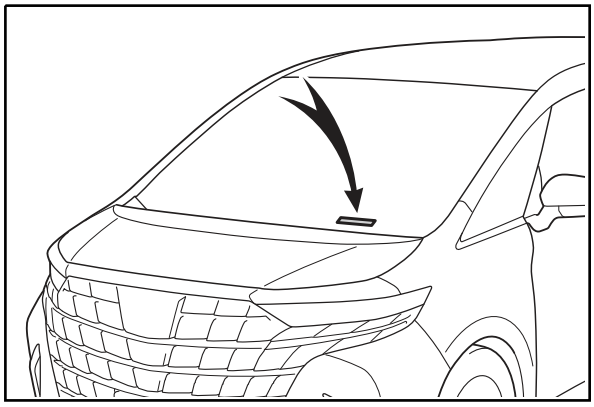
*3: Xe có lốp 225/55R19

Nhận dạng xe

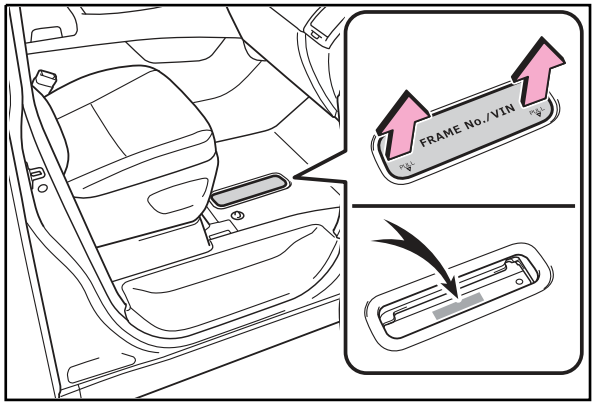
n Số nhận dạng xe (VIN)

Số nhận dạng xe (số VIN) là dấu hiệu nhận biết hợp pháp cho xe của bạn. Đây là số hiệu nhận biết chính cho xe Toyota. Nó được dùng để đăng ký xe.

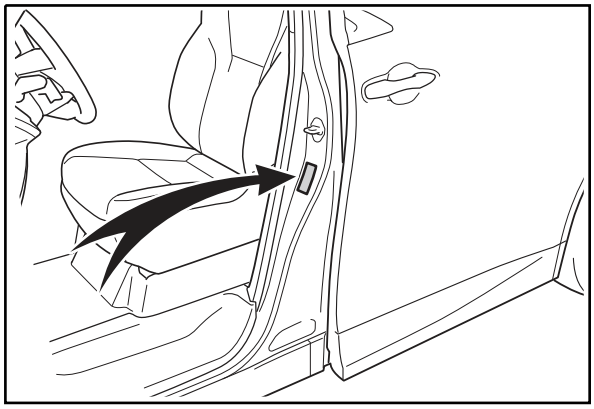
Số này được dập phía dưới ghế trước bên phải.



Số này cũng được in trên nhãn của nhà sản xuất.



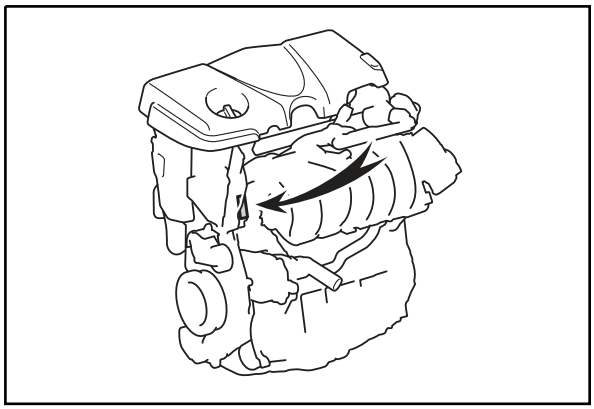
Số này cũng được dập ở phía trên cùng bên trái của bảng táp lô.



n Số máy

Số máy được dập trên thân động

cơ như trên hình vẽ.



Động cơ

Kiểu động cơ	A25A-FXS/A25B-FXS
Loại	Động cơ xăng, 4 kỳ, 4 xi lanh thẳng hàng
Đường kính và hành trình pittông	87.5 × 103.4 mm
Dung tích xylanh	2,487 cm^3
Khe hở xu páp	Tự động điều chỉnh

Nhiên liệu

Loại nhiên liệu	Chỉ sử dụng xăng không pha chì
Chỉ số ốc tan	91 trở lên
Dung tích bình nhiên liệu (Tham khảo)	60 L

Mô tơ điện (Mô tơ kéo)

	Phía trước	Phía sau (nếu có)
Loại	Môtơ đồng bộ nam châm vĩnh cửu	
Công suất tối đa	134.0 kW	40.0 kW
Mômen xoắn tối đa	270.0 N m	121.0 N m

Ắc quy hybrid

Loại	Ắc quy hybrid Nickel-Metal
Điện áp	1.2 V/ngăn

Dung tích	5 Ah
Số lượng	216 ngăn
Điện áp bình thường	259.2 V

Hệ thống bôi trơn

n Dung tích dầu (Xả và nạp lại — tham khảo*)

Có thay lọc dầu	4.3 L
Không thay lọc dầu	4.0 L

*: Dung tích dầu động cơ chỉ mang tính chất tham khảo khi thay dầu động cơ. Khi bổ sung thêm dầu động cơ, chắc chắn rằng mức dầu nằm giữa dấu mức dầu thấp và dấu mức dầu mức cao (→P.417). Hâm nóng động cơ và tắt hệ thống hybrid, đợi khoảng 5 phút và kiểm tra mức dầu động cơ ở trên que thăm dầu.

n Chọn dầu động cơ

Dầu động cơ chính hiệu Toyota đã được sử dụng trên xe Toyota của bạn. Hãy dùng "Dầu động cơ chính hiệu của Toyota" hay loại tương đương đáp ứng được các yêu cầu sau về cấp độ và độ nhớt của dầu.

Cấp độ dầu:

0W-8:

JASO GLV-1

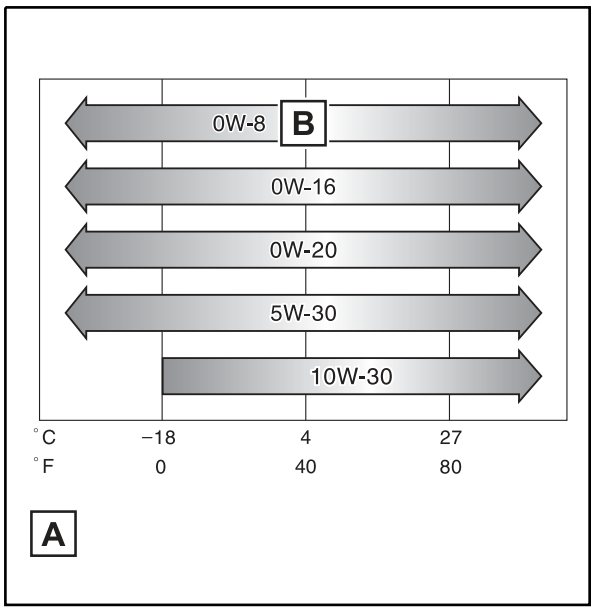
0W-16:

Dầu động cơ đa cấp API SN "Resource-Conserving", SN PLUS "Resource-Conserving" hoặc SP "Resource-Conserving"; hoặc dầu đa cấp ILSAC GF-6B

0W-20, 5W-20, 5W-30 và 10W-30:

Dầu động cơ API cấp độ SL “Energy-Conserving”, SM “Energy-Conserving” hoặc SN “Resource-Conserving” hoặc SN PLUS “Resource-Conserving” hoặc SP “Resource-Conserving”; hoặc dầu động cơ đa cấp ILSAC GF-6A

Độ nhớt của dầu nên dùng (theo tiêu chuẩn SAE):



A Dải nhiệt độ tham khảo trước khi thay dầu lần tiếp theo

B Tham khảo

Dầu động cơ SAE 0W-8 đã được đổ vào xe bạn tại nhà máy, và là loại dầu tốt nhất đảm bảo tính kinh tế nhiên liệu và khởi động tốt trong điều kiện thời tiết lạnh.

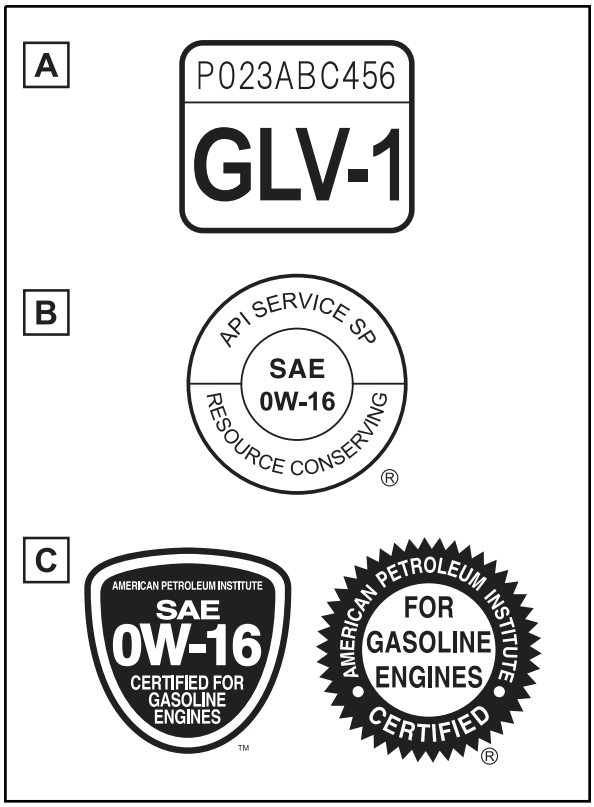
Nếu bạn sử dụng dầu động cơ SAE 10W-30 hoặc loại có độ nhớt cao hơn trong điều kiện nhiệt độ môi trường cực thấp thì động cơ sẽ khó khởi động, do đó nên sử dụng dầu động cơ SAE 0W-8, 0W-16, 5W-20 hoặc 5W-30.

Độ nhớt của dầu (Mã 0W-8 được giải thích ở đây là một ví dụ):

- Chỉ số 0W ghi trên nhãn độ nhớt 0W-8 của dầu cho biết rằng đặc tính của dầu cho phép động cơ có thể khởi động trong điều kiện nhiệt độ thấp. Các loại dầu có giá trị của chỉ số đứng trước ký tự W càng thấp thì động cơ càng dễ khởi động trong thời tiết lạnh.
- Chỉ số 8 ghi trên mã 0W-8 thể hiện độ nhớt của dầu khi ở điều kiện nhiệt độ làm việc cao.

Cách đọc nhãn chứng chỉ trên thùng dầu:

Một trong hai hoặc cả hai nhãn hiệu sẽ được gắn vào thùng dầu để giúp bạn lựa chọn loại dầu nên dùng.



A Dấu JASO GLV-1

Tổ chức Tiêu chuẩn Ô tô Nhật Bản (JASO)
Dấu GLV 1 được hiển thị trên thùng dầu.

B Biểu tượng dịch vụ API

Phần trên của nhãn: “API SERVICE SP” cho biết chất lượng của dầu theo các quy định của API (Viện dầu mỏ Hoa Kỳ (API).
Phần giữa của nhãn: “SAE 0W-16” cho biết cấp độ nhớt của dầu theo tiêu chuẩn SAE.

Phần bên dưới nhãn: "Resource-Conserving" có nghĩa rằng dầu này có khả năng giúp tiết kiệm nhiên liệu và bảo vệ môi trường.

C Dấu chứng nhận của ILSAC

Dấu chứng nhận của ILSAC (Ủy ban phê chuẩn và chuẩn hóa dầu nhớt quốc tế) được dán trên mặt trước của thùng dầu.

Hệ thống làm mát

Dung tích*	Động cơ xăng	8.4 L
	Bộ điều khiển nguồn	1.3 L
Loại nước làm mát		Hãy sử dụng một trong các loại nước làm mát sau: • "Nước làm mát siêu bền của Toyota" • Nước làm mát chất lượng cao gốc etylen glycol không chứa silic, amin, nitrit và borat với công nghệ axit hữu cơ tích hợp tuổi thọ cao Không sử dụng nước thường để làm nước làm mát động cơ.

*: Dung tích nước làm mát chỉ có tính chất tham khảo.
Nếu cần phải thay nước làm mát, hãy liên lạc với đại lý Toyota.

Hệ thống đánh lửa

n Bugi

Nhà sản xuất	DENSO FC16HR-Q8
Khe hở bugi	0.8 mm

CHÚ Ý

n Bugi có đầu hợp kim Iridium

Chỉ sử dụng bugi có đầu hợp kim Iridium. Không điều chỉnh khe hở của bugi.

Hệ thống điện

n Ắc quy 12 V

Điện áp ở 20°C:	12.0 V trở lên Nếu điện áp thấp hơn giá trị tiêu chuẩn, hãy nạp lại ắc quy. (Sau khi nạp điện ắc quy, hãy bật đèn pha chiếu xa trong 30 giây với công tắc nguồn tắt và đèn pha tắt.)
Tỷ trọng riêng tại 20°C	1.25 trở lên Nếu tỷ trọng riêng thấp hơn giá trị tiêu chuẩn, hãy nạp ắc quy.

n Tốc độ nạp

Nạp nhanh	Tối đa 15 A
Nạp chậm	Tối đa 5 A

Hộp số hybrid

Dung tích dầu*	4.3 L
Loại dầu	Dầu hộp số tự động chính hiệu của Toyota loại WS

*: Dung tích dầu nêu trên là giá trị tham khảo.
Nếu cần thiết phải thay thế, hãy liên hệ với Đại lý Toyota.

CHÚ Ý

n Loại dầu hộp số hybrid

Việc sử dụng dầu hộp số khác loại với loại nói trên có thể gây ra tiếng ồn bất thường hoặc rung hộp số, hoặc gây hỏng hộp số của xe bạn.

Bộ vi sai sau (mô tơ điện phía sau) (nếu có)

Dung tích dầu*	1.7 L
Loại dầu	Dầu hộp số tự động chính hiệu của Toyota loại WS

*: Thông số về dung tích chất lỏng chỉ có tính chất tham khảo.

Nếu cần thay, hãy liên hệ với Đại lý Toyota.

CHÚ Ý

n Loại dầu vi sai sau

Việc sử dụng dầu vi sai số khác loại với loại nói trên có thể gây ra tiếng ồn bất thường hoặc rung hộp số, hoặc gây hỏng bộ vi sai của xe bạn.

Hệ thống phanh

Chiều cao bàn đạp phanh*1	Tối thiểu 141.2 mm
Hành trình tự do của bàn đạp phanh	1.0 — 6.0 mm

Đèn chỉ báo phanh đỗ *2	Khi đẩy công tắc phanh đỗ trong 1 đến 2 giây:Tắt Khi kéo công tắc phanh đỗ trong 1 giây đến 2 giây: sáng lên
Loại dầu	SAE J1703 hoặc FMVSS No. 116 DOT 3 SAE J1704 hoặc FMVSS No. 116 DOT 4

*1: Độ cao tối thiểu của bàn đạp phanh khi đạp phanh với lực 490 N và hệ thống hybrid đang hoạt động.
Khi thực hiện kiểm tra bàn đạp phanh, đảm bảo rằng đèn cảnh báo hệ thống phanh không sáng khi hệ thống hybrid đang hoạt động. (Nếu đèn cảnh báo hệ thống phanh sáng, hãy tham khảo P.457)

*2: Xác nhận rằng đèn cảnh báo phanh (màu vàng) không sáng lên. (Nếu đèn cảnh báo hệ thống phanh sáng, hãy tham khảo P.457)

Hệ thống lái

Độ rơ của vô lăng	Nhỏ hơn 30 mm

Lốp xe và vành xe

▶ Loại lốp 17 inch

Cỡ lốp	225/65R17 102H		
Áp suất lốp (Áp suất tiêu chuẩn của lốp xe khi nguội)	Tốc độ xe	Lốp trước kPa	Lốp sau kPa
	Lớn hơn 160 km/h	250	250
	Từ 160 km/h trở xuống	230	230
Cỡ vành	17 × 6 1/2J		
Lực xiết đai ốc lốp	140 N.m		

▶ Lốp 19-inch

Cỡ lốp	225/55R19 103H XL		
Áp suất lốp (Áp suất tiêu chuẩn của lốp xe khi nguội)	Tốc độ xe	Lốp trước kPa	Lốp sau kPa
	Lớn hơn 160 km/h	280	280
	Từ 160 km/h trở xuống	260	260
Cỡ vành	19 × 7 J		
Lực xiết đai ốc lốp	140 N.m		

▶ Lốp dự phòng loại nhỏ gọn

Cỡ lốp	T165/80D17 104M
Áp suất lốp (Áp suất tiêu chuẩn của lốp xe khi nguội)	420 kPa
Cỡ vành	17 × 4T
Lực xiết đai ốc lốp	140 N.m

Thông tin về nhiên liệu

Chỉ được sử dụng xăng không pha chì.

Để tối ưu hóa công suất động cơ, hãy sử dụng xăng không pha chì có trị số ốctan đạt tối thiểu từ 91 trở lên.

n Nếu động cơ phát ra tiếng gõ

- Hãy hỏi ý kiến đại lý Toyota.
- Xe của bạn có thể sẽ phát ra tiếng gõ máy nhẹ trong thời gian ngắn khi tăng tốc hoặc leo lên đồi dốc. Triệu chứng này là hoàn toàn bình thường và bạn không cần phải bận tâm về điều đó.

n Sử dụng xăng pha cồn cho động cơ xăng

Loại động cơ này có thể sử dụng xăng pha ethanon với hàm lượng ethanon tối đa 10%. Hãy đảm bảo rằng xăng pha ethanon được sử dụng có chỉ số ốc tan phù hợp với các thông số ở trên.

⚠ CHÚ Ý

n Chú ý về chất lượng nhiên liệu

- Không được dùng sai loại nhiên liệu. Nếu sử dụng sai loại nhiên liệu sẽ làm hỏng động cơ.
- Không được sử dụng động cơ có phụ gia kim loại, ví dụ như mangan, sắt hoặc chì, nếu không, có thể làm hỏng động cơ hoặc hệ thống kiểm soát khí xả.
- Không được sử dụng các chất phụ gia bằng kim loại được bán trên thị trường.
- Không sử dụng xăng pha methanol như M15, M85, M100. Sử dụng xăng pha methanol có thể làm hỏng hoặc gây trục trặc động cơ.
- Không được sử dụng loại nhiên liệu ethanol sinh học được bán dưới tên như "E50", "E85" hoặc "E100" và nhiên liệu có chứa lượng ethanol lớn. Sử dụng những nhiên liệu này sẽ làm hỏng hệ thống nhiên liệu của xe. Trong trường hợp không chắc chắn, hãy xin tư vấn Đại lý Toyota.

Tính năng tùy chọn cá nhân

Xe của bạn có rất nhiều chức năng điện tử có thể tùy chọn cá nhân theo ý muốn của bạn. Có thể thay đổi cài đặt các tính năng này bằng cách sử dụng màn hình đa thông tin, hệ thống đa phương tiện, hoặc tại Đại lý Toyota.

Có thể thay đổi các tính năng tùy chọn liên kết với các cài đặt của Cài đặt của tôi. (→P.175)

Tùy chọn các đặc tính trên xe

n Để thay đổi cài đặt với chức năng

1 Chọn trên màn hình đa phương tiện.

2 Hãy chọn mục "Tùy chọn xe" hoặc "Hỗ trợ lái xe".

3 Hãy chọn hạng mục để thay đổi các cài đặt từ danh sách.

Với các chức năng có thể bật/tắt, hãy chọn nút (BẬT) / hoặc nút (TẮT).

Đối với các chức năng có thể điều chỉnh mức độ, chẳng hạn như âm lượng, độ nhạy của cảm biến... hãy trượt biểu tượng trên thanh trượt.

n Để thay đổi cài đặt với chức năng

1 Chọn trên màn hình đa phương tiện.

2 Hãy chọn nút "Hỗ trợ lái xe".

3 Hãy chọn hạng mục để thay đổi các cài đặt từ danh sách.

Mỗi khi chọn một công tắc, cài đặt đó sẽ được kích hoạt/vô hiệu hóa.

Khi đã kích hoạt, hạng mục đó sẽ được hiển nổi bật hơn.

n Trong khi tiến hành cài đặt tùy chọn

Hãy dừng xe ở địa điểm an toàn, gài phanh đỗ, chuyển cần số sang vị trí P. Hơn nữa, để tránh cho ắc quy 12 V khỏi phóng điện, hãy để động cơ hybrid nổ máy trong khi tùy chọn các tính năng.

n Sử dụng biểu tượng

Có thể thay đổi một số cài đặt tùy chọn cá nhân thông qua biểu tượng .

CẢNH BÁO

n Trong khi tiến hành cài đặt tùy chọn

Vì hệ thống hybrid cần phải được để nổ máy trong khi tiến hành tùy chọn, do vậy hãy đảm bảo rằng xe đã được đỗ ở vị trí thông gió tốt. Trong khu vực kín, như ở gara, khí xả có chứa khí CO (cácbon môônxít) độc hại có thể ngưng tụ và xâm nhập vào trong xe. Điều này có thể gây tổn hại nghiêm trọng tới sức khỏe hoặc tử vong.

CHÚ Ý

n **Trong khi tiến hành cài đặt tùy chọn**

Để tránh cho ắc quy 12V khỏi bị hết điện, hãy để hệ thống hybrid làm việc trong khi tiến hành tùy chọn cá nhân.

Tính năng tùy chọn cá nhân

Việc thay đổi cài đặt cho một số chức năng sẽ làm cho chức năng khác thay đổi theo. Hãy liên hệ với đại lý Toyota để biết thêm thông tin.

A Có thể thay đổi các cài đặt bằng màn hình hệ thống đa phương tiện

B Những cài đặt có thể thay đổi bởi đại lý Toyota

Diễn giải: O = Khả dụng, — = Không khả dụng

n **Các đồng hồ báo, đồng hồ đo và màn hình đa thông tin (→P.72, 77)**

Ngôn ngữ hiển thị, đơn vị đo, vv.. của một số mục hiển thị trên đồng hồ hoặc màn hình đa thông tin sẽ thay đổi theo các cài đặt trên màn hình trung tâm. Hãy tham khảo tài liệu "Hướng dẫn sử dụng hệ thống đa phương tiện".

Chức năng	Cài đặt tùy chọn	A	B
Kiểu đồng hồ táp lô *	• Kiểu 1 • Kiểu 2 • Kiểu 3	O	—
Cài đặt đồng hồ tốc độ động cơ	• Thay đổi theo chế độ lái xe • Đồng hồ tốc độ động cơ • Luôn có đèn chỉ báo hệ thống Hybrid	O	—
Kiểu đồng hồ	• Bình thường • Thông minh • Khó • Thể thao	O	—
Đèn chỉ báo EV	• Bật • Tắt	O	—

Chức năng	Cài đặt tùy chọn	A	B
Chức năng gợi ý*	• Bật • Bật (khi dừng xe) • Tắt	O	O
Đèn chỉ báo đèn phanh	• Bật • Tắt	O	—

*: Cài đặt này sẽ thay đổi bằng My Setting (Các cài đặt của tôi)

n Màn hình trên kính chắn gió*1 (→P.84)

Chức năng	Cài đặt tùy chọn	A	B
Màn hình trên kính chắn gió*2	• Bật • Tắt	O	—
Kiểu màn hình trên kính chắn gió*2	• Tiêu chuẩn • Đầy đủ • Tối thiểu	O	—
Độ sáng của màn hình trên kính chắn gió	• Độ sáng mong muốn	O	—
Vị trí màn hình trên kính chắn gió	• Vị trí mong muốn	O	—
Điều chỉnh góc hiển thị màn hình trên kính chắn gió	• Góc mong muốn	O	—

*1: Nếu có

*2: Cài đặt này sẽ thay đổi bằng My Setting (Các cài đặt của tôi)

n Các công tắc trên vô lăng (xe có màn hình trên kính chắn gió) (→P.89)

Chức năng	Cài đặt tùy chọn	A	B
Các tính năng yêu thích trên công tắc điều khiển bên phải vô lăng*	• Điều khiển màn hình • Âm thanh • Hệ thống điều hòa • Tùy chọn	O	—

Chức năng	Cài đặt tùy chọn	A	B
Các tính năng yêu thích trên nút điều khiển bên trái vô lăng*	• Điều khiển màn hình • Âm thanh • Hệ thống điều hòa • Tùy chọn	O	—
Chế độ cảm biến độ nhạy cao của công tắc (chế độ đeo găng tay mùa đông)*	• Bật • Tắt	O	—

*: Cài đặt này sẽ thay đổi bằng My Setting (Các cài đặt của tôi)

n Khóa cửa (→P.105, 484)

Chức năng	Cài đặt tùy chọn	A	B
Chức năng khóa cửa liên kết với tốc độ*	• Bật • Tắt	O	O
Chức năng khóa cửa liên kết với vị trí số*	• Bật • Tắt	O	O
Chức năng mở khóa cửa liên kết với vị trí chuyển số*	• Bật • Tắt	O	O
Chức năng mở khóa cửa liên kết với cửa người lái*	• Bật • Tắt	O	O

*: Cài đặt này sẽ thay đổi bằng My Setting (Các cài đặt của tôi)

n Cửa trượt điều khiển điện (→P.109)

Chức năng	Cài đặt tùy chọn	A	B
Kiểu chuông báo	• Chuông báo A • Chuông báo B • Chuông báo C	O	—
Âm lượng chuông báo	• Thấp • Cao • Tắt	O	—

n Cửa hậu điều khiển điện (→P.120)

Chức năng	Cài đặt tùy chọn	A	B
Vị trí mở của cửa hậu điều khiển điện	• Mức 1 đến 5*	O	—
Âm lượng chuông báo	• Mức 1 đến 3	O	—

*: Được cấu hình bằng cách sử dụng công tắc của cửa hậu.

n Hệ thống mở khóa và khởi động thông minh và điều khiển từ xa (→P.130, 103)

Chức năng	Cài đặt tùy chọn	A	B
Âm lượng chuông báo*1	• Từ 1 đến 7	O	O
Tín hiệu hoạt động (Đèn nháy khẩn cấp)*1	• Bật • Tắt	O	O
Thời gian chờ trước khi chức năng khóa cửa tự động được kích hoạt nếu cửa xe không được mở ra sau khi mở khóa*1	• 30 giây • 60 giây • 120 giây	—	O
Chuông cảnh báo cửa mở	• Bật • Tắt	—	O

*1: Cài đặt này sẽ thay đổi bằng My Setting (Các cài đặt của tôi)

n Hệ thống mở khóa và khởi động thông minh (→P.130)

Chức năng	Cài đặt tùy chọn	A	B
Hệ thống mở khóa và khởi động thông minh	• Bật • Tắt	O	O
Số lần thao tác khóa cửa liên tục*2	• 2 lần • Nhiều như mong muốn	—	O
Thời gian trước khi mở khóa tất cả các cửa khi nắm vào tay nắm cửa người lái*	• 1.5 giây • 2 giây • 2.5 giây • Tắt	—	O

*: Trừ xe cho Singapore.

n Điều khiển từ xa (→P.102, 105, 120)

Chức năng	Cài đặt tùy chọn	A	B
Hoạt động mở khóa cửa hậu điều khiển điện	• Hãy ấn và giữ • Ấn nhanh một lần • Ấn hai lần • Tắt	—	O

*1: Cài đặt này sẽ thay đổi bằng My Setting (Các cài đặt của tôi)

n Nhớ vị trí lái (→P.171)

Chức năng	Cài đặt tùy chọn	A	B
Dịch chuyển ghế người lái khi ra khỏi xe*	• Một phần • Tiêu chuẩn • Tắt	O	O
Dịch chuyển vô lăng	• Chỉ nghiêng • Chỉ trượt • Nghiêng và trượt • Tắt	O	—

*: Cài đặt này sẽ thay đổi bằng My Setting (Các cài đặt của tôi)

n Gương chiếu hậu bên ngoài xe (→P.165)

Chức năng	Cài đặt tùy chọn	A	B
Hoạt động gập gương và mở gương tự động	• Liên kết với chức năng khóa /mở khóa của cửa xe • Liên kết với hoạt động của công tắc nguồn • Tắt	—	O

n Cửa sổ điện (→P.168)

Chức năng	Cài đặt tùy chọn	A	B
Hoạt động liên kết với hoạt động của chìa khóa cơ	• Bật • Tắt	—	O
Hoạt động liên kết với điều khiển từ xa	• Bật • Tắt	—	O

n Công tắc nguồn (→P.190)

Chức năng	Cài đặt tùy chọn	A	B
Đặt tùy chọn cá nhân ACC Kích hoạt/Vô hiệu hóa chế độ ACC	• Bật • Tắt	O	O

n Chuông cảnh báo lùi

Chức năng	Cài đặt tùy chọn	A	B
Tín hiệu (chuông báo) khi vị trí cần số ở R	• Bật • Tắt	—	O

n Hệ thống điều khiển đèn tự động (→P.206)

Chức năng	Cài đặt tùy chọn	A	B
Độ nhạy của cảm biến đèn*1	• Mức -2 đến 2	O	O
Thời gian chờ trước khi tắt đèn pha (Hệ thống điều khiển kéo dài thời gian sáng đèn pha)*2	• 30 giây • 60 giây • 90 giây • 120 giây	—	O

*1: Cài đặt này sẽ thay đổi bằng My Setting (Các cài đặt của tôi)

*2: Trên một số kiểu xe

n Đèn (→P.206)

Chức năng	Cài đặt tùy chọn	A	B
Đèn mời vào xe	• Bật • Tắt	—	O

n Hệ thống tùy chỉnh luồng chiếu đèn pha*1 (→P.211)

Chức năng	Cài đặt tùy chọn	A	B
Hệ thống tùy chỉnh luồng chiếu của đèn pha	• BẬT • OFF*2	—	O
Độ sáng và vị trí chiếu sáng của đèn pha chiếu xa được điều chỉnh theo tốc độ của xe	• 15 km/h • 30 km/h • 80 km/h	—	O
Điều chỉnh cường độ sáng của đèn pha chiếu xa khi lái xe quanh một khúc cua (Rọi sáng hơn khu vực vào cua theo hướng rẽ của xe)	• BẬT • TẮT	—	O
Điều chỉnh khoảng cách chiếu của đèn pha chiếu gần theo khoảng cách với xe phía trước	• BẬT • TẮT	—	O

Chức năng	Cài đặt tùy chọn	A	B
Điều khiển phân bố ánh sáng đèn pha chiếu xa trong khi trời mưa	• BẬT • TẮT	—	O
Điều khiển phân bố ánh sáng đèn pha khi lái xe trong khu vực đô thị	• BẬT • TẮT	—	O

*1: Nếu có

*2: Hoạt động như hệ thống chiếu xa tự động (→P.214)

n Hệ thống cảnh báo tiền va chạm*1 (→P.233)

Chức năng	Cài đặt tùy chọn	A	B
Hệ thống cảnh báo tiền va chạm	• BẬT • TẮT	O	—
Thời điểm cảnh báo*2	• Muộn hơn • Mặc định • Sớm hơn	O	—

*1: Nếu có

*2: Cài đặt này sẽ thay đổi bằng My Setting (Các cài đặt của tôi)

n Hệ thống cảnh báo đi lệch làn đường (LDA)*1 (→P.247)

Chức năng	Cài đặt tùy chọn	A	B
Hệ thống cảnh báo đi lệch làn đường (LDA)*2	• BẬT • TẮT	O	—
Thời điểm cảnh báo*2	• Mặc định • Sớm hơn	O	—
Cài đặt cảnh báo*2	• Rung • Có thể nghe thấy được	O	—

*1: Nếu có

*2: Cài đặt này sẽ thay đổi bằng My Setting (Các cài đặt của tôi)

n Điều khiển chạy tự động theo dõi bằng rađa (DRCC)*1 (→P.260)

Chức năng	Cài đặt tùy chọn	A	B
Cài đặt điều khiển tăng tốc*2	• Thấp • Trung bình • Cao	O	—
Cài đặt tốc độ (ấn nhanh)*2	• 1 km/h • 5 km/h • 10 km/h (10 mph)	O	—
Cài đặt tốc độ (ấn giữ)*2	• 1 km/h • 5 km/h • 10 km/h (10 mph)	O	—
DRCC(RSA)*1, 2	• BẬT • TẮT	O	—
Độ lệch giới hạn tốc độ*1, 2	• Từ -5 đến 5	O	—
Thông báo chỉ dẫn*2	• BẬT • TẮT	O	—
Giảm tốc độ tại khúc cua*2	• Thấp • Trung bình • Cao • TẮT	O	—

*1: Nếu có

*2: Cài đặt này sẽ thay đổi bằng My Setting (Các cài đặt của tôi)

n Hệ thống hỗ trợ lái xe chủ động*1 (→P.252)

Chức năng	Cài đặt tùy chọn	A	B
Hệ thống hỗ trợ lái xe chủ động (PDA)*2	• BẬT • TẮT	O	—
Độ nhạy hỗ trợ*2	• Thấp • Trung bình • Cao	O	—
Chức năng Hỗ trợ Lái (SA)*2	• BẬT • TẮT	O	—

Chức năng	Cài đặt tùy chọn	A	B
Hỗ trợ giảm tốc (DA)*2	• BẬT • TẮT	O	—
Hỗ trợ dự đoán vật cản (OAA)*2	• BẬT • TẮT	O	—

*1: Nếu có

*2: Cài đặt này sẽ thay đổi bằng My Setting (Các cài đặt của tôi)

n Hỗ trợ nhận diện biển báo giao thông*1 (→P.258)

Chức năng	Cài đặt tùy chọn	A	B
Hỗ trợ nhận diện biển báo giao thông*2	• BẬT • TẮT	O	—
Phương thức thông báo đi quá tốc độ*2	• Hiển thị • Có thể nghe nhìn • Không	O	—
Mức thông báo đi quá tốc độ*2	• 2 km/h • 5 km/h • 10 km/h	O	—

*1: Nếu có

*2: Cài đặt này sẽ thay đổi bằng My Setting (Các cài đặt của tôi)

n Gợi ý tài xế nghỉ* (→P.250)

Chức năng	Cài đặt tùy chọn	A	B
Gợi ý tài xế nghỉ	• BẬT • TẮT	O	—

*: Nếu có

n Hệ thống BSM (Theo dõi điểm mù) (→P.281)

Chức năng	Cài đặt tùy chọn	A	B
Hệ thống BSM (Theo dõi điểm mù)	• Bật • Tắt	O	—
Độ sáng của đèn chỉ báo trên gương chiếu hậu bên ngoài xe*	• Mờ • Sáng	O	—

Chức năng	Cài đặt tùy chọn	A	B
Thời điểm cảnh báo sự có mặt của xe đang tiếp cận (độ nhạy)*	• Muộn • Trung bình • Sớm	O	—
Chuông cảnh báo*	• Bật • Tắt	O	—

*: Cài đặt này sẽ thay đổi bằng My Setting (Các cài đặt của tôi)

n Cảm biến hỗ trợ đỗ xe Toyota (→P.291)

Chức năng	Cài đặt tùy chọn	A	B
Cảm biến hỗ trợ đỗ xe của Toyota*1	• BẬT • TẮT	O	—
Âm lượng chuông báo của cảm biến hỗ trợ đỗ xe Toyota khi hoạt động*1, 2	• Mức 1 đến 3	O	—

*1: Cài đặt này sẽ thay đổi bằng My Setting (Các cài đặt của tôi)

*2: Âm lượng được liên kết giữa các hệ thống cảm biến hỗ trợ đỗ xe Toyota, hệ thống RCTA và hệ thống RCD.

n Chức năng cảnh báo phương tiện cắt ngang phía sau (RCTA) (→P.297)

Chức năng	Cài đặt tùy chọn	A	B
Công tắc RCTA (cảnh báo có phương tiện chạy cắt ngang phía sau)	• Bật • Tắt	O	—
Âm lượng chuông báo của hệ thống RCTA khi hoạt động*1, 2	• Mức 1 đến 3	O	—

*1: Cài đặt này sẽ thay đổi bằng My Setting (Các cài đặt của tôi)

*2: Âm lượng được liên kết giữa các hệ thống cảm biến hỗ trợ đỗ xe Toyota, hệ thống RCTA và hệ thống RCD.

n RCD (Chức năng phát hiện bằng camera phía sau)* (→P.302)

Chức năng	Cài đặt tùy chọn	A	B
RCD (Chức năng phát hiện bằng camera phía sau)	• BẬT • TẮT	O	—

*: Nếu có

n PKSB (Phanh hỗ trợ đỗ xe)*1 (→P.306)

Chức năng	Cài đặt tùy chọn	A	B
Chức năng PKSB (Phanh hỗ trợ đỗ xe)*2	• BẬT • TẮT	O	—

*1: Nếu có

*2: Cài đặt này sẽ thay đổi bằng My Setting (Các cài đặt của tôi)

n Hỗ trợ xuống xe an toàn (→P.286)

Chức năng	Cài đặt tùy chọn	A	B
Hỗ trợ xuống xe an toàn	• Bật • Tắt	O	—
Hiển thị gương chiếu hậu bên ngoài xe*	• Bật • Tắt	O	—
Độ nhạy phát hiện*	• Thấp • Trung bình • Cao	O	—

*: Cài đặt này sẽ thay đổi bằng My Setting (Các cài đặt của tôi)

n Nhắc nhở ghế sau (→P.115)

Chức năng	Cài đặt tùy chọn	A	B
Chức năng nhắc nhở ghế sau*	• Bật • Tắt	O	—

*: Cài đặt này sẽ thay đổi bằng My Setting (Các cài đặt của tôi)

n Hệ thống điều hòa không khí tự động phía trước (→P.339)

Chức năng	Cài đặt tùy chọn	A	B
Chuyển giữa chế độ lấy khí từ bên ngoài và tuần hoàn khí trong xe liên kết hoạt động của công tắc "AUTO".*	• Bật • Tắt	O	O
Vận hành công tắc điều hòa tự động A/C*	• Bật • Tắt	O	O
Độ nhạy cảm biến khí xả*	• Mức -3 đến 3 • Tắt	O	O

*: Cài đặt này sẽ thay đổi bằng My Setting (Các cài đặt của tôi)

n Các bộ sưởi ghế/thông gió ghế (→P.352)

Chức năng	Cài đặt tùy chọn	A	B
Ưu tiên nhiệt độ trên ghế người lái ở chế độ tự động*	• từ -2 (mát hơn) đến 2 (ấm hơn)	O	O
Ưu tiên nhiệt độ trên ghế hành khách phía trước ở chế độ tự động*	• từ -2 (mát hơn) đến 2 (ấm hơn)	O	O
Ưu tiên nhiệt độ của ghế sau trái ở chế độ tự động*	• từ -2 (mát hơn) đến 2 (ấm hơn)	O	O
Ưu tiên nhiệt độ của ghế sau phải ở chế độ tự động*	• từ -2 (mát hơn) đến 2 (ấm hơn)	O	O

*: Cài đặt này sẽ thay đổi bằng My Setting (Các cài đặt của tôi)

n Bộ sưởi vô lăng (→P.352)

Chức năng	Cài đặt tùy chọn	A	B
Ưu tiên bộ sưởi vô lăng ở chế độ tự động*	• Từ -2 (thấp) đến 2 (Cao)	O	O

*: Cài đặt này sẽ thay đổi bằng My Setting (Các cài đặt của tôi)

n Hệ thống đèn chiếu sáng (→P.355)

Chức năng	Cài đặt tùy chọn	A	B
Thời gian trôi qua trước khi các đèn nội thất tắt*1	• 7.5 giây • 15 giây • 30 giây • Tắt	O	—
Hoạt động sau khi tắt công tắc nguồn	• Bật • Tắt	—	O
Hoạt động khi bạn đến gần xe và mang theo chìa khóa điện tử	• Bật • Tắt	—	O
Hoạt động khi các cửa được mở khóa	• Bật • Tắt	—	O
Thời gian chờ trước khi đèn chiếu sáng chân phía ngoài tắt*1	• 7.5 giây • 15 giây • 30 giây • Tắt	O	—
Hệ thống đèn chiếu sáng*2	• Bật • Tắt	O	—
Lựa chọn màu*1	• Màu be • Tùy chọn	O	—
Điều khiển độ sáng*1	• 0 (Tắt) đến 9	O	—

*1: Cài đặt này sẽ thay đổi bằng My Setting (Các cài đặt của tôi)

*2: Nếu đèn chiếu sáng tắt, hoạt động liên kết đèn nội thất với cửa sẽ bị vô hiệu hóa.

n Tùy chọn cá nhân trên xe

- Khi tắt hệ thống mở khóa và khởi động thông minh, thì không thể tùy chọn được mở khóa cửa thông minh.
- Khi các cửa vẫn ở trạng thái đóng sau khi mở khóa cửa và chức năng khóa cửa tự động có hẹn giờ đang được kích hoạt, sẽ tạo ra các tín hiệu tương ứng với cài đặt chức năng tín hiệu hoạt động (đèn nháy khẩn cấp).

Các hạng mục cần khởi tạo

Những hạng mục sau cần phải được khởi tạo để có thể hoạt động bình thường sau khi nối lại ắc quy 12V, hoặc sau khi bảo dưỡng xe:

Danh sách những hạng mục cần khởi tạo

Hạng mục	Tiến hành khởi tạo	Tham khảo
Cửa trượt điều khiển điện	• Sau khi nối lại hoặc nạp ắc quy 12V • Sau khi thay cầu chì	P.114
Cửa hậu điều khiển điện		P.126
Cửa sổ điện	Khi cửa hoạt động bất thường	P.168
Chắn nắng cửa sổ trời*		P.378
Chắn nắng bên		P.382
Hệ thống cảnh báo áp suất lốp	• Khi đảo lốp. • Khi áp suất lốp thay đổi như khi thay đổi tốc độ hành trình. • Khi thay đổi cỡ lốp. • Sau khi đăng ký mã ID.	P.425

*: Nếu có

Thông tin phần mềm nguồn mở/phần mềm miễn phí

Đồng hồ báo và đồng hồ đo

Sản phẩm này bao gồm cả phần mềm mã nguồn mở/phần mềm miễn phí (FOSS). Thông tin bản quyền và/hoặc mã nguồn của FOSS có thể tìm thấy trong đường dẫn sau.

https://www.denso.com/global/en/opensource/meter/toyota/

Mục lục

Phải làm gì nếu... (Cách xử lý) 522
Bảng danh mục theo thứ tự bảng chữ cái 525

Phải làm gì nếu... (Cách xử lý)

Nếu xe của bạn có vấn đề, hãy kiểm tra như sau trước khi liên hệ với đại lý Toyota.

Không thể khóa, mở khóa, mở hoặc đóng các cửa xe



Mất chìa khóa

- Nếu bạn đánh mất các chìa khóa cơ, thì đại lý Toyota có thể cung cấp các chìa khóa cơ mới hoặc chìa chính hiệu cho bạn. (→P.483)
- Nếu bạn bị mất chìa khóa điện tử, thì nguy cơ mất trộm xe sẽ rất cao. Hãy liên hệ với đại lý Toyota ngay lập tức. (→P.483)



Không thể khóa hoặc mở khóa các cửa xe

- Pin chìa khóa điện tử yếu hay hết điện? (→P.441)
- Công tắc nguồn ở ON?
  Khi khóa các cửa, hãy tắt công tắc nguồn (OFF). (→P.190)
- Chìa khóa điện tử đang ở trong xe không?
  Khi khóa các cửa, hãy đảm bảo rằng bạn đang mang chìa khóa điện tử theo người.
- Chức năng này có thể không hoạt động chính xác do điều kiện thu/phát sóng radiô. (→P.131)



Cửa trượt không thể mở ra

- Cơ cấu khóa bảo vệ trẻ em có được gài không?
  Không thể mở cửa trượt từ bên trong xe khi đã cài khóa trẻ em. Hãy mở cửa trượt từ bên ngoài, mở khóa cơ cấu khóa bảo vệ trẻ em ra. (→P.119)



Nếu không thể mở cửa trượt ra hoàn toàn

- Cửa nạp nhiên liệu mở không?
  Khi cửa nạp nhiên liệu mở, cửa trượt phía bên trái sẽ không mở hơn một nửa để tránh khỏi làm hỏng cửa nạp nhiên liệu. (→P.113)

Nếu có điều gì đó bất thường



Nếu hệ thống hybrid không khởi động được

- Người lái đã ấn công tắc nguồn trong khi đạp chắc bàn đạp phanh không? (→P.188)
- Cần số ở vị trí P không? (→P.188)
- Chìa khóa điện tử có được phát hiện ở bất cứ vị trí nào trong xe không? (→P.130)

- Pin chìa khóa điện tử yếu hay hết điện?
  Trong trường hợp này, hệ thống hybrid có thể khởi động tạm thời. (→P.485)
- Ắc quy 12 V bị hết điện không? (→P.486)



Các cửa sổ không mở hoặc đóng bằng cách điều khiển công tắc cửa sổ điện

- Bạn có ấn công tắc khóa cửa sổ không?
  Các cửa sổ điện, ngoại trừ cửa người lái, sẽ không thể hoạt động được nếu đã ấn công tắc khóa cửa sổ. (→P.170)



Công tắc nguồn sẽ tự động tắt

- Chức năng tự động tắt nguồn sẽ hoạt động nếu để xe ở chế độ ACC hoặc ON (hệ thống hybrid không hoạt động) trong một thời gian. (→P.191)



Chuông cảnh báo kêu trong khi lái xe

- Đèn nhắc nhở thắt đai an toàn đang nhấp nháy

Người lái và hành khách phía trước có thắt đai an toàn không? (→P.460)

- Đèn chỉ báo phanh đỗ bật

Phanh đỗ đã được nhả chưa? (→P.203)

Tùy vào từng trường hợp, những chuông cảnh báo khác có thể cũng kêu. (→P.457, 466)



Chuông báo động được kích hoạt và còi sẽ kêu

- Có người ở trong xe mở cửa khi đã đặt hệ thống báo động không?
  Cảm biến phát hiện ra và chuông báo kêu. (→P.69)

Để tắt báo động, bật công tắc nguồn ON hoặc khởi động hệ thống hybrid.



Chuông cảnh báo kêu khi rời khỏi xe

- Trên màn hình đa thông tin có xuất hiện thông báo nào không?
  Kiểm tra các thông báo trên màn hình đa thông tin. (→P.466)



Đèn cảnh báo sáng lên hoặc một thông điệp cảnh báo xuất hiện

- Khi đèn cảnh báo sáng lên hoặc thông báo xuất hiện trên màn hình, hãy tham khảo trang P.457, 466.

Khi xe gặp vấn đề



Nếu xe bị xịt lốp

- Hãy dừng xe ở một vị trí an

toàn trên đường và thay lốp bị xịt hơi bằng lốp dự phòng. (→P.474)



Nếu xe bị sa lầy

- Hãy thực hiện theo quy trình khi xe bị sa lầy trong bùn, lầy hoặc tuyết. (→P.494)

Bảng danh mục theo thứ tự bảng chữ cái

A

Ắc quy (ắc quy 12 V) 421
Nếu ắc quy 12V bị hết điện 486
Chuẩn bị và kiểm tra xe trước mùa đông..... 324
Thay thế 488
Đèn cảnh báo 458
Ắc quy (ắc quy kéo) 64
ắc quy hybrid
Vị trí 64
Thông số kỹ thuật 497
Ăng ten
Hệ thống mở khóa và khởi động thông minh 130
AHB (Hệ thống chiếu xa tự động) 214
AHS (Hệ thống tùy chỉnh luồng chiếu của đèn pha) 211
An toàn cho trẻ em 44
Lưu ý đối với ắc quy 12V 422, 489
Các lưu ý với túi khí..... 39
Các lưu ý với cửa hậu 120
Hệ thống ghế cho trẻ em 45
Các lưu ý về bộ sưởi vô lăng và bộ sưởi ghế 352
Cách thắt đai an toàn cho trẻ em 32
Công tắc khóa cửa sổ điện 170
Các lưu ý với cửa sổ điện 169
Các lưu ý với pin chìa đã được tháo ra..... 442
Lưu ý khi sử dụng chắn nắng cửa sổ trời..... 377
Lưu ý khi sử dụng chắn nắng bên 379
Khóa bảo vệ trẻ em trên cửa trượt 119
Các lưu ý với cửa trượt..... 109
Áp suất lốp
Dữ liệu bảo dưỡng 502
Đèn cảnh báo 461

B

Bàn 383
Bàn gấp 383
Bảng điều khiển đa năng phía sau 328
Bảo dưỡng
Tự bảo dưỡng..... 410
Dữ liệu bảo dưỡng..... 496
Các yêu cầu bảo dưỡng 403
Lịch bảo dưỡng 405
Bảo vệ trẻ em 119
Bộ lọc điều hòa 437
Bộ mở
Cửa hậu 124
Cửa nạp nhiên liệu 223
Nắp capô..... 412
Bộ nhớ vị trí ghế 171, 174
Bộ sấy
Gương chiếu hậu bên ngoài xe 344
Kính cửa hậu 344
Kính chắn gió 343
Bộ sấy kính cửa hậu 344
Bộ sưởi
Hệ thống điều hòa không khí tự động phía trước 339
Gương chiếu hậu bên ngoài xe 344
Hệ thống điều hoà không khí tự động phía sau 348
Bộ vi sai sau (mô tơ điện phía sau)
Dung tích 501
Bugi..... 500

C

Cần chuyển số
Hộp số Hybrid 193
Cần gạt nước rửa kính chắn gió 218

Cần gạt nước kính chắn gió có cảm biến nước mưa 219
Cầu chì 443
Cài đặt của tôi 175
Các cảm biến hỗ trợ đỗ xe (Cảm biến hỗ trợ đỗ xe Toyota) 291
Các công tắc
Nút "ODO TRIP" 82
Công tắc "PWR DOOR OFF" ..113
AHB (Hệ thống chiếu xa tự động) 214
Công tắc AHS (Hệ thống tùy chỉnh luồng chiếu của đèn pha) 211
Công tắc giữ phanh 204
Công tắc giữ phanh 204
Công tắc BSM (theo dõi điểm mù) 282
Nút điều chỉnh đồng hồ báo giờ 367
Công tắc điều khiển chạy tự động 260, 273, 278
Công tắc khóa cửa 107
Các công tắc nhớ vị trí lái171, 172
Công tắc ECO MODE 197
Công tắc đèn nháy khẩn cấp ..448
Công tắc chế độ lái EV 192
Công tắc đèn sương mù 217
Khóa điện 188
Công tắc điều khiển độ sáng bảng táp lô 82
Công tắc đèn 206
Các công tắc điều khiển đồng hồ táp lô 89
Công tắc điều khiển gương chiếu hậu bên ngoài 165
Các công tắc chuyển số trên vô lăng 197, 198
Công tắc PKSB (Phanh hỗ trợ đỗ xe) 307
Công tắc cửa hậu điều khiển điện 122
Công tắc khóa cửa điện 107
Công tắc cửa trượt điều khiển điện 112
Công tắc nguồn 188
Công tắc cửa sổ điều khiển điện 168
Nút RCD (phát hiện bằng camera phía sau) 303
Nút RCTA 298
Công tắc gạt nước và phun nước rửa kính cửa hậu 221
Công tắc chắn nắng cửa sổ trời 377
Công tắc chắn nắng bên 379
Công tắc VSC OFF 318
Công tắc khóa cửa sổ 168
Cần gạt nước và phun nước rửa kính chắn gió 218
Các công tắc chuyển số trên vô lăng 197, 198
Các cổng USB 368
Các lỗ thông khí 66
Các lưu ý khi cất đồ 360
Các lưu ý với khí xả 42
Các móc
Móc cố định hành lý 365
Móc treo lưới để đồ 366
Móc treo áo 385
Móc hãm (thảm trải sàn xe) ...28
Các móc bắt phía trên 58, 94
Các đèn cảnh báo
Hệ thống ABS 459
Đèn chỉ báo hoạt động của chức năng giữ phanh 464
Hệ thống phanh 457
Hệ thống nạp 458
Đèn chỉ báo điều khiển chạy tự động 463
Nhắc người lái thắt đai an toàn 460

Chỉ báo thông tin hỗ trợ lái xe 463
Đèn chỉ báo điều khiển chạy tự động theo dõi bằng ra-đa.....463
Trợ lực lái bằng điện.....460
Hệ thống điều khiển động cơ điện tử.....458
Nhiệt độ nước làm mát cao..457
Hệ thống Hybrid đang bị quá nhiệt.....458
Hoạt động bàn đạp không phù hợp.....459
Chỉ báo LDA (Hệ thống cảnh báo lệch làn).....462
Áp suất dầu động cơ thấp ...458
Mức nhiên liệu thấp 460
LTA (Hỗ trợ bám làn đường)462
Đèn chỉ báo hư hỏng 458
Đèn chỉ báo phanh đỗ.....464
PCS 462
Đèn chỉ báo PDA (Hỗ trợ lái xe chủ động).....462
Đèn nhắc thắt đai an toàn ...460
Đèn chỉ báo trượt 464
Hệ thống túi khí.....459
Áp suất lốp.....461
Đèn chỉ báo OFF cảm biến hỗ trợ đỗ xe Toyota.....464

Các đèn góc 210
Thay thế các đèn bên ngoài xe 446

Các đèn lùi
Thay thế các đèn bên ngoài xe 446

Các thông điệp cảnh báo 466

Cảm biến
AHS (Hệ thống tùy chỉnh luồng chiếu của đèn pha).....211
Hệ thống chiếu xa tự động ..208
Hệ thống BSM (Theo dõi điểm mù).....282
Gương chiếu hậu kỹ thuật số 160
Gương chiếu hậu bên trong xe 155
LTA (Hỗ trợ bám làn đường)242
Chức năng phanh hỗ trợ đỗ xe (có phương tiện chạy cắt ngang phía sau).....282
Chức năng phanh hỗ trợ đỗ xe (vật thể cố định ở phía trước và phía sau của xe).....291
Cần gạt nước kính chắn gió có cảm biến nước mưa 219
Công tắc RCTA (cảnh báo có phương tiện chạy cắt ngang phía sau).....282

Cảm biến hỗ trợ đỗ xe Toyota291

Cảnh báo có phương tiện chạy cắt ngang phía sau (RCTA)..297

Chăm sóc xe 396, 399
Bên ngoài xe.....396
Bên trong xe 399
Đai an toàn.....399
Lớp bảo vệ tia UV 399
Lớp chống thấm nước.....397
Vành và các ốp bánh xe 396

Chắn nắng
Cửa sổ trời 377
Phía bên.....379

Chắn nắng bên
Hoạt động.....379

Chắn nắng cửa sổ trời
Hoạt động.....377

Chế độ Eco.....197

Chế độ lái EV 192

Chìa khóa 102
Chức năng tiết kiệm điện.....131

Chìa khóa điện tử.....102
Nếu chìa khóa điện tử không hoạt động chính xác 484
Nếu bạn đánh mất chìa khóa 483
Tấm ghi số hiệu chìa 102
Hệ thống mở khóa thông minh 103
Chìa khóa.....102
Chìa khóa cơ.....102
Công tắc nguồn 188
Thay pin 441
Chuông cảnh báo 130
Chìa điều khiển từ xa.....103
Chìa khóa điện tử
Chức năng tiết kiệm điện.....131
Nếu chìa khóa điện tử không hoạt động chính xác 484
Thay pin 441
Chìa điều khiển từ xa 103
Chức năng tiết kiệm điện.....131
Khóa/mở khóa 103
Thay pin 441
Chức năng cảnh báo phương tiện cắt ngang phía sau (RCTA)..298
Chức năng chống kẹt khi lên kính
Cửa hậu điều khiển điện.....126
Cửa trượt điều khiển điện 114
Cửa sổ điện 168
Chắn nắng cửa sổ trời 377
Chắn nắng bên 379
Chức năng ghi dữ liệu (EDR).... 9
Chức năng ghi dữ liệu xe 8
Chức năng giữ phanh 204
Chức năng gương chiếu hậu kỹ thuật số
Bộ rửa camera phía sau 221
Chức năng khoá khi lùi
Cửa hậu 125
Cửa trượt 114
Chức năng nhớ vị trí ghế người lái 171
Chức năng gọi lại bộ nhớ 173
Hệ thống dễ vào xe.....171
Chức năng phanh hỗ trợ đỗ xe (người đi bộ phía sau) 315
Chức năng.....315
Chức năng phanh hỗ trợ đỗ xe (các vật thể cố định).....306, 311
Chức năng.....311
Chức năng phanh hỗ trợ đỗ xe (có phương tiện chạy cắt ngang phía sau) 306, 313
Chức năng.....313
Chức năng RCTA 298
Chuông cảnh báo
Giữ phanh hoạt động 204
Chức năng giữ phanh.....464
Hệ thống phanh 457
Đèn chỉ báo điều khiển chạy tự động 463
Xuống số.....198
Đèn chỉ báo điều khiển chạy tự động theo dõi bằng ra-đa 463
Chỉ báo LDA (Hệ thống cảnh báo lệch làn) 462
LTA (Hỗ trợ bám làn đường) ...462
LTA (Hỗ trợ bám làn đường) .242, 462
Cửa mở 108
Nhắc thắt đai an toàn 460
Cảm biến hỗ trợ đỗ xe Toyota 464
Công tắc khóa cửa sổ.....170
Công tắc nguồn
Chức năng tự động tắt nguồn .191
Thay đổi vị trí công tắc động cơ 190
Nếu phải dừng xe trong trường hợp khẩn cấp 448
Khởi động hệ thống hybrid 188

Công tắc động cơ (công tắc nguồn) 188
Chức năng tự động tắt nguồn .191
Thay đổi vị trí công tắc động cơ 190
Nếu phải dừng xe trong trường hợp khẩn cấp 448
Khởi động hệ thống hybrid.....188
Còi 154
Cửa hậu 120
Tay nắm cửa hậu 124
Chức năng chống kẹt khi lên kính 126
Cửa hậu điều khiển điện.....121
Chức năng khoá khi lùi 125
Điều khiển từ xa 103
Cửa hậu điều khiển điện 120
Chức năng khoá khi lùi 125
Cửa nạp nhiên liệu 223, 224
Cửa sổ
Cửa sổ điện.....168
Bộ sấy kính cửa hậu 344
Vòng đệm.....218, 221
Cửa sổ bên
Lớp bảo vệ tia UV 399
Lớp chống thấm nước 397
Cửa sổ điện
Điều khiển cửa sổ liên kết với khóa cửa 169
Chức năng chống kẹt khi lên kính 168
Hoạt động 168
Công tắc khóa cửa sổ 170
Cửa trượt 109
Hủy hệ thống cửa trượt điều khiển điện.....113
Khóa bảo vệ trẻ em 119
Khóa/Mở khóa 110
Mở/đóng cửa trượt.....118
Cửa trượt điều khiển điện.....111
Chức năng khoá khi lùi 114
Bậc cửa gập được 119
Bộ đóng cửa trượt 113
Cửa trượt điều khiển điện 109
Hủy hệ thống 113
Mở/đóng cửa trượt điều khiển điện 111
Chức năng khoá khi lùi 114
Bộ đóng cửa trượt 113
Cửa trước 105
Cửa xe
Hệ thống khoá và mở khoá cửa tự động.....108
Cửa hậu 120
Hủy hệ thống cửa trượt điều khiển điện 113
Kính cửa 168
Khóa cửa.....105
Cửa trước 105
Chuông cảnh báo cửa mở.....108
Gương chiếu hậu bên ngoài xe 165
Cửa trượt điều khiển điện.....111
Khóa bảo vệ trẻ em trên cửa trượt 119
Bộ đóng cửa trượt 113
Cửa trượt 109

D

Dầu
Dầu động cơ.....498
Dầu động cơ
Dung tích 498
Kiểm tra.....416
Đèn cảnh báo áp suất dầu 458
Chuẩn bị và kiểm tra xe trước mùa đông 324
Dữ liệu bảo dưỡng dầu động cơ (nếu có) 418
DSC (Điều khiển dẫn động - khởi động)
Điều khiển hạn chế khởi hành bất

ngờ.....185
Dụng cụ 475
Dung dịch
Phanh.....501
Hộp số hybrid.....501
Vòng đệm.....420

Đ

Đai an toàn 31
Điều chỉnh chiều cao móc treo đai vai lên. 35
Lắp hệ thống ghế cho trẻ em....85
Vệ sinh và bảo dưỡng đai an toàn 399
Bộ cuốn khóa đai khẩn cấp 33
Cách thắt đai an toàn.....30
Cách thắt đai an toàn cho trẻ em 32
Cách sử dụng đai an toàn cho phụ nữ có thai.....31
Chuông và đèn nhắc thắt đai an toàn.....460
Đèn cảnh báo túi khí.....459
Đai buộc phía trên 58, 94
Đèn
AHB (Hệ thống chiếu xa tự động) 214
AHS (Hệ thống tùy chỉnh luồng chiếu của đèn pha).....211
Đèn cửa xe.....355
Công tắc đèn sương mù.....217
Công tắc đèn pha 206
Danh sách đèn bên trong xe...355
Đèn chiếu sáng khoang hành lý 124
Thay thế các đèn bên ngoài xe 446
Công tắc xi nhan.....200
Đèn trang điểm 367
Đèn
Các đèn cá nhân phía trước..356, 357, 358
Đèn nội thất 356
Đèn cá nhân phía sau 356,357, 358
Đèn cá nhân 355
Đèn cảnh báo nhiệt độ nước làm mát động cơ 457
Đèn chỉ báo 72, 74
Đèn chỉ báo hệ thống Hybrid 80, 87
Đèn chỉ báo hư hỏng 458
Đèn cửa xe.....355
Đèn hậu
Đèn chỉ báo.....74
Công tắc điều khiển.....206
Thay thế các đèn bên ngoài xe 446
Đèn nhắc hành khách phía trước thắt đai an toàn 460
Đèn nhắc người lái thắt đai an toàn 460
Đèn nháy khẩn cấp.....448
Đèn nội thất.....355
Công tắc.....355
Đèn pha
Hệ thống cân bằng đèn pha tự động.....209
Các đèn góc.....210
Công tắc điều khiển.....206
Thay thế các đèn bên ngoài xe 446
Đèn phanh
Tín hiệu phanh khẩn cấp.....318
Thay thế các đèn bên ngoài xe 446
Đèn phanh trên cao
Thay thế các đèn bên ngoài xe 446
Đèn soi biển số
Công tắc điều khiển.....206
Thay thế các đèn bên ngoài xe 446

Đèn soi chân 355
Đèn sương mù
Thay thế các đèn bên ngoài xe 446
Công tắc.....217
Đèn sương mù phía sau
Thay thế các đèn bên ngoài xe 446
Công tắc.....217
Đèn sương mù phía trước
Thay thế các đèn bên ngoài xe 446
Công tắc.....217
Đèn trang điểm 367
Đèn vị trí phía trước
Công tắc điều khiển.....206
Thay thế các đèn bên ngoài xe 446
Đèn xi nhan
Thay thế các đèn bên ngoài xe 446
Công tắc xi nhan.....200
Đèn xi nhan bên
Thay thế các đèn bên ngoài xe 446
Công tắc xi nhan.....200
Đèn xi nhan sau
Thay thế các đèn bên ngoài xe 446
Công tắc xi nhan.....200
Đèn xi nhan trước
Thay thế các đèn bên ngoài xe 446
Công tắc xi nhan.....200
Điều chỉnh đèn chiếu sáng bảng táp lô.....82
Điều chỉnh độ sáng
Điều chỉnh đèn chiếu sáng bảng táp lô.....82
Điều khiển ALL AUTO 335
Điều khiển AWD 97
Điều khiển chạy tự động theo dõi bằng ra-đa
Chức năng.....260
Thông điệp cảnh báo.....466
Điều khiển dẫn động - khởi động
Điều khiển hạn chế khởi hành bất ngờ 185
Điều khiển dẫn động - khởi động
Đèn cảnh báo 459
Điều khiển ổn định xe (VSC).....317
Động cơ
Chế độ ACCESSORY 190
Hệ thống kiểm soát tăng ga ngoài ý muốn 180
Khoang động cơ 415
Các lưu ý với khí xả.....42
Nắp capô.....412
Cách khởi động hệ thống hybrid 188
Số nhận dạng xe 496
Nếu hệ thống hybrid không khởi động được 482
Nếu phải dừng xe trong trường hợp khẩn cấp 448
Công tắc nguồn 188
Động cơ bị quá nhiệt 490
Công tắc nguồn 188
Đồng hồ tốc độ động cơ.....77
Động cơ bị quá nhiệt 490
Đồng hồ 77, 367
Đồng hồ công tơ mét.....81
Đồng hồ đo hành trình 81
Đồng hồ đo nhiên liệu 77
Đồng hồ đo nhiệt độ nước làm mát động cơ.....77
Đồng hồ táp lô
Đồng hồ 77
Đèn chỉ báo hệ thống Hybrid 80
Đèn chỉ báo.....72, 74
Điều chỉnh đèn chiếu sáng bảng táp lô 82

Các công tắc điều khiển đồng hồ táp lô 89
Đồng hồ táp lô 77
Màn hình đa thông tin 83
Các đèn cảnh báo.....457
Các thông điệp cảnh báo.....466
Đồng hồ tốc độ động cơ 77
Đồng hồ tốc độ xe 77

E

ECB (Hệ thống phanh điều khiển điện tử) 317
Eco heat/cool.....341
E-Four 317
EPS (Hệ thống lái trợ lực điện)
Chức năng.....317
Đèn cảnh báo 460

G

Gạt nước kính cửa hậu 221
Ghế ngồi
Các lưu ý khi điều chỉnh ghế.135, 138, 145
Điều chỉnh 135, 137, 144
Tựa tay 144
Sắp xếp 148
Lắp hệ thống ghế cho trẻ em 45, 85
Vệ sinh 399
Nhớ vị trí lái 171
Ghế trước 135
Tựa đầu 145
Ghế để chân 137
Hệ thống dễ vào xe.....171
Tư thế ngồi đúng 29
Bộ nhớ vị trí ghế 171
Nhớ vị trí ghế thứ hai.....174
Hàng ghế thứ hai 137
Hàng ghế thứ ba 144
Ghế sau
Điều chỉnh 137
Các tựa tay 144
Tựa đầu 145
Ghế để chân 137
Nhớ vị trí ghế thứ hai.....174
Hàng ghế thứ hai 137
Xếp gọn hàng ghế thứ ba 150
Hàng ghế thứ ba 144
Ghế trước
Điều chỉnh 135
Vệ sinh 399
Tư thế lái xe đúng 29
Nhớ vị trí lái 171
Tựa đầu 145
Chức năng gọi lại bộ nhớ.....173
Hệ thống dễ vào xe.....171
Bộ nhớ vị trí ghế 171
Giàn nóng điều hòa 420
Gương
Gương chiếu hậu kỹ thuật số..156
Gương chiếu hậu bên trong (Gương chiếu hậu kỹ thuật số) 156
Gương chiếu hậu bên trong xe155
Bộ sấy gương chiếu hậu bên ngoài xe 344
Gương chiếu hậu bên ngoài xe 165
Bộ rửa camera phía sau 221
Gương trang điểm 367
Gương chiếu hậu
Gương chiếu hậu kỹ thuật số..156
Gương chiếu hậu bên trong xe155
Gương chiếu hậu bên ngoài xe 165
Bộ rửa camera phía sau 221
Gương chiếu hậu bên ngoài xe.165
Điều chỉnh và gập gương 165
Điều chỉnh 165
Hệ thống theo dõi điểm mù 281
Nhớ vị trí lái 171

Gập gương 166
Tính năng liên kết với gương...166
Bộ nhớ vị trí gương 171
Bộ sấy gương chiếu hậu bên ngoài xe 344
Gương chiếu hậu bên ngoài xe.165
Điều chỉnh và gập gương 165
Điều chỉnh 165
Hệ thống theo dõi điểm mù 281
Nhớ vị trí lái 171
Gập gương 166
Chức năng tự động chỉnh gương khi lùi xe.....166
Bộ nhớ vị trí gương 171, 172
Chức năng cảnh báo phương tiện cắt ngang phía sau (RCTA) ..298
Gương chiếu hậu bên trong (Gương chiếu hậu kỹ thuật số).....156
Gương chiếu hậu bên trong xe .155
Gương chiếu hậu kỹ thuật số....156
Gương trang điểm 367

H

Hệ thống ABS (Hệ thống chống bó cứng phanh).....317
Chức năng.....317
Đèn cảnh báo 459
Hệ thống AWD điều khiển điện tử 317
Hệ thống báo động.....69
Hệ thống báo động 69
Chuông cảnh báo.....457
Hệ thống BSM (Theo dõi điểm mù) 281
Chức năng theo dõi điểm mù ..283
Hệ thống cân bằng đèn pha tự động.....209
Hệ thống cảm nhận an toàn Toyota 226
AHB (Hệ thống chiếu xa tự động) 214
AHS (Hệ thống tùy chỉnh luồng chiếu của đèn pha) 211
Hệ thống điều khiển chạy tự động 273
Điều khiển chạy tự động theo dõi bằng ra-đa.....260
LDA (Hệ thống cảnh báo lệch làn) 247
LTA (Hỗ trợ bám làn đường) ...242
PCS (Hệ thống cảnh báo tiền va chạm) 233
PDA (Hệ thống hỗ trợ lái xe chủ động) 252
RSA (Hỗ trợ nhận diện biển báo) 258
Hệ thống cảnh báo áp suất lốp
Chức năng.....425
Lắp van cảm biến áp suất lốp.427
Đăng ký mã ID 430
Đăng ký vị trí của các bánh xe 427
Chọn bộ bánh xe.....432
Cài đặt áp suất lốp 429
Đèn cảnh báo 461
Hệ thống cảnh báo tiền va chạm (PCS)
Chức năng.....233
Đèn cảnh báo 462
Hệ thống chìa thông minh
Thông điệp cảnh báo 466
Hệ thống chiếu sáng lối vào.....355
Hệ thống chiếu xa tự động (AHB) 214
Hệ thống chống trộm
Hệ thống báo động 69
Hệ thống mã hóa khóa động cơ68
Hệ thống dễ vào xe.....171
Hệ thống ghế cho trẻ em 45
Hệ thống ghế cho trẻ em 45, 85
Lắp đặt hệ thống ghế cho trẻ em 46
Lắp bằng đai an toàn 55, 91

Lắp hệ thống ghế cho trẻ em lên ghế hành khách phía trước.....46
Lắp hệ thống ghế cho trẻ em lên ghế hành khách phía sau.....46
Lắp ghế cho trẻ em được lắp bằng móc bên dưới kiểu ISOFIX.....57
Lắp đặt ghế cho trẻ em bằng các đai an toàn 55
Lắp đặt ghế cho trẻ em bằng dây chằng phía trên.....58
Các điểm cần ghi nhớ 45, 85
Lái xe khi có trẻ em ở trên xe ...44
Phương pháp lắp các loại hệ thống ghế cho trẻ em.....54
Dùng móc bắt phía trên 58
Hệ thống hỗ trợ khởi hành ngang dốc 317
Hệ thống hỗ trợ phanh khẩn cấp 317
Hệ thống Hybrid.....61
Hệ thống cảnh báo bằng âm thanh của xe 63
Hệ thống tắt máy khẩn cấp.....67
Chế độ lái EV.....192
Các bộ phận cao áp.....64
Những lưu ý đối với hệ thống Hybrid.....64
Những lưu ý khi lái xe hybrid...322
Nếu hệ thống hybrid không khởi động được.....482
Động cơ bị quá nhiệt.....490
Công tắc nguồn 188
Phanh tái sinh 62
Khởi động hệ thống hybrid.....188
Hệ thống kiểm soát tăng ga ngoài ý muốn.....180
Hệ thống làm mát 419
Hệ thống Hybrid bị quá nhiệt..490
Hệ thống mã hóa khóa động cơ.68
Hệ thống mở khóa thông minh
Hệ thống mở khóa và khởi động thông minh 130
Điều khiển từ xa 103
Hệ thống mở khóa và khởi động thông minh 130
Vị trí đặt ăng ten.....130
Chức năng vào xe 105, 110, 121, 130
Khởi động hệ thống hybrid.....188
Hệ thống đèn chiếu sáng ban ngày 208
Thay thế các đèn bên ngoài xe 446
Hệ thống điều hòa 339
Bộ lọc điều hòa.....437
Hệ thống điều hòa không khí tự động phía trước 339
Chế độ thổi gió tập trung cho ghế trước (S-Flow) 341
Hệ thống điều hoà không khí tự động phía sau 348
Hệ thống điều hòa không khí ...339
Bộ lọc điều hòa.....437
Hệ thống điều hòa không khí tự động phía trước 339
Chế độ thổi gió tập trung cho ghế trước (S-Flow) 341
Hệ thống điều hoà không khí tự động phía sau 348
Hệ thống điều hòa không khí phía sau 348
Hệ thống điều hòa không khí tự động.....339
Bộ lọc điều hòa.....437
Hệ thống điều hòa không khí tự động phía trước 339
Hệ thống điều hoà không khí tự động phía sau 348
Hệ thống điều hòa không khí tự động phía trước 339
Hệ thống điều khiển chạy tự động
Hệ thống điều khiển chạy tự động

.....273, 278
Điều khiển chạy tự động theo dõi bằng ra-đa.....260
Hệ thống điều khiển lực kéo.....317
Hệ thống điều khiển đèn tự động 208
Hệ thống phanh chống bó cứng (ABS).....317
Chức năng.....317
Đèn cảnh báo 459
Hệ thống phanh điều khiển bằng điện tử (ECB).....317
Hệ thống theo dõi điểm mù (BSM) 281
Chức năng theo dõi điểm mù..283
Hệ thống tùy chỉnh luồng chiếu của đèn pha (AHS).....211
Hiển thị của đồng hồ công tơ mét và đồng hồ đo hành trình
Nút "ODO TRIP".....82
Các nội dung hiển thị.....81
Màn hình pop-up 82
Hiển thị được kết nối với hệ thống dẫn đường.....98
Hiển thị thông tin hệ thống hỗ trợ lái xe 95
Hiển thị thông tin lái.....90
Hỗ trợ bám làn đường (LTA).....242
Hoạt động 242
Hỗ trợ nhận diện biển báo (RSA) 258
Hộp dầm 361
Hộp đựng đồ 360
Hộp đựng đồ trên trần xe.....363
Hộp đựng đồ vặt 363
Hộp số
Hộp số Hybrid 193
Các công tắc chuyển số trên vô lăng.....197, 198
Chế độ S.....198
Hộp số Hybrid 193
Các công tắc chuyển số trên vô lăng.....197, 198
Chế độ S.....198
Hướng dẫn chạy rà 180

K

Kéo moóc 187
Kéo xe
Kéo xe khẩn cấp 451
Móc kéo xe.....453
Kéo moóc.....187
Két nước 420
Khởi tạo
Các hạng mục cần khởi tạo....519
Cửa hậu điều khiển điện.....126
Cửa trượt điều khiển điện.....114
Cửa sổ điện.....168
Chắn nắng cửa sổ trời 519
Chắn nắng bên 519
Hệ thống cảnh báo áp suất lốp 425
Kích
Vị trí kích 414
Kích trên xe.....475
Kích thước 496
Kính cửa sổ 168

L

Lẫy/cần
Lẫy khóa phụ 412
Lẫy nhả khóa nắp capô 412
Cần chuyển số 193
Công tắc xi nhan 200
Cần gạt nước 218
Làm mát ở mức tối đa.....342
Lái xe
Hướng dẫn chạy rà 180
Tư thế lái xe đúng 29
Lái xe khi trời mưa.....179
Những lưu ý khi lái xe hybrid...322

Quy trình lái xe 179
Lời khuyên khi lái xe trong mùa đông.....324
LDA (Hệ thống cảnh báo lệch làn) 247
Lỗ thông khí ắc quy Hybrid 66
Lỗ thông khí của ắc quy hybrid
Vệ sinh 439
Lốp bị xịt hơi 474
Hệ thống cảnh báo áp suất lốp 425
Lốp dự phòng
Áp suất lốp 502
Vị trí cất lốp 475
Lốp đi tuyết 324
Lốp xe 424
Xích quấn lốp 326
Kiểm tra.....424
Nếu xe bị xịt lốp 474
Áp suất lốp 434
Thay thế 424
Đảo lốp.....425
Cỡ lốp 502
Lốp đi tuyết 324
Lốp dự phòng.....474
Hệ thống cảnh báo áp suất lốp 425
Đèn cảnh báo 461
Lịch bảo dưỡng 405
Lời khuyên khi lái xe trong mùa đông.....324
Lớp bảo vệ tia UV 399
Lớp chống thấm nước 397
LTA (Hỗ trợ bám làn đường) 242
Hoạt động 242

M

Màn hình
Hệ thống BSM (Theo dõi điểm mù).....281
Hệ thống điều khiển chạy tự động 273, 278
Điều khiển chạy tự động theo dõi bằng ra-đa.....260
Màn hình trên kính chắn gió84, 89
LTA (Hỗ trợ bám làn đường) ...242
Màn hình đa thông tin 83, 89
Màn hình hệ thống đa phương tiện 89
Chức năng phanh hỗ trợ đỗ xe (người đi bộ phía sau) 315
RCD (Chức năng phát hiện bằng camera phía sau) 303
Chức năng cảnh báo phương tiện cắt ngang phía sau (RCTA) ..298
Bảng điều khiển đa năng phía sau 328
Cảm biến hỗ trợ đỗ xe Toyota 291
Các thông điệp cảnh báo.....466
Màn hình liên kết với hệ thống âm thanh 98
Màn hình đa thông tin
Màn hình liên kết với hệ thống âm thanh 98
Điều khiển AWD 97
Thay đổi nội dung hiển thị.....90
Hệ thống điều khiển chạy tự động 273, 278
Nội dung hiển thị.....83
Thông tin lái 90
Hiển thị thông tin lái 90
Hiển thị thông tin hệ thống hỗ trợ lái xe 95
Thông tin hệ thống hỗ trợ lái xe95
Điều khiển chạy tự động theo dõi bằng ra-đa.....260
Màn hình theo dõi năng lượng ..94
LTA (Hỗ trợ bám làn đường) ...242
Các công tắc điều khiển đồng hồ táp lô 89
Hiển thị được kết nối với hệ thống dẫn đường.....98

Thông tin trên màn hình pop-up 98
Cảm biến hỗ trợ đỗ xe Toyota 291
Các thông điệp cảnh báo 466
Màn hình theo dõi năng lượng ... 94
Màn hình trên kính chắn gió 84
Đèn chỉ báo hệ thống Hybrid ... 87
Cài đặt 86
Max heat 342
Môtơ điện
Vị trí 61
Thông số kỹ thuật 497
Móc cố định hành lý 365
Móc phía dưới của ISOFIX 57
Mức tiết kiệm nhiên liệu trung bình 92
Mức tiêu hao nhiên liệu
Mức tiết kiệm nhiên liệu trung bình 92
Mức tiêu hao nhiên liệu hiện tại 92
Mức tiêu hao nhiên liệu hiện tại . 92
Móc treo áo 385

N

Nắp capô 412
Thông điệp cảnh báo 108
Nạp nhiên liệu 223
Dung tích 497
Loại nhiên liệu 497
Mở nắp bình nhiên liệu 223
nanoe™ X 342
Ngăn đựng găng tay 361
Nhiên liệu
Dung tích 497
Đồng hồ đo nhiên liệu 77
Thông tin trạm nhiên liệu 544
Thông tin về nhiên liệu 504
Nạp nhiên liệu 223
Loại 497
Đèn cảnh báo 460
Nhiệt độ bên ngoài xe 77
Những lưu ý với tai nạn trên đường 65
Nhớ vị trí ghế thứ hai 174
Nhớ vị trí lái 171
Chức năng gọi lại bộ nhớ 173
Hệ thống dễ vào xe 171
Nước làm mát
Dung tích 500
Kiểm tra 419
Chuẩn bị và kiểm tra xe trước mùa đông 324
Đèn cảnh báo 457
Nước làm mát của bộ điều khiển nguồn
Dung tích 500
Kiểm tra 419
Chuẩn bị và kiểm tra xe trước mùa đông 324
Két nước 420
Nước làm mát động cơ
Dung tích 500
Kiểm tra 419
Chuẩn bị và kiểm tra xe trước mùa đông 324
Nút "ODO TRIP" 82

O

Ổ điện 367
Ổ điện
Ổ điện (AC 110 V/1500 W) 386
Ổ điện (AC 220 V/1500 W) 386

P

PCS (Hệ thống cảnh báo tiền va chạm)
Chức năng 233
Đèn cảnh báo 462
PDA (Hệ thống hỗ trợ lái xe chủ động) 252
PDA (Hệ thống hỗ trợ lái xe chủ động) 252

Phạm vi lái xe.....92
Phanh
Chức năng giữ phanh.....204
Dung dịch.....501
Đèn cảnh báo hệ thống ngắt ga khi phanh.....459
Phanh đỗ.....201
Phanh tái sinh.....62
Đèn cảnh báo.....457
Phanh hỗ trợ đỗ xe (PKSB).....306
Phanh đỗ
Hoạt động.....201
Chuông cảnh báo gài phanh đỗ.....203
Đèn cảnh báo.....464
Thông điệp cảnh báo.....202
Phanh tái sinh.....62
Phải làm gì nếu... (Cách xử lý)...522

Q

Quãng đường xe chạy.....92
Quãng đường xe có thể chạy cho đến lần thay dầu động cơ tiếp theo.....81, 418

R

RCD (Chức năng phát hiện bằng camera phía sau).....302
Chức năng.....302
RCTA.....297
Chức năng RCTA.....298
Rửa và đánh bóng xe.....396
RSA (Hỗ trợ nhận diện biển báo).....258

S

Sa lầy
Nếu xe bị sa lầy.....494
Sắp xếp ghế.....148
Sạc không dây.....369
Smart comfort (tiện nghi thông minh).....336
Số nhận dạng
Động cơ.....496
Số xe.....496
Số nhận dạng xe (VIN).....496

T

Tấm chắn nắng.....367
Tấm che hành lý.....365
Tay nắm.....384
Tay quay kích.....475
Thảm trải sàn xe.....28
Thay thế
Pin chìa khóa điện tử.....441
Cầu chì.....443
Lốp xe.....474
Pin của điều khiển từ xa.....441
Thông số kỹ thuật.....496
Thông tin hệ thống hỗ trợ lái xe.95
Thông tin trạm nhiên liệu.....544
Thông tin trên màn hình pop-up 98
Thời gian trôi qua.....96
Tín hiệu phanh khẩn cấp.....318
Tính năng tùy chọn cá nhân.....505
Tốc độ trung bình của xe.....96
Tự bảo dưỡng.....410
Tựa đầu.....145
Tựa tay.....144
TRC (Hệ thống điều khiển lực kéo)
Chức năng.....317
Công tắc TRC OFF.....318
Trợ lực lái (hệ thống trợ lực lái điện)
Chức năng.....317
Đèn cảnh báo.....460
Trợ lực lái bằng điện (EPS)
Chức năng.....317
Đèn cảnh báo.....460
Trong trường hợp khẩn cấp

Nếu chuông cảnh báo kêu.....457
Nếu đèn cảnh báo sáng lên....457
Nếu một thông điệp cảnh báo được hiển thị 466
Nếu ắc quy 12V bị hết điện 486
Nếu chìa khóa điện tử không hoạt động chính xác.....484
Nếu hệ thống hybrid không khởi động được.....482
Nếu xe bị sa lầy 494
Nếu xe bị ngập nước hoặc nước trên đường đang dâng lên.....449
Nếu xe bị xịt lốp 474
Nếu bạn đánh mất chìa khóa..483
Nếu có điều gì đó bất thường .455
Nếu phải dừng xe trong trường hợp khẩn cấp.....448
Nếu xe cần được kéo.....451
Nếu xe quá nhiệt.....490
Túi khí 36
Các lưu ý về túi khí đối với trẻ em 39
Đèn cảnh báo hệ thống túi khí459
Tư thế lái xe đúng 29
Các lưu ý với túi khí rèm 39
Các lưu ý chung với túi khí.....39
Vị trí lắp túi khí 36
Sửa đổi và tiêu hủy túi khí 41
Các lưu ý với túi khí bên 39
Các lưu ý với túi khí bên và túi khí rèm.....39
Túi khí 36
Đèn cảnh báo túi khí.....459
Túi khí
Đèn cảnh báo 459
Túi khí bảo vệ đầu gối.....36
Túi khí bên 36
Túi khí rèm 36

V

Vành xe.....435
Thay vành 474
Cỡ lốp.....502
Vệ sinh.....396, 399
Bên ngoài xe 396
Bên trong xe.....399
Cảm biến ra đa 282
Đai an toàn.....399
Lớp bảo vệ tia UV 399
Lớp chống thấm nước 397
Vành và các ốp bánh xe 396
Vô lăng
Điều chỉnh 154
Các công tắc điều khiển đồng hồ táp lô 89
Hệ thống dễ vào xe.....171
Nhớ vị trí vô lăng 172
Vòng đệm
Kiểm tra.....420
Chuẩn bị và kiểm tra xe trước mùa đông.....324
Công tắc.....218, 221
VSC (Hệ thống điều khiển ổn định xe) 317

X

Xích quấn lốp 326

Để biết thông tin liên quan đến thiết bị được liệt kê bên dưới, hãy tham khảo tài liệu "Hướng dẫn sử dụng hệ thống đa phương tiện".

- Hệ thống dẫn đường
- Hệ thống âm thanh
- Màn hình góc nhìn toàn cảnh

Chứng nhận

Hệ thống mở khoá & khởi động thông minh và hệ thống mã hóa khóa động cơ

VT



92

Hệ thống mở khóa và khởi động thông minh



Cảm biến sóng ra đa sóng ngắn



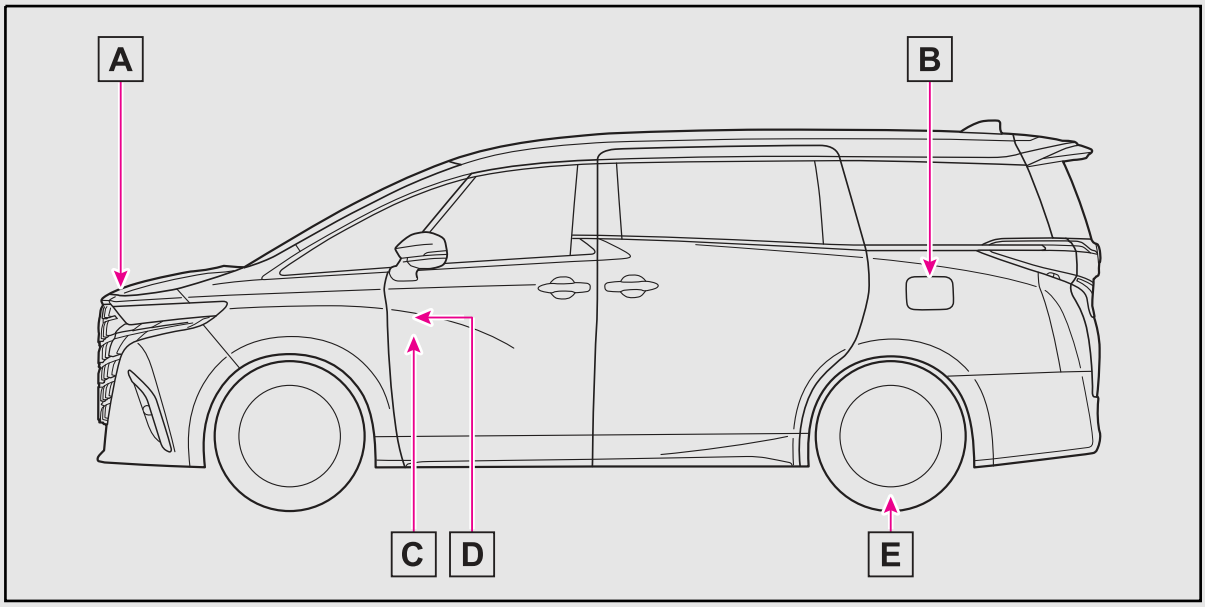
VN 03

Hệ thống BSM (Theo dõi điểm mù)



C5-715-1

THÔNG TIN TRẠM NHIÊN LIỆU



A Lẫy khóa phụ (→P.412)

B Cửa nạp nhiên liệu (→P.224)

C Lẫy nhả khóa nắp capô (→P.412)

D Bộ mở cửa nạp nhiên liệu (→P.223)

E Áp suất lốp (→P.502)

Dung tích bình nhiên liệu (Tham khảo)	60 L
Loại nhiên liệu	P.497
Áp suất lốp khi nguội	P.502
Dung tích dầu động cơ (Xả và nạp lại — tham khảo)	P.498
Loại dầu động cơ	P.498

キX-7

TOYOTA

Mã số xuất bản: 58343-V0000-OM